

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 609A/QĐ-ĐHTT ngày 21 tháng 8 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào)*

Tên chương trình: Chương trình đào tạo Cử nhân

Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành

Trình độ đào tạo : Đại học

Ngành đào tạo : Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành

Mã ngành : 7340103

Loại hình đào tạo: Chính quy

Phần I
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

GiaoCHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 609A /QĐ-ĐHTT ngày 21 tháng 8 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào)

Tên chương trình: Chương trình đào tạo Cử nhân Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành

Trình độ đào tạo : Đại học

Ngành đào tạo : Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành

Mã ngành : 7340103

Loại hình đào tạo: Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo Cử nhân Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành trình độ đại học có phẩm chất đạo đức tốt, thấm nhuần thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, có lòng yêu nước và tự hào dân tộc, có phong cách làm việc khoa học, có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học quản lí, khoa học quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, có kiến thức, kĩ năng chuyên sâu trong một số lĩnh vực của hoạt động kinh doanh du lịch, có khả năng lập nghiệp và tổ chức hoạt động kinh doanh, hoạch định chính sách, chiến lược, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp, có trách nhiệm, ý thức giữ gìn, bảo vệ, phát huy nguồn tài nguyên sinh thái và những giá trị nhân văn cao đẹp trong hoạt động du lịch.

2. Chuẩn đầu ra

Người học tốt nghiệp Cử nhân ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành phải đạt được các yêu cầu sau:

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu kiến thức cơ bản về giáo dục đại cương, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học quản lí, khoa học quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; kiến thức cơ bản phục vụ cho việc tổng hợp, phân tích, luận giải các vấn đề liên quan tới kinh tế, tổ chức, quản lí, quản trị kinh doanh du lịch và lữ hành.
CDR 2	Hiểu về chiến lược du lịch bền vững để giảm thiểu các tác động tiêu cực cũng như tối đa hóa các tác động tích cực trong du lịch, hiểu những nguyên tắc cơ bản trong việc cung cấp các dịch vụ du lịch có chất lượng, thoả mãn nhu cầu khách hàng, đảm bảo phát triển du lịch bền vững; hiểu những kiến thức cơ bản về văn

	hóa Việt Nam và thế giới; hiểu những kiến thức liên ngành về văn hóa - xã hội, chính trị, luật pháp, địa lí, lịch sử, kinh tế, khoa học công nghệ... và biết ứng dụng trong nghiên cứu, kinh doanh du lịch, để góp phần tích cực vào phát triển du lịch một cách bền vững; các vấn đề, giá trị, xu hướng của du lịch trong thời kỳ mới và bối cảnh kinh tế toàn cầu và hội nhập quốc tế; mối quan hệ giữa doanh nghiệp du lịch với các cơ quan quản lí, đặc biệt là với Sở và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
CĐR 3	Hiểu kiến thức cơ bản của một trong ba chuyên ngành: Quản trị Lữ hành, Quản trị Khách sạn, Quản trị Sự kiện.
CĐR 4	Hiểu những kiến thức bổ trợ để phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lí; có trình độ tiếng Anh/ tiếng Trung tương đương với chứng chỉ B; có trình độ Tin học tương đương với chứng chỉ B và cách thức ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.
Về kĩ năng	
<i>Kĩ năng cứng</i>	
CĐR 5	Biết lập kế hoạch cho nghề nghiệp tương lai; biết sắp xếp, giám sát và điều hành công việc đảm bảo nguyên tắc, quy trình làm việc tốt nhất; biết vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn xây dựng, tổ chức chương trình du lịch, điều hành du lịch, hướng dẫn, đón, tiễn, lễ tân, phục vụ trong nhà hàng khách sạn, tổ chức sự kiện...; biết ứng xử chuyên nghiệp, tạo dựng mối quan hệ với đồng nghiệp, đối tác; biết phân loại, tiếp cận, thuyết phục và chia sẻ với khách hàng, chăm sóc khách hàng và các đối tác trong dịch vụ du lịch; biết tìm tòi, phát hiện, điều chỉnh, phát triển, sáng tạo cái mới như: xây dựng sản phẩm mới trong quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, xây dựng ý tưởng, thiết kế sự kiện...
CĐR 6	Biết vận dụng linh hoạt kĩ năng đặt mục tiêu, định hướng hành động, thực hiện mục tiêu trong nghề nghiệp, kĩ năng tạo động lực làm việc cho bản thân và đồng nghiệp trong quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; biết giao tiếp tốt bằng ngôn ngữ, giao tiếp phi ngôn ngữ, giao tiếp qua thư điện tử và các phương tiện truyền thông với khách hàng, đồng nghiệp, đối tác... trong nghề nghiệp.
CĐR 7	Có kĩ năng cơ bản về quản trị một trong ba chuyên ngành: Quản trị Lữ hành, Quản trị Khách sạn, Quản trị Sự kiện.
<i>Kĩ năng mềm</i>	
CĐR 8	Biết ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng máy móc, trang thiết bị làm việc (như: các phần mềm cơ bản, các thiết bị nghe, nhìn...) phục vụ công việc chuyên môn; biết linh hoạt sử dụng tiếng Anh chuyên ngành Quản trị Du lịch và Lữ hành, Quản trị Khách sạn và Quản trị Sự kiện.
CĐR 9	Biết làm việc độc lập, làm việc nhóm; biết xử lí tình huống, phân tích và giải quyết những vấn đề nảy sinh liên quan đến nghề nghiệp; có kĩ năng tự học và tự nghiên cứu để nâng cao kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ; có kĩ năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 10	Có lập trường tư tưởng vững vàng, tư cách đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, yêu quê hương, đất nước, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có ý thức trách nhiệm công dân.

CDR 11	Biết trân trọng các di sản văn hóa dân tộc; có ý thức giữ gìn, bảo vệ và phát huy nguồn tài nguyên nhân văn và sinh thái trong hoạt động du lịch; biết tuân thủ luật pháp Việt Nam và các nước trong việc xây dựng hợp đồng và tổ chức du lịch.
CDR 12	Có những phẩm chất nghề nghiệp cần thiết như: tính trung thực, tự giác, tự tin, thái độ tận tụy phục vụ, tinh thần tương trợ đồng nghiệp khi thực hiện công việc, có trách nhiệm với công việc, cộng đồng, xã hội, có ý thức bảo vệ môi trường, ý thức tổ chức kỉ luật tốt, có tinh thần vượt khó để hoàn thành nhiệm vụ; phong cách làm việc khoa học; năng động, sáng tạo, khiêm tốn, cầu tiến trong học tập và trong công việc.
Về vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	
CDR 13	Làm hướng dẫn viên du lịch, nhân viên điều hành du lịch hoặc chuyên viên phụ trách các bộ phận lưu trú, tiếp thị, chăm sóc khách hàng, quản trị - điều hành - thiết kế tour, tổ chức hội nghị - sự kiện... tại các doanh nghiệp du lịch, lữ hành, các doanh nghiệp tổ chức sự kiện, truyền thông trong cả nước; làm việc tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch (điều hành, bán vé, phục vụ...); các dự án du lịch cộng đồng, bộ phận lễ tân của các doanh nghiệp, làm thuyết minh viên tại các khu du lịch, bảo tàng, di tích..., làm tại bộ phận lễ tân, phục vụ, quản lí tại các khách sạn, các cơ sở kinh doanh ăn uống, vui chơi, giải trí trên cả nước.
CDR 14	Công tác tại các sở, ban, ngành về Du lịch như: Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch, các Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch, các Ban quản lí di tích...; giảng dạy tại những cơ sở đào tạo, làm nghiên cứu viên tại viện nghiên cứu về quản trị dịch vụ du lịch lữ hành.
CDR 15	Có thể phát triển khả năng kinh doanh độc lập thông qua việc thành lập công ty kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành của cá nhân.
Về khả năng phát triển nâng cao trình độ	
CDR 16	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tiếp tục học liên thông ở các ngành gần hoặc bậc học cao hơn.
CDR 17	Có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu của xã hội; có khả năng sáng tạo, phát triển, dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp du lịch.

3. Ma trận các học phần và chuẩn đầu ra

Các học phần trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																		
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kĩ năng					Thái độ	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	Khả năng HT NC TD							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	Cứng			Mềm				CĐR 13	CĐR 14	CĐR 15	CĐR 16	CĐR 17			
						CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9										
A. Kiến thức GD đại cương																				
I. Lí luận chính trị																				
LL2.1.001.2	Những nguyên lí cơ bản của CN	2				1				1	1			1					1	1

Các học phần trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																	
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kĩ năng					Thái độ	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			Khả năng HT NC TD				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	Cứng			Mềm			CĐR13	CĐR14	CĐR15	CĐR16	CĐR17			
						CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9									
	Mác – Lênin 1																		
LL2.1.002.3	Những nguyên lí cơ bản của CN Mac – Lênin 2	2				1				1	1			1				1	1
LL2.1.003.2	TT Hồ Chí Minh	2				1				1	1			1				1	1
LL2.1.004.3	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	2				1				1	1			1				1	1
II. Khoa học Xã hội – Nhân văn - Nghệ thuật																			
VD2.1.091.2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	1			1	1			1		1		1				1	1
TL2.1.001.2	Tâm lí học ĐC	2	1			1	1			1			1	1				1	1
KT2.1.079.2	Kinh tế học ĐC	2	1		1	1	1			1				1		1		1	1
XH2.1.001.2	Tiếng Việt TH	2				1				1								1	1
LL2.1.010.2	Xã hội học ĐC	2	1			1				1	1							1	1
LL2.1.007.2	Pháp luật ĐC	2	1			1				1	1							1	1
VD2.1.101.2	PP nghiên cứu khoa học ngành Quản trị DV Du lịch và Lữ hành	2	2			1				1				1				1	1
VD2.1.068.2	Tiến trình lịch sử Việt Nam	2	1			1	1			1		1		1				1	1
III. Ngoại ngữ (chọn 1 trong 2 ngoại ngữ)																			
<i>III.1. Tiếng Anh</i>																			
NN2.1.001.3	Tiếng Anh 1				2		1		1	1			1		1	1	1	1	1
NN2.1.002.2	Tiếng Anh 2				2		1		1	1			1		1	1	1	1	1
NN2.1.003.2	Tiếng Anh 3				2		1		1	1			1		1	1	1	1	1
NN2.1.004.3	Tiếng Anh 4				2		1		1	1			1		1	1	1	1	1
<i>III.2. Tiếng Trung</i>																			

Các học phần trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																	
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kĩ năng					Thái độ	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp			Khả năng HT NC TĐ				
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	Cứng			Mềm			CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14	CĐR 15	CĐR 16	CĐR 17
						CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9									
NN2.1.005.3	Tiếng Trung 1				2	1		1	1			1	1	1	1	1	1	1	
NN2.1.006.2	Tiếng Trung 2				2	1		1	1			1	1	1	1	1	1	1	
NN2.1.007.2	Tiếng Trung 3				2	1		1	1			1	1	1	1	1	1	1	
NN2.1.008.3	Tiếng Trung 4				2	1		1	1			1	1	1	1	1	1	1	
IV. Tin học – Khoa học Tự nhiên – CN môi trường																			
TN2.1.501.2	Tin học đại cương				2			2	1			1	1	1	1	1	1	1	
V. Giáo dục thể chất																			
<i>V.1. Học phần bắt buộc</i>																			
TC2.1.001.2	GD Thể chất 1 (Bơi lội 1)	2							1			1	1	1	1	1	1	1	
<i>V.2. Học phần tự chọn 1 (chọn 1 trong 8 học phần)</i>																			
TC2.1.002.3	GD Thể chất 2 (Bóng đá 1)	2							1			1	1	1	1	1	1	1	
TC2.1.003.3	GD Thể chất 2 (Bóng bàn 1)	2							1			1	1	1	1	1	1	1	
TC2.1.004.3	GD Thể chất 2 (Bóng chày 1)	2							1			1	1	1	1	1	1	1	
TC2.1.005.3	GD Thể chất 2 (Cầu lông 1)	2							1			1	1	1	1	1	1	1	
TC2.1.006.3	GD Thể chất 2 (Võ thuật 1)	2							1			1	1	1	1	1	1	1	
TC2.1.007.3	GD Thể chất 2 (Điền kinh 1)	2							1			1	1	1	1	1	1	1	
TC2.1.017.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng rổ 1)	1							1			1	1	1	1	1	1	1	
TC2.1.020.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bơi lội 2)	1							1			1	1	1	1	1	1	1	
<i>V.3. Học phần tự chọn 2 (chọn 1 trong 8 học phần)</i>																			

Các học phần trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kĩ năng					Thái độ	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp			Khả năng HT NC TĐ			
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	Cứng			Mềm			CĐR13	CĐR14	CĐR15	CĐR16	CĐR17		
						CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9								
TC2.1.008.2	GD Thể chất 3 (Bóng đá 2)	2								1				1	1	1	1	1
TC2.1.009.2	GD Thể chất 3 (Bóng bàn 2)	2								1				1	1	1	1	1
TC2.1.010.2	GD Thể chất 3 (Bóng chuyền 2)	2								1				1	1	1	1	1
TC2.1.011.2	GD Thể chất 3 (Cầu lông 2)	2								1				1	1	1	1	1
TC2.1.012.2	GD Thể chất 3 (Võ thuật 2)	2								1				1	1	1	1	1
TC2.1.013.2	GD Thể chất 3 (Điền kinh 2)	2								1				1	1	1	1	1
TC2.1.018.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng rổ 2)	1								1				1	1	1	1	1
TC2.1.021.2	Giáo dục Thể chất 3 (Boi lội 3)	1								1				1	1	1	1	1
VI. Giáo dục Quốc phòng - An ninh																		
TC2.1.014.3	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 1	2									1		1	1	1	1	1	
TC2.1.015.2	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 2	2									1		1	1	1	1	1	
TC2.1.016.3	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 3	2									1		1	1	1	1	1	
B. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp																		
I. Kiến thức cơ sở ngành																		
<i>I.1. Học phần bắt buộc</i>																		
LL2.1.015.2	Khoa học quản lí đại cương	2	1		1	1				1			1	1	1	1	1	1
KT2.1.077.2	Đại cương về quản trị kinh doanh	2	1		1	1				1			1	1	1	1	1	1

Các học phần trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																	
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kĩ năng					Thái độ			Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			Khả năng HT NC TĐ		
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	Cứng			Mềm										
						CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14	CĐR15	CĐR16	CĐR17	
VD2.1.001.2	Văn hóa tổ chức	2	1		1	1				1			1	1	1	1	1	1	1
NL2.1.013.2	Môi trường và con người	2	1		1	1				1			1	1	1	1	1	1	1
<i>I.2. Học phần tự chọn (chọn 1/2 học phần)</i>																			
LL2.1.008.2	Lôgic học ĐC	2	1		1	1				1			1	1	1	1	1	1	1
KT2.1.110.2	Thống kê du lịch	2	1		1	1				1			1	1	1	1	1	1	1
II. Kiến thức ngành																			
<i>II.1. Học phần bắt buộc</i>																			
VD2.1.002.4	Nhập môn khoa học du lịch		2			1	1			1			1	2	2	2	2	2	1
TL2.1.065.3	Giao tiếp ứng xử trong kinh doanh du lịch		2		1	1	1			1			1	2	2	2	2	2	1
KT2.1.111.2	Kinh tế du lịch		2			1	1			1			1	2	2	2	2	2	1
VD2.1.005.2	Văn hóa du lịch		2			1	1			1		2	1	2	2	2	2	2	1
KT2.1.112.2	Marketing du lịch		2			1	1			1		2	1	2	2	2	2	2	1
XH2.1.058.2	Địa lí du lịch thế giới		2			1	1			1		1	1	2	2	2	2	2	1
VD2.1.007.4	Du lịch phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống		2			1	1			1		2	1	2	2	2	2	2	1
VD2.1.008.4	Du lịch tôn giáo, tín ngưỡng		2			1	1			1		2	1	2	2	2	2	2	1
VD2.1.010.2	Hành vi tiêu dùng du lịch		2			1	1			1		2	1	2	2	2	2	2	1
XH2.1.059.2	Địa lí du lịch Việt Nam		2			1	1			1		1	1	2	2	2	2	2	1
<i>II.2. Học phần tự chọn (Chọn 3/4 học phần)</i>																			
KT2.1.114.2	Quản trị văn phòng đại cương		2		1	1				1			1	1		1	1		

Các học phần trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																	
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kĩ năng					Thái độ	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			Khả năng HT NC TĐ				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	Cứng			Mềm			CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14	CĐR15	CĐR16	CĐR17
						CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9									
VD2.1.011.2	Lí thuyết hệ thống		1		1	1				1			1	1		1	1		
VD2.1.012.2	Thông tin học ĐC		1		1	1		1		1		1		1		1	1		
KT2.1.013.2	Thanh toán quốc tế trong du lịch		2		1	1			1	1		1		1		1	1		
III. Kiến thức chuyên ngành (Chọn 1 trong 3 chuyên ngành)																			
<i>III.1. Chuyên ngành Quản trị Lữ hành</i>																			
<i>III.1.1. Học phần bắt buộc</i>																			
NN2.1.009.4	Tiếng Anh CN Lữ hành 1			2		1	1	1	2	1			1	2	1	1	1	1	
NN2.1.010.3	Tiếng Anh CN Lữ hành 2			2		1	1	1	2	1			1	2	1	1	1	1	
VD2.1.015.2	Tuyên điểm du lịch Việt Nam			2	1	2	1	2		1		1		2	1	1	1	1	
VD2.1.016.2	Nghiệp vụ lữ hành			2		2	1	2		2			1	2	1	1	1	1	
VD2.1.017.2	Hướng dẫn du lịch			2		2	1	2		2			1	2	1	1	1	1	
KT2.1.117.2	Quản trị kinh doanh lữ hành			2	1	1	1	2		1			1	2	2	2	2	1	
<i>III.1.2. Học phần tự chọn</i> (Chọn 14/18 tín chỉ)																			
VD2.1.019.2	Xúc tiến du lịch			2		1	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
VD2.1.020.2	Du lịch sinh thái			2		1	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
VD2.1.021.2	Du lịch văn hóa			2	1	1	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
VD2.1.037.2	Tổng quan cơ sở lưu trú du lịch			2	1	1	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
VD2.1.023.2	DG công cộng			2		1	2	2					1	1	1	1	1	1	
VD2.1.009.3	Tổ chức và quản lí du lịch cộng đồng			2	1	1	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
VD2.1.025.2	Kiến trúc, kĩ thuật truyền thống			2	1	1	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	

Các học phần trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																	
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kĩ năng					Thái độ	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			Khả năng HT NC TĐ				
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	Cứng			Mềm			CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14	CĐR 15	CĐR 16	CĐR 17
						CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9									
VD2.1.026.3	Tài nguyên du lịch Tây Bắc			2	1	1	1	2	1	1		2	1	2	1	1	1	1	
<i>III.2. Chuyên ngành Quản trị Khách sạn</i>																			
<i>III.2.1. Học phần bắt buộc</i>																			
NN2.1.011.4	Tiếng Anh CN Khách sạn 1			2		1	1	1	2	1			1	2	1	1	1	1	
NN2.1.012.3	Tiếng Anh CN Khách sạn 2			2		1	1	1	2	1			1	2	1	1	1	1	
VD2.1.027.2	Quản trị lễ tân và buồng			2	1	1	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
VD2.1.028.2	Quản trị thực phẩm và đồ uống			2	1	1	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
KT2.1.115.2	Quản trị kinh doanh khách sạn			2	1	1	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
KT2.1.116.2	Kinh doanh dịch vụ bổ sung			2	1	1	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
<i>III.2.2. Học phần tự chọn (Chọn 14/20 tín chỉ)</i>																		1 1	
VD2.1.030.2	Văn hóa và nghệ thuật ẩm thực Việt Nam			2	1	1	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
VD2.1.019.2	Xúc tiến du lịch			2		1	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
VD2.1.037.2	Tổng quan cơ sở lưu trú du lịch			2	1	1	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
VD2.1.023.2	DG công cộng			2		1	2	2					1	1	1	1	1	1	
VD2.1.015.2	Tuyến điểm du lịch Việt Nam			2	1	2	1	2		1		1		2	1	1	1	1	
VD2.1.016.2	Nghiệp vụ lữ hành			2		2	1	2		2			1	2	1	1	1	1	
KT2.1.117.2	Quản trị kinh doanh lữ hành			2	1	1	1	2		1			1	2	2	2	1	1	

Các học phần trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																	
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kĩ năng					Thái độ	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			Khả năng HT NC TD				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	Cứng			Mềm			C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14	C Đ R 15	C Đ R 16	C Đ R 17
						C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9									
VD2.1.009.3	Tổ chức và quản lí du lịch cộng đồng			2		1	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
VD2.1.026.3	Tài nguyên du lịch Tây Bắc			2		1	1	2	1	1		2	1	2	1	1	1	1	1
<i>III.3. Chuyên ngành Quản trị Sự kiện</i>																			
<i>III.3.1. Học phần bắt buộc</i>																			
NN2.1.013.3	Tiếng Anh du lịch và sự kiện 1			2		1	1	1	2	1			1	2	1	1	1	1	1
NN2.1.014.2	Tiếng Anh du lịch và sự kiện 2			2		1	1	1	2	1			1	2	1	1	1	1	1
VD2.1.022.2	Tổng quan về sự kiện			2		1	1	2		1			1	1	1	1	1	1	1
VD2.1.031.2	Thiết kế và tổ chức SX sự kiện			2		1	1	2		1			1	1	1	1	1	1	1
KT2.1.118.2	PR và truyền thông cho sự kiện			2		1	1	2		1			1	1	1	1	1	1	1
VD2.1.033.2	Quản trị sự kiện			2		1	1	2		1			1	1	1	1	1	1	1
VD2.1.034.2	Thực hành lập dự án sự kiện			2		1	1	2		1			1	1	1	1	1	1	1
<i>III.3.2. Học phần tự chọn (Chọn 14/20 tín chỉ)</i>																			
VD2.1.035.2	Ý tưởng kịch bản và sự kiện			2		1	1	2		1			1	1	1	1	1	1	1
VD2.1.036.2	Tài trợ và gây quỹ cho sự kiện			2		1	1	2		1			1	1	1	1	1	1	1
VD2.1.028.2	Quản trị thực phẩm và đồ uống			2	1	1	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
VD2.1.019.2	Xúc tiến du lịch			2		1	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
VD2.1.037.2	Tổng quan cơ sở lưu trú du lịch			2	1	1	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
KT2.1.116.2	Kinh doanh dịch			2	1	1	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1

Các học phần trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																	
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kĩ năng					Thái độ	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			Khả năng HT NC TĐ				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	Cứng			Mềm			CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14	CĐR15	CĐR16	CĐR17
						CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9									
	vụ bổ sung																		
VD2.1.023.2	DG công cộng			2		1	2	2					1	1	1	1	1	1	1
VD2.1.009.3	Tổ chức và quản lí du lịch cộng đồng			2		1	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
VD2.1.026.3	Tài nguyên du lịch Tây Bắc			2		1	1	2	1	1		2	1	2	1	1	1	1	1
IV. Thực tập																			
<i>IV.1. Thực tập 1 (Thực tập tổng hợp)</i>																			
VD2.1.038.4	Thực tập 1 (Thực tập tổng hợp)	1	2			2	2		1	2	1	2	2	2	2	1	2	2	2
<i>IV.2. Thực tập 2 (Thực tập 1/3 chuyên ngành)</i>																			
VD2.1.039.4	Thực tập 2 (Chuyên ngành Quản trị Lữ hành)	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	1	1
VD2.1.040.4	Thực tập 2 (Chuyên ngành Quản trị Khách sạn)	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	1	1
VD2.1.041.4	Thực tập 2 (Chuyên ngành Quản trị Sự kiện)	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	1	1
<i>IV.3. Thực tập 3 (Thực tập tốt nghiệp)</i>																			
VD2.1.042.4	Thực tập 3 (Thực tập tốt nghiệp)	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	1	1
V. Khóa luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp																			
<i>V.1. Khóa luận tốt nghiệp</i>																			
VD2.1.043.6	Khóa luận TN	1	2	2		1	1	1	1	2	1	2	2	1	2	1	2	1	1
<i>V.2. Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp</i>																			

Các học phần trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kĩ năng					Thái độ	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			Khả năng HT NC TD			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	Cứng			Mềm			C Đ R 13	C Đ R 14	C Đ R 15	C Đ R 16	C Đ R 17		
						C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9								
XH2.1.069.3	Tài nguyên và kinh doanh du lịch		2			1	1	1	1	2	1	2	2	1	1	1	1	1
VD2.1.045.3	Quản lí và bảo vệ môi trường du lịch		2			1	1	1	1	2	1	2	2	1	1	1	1	1

4. Thời gian đào tạo: 4 năm (8 học kì).

5. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 128 tín chỉ (không kể các học phần Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh).

6. Đối tượng tuyển sinh

- Thí sinh có hộ khẩu thường trú tại Tuyên Quang và các tỉnh, thành phố trên phạm vi toàn quốc và có đủ yêu cầu: tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương; đảm bảo sức khỏe để học tập và công tác lâu dài.

- Phương thức tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo các văn bản sau:

Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 13/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo quyết định số QĐ 1838/QĐ-ĐHTT ngày 28/9/2015, được sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 660/QĐ-ĐHTT ngày 26/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào.

8. Thang điểm

Thực hiện theo các văn bản sau:

Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 13/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo quyết định số QĐ 1838/QĐ-ĐHTT ngày 28/9/2015, được sửa đổi bổ

sung theo Quyết định số 660/QĐ-ĐHTTr ngày 26/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào.

9. Nội dung chương trình

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ			Loại học phần	
				LT	Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Thực hành, thực tế	Bắt buộc	Tự chọn
A. Kiến thức giáo dục đại cương			36					
I. Lí luận chính trị			10					
1	LL2.1.001.2	Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	21	9		x	
2	LL2.1.002.3	Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	31	14		x	
3	LL2.1.003.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	21	9		x	
4	LL3.1.004.3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	31	14		x	
II. KH Xã hội - Nhân văn - Nghệ thuật			16					
5	VD2.1.091.2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	15		15	x	
6	TL2.1.001.2	Tâm lí học đại cương	2	15	15		x	
7	KT2.1.079.2	Kinh tế học đại cương	2	15	15		x	
8	XH2.1.001.2	Tiếng Việt thực hành	2	13	17		x	
9	LL2.1.010.2	Xã hội học đại cương	2	15	15		x	
10	XH2.1.068.2	Tiến trình lịch sử Việt Nam	2	15	15		x	
11	LL2.1.007.2	Pháp luật đại cương	2	15	15		x	
12	VD2.1.101.2	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	2	15	15		x	
III. Ngoại ngữ (chọn 1 trong 2 ngoại ngữ)			10					
III.1. Tiếng Anh			10					
13	NN2.1.001.3	Tiếng Anh 1	3	21	24		x	
14	NN2.1.002.2	Tiếng Anh 2	2	15	15		x	

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ			Loại học phần	
				LT	Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Thực hành, thực tế	Bắt buộc	Tự chọn
15	NN2.1.003.2	Tiếng Anh 3	2	15	15		x	
16	NN2.1.004.3	Tiếng Anh 4	3	21	24			
III.2. Tiếng Trung			10					
17	NN2.1.005.3	Tiếng Trung 1	3	30	15		x	
18	NN2.1.006.2	Tiếng Trung 2	2	23	7		x	
19	NN2.1.007.2	Tiếng Trung 3	2	15	15		x	
20	NN2.1.008.3	Tiếng Trung 4	3	20	25			
IV. Tin học			02					
21	TN2.1.501.2	Tin học đại cương	2	15	15		x	
V. Giáo dục Thể chất			07					
V1. Học phần bắt buộc								
22	TC2.1.001.2	Giáo dục Thể chất 1 (Bơi lội 1)	2	6		24	x	
V2. Học phần tự chọn 1 (chọn 1 trong 8 học phần)								
23	TC2.1.002.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng đá 1)	3	4		41		x
24	TC2.1.003.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng bàn 1)	3	4		41		x
25	TC2.1.004.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng chuyền 1)	3	4		41		x
26	TC2.1.005.3	Giáo dục Thể chất 2 (Cầu lông 1)	3	4		41		x
27	TC2.1.006.3	Giáo dục Thể chất 2 (Võ thuật 1)	3	2		43		x
28	TC2.1.007.3	Giáo dục Thể chất 2 (Điện kinh 1)	3	4		41		x
29	TC2.1.020.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bơi lội 2)	3	3		42		x

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ			Loại học phần	
				LT	Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Thực hành, thực tế	Bắt buộc	Tự chọn
30	TC2.1.017.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng rổ 1)	3	2		43		x
V3. Học phần tự chọn 2 (chọn 1 trong 8 học phần)								
31	TC2.1.008.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng đá 2)	2	2		28		x
32	TC2.1.009.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng bàn 2)	2	2		28		x
33	TC2.1.010.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng chuyền 2)	2			30		x
34	TC2.1.011.2	Giáo dục Thể chất 3 (Cầu lông 2)	2	2		28		x
35	TC2.1.012.2	Giáo dục Thể chất 3 (Võ thuật 2)	2	2		28		x
36	TC2.1.013.2	Giáo dục Thể chất 3 (Điền kinh 2)	2	2		28		x
37	TC2.1.021.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bơi lội 3)	2	0		30		x
38	TC3.1.018.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng rổ 2)	2	0		30		x
VI. Giáo dục Quốc phòng - An ninh			08					
39	TC2.1.014.3	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1	3	45			x	
40	TC2.1.015.2	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2	2	30			x	
41	TC2.1.016.3	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3	3	17		28	x	
B. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			90					
I. Kiến thức cơ sở ngành			10					
I.1. Học phần bắt buộc			08					

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ			Loại học phần	
				LT	Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Thực hành, thực tế	Bắt buộc	Tự chọn
42	LL2.1.015.2	Khoa học quản lý đại cương	2	15	15		x	
43	KT2.1.077.2	Đại cương về quản trị kinh doanh	2	15	15		x	
44	VD2.1.001.2	Văn hóa tổ chức	2	15	15		x	
45	NL2.1.013.2	Môi trường và con người	2	15	10	5	x	
I.2. Học phần tự chọn (chọn 1/ 2 học phần)			02					
46	LL2.1.008.2	Lôgic học đại cương	2	15	15			x
47	KT2.1.110.2	Thống kê du lịch	2	15	15			x
II. Kiến thức ngành			33					
II.1. Học phần bắt buộc			27					
48	VD2.1.002.4	Nhập môn khoa học du lịch	4	30	30		x	
49	TL2.1.065.3	Giao tiếp và ứng xử trong kinh doanh du lịch	3	15	30		x	
50	KT2.1.111.2	Kinh tế du lịch	2	15	15		x	
51	VD2.1.005.2	Văn hóa du lịch	2	15	15		x	
52	KT2.1.112.2	Marketing du lịch	2	15	15		x	
53	XH2.1.058.2	Địa lí du lịch thế giới	2	16		14	x	
54	VD2.1.007.4	Du lịch phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống	4	30	13	17	x	
55	VD2.1.008.4	Du lịch tôn giáo, tín ngưỡng	4	30	10	15	x	
56	VD2.1.010.2	Hành vi tiêu dùng du lịch	2	15	15		x	
57	XH2.1.059.2	Địa lí du lịch Việt Nam	2	10		20	x	
II.2. Học phần tự chọn (Chọn 3/4 học phần)			6					
58	KT2.1.114.2	Quản trị văn phòng đại cương	2	15	15			x
59	VD2.1.011.2	Lí thuyết hệ thống	2	15	15			x

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ			Loại học phần	
				LT	Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Thực hành, thực tế	Bắt buộc	Tự chọn
60	VD2.1.012.2	Thông tin học đại cương	2	15	15			x
61	KT2.1.013.2	Thanh toán quốc tế trong du lịch	2	15	15			x
III. Khối kiến thức chuyên ngành (chọn 1 trong 3 chuyên ngành)			29					
III.1. Chuyên ngành Quản trị Lữ hành			29					
a. Học phần bắt buộc			15					
62	NN2.1.009.4	Tiếng Anh chuyên ngành Lữ hành 1	4	29	31		x	
63	NN2.1.010.3	Tiếng Anh chuyên ngành Lữ hành 2	3	24	21		x	
64	VD2.1.015.2	Tuyển điểm du lịch Việt Nam	2	5		25	x	
65	VD2.1.016.2	Nghiệp vụ lữ hành	2	15	15		x	
66	VD2.1.017.2	Hướng dẫn du lịch	2	15	15		x	
67	KT2.1.117.2	Quản trị kinh doanh lữ hành	2	15	15		x	
b. Học phần tự chọn (Chọn 14/18 tín chỉ)			14					
68	VD2.1.019.2	Xúc tiến du lịch	2	15	15			x
69	VD2.1.020.2	Du lịch sinh thái	2	10	20			x
70	VD2.1.021.2	Du lịch văn hóa	2	15	15			x
71	VD2.1.037.2	Tổng quan cơ sở lưu trú du lịch	2	15	15			x
72	VD2.1.023.2	Diễn giảng công cộng	2	15	15			x
73	VD2.1.009.3	Tổ chức và quản lí du lịch cộng đồng	3	15		30		x
74	VD2.1.025.2	Kiến trúc, kĩ thuật truyền thống	2	15	15			x
75	VD2.1.026.3	Tài nguyên du lịch Tây Bắc	3	15		30		x

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ			Loại học phần	
				LT	Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Thực hành, thực tế	Bắt buộc	Tự chọn
III.2. Chuyên ngành Quản trị Khách sạn			29					
a. Học phần bắt buộc			15					
76	NN2.1.011.4	Tiếng Anh chuyên ngành Khách sạn 1	4	29	31		x	
77	NN2.1.012.3	Tiếng Anh chuyên ngành Khách sạn 2	3	24	21		x	
78	VD2.1.027.2	Quản trị lễ tân và buồng	2	15	15		x	
79	VD2.1.028.2	Quản trị thực phẩm và đồ uống	2	15	15		x	
80	KT2.1.115.2	Quản trị kinh doanh khách sạn	2	15	15		x	
81	KT2.1.116.2	Kinh doanh dịch vụ bổ sung	2	15	15		x	
b. Học phần tự chọn (Chọn 14/20 tín chỉ)			14					
82	VD2.1.030.2	Văn hóa và nghệ thuật ẩm thực Việt Nam	2	15	15			x
83	VD2.1.019.2	Xúc tiến du lịch	2	15	15			x
84	VD2.1.037.2	Tổng quan cơ sở lưu trú du lịch	2	15	15			x
85	VD2.1.023.2	Diễn giảng công cộng	2	15	15			x
86	VD2.1.015.2	Tuyển điểm du lịch Việt Nam	2	5		25		x
87	VD2.1.016.2	Nghiệp vụ lễ tân	2	15	15			x
88	KT2.1.117.2	Quản trị kinh doanh lễ tân	2	15	15			x
89	VD2.1.009.3	Tổ chức và quản lý du lịch cộng đồng	3	15		30		x
90	VD2.1.026.3	Tài nguyên du lịch Tây Bắc	3	15		30		x
III.3. Chuyên ngành Quản trị Sự kiện			29					
a. Học phần bắt buộc			15					
91	NN2.1.013.3	Tiếng Anh du lịch và sự kiện 1	3	30	15		x	

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ			Loại học phần	
				LT	Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Thực hành, thực tế	Bắt buộc	Tự chọn
92	NN2.1.014.2	Tiếng Anh du lịch và sự kiện 2	2	15	15		x	
93	VD2.1.022.2	Tổng quan về sự kiện	2	15	15		x	
94	VD2.1.031.2	Thiết kế và tổ chức sản xuất sự kiện	2	5		25	x	
95	KT2.1.118.2	PR và truyền thông cho sự kiện	2	15	15		x	
96	VD2.1.033.2	Quản trị sự kiện	2	15	15		x	
97	VD2.1.034.2	Thực hành lập dự án sự kiện	2	15	15		x	
b. Học phần tự chọn (Chọn 14/20 tín chỉ)			14					
98	VD2.1.035.2	Ý tưởng kịch bản và sự kiện	2	15	15			x
99	VD2.1.036.2	Tài trợ và gây quỹ cho sự kiện	2	15	15			x
100	VD2.1.028.2	Quản trị thực phẩm và đồ uống	2	15	15			x
101	VD2.1.019.2	Xúc tiến du lịch	2	15	15			x
102	VD2.1.037.2	Tổng quan cơ sở lưu trú du lịch	2	15	15			x
103	KT2.1.116.2	Kinh doanh dịch vụ bổ sung	2	15	15			x
104	VD2.1.023.2	Diễn giảng công cộng	2	15	15			x
105	VD2.1.009.3	Tổ chức và quản lí du lịch cộng đồng	3	15		30		x
106	VD2.1.026.3	Tài nguyên du lịch Tây Bắc	3	15		30		x
IV. Thực tập			12					
IV.1. Thực tập 1			04					
107	VD2.1.038.4	Thực tập 1 (Thực tập tổng hợp)	4			240	x	
IV.2. Thực tập 2 (1/3 chuyên ngành)			04					

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ			Loại học phần	
				LT	Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Thực hành, thực tế	Bắt buộc	Tự chọn
108	VD2.1.039.4	Thực tập 2 (Thực tập chuyên ngành Quản trị Lữ hành)	4			240	x	
109	VD2.1.040.4	Thực tập 2 (Thực tập chuyên ngành Quản trị Khách sạn)	4			240	x	
110	VD2.1.041.4	Thực tập 2 (Thực tập chuyên ngành Quản trị Sự kiện)	4			240	x	
IV.3. Thực tập 3 (1/3 chuyên ngành)			04					
111	VD2.1.042.4	Thực tập 3 (Thực tập tốt nghiệp)	4			240	x	
V. Khóa luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp			06					
V.1. Khóa luận tốt nghiệp								
112	VD2.1.043.6	Khóa luận tốt nghiệp	06				x	
V.2. Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp								
113	XH2.1.064.3	Tài nguyên và kinh doanh du lịch	3	30	15		x	
114	VD2.1.045.3	Quản lý và bảo vệ môi trường du lịch	3	15	30		x	
Cộng (Không tính Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng – An ninh):			128					

10. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Điều kiện tiên quyết	Số TC	Học kì								
					1	2	3	4	5	6	7	8	
A. Kiến thức giáo dục đại cương				36									
I. Lí luận chính trị				10									
1	LL2.1.001.2	Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1		2	2								
2	LL2.1.002.3	Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác -	LL2.1.001.2	3		3							

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Điều kiện tiên quyết	Số TC	Học kì									
					1	2	3	4	5	6	7	8		
		Lênin 2												
3	LL2.1.003.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LL2.1.002.3	2			2							
4	LL3.1.004.3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	LL2.1.003.2	3				3						
II. KH Xã hội - Nhân văn - Nghệ thuật				16										
5	VD2.1.091.2	Cơ sở văn hoá Việt Nam		2	2									
6	TL2.1.001.2	Tâm lí học đại cương		2	2									
7	XH2.1.001.2	Tiếng Việt thực hành		2	2									
8	LL2.1.010.2	Xã hội học đại cương		2	2									
9	XH2.1.068	Tiến trình lịch sử Việt Nam		2	2									
10	LL2.1.007.2	Pháp luật đại cương	LL2.1.002.3	2		2								
11	KT2.1.079.2	Kinh tế học đại cương		2		2								
12	VD2.1.101.2	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành		2		2								
III. Ngoại ngữ (chọn 1 trong 2 ngoại ngữ)				10										
III.1. Tiếng Anh														
13	NN2.1.001.3	Tiếng Anh 1		3	3									
14	NN2.1.002.2	Tiếng Anh 2	NN2.1.001.3	2		2								
15	NN2.1.003.2	Tiếng Anh 3	NN2.1.002.2	2			2							
16	NN2.1.004.3	Tiếng Anh 4	NN2.1.003.2	3				3						
III.2. Tiếng Trung														
17	NN2.1.005.3	Tiếng Trung 1		3	3									
18	NN2.1.006.2	Tiếng Trung 2	NN2.1.005.3	2		2								
19	NN2.1.007.2	Tiếng Trung 3	NN2.1.006.2	2			2							
20	NN2.1.008.3	Tiếng Trung 4	NN2.1.007.2	3				3						
IV. Tin học				02										
21	TN2.1.501.2	Tin học đại cương		2	2									
V. Giáo dục Thể chất				07										
V.1. Học phần bắt buộc														
22	TC2.1.001.2	Giáo dục Thể chất 1 (Boi lội 1)		2	2									
V.2. Học phần tự chọn 1 (chọn 1 trong 6 học phần)														
23	TC2.1.002.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng	TC2.1.001.2	3		2								

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Điều kiện tiên quyết	Số TC	Học kì									
					1	2	3	4	5	6	7	8		
		đá 1)												
24	TC2.1.003.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng bàn 1)	TC2.1.001.2	3		2								
25	TC2.1.004.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng chuyền 1)	TC2.1.001.2	3		2								
26	TC2.1.005.3	Giáo dục Thể chất 2 (Cầu lông 1)	TC2.1.001.2	3		2								
27	TC2.1.006.3	Giáo dục Thể chất 2 (Võ thuật 1)	TC2.1.001.2	3		2								
28	TC2.1.007.3	Giáo dục Thể chất 2 (Điền kinh 1)	TC2.1.001.2	3		2								
29	TC2.1.020.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bơi lội 2)	TC2.1.001.2	3		2								
30	TC2.1.017.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng rổ 1)	TC2.1.001.2	3		2								
V.2. Học phần tự chọn 2 (chọn 1 trong 6 học phần)														
31	TC2.1.008.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng đá 2)	TC2.1.002.3	2			2							
32	TC2.1.009.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng bàn 2)	TC2.1.003.3	2			2							
33	TC2.1.010.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng chuyền 2)	TC2.1.004.3	2			2							
34	TC2.1.011.2	Giáo dục Thể chất 3 (Cầu lông 2)	TC2.1.005.3	2			2							
35	TC2.1.012.2	Giáo dục Thể chất 3 (Võ thuật 2)	TC2.1.006.3	2			2							
36	TC2.1.013.2	Giáo dục Thể chất 3 (Điền kinh 2)	TC2.1.007.3	2			2							
37	TC2.1.021.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bơi lội 3)	TC2.1.020.3	2			2							
38	TC3.1.018.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng rổ 2)	TC2.1.017.3	2			2							
VI. Giáo dục Quốc phòng - An ninh				08										
39	TC2.1.014.3	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1		3		3								
40	TC2.1.015.2	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2	TC2.1.014.3	2		2								
41	TC2.1.016.3	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3	TC2.1.015.2	3		3								

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Điều kiện tiên quyết	Số TC	Học kì									
					1	2	3	4	5	6	7	8		
		ninh 3												
B. Kiến thức chuyên ngành				90										
I. Kiến thức cơ sở ngành				10										
I.1. Học phần bắt buộc				08										
42	LL2.1.015.2	Khoa học quản lý đại cương		2	2									
43	NL2.1.013.2	Môi trường và con người		2	2									
44	KT2.1.077.2	Đại cương về quản trị kinh doanh		2		2								
45	VD2.1.001.2	Văn hoá tổ chức	LL2.1.015.2	2		2								
I.2. Học phần tự chọn (chọn 1/ 2 học phần)				02										
46	LL2.1.008.2	Lôgic học đại cương	LL2.1.001.2	2	2									
47	KT2.1.110.2	Thống kê du lịch		2	2									
II. Kiến thức ngành				33										
II.1. Học phần bắt buộc				27										
48	VD2.1.002.4	Nhập môn khoa học du lịch		4		4								
49	TL2.1.065.3	Giao tiếp và ứng xử trong kinh doanh du lịch		3		3								
50	KT2.1.111.2	Kinh tế du lịch	VD2.1.002.4	2			2							
51	VD2.1.005.2	Văn hóa du lịch	VD2.1.002.4	2			2							
52	KT2.1.112.2	Marketing du lịch	VD2.1.002.4	2			2							
53	XH2.1.058.2	Địa lí du lịch thế giới		2			2							
54	VD2.1.007.4	Du lịch phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống	VD2.1.005.2	4			4							
55	VD2.1.008.4	Du lịch tôn giáo, tín ngưỡng	VD2.1.005.2	4				4						
56	VD2.1.010.2	Hành vi tiêu dùng du lịch	TL2.1.065.2	2				2						
57	XH2.1.059.2	Địa lí du lịch Việt Nam		2				2						
II.2. Học phần tự chọn (Chọn 3/4 học phần)				06										
58	KT2.1.114.2	Quản trị văn phòng đại cương	LL2.1.015.2	2				2						
59	VD2.1.011.2	Lí thuyết hệ thống		2				2						
60	VD2.1.012.2	Thông tin học đại cương		2				2						
61	KT2.1.113.2	Thanh toán quốc tế trong du lịch	KT2.1.111.2	2				2						
III. Kiến thức chuyên ngành (1/3 chuyên ngành)				29										

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Điều kiện tiên quyết	Số TC	Học kì								
					1	2	3	4	5	6	7	8	
III.1. Chuyên ngành Quản trị Lữ hành				29									
a. Học phần bắt buộc				15									
62	NN2.1.009.4	Tiếng Anh chuyên ngành Lữ hành 1	NN2.1.004.3	4							4		
63	NN2.1.010.3	Tiếng Anh chuyên ngành Lữ hành 2	NN2.1.009.4	3							3		
64	VD2.1.015.2	Tuyển điểm du lịch Việt Nam	XH2.1.059.2	2							2		
65	VD2.1.016.2	Nghiệp vụ lữ hành	VD2.1.002.4	2							2		
66	VD2.1.017.2	Hướng dẫn du lịch	VD2.1.002.4	2							2		
67	KT2.1.117.2	Quản trị kinh doanh lữ hành	KT2.1.077.2	2							2		
b. Học phần tự chọn (Chọn 14/18 tín chỉ)				14									
68	VD2.1.019.2	Xúc tiến du lịch	KT2.1.112.2	2								2	
69	VD2.1.020.2	Du lịch sinh thái	XH2.1.059.2	2								2	
70	VD2.1.021.2	Du lịch văn hoá	VD2.1.005.2	2								2	
71	VD2.1.037.2	Tổng quan cơ sở lưu trú du lịch	VD2.1.002.4	2								2	
72	VD2.1.023.2	Diễn giảng công cộng		2								2	
73	VD2.1.009.3	Tổ chức và quản lí du lịch cộng đồng	VD2.1.038.3	3								3	
74	VD2.1.025.2	Kiến trúc, mỹ thuật truyền thống	VD2.1.005.2	2								2	
75	VD2.1.026.3	Tài nguyên du lịch Tây Bắc	VD2.1.002.4	3								3	
III.2. Chuyên ngành Quản trị Khách sạn				29									
a. Học phần bắt buộc				15									
76	NN2.1.011.4	Tiếng Anh chuyên ngành Khách sạn 1	NN2.1.004.3	4							4		
77	NN2.1.012.3	Tiếng Anh chuyên ngành Khách sạn 2	NN2.1.011.4	3							3		
78	VD2.1.027.2	Quản trị lễ tân và buồng	KT2.1.077.2 VD2.1.002.4	2							2		
79	VD2.1.028.2	Quản trị thực phẩm và đồ uống	KT2.1.077.2 VD2.1.002.4	2							2		
80	KT2.1.115.2	Quản trị kinh doanh khách sạn	KT2.1.077.2	2							2		
81	KT2.1.116.2	Kinh doanh dịch vụ bổ sung	KT2.1.077.2 VD2.1.002.4	2							2		

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Điều kiện tiên quyết	Số TC	Học kì								
					1	2	3	4	5	6	7	8	
b. Học phần tự chọn (Chọn 14/20 tín chỉ)				14									
82	VD2.1.030.2	Văn hóa và nghệ thuật âm thực Việt Nam	VD2.1.091.2	2								2	
83	VD2.1.019.2	Xúc tiến du lịch	KT2.1.112.2	2								2	
84	VD2.1.037.2	Tổng quan cơ sở lưu trú du lịch	VD2.1.002.4	2								2	
85	VD2.1.023.2	Diễn giảng công cộng		2								2	
86	VD2.1.015.2	Tuyến điểm du lịch Việt Nam	XH2.1.059.2	2								2	
87	VD2.1.016.2	Nghiệp vụ lễ hành	VD2.1.002.4	2								2	
88	KT2.1.117.2	Quản trị kinh doanh lễ hành	KT2.1.077.2	2								2	
89	VD2.1.009.3	Tổ chức và quản lý du lịch cộng đồng	VD2.1.038.3	3								3	
90	VD2.1.026.3	Tài nguyên du lịch Tây Bắc	VD2.1.002.4	3								3	
III.3. Chuyên ngành Quản trị Sự kiện				29									
a. Học phần bắt buộc				15									
91	NN2.1.013.3	Tiếng Anh du lịch và sự kiện 1	NN2.1.004.3	3							3		
92	NN2.1.014.2	Tiếng Anh du lịch và sự kiện 2	NN2.1.013.3	2							2		
93	VD2.1.022.2	Tổng quan về sự kiện		2							2		
94	VD2.1.031.2	Thiết kế và tổ chức sản xuất sự kiện	VD2.1.022.2	2							2		
95	KT2.1.118.2	PR và truyền thông cho sự kiện	VD2.1.022.2	2							2		
96	VD2.1.033.2	Quản trị sự kiện	VD2.1.022.2	2							2		
97	VD2.1.034.2	Thực hành lập dự án sự kiện	VD2.1.031.2	2							2		
b. Học phần tự chọn (Chọn 14/20 tín chỉ)				14									
98	VD2.1.035.2	Ý tưởng và kịch bản sự kiện	VD2.1.022.2	2								2	
99	VD2.1.036.2	Tài trợ và gây quỹ cho sự kiện	VD2.1.022.2	2								2	
100	VD2.1.028.2	Quản trị thực phẩm và đồ uống	KT2.1.077.2 VD2.1.002.4	2								2	
101	VD2.1.019.2	Xúc tiến du lịch	KT2.1.112.2	2								2	
102	VD2.1.037.2	Tổng quan cơ sở lưu trú du lịch	VD2.1.002.4	2								2	
103	KT2.1.116.2	Kinh doanh dịch vụ bổ sung	KT2.1.077.2	2								2	

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Điều kiện tiên quyết	Số TC	Học kì									
					1	2	3	4	5	6	7	8		
			VD2.1.002.4											
104	VD2.1.023.2	Diễn giảng công cộng		2									2	
105	VD2.1.009.3	Tổ chức và quản lí du lịch cộng đồng	VD2.1.038.3	3									3	
106	VD2.1.026.3	Tài nguyên du lịch Tây Bắc	VD2.1.002.4	3									3	
IV. Thực tập				12										
IV.1. Thực tập 1				04										
107	VD2.1.038.4	Thực tập 1 (Thực tập tổng hợp)	VD2.1.002.4	4					4					
IV.2. Thực tập 2 (1/3 chuyên ngành)				04										
108	VD2.1.039.4	Thực tập 2 (Thực tập CN Quản trị Lữ hành)	VD2.1.016.2	4									4	
109	VD2.1.040.4	Thực tập 2 (Thực tập chuyên ngành Quản trị Khách sạn)	VD2.1.027.2	4									4	
110	VD2.1.041.4	Thực tập 2 (Thực tập CN Quản Sự kiện)	VD2.1.034.2	4									4	
IV.3. Thực tập 3 (1/3 chuyên ngành)				04										
111	VD2.1.042.4	Thực tập 3 (Thực tập tốt nghiệp)	VD2.1.039.4 VD2.1.040.4 VD2.1.041.4	4										4
V. Khóa luận tốt nghiệp (hoặc học phần thay thế)				06										
V.1. Khóa luận tốt nghiệp														
112	VD2.1.043.6	Khóa luận tốt nghiệp	VD2.1.042.4	6										6
V.2. Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp														
113	XH2.1.064.3	Tài nguyên và kinh doanh du lịch	VD2.1.042.4	3										3
114	VD2.1.045.3	Quản lí và bảo vệ môi trường du lịch	VD2.1.042.4	3										3
Cộng (Không tính Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh):				128	15	17	17	18	18	15	18	10		

11. Mô tả nội dung các học phần

11.1. Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học, những kiến thức cơ bản như: Chủ nghĩa Mác - Lênin là gì, đối tượng, mục đích,

phương pháp học tập, nghiên cứu môn học, những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

(Thực hiện theo Quyết định 52/2008/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lí luận chính trị trình độ Đại học, Cao đẳng dùng cho người học khối không chuyên ngành Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh).

11.2. Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1.

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học.

(Thực hiện theo Quyết định 52/2008/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lí luận chính trị trình độ Đại học, Cao đẳng dùng cho người học khối không chuyên ngành Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh).

11.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2.

Môn Tư tưởng Hồ Chí Minh cung cấp những kiến thức có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá Hồ Chí Minh; tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin; người học có những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam, góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.

(Theo hướng dẫn Quyết định 52/2008/QĐ-BGDĐT về chương trình các môn Lí luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho người học khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành).

11.4. Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là một môn học trong hệ thống các môn Lí luận chính trị. Môn học này, chủ yếu nghiên cứu đường lối do Đảng đề ra trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay. Đường lối đúng đắn là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng, đặc biệt là đường lối trong thời kì đổi mới

(Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lí luận chính trị dùng cho người học các trường đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh).

11.5. Cơ sở văn hóa Việt Nam: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học hệ thống kiến thức về khái niệm văn hoá, không gian văn hóa Việt Nam, loại hình văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam; các thành tố văn hoá Việt Nam (văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức cộng đồng, văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hoá ứng xử với môi trường xã hội); bản sắc

văn hóa dân tộc; vai trò, trách nhiệm của người học trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

11.6. Tâm lí học đại cương: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các vấn đề chung của tâm lí học, những cơ sở tự nhiên và xã hội của hoạt động tâm lí, bản chất của sự hình thành tâm lí, ý thức của con người; giới thiệu các quy luật hoạt động của nhận thức đối với sự phát triển tâm lí, ý thức của nhân cách; người học hiểu được đặc điểm, bản chất về cấu trúc nhân cách, các phẩm chất nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách làm cơ sở cho các phương pháp dạy học và giáo dục; bước đầu hình thành cho người học kĩ năng nghiên cứu tâm lí người.

11.7. Kinh tế học đại cương: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản để hiểu và phân tích các hoạt động kinh tế trên góc độ vi mô, vĩ mô cụ thể là: các nguyên lí của kinh tế học, cung cầu trên thị trường và độ co giãn cung cầu, lí thuyết hành vi người tiêu dùng, người sản xuất và cấu trúc thị trường, các thất bại của thị trường, các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản.

11.8. Tiếng Việt thực hành: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: kĩ năng tạo lập văn bản; kĩ năng dựng đoạn văn; kĩ năng đặt câu; kĩ năng dùng từ; kĩ năng viết chữ đúng chuẩn tiếng Việt.

11.9. Xã hội học đại cương: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đối tượng, chức năng của xã hội học; lịch sử hình thành xã hội học; một số chuyên ngành xã hội học; sự hình thành và phát triển của con người và xã hội loài người; đặc điểm, tính chất của các hình thái tổ chức xã hội; mối quan hệ logic của các yếu tố kinh tế - xã hội - con người - ý thức xã hội - giáo dục.

11.10. Tiến trình lịch sử Việt Nam: 2TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, toàn diện, hệ thống về lịch sử Việt Nam từ khởi thủy đến nay: Sự thay thế, phát triển, kế tiếp giữa các thời đại lịch sử, các triều đại; quá trình ra đời và hoàn thiện của hệ thống nhà nước và pháp luật; những thành tựu phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội; lịch sử đấu tranh giành độc lập và những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

11.11. Pháp luật đại cương: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê nin 1.

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật; một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam: pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự, pháp luật lao động, pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự, pháp luật hành chính và pháp luật tố tụng hành chính, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

11.12. Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: khái niệm nghiên cứu khoa học; phân loại nghiên cứu khoa học; sản phẩm nghiên cứu khoa học; lý thuyết khoa học; lựa chọn đề tài, đối tượng, khách thể và phạm vi nghiên cứu; đặt tên đề tài; xây dựng luận điểm khoa học; chứng minh luận điểm khoa học; trình bày luận điểm khoa học; tổ chức thực hiện đề tài.

11.13. Tiếng Anh 1: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Người học được trang bị kiến thức ngôn ngữ về ngữ pháp, ngữ âm, từ vựng thông qua bài học với các chủ đề khác nhau, đề cập tới các khía cạnh khác nhau của cuộc sống. Người học được rèn luyện cách phát âm chính xác theo IPA; tích lũy khối lượng từ vựng; nghiên cứu, rèn luyện, sử dụng các kiến thức ngữ pháp; rèn luyện, hình thành các kỹ năng tiếng Anh - Nghe, Nói, Đọc, Viết tương đương trình độ đầu A2.

11.14. Tiếng Anh 2: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1.

Người học được trang bị các kiến thức ngữ pháp, ngữ âm, từ vựng tiếng Anh thông qua các chủ đề khác nhau, đề cập tới các khía cạnh đa dạng của cuộc sống. Người học được rèn luyện, hình thành kỹ năng tiếng Anh tương đương trình độ giữa A2.

11.15. Tiếng Anh 3: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 2.

Học phần tiếp tục cung cấp cho người học những kiến thức ngôn ngữ về ngữ pháp, ngữ âm, từ vựng. Người học tích lũy được khối lượng từ vựng; nghiên cứu, sử dụng kiến thức ngữ pháp; rèn luyện, hình thành các kỹ năng tiếng Anh tương đương trình độ cuối A2.

11.16. Tiếng Anh 4: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 3

Học phần tiếp tục cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao của tiếng Anh về các mặt ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; rèn luyện và hình thành các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết như:

- Hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu ngắn; có thể viết đoạn văn, thư mời hoặc trả lời email (khoảng 90 đến 110 từ) về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí,... mà người học quan tâm; có thể giao tiếp được về các chủ đề quen thuộc hàng ngày như: gia đình, sở thích, công việc, du lịch và các sự kiện đang diễn ra hoặc xảy ra trong quá khứ.

- Kết nối đơn giản các nhóm từ để thuật lại một câu chuyện, sự kiện, mơ ước và hy vọng; có thể đưa ra lí do và giải thích về quan điểm, kế hoạch của mình; có thể kể lại câu chuyện đơn giản về một nhân vật nổi tiếng và bày tỏ suy nghĩ của mình.

11.17. Tiếng Trung 1: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp tiếng Trung; kĩ năng giao tiếp thông thường với người Trung Quốc; hiểu biết thêm về ngôn ngữ, chữ viết, văn hóa và con người đất nước Trung Quốc.

11.18. Tiếng Trung 2: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung 1.

Học phần tiếp tục trang bị cho người học những hiện tượng ngữ pháp; giúp người học rèn luyện kĩ năng giao tiếp và đọc được những bài văn thông thường; kết hợp với môn học khác hỗ trợ người học trong việc học chuyên ngành có liên quan đến tiếng Trung.

11.19. Tiếng Trung 3: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung 2.

Học phần tiếp tục cung cấp cho người học những hiện tượng ngữ pháp căn bản trong tiếng Trung; giúp người học rèn luyện kĩ năng giao tiếp và hội thoại, đọc được những bài văn thông thường; kết hợp với các môn học khác hỗ trợ người học trong việc học chuyên ngành có liên quan đến tiếng Trung.

11.20. Tiếng Trung 4: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung 3.

Học phần tiếp tục cung cấp cho người học những từ mới, tổ hợp từ và những hiện tượng ngữ pháp căn bản trong tiếng Trung Quốc; giúp người học rèn luyện kĩ năng giao tiếp và hội thoại, đọc được những bài văn thông thường; kết hợp với các môn học khác hỗ trợ người học trong việc học chuyên ngành có liên quan đến tiếng Trung Quốc.

11.21. Tin học đại cương: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học các khái niệm cơ bản về xử lý thông tin và máy tính điện tử; các thao tác truy cập Internet.

Người học được rèn luyện các kĩ năng sử dụng hệ điều hành để thao tác trên máy tính điện tử; khai thác một số phần mềm ứng dụng, soạn thảo và lưu trữ các văn bản phục vụ công tác văn phòng; sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu để tính toán khoa học và giải quyết các vấn đề chuyên môn.

11.22. Giáo dục Thể chất 1: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lí luận và phương pháp giáo dục thể chất, Y - Sinh học thể dục thể thao, chạy cự li ngắn, chạy cự li trung bình.

11.23. Giáo dục Thể chất 2 (Bóng đá 1): 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 1.

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về nguồn gốc và sự phát triển của môn bóng đá; đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng bóng đá đối với người tập luyện; một số điểm trong luật bóng đá 5, 7, 11 người; một số chiến thuật đơn giản trong bóng đá.

11.24. Giáo dục Thể chất 2 (Bóng bàn 1): 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 1.

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về lịch sử, quá trình phát triển môn bóng bàn; cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị đánh bóng; kỹ thuật lúp bóng thuận tay; kỹ thuật vụt nhanh thuận tay; kỹ thuật lúp bóng trái tay; kỹ thuật vụt nhanh trái; kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay.

11.25. Giáo dục Thể chất 2 (Bóng chuyền 1): 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 1.

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về lịch sử, quá trình phát triển môn bóng chuyền; nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản môn bóng chuyền; kỹ thuật các động tác môn bóng chuyền.

11.26. Giáo dục Thể chất 2 (Cầu lông 1): 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 1.

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn cầu lông; quá trình phát triển của môn cầu lông; nguyên lý kỹ thuật cầu lông; cách cầm cầu, cầm vợt và tư thế chuẩn bị; kỹ thuật di chuyển; kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải (trái); kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay; kỹ thuật đánh cầu cao tay bên phải, bên trái; kỹ thuật đập cầu thuận tay.

11.27. Giáo dục Thể chất 2 (Võ thuật 1): 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 1.

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển và quá trình phát triển võ Vovinam; kỹ thuật môn võ Vovinam.

11.28. Giáo dục Thể chất 2 (Điền kinh 1): 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 1.

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về chạy cự li ngắn; chạy cự li trung bình; nhảy cao; nhảy xa.

11.29. Giáo dục Thể chất 2 (Bơi lội 2): 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 1.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Bơi lội ở trong nước và thế giới, những kỹ năng thực hành cơ bản về kỹ thuật động tác.

11.30. Giáo dục Thể chất 2 (Bóng rổ 2): 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 1.

Học phần cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng cơ bản về lịch sử phát triển và đặc điểm tác dụng của môn bóng rổ; các kỹ thuật đập bóng thuận (trái) tay; nhồi bóng (ngang, đập đất), bắt bóng một (hai) tay, chuyền bóng thuận (trái) tay. di chuyển chuyền bắt bóng, dẫn bóng thuận (trái) tay, lên rổ 2 bước, ném rổ 2 điểm, 3 điểm

11.31. Giáo dục Thể chất 3 (Bóng đá 2): 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 2 (Bóng đá 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về một số điểm trong luật bóng đá 5, 7, 11 người; một số chiến thuật nâng cao trong bóng đá; phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài bóng đá.

11.32. Giáo dục Thể chất 3 (Bóng bàn 2): 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 2 (Bóng bàn 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về nguyên lí chiến thuật trong bóng bàn, Luật bóng bàn; kỹ thuật vụt nhanh thuận tay; kỹ thuật vụt nhanh trái; kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay; kỹ thuật giạt bóng thuận (trái) tay; kỹ thuật phát bóng.

11.33. Giáo dục Thể chất 3 (Bóng chuyền 2): 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 2 (Bóng chuyền 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về kỹ thuật các động tác môn bóng chuyền; chiến thuật thi đấu môn bóng chuyền; phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng chuyền.

11.34. Giáo dục Thể chất 3 (Cầu lông 2): 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 2 (Cầu lông 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn cầu lông; kỹ thuật đánh cầu cao tay bên phải (trái); kỹ thuật đánh cầu trên đỉnh đầu; kỹ thuật đập cầu; kỹ thuật đánh cầu gần lưới; chiến thuật thi đấu đơn; chiến thuật thi đấu đôi.

11.35. Giáo dục Thể chất 3 (Võ thuật 2): 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 2 (Võ thuật 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về nguyên lí chiến thuật, phương pháp giảng dạy, luật thi đấu môn Võ Vovinam; kỹ thuật môn võ Vovinam.

11.36. Giáo dục Thể chất 3 (Điền kinh 2): 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 2 (Điền kinh 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về nguyên lí kỹ thuật nhảy cao, nhảy xa; các giai đoạn của kỹ thuật nhảy cao, nhảy xa; một số điển luật - phương pháp trọng tài của môn nhảy cao và nhảy xa.

Học phần cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng cơ bản về lịch sử phát triển và đặc điểm tác dụng của môn bóng rổ; các kỹ thuật đập bóng thuận (trái) tay; nhồi bóng (ngang, đập đất), bắt bóng một (hai) tay, chuyền bóng thuận (trái) tay. di chuyển chuyền bắt bóng, dẫn bóng thuận (trái) tay, lên rổ 2 bước, ném rổ 2 điểm, 3 điểm.

11.37. Giáo dục Thể chất 3 (Bơi lội 3): 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 2 (Boi lội 2).

Học phần cung cấp cho người học kỹ thuật bơi trườn sấp: động tác chân, động tác tay, kỹ thuật phối hợp tay với thở, phối hợp hoàn chỉnh.

11.38. Giáo dục Thể chất 3 (Bóng rổ 2): 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 2 (Bóng rổ 1).

Học phần cung cấp cho người học những kỹ - chiến thuật bóng rổ: Chiến thuật trong bóng rổ, kỹ thuật tấn công, kỹ thuật phòng thủ, kỹ thuật ném rổ, kỹ thuật chạy 2 bước nhảy ném rổ, kỹ thuật lên rổ.

11.39. Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học; quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; nghệ thuật quân sự Việt Nam.

11.40. Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1.

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về phòng chống chiến lược "Diễn biến hoà bình", "Bạo loạn lật đổ" của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; phòng chống địch tiến công hoá lực bằng vũ khí công nghệ cao; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội; những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

11.41. Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2.

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về đội ngũ đơn vị và 3 môn quân sự phối hợp; sử dụng bản đồ địa hình quân sự; giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh; thuốc nổ; phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; từng người trong chiến đấu tấn công và phòng ngự; kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.

11.42. Khoa học quản lý đại cương: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các khái niệm và phạm trù cơ bản của khoa học quản lý; đặc trưng của lao động quản lý; những phẩm chất và năng lực của nhà quản lý; các nguyên tắc quản lý cơ bản; các phương pháp quản lý cơ bản; các chức năng lập kế hoạch, ra quyết định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra, thông tin và truyền thông trong quản lý.

11.43. Đại cương về quản trị kinh doanh: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những vấn đề cơ bản của quản trị nói chung và quản trị doanh nghiệp nói riêng, bao gồm: các vấn đề chung về doanh nghiệp; nội dung chính của công tác quản trị trong doanh nghiệp; hệ thống thông tin và các quyết định quản trị; lập kế hoạch kinh doanh trong quản trị doanh nghiệp; các hoạt động chính của quản trị trong doanh nghiệp (quản trị marketing, quản trị chi phí, quản trị nhân sự, quản trị cung ứng).

11.44. Văn hóa tổ chức: 2TC

Điều kiện tiên quyết: Khoa học quản lý đại cương.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng của văn hoá tổ chức; nội dung và hình thức biểu hiện của văn hoá tổ chức; hệ giá trị của tổ chức; xây dựng văn hoá tổ chức trong thực tiễn.

11.45. Môi trường và con người: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Nội dung học phần cung cấp các nguyên lý sinh thái áp dụng cho môi trường. Dân số và những áp lực của nó gây ra với tài nguyên môi trường. Hiện trạng tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường và các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

11.46. Logic học đại cương: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1.

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về logic hình thức như: các quy luật cơ bản của logic học, kết cấu logic của các hình thức cơ bản của tư duy (khái niệm, phán đoán, suy luận) để từ đó giúp cho người học hoàn thiện phương pháp suy luận của bản thân trong hoạt động nhận thức khoa học và các hoạt động thực tiễn.

11.47. Thống kê du lịch: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về trình bày số liệu thống kê du lịch, biết sử dụng thang đo thống kê thích hợp; tính giá trị các tham số: trung bình cộng, độ lệch chuẩn, tốc độ tăng trưởng...; hệ thống thông tin thống kê ngành du lịch của WTO.

11.48. Nhập môn khoa học du lịch: 4 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển du lịch trên thế giới và ở Việt Nam; các điều kiện phát triển du lịch; tính mùa vụ trong du lịch; các loại hình du lịch; mối tương tác giữa du lịch và các lĩnh vực khác; tổ chức quản lý ngành du lịch; sự hình thành khoa học liên ngành mới - khoa học du lịch.

11.49. Giao tiếp lễ tân ngoại giao: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giao tiếp, lễ tân, lễ tân ngoại giao; những nguyên tắc chủ yếu trong giao tiếp quốc tế và lễ tân ngoại giao; các kỹ năng, nghiệp vụ chủ yếu trong giao tiếp, trong hoạt động lễ tân ngoại giao; lễ nghi giao tiếp quốc tế; vận dụng các kỹ năng nghiệp vụ giao tiếp và lễ tân ngoại giao trong hoạt động thực hành nghề du lịch ở Việt Nam.

11.50. Kinh tế du lịch: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn khoa học du lịch.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống lý thuyết về thị trường du lịch (cầu du lịch, cung du lịch và giá cả du lịch); hoạt động của doanh nghiệp du lịch trong môi trường kinh doanh qua lại với môi trường kinh doanh; đánh giá khả năng sinh lời của dự án đầu tư du lịch; giải pháp cơ bản nhằm phân tán rủi ro trong kinh doanh du lịch.

11.51. Văn hóa du lịch: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn khoa học du lịch.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về các khái niệm chủ yếu của văn hóa du lịch; các tài nguyên văn hóa và di sản văn hóa chủ yếu được khai thác trong văn hóa du lịch; các loại hình và sản phẩm du lịch văn hoá; những yêu cầu, nguyên tắc tổ chức, quản lý, khai thác các giá trị văn hoá dân tộc, văn hoá nhân loại vào hoạt động kinh doanh du lịch; văn hoá và sự phát triển du lịch bền vững; việc phát huy giá trị văn hoá dân tộc trong hội nhập và phát triển thông qua hoạt động du lịch.

11.52. Marketing du lịch: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn khoa học du lịch.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về marketing; đặc trưng về marketing dịch vụ du lịch; thị trường và phân đoạn thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị; lập kế hoạch marketing và các hoạt động nghiên cứu thị trường khách du lịch; khái quát các chính sách marketing hỗn hợp trong du lịch: sản phẩm, giá cả, phân phối, xúc tiến, con người, quy trình và môi trường vật chất.

11.53. Địa lí du lịch thế giới: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về du lịch và kinh tế du lịch trên thế giới: vị trí địa lí của năm châu lục, hai mươi hai khu vực và các thực thể địa chính trị tiêu biểu trên thế giới; các tài nguyên du lịch tiêu biểu ở năm châu lục, hai mươi hai khu vực và các thực thể địa chính trị tiêu biểu trên thế giới; các điểm đến tiêu biểu thu hút khách du lịch hàng đầu thế giới ở các khu vực và các quốc gia tiêu biểu trên thế giới.

11.54. Du lịch phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống: 4 TC

Điều kiện tiên quyết: Văn hóa du lịch.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phong tục, tập quán, lễ hội như: các khái niệm chủ yếu; các tài nguyên văn hóa và di sản văn hóa thuộc lĩnh vực phong tục, tập quán, lễ hội chủ yếu được khai thác trong du lịch; các loại hình và sản phẩm du lịch thuộc phong tục, tập quán, lễ hội; những yêu cầu, nguyên tắc tổ chức,

quản lí, khai thác các giá trị của phong tục, tập quán, lễ hội vào hoạt động kinh doanh du lịch; phong tục, tập quán, lễ hội và sự phát triển du lịch bền vững; bảo tồn và phát huy văn hoá dân tộc trong phong tục, tập quán, lễ hội qua hoạt động du lịch.

11.55. Du lịch tôn giáo, tín ngưỡng: 4 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức về tôn giáo, tín ngưỡng như: các khái niệm chủ yếu; các tài nguyên văn hóa và di sản văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng chủ yếu được khai thác trong du lịch; các loại hình và sản phẩm du lịch văn hoá tôn giáo, tín ngưỡng; những yêu cầu, nguyên tắc tổ chức, quản lý, khai thác các giá trị văn hoá tôn giáo, tín ngưỡng vào hoạt động kinh doanh du lịch; tôn giáo, tín ngưỡng và sự phát triển du lịch bền vững; phát huy giá trị văn hoá tôn giáo, tín ngưỡng trong hội nhập và phát triển thông qua hoạt động du lịch; bảo tồn văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng trong du lịch.

11.56. Hành vi tiêu dùng trong du lịch: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tâm lí học đại cương.

Học phần trang bị cho người học những khái niệm cơ bản về nghiên cứu hành vi tiêu dùng nói chung và trong du lịch nói riêng; các quy luật, phương pháp nghiên cứu tâm lí con người; các vấn đề về nhu cầu, động cơ, thị hiếu, tâm trạng, quá trình tiêu dùng du lịch, đặc điểm tâm lí một số nhóm khách du lịch cũng như các nhóm người tham gia vào hoạt động du lịch, quản lí, kinh doanh và giao tiếp du lịch.

11.57. Địa lí du lịch Việt Nam: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về cơ sở lí luận của địa lí du lịch; vị trí địa lí, tài nguyên du lịch, cơ sở hạ tầng, sơ đồ vùng du lịch Việt Nam; tài nguyên du lịch, các sản phẩm du lịch, các điểm du lịch có ý nghĩa quốc gia và quốc tế, các tuyến du lịch quan trọng của ba vùng du lịch Việt Nam: vùng du lịch Bắc Bộ, vùng du lịch Bắc Trung Bộ, vùng du lịch Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

11.58. Quản trị văn phòng đại cương: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Khoa học quản lí đại cương.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức về khái niệm văn phòng, văn phòng hiện đại; chức năng, nhiệm vụ của văn phòng các cơ quan; những kiến thức cơ bản về quản trị văn phòng; những phương pháp và kĩ năng quản trị văn phòng như: tổ chức bộ máy làm việc, tổ chức nhân sự trong văn phòng, điều hành hoạt động của văn phòng và kiểm tra hoạt động của văn phòng; ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác văn phòng.

11.59. Lí thuyết hệ thống: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống, cấu trúc hệ thống, tính thống nhất về hệ thống trong các quá trình và hiện tượng tự nhiên, sinh học, kĩ thuật, xã hội; các đặc điểm cơ bản và quy luật vận động của hệ thống; phương pháp nghiên cứu hệ thống và ứng dụng của nó trong quá trình xử lí các bài toán đặt ra trong kĩ thuật, trong tổ chức và quản lí; phương pháp phân tích hệ thống và ứng dụng

trong công tác nghiên cứu khoa học, đánh giá các sự vật và quá trình và chuẩn bị quyết định; điều khiển hệ thống, các đặc điểm, quy luật vận động, phương pháp điều khiển các hệ thống và ứng dụng nó trong công tác nghiên cứu khoa học, trong việc xử lý các tình huống của thực tiễn quản lý; hình thành kỹ năng xác lập quan điểm hệ thống trong cách nhìn và phân tích sự vật; biết xử lý mọi tình huống trong hoạt động quản lý trên quan điểm hệ thống.

11.60. Thông tin học đại cương: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức về về thông tin và thông tin học: khái niệm; hình thức chuyên tải và kỹ thuật lưu giữ thông tin; các loại hình thông tin; lịch sử của kỹ thuật truyền tin; khái niệm, lịch sử hình thành, phát triển, nhiệm vụ, đối tượng nghiên cứu, những khái niệm, phạm trù và phương pháp nghiên cứu của thông tin học và mối quan hệ của thông tin học với các ngành khoa học khác; vai trò của thông tin trong phát triển kinh tế, xã hội; vấn đề của thông tin trong đời sống kinh tế - xã hội phát triển; nội dung quá trình thông tin và dây chuyền thông tin tư liệu; khái niệm hệ thống thông tin, hệ thống thông tin khoa học và công nghệ; đặc điểm người dùng tin, nhu cầu thông tin khoa học và công nghệ; đào tạo nguồn nhân lực hoạt động thông tin khoa học và công nghệ.

11.61. Thanh toán quốc tế trong du lịch: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế du lịch.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ kinh doanh của thị trường hối đoái và thanh toán quốc tế; bản chất của hệ thống ngân hàng trong nền kinh tế thị trường, các chức năng, nghiệp vụ cơ bản của hệ thống ngân hàng tại Việt Nam; điều kiện tài chính và tiền tệ khi ký kết các hợp đồng du lịch quốc tế cũng như những giải pháp nhằm hạn chế rủi ro; biết trình bày, phân tích ưu nhược điểm và các điều kiện áp dụng của các phương tiện thanh toán quốc tế cũng như các phương thức thanh toán quốc tế thường được áp dụng tại các doanh nghiệp du lịch.

11.62. Tiếng Anh chuyên ngành Lữ hành 1: 4 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 3.

Học phần củng cố vốn từ vựng và kỹ năng trong các tình huống giao tiếp thông thường mà người học đã tích lũy trong các học phần Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2, Tiếng Anh 3; trang bị cho người học các thuật ngữ, tình huống giao tiếp phổ biến trong du lịch và lĩnh vực lữ hành; qua các các bài đọc và bài luyện, cung cấp thêm cho người học những kiến thức và luyện thêm kỹ năng tiêu biểu thuộc lĩnh vực lữ hành.

11.63. Tiếng Anh chuyên ngành Lữ hành 2: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh chuyên ngành Lữ hành 1.

Học phần tiếp tục củng cố từ vựng và kỹ năng trong các tình huống giao tiếp thông thường mà người học đã tích lũy trong chương trình tiếng Anh chuyên ngành Lữ hành 1; tiếp tục trang bị cho người học các thuật ngữ, tình huống giao tiếp phổ biến trong lĩnh vực lữ hành; qua các các bài đọc và bài luyện, tiếp tục cung cấp thêm cho người học những kiến thức và luyện thêm kỹ năng tiêu biểu thuộc lĩnh vực lữ hành.

11.64. Tuyển điểm du lịch Việt Nam: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Địa lí du lịch Việt Nam.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tài nguyên du lịch, các nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động hướng dẫn du lịch; các kiến thức về tự nhiên, văn hoá, lịch sử, kết cấu hạ tầng của các tuyến điểm du lịch chính và một số chương trình du lịch chủ yếu của các vùng du lịch.

11.65. Nghiệp vụ lữ hành: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn khoa học du lịch.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về hoạt động lữ hành, kinh doanh lữ hành, doanh nghiệp lữ hành, sản phẩm lữ hành, chức năng, vai trò của doanh nghiệp lữ hành; các quy định pháp lí trong việc thành lập doanh nghiệp lữ hành tại Việt Nam; những căn cứ và nguyên tắc tổ chức, đưa doanh nghiệp lữ hành vào hoạt động; quy trình nghiệp vụ trong việc xây dựng chương trình du lịch, tổ chức định giá và thực hiện các chương trình du lịch, các nghiệp vụ thiết lập quan hệ và hợp tác trong kinh doanh lữ hành; các nguyên lí và cách thức tổ chức các hoạt động marketing, phát triển thị trường khách, hệ thống kênh phân phối của các doanh nghiệp lữ hành.

11.66. Hướng dẫn du lịch: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn khoa học du lịch.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hướng dẫn du lịch và hướng dẫn viên du lịch; những phẩm chất, năng lực cần có và trách nhiệm của hướng dẫn viên du lịch; chuẩn bị cho một tour du lịch cụ thể; tổ chức đón tiếp, ăn và lưu trú cho khách du lịch; các vấn đề liên quan đến vận chuyển và hải quan; kỹ năng hướng dẫn tham quan, kỹ năng lãnh đạo đoàn; xử lí tình huống trong hoạt động du lịch; kết thúc tour; hướng dẫn viên và các vấn đề liên quan đến du lịch bền vững và giao tiếp đa văn hóa.

11.67. Quản trị kinh doanh lữ hành: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Đại cương về quản trị kinh doanh.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức khái quát về hoạt động kinh doanh lữ hành; các hoạt động quản trị trong kinh doanh lữ hành (nhân sự, quá trình sản xuất, marketing, chất lượng sản phẩm, chiến lược...); môi trường và xu hướng kinh doanh lữ hành ở Việt Nam.

11.68. Xúc tiến du lịch: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Marketing du lịch.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bản chất của hoạt động xúc tiến; các công cụ xúc tiến cơ bản; tiến trình xây dựng và quản lí kế hoạch xúc tiến cho doanh nghiệp và sản phẩm du lịch đặc biệt; tiến trình xây dựng và quản lí kế hoạch quảng cáo; các hình thức quảng cáo cơ bản; hình thành và thiết kế thông điệp du lịch.

11.69. Du lịch sinh thái: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Địa lí du lịch Việt Nam.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản sau: các quan điểm về du lịch sinh thái; các nguyên tắc phát triển du lịch sinh thái đối với khách du lịch, đối với hướng dẫn viên, đối với nhà điều hành, đối với cư dân và chính quyền địa phương; các khu du lịch sinh thái; các sản phẩm du lịch sinh thái.

11.70. Du lịch văn hóa: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Văn hóa du lịch.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về du lịch văn hóa, đặc biệt là những yêu cầu có tính nguyên tắc trong nghiệp vụ du lịch văn hoá; rèn luyện cho người học các kỹ năng, nghiệp vụ nhận diện và khai thác các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể trong du lịch; biết xây dựng và tổ chức chương trình du lịch văn hóa; quản lý và khai thác tài nguyên văn hoá quốc gia và quốc tế phục vụ du lịch; giao tiếp, ứng xử văn hoá trong kinh doanh du lịch.

11.71. Tổng quan cơ sở lưu trú du lịch: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn khoa học du lịch.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức về hệ thống cơ sở lưu trú du lịch; cách phân loại loại hình cơ sở lưu trú du lịch; cơ sở vật chất kỹ thuật trong kinh doanh lưu trú du lịch; các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn loại hình cơ sở lưu trú du lịch của khách; các yếu tố trong khách sạn (loại hình cơ sở lưu trú du lịch chủ yếu, phổ biến nhất trong hệ thống cơ sở lưu trú du lịch); hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam về lĩnh vực chủ yếu; năng lực phục vụ và xu hướng phát triển của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam.

11.72. Diễn giảng công cộng: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản sau: khái niệm cơ bản về nghiệp vụ nói trước công chúng; công việc, nguyên tắc và kỹ năng diễn giảng công cộng; các quan niệm về diễn giảng công cộng và các thuật ngữ liên quan đến diễn giảng công cộng; vai trò của diễn giảng công cộng trong cuộc sống, công việc và trong thực hành nghề du lịch.

11.73. Tổ chức và quản lý du lịch cộng đồng: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Thực tập tổng hợp.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức về phát triển và quản lý du lịch cộng đồng: khái niệm cộng đồng, cộng đồng địa phương, du lịch cộng đồng; đặc điểm của du lịch cộng đồng; điều kiện, mục tiêu, nguyên tắc cơ bản phát triển du lịch cộng đồng; vai trò của các bên tham gia du lịch cộng đồng; các loại hình du lịch, dịch vụ có sự tham gia của du lịch cộng đồng; tác động của du lịch cộng đồng đến cộng đồng dân cư; đặc điểm của khách tham gia du lịch cộng đồng; mô hình cộng đồng cư dân tham gia du lịch cộng đồng; các bước triển khai mô hình du lịch cộng đồng; một số mô hình du lịch cộng đồng ở Việt Nam; một số giải pháp phát triển du lịch cộng đồng.

11.74. Kiến trúc, mỹ thuật truyền thống: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Văn hóa du lịch.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức về kiến trúc, mỹ thuật Việt Nam truyền thống, kiến trúc, mỹ thuật Việt Nam truyền thống qua các thời kì lịch sử;

các loại hình du lịch, hình thức du lịch khai thác kiến trúc, mỹ thuật Việt Nam truyền thống; loại sản phẩm du lịch kiến trúc, mỹ thuật Việt Nam truyền thống; hình thức hoạt động và dịch vụ du lịch dựa trên khai thác di sản kiến trúc, mỹ thuật Việt Nam; các điểm đến của du lịch kiến trúc, mỹ thuật; tác động của du lịch đến di sản kiến trúc, mỹ thuật; yêu cầu về bảo tồn và phát huy giá trị của kiến trúc, mỹ thuật Việt Nam truyền thống trong du lịch.

11.75. Tài nguyên du lịch Tây Bắc: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn khoa học du lịch.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và xã hội, cơ sở hạ tầng của tỉnh Tây Bắc; tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn của Tây Bắc; các hình thức du lịch, khu du lịch, điểm du lịch ở Tây Bắc.

11.76. Tiếng Anh chuyên ngành Khách sạn 1: 4 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 3.

Học phần nhằm củng cố từ vựng và kỹ năng trong các tình huống giao tiếp thông thường mà người học đã tích lũy được trong học phần Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2, Tiếng Anh 3; giới thiệu các thuật ngữ, tình huống giao tiếp phổ biến trong lĩnh vực du lịch và khách sạn; qua các bài đọc và bài luyện, trang bị thêm cho người học những kiến thức và luyện thêm kỹ năng tiêu biểu thuộc lĩnh vực khách sạn.

11.77. Tiếng Anh chuyên ngành Khách sạn 2: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh chuyên ngành Khách sạn 1.

Học phần tiếp tục củng cố từ vựng và kỹ năng trong các tình huống giao tiếp thông thường đã tích lũy trong chương trình tiếng Anh chuyên ngành Khách sạn - 1; giới thiệu thuật ngữ, tình huống giao tiếp phổ biến trong lĩnh vực khách sạn; qua bài đọc và luyện tiếp tục trang bị cho người học kiến thức và luyện thêm kỹ năng thuộc lĩnh vực khách sạn.

11.78. Quản trị lễ tân và buồng: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Đại cương về quản trị kinh doanh; Nhập môn khoa học du lịch.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức về công tác tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh buồng trong các cơ sở lưu trú, bao gồm: thông tin chung; kinh nghiệm quản trị và kiến thức nghiệp vụ cần thiết của các nhân viên bộ phận lễ tân và bộ phận buồng; vai trò, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và đội ngũ nhân sự tại từng bộ phận; các nghiệp vụ phục vụ cụ thể của từng bộ phận qua các giai đoạn phục vụ khách; các nội dung và phương pháp quản trị kinh doanh lưu trú.

11.79. Quản trị thực phẩm và đồ uống: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Đại cương về quản trị kinh doanh; Nhập môn khoa học du lịch.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và kỹ năng phục vụ tác nghiệp, hoạt động điều hành, quản lý tại bộ phận thực phẩm và đồ uống, bao gồm: hệ thống các thông tin chung (như vai trò, chức năng, nhiệm vụ của bộ phận thực phẩm và đồ uống); cơ cấu tổ chức quản lý; định hướng kinh doanh; xây dựng tiêu chuẩn về nhân sự, sản phẩm, chất lượng dịch vụ; hoàn thiện quy trình phục vụ và kỹ năng mềm; quản trị thực đơn và giá bán; quản trị phục vụ đồ ăn, đồ uống, tiệc; quản trị

cung ứng đầu vào; kiểm soát an toàn lao động và vệ sinh thực phẩm; quản trị tài chính, phân tích chi phí và lợi nhuận; quản trị cơ sở vật chất; kiểm soát thất thoát; quản trị nhân sự tại bộ phận.

11.80. Quản trị kinh doanh khách sạn: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Đại cương về quản trị kinh doanh.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức về ngành kinh doanh khách sạn, quản trị kinh doanh khách sạn; nhiệm vụ của nhà quản trị kinh doanh khách sạn; hoạch định chiến lược trong kinh doanh khách sạn; cơ cấu tổ chức và quản trị nhân lực; hoạch toán kinh doanh trong khách sạn; chức năng lãnh đạo và vai trò của giám đốc trong kinh doanh khách sạn; tổ chức phối hợp các hoạt động trong khách sạn.

11.81. Kinh doanh dịch vụ bổ sung: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Đại cương về quản trị kinh doanh; Nhập môn khoa học du lịch.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kinh doanh dịch vụ bổ sung; vai trò, chức năng, đặc điểm của kinh doanh dịch vụ bổ sung trong du lịch; các vấn đề liên quan đến công viên giải trí, công viên chuyên đề; các dịch vụ thể thao biển và vui chơi giải trí khác; tổ chức kinh doanh dịch vụ bổ sung trong khách sạn; tổ chức kinh doanh dịch vụ bổ sung trong lễ hành; quản trị chất lượng dịch vụ bổ sung trong du lịch.

11.82. Văn hóa và nghệ thuật ẩm thực Việt Nam: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở văn hóa Việt Nam.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nghệ thuật ẩm thực Việt Nam: cách lựa chọn nguyên liệu, thực phẩm, gia vị; các phương pháp chế biến, trình bày món ăn; những điểm đặc sắc trong văn hóa ẩm thực của dân tộc Việt Nam; sự khác biệt giữa các món ăn Việt Nam với một số nước trên thế giới; món ăn của các dân tộc Việt Nam theo vùng miền và theo dân tộc; đồ uống Việt Nam; phương pháp xây dựng thực đơn kết hợp giữa ăn và uống.

11.83. Tiếng Anh du lịch và sự kiện 1: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 3.

Học phần nhằm củng cố từ vựng và kỹ năng trong các tình huống giao tiếp mà người học đã tích lũy trong các học phần Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2, Tiếng Anh 3; giới thiệu các thuật ngữ, tình huống giao tiếp đơn giản trong ngành du lịch và sự kiện; qua các bài đọc và bài luyện, tiếp tục cung cấp thêm cho người học một số kiến thức và kỹ năng cơ bản trong ngành du lịch nói chung và sự kiện du lịch nói riêng.

11.84. Tiếng Anh du lịch và sự kiện 2: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh du lịch và sự kiện 1.

Học phần tiếp tục củng cố từ vựng và kỹ năng trong các tình huống giao tiếp mà người học đã tích lũy trong học phần Tiếng Anh du lịch và sự kiện 1; giới thiệu các thuật ngữ, tình huống giao tiếp đơn giản trong ngành du lịch và chuyên ngành Sự kiện; qua các bài đọc và bài luyện, tiếp tục cung cấp thêm cho người học một số kiến thức và kỹ năng cơ bản trong ngành du lịch nói chung và chuyên ngành Sự kiện du lịch nói riêng.

11.85. Tổng quan về sự kiện: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm sự kiện; phân loại sự kiện, sự kiện du lịch; ảnh hưởng kinh tế - xã hội của sự kiện; mối quan hệ giữa sự kiện và du lịch.

11.86. Thiết kế và tổ chức sản xuất sự kiện: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tổng quan về sự kiện.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về hoạt động thiết kế, tổ chức và sản xuất sự kiện, bao gồm: đánh giá nhu cầu, xây dựng kịch bản sự kiện; xây dựng kế hoạch và lập ngân sách sự kiện; thiết kế và chuẩn bị; sản xuất phim/video/các ấn phẩm liên quan; tổ chức và điều phối hoạt động; quản trị nhân sự và trang thiết bị; thương thảo và kí kết hợp đồng với các nhà cung cấp dịch vụ.

11.87. PR và truyền thông cho sự kiện: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tổng quan về sự kiện.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức tổng quan về truyền thông và PR như: xúc tiến quảng cáo và quan hệ công chúng; phát triển thành công các ý tưởng xúc tiến quảng cáo; các khía cạnh chủ đạo của PR hiện đại là đạo đức và cơ hội; các loại hình truyền thông; chuẩn bị bộ tài liệu truyền thông; những vấn đề thuộc chiến dịch PR và truyền thông cho sự kiện như: xác định ý tưởng truyền thông chủ đạo cho sự kiện, lập ngân sách và kế hoạch truyền thông, chuẩn bị bộ công cụ truyền thông (bao gồm thiết kế, sản xuất và trưng bày); những vấn đề và khó khăn có thể xảy ra trong quá trình truyền thông cho sự kiện; một số kỹ năng cần thiết trong việc quản lý truyền thông cho sự kiện.

11.88. Quản trị sự kiện: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tổng quan về sự kiện.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức tổng quan về quản trị sự kiện chiến lược như: các khái niệm chủ yếu; lập kế hoạch chiến lược cho sự kiện; lý thuyết lãnh đạo và định hướng; marketing chiến lược và tạo thương hiệu cho sự kiện; quản trị sự kiện và thực tiễn kinh doanh; tổ chức sự kiện chiến lược, quản trị nhân sự; các yếu tố về mặt đạo đức, nghề nghiệp và luật pháp trong sự kiện; quản trị những tác động về mặt xã hội và kinh tế của sự kiện; báo cáo và đánh giá sự kiện chiến lược.

11.89. Thực hành lập dự án sự kiện: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Thiết kế và tổ chức sản xuất sự kiện.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về việc lập dự án sự kiện, bao gồm: xây dựng chủ đề và concept cho dự án sự kiện; quy trình lập và quản lý dự án; xây dựng ngân sách và chương trình; thương thảo và kí kết hợp đồng; quản trị rủi ro; marketing và truyền thông; quy trình và thủ tục hành chính; chuẩn bị hậu cần tại hiện trường; trang thiết bị kỹ thuật; quản lý khách VIP; quản lý nhân sự và đánh giá dự án.

11.90. Ý tưởng và kịch bản sự kiện: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tổng quan về sự kiện.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thiết kế sự kiện; quy trình xây dựng ý tưởng, kịch bản và lập kế hoạch cho sự kiện; những nguyên tắc quan trọng khi thiết kế ý tưởng và kịch bản sự kiện; các khía cạnh chủ đạo liên quan đến ý tưởng và concept sự kiện như trang trí, màu sắc, âm thanh, ánh sáng, hiệu ứng nghệ thuật khác; một số kỹ thuật phục vụ cho việc xây dựng ý tưởng và kịch bản; quản lý những vấn đề phát sinh khi thiết kế sự kiện.

11.91. Tài trợ và gây quỹ cho sự kiện: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tổng quan về sự kiện.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động tài trợ, gây quỹ cho sự kiện; các chiến lược và chính sách tài trợ, gây quỹ; lập kế hoạch và quy trình xin tài trợ; marketing và giá trị thương hiệu trong việc ra quyết định tài trợ; phát triển chiến lược thu hút tài trợ; thiết kế hiệu quả các đề xuất xin tài trợ; khai thác tối đa các mối quan hệ nhằm xin tài trợ; đánh giá hiệu quả xin tài trợ; các khía cạnh pháp lý, đạo đức và một số vấn đề đặc biệt liên quan tới việc xin tài trợ, gây quỹ.

11.92. Thực tập 1 (Thực tập tổng hợp): 4 TC

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn khoa học du lịch.

Học phần giúp người học củng cố những kiến thức lý luận đã được học; người học được làm quen và rèn luyện nhiều kỹ năng và nghiệp vụ mang tính chất tổng hợp để có khả năng triển khai các công việc trong thực tế nghề nghiệp ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành.

11.93. Thực tập 2 (Thực tập chuyên ngành Quản trị Lữ hành): 4 TC

Điều kiện tiên quyết: Nghiệp vụ lữ hành.

Qua học phần này, người học được trực tiếp tác nghiệp các nội dung nghiệp vụ trong việc xây dựng chương trình du lịch; tổ chức định giá và thực hiện các chương trình du lịch; các nghiệp vụ thiết lập quan hệ và hợp tác trong kinh doanh lữ hành; cách thức tổ chức các hoạt động marketing, phát triển thị trường khách, hệ thống kênh phân phối của các doanh nghiệp lữ hành.

11.94. Thực tập 2 (Thực tập chuyên ngành Quản trị Khách sạn): 4 TC

Điều kiện tiên quyết: Quản trị lễ tân và buồng.

Người học chủ động tiếp cận môi trường thực tế (khách sạn, cơ sở thực tập) để thực hiện các thao tác, kỹ năng nghiệp vụ cụ thể liên quan tới nghề nghiệp như: nhận đặt phòng; làm thủ tục check-in, check-out; xử lý tình huống...; bày bàn theo thực đơn; kỹ thuật phục vụ đồ ăn kiểu Âu, kiểu Á; nghiệp vụ tiệc; nghiệp vụ phục vụ đồ uống; kỹ thuật pha chế cocktail...; một số kỹ thuật cơ bản như: làm vệ sinh phòng khách, làm vệ sinh khu vực công cộng...

11.95. Thực tập 2 (Thực tập chuyên ngành Quản trị Sự kiện): 4 TC

Điều kiện tiên quyết: Thực hành lập dự án sự kiện.

Người học được trực tiếp tác nghiệp các nội dung nghiệp vụ trong việc xây dựng ý tưởng, kịch bản, tổ chức định giá và thực hiện các sự kiện, các nghiệp vụ thiết lập quan hệ và hợp tác trong kinh doanh sự kiện, cách thức tổ chức các hoạt động truyền thông và marketing, phát triển thị trường...

11.96. Thực tập 3 (Thực tập tốt nghiệp): 4 TC

Điều kiện tiên quyết: Thực tập chuyên ngành Quản trị Lữ hành/ Thực tập chuyên ngành Quản trị Khách sạn/ Thực tập chuyên ngành Quản trị Sự kiện

Người học biết vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn, trực tiếp tác nghiệp các nội dung nghiệp vụ theo yêu cầu của giảng viên; hoàn thành đầy đủ và chính xác các yêu cầu của cơ sở thực tập cả về mặt chuyên môn, kỉ luật lao động và ý thức trách nhiệm.

11.97. Khóa luận tốt nghiệp: 6 TC

Điều kiện tiên quyết: Thực tập tốt nghiệp.

Người học hiểu và biết vận dụng những kiến thức đã học vào một vấn đề lí thuyết hoặc thực tiễn của ngành du lịch: nghiên cứu cơ sở lí luận; khảo sát, thu thập thông tin về vấn đề nghiên cứu; vận dụng các phương pháp nghiên cứu và kiến thức đã học vào thực tiễn hoạt động du lịch để rút ra các kết luận; bước đầu đề xuất các giải pháp, định hướng để giải quyết hoặc hoàn thiện vấn đề nghiên cứu.

(Người học thực hiện khóa luận tốt nghiệp theo kế hoạch của nhà trường).

11.98. Tài nguyên và kinh doanh du lịch: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Thực tập tốt nghiệp.

Học phần trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản về tài nguyên du lịch (khái niệm, phân loại, đặc điểm và vai trò của tài nguyên du lịch, khai thác và bảo vệ tài nguyên du lịch); đặc điểm và phân bố tài nguyên du lịch tự nhiên của Việt Nam (địa hình, khí hậu, nước, thế giới sinh vật, cảnh quan); đặc điểm và phân bố tài nguyên du lịch văn hóa (tài nguyên vật thể - di tích lịch sử văn hóa, công trình đương đại, bảo tàng và các tài nguyên vật thể khác; tài nguyên du lịch phi vật thể - lễ hội, văn học, các loại hình diễn xướng truyền thống, phong tục tập quán và các tài nguyên phi vật thể khác); các nội dung liên quan đến kinh doanh trong Kinh tế du lịch, Quản trị kinh doanh lữ hành, Quản trị kinh doanh khách sạn, Quản trị sự kiện...

11.99. Quản lí và bảo vệ môi trường du lịch: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Thực tập tốt nghiệp.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về môi trường du lịch; bảo vệ môi trường du lịch; các thuật ngữ liên quan như BOD, COD, coliform, CFC, kinh tế môi trường...; pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường du lịch; biến đổi khí hậu: hiện tượng anhino, lanhina, nước biển dâng, các kịch bản nước biển dâng ở Việt Nam; tác nhân gây ô nhiễm, nguồn xả thải; ô nhiễm không khí, ô nhiễm nước, ô nhiễm tiếng ồn, ô nhiễm đất...; bảo vệ môi trường trong các cơ sở lưu trú, nhà hàng ăn uống, khu vui chơi giải trí, trong vận chuyển khách du lịch; một số biện pháp khắc phục tác động tiêu cực của hoạt động du lịch đối với môi trường: biện pháp hành chính, biện pháp tuyên truyền, biện pháp kinh tế.

12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

12.1. Quy định chung

- Căn cứ thực hiện chương trình: Luật Giáo dục, các quy định khác của Nhà nước về lĩnh vực đào tạo; Quy chế, kèm theo các Quyết định có hiệu lực của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; các Quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; chế độ công tác giáo viên, quy định về tiêu chuẩn, quyền hạn, nhiệm vụ và hình thức xử lý đối với cán bộ, giảng viên.

- Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành được thiết kế theo hình thức tín chỉ (theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) và tuân thủ theo hướng dẫn số 502/HD-ĐHTTr ngày 02/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc xây dựng, cập nhật, đánh giá, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo, trên cơ sở tham khảo chương trình đào tạo của một số trường Đại học, Cao đẳng hiện đang đào tạo ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành

- Chương trình được xây dựng theo hướng tích hợp chuyên môn và nghiệp vụ, nâng cao các năng lực thực hành và rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp cho người học, tạo điều kiện thuận lợi cho người học sau khi ra trường có thể đảm nhiệm tốt những công việc phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Khi thực hiện nội dung chương trình, các phòng, khoa, trung tâm, tổ bộ môn phải thực hiện đúng theo chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần đã được phê duyệt. Nếu có những nội dung cần thay đổi, phải có ý kiến đề xuất và được Ban Giám hiệu duyệt trước khi thực hiện.

- Các khoa, trung tâm, tổ bộ môn xây dựng đầy đủ, đảm bảo chất lượng hệ thống đề cương bài giảng, ngân hàng dữ liệu, để tạo điều kiện cho tất cả các môn học tổ chức giảng dạy theo hướng tích cực hóa các hoạt động của người học, đặc biệt là hướng dẫn người học tự đọc, tự nghiên cứu tài liệu.

+ Cần phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu: tài liệu, giáo trình, thiết bị dạy học.

+ Tăng cường hoạt động tự nghiên cứu, hình thức giao nhiệm vụ cho người học và tổ chức học tập, hoạt động theo nhóm.

- Về phương pháp dạy học, ngoài việc sử dụng những phương pháp phổ biến thuộc nhóm dạy học dùng ngôn ngữ như phương pháp thuyết trình, phương pháp đàm thoại và nêu vấn đề..., cần đặc biệt chú ý nhóm các phương pháp trình bày trực quan, phương pháp thực hành, phối hợp các phương pháp dạy học đặc thù, phù hợp với mục đích, nội dung và điều kiện dạy học, theo các định hướng sau:

+ Tổ chức việc dạy và học theo yêu cầu phát huy vai trò định hướng của người dạy và tính chủ động, tích cực của người học; giúp người học phát triển tính tự lực, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm thông qua các nhiệm vụ học tập, đồng thời phát triển khả năng cộng tác, làm việc nhóm;

+ Đảm bảo mối quan hệ chặt chẽ giữa đào tạo lí thuyết và thực hành, thực tế; thông qua hoạt động thực hành, thực tế hình thành cho người học những kỹ năng cơ bản thuộc chuyên ngành đào tạo, rèn luyện tác phong lao động nghề nghiệp cho người học;

+ Giúp người học làm quen với việc giải quyết các vấn đề thuộc phạm vi chuyên môn, một số vấn đề phức hợp trong mối liên hệ với các lĩnh vực liên quan.

- Kế hoạch đào tạo và phân công giảng viên lên lớp phải được bố trí hợp lý về chuyên môn, theo đặc thù của ngành, của từng đơn vị và phải được Lãnh đạo Trường duyệt trước khi thực hiện.

- Chương trình đào tạo được thực hiện trong 4 năm, mỗi năm học được chia thành 2 học kì; thời gian thực học của mỗi học kì là 18 tuần (trong đó có 3 tuần ôn và thi kết thúc môn học).

- Trong từng năm học có thể tổ chức học thêm học kì phụ (trong kì nghỉ hè) nếu xét thấy cần thiết.

- Cuối khóa, người học làm khóa luận tốt nghiệp để bảo vệ khóa luận hoặc học hai học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp và thi kết thúc hai học phần đó.

12.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra giữa kì và thi kết thúc học phần

Kiểm tra giữa kì và thi kết thúc học phần thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ chủ quản và quy định đào tạo hệ đại học, cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào.

12.3. Hướng dẫn xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

Hướng dẫn xét tốt nghiệp và điều kiện công nhận tốt nghiệp thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ chủ quản và Quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào ban hành quy định đào tạo hệ đại học, cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

P. TRƯỞNG KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH

HIỆU TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

Phần II
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC MÔN HỌC

chứng duy vật; những nội dung cơ bản của lí luận nhận thức duy vật biện chứng; những quy luật chi phối sự vận động và phát triển của xã hội.

Vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu Học phần Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2, học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và một số học phần thuộc kiến thức chuyên ngành khác.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Tóm tắt được sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác-Lênin. Hiểu được Chủ nghĩa Mác-Lênin và ba bộ phận cấu thành
CDR 2	So sánh được Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng. Hiểu được quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và lấy ví dụ về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức. Chứng minh được Chủ nghĩa duy vật biện chứng là hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật
CDR 3	Tóm tắt được các hình thức cơ bản của phép biện chứng duy vật. Lấy được ví dụ minh họa về các nguyên lý, quy luật và các cặp phạm trù của phép Biện chứng duy vật. Vận dụng những phương pháp luận khoa học của phép biện chứng duy vật trong hoạt động thực tiễn. Hiểu được con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý
CDR 4	Hiểu được vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Lấy được ví dụ về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Chứng minh được tính quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội. Hiểu được vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp và quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Có khả năng bảo vệ tính khoa học, tính đúng đắn của Chủ nghĩa Mác - Lênin.
CDR 6	Có kỹ năng phát hiện, phân tích và đánh giá một vấn đề mang tính quy luật trong tự nhiên, xã hội và tư duy
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Có ý thức, thái độ đúng đắn trong nhận thức chủ nghĩa Mác-Lênin; thực hiện tốt đường lối của Đảng, và chính sách, pháp luật của Nhà nước

CDR 9	Tăng cường bản lĩnh chính trị, xây dựng niềm tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã chọn
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA									
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
		CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	Cứng		Mềm			
						CD R5	CD R6	CD R7	CD R8	CD R9	CD R10
1. Chương mở đầu: Nhập môn những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin	Khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin	1				1	1	1	1	1	1
	Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu môn học “Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin”	2				1	1	1	1	1	1
2. Chương I. Chủ nghĩa duy vật Biện chứng	Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng		2			1	2	1	1	1	1
	Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức		2			2	2	1	2	2	2
3. Chương II. Phép Biện chứng duy vật	Phép biện chứng duy vật			2		2	2	2	2	1	2
	Các nguyên lý cơ bản của Phép biện chứng duy vật			2		2	1	2	2	2	2
	Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật			2		1	1	1	2	2	1
	Các quy luật cơ bản của PBCDV			2		2	2	2	2	2	2
	Lý luận nhận thức duy vật biện chứng			2		1	2	2	2	1	2
4. Chương III. Chủ nghĩa duy vật lịch sử	Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng				2	2	2	1	2	2	1

	sản xuất										
	Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng				2	2	1	2	1	1	2
	Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội				2	2	2	2	2	2	2
	Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp				2	2	1	1	2	2	1
	Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân				1	2	1	1	2	1	1
	Hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội				1	1	2	1	1	1	1
	Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân				2	1	2	1	2	1	2
Ghi chú:	0 - Không đóng góp	1 - Có đóng góp		2 - Đóng góp nhiều							

6. Tóm tắt nội dung học phần

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1 là phần Triết học Mác-Lênin. Cụ thể:

- Nhập môn những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin
- Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- Phép biện chứng duy vật
- Chủ nghĩa duy vật lịch sử

7. Nội dung chi tiết môn học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương mở đầu: Nhập môn những nguyên lý cơ bản của	2	* Đọc: Đề cương môn học.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	CN Mác-Lênin		* Chuẩn bị học liệu theo hướng dẫn.		
Lý thuyết	<p>I. Khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin</p> <p>1. Chủ nghĩa Mác-Lênin và ba bộ phận cấu thành</p> <p>2. Khái lược sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác-Lênin</p> <p>II. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu môn học “Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin”</p> <p>1. Đối tượng và mục đích của việc học tập, nghiên cứu</p> <p>2. Một số yêu cầu cơ bản về phương pháp học tập, nghiên cứu</p>		<p>- Đọc học liệu số [1] Chương mở đầu</p> <p>- Tham khảo học liệu số [2] Chương IV và Học liệu số [6]</p>	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn	4	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương I: Chủ nghĩa duy vật biện chứng	6			
Lý thuyết	<p>I. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <p>1. Sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm trong giải quyết vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>II. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</p> <p>1. Phạm trù vật chất</p> <p>2. Phạm trù ý thức</p> <p>3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</p> <p>a. Vai trò của vật chất đối với ý thức</p> <p>b. Vai trò của ý thức đối với vật chất</p> <p>c. Ý nghĩa phương pháp luận</p>	4	<p>- Đọc học liệu [1] Chương 1</p> <p>- Tham khảo học liệu [2] Chương V</p> <p>- Tham khảo học liệu [3] [4],[5];[6]</p>	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề	2	* Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			viên		
Tự học, tự nghiên cứu	<p>I. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <p>2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng - hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật</p> <p>Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn</p>	12	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương II: Phép biện chứng duy vật	7			
Lý thuyết	<p>I. Phép biện chứng duy vật</p> <p>1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng</p> <p>II. Các nguyên lý cơ bản của Phép biện chứng duy vật</p> <p>1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến</p> <p>2. Nguyên lý về sự phát triển</p> <p>III. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <p>1. Cái chung và cái riêng</p> <p>2. Nguyên nhân và kết quả</p> <p>5. Nội dung và hình thức</p> <p>IV. Các quy luật cơ bản của PBCDV</p> <p>1. Quy luật từ những sự chuyển hóa về lượng thành những sự chuyển hóa về chất và ngược lại</p> <p>2. Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập</p> <p>3. Quy luật phủ định của phủ định</p>	4	<p>- Đọc học liệu [1] Chương II</p> <p>- Tham khảo học liệu [2] Chương V</p> <p>- Tham khảo học liệu [4],[5];[6]</p> <p>- Tham khảo học liệu [2] Chương VI</p> <p>- Tham khảo học liệu [2] Chương VII</p>	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	3	* Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>I. Phép biện chứng duy vật</p> <p>2. Phép biện chứng duy vật</p> <p>III. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <p>3. Tất nhiên và ngẫu nhiên</p> <p>4. Bản chất và hiện tượng</p> <p>6. Khả năng và hiện thực</p> <p>Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn</p>	14	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tiếp Chương II	4			
	V. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng 1. Thực tiễn, nhận thức và vai trò của thực tiễn với nhận thức 2. Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý	3	- Đọc học liệu [1] Chương II - Tham khảo học liệu [2] Chương VIII - Tham khảo học liệu [5];[6]	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	* Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn	8	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương III: Chủ nghĩa duy vật lịch sử	11			
Lý thuyết	I. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất 1. Sản xuất vật chất và vai trò của nó 2. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất II. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng 1. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng 2. Quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng III. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội 1. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội 2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội V. Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp	8	- Đọc học liệu [1] Chương III - Tham khảo học liệu [2] Chương IX - Tham khảo học liệu [5];[6] - Tham khảo học liệu [2] Chương XIII - Tham khảo học liệu [2] Chương X	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1. Giai cấp và vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</p> <p>2. Cách mạng xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</p> <p>VI. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân</p> <p>1. Con người và bản chất của con người</p>		- Tham khảo học liệu [2] Chương XI		
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	3	* Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>IV. Hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>1. Khái niệm, cấu trúc hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>2. Quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>3. Giá trị khoa học của lí luận hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>VI. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân</p> <p>2. Khái niệm quần chúng nhân dân và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân</p> <p>Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn</p>	22	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Giáo trình, Học liệu

8.1. Tài liệu chính

[1] Bộ giáo dục và đào tạo, *Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, (Dùng cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh) Nxb. CTQG, 2009.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2002.

[3] Bộ giáo dục và đào tạo, *Lịch sử triết học*, (dùng trong các trường đại học, cao đẳng), Nxb Giáo dục-1999

[4] Các tạp chí: Tạp chí Triết học, Tạp chí Lý luận chính trị, Tạp chí Cộng sản,...

[5] Các website

1. <http://www.cpv.org.vn>

2. <http://www.tapchicongsan.org.vn>

[6] Các tài liệu tham khảo khác có liên quan đến môn học

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2			0	2	2	6
2	2			0	2	2	6
3	2			0	2	2	6
4	0			2	2	2	6
5	2			0	2	2	6
6	2			0	2	2	6
7	0			2	2	2	6
8	0	1		1	2	2	6
9	2			0	2	2	6
10	1			1	2	2	6
11	2			0	2	2	6
12	2			0	2	2	6
13	2			0	2	2	6
14	1			1	2	2	6
15	0			2	2	2	6
Tổng	20	1		9	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có máy chiếu projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

- Kiểm tra giữa kỳ (1 tiết, vào tuần 8 do giảng viên tổ chức): 30%

- Thi hết môn học: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1: (5 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 2: (5 điểm)	60 phút	10
Vấn đáp	- Lý thuyết - Liên hệ		

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Ma Thị Thúy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0988128826 Email: thuy0387@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Thị Thu Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0978413463 Email: hathutrang.ht@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2
- Mã học phần: LL2.1.002.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 31 giờ
 - + Thảo luận, kiểm tra trên lớp: 14 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận chính trị.

3. Mục tiêu chung của học phần

Hiểu được những nội dung cơ bản học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và lí luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội; người học có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào giải thích các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội; phát triển kĩ năng lập luận, thuyết trình, tư duy phản biện; có ý thức, thái độ đúng đắn bảo vệ Chủ nghĩa Mác –Lênin; thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; củng cố niềm tin vào con đường đi lên CNXH, từ đó góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Phân tích được những nội dung cơ bản của Học thuyết Mác – Lênin về hàng hóa, tiền tệ, quy luật giá trị; tóm tắt được sự chuyển hóa của tiền tệ thành tư bản, sự chuyển hóa của thặng dư thành tư bản, tích lũy tư bản; So sánh nội dung học thuyết kinh tế của chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.
CDR 2	Hiểu được những nội dung cơ bản của Học thuyết Mác – Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, phân tích nguyên nhân và nội dung của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa; tóm tắt những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa; hiểu được nội dung của học thuyết Mác - Lênin chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào giải thích các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.
CDR 4	Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu môn tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Phát triển kĩ năng lập luận, thuyết trình, tư duy phản biện.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 6	Có ý thức, thái độ đúng đắn bảo vệ Chủ nghĩa Mác –Lênin, thực hiện nghiêm túc đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước
CDR 7	Củng cố niềm tin vào con đường đi lên CNXH, từ đó góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7
1. Chương 4: Học thuyết giá trị	Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế sản xuất hàng hóa	2		2	2	2	2	2
	Hàng hóa	2		2	2	2	2	2
	Tiền tệ	2		2	2	2	2	2
	Quy luật giá trị	2		2	2	2	2	2
2. Chương 5: Học thuyết giá trị thặng dư	Sự chuyển hóa của tiền tệ thành tư bản	2		2	2	2	2	2
	Sự sản xuất ra giá trị thặng dư	2		2	2	2	2	2
	Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản - tích lũy tư bản	2		2	2	2	2	2
	Các hình thái biểu hiện của tư bản giá trị thặng dư	2		2	2	2	2	2
3. Chương 6: Học thuyết kinh tế về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.	Chủ nghĩa tư bản độc quyền	2		2	2	2	2	2
	Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước	2		2	2	2	2	2
4. Chương 7: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa	Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	1	2	2	2	2	2	2
	Cách mạng xã hội chủ nghĩa	1	2	2	2	2	2	2
	Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa	1	2	2	2	2	2	2

5. Chương 8: Những vấn đề chính trị-xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa	Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa	1	2	2	2	2	2	2
	Xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa	1	2	2	2	2	2	2
	Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo	1	2	2	2	2	2	2
6. Chương 9: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng	Chủ nghĩa xã hội hiện thực	1	2	2	2	2	2	2
	Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết và nguyên nhân của nó	1	2	2	2	2	2	2
Ghi chú:	0 - Không đóng góp	1 - Có đóng góp			2 - Đóng góp nhiều			

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2 cung cấp những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin về: học thuyết giá trị; học thuyết giá trị thặng dư; học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước; lí luận về chủ nghĩa xã hội.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1 và 2		30			
	Chương IV: Học thuyết giá trị	9			
Lý thuyết	I. Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế sản xuất hàng hóa 1. Điều kiện ra đời của sản xuất hàng hóa a. Phân công lao động xã hội b. Chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất hay tính chất tư nhân của quá trình lao động 2. Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa a. Đặc trưng của sản xuất hàng hoá b. Ưu thế của sản xuất hàng hoá II. Hàng hóa 1. Hàng hóa và hai thuộc tính của hàng hóa a. Khái niệm hàng hoá b. Hai thuộc tính của hàng hóa	6	- Đọc đề cương học phần. - Đọc học liệu số 1: chương 4 - Đọc học liệu số 3: bài 3	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>c. Mối quan hệ giữa hai thuộc tính của hàng hóa.</p> <p>2. Tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa</p> <p>a. Lao động cụ thể</p> <p>b. Lao động trừu tượng</p> <p>3. Lượng giá trị hàng hóa và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hóa</p> <p>a. Thước đo lượng giá trị hàng hóa.</p> <p>b. Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hoá.</p> <p>III. Tiền tệ</p> <p>1. Lịch sử phát triển của hình thái giá trị và bản chất của tiền tệ</p> <p>a. Lịch sử phát triển của hình thái giá trị</p> <p>b. Bản chất của tiền tệ</p> <p>IV. Quy luật giá trị</p> <p>1. Nội dung của quy luật giá trị</p> <p>2. Tác động của quy luật giá trị</p>				
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	3	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do GV hướng dẫn trước khi lên lớp. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>III. Tiền tệ</p> <p>2. Chức năng của tiền tệ</p> <p>a. Thước đo giá trị</p> <p>b. Phương tiện lưu thông</p> <p>c. Phương tiện thanh toán</p> <p>d. Phương tiện cất trữ</p> <p>e. Tiền tệ thế giới</p>	18	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương IV, trong đó nghiên cứu kỹ phần III. 2.	Thư viện, ở nhà	
	Chương V: Học thuyết giá trị thặng dư	15			
Lý thuyết	<p>I. Sự chuyển hóa của tiền tệ thành tư bản</p> <p>1. Công thức chung của tư bản</p> <p>2. Mâu thuẫn của công thức chung của tư bản</p> <p>3. Hàng hóa sức lao động và tiền công trong chủ nghĩa tư bản</p> <p>a. Hàng hóa sức lao động</p> <p>b. Tiền công trong chủ nghĩa tư bản</p>	10	<p>- Đọc học liệu số 1: chương 5</p> <p>- Đọc học liệu số 3: bài 5</p>	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>II. Sự sản xuất ra giá trị thặng dư</p> <p>1. Sự thống nhất giữa quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng và quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư</p> <p>a. Quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng trong chủ nghĩa tư bản</p> <p>b. Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư</p> <p>2. Khái niệm tư bản, tư bản bất biến và tư bản khả biến</p> <p>a. Khái niệm tư bản</p> <p>b. Tư bản bất biến và tư bản khả biến</p> <p>3. Tuần hoàn và chu chuyển của tư bản. Tư bản cố định và tư bản lưu động</p> <p>a. Tuần hoàn của tư bản</p> <p>b. Chu chuyển của tư bản</p> <p>c. Tư bản cố định và tư bản lưu động</p> <p>III. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản - tích lũy tư bản</p> <p>1. Thực chất và động cơ của tích lũy tư bản</p> <p>2. Tích tụ và tập trung tư bản</p> <p>3. Cấu tạo hữu cơ của tư bản</p> <p>IV. Các hình thái biểu hiện của tư bản giá trị thặng dư</p> <p>1. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa. Lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận</p> <p>a. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa</p> <p>b. Lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận</p> <p>2. Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất</p> <p>a. Cạnh tranh nội bộ ngành và sự hình thành giá trị thị trường.</p> <p>b. Cạnh tranh giữa các ngành và sự hình thành lợi nhuận bình quân</p> <p>c. Sự chuyển hóa của giá trị hàng hóa thành giá cả sản xuất</p> <p>3. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các tập đoàn tư bản</p> <p>a. Tư bản thương nghiệp và lợi nhuận thương nghiệp</p> <p>b. Tư bản cho vay và lợi tức</p>		- Đọc học liệu số 3: bài 6		
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	5	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do GV hướng dẫn trước khi lên lớp. Thảo luận	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			các vấn đề cụ thể tại lớp.		
Tự học, tự nghiên cứu	<p>II. Sự sản xuất ra giá trị thặng dư</p> <p>4. Tỷ suất giá trị thặng dư và khối lượng giá trị thặng dư</p> <p>a. Tỷ suất giá trị thặng dư</p> <p>b. Khối lượng giá trị thặng dư</p> <p>5. Hai phương pháp sản xuất ra giá trị thặng dư và giá trị thặng dư siêu ngạch</p> <p>a. Sản xuất ra giá trị thặng dư tuyệt đối</p> <p>b. Sản xuất ra giá trị thặng dư tương đối</p> <p>c. Giá trị thặng dư siêu ngạch</p> <p>6. Sản xuất ra giá trị thặng dư – Quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản</p> <p>IV. Các hình thái biểu hiện của tư bản giá trị thặng dư</p> <p>3. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các tập đoàn tư bản</p> <p>c. Công ty cổ phần. Tư bản giả và thị trường chứng khoán</p> <p>d. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa trong nông nghiệp và địa tô tư bản chủ nghĩa</p>	30	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương V, trong đó nghiên cứu kỹ phần II.4; II.5; II.6 và IV.3.c' IV.3.d.	Thư viện, ở nhà	
	Chương VI: Học thuyết kinh tế về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.	6			
Lý thuyết	<p>I. Chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>1. Bước chuyển từ chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>2. Năm đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>a. Tập trung sản xuất và các tổ chức độc quyền</p> <p>b. Tư bản tài chính và bọn đầu sỏ tài chính</p> <p>c. Xuất khẩu tư bản</p> <p>d. Sự phân chia thế giới về kinh tế giữa các tổ chức độc quyền</p> <p>e. Sự phân chia thế giới về lãnh thổ giữa các cường quốc đế quốc</p> <p>II. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>1. Nguyên nhân ra đời và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>2. Những biểu hiện của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p>	4	<p>- Đọc học liệu số 1: chương 6</p> <p>- Đọc học liệu số 3: bài 7</p>	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	a. Sự kết hợp về con người giữa các tổ chức độc quyền và bộ máy nhà nước b. Sự hình thành và phát triển của sở hữu nhà nước c. Sự can thiệp của nhà nước vào các quá trình kinh tế				
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	2	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do GV hướng dẫn trước khi lên lớp. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	I. Chủ nghĩa tư bản độc quyền 3. Sự hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền a. Sự hoạt động của quy luật giá trị b. Sự hoạt động của quy luật giá trị thặng dư III. Đánh giá chung về vai trò và giới hạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản 1. Vai trò của chủ nghĩa tư bản đối với sự phát triển của nền sản xuất xã hội 2. Giới hạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản	12	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương VI, trong đó nghiên cứu kỹ phần I.3 và III.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 3		15			
	Chương VII: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.	6			
Lý Thuyết	I. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 1. Giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của nó a. Khái niệm giai cấp công nhân b. Nội dung và đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 2. Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. a. Địa vị kinh tế - xã hội của giai cấp công nhân trong xã hội tư bản chủ nghĩa b. Đặc điểm chính trị - xã hội của giai cấp công nhân 3. Vai trò của Đảng cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.	5	- Đọc học liệu số 1: chương 7 - Đọc học liệu số 4, 5.	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>a. Tính tất yếu và quy luật hình thành, phát triển chính đảng của giai cấp công nhân</p> <p>b. Mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản và giai cấp công nhân</p> <p>II. Cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa và nguyên nhân của nó</p> <p>a. Khái niệm cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Nguyên nhân của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Mục tiêu của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>III. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>2. Các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>a. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p>				
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do GV hướng dẫn trước khi lên lớp. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>II. Cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>3. Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân trong cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Tính tất yếu và cơ sở khách quan của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân</p> <p>b. Nội dung và nguyên tắc cơ bản của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân.</p> <p>III. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>1. Xu thế tất yếu của sự ra đời hình thái</p>	12	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương VII, trong đó nghiên cứu kỹ phần II.3; III.1; III.2.b và III.2.c.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>2. Các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>b. Chủ nghĩa xã hội</p> <p>c. Giai đoạn cao của xã hội cộng sản chủ nghĩa.</p>				
	Chương VIII: Những vấn đề chính trị-xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.	6			
Lý thuyết	<p>I. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Khái niệm về dân chủ và nền dân chủ</p> <p>b. Những đặc trưng cơ bản của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Khái niệm “Nhà nước xã hội chủ nghĩa”</p> <p>b. Đặc trưng và chức năng, nhiệm vụ của nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>II. Xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Khái niệm nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Khái niệm văn hoá, nền văn hoá và nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Đặc trưng của nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Nội dung và phương thức xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Nội dung và tính chất cơ bản của nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>III. Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo</p> <p>1. Vấn đề dân tộc và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc</p> <p>a. Khái niệm dân tộc; hai xu hướng phát triển của dân tộc và vấn đề dân tộc trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội</p> <p>b. Những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc</p> <p>2. Vấn đề tôn giáo và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo</p> <p>a. Khái niệm tôn giáo và vấn đề tôn giáo</p>	5	<p>- Đọc học liệu số 1: chương 8</p> <p>- Đọc học liệu số 2.</p>		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội b. Các nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo.				
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do GV hướng dẫn trước khi lên lớp. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	I. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa 1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa c. Tính tất yếu của việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa 2. Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa c. Tính tất yếu của việc xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa II. Xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa 1. Khái niệm nền văn hóa xã hội chủ nghĩa c. Tính tất yếu của việc xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa 2. Nội dung và phương thức xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa b. Xây dựng gia đình văn hóa xã hội chủ nghĩa – một trong những nội dung cơ bản của nhiệm vụ xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa c. Phương thức xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa	12	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương VIII, trong đó nghiên cứu kỹ phần I.1.c; I.2.c; II.1.c; II.2.b và II.2.c	Thư viện, ở nhà	
	Chương IX: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.	3			
Lý thuyết	I. Chủ nghĩa xã hội hiện thực 1. Cách mạng Tháng Mười Nga và mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực đầu tiên trên thế giới a. Cách mạng Tháng Mười Nga (1917) b. Mô hình chủ nghĩa xã hội đầu tiên trên thế giới	2	- Đọc học liệu số 1: chương 9		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>2. Sự ra đời của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa và những thành tựu của nó</p> <p>a. Sự ra đời và phát triển của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Những thành tựu của chủ nghĩa xã hội hiện thực</p> <p>II. Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết và nguyên nhân của nó</p> <p>1. Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết</p> <p>2. Nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết</p> <p>a. Nguyên nhân sâu xa là những sai lầm thuộc về mô hình phát triển của chủ nghĩa xã hội Xôviết</p> <p>b. Nguyên nhân chủ yếu và trực tiếp</p>				
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do GV hướng dẫn trước khi lên lớp. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>III. Triển vọng của chủ nghĩa xã hội</p> <p>1. Chủ nghĩa tư bản không phải là tương lai của xã hội loài người</p> <p>2. Chủ nghĩa xã hội – tương lai của xã hội loài người</p> <p>a. Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ không có nghĩa là sự cáo chung của chủ nghĩa xã hội</p> <p>b. Các nước xã hội chủ nghĩa còn lại tiến hành cải cách, mở cửa, đổi mới và ngày càng đạt được những thành tựu to lớn</p> <p>c. Đã xuất hiện xu hướng đi lên chủ nghĩa xã hội.</p>	6	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương IX, trong đó nghiên cứu kỹ phần III.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bộ Giáo dục và đào tạo (2009), Giáo trình *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Harry Shutt (2002), *Chủ nghĩa Tư bản những bất ổn tiềm tàng*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3] Phạm Văn Hùng – Nguyễn Văn Long (1998), *Hướng dẫn ôn tập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học*, NXB Giáo dục.

[4] Phạm Văn Linh – Nguyễn Tiên Hoàng, *Về những điểm mới của Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa Xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[5] Vũ Hồng Tiến (1998), *Hướng dẫn ôn tập môn Kinh tế chính trị Mác – Lênin*, NXB Giáo dục.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	3				6		9
3	0			3	3	3	9
4	3				6		9
5	3				6		9
6	3				6		9
7	1			2	6		9
8	0			3	3	3	9
9	2	1			6		9
10	1			2	3	3	9
11	3				6		9
12	2			1	6		9
13	3				6		9
14	2			1	3	3	9
15	2			1	3	3	9
Tổng	31	1	0	13	69	21	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có máy chiếu, projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

11.2. Điểm thành phần 2: Kiểm tra giữa kỳ: 30%

11.3. Điểm thành phần 3: Thi hết học phần: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: (5 điểm) Câu 2: (5 điểm)	90 phút	Ngân hàng đề

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tur tưởng Hồ Chí Minh

1. Thông tin về giảng viên

1.1. Giảng viên thứ nhất

- Họ tên: Hứa Đức Hội
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0973571284 Email: huaduchoi@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục chính trị; Triết học; Tư tưởng Hồ Chí Minh.

1.2. Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Chu Văn Liều
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận Chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0989833963 Email: lieuchuvan@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chính trị học.

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Mã học phần: LL2.1.003.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 21 giờ
 - + Thảo luận, kiểm tra trên lớp: 9 giờ.
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận chính trị.

3. Mục tiêu của học phần

- Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá Hồ Chí Minh;
- Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin;
- Cùng với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta;
- Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Nắm rõ được đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh;
CDR 2	Hiểu rõ nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh;
CDR 3	Phân tích được hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam của Hồ Chí Minh;
CDR 4	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị vào giải thích, đánh giá thực tiễn.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Sinh viên có khả năng vận dụng sáng tạo những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn;
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Hình thành và phát triển kỹ năng phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa những kiến thức đã thu nhận được của người học;
CDR 7	Hình thành và phát triển kỹ năng bình luận, đánh giá, so sánh của người học về những nội dung đã học để vận dụng vào thực tiễn.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR8	Sau khi học xong môn học tư tưởng Hồ Chí Minh, sinh viên có niềm tin, trân trọng, gìn giữ và phát huy di sản tư tưởng của Hồ Chí Minh trong hoạt động thực tiễn và có khả năng tuyên truyền cho người khác.
CDR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA									
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
		CB R1	CB R2	CB R3	CB R4	Cứng	Mềm		CB R8	CB R9	CB R10
						CB R5	CB R6	CB R7			
1. Chương mở đầu: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	I. Đối tượng nghiên cứu	2	1	1	1	2	2	1	2	2	2
	II. Phương pháp nghiên cứu	2	1	1	1	2	2	1	2	2	2
	III. Ý nghĩa của việc học tập học phần với sinh viên	2	1	1	1	2	2	2	2	1	2
2. Chương 1: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh	I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2
	II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2
	III. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2
3. Chương 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc	1	2	2	1	1	2	1	2	1	2
	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc	1	2	2	1	1	2	1	2	1	2

4.Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2
5.Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam	I. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2
	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2
6.Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đại đoàn kết quốc tế	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc	1	2	2	2	2	2	2	2	1	2
	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết quốc tế	1	1	2	1	1	2	1	2	2	2
7.Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân	I. Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ	1	2	2	1	1	2	2	2	1	2

	II. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
8.Chương 7: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới	I. Những quan niệm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hoá	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2

Ghi chú: 0 - Không đóng góp; 1. Có đóng góp; 2. Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp những kiến thức về: đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; trình bày cơ sở quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; về Đảng Cộng sản Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân; về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương mở đầu: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	1			
Lý thuyết	I. Đối tượng nghiên cứu 1. Khái niệm tư tưởng và tư tưởng Hồ Chí Minh 2. Đối tượng nghiên cứu và nhiệm vụ	1	* Đọc tài liệu [1], chương mở đầu. * Đọc tài liệu [2], chương 1. * Đọc tài liệu [6],	Trên lớp	

	<p>của học phần tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>3. Mối quan hệ với học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam.</p> <p>II. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>1. Cơ sở phương pháp luận</p> <p>2. Các phương pháp cụ thể</p> <p>III. Ý nghĩa của việc học tập học phần với sinh viên</p> <p>1. Nâng cao năng lực tư duy lí luận và phương pháp công tác</p> <p>2. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị.</p>		Văn kiện đại hội Đảng lần thứ VII, IX và XI (Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)).		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	2	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương I: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh	3			
Lý thuyết	<p>I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>1. Cơ sở khách quan</p> <p>2. Nhân tố chủ quan</p> <p>II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>1. Thời kỳ trước năm 1911: hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước</p> <p>2. Thời kỳ từ 1911-1920: tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc</p> <p>3. Thời kỳ từ 1921 – 1930: hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam</p> <p>4. Thời kỳ từ 1930 – 1945: vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng</p> <p>5. Thời kỳ từ 1945 – 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện</p> <p>III. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>1. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con</p>	2	<p>* Đọc tài liệu [1], Chương 1</p> <p>* Đọc tài liệu [2], Chương 1.</p>	Trên lớp	

	đường giải phóng và phát triển dân tộc 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển thế giới				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp.	
	Chương II: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc	4			
Lý thuyết	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc 1. Vấn đề dân tộc thuộc địa 2. Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc 1. Tính chất, nhiệm vụ và mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc 2. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách vô sản 3. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo 4. Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc 5. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc 6. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực	3	* Đọc tài liệu [1], chương 2. * Đọc tài liệu [2], chương 2.	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp	
Tự học,	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe	8	Sau khi nghe	Thư	

tự nghiên cứu	giảng		giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	viện, ở nhà	
	Chương III: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	4			
Lý thuyết	<p>I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 3. Quan niệm của Hồ Chí Minh về mục tiêu, động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam <p>II. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đặc điểm, nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 2. Những chỉ dẫn có tính định hướng về nguyên tắc, bước đi, biện pháp thực hiện trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội 	3	<p>* Đọc tài liệu [1], chương 3.</p> <p>* Đọc tài liệu [2], chương 3.</p> <p>* Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ XII.</p>	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương IV: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam	3			
Lý thuyết	<p>I. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam 2. Vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam 3. Bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam 4. Quan niệm về Đảng cộng sản Việt 	2	<p>* Đọc tài liệu [1], chương 4</p> <p>* Đọc tài liệu [2], chương 4.</p> <p>* Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ XII.</p>	Trên lớp	

	Nam cầm quyền				
Kiểm tra	Câu hỏi kiểm tra	1	Sinh viên nghiêm túc làm bài.	Trên lớp	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương IV: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam (tiếp)	1			
Lý thuyết	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh 1. Xây dựng Đảng- quy luật tồn tại và phát triển của Đảng 2. Nội dung công tác xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam	1	* Đọc tài liệu [1]; chương 4. * Đọc tài liệu [2], chương 4. * Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ XII	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương V: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	4			
Lý thuyết	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc 1. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng 2. Lực lượng đại đoàn kết dân tộc 3. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế 1. Vai trò của đoàn kết quốc tế 2. Lực lượng đoàn kết và hình thức tổ chức 3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế	3	* Đọc học liệu [1],, chương 5. * Đọc học liệu [2], chương 5 và chương 8. * Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ XII.	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

	Chương VI: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân	4			
Lý thuyết	<p>I. Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về dân chủ 2. Dân chủ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội 3. Thực hành dân chủ <p>II. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân 2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước 3. Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ 4. Xây dựng một Nhà nước trong sạch, hoạt động có hiệu quả 	3	<p>* Đọc học liệu [1], chương 6.</p> <p>* Đọc học liệu [2], chương 7.</p> <p>* Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ XII.</p>	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phân lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương VII: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới	6			
Lý thuyết	<p>I. Những quan niệm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hoá</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Định nghĩa về văn hoá và quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới 2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hóa 3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hóa <p>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức 2. Sinh viên học tập và làm theo tấm 	3	<p>* Đọc tài liệu [1], chương 7.</p> <p>* Đọc tài liệu [2], chương 9, chương 10 và chương 11.</p> <p>* Đọc tài liệu [9]</p>	Trên lớp	

	<p>gương đạo đức Hồ Chí Minh</p> <p>III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới</p> <p>1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người</p> <p>2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược “trồng người”</p>				
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	3	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	12	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1 Tài liệu bắt buộc

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[2] Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2004), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Bộ GD&ĐT (2008), *Chương trình môn học tư tưởng Hồ Chí Minh*, Ban hành theo Quyết định 52/2008/QĐ – BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

[4] Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Tuyên Quang (2007), *Bác Hồ với Tuyên Quang*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[5] Phan Ngọc Liên (Chủ biên - 2006), *Hướng dẫn học tập tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

[6] Nguyễn Quốc Hùng (2005), *Hồ Chí Minh người chiến sỹ quốc tế*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[7] Hồ Chí Minh toàn tập (2002), *12 tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[8] Viện Hồ Chí Minh – Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại phủ Chủ tịch (2007), *Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb CTQG, Hà Nội.

[9]. <http://www.cpv.org.vn/cpv/> (Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam), Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986), VII (1991), VIII (1996), IX (2001), X (2006), XI (2011) và lần thứ XII (2016).

[10]. <http://www.tapchicongsan.org.vn> (Tập chí cộng sản).

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2	0		0	2	2	6
2	1	0		1	2	2	6
3	2	0		0	2	2	6
4	1	0		1	2	2	6
5	2	0		0	2	2	6
6	1	0		1	2	2	6
7	2	0		0	2	2	6
8	1	1		0	2	2	6
9	2	0		0	2	2	6
10	1	0		1	2	2	6
11	2	0		0	2	2	6
12	1	0		1	2	2	6
13	1	0		1	2	2	6
14	1	0		1	2	2	6
15	1	0		1	2	2	6
Tổng	21	1		8	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có máy chiếu projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%

- Thi hết học phần: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Nội dung thuộc tín chỉ 1,2 (5 điểm) Câu 2: Nội dung thuộc tín chỉ 1,2 (5 điểm)	60 phút	03 đề/ ngân hàng đề

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Thúy Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị
- Điện thoại: 0985771268 - Email: vantran7785@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Chính trị học, Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hoàng Thị Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận Chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0979649481 Email: hoangtrangcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
- Mã học phần: LL2.1.004.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 31 giờ
 - + Thảo luận, kiểm tra trên lớp: 14 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: + Bộ môn Lý luận chính trị

3. Mục tiêu học phần

Người học hiểu được cơ sở, quá trình hình thành, nội dung cơ bản của đường lối cách mạng do Đảng cộng sản Việt Nam đề ra.

Sau khi học xong học phần, người học phải hình thành được ý thức chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng đề ra.

Sau khi học xong học phần, người học hình thành được thói quen tìm hiểu, chấp hành, tuyên truyền, tham gia góp ý vào chủ trương, chính sách của Đảng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Phân tích, chứng minh được tính tất yếu ra đời Đảng cộng sản Việt Nam.
CDR 2	Làm rõ được quá trình hình thành, bổ sung, phát triển đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa.
CDR 3	Tóm tắt được nội dung cơ bản của đường lối. Đánh giá được kết quả thực hiện đường lối trong thực tiễn. Từ đó rút ra được những bài học trong quá trình xây dựng và phát triển lý luận của Đảng.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng đánh giá được nội dung, tính đúng đắn của đường lối Đảng đề ra.
CDR 5	Có kỹ năng phân tích, lý giải, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Thực hiện nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng. Biết đúc kết giá trị của đường lối, bổ sung, đóng góp cho sự hoàn thiện đường lối.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Tin tưởng vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.
CDR 8	Ủng hộ con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội mà Đảng ta đã lựa chọn.
CDR 9	Tham gia phản biện, xây dựng một số chủ trương, chính sách liên quan đến bản thân.

CDR 10	Tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng tới quần chúng nhân dân và những người xung quanh.
CDR 11	Đấu tranh bảo vệ đường lối của Đảng trước âm mưu xuyên tạc, bôi nhọ của kẻ thù.
CDR 12	Vận dụng những chủ trương, đường lối của Đảng vào công việc và cuộc sống.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ				
		CD R1	CD R2	CD R3	Cứng		Mềm	CD R7	CD R8	CD R9	CD R10	CD R11
					CD R4	CD R5	CD R6					
Chương mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học	1	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2
Chương 1: Sự ra đời Đảng cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	I. Hoàn cảnh lịch sử ra đời Đảng cộng sản Việt Nam	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền	I. Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1939	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 3: Đường lối kháng chiến chống Thực dân Pháp và đế quốc Mỹ	I. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ				
					Cứng		Mềm					
		CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7	CD R8	CD R9	CD R10	CD R11
xâm lược	II. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất Tổ quốc (1954-1975)	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 4: Đường lối công nghiệp hóa	I. Công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Đường lối Công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN	I. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN	2	2	2	1	2	2	1	1	1	1	1
Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị	I. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2
Chương 7: Đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội	I. Quá trình nhận thức và chủ trương xây dựng, phát triển nền văn hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	I. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ				
					Cứng		Mềm					
		CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7	CD R8	CD R9	CD R10	CD R11
Chương 8: Đường lối đối ngoại	I. Đường lối đối ngoại thời kỳ trước Đổi mới	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	1
	II. Đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam cung cấp những nội dung cơ bản về : Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng ; Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) ; Đường lối kháng chiến chống Thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975) ; Đường lối của Đảng trong từng lĩnh vực (công nghiệp hóa, kinh tế thị trường định hướng XHCN, chính trị, văn hóa, xã hội và đối ngoại). Sau khi học xong học phần, người học sẽ hiểu được quá trình hình thành, bổ sung và hoàn thiện đường lối của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	1			
Lý thuyết	I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu 1. Đối tượng nghiên cứu 2. Nhiệm vụ nghiên cứu II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học 1. Phương pháp luận và phương	1	- Đọc học liệu số [1]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	pháp nghiên cứu môn học 2. Ý nghĩa của việc học tập môn học				
Thảo luận	Không				
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có)	2	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	
	Chương 1. Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	4			
Lý thuyết	I. Hoàn cảnh lịch sử ra đời Đảng cộng sản Việt Nam 1. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX 2. Hoàn cảnh trong nước II. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. 1. Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam 2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng cộng sản Việt Nam 3. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.	3	- Đọc học liệu số [1], [3], [5], [7]	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào	8	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	thực tiễn (nếu có)				
	Chương 2. Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)	4			
Lý thuyết	<p>I. Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1939</p> <p>1. Trong những năm 1930-1935</p> <p>2. Trong những năm 1936-1939</p> <p>II. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945</p> <p>1. Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng</p> <p>2. Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền</p>	3	- Đọc học liệu số [1], [3], [5],	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;</p> <p>- Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có)</p>	8	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975)	6			
Lý thuyết	<p>I. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)</p> <p>1. Chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946)</p> <p>2. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946-1954)</p>	5	Đọc học liệu số [1], [3], [5]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm</p> <p>II. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất Tổ quốc (1954-1975)</p> <p>1. Đường lối trong giai đoạn 1954-1964</p> <p>2. Đường lối trong giai đoạn 1965-1975</p> <p>3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm.</p>				
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có) 	12	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975) (tiếp theo)	1			
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có) 	2	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 4: Đường lối công nghiệp hóa	6			
Lý thuyết	<p>I. Công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới</p> <ol style="list-style-type: none"> Mục tiêu và phương hướng công nghiệp hóa Đánh giá sự thực hiện đường lối công nghiệp hóa <p>II. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới</p> <ol style="list-style-type: none"> Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hóa Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa Nội dung và định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân 	4	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn 	12	<ul style="list-style-type: none"> Nghiên cứu tài liệu Tìm hiểu thực trạng tiến hành CNH - HĐH ở địa phương 	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	6			
Lý thuyết	<p>I. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường</p> <ol style="list-style-type: none"> Cơ chế quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi 	4	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>mới</p> <p>II. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta</p> <p>1. Mục tiêu và quan điểm cơ bản</p> <p>2. Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</p> <p>3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân</p>				
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn 	12	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu về sự phát triển kinh tế thị trường ở địa phương 	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị	2			
Lý thuyết	<p>I. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới (1945-1985)</p> <p>1. Hệ thống chính trị dân chủ nhân dân (1945-1954)</p> <p>2. Hệ thống dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản (1954 – 1975)</p> <p>3. Hệ thống chuyên chính vô sản theo tư tưởng làm chủ tập thể (1975 – 1985)</p> <p>II. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới</p> <p>1. Đổi mới tư duy về hệ thống chính trị</p>	2	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6] 	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thảo luận	Không				
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn 	4	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu về hệ thống chính trị ở cơ sở (địa phương) 	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị (tiếp theo)	3			
Lý thuyết	<p>II. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới</p> <p>2. Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới</p> <p>3. Đánh giá sự thực hiện đường lối</p>	1	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6] 	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn 	6	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu tham khảo - Tìm hiểu hệ thống chính trị ở cơ sở (địa phương) 	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7: Đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội.	6			
Lý thuyết	<p>I. Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa</p> <p>1. Thời kỳ trước đổi mới</p> <p>2. Trong thời kỳ đổi mới</p> <p>II. Quá trình nhận thức và chủ</p>	4	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6] 	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	trương giải quyết các vấn đề xã hội 1. Thời kỳ trước đổi mới 2. Trong thời kỳ đổi mới				
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn	12	- Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu về tình hình văn hóa và công tác giải quyết các vấn đề xã hội ở địa phương	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8: Đường lối đối ngoại	6			
Lý thuyết	I. Đường lối đối ngoại từ năm 1975 đến năm 1986 1. Hoàn cảnh lịch sử 2. Nội dung đường lối đối ngoại của Đảng 3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân II. Đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới 1. Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường lối 2. Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế 3. Thành tựu, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân	4	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn 	12	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu đường lối đối ngoại của Đảng CSVN trong giai đoạn hiện nay 	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (2012), *Tài liệu giảng dạy lịch sử Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang*.

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI*.

[5] Đảng cộng sản Việt Nam (2006), *Chặng đường qua hai thế kỷ*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[6] Đoàn Minh Huân, Doãn Hùng, Nguyễn Ngọc Hà (2007), *Đảng cộng sản Việt Nam - Những tìm tòi và đổi mới trên con đường lên chủ nghĩa xã hội (giai đoạn 1986-2006)*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

[7] Phạm Xuân Mỹ (2014), *Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam (giai đoạn 1920-1930)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
2	2			1	6		9
3	2			1	6		9
4	3				6		9
5	2			1	6		9
6	2			1	6		9
7	2			1	6		9
8	2	1			6		9
9	2			1	6		9
10	2			1	6		9
11	1			2	6		9
12	3				6		9
13	1			2	6		9
14	3				6		9
15	1			2	6		9
Tổng	31	1		13	90		135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có đầy đủ bàn ghế, ánh sáng cho sinh viên, có máy chiếu projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%

- Thi hết học phần: 60 %

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1, 2 (5 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 3 (5 điểm)	90 phút	

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Cơ sở văn hóa Việt Nam

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Thị Thê
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Văn hóa – Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0981258068 - Email: thehoang89@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: văn học dân gian; văn hóa Việt Nam; văn hóa học.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hoàng Thị Thu Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Lịch sử - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0963515668 - Email: hoangthithudung@gmail
- Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử VN, lịch sử địa phương, văn hóa (phong tục, tập quán, lễ hội dân gian, tôn giáo, tín ngưỡng, văn hóa du lịch....)

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Cơ sở văn hóa Việt Nam
- Mã học phần: VD2.1.091.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 14 tiết
 - + Thực hành hoặc thực tế: 15 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Văn hóa

+ Khoa: Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Sinh viên hiểu khái niệm văn hoá; không gian văn hóa Việt Nam; loại hình văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam; các thành tố của văn hoá Việt Nam (văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức cộng đồng, văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hoá ứng xử với môi trường xã hội); khái niệm bản sắc văn hóa dân tộc và vai trò, trách nhiệm của sinh viên trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; có kỹ năng tìm hiểu, phát hiện các giá trị văn hóa truyền thống quý báu của dân tộc; biết phân định rõ cái riêng, cái độc đáo của một nền văn hóa; biết nhận diện và vượt qua các rào cản của hủ tục, phong tục lạc hậu, các quan niệm lỗi thời để tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; có kỹ năng ứng dụng kiến thức văn hoá vào các hoạt động giáo dục, hoạt động nghiệp vụ, các tình huống trong cuộc sống; biết trân trọng, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam trong các hoạt động nghiệp vụ, trong quá trình giáo dục, dạy học ở nhà trường và trong cuộc sống; có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo; có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu; có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu khái niệm văn hoá, không gian văn hóa Việt Nam, loại hình văn hóa Việt Nam, tiến trình văn hoá Việt Nam.
CDR 2	Hiểu các thành tố của văn hoá Việt Nam: Văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức cộng đồng, văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hoá ứng xử với môi trường xã hội.
CDR 3	Hiểu khái niệm bản sắc văn hóa dân tộc và vai trò, trách nhiệm của sinh viên trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có kỹ năng tìm hiểu, phát hiện các giá trị văn hóa truyền thống quý báu của dân tộc; biết phân định rõ cái riêng, cái độc đáo của một nền văn hóa;
CDR 5	Biết phân tích, nhận diện và vượt qua các rào cản của hủ tục, phong tục lạc hậu, các quan niệm lỗi thời để tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng ứng dụng kiến thức văn hoá vào các hoạt động giáo dục, hoạt động nghiệp vụ, các tình huống trong cuộc sống.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Biết trân trọng, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam trong các hoạt động nghiệp vụ, trong quá trình giáo dục, dạy học ở nhà trường và trong cuộc sống.

CĐR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	Cứng		Mềm	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
					C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6				
Chương 1. văn hoá học và văn hoá Việt Nam	Văn hóa và văn hóa học	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Định vị văn hóa Việt Nam	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Tiến trình văn hóa Việt Nam	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Những khái niệm cơ bản trong văn hóa nhận thức truyền thống Việt Nam	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1
Chương 2. Văn hóa tổ chức đời sống tập thể	Tổ chức nông thôn	2	2	1	2	1	1	2	1	1	1
	Tổ chức quốc gia	2	2	1	2	1	1	2	1	1	1
	Tổ chức đô thị	2	1	1	2	1	1	2	1	1	1
Chương 3. Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân	Tín ngưỡng		2	1	1	1	1	1	1	1	1
	Phong tục		2	1	1	2	1	1	1	1	1
	Văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ		2		1	2	1	1	1	1	1
	Nghệ thuật thanh sắc và hình khối		2		2	2	1	2	1	1	1
Chương 4. Văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên	Tận dụng môi trường tự nhiên: Ăn	2	1		1	1	2	2	1	1	1
	Ứng phó với môi trường tự nhiên: Mặc	2	1		1	1	2	2	1	1	1
	Ứng phó với môi trường tự nhiên: Ở và đi lại	2	1		1	1	2	2	1	1	1
Chương	Giao lưu với văn hóa Ấn Độ		2		2	2	1	1	1	1	1

Nội dung học phần				Chuẩn đầu ra							
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
					Cứng		Mềm				
		C	C	C	C	C	C	C	C	C	C
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
R	R	R	R	R	R	R	R	R	R		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
5. Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội	Phật giáo và văn hóa Việt Nam		2		2	2	1	1	1	1	
	Nho giáo và văn hóa Việt Nam		2		2	2	1	1	1	1	
	Đạo giáo và văn hóa Việt Nam		2		2	2	1	1	1	1	
	Văn hóa ứng phó với môi trường xã hội. Tính dung hợp		2		2	2	1	1	1	1	
Chương 6. Sinh viên với việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc	Bản sắc văn hoá dân tộc			2	2	2	2	2	1	1	
	Giáo dục và văn hóa			2	2	2	2	2	1	1	
	Sự cần thiết và định hướng giáo dục bản sắc văn hóa cho sinh viên			2	2	2	2	2	1	1	
Chương 7. Thực hành, thực tế nội dung Sinh viên đối với việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc	Sinh viên biết cách tìm hiểu các giá trị văn hóa dân tộc (văn hóa vật thể, phi vật thể)			2	2	1	2	2	2	2	
	Có kiến thức thực tế về những thành tố, giá trị văn hóa của người Việt.			2	2	1	2	2	2	2	
	Hướng dẫn sinh viên biết cách tìm hiểu, nghiên cứu các giá trị văn hóa ; biết cách viết báo cáo thu hoạch sau chuyến đi thực tế học tập.			1	2	1	2	2	2	2	

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm văn hoá, không gian văn hóa Việt Nam, loại hình văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam; các thành tố của văn hoá Việt Nam (văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức cộng đồng, văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hoá ứng xử với môi trường xã hội); bản sắc văn hóa dân tộc; vai trò, trách nhiệm của sinh viên trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. văn hoá học và văn hoá Việt Nam	2			
Lí thuyết	1.1 Văn hóa và văn hóa học 1.2 Định vị văn hóa Việt Nam 1.3 Tiến trình văn hóa Việt Nam 1.4 Những khái niệm cơ bản trong văn hóa nhận thức truyền thống Việt Nam	2	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1	4	Hiểu khái niệm văn hoá, loại hình văn hoá Việt Nam, đặc sắc của các vùng văn hóa Việt Nam; nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Văn hóa tổ chức đời sống tập thể	2			
Lí thuyết	2.1. Tổ chức nông thôn 2.2. Tổ chức quốc gia 2.3. Tổ chức đô thị	2	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1,2.	4	Hiểu đặc điểm, thành tựu của các lớp văn hóa Việt Nam; nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân	2			
Lí thuyết	3.1 Tín ngưỡng 3.2 Phong tục 3.3 Văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ 3.4 Nghệ thuật thanh sắc và hình khối	2	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 3.	4	Hiểu kiến thức cơ bản về văn hóa nhận thức của người Việt; nêu vấn	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			đề cần giải đáp.		
	Chương 4. Văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên	3			
Lí thuyết	4.1. Tận dụng môi trường tự nhiên: Ăn 4.2. Ứng phó với môi trường tự nhiên: Mặc 4.3. Ứng phó với môi trường tự nhiên: Ở và đi lại	3	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 3.	6	Hiểu được những kiến thức cơ bản về văn hóa tổ chức đời sống tập thể của người Việt và nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5. Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội	3			
Lí thuyết	5.1. Giao lưu với văn hóa Ấn Độ 5.2. Phật giáo và văn hóa Việt Nam 5.3. Nho giáo và văn hóa Việt Nam 5.4 Đạo giáo và văn hóa Việt Nam 5.5 Văn hóa ứng phó với môi trường xã hội. Tính dung hợp	3	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2.	6	Hiểu được những kiến thức cơ bản về văn hóa tổ chức đời sống cá nhân của người Việt và nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6. Sinh viên với việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc	2			
Lí thuyết	6.1. Bản sắc văn hoá dân tộc 6.2. Giáo dục và văn hóa 6.3. Sự cần thiết và định hướng giáo dục bản sắc văn hóa cho sinh viên	2	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương	4	Hiểu kiến thức cơ bản về văn hóa ứng	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	trong học liệu số 1, 2, 3.		xử với môi trường tự nhiên của người Việt; nêu được những vấn đề cần giải đáp.	ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Đọc lí thuyết, biết vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 7. Thực hành, thực tế nội dung Sinh viên đối với việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc	15			
Thực hành hoặc thực tế	<p>Sinh viên chọn 1 hoặc 2 nội dung</p> <p>+ Nội dung 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên chia theo nhóm tìm hiểu các giá trị văn hóa dân tộc (văn hóa vật thể, phi vật thể) theo nội dung yêu cầu của Giảng viên. - Yêu cầu: sinh viên nghiên cứu báo cáo, thực hành các giá trị văn hóa đó. - GV hướng dẫn sinh viên nghiên cứu và thực hành. <p>+ Nội dung 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học tập, thực tế tìm hiểu tại một số địa điểm phù hợp với nội dung học phần do GV lập kế hoạch. - Hướng dẫn sinh viên viết báo cáo thu hoạch sau chuyến đi thực tế. - SV làm báo cáo thực tế nộp cho GV sau 1 tuần đi thực tế 	15	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên chọn đúng giá trị văn hóa nổi bật. - Thực hành đúng để phù hợp với yêu cầu giáo dục bản sắc văn hóa cho sinh viên hiện nay. + Đối với thực tế học tập: Sinh viên phải viết báo cáo thực tế. 	<p>+ ND 1: Hội trường hoặc lớp học</p> <p>ND2: Tại điểm thực tế</p>	ND2 : GV làm kế hoạch cụ thể trình lãnh đạo trường để tổ chức đi học tập thực tế theo qui định.
Tự học, tự nghiên cứu	Sau khi thực hành, thực tế và đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương	30	Vận dụng kiến thức cơ bản sau khi thực hành, thực tế vào	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	trong học liệu số 1, 2, 3		đời sống, công tác.		

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Ngọc Thêm (tái bản 2006 và các lần tái bản sau), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Ngọc Thêm (2001), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh;

[3] Trần Quốc Vượng (Chủ biên) (2003), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6	2				2	2	6
7	2				2	2	6
8		1	1		2	2	6
9			2		2	2	6
10			2		2	2	6
11			2		2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng	14	01	15	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, (điểm thực hành hoặc điểm báo cáo thực tế), trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1 (nội dung thuộc tín chỉ 1): 4 điểm Câu 2 (nội dung thuộc tín chỉ 2): 6 điểm	60'	3

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tâm lý học đại cương

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất:

- Họ và tên: Mã Ngọc Thê
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Tâm lí học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD và CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD và CTXH - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0915. 865. 668 ; mangocthe@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương; Tâm lý học lứa tuổi; Tâm lý học sư phạm; Tâm lý học quản lý; Tâm lý học sáng tạo; Tâm lý học tham vấn.

Giảng viên thứ hai:

- Họ và tên: Phạm Thị Thu Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Tâm lí học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD và CTXH .
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD và CTXH - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01688 667 668; phamthithuhuyencdtq@gmail.com;
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương; kỹ năng giao tiếp.

2. Thông tin về môn học

- Tên môn học: Tâm lý học đại cương
- Mã môn học: TL2.1.001.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại môn học:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập trên lớp : 14 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - +Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách môn học: Khoa TLGD và CTXH

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về tâm lý học đại cương: các quan điểm về tâm lý người, khái niệm, đặc điểm, quy luật, hoạt động nhận thức, tình cảm, sự hình thành và phát triển nhân cách; sinh viên có kỹ năng tự học, kỹ năng tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề cơ bản của tâm lý học, có thể vận dụng lý thuyết đã học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn; có thái độ nghiêm túc, tích cực trong học tập, có ý thức tìm tòi và nghiên cứu, ứng dụng kiến thức tâm lý học vào thực tiễn cuộc sống.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về tâm lý học đại cương: các quan điểm về tâm lý người, khái niệm, đặc điểm, quy luật, hoạt động nhận thức, tình cảm, sự hình thành và phát triển nhân cách.
CĐR 2	Hiểu được tính chất của các khái niệm: tâm lý, tâm lý học, hoạt động, giao tiếp, ý thức, chú ý, cảm giác, tri giác, tư duy, tưởng tượng, tình cảm, ý chí, trí nhớ, nhân cách; mối liên hệ giữa hoạt động và giao tiếp, giữa nhận thức cảm tính(cảm giác, tri giác) và nhận thức lý tính(tư duy, tưởng tượng), giữa các yếu tố chi phối sự hình thành và phát triển nhân cách.
CĐR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải quyết các bài tập, các tình huống trong giáo trình và thực tế.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Có khả năng làm các bài tập, xử lý các tình huống có liên quan đến các kiến thức đã được trang bị.
CĐR 5	Có kỹ năng phân tích và đánh giá các bài tập và tình huống trong giáo trình và thực tế.
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành, phát triển khả năng giao tiếp, ứng xử, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập, nghiên cứu và các hoạt động khác.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành đào tạo.
CĐR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.
-------	---

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8	CDR 9
Chương 1: Tâm lý học là một khoa học	Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học	1		1				1		
	Bản chất, chức năng, phân loại các hiện tượng tâm lý	2		2	2	2		2		2
	Phương pháp nghiên cứu tâm lý	2		2	2	2		2		2
Chương 2: Hoạt động, giao tiếp và sự hình thành, phát triển tâm lý	Hoạt động	2		2	2	2		2		2
	Giao tiếp	2		2	2	2		2		2
	Tâm lý là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp	2		2		2		2		2
Chương 3: Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức	Sự hình thành và phát triển tâm lý	1		2			1	2		1
	Sự hình thành và phát triển ý thức	2		2		2		2		2
	Chú ý - điều kiện của tâm lý của hoạt động có ý thức	2		2	2	2		2		2
Chương 4: Hoạt động nhận thức	Nhận thức cảm tính	2		2	2		2	2		2
	Nhận thức lý tính	2		2	2		2	2		2
Chương 5: Tình cảm và ý chí	Tình cảm	2		2	2	2	2	2		2
	Ý chí	2		2	2		2	2		2
Chương 6: Trí nhớ	Khái niệm chung về trí nhớ	2						2		
	Các quá trình cơ bản của trí nhớ	2		2	2	2	2	2		2
Chương 7: Nhân cách và sự hình thành, phát triển	Khái niệm chung về nhân cách	2						2		
	Các thuộc tính tâm lý	2		2	2	2		2		2

nhân cách	của nhân cách								
	Sự hình thành, phát triển nhân cách	2		2		2		2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về tâm lí học.

- a) Tâm lí học là một khoa học.
- b) Hoạt động, giao tiếp và sự hình thành, phát triển tâm lí.
- c) Sự hình thành và phát triển tâm lí, ý thức.
- d) Hoạt động nhận thức.
- đ) Tình cảm và ý chí.
- e) Trí nhớ.
- f) Nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách.

7. Nội dung chi tiết môn học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Tâm lí học là một khoa học	3			
Lý thuyết	1.1. Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lí học. 1.1.1. Đối tượng 1.1.2. Nhiệm vụ 1.2 Bản chất, chức năng, phân loại các hiện tượng tâm lí. 1.2.1. Bản chất của tâm lí người 1.2.2 Chức năng của tâm lí 1.2.3. Phân loại hiện tượng tâm lí 1.3 Phương pháp nghiên cứu tâm lí 1.3.1. Phương pháp quan sát 1.3.2. Phương pháp phỏng vấn. 1.3.3. Phương pháp trắc nghiệm. 1.3.4. Phương pháp thực nghiệm 1.3.5. Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động.	2	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Các bài tập tương ứng trong chương 1 các học liệu và bài tập của GV	1	Vận dụng lí thuyết làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà	
	Chương 2. Hoạt động, giao tiếp và sự hình thành, phát triển tâm lí	3			
Lý thuyết	<p>2.1. Hoạt động</p> <p>2.1.1. Khái niệm hoạt động</p> <p>2.1.2. Các đặc điểm của hoạt động</p> <p>2.1.3. Cấu trúc của hoạt động</p> <p>2.2. Giao tiếp</p> <p>2.2.1. Khái niệm giao tiếp</p> <p>2.2.2. Phân loại giao tiếp</p> <p>2.3. Tâm lí là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp</p> <p>2.3.1. Mối quan hệ giữa hoạt động và giao tiếp</p> <p>2.3.2 Vai trò của hoạt động và giao tiếp trong sự hình thành và phát triển tâm lí</p>	2	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng Chương 2, hoặc theo yêu cầu của giảng viên.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	6	Sau khi tự đọc và học sinh viên chỉ rõ được các vấn đề cần giải đáp. Biết vận dụng kiến thức vào thực tế.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 3. Sự hình thành và phát triển tâm lí, ý thức	4			
Lý thuyết	<p>3.1. Sự hình thành và phát triển tâm lí</p> <p>3.1.1. Sự nảy sinh và hình thành tâm lí về phương diện loài người</p> <p>3.1.2. Sự phát triển tâm lí về phương diện cá thể</p> <p>3.2. Sự hình thành và phát triển ý thức</p> <p>3.2.1. Khái niệm chung về ý thức</p> <p>3.2.2. Các cấp độ ý thức.</p> <p>3.2.3. sự hình thành và phát triển ý thức</p> <p>3.3. Chú ý - điều kiện tâm lí của hoạt động có ý thức</p>	2	- Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.	Lớp học	
Bài tập	Làm các bài tập tương ứng với chương 3 ở học liệu số 1.	2	Nắm vững các lý thuyết và vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các yêu cầu của bài tập đề ra.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Sinh viên đọc và nghiên cứu các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	8	Đọc và tìm hiểu những thông tin có liên quan đến bài học trên lớp và chỉ rõ các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4. Hoạt động nhận thức	5			
Lý thuyết	<p>4.1 Nhận thức cảm tính</p> <p>4.1.1. Cảm giác</p> <p>4.1.1.1. Định nghĩa</p> <p>4.1.1.2. Đặc điểm</p> <p>4.1.1.3. Các quy luật của cảm</p>	2	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	giác 4.1.2. Tri giác 4.1.2.1. Định nghĩa 4.1.2.2. Đặc điểm 4.1.2.3. Các quy luật của tri giác 4.2. Nhận thức lí tính 4.2.1. Tư duy 4.2.1.1. Định nghĩa 4.2.1.2. Đặc điểm 4.2.1.3. Các giai đoạn tư duy 4.2.1.4. Các thao tác tư duy 4.2.2. Tưởng tượng 4.2.2.1. Định nghĩa 4.2.2.2. Các loại tưởng tượng 4.2.2.3. Các cách sáng tạo mới tưởng tượng				
Bài tập	Làm bài tập tương ứng với chương 4 ở học liệu số 1.	2	- Nắm vững lý thuyết để giải quyết được các bài tập đã cho.	Lớp học	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc tín chỉ 1 (chương 1 đến chương 4)	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Sinh viên đọc và nghiên cứu các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	10	Sinh viên nghiên cứu các tiêu mục, nắm vững lý thuyết để có thể vận dụng tốt vào cuộc sống.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
	Chương 5. Tình cảm và ý chí	5			
Lý thuyết	5.1. Tình cảm 5.1.1. Định nghĩa về tình cảm. 5.1.2. Đặc điểm tình cảm	2	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1,		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5.1.3. Các quy luật của đời sống tình cảm. 5.2. Ý chí 5.2.1. Ý chí 5.2.2. Hành động ý chí		2 và 3.		
Bài tập	Làm bài tập tương ứng chương 5 ở học liệu số 1.	3	Nắm vững lý thuyết để giải quyết được các bài tập và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc trước các phần lý thuyết tương ứng chương 5 trong học liệu đã cho.	10	Đọc trước lý thuyết, vận dụng lý thuyết vào giải quyết các bài tập và biết vận dụng vào cuộc sống.		
	Chương 6. Trí nhớ	3			
Lý Thuyết	6.1. Khái niệm chung về trí nhớ. 6.1.1. Định nghĩa 6.1.2. Vai trò 6.2. Các quá trình cơ bản của trí nhớ 6.2.1. Quá trình ghi nhớ 6.2.2. Quá trình gìn giữ 6.2.3. Quá trình nhận lại và nhớ lại	2	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.	Lớp học	
Bài tập	Làm các bài tập tương ứng ở học liệu số 1.	1	Đọc kỹ các bài tập, vận dụng lý thuyết giải quyết bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu.	6	Đọc trước lý thuyết và nắm vững kiến thức để giải quyết được bài tập	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			theo yêu cầu, chỉ ra được các vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 7. Nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách	7			
	<p>7.1 Khái niệm chung về nhân cách</p> <p>7.1.1. Khái niệm</p> <p>7.1.2 Các đặc điểm cơ bản của nhân cách</p> <p>7.2 Các thuộc tính tâm lý của nhân cách</p> <p>7.2.1. Xu hướng</p> <p>7.2.2. Tính cách</p> <p>7.2.3. Khí chất</p> <p>7.2.4. Năng lực</p> <p>7.3. Sự hình thành và phát triển nhân cách</p> <p>7.3.1. Các yếu tố chi phối sự hình thành và phát triển nhân cách.</p> <p>7.3.1.1. Giáo dục</p> <p>7.3.1.2. Hoạt động</p> <p>7.3.1.3. Giao tiếp</p> <p>7.3.1.4. Tập thể</p>	3	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.		
Bài tập	Làm bài tập tương ứng với chương 7 ở học liệu số 1.	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng với học liệu đã cho.	14	Đọc lý thuyết, làm các bài tập, chỉ ra được các vấn đề cần giải đáp.		

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

[1] Nguyễn Xuân Thúc (chủ biên), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, NXB ĐHQG, Hà Nội 2013.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, NXB ĐHSP, Hà Nội 2013.

[3] Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên), *Tâm lý học đại cương*, NXB ĐHQG Hà Nội 2003.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	2				2	2	6
5			2		2	2	6
6	2				2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	1		1		2	2	6
10			2		2	2	6
11	2				2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	2				2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	15	1	14	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector, có hệ thống âm thanh.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và làm 1 bài kiểm tra hoặc bài tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

11.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

11.2. Đánh giá định kì: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

11.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $(0,1 \times \text{điểm thành phần 1} + 0,3) \times (\text{điểm thành phần 2}) + (0,6 \times \text{điểm thành phần 3})$.

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trù kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận hoặc Vấn đáp	Theo hệ thống ngân hàng câu hỏi.	Tùy theo hình thức thi. Tự luận 60'. Vấn đáp mỗi sinh viên 10'(cả chuẩn bị và trả lời).	15	

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Kinh tế học đại cương

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Anh Đào
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Quản lý kinh tế
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0979477846; Email: hoanganhdaok47ftu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế, quản trị kinh doanh

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Vũ Lê Hoàng Tùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Kinh doanh và Quản lý
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh
- Điện thoại: 0912 529 925
- Email: vulehoangtung@gmail.com; vulehoangtung@live.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính, Ngân hàng

2. Thông tin học phần

- Tên học phần: Kinh tế học đại cương
- Mã học phần: KT2.1.079.2
- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động trên lớp:
 - + Học lý thuyết trên lớp : 15 tiết
 - + Bài tập và thảo luận trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra :01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh

3. Mục tiêu chung của học phần

Học phần trang bị cho người học những nền tảng kiến thức cơ bản về kinh tế học bao gồm cả kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô. Trên cơ sở phân tích các mô hình, học phần giúp người học hiểu được sự tồn tại và vận động của các hiện tượng kinh tế chủ yếu đang diễn ra xung quanh, cụ thể giúp cho người học dễ dàng tiếp cận các nội dung của học phần cơ sở ngành như kinh tế du lịch.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Nắm được những kiến thức cơ bản về kinh tế học vi mô: Kiến thức cơ bản về cung – cầu; Giải thích được hành vi lựa chọn của người tiêu dùng.
CDR 2	Phân tích được các vấn đề về sản xuất, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp.
CDR 3	Hiểu được một số vấn đề kinh tế vĩ mô cơ bản: Các biến số kinh tế vĩ mô quan trọng; Tổng cầu-tổng cung của nền kinh tế.
CDR 4	Hiểu được một số kiến thức về tiền tệ và phân tích được tác động của chính sách tiền tệ đến nền kinh tế.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân tích được Quy luật cung – cầu và các biến số liên quan.
CDR 6	Giải thích hành vi của người tiêu dùng dựa trên phân tích mô hình kinh tế học; Tính toán và phân tích mô hình sản xuất, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp.
CDR 7	Tính toán các biến số kinh tế vĩ mô quan trọng của nền kinh tế; Phân tích mô hình tổng cung – tổng cầu của nền kinh tế.
CDR 8	Phân tích tác động của chính sách tiền tệ.
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Giải thích được các hành vi lựa chọn của người tiêu dùng đối với một hàng hóa – dịch vụ nhất định và các yếu tố chi phối hành vi đó.
CDR 10	Giải thích lựa chọn của doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh trên cơ sở lý thuyết chi phí và lợi nhuận.
CDR 11	Hiểu được các biến số kinh tế vĩ mô trong báo cáo kinh tế - xã hội. Phân tích được vai trò của các chính sách của Nhà nước trong điều tiết kinh tế vĩ mô và tác động của các chính sách, nhất là chính sách tiền tệ.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 12	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 13	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập

	và nghiên cứu.
CĐR 14	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập; áp dụng kiến thức kinh tế học vào phân tích biến động của ngành du lịch.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	Cứng				Mềm		CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14	
						CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10				CĐR 11
Chương 1. Tổng quan về kinh tế học vi mô	Nền kinh tế- Một cái nhìn tổng thể	1											2	2	2
	Hệ thống kinh tế học	1											2	2	2
	Lý thuyết lựa chọn kinh tế tối ưu	1											2	2	2
Chương 2 Cung – Cầu	Cầu	2				2							2	2	2
	Cung	2				2							2	2	2
	Cân bằng cung cầu trên thị trường	2				2							2	2	2
	Độ co giãn	2				2							2	2	2
Chương 3. Lý thuyết hành vi người tiêu dùng	Lý thuyết về lợi ích	2				1	2			2			2	2	2
	Lựa chọn sản phẩm tiêu dùng tối ưu	2				1	2			2			2	2	2
Chương 4. Sản xuất, chi phí và lợi nhuận	Lý thuyết về sản xuất	1		2			2			1	2		2	2	2
	Lý thuyết về chi phí	1		2			2			1	2		2	2	2
	Mục tiêu lựa chọn trong kinh doanh	1		2			2			1			2	2	2
Chương 5. Đo lường các biến số kinh tế vĩ mô	Tổng sản phẩm trong nước			2				2				2	2	2	2
	Đo lường chỉ số giá tiêu dùng			2				2				2	2	2	2
Chương 6 Tổng cầu và	Mô hình tổng cầu và tổng cung			2				2				1	2	2	2
	Nguyên nhân gây ra			2				2				1	2	2	2

tổng cung	biến động kinh tế ngắn hạn và vai trò của các chính sách ổn định														
Chương 7. Tiền tệ và chính sách tiền tệ	Khái niệm và đo lường tiền tệ			1	2			1	2			2	2	2	2
	Hệ thống ngân hàng và cung tiền			1	2			1	2			2	2	2	2
	Ngân hàng Trung ương và chính sách tiền tệ			1	2			1	2			2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế học. Kinh tế học vi mô gồm: Tổng quan chung về kinh tế học vi mô; Cung - Cầu; Lý thuyết hành vi người tiêu dùng; Sản xuất - Chi phí và lợi nhuận. Kinh tế học vĩ mô gồm: Đo lường các biến số kinh tế vĩ mô quan trọng; Tổng cung-tổng cầu của nền kinh tế; Tiền tệ và chính sách tiền tệ của Chính phủ.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		16			
	Chương 1 Tổng quan chung về kinh tế học vi mô	2			
Lý thuyết	1.1 Nền kinh tế - Một cái nhìn tổng thể 1.1.1 Khái niệm nền kinh tế 1.1.2 Các thành viên của nền kinh tế 1.1.3 Các vấn đề kinh tế cơ bản và các mô hình kinh tế 1.2 Hệ thống kinh tế học 1.2.1 Kinh tế học 1.2.2 Kinh tế vi mô 1.2.3 Kinh tế học vĩ mô 1.2.4 Mối quan hệ giữa Kinh tế vi mô và Kinh tế vĩ mô 1.2.5 Kinh tế học thực chứng và kinh tế học chuẩn tắc 1.3 Lý thuyết lựa chọn kinh tế tối ưu 1.3.1 Hiệu quả kinh tế 1.3.2 Cơ sở của sự lựa chọn 1.3.3 Phương pháp lựa chọn trong kinh tế vi mô	1	- Học liệu số 1, Chương 1 (Tr 5 - 26); - Tham khảo học liệu số 5.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, thảo luận	- Bài tập trong học liệu số 2 (chương 1)	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập chương 1	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu và bài tập vào cuối buổi học. - Làm bài tập chương 1.	4	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Cung – Cầu	5			
Lý thuyết	2.1 Cầu (Demand) 2.1.1 Các khái niệm cơ bản về cầu 2.1.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến cầu và hàm số cầu 2.1.3 Sự vận động dọc theo đường cầu và sự dịch chuyển của đường cầu 2.2 Cung (Supply) 2.2.1 Các khái niệm cơ bản 2.2.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến cung và hàm số cung 2.1.3 Sự vận động dọc theo đường cung và sự dịch chuyển của đường cung 2.3 Cân bằng cung cầu trên thị trường 2.3.1 Trạng thái cân bằng thị trường 2.3.2 Trạng thái dư thừa và thiếu hụt thị trường 2.4 Độ co giãn (E) 2.4.1 Độ co giãn của cầu (ED) 2.4.2 Độ co giãn của cung theo giá (ESP)	3	- Học liệu số 1, Chương 2 (Tr 27 - 70); - Tham khảo học liệu số 5.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	1. Thảo luận: Mục 2.5 Sự ảnh hưởng của các chính sách của Chính phủ [1] 2. Bài tập trong học liệu số 1 (chương 2)	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập chương 2	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu và	10	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	bài tập. - Làm bài tập chương 2.		đề cần giải đáp.		
	Chương 3 Lý thuyết hành vi người tiêu dùng	4			
Lý thuyết	3.1 Lý thuyết về lợi ích 3.1.1 Những khái niệm cơ bản 3.1.2 Lợi ích cận biên và đường cầu 3.1.3 Thặng dư tiêu dùng 3.2 Lựa chọn sản phẩm tiêu dùng tối ưu 3.2.1 Cách tiếp cận lợi ích 3.2.2 Cách tiếp cận phân tích đường bàng quan	2	- Học liệu số 1, Chương 3 (Tr 71 - 90); - Tham khảo học liệu số 5.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	- Bài tập trong học liệu số 1 (chương 3)	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập chương 3	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu và bài tập. - Làm bài tập chương 3.	8	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Sản xuất - Chi phí và lợi nhuận	5			
Lý thuyết	4.1 Lý thuyết về sản xuất 4.1.1 Công nghệ và hàm sản xuất 4.1.2 Sản xuất với một đầu vào biến đổi 4.1.3 Mối quan hệ giữa A_{PL} và M_{PL} 4.1.4 Sản xuất với hai đầu vào biến đổi 4.1.5 Các trường hợp đặc biệt của đường đồng lượng 4.2 Lý thuyết chi phí sản xuất 4.2.1 Chi phí trong ngắn hạn 4.2.2 Chi phí trong dài hạn 4.3 Mục tiêu lựa chọn trong kinh doanh 4.3.1 Tổng doanh thu - doanh thu bình quân và doanh thu cận biên 4.3.2 Lợi nhuận - Nguyên tắc tối đa hóa	3	- Học liệu số 1, Chương 4 (Tr 91 - 114); - Tham khảo học liệu số 5.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	lợi nhuận				
Bài tập, thảo luận	1. Câu hỏi và bài tập trong học liệu số 1 (chương 4)	1	- Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập chương 4 - Vận dụng các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Lớp học	
	Kiểm tra	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 5. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu và bài tập - Làm bài tập chương 4.	8	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		14			
	Chương 5 Đo lường các biến số kinh tế vĩ mô	4			
Lý thuyết	5.1. Tổng sản phẩm trong nước 5.1.1. Định nghĩa GDP 5.1.2. Đo lường tổng sản phẩm trong nước 5.1.3. GDP danh nghĩa và GDP thực tế 5.1.4. Chỉ số điều chỉnh GDP (GDP Deflator – D _{GDP}) 5.2. Đo lường chỉ số giá tiêu dùng (CPI) 5.2.1. Định nghĩa 5.2.2. Xây dựng chỉ số giá tiêu dùng 5.2.3. Những vấn đề phát sinh khi đo lường chi phí sinh hoạt 5.2.4. So sánh chỉ số điều chỉnh GDP và chỉ số giá tiêu dùng	2	Học liệu số 3, chương 2 (Tr 27 -58);	Lớp học	
Bài tập; thảo luận	1. Đọc thêm: Vận dụng CPI trong thực tiễn: Điều chỉnh các biến số kinh tế theo lạm phát. [3] 2. Bài tập tương ứng của học liệu số 4 chương 2	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 6 Tổng cầu và tổng cung	5			
Lý thuyết	6.1. Mô hình tổng cầu và tổng cung 6.1.1. Tổng cầu của nền kinh tế (Aggregate Demand – AD) 6.1.2. Tổng cung của nền kinh tế (Aggregate Supply – AS) 6.1.3. Xác định sản lượng và mức giá cân bằng 6.2. Nguyên nhân gây ra biến động kinh tế ngắn hạn và vai trò của các chính sách ổn định 6.2.1. Các cú sốc cầu 6.2.2. Các cú sốc cung	3	Học liệu số 3, chương 6 (Tr 125 – 140)	Lớp học	
Bài tập; thảo luận	Bài tập tương ứng của học liệu số 4 chương 6	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 7 Tiền tệ và chính sách tiền tệ	5			
Lý thuyết	7.1. Khái niệm và đo lường tiền tệ 7.1.1. Chức năng của tiền 7.1.2. Các loại tiền 7.1.3. Đo lường khối lượng tiền 7.2. Hệ thống ngân hàng và cung tiền 7.2.1. Cơ sở tiền tệ và cung tiền 7.2.2. Hoạt động ngân hàng thương mại và quá trình tạo tiền 7.2.3. Mô hình về cung tiền 7.3. Ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ	2	Học liệu số 3, chương 8 (Tr 188 - 216);	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, thảo luận	1. Thảo luận: Mục 8.3, 8.4 và 8.5 [3] 2. Bài tập trong học liệu số 4 Chương 8 3. Bài tập Giảng viên cung cấp thêm.	3	Nắm vững nội dung chương 7	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] ThS. Đỗ Văn Lương, GVC. Nguyễn Xuân Chỉ, ThS. Nguyễn Phạm Anh (2013), *Đề cương bài giảng Kinh tế học vi mô*, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] ThS. Đỗ Văn Lương, GVC. Nguyễn Xuân Chỉ (2011), *Câu hỏi trắc nghiệm và bài tập thực hành Kinh tế học vi mô*, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.

[3] PGS.TS. Nguyễn Văn Công (2012), *Giáo trình Nguyên lý kinh tế vĩ mô*, NXB Lao động, Hà Nội;

[4] Các nguồn tài liệu mở (Internet).

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng (tiết)
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1			1	4		6
2	2				4		6
3	1			1	2	2	6
4	1		1		2	2	6
5	1			1	2	2	6
6	1		1		2	2	6
7	2				4		6
8		1	1		2	2	6
9	2				4		6
10			1	1	2	2	6

11	2				4		6
12	1			1	2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1			1	2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng	16	01	07	06	40	20	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Có đủ phương tiện dạy học: Phòng học, bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh.

- Sinh viên lên lớp tối thiểu 80% thời lượng; tích cực nghiên cứu tài liệu, chủ động làm bài tập và tích cực trao đổi, thảo luận trên lớp; tham gia đủ các bài kiểm tra; tôn trọng giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP 1).

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP 2).

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP 3).

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề (Mã đề)
Trắc nghiệm	- Mức độ kiến thức: Dễ 30%; Trung bình: 60%; Khó 30% (Tín chỉ 1; 2); - Câu 1(2 điểm), câu 2 (4 điểm), câu 3 (4điểm)	60	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tiếng Việt thực hành

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: ThS Bùi Thị Mai Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Giáo dục học - Giảng viên chính
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914786258. - Email: maianhcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận văn học, Lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn, các học phần Tiếng Việt.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Lâm Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0974582089 - Email: lamhuyen.hungthanh@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: văn học Việt Nam; văn hóa Tuyên Quang, văn học Tuyên Quang.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Việt thực hành
- Mã học phần: XH2.1.001.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp : 13 tiết
 - + Bài tập, trên lớp : 16 tiết
 - + Kiểm tra : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngữ văn

+ Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn.

3. Mục tiêu chung học phần: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về tạo lập văn bản, dựng đoạn văn, viết câu, dùng từ, chính tả tiếng Việt trong văn bản.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về tạo lập văn bản tiếng Việt.
CDR 2	Hiểu được những kiến thức cơ bản về dựng đoạn văn trong văn bản.
CDR3	Hiểu được những kiến thức cơ bản về viết câu (ngữ pháp) tiếng Việt trong văn bản.
CDR4	Hiểu được những kiến thức cơ bản về dùng từ tiếng Việt trong văn bản.
CDR5	Hiểu được những kiến thức cơ bản về chính tả tiếng Việt trong văn bản.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 6	Phân tích được các bước tạo lập văn bản và giải được các bài tập về văn bản tiếng Việt.
CDR 7	Phân tích được các bước tạo lập đoạn văn, phân biệt được các dạng đoạn văn khác nhau, biết cách lập luận trong đoạn văn và giải được các bài tập về đoạn văn.
CDR8	Phân tích được các từ loại tiếng Việt, cấu trúc câu và giải được các bài tập về ngữ pháp tiếng Việt.
CDR9	Phân tích được cách dùng từ đúng trong tiếng Việt và giải được các bài tập về cách dùng từ trong tiếng Việt.
CDR10	Biết cách dùng đúng chính tả tiếng Việt trong văn bản.
Kỹ năng mềm	
CDR 11	Biết cách sử dụng tiếng Việt văn hóa trong giao tiếp và học tập.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 12	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 13	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 14	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức					Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức						Cứng								Mềm
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	
Chương 1. Luyện kỹ năng tạo lập văn bản	Khái quát về văn bản	2					2					2	2	2	2
	Rèn luyện kỹ năng tạo lập văn bản	2					2					2	2	2	2
	Rèn luyện kỹ năng tiếp nhận văn bản	2					2					2	2	2	2
Chương 2. Luyện kỹ năng dựng đoạn văn	Khái niệm đoạn văn		2					2				2	2	2	2
	Những yêu cầu chung của một đoạn văn		2					2				2	2	2	2
	Luyện dựng đoạn văn theo kết cấu		2					2				2	2	2	2
	Luyện chữa lỗi đoạn văn	2	2	2	2	2		2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 3. Rèn luyện kỹ năng đặt câu	Vài nét về câu	1	1	2	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	Chữa các lỗi thông thường về câu	1	1	2	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
Chương 4. Rèn luyện kỹ năng dùng từ	Vài nét về từ	1	1	2	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	Chữa các lỗi thông thường về dùng từ	1	1	2	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
Chương 5. Rèn luyện kỹ năng chính tả Tiếng Việt	Nguyên tắc chính tả tiếng Việt	1	1	2	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	Luyện chữa các lỗi chính tả tiếng Việt	1	1	2	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	Nguyên tắc viết hoa	1	1	2	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	Những phương thức biểu hiện khi viết các từ ngữ, thuật ngữ tiếng nước ngoài	1	1	2	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần. Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về: kỹ năng tạo lập văn bản; kỹ năng dựng đoạn văn; kỹ năng đặt câu; kỹ năng dùng từ; kỹ năng viết chữ đúng chuẩn tiếng Việt.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết/ giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1 Luyện kỹ năng tạo lập văn bản	08			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết/giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lí thuyết	1.1. Khái quát về văn bản 1.1.1. Khái niệm văn bản 1.1.2. Đặc trưng của văn bản 1.1.3. Một số loại văn bản 1.2. Rèn luyện kỹ năng tạo lập văn bản 1.2.1. Xác định chủ đề 1.2.2. Lập dàn ý 1.2.3. Tổ chức lập luận trong một đoạn văn 1.2.4. Liên kết trong văn bản 1.3. Rèn luyện kỹ năng tiếp nhận văn bản 1.3.1. Tóm tắt một tài liệu khoa học 1.3.2. Tổng thuật các tài liệu khoa học	03	Học học liệu số 1 (chương 1, từ mục 1.1-1.3); tham khảo học liệu số 2,4,5.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 1 trong học liệu số 1, học liệu số 2.	05	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 2 Luyện kỹ năng dựng đoạn văn	07			
Lí thuyết	2.1. Khái niệm đoạn văn 2.2. Những yêu cầu chung của một đoạn văn 2.3. Luyện dựng đoạn văn theo kết cấu 2.4. Luyện chữa lỗi đoạn văn	02	Học học liệu số 1 (chương 2, từ mục 2.1-2.4); tham khảo học liệu số 2,4,5.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 2 trong học liệu số 1, học liệu số 2.	05	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết/giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Kiểm tra giữa kỳ		01			
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
Chương 3 Rèn luyện kỹ năng đặt câu		06			
Lí thuyết	3.1. Vài nét về câu 3.2. Chữa các lỗi thông thường về câu	03	Học học liệu số 1(chương 3, từ mục 3.1-3.2); tham khảo học liệu số 2,4,5.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 3 trong học liệu số 1, học liệu số 2, học liệu số 3.	03	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.	06	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Chương 4 Rèn luyện kĩ năng dùng từ		05			
Lí thuyết	4.1. Vài nét về từ 4.2. Chữa các lỗi thông thường về dùng từ	03	Học học liệu số 1 (chương 4, từ mục 4.1-4.2); tham khảo học liệu số 2,4,5.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 4 trong học liệu số 1, học liệu số 2, học liệu số 3.	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Chương 5 Rèn luyện kĩ năng chính tả Tiếng Việt		04			
Lí thuyết	5.1. Nguyên tắc chính tả tiếng Việt 5.2. Luyện chữa các lỗi chính tả tiếng Việt 5.3. Nguyên tắc viết hoa 5.4. Những phương thức biểu hiện khi viết các từ ngữ, thuật ngữ tiếng nước ngoài	02	Học học liệu số 1 (chương 5, từ mục 5.1-5.4); tham khảo học liệu số 2; 3; 6; 7;	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết/giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 5 trong học liệu số 1, học liệu số 2, học liệu số 3.	02	Nắm vững lí thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng hoàn thành bài tập	04	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bùi Minh Toán (2013), *Tiếng Việt thực hành*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Diệp Quang Ban (2009), *Văn bản và liên kết trong tiếng Việt*; Nxb Giáo dục, Hà Nội

[3] Hoàng Phê (1994), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb KHXH, Hà Nội

[4] Hoàng Phê (chủ biên) (1995), *Từ điển chính tả tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội

[5] Sách giáo khoa *Ngữ văn THCS* (từ lớp 6 đến lớp 9) (2001), Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[6] Sách giáo khoa *Ngữ văn THPT* (từ lớp 10 đến lớp 12) (2014), Nxb Giáo dục, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3			2		2	2	6
4			2		2	2	6
5			2		2	2	6
6	1		1		2	2	6
7	2				2	2	6
8	1	1			2	2	6
9			2		2	2	6
10	2				2	2	6
11			2		2	2	6
12	2				2	2	6
13			2		2	2	6
14	2				2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	13	01	16	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: thuộc tính chỉ 1(2 điểm) Câu 2: thuộc tính chỉ 1 (3 điểm) Câu 3: thuộc tính chỉ 2 (2 điểm) Câu 4: thuộc tính chỉ 2 (3 điểm)	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Xã hội học đại cương

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lê Kim Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Trung tâm BD&PTNN
- Địa chỉ liên hệ: phòng Đào tạo
- Điện thoại: : 0946.586.009 - Email: lekimanh.86@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Xã hội học, các vấn đề liên quan tới xã hội học văn hóa, kinh tế....

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thúy Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng Trường Bộ môn Lý luận chính trị
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng Trường Bộ môn Lý luận chính trị
- Điện thoại: : 0985.771.268 - Email: vantran7785@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Chính trị học, các vấn đề liên quan tới chính trị, xã hội, văn hóa.....

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Xã hội học đại cương
- Mã học phần: LL2.1.010.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp : 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp : 01 tiết
 - + Thảo luận, bài tập, thực hành: 15 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận chính trị

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu được các kiến thức, khái niệm mang tính cơ bản của Xã hội học, cơ cấu xã hội, xã hội hóa, hành động xã hội, tương tác xã hội, phân tầng xã hội, lệch chuẩn xã hội và kiểm soát xã hội, dư luận xã hội, phương pháp nghiên cứu XHH, đối tượng nghiên cứu của Xã hội học, Xã hội học gia đình, Xã hội học nông thôn, Xã hội học đô thị để phân tích cơ cấu xã hội, xã hội hóa, hành động xã hội, tương tác xã hội, phân tầng xã hội, lệch chuẩn xã hội và kiểm soát xã hội, dư luận xã hội; tính logic cơ cấu môn học; mối liên hệ truyền thông đại chúng và dư luận xã hội.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Nhớ, hiểu được các khái niệm cơ bản về Xã hội học, cơ cấu xã hội, xã hội hóa, hành động xã hội, tương tác xã hội, phân tầng xã hội, lệch chuẩn xã hội và kiểm soát xã hội, dư luận xã hội, phương pháp nghiên cứu XHH.
CDR 2	Hiểu, phân tích, đánh giá được các mối liên hệ cơ bản, tính chất của khái niệm: đối tượng nghiên cứu của Xã hội học, Xã hội học gia đình, Xã hội học nông thôn, Xã hội học đô thị để phân tích cơ cấu xã hội, xã hội hóa, hành động xã hội, tương tác xã hội, phân tầng xã hội, lệch chuẩn xã hội và kiểm soát xã hội, dư luận xã hội; tính logic cơ cấu môn học; mối liên hệ truyền thông đại chúng và Dư luận xã hội.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tiến hành một đề tài nghiên cứu khoa học; phân tích, đánh giá các sự kiện xã hội.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng vận dụng làm đề tài nghiên cứu khoa học ở các cấp khác nhau.
CDR 5	Có kỹ năng phát hiện, phân tích và đánh giá một vấn đề nghiên cứu; có năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

CĐR 10	Có thể viết báo, làm các công việc có liên quan đến công tác xã hội, văn hóa giáo dục
CĐR 11	Có kinh nghiệm đi thực tế, làm việc tại đơn vị cơ sở.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	Cứng		Mềm	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
					C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6					
Bài 1: Nhập môn Xã hội học	Khái quát về sự ra đời của XHH	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Đối tượng nghiên cứu của XHH	1	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2
	Cơ cấu môn học	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Chức năng và nhiệm vụ của XHH	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Bài 2: Các khái niệm, phạm trù Xã hội học	Cơ cấu xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Xã hội hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Hành động xã hội và tương tác xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Phân tầng xã hội, Di động xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Lịch chuẩn xã hội và kiểm soát xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Bài 3: Phương pháp nghiên cứu Xã hội học	Phương pháp nghiên cứu XHH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Các giai đoạn tiến hành điều tra XHH thực nghiệm	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Bài 4: Dư luận xã hội (DLXH)	Khái niệm về DLXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Các tính chất của DLXH	1	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2
	Quá trình hình thành DLXH	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	Các yếu tố tác động tới việc hình thành DLXH	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2

	Vai trò của truyền thông đại chúng đối với việc hình thành DLXH	1	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2
	Chức năng và ý nghĩa của việc nghiên cứu DLXH	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2
Bài 5: Xã hội học gia đình	Đối tượng và hướng tiếp cận trong nghiên cứu XHH gia đình	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Nội dung nghiên cứu cơ bản của XHH gia đình	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Bài 6: Xã hội học nông thôn	Đối tượng nghiên cứu của XHH nông thôn	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Một số nội dung nghiên cứu chủ yếu của XHH nông thôn ở Việt Nam	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Các thiết chế chính trị - xã hội ở nông thôn	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Văn hóa nông thôn	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Lối sống nông thôn	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Bài 7: Xã hội học đô thị	Đối tượng nghiên cứu của XHH đô thị	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Nội dung nghiên cứu chủ yếu	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Những vấn đề đặt ra với đô thị Việt Nam	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Xã hội học đại cương là một khởi đầu trong việc tiếp cận Xã hội học. Học phần gồm 30 tiết (2 tín chỉ), được chia thành 7 bài, mỗi học phần sẽ có những nội dung, kiến thức riêng nhưng cơ bản là sẽ cung cấp cho người học các thông tin về: Đối tượng, chức năng và nhiệm vụ của XHH; Một số khái niệm cơ bản của XHH; Một số lĩnh vực nghiên cứu của XHH; Phương pháp nghiên cứu của XHH, Cơ cấu xã hội

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung học phần	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung học phần	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Bài 1 Nhập môn Xã hội học	3			
Lý thuyết	1.1. Khái quát về sự ra đời của Xã hội học 1.2. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học 1.2.1. Khái niệm Xã hội học 1.2.2. Đối tượng nghiên cứu 1.3. Cơ cấu môn học 1.3.1. Xã hội học lý thuyết, Xã hội học thực nghiệm và Xã hội học ứng dụng 1.3.2. Xã hội học vĩ mô và Xã hội học vi mô 1.3.3. Xã hội học đại cương và Xã hội học chuyên biệt 1.4. Chức năng và nhiệm vụ của Xã hội học 1.4.1. Chức năng của Xã hội học 1.4.2. Nhiệm vụ của Xã hội học	1	- Đọc chương I, II của học liệu số [1] - Tham khảo học liệu số [2]	Trên lớp	
Thảo luận, bài tập, thực hành	Thảo luận tiết 1: Nhận diện điểm khác biệt về đối tượng nghiên cứu giữa Xã hội học với các ngành Khoa học xã hội khác Thảo luận tiết 2: So sánh Chức năng và nhiệm vụ của Xã hội học với các ngành khoa học xã hội khác	2			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Bài 2 Các khái niệm phạm trù Xã hội học	4			
Lý thuyết	2.1. Cơ cấu xã hội 2.1.1. Khái niệm cơ cấu xã hội 2.1.2. Các thành phần của cơ cấu xã hội 2.2. Xã hội hóa 2.2.1. Khái niệm Xã hội hóa	2	- Đọc chương IV, VI, VIII, XIX học liệu số [1]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung học phần	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.2.2. Môi trường Xã hội hóa 2.2.3. Các giai đoạn của quá trình Xã hội hóa 2.3. Hành động xã hội và tương tác xã hội 2.3.1. Hành động xã hội 2.3.2. Tương tác xã hội 2.4. Phân tầng, Di động xã hội 2.4.1. Phân tầng xã hội 2.4.2. Di động xã hội 2.5. Lệch chuẩn xã hội và kiểm soát xã hội 2.5.1. Lệch chuẩn xã hội 2.5.2. Kiểm soát xã hội				
Thảo luận, bài tập, thực hành	Thực hành 1: Lấy ví dụ về các thành tố cơ bản của xã hội. Thực hành 2: Lấy mô hình minh họa cho Phân tầng xã hội	2			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề xã hội.	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Bài 3 Phương pháp nghiên cứu Xã hội học	8			
Lý thuyết	3.1. Phương pháp nghiên cứu Xã hội học 3.1.1. Hệ thống khái niệm 3.1.2. Mối quan hệ giữa nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng trong phương pháp Xã hội học 3.2. Các giai đoạn tiến hành điều tra Xã hội học thực nghiệm 3.2.1. Giai đoạn 1: Chuẩn bị cho cuộc điều tra 3.2.2. Giai đoạn 2: Tiến hành thu thập thông tin	3	- Đọc chương III học liệu số [1] - Tham khảo học liệu số [2] và học liệu số [5]	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung học phần	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.2.3. Giai đoạn 3: Xử lý thông tin				
Thảo luận	Thảo luận 1: Phân tích các bước điều tra XHH TN về đề tài “Bạo lực học đường”. Thảo luận 2: Phân tích các bước điều tra XHH TN về đề tài Quyền ra quyết định của phụ nữ trong gia đình.	4	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề xã hội.	14	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	01			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề xã hội trong đề kiểm tra.	16	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
	Bài 4 Dur luận xã hội	3			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm về Dur luận xã hội 4.1.1. Nguồn gốc của từ 4.1.2. Khái niệm 4.1.3. Phân biệt khái niệm Dur luận Xã hộ với một số khái niệm 4.2. Các tính chất của Dur luận xã hội 4.3. Quá trình hình thành Dur luận xã hội 4.4. Các yếu tố tác động tới việc hình thành Dur luận xã hội 4.5. Vai trò của truyền thông đại chúng đối với việc hình thành Dur luận xã hội 4.6. Chức năng và ý nghĩa của việc nghiên cứu Dur luận xã hội	2	- Tham khảo chương XII học liệu số [2]	Trên lớp	
Thảo luận, bài tập, thực hành	Thảo luận: Vai trò của truyền thông đại chúng trong cuộc sống hiện nay	1			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung học phần	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề xã hội.	6	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp (nếu có).	Thư viện, ở nhà	
	Bài 5 Xã hội học gia đình	4			
Lý thuyết	<p>5.1. Đối tượng và hướng tiếp cận trong nghiên cứu Xã hội học gia đình</p> <p>5.1.1. Khái niệm gia đình</p> <p>5.2.2. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học gia đình</p> <p>5.2. Nội dung nghiên cứu cơ bản của Xã hội học gia đình</p> <p>5.2.1. Cơ cấu, quy mô gia đình</p> <p>5.2.2. Chức năng của gia đình và xu hướng biến đổi của nó</p> <p>5.2.3. Một số vấn đề Xã hội học gia đình được quan tâm ở Việt Nam</p>	2	Tham khảo chương X học liệu số [2]	Trên lớp	
Thảo luận	<p>Thảo luận 1: Bạo lực gia đình.</p> <p>Thảo luận 2: Hiếu thảo trong gia đình</p>	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề xã hội.	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Bài 6 Xã hội học nông thôn	4			
Lý thuyết	<p>6.1. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học nông thôn</p> <p>6.1.1. Một số khái niệm có liên quan</p> <p>6.1.2. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học nông thôn</p> <p>6.2. Một số nội dung nghiên cứu chủ yếu của Xã hội học nông thôn ở Việt Nam</p> <p>6.2.1. Nghiên cứu về làng của người Việt</p> <p>6.2.2. Cơ cấu xã hội nông thôn</p> <p>6.3. Các thiết chế chính trị - xã hội ở</p>	2	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc chương X học liệu số [1] - Tham khảo chương VIII học liệu số [2] 	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung học phần	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	nông thôn 6.4. Văn hóa nông thôn 6.5. Lối sống nông thôn				
Thảo luận, bài tập, thực hành	Thảo luận 1: Xây dựng nông thôn mới Thảo luận 2: So sánh lối sống nông thôn ở thời điểm trước và nay	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề xã hội.	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Bài 7 Xã hội học đô thị	4			
Lý thuyết	7.1. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học đô thị 7.1.1. Khái niệm, các hình thức phân loại đô thị 7.1.2. Đối tượng nghiên cứu Xã hội học đô thị 7.2. Nội dung nghiên cứu chủ yếu 7.2.1. Quá trình đô thị hóa 7.2.2. Lối sống đô thị 7.3. Những vấn đề đặt ra với đô thị Việt Nam	2	- Đọc chương X học liệu số [1] - Tham khảo chương VII học liệu số [2]	Trên lớp	
Thảo luận	Thảo luận 1: Đô thị hóa tại thành phố Tuyên Quang. Thảo luận 2: Những rủi ro đô thị gặp phải sau quá trình đô thị hóa	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để điều tra những vấn đề xã hội.	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc.

[1] Phạm Tất Dong - Lê Ngọc Hùng (2008), *Xã hội học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Chung Á - Nguyễn Đình Tấn (1997), *Nghiên cứu Xã hội học*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội

[3] Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2007), *Nhập môn Xã hội học*, Hà Nội

[4] Lê Ngọc Hùng (2002), *Lịch sử và lý thuyết Xã hội học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội

[5] Phân viện Báo chí và Tuyên truyền (1995), *Nghiên cứu Xã hội học*, Nxb Chính trị Quốc Gia, Hà Nội

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1			1	4		6
2	1			1	4		6
3	1			1	4		6
4	1			1	4		6
5	2				4		6
6				2	4		6
7				2	4		6
8	1	1			4		6
9	1			1	4		6
10	2				4		6
11				2	4		6
12	2				4		6
13				2	4		6
14	2				4		6
15				2	4		6
Tổng	14	01	0	15	60	0	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

11.2. Kiểm tra giữa kỳ: 30%

11.3. Thi hết học phần: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1 (5 điểm)	60 phút	03
	Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 2 (5 điểm)		

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tiền trình lịch sử Việt Nam

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Thị Thu Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Lịch sử - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, phòng 401 nhà A, Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0963515668 - Email: hoangthithudung@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử địa phương tỉnh Tuyên Quang; lịch sử Việt Nam, Văn hóa các tộc người, tôn giáo tín ngưỡng.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Lý Thị Thu
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ Lịch sử Đảng - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KH Cơ bản, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0943646886 - Email: lytrangthu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử địa phương tỉnh Tuyên Quang; lịch sử Việt Nam: lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiền trình lịch sử Việt Nam
- Mã học phần: XH2.1.068.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp : 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Lịch sử

+ Khoa: Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu chung của học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, toàn diện về tiến trình lịch sử Việt Nam từ khởi thủy đến ngày nay. Những sự kiện, vấn đề, nội dung cơ bản của lịch sử Việt Nam sẽ được lần lượt trình bày, phân tích, đánh giá. Đây là những kiến thức cơ sở, nền tảng giúp người học tiếp cận nhiều môn khoa học thuộc các lĩnh vực của khoa học xã hội và nhân văn.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Nhớ, hiểu được các kiến thức cơ bản, hệ thống về lịch sử Việt Nam cổ trung đại (gồm các chặng: Việt Nam từ thời tiền sử đến thế kỷ X, Việt Nam từ giữa thế kỷ X đến cuối thế kỷ XIX)
CDR 2	Hiểu, phân tích, đánh giá được các kiến thức cơ bản của Lịch sử Việt Nam cận, hiện đại (gồm các chặng: Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX đến năm 1930; trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1930 – 1954); trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ xâm lược (1954 – 1975) và từ năm 1975 đến nay)
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Rèn luyện kỹ năng đọc, ghi chép và tóm tắt tài liệu lịch sử.
CDR 4	Nâng cao khả năng lập luận; nhìn nhận, đánh giá lịch sử từ nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau
CDR 5	Biết sử dụng các phương pháp trong nghiên cứu lịch sử; vận dụng quan điểm mácxít khi nhìn nhận, đánh giá lịch sử.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Biết tìm kiếm các nguồn tài liệu, phát triển khả năng tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu. Có cách nhìn nhận khách quan, khoa học về lịch sử.
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức			Cứng			Mềm					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9		
Chương 1 Việt Nam từ thời tiền sử đến thế kỷ X	Thời kỳ tiền sử trên đất nước ta	2		1	2	2	1	1	2	2		
	Thời kỳ dựng nước	2		1	2	2	1	1	2	2		
	Thời kỳ Bắc thuộc (179 TCN – 938)	2		1	2	2	1	1	2	2		
Chương 2 Việt Nam từ thế kỷ X đến giữa thế kỷ XIX	Việt Nam từ giữa thế kỷ X đến cuối thế kỷ XV	2		1	2	2	1	1	2	2		
	Việt Nam thế kỷ XV	2		1	2	2	1	1	2	2		
	Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII	2		1	2	2	1	1	2	2		
	Việt Nam từ giữa thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XIX	2		1	2	2	1	1	2	2		
Chương 3. Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX đến năm 1930	Việt Nam cuối thế kỷ XIX (1858 đến 1896)	2	2	1	2	2	1	1	2	2		
	Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến hết chiến tranh thế giới thứ nhất	2	2	1	2	2	1	1	2	2		
	Việt Nam từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất đến năm 1930.	2	2	1	2	2	1	1	2	2		
Chương 4. VN trong thời kỳ kháng chiến chống TDP xâm lược (1930 – 1954)	Việt Nam trong những năm 1930 - 1945	2	2	1	2	2	1	1	2	2		
	Việt Nam trong 9 năm kháng chiến chống thực dân pháp và xây dựng chế độ dân chủ mới (1945 – 1954)	2	2	1	2	2	1	1	2	2		
Chương 5. Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ xâm lược (1954 – 1975)	Xây dựng miền Bắc và đấu tranh chống Mĩ – Diêm ở miền Nam (1954 - 1960)	2	2	1	2	2	1	1	2	2		
	Xây dựng chủ nghĩa xã hội miền Bắc đánh bại chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mĩ ở Miền Nam	2	2	1	2	2	1	1	2	2		
	Tiếp tục xây dựng bảo chế độ XHCN ở Miền Bắc đánh bại chiến lược chiến tranh cục bộ của Mĩ ở Miền Nam (1965 – 1968)	2	2	1	2	2	1	1	2	2		
	Khôi phục kinh tế bảo vệ miền Bắc phối hợp với nhân dân Lào và Campuchia đánh bại chiến	2	2	1	2	2	1	1	2	2		

	lược Đông Dương hóa chiến tranh của Mỹ (1969 – 1972)									
	Khôi phục kinh tế miền Bắc, chi viện cho miền Nam tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973 – 1975)	2	2	1	2	2	1	1	2	2
Chương 6. Việt Nam từ năm 1975 đến nay	Bước đầu xây dựng CNXH và bảo vệ tổ quốc (1976 – 1985)	2	2	1	2	2	1	1	2	2
	Thời kỳ đổi mới căn bản và đồng bộ ở Việt Nam trọng tâm là đổi mới kinh tế	2	2	1	2	2	1	1	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, toàn diện, hệ thống về lịch sử Việt Nam từ khởi thủy đến nay: Sự thay thế, phát triển, kế tiếp giữa các thời đại lịch sử, các triều đại; quá trình ra đời và hoàn thiện của hệ thống nhà nước và pháp luật; những thành tựu phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội; lịch sử đấu tranh giành độc lập và những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Phần 1 Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	5			
	Chương 1 Việt Nam từ thời tiền sử đến thế kỷ X				
Lí thuyết	1.1. Thời kỳ tiền sử trên đất nước ta 1.2. Thời kỳ dựng nước 1.3. Thời kỳ Bắc thuộc (179 TCN – 938)	3	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 1 thuộc tín chỉ 1 - Tham khảo các học liệu số 5,6	Lớp học	
Bài tập và thảo luận	1. Quá trình hình thành nhà nước Văn Lang, bước phát triển của nhà nước Âu Lạc so với Văn Lang. 2. Những đặc điểm của nền văn minh sông Hồng. 3. Các vương quốc cổ Chăm-pa và Phù Nam.	2	Chuẩn bị bài thuyết trình và các nội dung cần trao đổi về nội dung thảo luận	Lớp học ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc trước phần nội dung tương ứng trước khi nghe giảng trong các tài liệu số: 5,6 và làm các bài tập có liên quan đến nội dung	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp kết hợp làm bài tập.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	chính.				
	Chương 2 Việt Nam từ thế kỷ X đến giữa thế kỷ XIX	9			
Lí thuyết	2.1. Việt Nam từ giữa thế kỷ X đến cuối thế kỷ XV 2.2. Việt Nam thế kỷ XV 2.3. Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII 2.4. Việt Nam từ giữa thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XIX	4	Học giáo trình số 1; Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4, 5, 6.	Trên lớp	
Bài tập, thảo luận	1. Cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Lý 1075 – 1077. Những chính sách xây dựng và củng cố đất nước của nhà Lý. 2. Các hình thái sở hữu ruộng đất dưới thời Lý – Trần. Thành tựu văn hóa tiêu biểu dưới thời Lý – Trần. 3. Cuộc kháng chiến chống Mông – Nguyên thế kỷ XIII. 4. Chính sách ruộng đất thời Lê sơ. Cải cách hành chính của Lê Thánh Tông. Những nét tiêu biểu của văn hóa thời Lê sơ.	5	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập trên lớp và ở nhà	Lớp học, thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc trước phần nội dung tương ứng trước khi nghe giảng trong các tài liệu số: 5, 6 và làm các bài tập có liên quan đến nội dung chính.	20	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. Nắm vững được nội dung chính của chương.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	01			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc trước phần nội dung tương ứng trước khi nghe giảng trong các tài liệu số: 5, 6 và làm các bài tập có liên quan đến nội dung chính.	20	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. Nắm vững được nội dung chính của chương.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2				
	Phần 2 Lịch sử Việt Nam cận, hiện đại	5			
	Chương 3 Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	đến năm 1930				
Lý thuyết	3.1. Việt Nam cuối thế kỷ XIX (1858 đến 1896) 3.2. Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến hết chiến tranh thế giới thứ nhất 3.3. Việt Nam từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất đến năm 1930.	3	Nghiên cứu lý thuyết chương 1 trong tín chỉ 2 ở giáo trình bắt buộc: tài liệu số 1. Tham khảo các học liệu 2, 3, 4, 5, 6.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Anh (chị) có đánh giá gì về trách nhiệm của nhà Nguyễn trong việc để nước ta rơi vào tay thực dân Pháp.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc trước phần nội dung tương ứng trước khi nghe giảng trong các tài liệu và làm các bài tập có liên quan đến nội dung chính.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1930 – 1954)	3			
Lý thuyết	4.1. Việt Nam trong những năm 1930 - 1945 4.2. Việt Nam trong 9 năm kháng chiến chống thực dân pháp và xây dựng chế độ dân chủ mới (1945 – 1954)	1	Học giáo trình số 1 Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4, 5, 6.	Lớp học	
Bài tập thảo luận	1. Ảnh hưởng của cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất đến tình hình nước ta? 2. Quá trình thành lập Đảng cộng sản Việt Nam	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học, thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc trước phần nội dung tương ứng trước khi nghe giảng trong các tài liệu số: 1,2,3,4 và làm các bài tập có liên quan đến nội dung chính.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược (1954 – 1975)	5			
Lý thuyết	5.1. Xây dựng miền Bắc và đấu tranh chống Mỹ – Diệm ở miền Nam (1954 - 1960) 5.2. Xây dựng chủ nghĩa xã hội miền Bắc đánh bại chiến lược	3	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1,2 để giải các nội dung kiểm tra.	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	<p>chiến tranh đặc biệt của Mĩ ở Miền Nam</p> <p>5.3. Tiếp tục xây dựng bảo chế độ XHCN ở Miền Bắc đánh bại chiến lược chiến tranh cục bộ của Mĩ ở Miền Nam (1965 – 1968)</p> <p>5.4. Khôi phục kinh tế bảo vệ miền Bắc phối hợp với nhân dân Lào và Campuchia đánh bại chiến lược Đông Dương hóa chiến tranh của Mĩ (1969 – 1972)</p> <p>5.5. Khôi phục kinh tế miền Bắc, chi viện cho miền Nam tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973 – 1975)</p>				
Thảo luận	Đánh giá sự ủng hộ của bạn bè quốc tế đối với cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ của nhân dân Việt Nam	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng thảo luận trên lớp	Lớp học	
Tự học tự nghiên cứu	<p>Tìm hiểu thêm nội dung kiến thức trong giáo trình và tài liệu tham khảo và hoàn thành bài tập GV giao.</p> <p>1. Các chiến lược chiến tranh đế quốc Mĩ sử dụng ở Miền Nam</p> <p>2. Đánh giá vai trò của hậu phương miền Bắc đối với thắng lợi của chiến trường miền Nam</p>	10	Vận dụng kiến thức học trên lớp, tham khảo các tài liệu của học phần vào thảo luận trên lớp, chỉ ra các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 Việt Nam từ năm 1975 đến nay	2			
Lí thuyết	<p>6.1. Bước đầu xây dựng CNXH và bảo vệ tổ quốc (1976 – 1985)</p> <p>6.2. Thời kỳ đổi mới căn bản và đồng bộ ở Việt Nam trọng tâm là đổi mới kinh tế</p>	1	Học giáo trình. Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4, 5, 6, 7.	Lớp học	
Thảo luận	Đánh giá thành tựu 30 năm đổi mới của đất nước (1986-2016)	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng thảo luận trên lớp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Tham khảo phần nội dung tương ứng trước khi nghe giảng trong các tài liệu và làm các bài tập có liên quan đến nội dung chính.</p> <p>1. Anh chị đánh giá nội dung đổi mới kinh tế ở Việt Nam?</p>	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	2. Mặt hạn chế và tích cực trong quá trình đổi mới mọi mặt của đất nước từ năm 1986 đến nay				

8. Tài liệu học tập

8.1. Nguyễn Quang Ngọc (chủ biên): *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2007.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Lê Mậu Hãn (chủ biên): *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Tập 3, Nxb Giáo dục, Hà Nội 1999

[2] Đinh Xuân Lâm (chủ biên): *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Tập 2, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998.

[3] Trương Hữu Quýnh (2001), *Đại cương lịch sử Việt Nam*, tập 1, NXB GD, Hà Nội

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1			1	2	2	6
3	1			1	2	2	6
4	2				2	2	6
5	1			1	2	2	6
6				2	2	2	6
7				2	2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10				2	2	2	6
11	1			1	2	2	6
12	1			1	2	2	6
13	2				2	2	6
14	1			1	2	2	6
15	1			1	2	2	6
Tổng	15	1		14	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có đầy đủ phương tiện.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 5 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 5 điểm (Tín chỉ 2)	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Pháp luật đại cương

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Thị Tuyết Mai
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại, email: 0987846958. Email: maihoang.106@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Quản lý công, Hành chính học, Luật học

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Mai Chinh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị, Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 01695076189. Email: maichinh1989@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Chính sách công, Luật học, Hành chính học

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Pháp luật đại cương
- Mã học phần: LL2.1.007.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Thảo luận: 15 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn Lý luận chính trị.

3. Mục tiêu chung của học phần

Học phần Pháp luật đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam: pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự, pháp luật lao động, pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự, pháp luật hành chính và pháp luật tố tụng hành chính, pháp luật về phòng, chống tham nhũng làm nền tảng cho việc học, thực hiện pháp luật.

4. Chuẩn đầu ra

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CĐR 1	Tóm tắt một số vấn đề cơ bản về nhà nước, nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam
CĐR 2	Phân tích khái niệm, thuộc tính của pháp luật, quan hệ pháp luật, quy phạm pháp luật, văn bản QPPL, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý
CĐR 3	Hiểu được một số quy định chung về pháp luật dân sự, quyền nhân thân, quyền sở hữu, quyền thừa kế, hợp đồng dân sự; luật lao động, hợp đồng lao động, kỷ luật lao động; luật hình sự, tội phạm và các loại hình phạt; luật hành chính, các nội dung cơ bản của luật hành chính và các thủ tục của tố tụng dân sự, tố tụng hình sự, tố tụng hành chính
CĐR 4	Phân tích khái niệm, đặc trưng của tham nhũng, Các hành vi tham nhũng; nguyên nhân và điều kiện của tham nhũng; tác hại của tham nhũng; Ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng; các giải pháp phòng, chống tham nhũng; Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Có khả năng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống pháp luật
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Vận dụng kiến thức pháp luật vào cuộc sống để tìm hiểu, nghiên cứu, phân tích các hiện tượng chính trị - pháp lý trong xã hội
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 8	Tích cực tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho mọi người xung quanh, giúp mỗi cá nhân hình thành ý thức và thói quen xử sự phù hợp với các quy định của pháp luật

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA							
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ	
						Cứng	Mềm		
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8
1. Chương I. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước và nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Khái niệm và đặc trưng của nhà nước	1				1	1	1	1
	Chức năng của nhà nước	2				1	1	1	1
	Hình thức và bộ máy nhà nước	2				1	1	1	1
	Bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam	2				1	2	2	2
2. Chương II. Một số vấn đề cơ bản về pháp luật	Khái niệm, thuộc tính, hình thức pháp luật		1			1	1	1	1
	Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật		2			2	2	2	2
	Quan hệ pháp luật		2			2	2	2	2
	Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý		2			2	2	2	2
3. Chương III. Pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự	Pháp luật dân sự			2		2	2	2	2
	Pháp luật tố tụng dân sự			2		1	2	2	2
4. Chương IV. Pháp luật lao động	Những vấn đề chung			2		1	2	2	2
	Những vấn đề cơ bản được điều chỉnh bởi pháp luật lao động			2		2	2	2	2
5. Chương V. Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự	Pháp luật hình sự			2		2	2	2	2
	Luật Tố tụng hình sự			2		1	2	2	2
6. Chương VI. Pháp luật hành chính và tố tụng hành chính	Luật hành chính			2		2	2	2	2
	Pháp luật tố tụng hành chính			2		1	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA							
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ	
						Cứng	Mềm		
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8
chính									
7. Chương VII. Pháp luật về phòng, chống tham nhũng	Khái niệm tham nhũng				2	1	2	2	2
	Nguyên nhân và điều kiện của tham nhũng				1	1	2	2	2
	Tác hại của tham nhũng				2	1	2	2	2
	Ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng				2	1	2	2	2
	Các giải pháp phòng, chống tham nhũng				2	1	2	2	2
	Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng				1	1	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Pháp luật đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam: pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự, pháp luật lao động, pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự, pháp luật hành chính và pháp luật tố tụng hành chính, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Phần thứ nhất: Đại cương về nhà nước và pháp luật Chương I. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước và nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	4			
Lý thuyết	I. Khái niệm và đặc trưng của nhà nước	2	* Đọc đề cương học phần	Trên	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>I. Khái niệm nhà nước</p> <p>2. Các dấu hiệu đặc trưng của nhà nước</p> <p>II. Chức năng của nhà nước</p> <p>1. Khái niệm chức năng của nhà nước</p> <p>2. Phân loại chức năng của nhà nước</p> <p>III. Hình thức và bộ máy nhà nước</p> <p>1. Hình thức nhà nước</p> <p>2. Bộ máy nhà nước</p> <p>IV. Bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>1. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>2. Tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</p>		<p>Đọc học liệu số [1]</p> <p>Tham khảo học liệu số [3], [4], [5]</p>	lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề thảo luận, câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để liên hệ thực tiễn	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương II. Một số vấn đề cơ bản về pháp luật	6			
Lý thuyết	<p>I. Khái niệm, thuộc tính, hình thức pháp luật</p> <p>1. Khái niệm pháp luật</p> <p>2. Thuộc tính cơ bản của pháp luật</p> <p>3. Hình thức pháp luật</p> <p>II. Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật</p>	2	<p>Đọc học liệu số [1]</p> <p>Tham khảo học liệu số [3], [4], [5]</p>	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1. Quy phạm pháp luật 2. Văn bản quy phạm pháp luật III. Quan hệ pháp luật 1. Khái niệm, đặc điểm quan hệ pháp luật 2. Phân loại quan hệ pháp luật 3. Nội dung quan hệ pháp luật 4. Sự kiện pháp lý IV. Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý 1. Thực hiện pháp luật 2. Vi phạm pháp luật 3. Trách nhiệm pháp lý				
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	4	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để liên hệ thực tiễn	12	Sau khi nghe giảng lý thuyết, liên hệ các vấn đề thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Phần thứ hai: Đại cương về các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam Chương III. Pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự	5			
Lý thuyết	I. Pháp luật dân sự 1. Những quy định chung 2. Những chế định cụ thể III. Pháp luật tố tụng dân sự 1. Các quy định chung	2	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [2], [3]	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2. Các thủ tục tố tụng				
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	3	Chuẩn bị chủ đề thảo luận, câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết bài tập tình huống về luật dân sự	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
	Chương IV. Pháp luật lao động	4			
Lý thuyết	<p>I. Những vấn đề chung</p> <p>1. Những vấn đề được quy định trong pháp luật lao động</p> <p>2. Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật lao động Việt Nam</p> <p>II. Những vấn đề cơ bản được điều chỉnh bởi pháp luật lao động</p> <p>1. Hợp đồng lao động</p> <p>2. Kỷ luật lao động</p>	2	<p>Đọc học liệu số [1]</p> <p>Tham khảo học liệu số [2], [3]</p>	Lớp học	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết bài tập tình huống về luật lao động	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương V. Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự	3			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>I. Pháp luật hình sự</p> <p>1. Những vấn đề chung</p> <p>2. Một số tội phạm trong Bộ luật Hình sự</p> <p>II. Luật Tố tụng hình sự</p> <p>1. Khái niệm</p> <p>2. Nhiệm vụ của Luật Tố tụng hình sự</p> <p>3. Thủ tục giải quyết vụ án hình sự</p>	2	<p>Đọc học liệu số [1]</p> <p>Tham khảo học liệu số [2], [5]</p>	Lớp học	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết bài tập tình huống về luật hình sự	6	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương VI. Pháp luật hành chính và tố tụng hành chính	3			
Lý thuyết	<p>I. Luật hành chính</p> <p>1. Các vấn đề chung của Luật Hành chính</p> <p>2. Nội dung cơ bản của Luật Hành chính</p> <p>II. Pháp luật tố tụng hành chính</p> <p>1. Các vấn đề chung của Luật Tố tụng hành chính</p> <p>2. Thủ tục giải quyết vụ án hành chính</p>	2	<p>Đọc học liệu số [1]</p> <p>Tham khảo học liệu số [2], [3]</p>	Lớp học	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề.	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết bài tập tình huống về luật hành chính	6	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà.	
	Chương VII. Pháp luật về phòng, chống tham nhũng	5			
Lý thuyết	<p>I. Khái niệm tham nhũng</p> <ol style="list-style-type: none"> Định nghĩa và những đặc trưng cơ bản của tham nhũng Các hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật hiện hành <p>II. Nguyên nhân và điều kiện của tham nhũng</p> <ol style="list-style-type: none"> Nguyên nhân và điều kiện khách quan Nguyên nhân và điều kiện chủ quan <p>III. Tác hại của tham nhũng</p> <ol style="list-style-type: none"> Tác hại về chính trị Tác hại về kinh tế Tác hại về xã hội <p>IV. Ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng</p> <p>V. Các giải pháp phòng, chống tham nhũng</p> <ol style="list-style-type: none"> Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng Các giải pháp phát hiện tham nhũng Xử lý hành vi tham nhũng và tài sản tham nhũng <p>VI. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng</p> <ol style="list-style-type: none"> Trách nhiệm của công dân tham gia phòng, chống tham nhũng Trách nhiệm của công dân trong 	3	<p>Đọc học liệu số [1]</p> <p>Tham khảo học liệu số [2]</p>		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	tố cáo hành vi tham nhũng 3. Trách nhiệm của sinh viên trong việc tham gia phòng, chống tham nhũng thông qua Ban thanh tra nhân dân, tổ chức mà mình là thành viên.				
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để liên hệ thực tiễn	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bộ giáo dục và đào tạo (2014), *Giáo trình Pháp luật*, Nxb Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Các văn bản pháp luật hiện hành.

[3] Nguyễn Văn Động (2012), *Giáo trình Lý luận về Nhà nước và pháp luật*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

[4] Lê Minh Toàn (2013), *Pháp luật đại cương*, Nxb Chính trị Quốc gia

[5] Trường Đại học Luật Hà Nội (2013), *Giáo trình lý luận Nhà nước và pháp luật*, Nxb Công an Nhân dân.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2			0	4		6
2	0			2	4		6
3	2			0	2	2	6
4	0			2	4		6
5	0			2	4		6
6	2			0	4		6
7	0	1		1	3	1	6
8	1			1	4		6
9	1			1	2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
10	1			1	3	1	6
11	1			1	4		6
12	2			0	4		6
13	1			1	4		6
14	2			0	4		6
15	0			2	4		21
Tổng cộng	15	1		14	60	6	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%

- Thi hết học phần: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Nội dung thuộc tín chỉ 1,2 (5 điểm) Câu 2: Nội dung thuộc tín chỉ 1, 2 (5 điểm)	60 phút	(Theo yêu cầu của Phòng Khảo thí)

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Phương pháp nghiên cứu khoa học Quản trị Du lịch và Lữ hành

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Loan
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0976.673.123, Email: thanhloan2903@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phân tích tác phẩm âm nhạc, Ký - xướng âm...

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Thị Thúy Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 01666677723 - Email: linhha.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lí luận và phương pháp dạy học Âm nhạc, văn hóa nghệ thuật.....

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học Quản trị Du lịch và Lữ hành
- Mã học phần: VD2.1.101.2
- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 15 tiết
 - + Lấy điểm bài thực hành thay điểm kiểm tra trên lớp
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Âm nhạc

+ Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần: Người học hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm; phân loại và phương pháp nghiên cứu khoa học, bước đầu thực hiện một nghiên cứu khoa học. Biết lựa chọn đề tài, đối tượng và phạm vi nghiên cứu; đặt tên đề tài; xây dựng - chứng minh và trình bày luận điểm khoa học; tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được khái niệm chung, mục đích, ý nghĩa, nội dung, quan hệ của môn học với các môn học khác và các môn PPNC chuyên ngành, phương pháp học tập môn học; khái niệm khoa học, phân loại khoa học, các giai đoạn của tri thức khoa học, lý thuyết khoa học và các tiêu chí nhận biết một số bộ môn khoa học; đại cương về nghiên cứu khoa học (khái niệm, các đặc điểm, phân loại nghiên cứu khoa học, một số thành tựu khoa học đặc biệt).
CĐR 2	Hiểu được trình tự lô gic của nghiên cứu khoa học (khái niệm chung, lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài, xây dựng luận điểm khoa học, chứng minh luận điểm khoa học).
CĐR 3	Hiểu được cách thức thu thập và xử lý thông tin (khái niệm, phương pháp nghiên cứu tài liệu, phương pháp khảo sát thực địa, phỏng vấn, hội nghị khoa học, điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp thực nghiệm, trắc nghiệm xã hội, phương pháp xử lý thông tin); cách thức trình bày luận điểm khoa học (bài báo khoa học, trình bày một tổng luận khoa học, công trình khoa học, khóa luận tốt nghiệp, thuyết trình khoa học, ngôn ngữ khoa học, trích dẫn khoa học).
CĐR 4	Hiểu được cách thức tổ chức thực hiện đề tài (lựa chọn đề tài, xây dựng đề cương và lập kế hoạch nghiên cứu, tổ chức nhóm nghiên cứu, thu thập và xử lý thông tin, viết báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu, đánh giá và nghiệm thu đề tài, công bố kết quả nghiên cứu) và đạo đức khoa học, cách thức đánh giá nghiên cứu khoa học (kết quả nghiên cứu và hiệu quả nghiên cứu).
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Phân tích, lý giải được khái niệm chung, mục đích, ý nghĩa, nội dung, quan hệ của môn học với các môn học khác và các môn PPNC chuyên ngành, phương pháp học tập môn học; khái niệm khoa học, phân loại khoa học, các giai đoạn của tri thức khoa học, lý thuyết khoa học và các tiêu chí nhận biết một số bộ môn khoa học; đại cương về nghiên cứu khoa học (khái niệm, các đặc điểm, phân loại nghiên cứu khoa học, một số thành tựu khoa học đặc biệt).
CĐR 6	Phân tích, lý giải được các bước trong trình tự lô gic của nghiên cứu khoa học (khái niệm chung, lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài, xây dựng luận điểm khoa học, chứng minh luận điểm khoa học).

CĐR 7	Phân tích, lý giải, bước đầu thực hành được các phương pháp thu thập và xử lý thông tin (khái niệm, phương pháp nghiên cứu tài liệu, phương pháp khảo sát thực địa, phỏng vấn, hội nghị khoa học, điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp thực nghiệm, trắc nghiệm xã hội, phương pháp xử lý thông tin); cách thức trình bày luận điểm khoa học (bài báo khoa học, trình bày một tổng luận khoa học, công trình khoa học, khóa luận tốt nghiệp, thuyết trình khoa học, ngôn ngữ khoa học, trích dẫn khoa học).
CĐR 8	Phân tích, lý giải, thực hành và bước đầu tổ chức thực hiện đề tài (lựa chọn đề tài, xây dựng đề cương và lập kế hoạch nghiên cứu, tổ chức nhóm nghiên cứu, thu thập và xử lý thông tin, viết báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu, đánh giá và nghiệm thu đề tài, công bố kết quả nghiên cứu); hình thành đạo đức khoa học, cách thức đánh giá nghiên cứu khoa học (kết quả nghiên cứu và hiệu quả nghiên cứu).
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	Biết tự xây dựng các đề cương, bài báo, công trình nghiên cứu khoa học của bản thân thuộc lĩnh vực được đào tạo; biết cách đánh giá một bài báo, một công trình nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực được đào tạo.
CĐR 10	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Du lịch - Lữ hành vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 13	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề Du lịch - Lữ hành và các nghề khác có liên quan.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
						Cứng				Mềm				
Chương	Kiến thức	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13
		Bài mở đầu	Khái niệm chung về môn học	1				1				1	1	1
Mục đích, ý nghĩa của môn học	1					1				1	1	1	1	2
Nội dung của môn học	1					1				1	1	1	1	2
Quan hệ của môn học với các môn học khác	1					1				1	1	1	1	2
Quan hệ của môn học với các môn PPNC chuyên ngành	1					1				1	1	1	1	2
Phương pháp học tập môn học	1					1				1	1	1	1	2

Chương 1. Khoa học	Khái niệm “Khoa học”	1				1				1	1	1	1	2
	Phân loại khoa học	1				1				1	1	1	1	2
	Các giai đoạn của tri thức khoa học	1				1				1	1	1	1	2
	Lý thuyết khoa học	1				1				1	1	1	1	2
	Tiêu chí nhận biết một số bộ môn khoa học	1				1				1	1	1	1	2
Chương 2 Đại cương về nghiên cứu khoa học	Khái niệm nghiên cứu khoa học	1				1				1	1	1	1	2
	Các đặc điểm của nghiên cứu khoa học	1				1				1	1	1	1	2
	Phân loại nghiên cứu khoa học	1				1				1	1	1	1	2
	Một số thành tựu khoa học đặc biệt	1				1				1	1	1	1	2
Chương 3 Trình tự lô gic của nghiên cứu khoa học	Khái niệm chung	1	2			1	2	1	1	1	1	1	1	2
	Lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài	1	2			1	2	1	1	1	1	1	1	2
	Xây dựng luận điểm khoa học	1	2			1	2	1	1	1	1	1	1	2
	Chứng minh luận điểm khoa học	1	2			1	2	1	1	1	1	1	1	2
Chương 4 Thu thập và xử lý thông tin	Khái niệm	1	1	2		1	1	2	1	1	1	1	1	2
	Đại cương về thu thập thông tin	1	1	2		1	1	2	1	1	1	1	1	2
	Phương pháp nghiên cứu tài liệu	1	1	2		1	1	2	1	1	1	1	1	2
	Phương pháp khảo sát thực địa	1	1	2		1	1	2	1	1	1	1	1	2
	Phỏng vấn	1	1	2		1	1	2	1	1	1	1	1	2
	Hội nghị khoa học	1	1	2		1	1	2	1	1	1	1	1	2
	Điều tra bằng bảng hỏi	1	1	2		1	1	2	1	1	1	1	1	2
	Phương pháp thực nghiệm	1	1	2		1	1	2	1	1	1	1	1	2
	Thắc nghiệm xã hội	1	1	2		1	1	2	1	1	1	1	1	2
	Phương pháp xử lý thông tin	1	1	2		1	1	2	1	1	1	1	1	2
Chương 5 Trình bày luận điểm khoa học	Bài báo khoa học	1	1	2	2	1	1	2	1	1	1	1	1	2
	Trình bày một tổng luận khoa học	1	1	2	2	1	1	2	1	1	1	1	1	2
	Công trình khoa học	1	1	2	2	1	1	2	1	1	1	1	1	2

	Khóa luận tốt nghiệp	1	1	2	2	1	1	2	1	1	1	1	1	2
	Thuyết trình khoa học	1	1	2	2	1	1	2	1	1	1	1	1	2
	Ngôn ngữ khoa học	1	1	2	2	1	1	2	1	1	1	1	1	2
	Trích dẫn khoa học	1	1	2	2	1	1	2	1	1	1	1	1	2
Chương 6 Tổ chức thực hiện đề tài	Lựa chọn đề tài	1	1	2	2	1	1	2	1	1	1	1	1	2
	Xây dựng đề cương và lập kế hoạch nghiên cứu	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2
	Tổ chức nhóm nghiên cứu	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2
	Thu thập và xử lý thông tin	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2
	Viết báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2
	Đánh giá và nghiệm thu đề tài	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2
	Công bố kết quả nghiên cứu	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2
Chương 7. Đạo đức khoa học	Khái niệm đạo đức khoa học	1	1	2	2	1	1	2	1	1	1	1	1	2
	Chuẩn mực của cộng đồng nghiên cứu	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2
	Lựa chọn mục tiêu nghiên cứu	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2
	Trung thực với kết quả nghiên cứu của mình	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2
	Trung thực trong sử dụng kết quả nghiên cứu	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2
	Khoa học và các giá trị văn hóa	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2
	Kiểm soát xã hội đối với các hành vi lệch chuẩn	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm những kiến thức về: khái niệm nghiên cứu khoa học; phân loại nghiên cứu khoa học; sản phẩm nghiên cứu khoa học; lí thuyết khoa học; lựa chọn đề tài, đối tượng, khách thể và phạm vi nghiên cứu; đặt tên đề tài; xây dựng luận điểm khoa học; chứng minh luận điểm khoa học; trình bày luận điểm khoa học; tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu những vấn đề liên quan đến ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và lễ hành.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
---------------------------	----------------	---------	---------------------------	--------------------	---------

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Bài mở đầu	01			
Lí thuyết	1. Khái niệm chung về môn học 2. Mục đích, ý nghĩa của môn học 3. Nội dung của môn học 4. Quan hệ của môn học với các môn học khác 5. Quan hệ của môn học với các môn PPNC chuyên ngành 6. Phương pháp học tập môn học		- Nghiên cứu lý thuyết trong học liệu số 1: Bài mở đầu (Từ 1 đến mục 6) - Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc trước lý thuyết trước đến lớp và chú ý nghe giảng	02	Ôn tập các vấn đề GV hướng dẫn	Ở nhà	
	Chương 1. Khoa học	01			
Lí thuyết	1.4. Khái niệm “Khoa học” 1.5. Phân loại khoa học 1.3. Các giai đoạn của tri thức khoa học 1.6. Lý thuyết khoa học 1.4. Tiêu chí nhận biết một số bộ môn khoa học	01	- Nghiên cứu lý thuyết trong học liệu số 1: Chương 1 (Từ 1 đến mục 4) - Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc trước lý thuyết trước đến lớp và chú ý nghe giảng	02	Ôn tập các vấn đề GV hướng dẫn	Ở nhà	
	Chương 2 Đại cương về nghiên cứu khoa học	02			
Lí thuyết	2.1. Khái niệm nghiên cứu khoa học 2.2. Các đặc điểm của nghiên cứu khoa học 2.3. Phân loại nghiên cứu khoa học 2.4. Một số thành tựu khoa học đặc biệt	02	- Nghiên cứu lý thuyết trong học liệu số 1: Chương 1 (Từ 1.1 đến 1.5); Chương 2 (Từ 2.1 đến 2.2); - Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc trước lý thuyết trước đến lớp và chú ý nghe giảng	04	Ôn tập các vấn đề GV hướng dẫn	Ở nhà, trên thư viện	
	Chương 3 Trình tự lô gic của nghiên cứu khoa học	02			
	3.1. Khái niệm chung 3.2. Lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài 3.3. Xây dựng luận điểm khoa học 3.4. Chứng minh luận điểm khoa học	02			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	học				
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc trước lý thuyết trước đến lớp và chú ý nghe giảng	04	Ôn tập các vấn đề GV hướng dẫn	Ở nhà, trên thư viện	
	Chương 4 Thu thập và xử lý thông tin	02			
	4.1. Khái niệm 4.2. Đại cương về thu thập thông tin 4.3. Phương pháp nghiên cứu tài liệu 4.4. Phương pháp khảo sát thực địa 4.5. Phỏng vấn 4.6. Hội nghị khoa học 4.7. Điều tra bằng bảng hỏi 4.8. Phương pháp thực nghiệm 4.9. Trắc nghiệm xã hội 4.10. Phương pháp xử lý thông tin	02			
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc trước lý thuyết trước đến lớp và chú ý nghe giảng	04	Ôn tập các vấn đề GV hướng dẫn	Ở nhà, trên thư viện	
	Chương 5 Trình bày luận điểm khoa học	03			
Lý thuyết	5.1. Bài báo khoa học 5.2. Trình bày một tổng luận khoa học 5.3. Công trình khoa học 5.4. Khóa luận tốt nghiệp 5.5. Thuyết trình khoa học 5.6. Ngôn ngữ khoa học 5.7. Trích dẫn khoa học	03	- Nghiên cứu lý thuyết trong học liệu số 1: Chương 5 (Từ 5.1 đến 5.7); - Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc trước lý thuyết trước đến lớp và chú ý nghe giảng Tập chứng minh luận điểm khoa học trong đề cương đề tài NCKH đã xây dựng	06	Ôn tập các vấn đề GV hướng dẫn	Ở nhà, trên thư viện	
	Chương 6 Tổ chức thực hiện đề tài	02			
Lý thuyết	6.1. Lựa chọn đề tài 6.2. Xây dựng đề cương và lập kế hoạch nghiên cứu 6.3. Tổ chức nhóm nghiên cứu 6.4. Thu thập và xử lý thông tin 6.5. Viết báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu	02	- Nghiên cứu lý thuyết trong học liệu số 1: Chương 3 (Từ 3.1 đến 3.8); Chương 4 (Từ 4.1 đến 4.2); - Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	6.6. Đánh giá và nghiệm thu đề tài 6.7. Công bố kết quả nghiên cứu				
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng kiến thức sau khi nghe hướng dẫn để làm hoàn chỉnh một đề tài nghiên cứu khoa học	04	Hoàn chỉnh các bước của một đề tài nghiên cứu khoa học	Ở nhà, trên thư viện	
	Chương 7. Đạo đức khoa học	01			
	7.1. Khái niệm đạo đức khoa học 7.2. Chuẩn mực của cộng đồng nghiên cứu 7.3. Lựa chọn mục tiêu nghiên cứu 7.4. Trung thực với kết quả nghiên cứu của mình 7.5. Trung thực trong sử dụng kết quả nghiên cứu 7.6. Khoa học và các giá trị văn hóa 7.7. Kiểm soát xã hội đối với các hành vi lệch chuẩn	01			
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng kiến thức sau khi nghe hướng dẫn để làm hoàn chỉnh một đề tài nghiên cứu khoa học	02	Hoàn chỉnh các bước của một đề tài nghiên cứu khoa học	Ở nhà, trên thư viện	
	Chương 8 Đánh giá nghiên cứu khoa học	01			
	8.1. Đại cương về đánh giá 8.2. Đánh giá kết quả nghiên cứu 8.3. Đánh giá hiệu quả nghiên cứu	01			
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng kiến thức sau khi nghe hướng dẫn để làm hoàn chỉnh một đề tài nghiên cứu khoa học	02	Hoàn chỉnh các bước của một đề tài nghiên cứu khoa học	Ở nhà, trên thư viện	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 9 Thực hành xây dựng một đề cương nghiên cứu khoa học chuyên ngành	15			
Thực hành	- Tập xây dựng một đề tài NCKH. - Tập xác định giả thuyết khoa học	15	Thực hành theo yêu cầu của giảng viên	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	- Lựa chọn, đặt tên đề tài và xây dựng luận điểm khoa học cho đề tài NCKH - Tập trình bày luận điểm khoa học và tổ chức thực hiện đề tài cho đề cương NCKH đã xây dựng				
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng kiến thức sau khi nghe hướng dẫn để làm hoàn chỉnh một đề tài nghiên cứu khoa học	30	Hoàn chỉnh các bước của một đề tài nghiên cứu khoa học	Ở nhà, trên thư viện	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Vũ Cao Đàm (2015), Giáo trình *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (Tái bản lần thứ 7)*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Phạm Viết Vượng (2004), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2			2		2	2	6
3	2				2	2	6
4	2				2	2	6
5	2		1		2	2	6
6			2		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1		1		2	2	6
9	2				2	2	6
10			2		2	2	6
11	2				2	2	6
12	2				2	2	6
13	1		1		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng	15	0	15		30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu về điều kiện tổ chức giảng dạy: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu đối với người học: Nghiên cứu lý thuyết đã học, đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 3 điểm (Thuộc tín chỉ 1) Câu 2: 7 điểm (Thuộc tín chỉ 2)	60 phút	01

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tiếng Anh 1

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Bùi Thị Hoàng Huệ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sỹ tiếng Anh
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học cơ bản, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0985677558 - Email: hoanghuecdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, Ngữ pháp, tiếng Anh giao tiếp.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Bùi Thị Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sỹ tiếng Anh
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 01633103938 - Email: builan.ngoaingu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, Ngữ pháp, Tiếng Anh giao tiếp.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 1
- Mã học phần: NN2.1.001.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lí thuyết trên lớp: 21
 - + Bài tập và thảo luận trên lớp: 22
 - + Kiểm tra: 02
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần
 - + Bộ môn: Ngoại ngữ

+ Khoa: Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu học phần: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cấu trúc ngữ pháp, cách phát âm, từ vựng về các chủ đề thường gặp như: Family, Yourself, Holiday. Người học được thực hành các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết trong những tình huống liên quan đến các chủ đề của đời sống hàng ngày. Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Anh cơ bản, tương đương đầu Bậc A1.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp thông thường.
CDR 2	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề “ holidays”
CDR 3	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề “ family”
CDR 4	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề “ cities”
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề của đời sống hàng ngày
CDR 6	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề “ holidays”.
CDR 7	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề “ family”
CDR 8	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề “ cities”
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong học tập, công việc.
CDR 10	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Anh vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 13	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.
CDR 14	Có nhận thức được tầm quan trọng, sự hữu ích của ngoại ngữ trong xu thế phát triển mới của địa phương, của cả nước.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ				
Chương/ Bài	Kiến thức					Cứng				Mềm						
		CĐ R1	CĐ R2	CĐ R3	CĐ R4	CĐ R5	CĐ R6	CĐ R7	CĐ R8	CĐ R9	CĐ R10	CĐ R11	CĐ R12	CĐ R13	CĐ R14	
Unit 1 Hello	1a. National Geographic people	2				2					2	2	1	2	2	1
	1b. People and places	2				2					2	2	1	2	2	1
	1c. International phone calls	2				2					2	2	1	2	2	1
	1d. Nice to meet you	2				2					2	2	1	2	2	1
	Review unit 1	2				2					2	2	1	2	2	1
Unit 2 Holidays	2a. My holiday		2				2				2	2	1	2	2	1
	2b. Where are you?		2				2				2	2	1	2	2	1
	2c. A holiday quiz		2				2				2	2	1	2	2	1
	2e. Contact details		2				2				2	2	1	2	2	1
	Review unit 2		2				2				2	2	1	2	2	1
Unit 3 Families	3a. Unusual families			2				2			2	2	1	2	2	1
	3b. Celebrations			2				2			2	2	1	2	2	1
	3c. Young and old			2				2			2	2	1	2	2	1
	3d. Congratulations			2				2			2	2	1	2	2	1
	Review unit 3			2				2			2	2	1	2	2	1
	4a. In the city				2				2		2	2	1	2	2	1
	4b. Tourist information				2				2		2	2	1	2	2	1
	4c. Time zones				2				2		2	2	1	2	2	1
	4e. See you soon				2				2		2	2	1	2	2	1
Review Unit 4				2				2		2	2	1	2	2	1	

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của tiếng Anh về các mặt ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; rèn luyện, hình thành các kĩ năng ngôn ngữ như nghe, nói, đọc, viết. Kết thúc học phần, người học có

trình độ tiếng Anh sơ cấp, tương đương đầu bậc A1, cụ thể người học có khả năng: Hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu ngắn (khoảng 40 đến 60 từ); có thể nói về các chủ đề quen thuộc: gia đình, bản thân, kì nghỉ,...; Viết bài đơn giản có tính liên kết về những chủ đề quen thuộc hay mối quan tâm cá nhân. Có thể viết bưu thiếp hoặc thông tin cá nhân (khoảng 40-60 từ).

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú	
	Tín chỉ 1	15				
	Unit 1: Hello	10				
Lý thuyết	1a. National Geographic people	5	- Đọc giáo trình Unit 1 (T. 10 -11).	Lớp học		
	- Vocabulary: Jobs; The alphabet		- Đọc tài liệu tham khảo 2 (T. 17-19).			
	- Grammar: A/ An; Verb “to be” am/is/are		- Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.7).			
	- Listening: Listen to a conversation		- Chuẩn bị phần nghe.			
	- Speaking: Introduce yourself		- Chuẩn bị bài viết và bài nói: Yourself			
	1b. People and places					Lớp học
	- Reading: People in the Himalayas.			- Đọc giáo trình, Unit 1, 1b (T.12-13).		
	-Vocabulary: Countries and nationalities					
	- Pronunciation: Word stress					
	1c. International phone calls			- Đọc giáo trình, Unit 1, 1c (T.14-15).		Lớp học
	- Vocabulary: Continents; numbers 1-10.		- Đọc tài liệu tham khảo 2 (T.19-20).			
	- Grammar: My, your.		- Chuẩn bị phần nói: Tell the mobile number.			
	- Speaking: Tell the mobile number.					
	- Reading: Phone calls from New York.					
1d. Nice to meet you		- Đọc giáo trình, Unit 1, 1d (T.16)	Lớp học			
- Vocabulary: Greetings.	- Chuẩn bị từ vựng về thông tin cá nhân.					

	- Real life: Personal information (4, 5, 6).				
	Review: Unit 1				
	- Grammar: a/an; I + am, you + are; He/she/it + is; My; your.		- Ôn tập lại ngữ pháp, chuẩn bị bài nói về bản thân.	Lớp học	
	- Vocabulary: Jobs; The alphabet; countries and nationalities; Numbers; Continents.				
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 1.	5	- Làm bài tập Unit 1.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	1a. National Geographic people	20	- Đọc giáo trình Unit 1 (T.10-18).	Thư viện, ở nhà	
	1b. People and places		- Đọc tài liệu tham khảo 2 (T.17-19).		
	1c. International phone calls		- Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.17-19).		
	1d. Nice to meet you		- Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.16-17).		
	1e. My ID		- Tra từ mới Unit 1.		
	1f. My top ten photos		- Chuẩn bị các bài nói về bản thân.		
	Review Unit 1		- Tìm hiểu thẻ thức viết ID.		
	Unit 2: Holidays	9			
Lý thuyết	2a. My Holiday	5	- Đọc giáo trình Unit 2, 2a (T.22-23).	Lớp học	
	- Reading: My holiday blog.		- Đọc tài liệu tham khảo 2 (T.11-13).		
	- Grammar: We/they + are; be negative forms		- Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.13-14).		
	- Speaking: Describe a photo		- Chuẩn bị bài nói chủ đề: Your photos		
	2b. Where are you?		- Đọc giáo trình Unit 2, 2b (T.24-25).	Lớp học	
	- Vocabulary: Numbers		- Chuẩn bị phần nghe 2b (T.25).		
	- Listening: A conversation between two friends.				
- Grammar: Be questions and short answers.					

	2c. A holiday quiz		- Đọc giáo trình Unit 2, 2.c (T.26).	Lớp học	
	- Vocabulary: Colours		- Ôn tập ngữ pháp: danh từ số nhiều.		
	- Grammar: Plural nouns		- Chuẩn bị từ vựng về màu sắc.	Lớp học	
	2e. Contact details		- Đọc giáo trình Unit 2, 2.e (T.29).		
	- Writing a form		- Tìm hiểu thể thức viết biểu mẫu.	Lớp học	
	Review: Unit 2		Ôn tập lại ngữ pháp; Làm bài tập trong giáo trình phần ngữ pháp và từ vựng trang 32.		
	- Grammar: We/ they + are; Be negative forms; Be question and short answers; Plural nouns.				
	- Vocabulary: Number 11-100; Colours.				
	Tín chỉ 2	15			
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 2.	4	- Làm bài tập Unit 2.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	2a. My Holiday	18	- Đọc giáo trình Unit 2 (T.22-32).	Thư viện, ở nhà	
	2b. Where are you?		- Đọc tài liệu tham khảo 2 (T.11-13).		
	2c. A holiday quiz		- Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.13-14).		
	2d. Here are your keys		- Tra từ mới Unit 2.		
	2e. Contact details		- Tìm hiểu thể thức viết biểu mẫu.		
	2f. Anterctica		- Chuẩn bị các bài nghe.		
	Review Unit 2				
	Test 1				
Bài tập	Làm bài kiểm tra học phần số 1.	1	Làm bài kiểm tra độc lập, đúng quy chế.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

	Unit 3: Families	10			
Lý thuyết	3a. Unusual families	5	- Đọc giáo trình Unit 3, 3a (T.34-35).	Lớp học	
	- Reading and listening: The family tree.		- Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.21).		
	- Vocabulary: Family.		- Tra từ mới bài Unit 3, 3a.		
	- Grammar: Possessive's		- Chuẩn bị phần nghe: The family tree.		
	- Speaking and writing: Family tree.				
	3b. Celebrations		- Đọc giáo trình Unit 3, 3b (T.36-37).		
	-Vocabulary: Months and ages.		- Tra từ mới bài Unit 3, 3b.		
	- Reading: Celebrations around the world.		- Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.15-16).		
	- Grammar: His; Her; Our; Their.				
	3c. Young and old		- Đọc giáo trình Unit 3, 3c (T.38-39).	Lớp học	
	- Vocabulary: Adjectives.		- Tra từ mới bài Unit 3, 3c.		
	- Grammar: Irregular plural nouns				
	3d. Congratulations		- Đọc giáo trình Unit 3, 3d (T.40)	Lớp học	
	- Vocabulary: Special occasions.		- Tra từ mới bài Unit 3, 3d.		
	- Real life: Special occasions.				
	- Real life: Giving and accepting presents				
Review: Unit 3	- Ôn tập lại cách dùng tính từ sở hữu.	Lớp học			
- Grammar: Possessive's; His; Her; Our; Their; Irregular plural nouns.	- Chuẩn bị bài nói về chủ đề gia đình.				
- Vocabulary: Family; Months and ages; Ajectives.					
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 3.	5	- Làm bài tập phần Unit 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên	3a. Unusual families	20	- Đọc giáo trình Unit 3 (T.34-44).	Thư viện, ở	

cứu	3b. Celebrations		- Tra từ mới bài Unit 3	nhà	
	3c. Young and old		- Đọc tài liệu tham khảo 2 (T21).		
	3d. Congratulations		- Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.15-16).		
	3e. Best wishes		- Luyện kỹ năng nghe chủ đề gia đình.		
	3f. A Mongolian Family		- Luyện kỹ năng nói về chủ đề gia đình.		
	Review		- Luyện kỹ năng viết: Greeting card		
	Tín chỉ 3	15			
	Unit 4. Cities	11			
Lý thuyết	4a. In the city	5	- Đọc giáo trình Unit 4, 4a (T.46-47)	Lớp học	
	- Reading: Penbridge town centre.		- Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.168-170).		
	-Vocabulary: Places in a town.		- Chuẩn bị bài nói chủ đề: Describe your city.		
	- Grammar: Prepositions of place.				
	- Speaking: Describe a city (1).				
	4b. Tourist information		- Đọc giáo trình 2 unit 4, 4b (T.48-49)		
	- Reading: The Tower of Pisa; Big Ben.		- Đọc tài liệu tham khảo 2 (T.160-161)		
	- Grammar: This/that; Question words.		- Chuẩn bị bài nói chủ đề: Famous place you know.		
	- Vocabulary: Days of the week.				
	- Speaking: Describe a city (2).				
	4c. Time zones		- Đọc giáo trình Unit 4, 4c (T.50)	Lớp học	
	- Vocabulary: The time.		- Chuẩn bị từ vựng.		

	- Reading: Times around the world.				
	4e. See you soon		- Đọc giáo trình Unit 4, 4e (T.53).	Lớp học	
	-Writing: A postcard.		- Tìm hiểu thể thức cách viết một bưu thiếp.		
	Review: Unit 4				
	- Grammar: Prepositions of place; This/ That; Question words.		Chuẩn bị bài nói chủ đề: Famous place you know và describe your city.	Lớp học	
	- Vocabulary: Places in a town; Days of the week; The time.				
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 4.	6	- Làm bài tập phần Unit 4.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	4a. In the city	22	- Đọc giáo trình Unit 4 (T.46-56).	Thư viện, ở nhà	
	4b. Tourist information		- Tra từ mới mỗi phần bài Unit 4.		
	4c. Time zones		- Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.168-170).		
	4d. Two teas, please		- Luyện kỹ năng nói chủ đề: A famous place you know; Describe your city.		
	4e. See you soon		- Tìm hiểu thể thức viết một bưu thiếp.		
	4f. Where's that?				
	Review Unit 4				
Lý thuyết	Revision: Unit 1, 2, 3, 4.	1	- Đọc giáo trình 1. trang 10 đến 54.	Lớp học	
Bài tập	Làm các bài tập ôn luyện.	2	- Đọc giáo trình 1 Từ trang 10 đến 54.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	6	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

	Test 2				
Bài tập	Làm bài kiểm tra học phần số 2.	1	Làm bài kiểm tra độc lập, đúng quy chế.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Helen Stephenson; Paul Dummett; John Huges (2016), *Life. Beginner*, Students' book and workbook; Cengage Learning.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Murphy, R. (1996), *English Grammar in Use: Intermediate*. Cambridge University Press.

[3] Michael Mc Cathy & Felicity O'Dell. (1997). *English Vocabulary in use: Pre- intermediate & intermediate*. Cambridge University Press.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xemina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	2		1		6		9
3			3		6		9
4	2		1		6		9
5	3				6		9
6			3		6		9
7	1	1	1		6		9
8	3				6		9
9	1		2		6		9
10			3		6		9
11	3				6		9
12	2		1		6		9
13			3		6		9
14	1		2		6		9
15		1	2		6		9
Tổng	21	2	22		90		135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có máy chiếu, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60% (trung bình cộng của bài thi viết + nói)

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

$Điểm\ học\ phần = 0,1 \times điểm\ thành\ phần\ 1 + 0,3 \times điểm\ thành\ phần\ 2 + 0,6 \times điểm\ thành\ phần\ 3.$

Điểm học phần được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

Thang điểm: 10.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Thi viết	Đề thi gồm câu trắc nghiệm + tự luận	90 phút	03
Thi nói	Các chủ đề có liên quan đến các chủ đề đã học như: Yourself; Family; Cities.	Tối đa 10 phút	30

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tiếng Anh 2

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đồng Thị Xuân Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, ThS. Tiếng Anh
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914599982 - Email: dongdungtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, ngữ pháp, tiếng Anh giao tiếp.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Thục Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, ThS. Tiếng Anh
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0915591268 - Email: thucanhcddtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, ngữ pháp, tiếng Anh giao tiếp.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 2
- Mã học phần: NN2.1.002.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14
 - + Bài tập và thảo luận trên lớp: 15
 - + Kiểm tra: 01
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Ngoại Ngữ

+ Khoa: Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu chung của học phần

Học phần tiếp tục củng cố và phát triển thêm vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình Tiếng Anh 1; Tiếp tục bổ sung thêm cho sinh viên vốn từ vựng, ngữ pháp và nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ thông qua các chủ đề thường gặp trong đời sống hàng ngày như: Inventions, Passions, Different lives. Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Anh cơ bản, tương đương giữa Bậc A1.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Nhớ và hiểu được vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp đơn giản về khả năng phát triển công nghệ và các phát minh (Inventions) của loài người.
CDR 2	Nhớ và hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp đơn giản về sở thích, niềm đam mê (Passions) với một số loại thức ăn và một số hoạt động giải trí.
CDR 3	Nhớ và hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp đơn giản về cuộc sống thường ngày, thói quen, thời tiết và các mùa trong năm (Different lives).
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Nghe, nói, đọc, viết được các đoạn văn, đoạn hội thoại đơn giản về chủ đề Inventions
CDR 5	Nghe, nói, đọc, viết được các đoạn văn, đoạn hội thoại đơn giản về chủ đề Passions
CDR 6	Nghe, nói, đọc, viết được các đoạn văn, đoạn hội thoại đơn giản về chủ đề Different lives
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong học tập, công việc.
CDR 8	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Anh vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương/Bài	Kiến thức					Cứng			Mềm					
		CD R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	CD R 10	CD R 11		
Unit 5. Inventions	5a. Robots and People	2			2				2	2		1	2	2
	5b. Technology and me	2			2				2	2		1	2	2
	5d. How much is it?	2			2				2	2		1	2	2
	5e. Can you help me?	2			2				2	2		1	2	2
	Review Unit 5.	2			2				2	2		1	2	2
Unit Passions	6: 6a. A passion for vegetables		2			2			2	2		1	2	2
	6b. My favourite things		2			2			2	2		1	2	2
	6c. In love with speed		2			2			2	2		1	2	2
	6d. Let's play table tennis		2			2			2	2		1	2	2
	6e. A fantastic film		2			2			2	2		1	2	2
	Review: Unit 6		2			2			2	2		1	2	2
Unit Different lives	7: 7a. The Sami people			2			2		2	2		1	2	2
	7b. School life			2			2		2	2		1	2	2
	7c. A year in British Columbia, Canada			2			2		2	2		1	2	2
	7d. What's the matter?			2			2		2	2		1	2	2
	7e. Photograpy club members			2			2		2	2		1	2	2
	Review: unit 7			2			2		2	2		1	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tiếp tục củng cố từ vựng và kĩ năng trong các tình huống giao tiếp thông thường mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình tiếng Anh 1; tiếp tục trang bị cho sinh viên vốn từ, tình huống giao tiếp phổ biến trong cuộc sống hàng ngày; qua

các các bài đọc và bài luyện, tiếp tục cung cấp thêm cho sinh viên những kiến thức và luyện thêm kỹ năng giao tiếp qua các chủ đề.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Unit 5. Inventions	8			
Lý thuyết	5a. Robots and People + Grammar: Modal verb “Can” + Vocabulary: Abilities with “Can”. + Reading: A short text about a robot. + Listening: A short interview.	4	- Học liệu số 1, Tr. 58, 59.	Lớp học	
	5b. Technology and me + Grammar: Have/has; Adjective noun + Vocabulary: Some words relating to “Technology”. + Speaking: Talk about your favorite piece of technology (1)		- Học liệu số 1, Tr. 60, 61.	Lớp học	
	5d. How much is it? + Vocabulary: Money and price + Speaking: Talk about your favorite piece of technology (2)		- Học liệu số 1, Tr. 64.	Lớp học	
	5e. Can you help me? + Reading: An email and a replied email. + Writing: An email + Writing skill: “But”		- Học liệu số 1, Tr. 65.	Lớp học	
	Review: Unit 5 - Grammar: Can/can’t; Have/has; Adjective noun - Vocabulary: Abilities; Money and price.		Học liệu số 1, Unit 5.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 5.	4	Học liệu số 1, Unit 5, trang 58 đến 68.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	16	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Unit 6: Passions	7			
Lý thuyết	6a. A passion for vegetables + Grammar: Like + Vocabulary: Some kinds of food	4	- Học học liệu số 1, Tr. 70, 71	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	+ Reading: An article about giant vegetables.				
	6b. My favourite things + Grammar: He/she + like. + Reading: A profile of a TV presenter. + Speaking: Hobbies. + Pronunciation: Likes, doesn't like		- Học liệu số 1, Tr. 72, 73.	Lớp học	
	6c. In love with speed + Grammar: Object pronouns (7,8). 6d. Let's play table tennis + Real life suggestions (5,6).		- Học liệu số 1, Tr. 74, 75.	Lớp học	
	6e. A fantastic film + Writing: A review.		- Học liệu số 1, Tr. 77.	Lớp học	
	Review: Unit 6 + Grammar: He/she + like; Object pronouns; Like and dislikes. + Vocabulary: Food; Interests.		Học liệu số 1, Unit 6.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 6.	3	Học liệu số 1, Unit 6, trang 70 đến 80.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	14	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
Tín chỉ 2		15			
	Unit 7: Different lives	8			
Lý thuyết	7a. The Sami people + Grammar: Present simple: I/we/you/they. + Reading: An article about traditional life.	4	- Học liệu số 1, Tr. 82, 83.	Lớp học	
	7b. School life + Grammar: Present simple questions: I/we/you/they. + Vocabulary: Education. + Reading & Listening: An unusual school.		- Học liệu số 1, Tr. 84, 85.	Lớp học	
	7c. A year in British Columbia, Canada + Grammar: Present simple with question words. + Vocabulary: Weather. + Reading: An article about the seasons of a year.		- Học liệu số 1, Tr. 86, 87.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	+ Speaking: Activities in your favourite season?				
	7d. What's the matter? + Vocabulary: Problems. + Real life problems: Some sample sentences about problems.		- Học liệu số 1, Tr. 88.	Lớp học	
	7e. Photography club members + Writing: A profile		- Học liệu số 1, Tr. 88.	Lớp học	
	Review: Unit 7 + Grammar: Permanent states (Present simple). + Vocabulary: Education; Weather; People's lives.		- Học liệu số 1, Unit 7, trang 82 đến 92.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 7.	4	Học liệu số 1, Unit 7, trang 82 đến 92.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	16	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
Lý thuyết	Revision: Unit 5, 6, 7	2	Học liệu số 1; Ôn tập từ Unit 5 đến Unit 7.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 5, 6, 7.	4	Học liệu số 1, Unit 5, 6, 7 trang 58 đến 92.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	12	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Test				
Bài tập, thảo luận	Làm bài kiểm tra học phần.	1	Làm bài kiểm tra độc lập, đúng quy chế.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Helen Stephenson; Paul Dummett; John Huges (2016), *Life*, Students' book; Cengage Learning.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Murphy, R. (1996), *English Grammar in Use: Intermediate*. Cambridge University Press.

[3] Michael Mc Cathy & Felicity O'Dell. (1997). *English Vocabulary in use: Pre- intermediate & intermediate*. Cambridge University Press.

[4] A.J.Thomson & A.J. Martinet, *A Practical English Grammar*, NXB Văn hóa Thông tin, 2011.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3			2		4		6
4			2		4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7			2		4		6
8	1		1		4		6
9	2				4		6
10	1		1		4		6
11			2		4		6
12	1		1		4		6
13	1		1		4		6
14			2		4		6
15		1	1		4		6
Tổng	14	1	15		60		90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có máy chiếu, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60% (trung bình cộng của bài thi viết + nói)

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = 0,1 x điểm thành phần 1 + 0,3 x điểm thành phần 2 + 0,6 x điểm thành phần 3.

Điểm học phần được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

Thang điểm: 10.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Thi viết	Đề thi gồm câu trắc nghiệm + tự luận.	60 phút	03
Thi nói	Các chủ đề có liên quan đến các chủ đề đã học như: Your hobbies; Your activities in your favourite season; Your favourite piece of technology.	Tối đa 10 phút	20

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tiếng Anh 3

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Chu Thị Hoàng Yến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, ThS. Tiếng Anh.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0942818816 - Email: sy290110@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, Ngữ pháp, Tiếng Anh giao tiếp.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Bùi Thị Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, ThS. Tiếng Anh.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 01633103938 - Email: builan.ngoaingu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, Ngữ pháp, Tiếng Anh giao tiếp.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 3
- Mã học phần: NN2.1.003.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành chương trình Tiếng Anh 2.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp : 14 tiết
 - + Bài tập và thảo luận trên lớp: 15 tiết
 - + Kiểm tra : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Ngoại ngữ

+ Khoa: Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu chung học phần: Học phần tiếp tục củng cố và phát triển thêm vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình Tiếng Anh 2; Tiếp tục bổ sung thêm cho sinh viên vốn từ vựng, ngữ pháp và nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ thông qua các chủ đề thường gặp trong đời sống hàng ngày như: Routines, Travel, History. Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Anh cơ bản, tương đương cuối Bậc A1.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về Routines.
CDR 2	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về Travel.
CDR 3	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về History.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề Routines.
CDR 5	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề Travel.
CDR 6	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề History.
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong học tập, công việc.
CDR 8	
CDR 9	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Anh vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kỹ năng									Thái độ, năng lực tự chủ	
Chương/ Bài	Kiến thức	Kiến thức			Cứng			Mềm				
		C	C	C	C	C	C	C	C			
				Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Unit 8. Routines	8a. Day and night	2			2			2	2	2	1	2
	8b. A typical day	2			2			2	2	2	1	2

	8c. Cats in crisis	2			2			2	2	2	1	2
	8d. One moment, please.	2			2			2	2	2	1	2
	8e. My new job	2			2			2	2	2	1	2
	Review Unit 8.	2			2			2	2	2	1	2
Unit 9. Travel	9a. Travel essentials		2		2			2	2	2	1	2
	9b. Places to stay		2		2			2	2	2	1	2
	9c. Across a continent		2		2			2	2	2	1	2
	9e. A great place for a weekend (1)		2		2			2	2	2	1	2
	Review: Unit 9		2		2			2	2	2	1	2
Unit 10. History	10a. Explorers			2			2	2	2	2	1	2
	10b. Heroes			2			2	2	2	2	1	2
	10e. Childhood memories (1)			2			2	2	2	2	1	2
	Review Unit 10			2			2	2	2	2	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần tiếp tục củng cố từ vựng và kỹ năng trong các tình huống giao tiếp thông thường mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình Tiếng Anh 2; tiếp tục trang bị cho sinh viên vốn từ, tình huống giao tiếp phổ biến trong cuộc sống hàng ngày; qua các bài đọc và bài luyện, tiếp tục cung cấp thêm cho sinh viên những kiến thức và luyện thêm kỹ giao tiếp qua các chủ đề.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Unit 8. Routines	8			
Lý thuyết	8a. Day and night - Vocabulary: Routines. - Reading and listening: A writer in China. - Grammar: Present simple he/she/it; - Grammar: Prepositions of time. - Pronunciation: -s and -es verbs. - Speaking: Daily routines	4	- Học liệu số 1: Trang 94, 95.	Lớp học	
	8b. A typical day - Reading: Two National Geographic explorers.		- Học liệu số 1: Trang 96, 97.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Grammar: Frequency adverbs. - Grammar: Present simple questions he/she. - Vocabulary: Job activities. 				
	8c. Cats in crisis <ul style="list-style-type: none"> - Reading: Cats in crisis. - Grammar: How...? 		- Học liệu số 1: Trang 98, 99.	Lớp học	
	8d. One moment, please. <ul style="list-style-type: none"> - Pronunciation: /s/ and /z/ 		- Học liệu số 1: Trang 100.	Lớp học	
	8e. My new job <ul style="list-style-type: none"> - Writing an email 		- Học liệu số 1: Trang 101.	Lớp học	
	Review Unit 8. <ul style="list-style-type: none"> - Grammar: Present simple; Prepositions of time; Frequency adverbs; How...? - Vocabulary: Routines; Job activities. 		- Học liệu số 1: Trang 104.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 8.	4	- Học liệu số 1: từ trang 94 đến 104.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	16	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Unit 9. Travel	7			
Lý thuyết	9a. Travel essentials <ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary: Clothes. - Reading: Things in your suitcase. - Grammar: There is/are. - Pronunciation: There are - Speaking: Favourite places 	4	- Học liệu số 1: Trang 106, 107.	Lớp học	
	9b. Places to stay <ul style="list-style-type: none"> - Listening: A trip to Cape Town - Grammar: There is/are negative and question forms. 		- Học liệu số 1: Trang 108, 109.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Vocabulary: Furniture.				
	9c. Across a continent - Reading: A Trans-Siberian trip. - Vocabulary: Travel - Grammar: Imperative forms.		- Học liệu số 1: Trang 110, 111.	Lớp học	
	9e. A great place for a weekend (1) - Writing: Travel advise		- Học liệu số 1: Trang 113.	Lớp học	
	Review: Unit 9 - Grammar: There is/ There are; Imperative forms. - Vocabulary: Talk about clothes; Furniture; Travel; Hotel services.		- Học liệu số 1: Trang 116.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 9.	3	- Học liệu số 1: trang 106 đến 116.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	14	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
Tín chỉ 2		15			
	Unit 10. History	8			
Lý thuyết	10a. Explorers - Reading and listening: First in exploration. - Grammar: Was/were. - Vocabulary: Dates. - Speaking: Dates and events.	4	- Học liệu số 1: Trang 118, 119.	Lớp học	
	10b. Heroes - Reading and listening: Heroes - Grammar: Was/were negative and question forms. - Vocabulary: Describing people. - Speaking: People in your past.		- Học liệu số 1: Trang 120, 121.	Lớp học	
	10e. Childhood memories (1)		- Học liệu số 1:	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Writing: A blog - Speaking: A favorite object in the past.		Trang 125, 128.		
	Review Unit 10 - Grammar: Was/were; Time expressions. - Vocabulary: Dates; Describing people; Activities		- Học liệu số 1: trang 128.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit10 từ trang 118 đến 128.	4	- Học liệu số 1: trang 118, 119.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	16	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
Lý thuyết	Revision: Unit 8, 9, 10	2	- Học liệu số 1: Từ trang 94 đến 128.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 8, 9, 10 từ trang 118 đến 128.	4	- Học liệu số 1: trang 118, 119.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	12	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Test				
Bài tập	Làm bài kiểm tra học phần.	1	Làm bài kiểm tra độc lập, đúng quy chế.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Helen Stephenson; Paul Dummett; John Hughes (2016), *Life*, Students' book; Cengage Learning.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Murphy, R. (1996), *English Grammar in Use: Intermediate*. Cambridge University Press.

[3] Michael Mc Cathy & Felicity O'Dell. (1997). *English Vocabulary in use: Pre- intermediate & intermediate*. Cambridge University Press.

[4] A.J.Thomson & A.J. Martinet, *A Practical English Grammar*, NXB Văn hóa Thông tin, 2011.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3			2		4		6
4			2		4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7			2		4		6
8	1		1		4		6
9	2				4		6
10	1		1		4		6
11			2		4		6
12	1		1		4		6
13	1		1		4		6
14			2		4		6
15		1	1		4		6
Tổng	14	1	15		60		90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có máy chiếu, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60% (trung bình cộng của bài thi viết + nói)

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

$Điểm học phần = 0,1 \times điểm thành phần 1 + 0,3 \times điểm thành phần 2 + 0,6 \times điểm thành phần 3.$

Điểm học phần được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

Thang điểm: 10.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Thi viết	Đề thi gồm câu trắc nghiệm + tự luận.	60 phút	03
Thi nói	Các chủ đề có liên quan đến: Daily routines; Favourite places; A favourite object in the past.	Tối đa 10 phút	20

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tiếng Anh 4

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lương Thị Hải Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, ThS. Tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Phòng QLKH & HT Quốc tế
- Địa chỉ liên hệ: Phòng QLKH & HT Quốc tế, trường ĐH Tân Trào
- Điện thoại: 0988907932 - Email: luongha.anha@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, Ngữ pháp, Tiếng Anh giao tiếp.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Tạ Thị Thanh Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, ThS. Tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Phòng QLKH & HT Quốc tế
- Địa chỉ liên hệ: Phòng QLKH & HT Quốc tế, trường ĐH Tân Trào
- Điện thoại: 0978090131 - Email: icystar150884@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, Ngữ pháp, Tiếng Anh giao tiếp.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 4
- Mã học phần: NN2.1.004.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 3
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 21
 - + Bài tập và thảo luận trên lớp: 22
 - + Kiểm tra: 02
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần
 - + Bộ môn: Ngoại Ngữ
 - + Khoa: Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu chung học phần

Học phần tiếp tục củng cố và phát triển thêm vốn từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp mà sinh viên đã tích lũy được trong chương trình Tiếng Anh 3; Tiếp tục phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các chủ đề thường gặp của đời sống hàng ngày như: Discovery; The weekend, Free time; Places. Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Anh sơ cấp, tương đương đầu Bạc A2.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề khám phá thế giới (Discovery).
CDR 2	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề các hoạt động làm vào cuối tuần (The weekend)
CDR 3	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề nơi chốn và các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi (places, free time)
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề khám phá thế giới (Discovery).
CDR 5	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề các hoạt động làm vào cuối tuần (The weekend)
CDR 6	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề nơi chốn và các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi (places, free time)
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong học tập, công việc.
CDR 8	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Anh vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương/ Bài	Kiến thức					Cứng			Mềm					
		CĐ R 1	CĐ R 2	CĐ R 3	CĐ R 4	CĐ R 5	CĐ R 6	CĐ R 7	CĐ R 8	CĐ R 9	CĐ R 10	CĐ R 11		
Unit 11 Discovery	11a. The mytery of “Otzi” the Iceman	2			2				2	2		1	2	2
	11b. Adventurers in action	2			2				2	2		1	2	2
	11c. Discovering Madagascar	2			2				2	2		1	2	2
	11e. Did you have a good time?	2			2				2	2		1	2	2
	11e. Thank you	2			2				2	2		1	2	2
	Review unit 11	2			2				2	2		1	2	2
Unit 12 The weekend	12a. At home		2			2			2	2		1	2	2
	12b. Next weekend		2			2			2	2		1	2	2
	12c. A different kind of weekend		2			2			2	2		1	2	2
	12d. Would you like a brochure?		2			2			2	2		1	2	2
	12e. Join us for lunch		2			2			2	2		1	2	2
	Review unit 12		2			2			2	2		1	2	2
Elemen- tary Unit 3 places	3a. No- car zones			2			2		2	2		1	2	2
	3b. Working under the sea			2			2		2	2		1	2	2
	3c. Places and languages			2			2		2	2		1	2	2
	3e. Describing a place			2			2		2	2		1	2	2
	Review unit 3			2			2		2	2		1	2	2
Unit 4 Free time	4a. 100% identical			2			2		2	2		1	2	2
	4b. Free time at work			2			2		2	2		1	2	2
	4c. Extreme sports			2			2		2	2		1	2	2
	4e. You have an email			2			2		2	2		1	2	2
	Review unit 4			2			2		2	2		1	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị thêm cho người học các kiến thức ngữ pháp, ngữ âm và các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp cụ thể. Học phần còn trang bị cho người học lượng từ vựng một cách đầy đủ về các chủ đề quen thuộc như khám phá thế giới, các hoạt động thường làm vào cuối tuần, nơi chốn, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi.....

Học phần cung cấp cho người học các cấu trúc ngữ pháp về thì hiện tại đơn, thì hiện tại tiếp diễn với chỉ tương lai, các động từ chỉ sở thích like, love.....

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
Lý thuyết	Unit 11: Discovery	10			
	11a. The mystery of “Otzi” the Iceman.	5	- Đọc giáo trình 1 Unit 11 (T. 129 -131).	Lớp học	
	- Reading: The article about an unusual discovery.		- Đọc tài liệu tham khảo 3 (T. 197-199).		
	- Grammar: The past simple tense.		- Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.37-39).		
	- Listening: Iceman’s story: the investigation.		- Chuẩn bị phần nghe: Iceman’s story: the investigation.		
	- Writing and speaking: Your family’s past.		- Chuẩn bị bài viết và bài nói: Your family’s past.		
	11b. Adventures in action.		- Đọc giáo trình 1, Unit 11, 11b (T.132-133).		
	- Reading and listening: Alastair Humphreys.	- Chuẩn bị phần nói và viết chủ đề: Holiday in the past.			
	- Writing and speaking: Holiday in the past.				
	11c. Discovering Madagascar	5	- Đọc giáo trình 1, Unit 11, 11c (T.134-135).	Lớp học	
	- Reading: Discovering Madagascar.		- Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.197-198).		
	- Grammar: past simple with question words.		- Luyện kĩ năng nói: Holiday in the past (continue)		
	- Speaking: Holiday in the past (continue).				
	11d. Did you have a good time?	5	- Đọc giáo trình 1, Unit 11, 11d (T.136).	Lớp học	
	- Pronunciation <i>didn’t</i>		- Chuẩn bị từ vựng về cách diễn đạt thời gian.		

	- Vocabulary time expressions.				
	11e. Thank you!		- Đọc giáo trình 1 Unit 11, 11e (T.137).	Lớp học	
	- Writing: An email.		- Tìm hiểu thể thức viết thư điện tử.		
	Review: Unit 11			Lớp học	
	- Grammar: Irregular and regular past simple verbs; Question words in the past.		- Ôn tập lại ngữ pháp về thì quá khứ đơn, chuẩn bị bài nói về sự kiện diễn ra trong quá khứ		
	- Speaking: Holiday in the past.				
Bài tập, thảo luận	Practice doing exercises in Unit 11.	5	- Làm bài tập bài Unit 11.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	11a. The mystery of “Otzi” the Iceman	20	- Đọc giáo trình 1 Unit 11 (T.129-140).	Thư viện, ở nhà.	
	11b. Adventures in action		- Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.197-199).		
	11c. Discovering Madagascar		- Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.37-39).		
	11d. Did you have a good time?		- Đọc tài liệu tham khảo 5 (T.180-187).		
	11e. Thank you!		- Tra từ mới Unit 11.		
	11f. Perfumes from Madagascar		- Chuẩn bị các bài nói về chủ đề: your family’s past, telling a story, the things you did in the past.		
	Workbook in Unit 11.		- Tìm hiểu thể thức viết thư điện tử.		
	Review Unit 11.				
	Unit 12: The weekend	9			
Lý thuyết	12a. At home	5	- Đọc giáo trình 1 Unit 12, 12a (T.141-140).	Lớp học	
	- Vocabulary: Rooms in a house.		- Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.191-193).		
	- Listening: Rooms in a house		- Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.13-20).		
	- Grammar: Present continuous.		- Chuẩn bị bài nói chủ đề: Describe a photo.		

	- Speaking: Describe a photo.				
	12b. Next weekend				
	- Vocabulary: Weekend activities.		- Đọc giáo trình 1 Unit 12, 12b (T.144-145).		
	- Listening: A conversation between two friends about this weekend.		- Chuẩn bị phần nghe 12b (T.145).		
	- Speaking: Next weekend plan.		- Chuẩn bị bài nói chủ đề: Next weekend plan.	Lớp học	
	12c. A different kind of weekend		- Đọc giáo trình 1 Unit 12, 12.c (T.146-147).		
	- Reading: A different kind of weekend.		- Ôn tập ngữ pháp: Tense.		
	- Grammar: Tense review.		- Chuẩn bị bài nói chủ đề: Next weekend plan (continue).	Lớp học	
	- Speaking: Next weekend plan (continue)				
	12d. Would you like a brochure?		- Đọc giáo trình 1 Unit 12, 12.d (T.148).		
	- Vocabulary: Weekend trips		- Chuẩn bị từ vựng chủ đề: Weekend trips.	Lớp học	
	- Real life: Buying tickets		- Chuẩn bị bài nghe: Real life (T.148).		
	12e. Join us for lunch		- Đọc giáo trình 1 Unit 12, 12.e (T.149).		
	- Writing: An invitation		- Tìm hiểu thẻ thức viết thư mời.	Lớp học	
	Review: Unit 12.				
	- Grammar: Present continuous.				
	- Vocabulary: Rooms in a house; Weekend activities.				
	- Speaking: Describe a photo; Weekend activities; A special weekend.		- Ôn tập lại ngữ pháp; chuẩn bị bài nói về chủ đề Weekend activities.	Lớp học	
Tín chỉ 2		15			
Bài tập, thảo luận	Practice doing exercises in Unit 12.	4	- Làm bài tập bài Unit 12.	Lớp học	

Tự học, tự nghiên cứu	12a. At home.	18	- Đọc giáo trình 1 Unit 12 (T.141-140)	Thư viện, ở nhà.	
	12b. Next weekend.		- Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.191-193)		
	12c. A different kind of weekend.		- Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.13-20)		
	12d. Would you like a brochure?		- Đọc tài liệu tham khảo 5 (T.154-155)		
	12e. Join us for lunch.		- Tra từ mới Unit 12		
	12f. Saturday morning in Sao Tome.		- Chuẩn bị các bài nói chủ đề về: Next weekend, A special weekend.		
	Workbook Unit 12.		- Tìm hiểu thể thức viết thư mời		
	Review Unit 12.		- Chuẩn bị các bài nghe có liên quan trong bài.		
	Test 1				
Bài tập, thảo luận	Làm bài kiểm tra học phần số 1.	1	Làm bài kiểm tra độc lập, đúng quy chế.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Elementary Book	10			
	Unit 3: Places				
Lý thuyết	3a. No-car zones	5	- Đọc giáo trình 2 Unit 3, 3a (T.34-35).	Lớp học	
	- Reading: No- car zones.		- Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.191-193).		
	- Vocabulary adjectives about cities.		- Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.13-20).		
	- Grammar: Review the present simple tense.		- Tra từ mới bài Unit 3, 3a.		
	- Listening: A journalist interviews a student about living in London.		- Chuẩn bị phần nghe: A journalist interview a student about living in London.		
	3b. Working under the sea		- Đọc giáo trình 2 Unit 3, 3b (T.36-37).		

	-Vocabulary: Places of work.		- Tra từ mới bài Unit 3, 3a.		
	-Listening: An interview with Beverley Goodman.		- Chuẩn bị bài nghe: An interview with Beverley Goodman.		
	- Pronunciation: –s endings.				
	3c. Places and languages		- Đọc giáo trình 2 Unit 3, 3c (T.38-39).	Lớp học	
	- Reading and vocabulary: Places, languages		- Tra từ mới bài Unit 3, 3c.		
	- Vocabulary: Cardinal and ordinal numbers		- Tìm hiểu cách đọc số đếm và số thứ tự.		
	- Speaking: Say numbers		- Luyện nói về số đếm và số thứ tự.		
	3e. Describing a place		- Đọc giáo trình 2 Unit 3, 3e (T.41).	Lớp học	
	-Writing: A travel website		- Tìm hiểu thể thức viết: A travel website.		
	3e. Describing a place		- Đọc giáo trình 2 Unit 3, 3e (T.41).	Lớp học	
	-Writing: A travel website (continue).		- Tìm hiểu thể thức viết: A travel website.		
	- Speaking: A favourite place		- Chuẩn bị bài nói chủ đề: A favourite place.		
	Review: Unit 3		- Ôn tập lại thi hiện tại đơn.	Lớp học	
	- Grammar: The present simple tense		- Chuẩn bị từ vựng về chủ đề: Time, Places		
	- Vocabulary: Time, places				
	- Speaking: A favourite place.				
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 2 (Textbook) phần Unit 3.	5	- Làm bài tập phần Unit 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	3a. No-car zones.	20	- Đọc giáo trình 2 Unit 3 (T.34-44).	Thư viện, ở nhà.	
	3b. Working under the sea.		- Tra từ mới bài Unit 3.		
	3c. Places and languages.		- Đọc tài liệu tham khảo 3 (T190-191, 208).		
	3e. Describing a place.		- Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.10-12).		
	3f. Cowley Road.		- Luyện kỹ năng nghe chủ đề: A journalist interview a student about		

			living in London; An interview with Beverley Goodman.		
	Workbook Unit 3.		- Luyện kỹ năng nói số thứ tự và số đếm; Joel Sartore		
	Review.		- Luyện kỹ năng viết: Cách viết hoa và mô tả nơi chốn		
Tín chỉ 3		15			
	Unit 4: Free time	11			
Lý thuyết	4a. 100% identical	5	- - Đọc giáo trình 2 unit 4, 4a (T.46-47)	Lớp học	
	- Reading: 100% identical.		- - Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.168-170).		
	- Vocabulary: Free time activities.		- - Chuẩn bị bài nói chủ đề: free time activities		
	- Grammar: Like/love + Ving.				
	- Speaking: Free time activities.				
	4b. Free time at work		- - Đọc giáo trình 2 unit 4, 4b (T.48-49)	Lớp học	
	- Reading: Norbert Rosing.		- - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.190-191)		
	- Grammar: Adverbs of frequency.		- Chuẩn bị bài nghe: An interview with Norbert		
	- Listening: An interview with Norbert.				
	4c. Extreme sports		- - Đọc giáo trình 2 Unit 4, 4c (T.50-51).	Lớp học	
	-Vocabulary: Sports.		- Tra từ mới bài đọc: Extreme sports.		
	- Reading: Extreme sports.		- Chuẩn bị bài nói chủ đề: Your abilities.		
	- Grammar: Can/ can't.				
	- Speaking: Your abilities.				
	4e. You have an email		- - Đọc giáo trình 2 Unit 4, 4e (T.53).	Lớp học	
- Writing: Short email.	- Tìm hiểu thể thức cách viết một bức thư điện tử ngắn.				

	Review: Unit 4				
	- Grammar: Like/love + Ving; Adverbs of frequency; Can/ can't.		Ôn tập các phần kiến thức tại Unit 4.	Lớp học	
	- Vocabulary: Sports.				
	- Speaking: Free time activities.				
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 2 (Text book) phần Unit 4.	6	- Làm bài tập phần Unit 4.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	4a. 100% identical.	22	- Đọc giáo trình 2 Unit 4 (T.46-56).	Thư viện, ở nhà.	
	4b. Free time at work.		- Tra từ mới mỗi phần bài Unit 4.		
	4c. Extreme sports.		- Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.168-170).		
	4e. You have an email.		- Luyện kỹ năng nghe chủ đề: Free time activities; An interview with Norbert.		
	4f. In my free time.		- Luyện kỹ năng nói chủ đề: Like and dislikes, daily life, your abilities		
	Review Unit 4.		- Tìm hiểu thể thức viết một bức thư điện tử ngắn.		
	Workbook in Unit 4.				
	Revision: Unit 11, 12, 3, 4.	1	Đọc giáo trình 1, 2.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Làm các bài tập ôn luyện.	2	Đọc giáo trình số 1, 2.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	6	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Test 2				
Bài tập, thảo luận	Làm bài kiểm tra học phần số 2.	1	Làm bài kiểm tra độc lập, đúng quy chế.	Lớp học	

Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.
-----------------------	--	---	--	------------------

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Helen Stephenson; Paul Dummett; John Huges (2016), *Life. Beginner*, Students' book and workbook; Cengage Learning.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Murphy, R. (1996), *English Grammar in Use: Intermediate*. Cambridge University Press.

[3] Michael Mc Cathy & Felicity O'Dell. (1997). *English Vocabulary in use: Pre-intermediate & intermediate*. Cambridge University Press.

[4] A.J.Thomson & A.J. Martinet, *A Practical English Grammar*, NXB Văn hóa Thông tin, 2011.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xemina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	2		1		6		9
3			3		6		9
4	2		1		6		9
5	3				6		9
6			3		6		9
7	1	1	1		6		9
8	3				6		9
9	1		2		6		9
10			3		6		9
11	3				6		9
12	2		1		6		9
13			3		6		9
14	1		2		6		9
15		1	2		6		9
Tổng	21	2	22		90		135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có máy chiếu, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60% (trung bình cộng của bài thi viết + nói)

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

$Điểm\ học\ phần = 0,1 \times điểm\ thành\ phần\ 1 + 0,3 \times điểm\ thành\ phần\ 2 + 0,6 \times điểm\ thành\ phần\ 3.$

Điểm học phần được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

Thang điểm: 10

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Thi viết	Đề thi gồm câu trắc nghiệm + tự luận.	90 phút	03
Thi nói	Các chủ đề có liên quan đến các chủ đề đã học như: Free time activities; Next weekend plan; Favorite places.	Tối đa 10 phút	30

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tiếng Trung 1

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Vũ Văn Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0946945677 - Email: ngan6777@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ Văn tự học, tiếng Trung, Hán Nôm...

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Mai Thị Huê
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học – Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0964 099 266 - Email: maithihue.daihoctantrao@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ Văn tự học, tiếng Trung, Hán Nôm...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Trung 1
- Mã học phần: NN2.1.005.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp : 30 tiết
 - + Bài tập : 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngoại ngữ

+ Khoa: Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu chung của học phần

Học phần tiếng Trung 1 là bước mở đầu cho chương trình học tiếng Trung cơ bản. Trang bị cho người học những kiến thức sơ khai về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, chữ viết, kỹ năng giao tiếp trong ngôn ngữ phổ thông của người Trung Quốc. Giúp người học nhớ, hiểu, vận dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo kỹ năng giao tiếp vào hội thoại, hiểu và mô phỏng đọc được những câu giao tiếp đơn giản với sự hỗ trợ của từ điển. Kết hợp với các môn học khác là phân tương hỗ cho người học trong việc học chuyên ngành có liên quan đến tiếng Trung Quốc và giúp người học hiểu biết thêm về con người đất nước Trung Quốc. Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Trung cơ bản được đánh giá theo đầu bậc A1.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CĐR 1	Nhớ và hiểu được khoảng 50 từ vựng, cụm từ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết chủ đề về chào hỏi, giới thiệu bản thân và người khác.
CĐR 2	Nhớ và hiểu được khoảng 60 từ vựng và cụm từ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về chủ đề đi đâu, ăn gì, ở đâu.
CĐR 3	Nhớ và hiểu được khoảng 40 từ vựng và cụm từ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về chủ đề học tiếng Hán.
CĐR 4	Nhớ và hiểu được khoảng 40 từ vựng và cụm từ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về chủ đề đổi tiền, mua bán.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Nghe, nói, đọc, viết được các câu ngắn gọn về chủ đề chào hỏi, giới thiệu bản thân và người khác.
CĐR 6	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề đi đâu, ăn gì, ở đâu.
CĐR 7	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề học tiếng Hán
CĐR 8	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề đổi tiền, mua bán.
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	Giao tiếp được các câu ngắn cơ bản trong học tập, công việc, đời sống.
CĐR 10	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Trung vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.

CDR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 13	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kĩ năng												Thái độ, năng lực tự chủ
Bài	Kiến thức	Kiến thức				Cứng				Mềm				
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	
Bài 1,3,5	Chủ đề chào hỏi, giới thiệu bản thân và người khác.	2				2				2	2	2	2	2
Bài 4,7,10	Chủ đề đi đâu, ăn gì, ở đâu.	1	2			1	2			2	2	2	2	2
Bài 2,6	Chủ đề học tiếng Hán.	1	1	2		1	1	2		2	2	2	2	2
Bài 8,9	Chủ đề mua bán, đổi tiền.	1	1	1	2	1	1	1	2	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, chữ Hán; kĩ năng giao tiếp thông thường với người Trung Quốc; ngoài ra, còn giúp người học hiểu biết thêm về ngôn ngữ, chữ viết, văn hóa và con người đất nước Trung Quốc.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Bài 1	第一课你好	3			
Lí thuyết	1.1. 汉字与笔顺 1.2. 汉语、汉字介绍 1.3. 语音 1.3.1 声母: b p m f d t n l g k h 1.3.2 韵母: a o e i u ü ai ei ao ou 1.4. 生词: 阅读与练写	1,5	- Học giáo trình số 1; - Tham khảo các tài liệu số 2, 3	Lớp học	
Bài tập	1.5. 作业 Bài tập tương ứng	1,5	Nắm vững lí thuyết	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Bài số 1); Tham khảo các tài liệu số 2, 3		để vận dụng giải bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Bài 2	第二课汉语不太难	4			
Lí thuyết	2.1. 语音 2.1.1. 韵母 an en ang eng.. 2.1.2. 声调 轻声 2.2. 语法 变调 半三声 2.3. 生词: 阅读与练写 2.4. 课文: 汉语不太难	2	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập	2.6. 作业 Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Bài 2); Tham khảo các tài liệu số 2, 3	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Bài 3	第三课谢谢	4			
Lí thuyết	3.1. 语音 3.1.1. 声母 j q x 3.1.2. 韵母 i ia iao iou (-iu) ian in iang ing iong ü üe üan ün 3.2. 语法 3.2.1. 书写规则 3.2.2. 变调 “不”的变调 3.3. 生词: 阅读与练写 3.4. 课文: 谢谢	2	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập	3.5. Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Bài 3); Tham khảo các	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	tài liệu số 2, 3.				
Tự học, tự nghiên cứu	作业 读 các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Bài 4	第四课 你去哪儿?	4			
Lí thuyết	4.1. 语音 4.1.1 声母: z c s 4.1.2 韵母: -i er ua uo uai uei (ui) uan uen (un) uang ueng 4.2 语法 4.2.1 书写规则 4.2.2 隔音符号 4.3. 生词 : 阅读与练写 4.4 课文: 你去哪儿?	2	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập	4.5. 作业 Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Bài 4); Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
Bài 5	第五课 这是什么书	5			
Lí thuyết	5.1. 语音 5.1.1 声母: zh ch sh r 5.1.2 韵母: -i 5.2. 生词: 阅读与练写 5.3. 课文: 这是什么书	2	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập	5.4. 作业 Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Bài số 5) Tham khảo các tài liệu số 2, 3	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết,	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
ngghiên cứu	được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập		chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	ở nhà	
Bài 6	第六课我学习汉语	4			
Lí thuyết	6.1. 生词: 阅读与练写 6.2. 语法: 中国人的姓名 6.3. 课文: 我学习汉语 6.4. 阅读与练写生词 11 个. 6.5. 语音: 词重音 (1)	2	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập	6.6. 作业 Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Bài số 6) Tham khảo các tài liệu số 2, 3	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Ôn tập	2	Giải quyết vấn đề thắc mắc và nhắc lại phần trọng điểm ngôn ngữ.	Lớp học	
	Kiểm tra giữa kì 期中考试	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1, 2 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Đọc lí thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1, 2 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
Bài 7	第七课你吃什么?	4			
Lí thuyết	7.1. 生词: 阅读与练写 7.2. 阅读与练写生词 17 từ mới 7.3 课文: 你吃什么?	2	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập	7.4. 作业 Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Bài 7) Tham khảo các tài liệu số 2, 3	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự	Đọc các phần lí thuyết trước	8	Làm bài tập sau khi	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập		nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
Bài 8	第八课 苹果一斤多少钱?	4			
Lí thuyết	8.1. 生词: 阅读与练写 8.2. 语音: 词重音 (2) 8.3. 苹果一斤多少钱? 8.4. 替换会话主题: 问钱价	2	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập	8.5. 作业 Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Bài 8); Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Bài 9	第九课 我换人民币	4			
Lí thuyết	9.1. 生词: 阅读与练写 9.2 注释: 先生、小姐 9.3. 语音: 三个三声的读法 9.3. 课文: 我换人民币	2	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập	9.4. 作业 Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Bài 9); Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Bài 10	Ông ấy sống ở đâu 第十课 他住哪儿?	4			
Lí thuyết	10.1. 生词: 阅读与练写 10.2 注释: 请问, 她在家呢, 您, “0” 10.3. 语音: 三个三声的读法 10.4. 语法: 汉语句子的语序, 动词谓语句, 号码的读法.	2	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	10.5. 课文: 她住哪儿?				
Bài tập	10.6. 作业 Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Bài 9); Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Ôn tập	2	Giải quyết vấn đề thắc mắc và nhắc lại trọng điểm ngôn ngữ.	Trên lớp	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] 陈氏青廉 (编著), (2003) *Giáo trình Hán ngữ tập 1, Quyển thượng* 汉语教程第一册上 Nxb ĐHQGHN, 2015;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] 彭志平, (编著) (2002) *Giáo trình đọc hiểu Hán ngữ, Quyển 1*, 汉语阅读教程, 第一册 Đại học Ngôn ngữ Văn hoá Bắc Kinh;

[3] 阮氏青廉, 阮登巨 (2005), *Ngữ pháp tiếng Hoa*, 汉语语法 Nxb Văn hoá Thông tin.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)	
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Bài tập, xêmina, thảo luận	Thực hành, thực tế	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn
1	3				3	3
2	1		2		3	3
3	2		1		3	3
4	2		1		3	3
5	1		2		3	3
6	3				3	3
7	1		2		3	3
8	2		1		3	3
9	2		1		3	3
10	2		1		3	3
11	2	1			3	3
12	2		1		3	3
13	3				3	3
14	2		1		3	3

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)	
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Bài tập, xêmina, thảo luận	Thực hành, thực tế	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn
15	2		1		3	3
Cộng:	30	01	14	0	45	45

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số: 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm kiểm tra giữa kì, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 3 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 4 điểm (Tín chỉ 2) Câu 3: 3 điểm (Tín chỉ 3)	90 phút	03

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 6 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tiếng Trung 2

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Vũ Văn Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ, Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0946945677 - Email: ngan6777@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ Văn tự học, tiếng Trung, Hán Nôm...

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Mai Thị Huế
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học – Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0964 099 266 - Email: maithihue.daihoctantrao@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ Văn tự học, tiếng Trung, Hán Nôm. ...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Trung 2
- Mã học phần: NN2.1.006.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp : 23 tiết
 - + Bài tập : 06 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngoại ngữ

+ Khoa: Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu chung của học phần

Học phần tiếng Trung Quốc 2 là bước tiếp theo của học phần tiếng Trung 1 trong chương trình tiếng Trung cơ bản. Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản tiếp theo về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, chữ viết, kỹ năng giao tiếp trong ngôn ngữ phổ thông của người Trung Quốc. Giúp người học nhớ, hiểu, vận dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo kỹ năng giao tiếp vào hội thoại. Hiểu và mô phỏng đọc được những câu giao tiếp đơn giản với sự hỗ trợ của từ điển. Kết hợp với các môn học khác là phần tương hỗ cho người học trong việc học chuyên ngành có liên quan đến tiếng Trung Quốc và giúp người học hiểu biết thêm về con người đất nước Trung Quốc. Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Trung cơ bản được đánh giá theo mức nửa đầu bậc A1.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Nhớ và hiểu được khoảng 20 từ vựng, 1 cụm từ, 3 hiện tượng ngữ pháp, 3 ngữ âm, ngữ điệu và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong chủ đề nói trong nhóm của mình là... (lưu học sinh)
CDR 2	Nhớ và hiểu được khoảng 50 từ vựng và 4 cụm từ, 5 ngữ pháp, 3 cách phát âm ngữ âm, ngữ điệu và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong chủ đề hỏi học... ở đâu, có thường đến thư viện không?
CDR 3	Nhớ và hiểu được khoảng 66 từ vựng và 3 cụm từ, 6 ngữ pháp, 4 cách phát âm ngữ âm ngữ điệu và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong chủ đề hỏi về đồ vật, cũ mới, hỏi “Đây có phải là... (thuốc đông y) không?”
CDR 4	Nhớ và hiểu được khoảng 20 từ vựng và 3 cụm từ, 4 ngữ pháp, 2 cách phát âm ngữ âm ngữ điệu và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong chủ đề công ty ... có bao nhiêu... (nhân viên)
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề đến thư viện, bạn đang làm gì, Điền Phương đi đâu.
CDR 6	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề đi bưu điện, có thể thử đồ được không, hẹn giờ xuất phát, trong trường có bưu điện không.
CDR 7	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề chúc mừng sinh nhật, cô ấy học rất giỏi, tôi làm đúng hết rồi, tôi đã đến được hơn hai tháng rồi.
CDR 8	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề mời giáo viên dạy..., tôi muốn học..., Mary khóc, tôi ăn ... xong rồi đến ngay.
Kỹ năng mềm	

CĐR 9	Giao tiếp được các câu ngắn cơ bản trong học tập, công việc, đời sống.
CĐR 10	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Trung vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
VỀ THÁI ĐỘ, NĂNG LỰC TỰ CHỦ	
CĐR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 13	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
						Cứng				Mềm				
Bài	Kiến thức	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Bài 11	Chủ đề nói trong nhóm của mình là... (lưu học sinh)	2				2				2	2	2	2	2
Bài 12,16	Chủ đề hỏi học... ở đâu, có thường đến thư viện không?	1	2			1	2			2	2	2	2	2
Bài 13,14	Hỏi về đồ vật, cũ mới, hỏi “Đây có phải là... (thuốc đông y) không?”	1	1	2		1	1	2		2	2	2	2	2
Bài 15	Công ty ... có bao nhiêu... (nhân viên)	1	1	1	2	1	1	1	2	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Chương trình gồm có 6 bài 30 tiết học, là bước tiếp theo của học phần Tiếng Trung 1. Vào giai đoạn này học sinh đã bắt đầu nắm vững quy tắc ngữ âm, chữ viết, chuẩn bị đi sâu vào từ vựng, ngữ pháp và các tổ hợp cụm từ. Với khoảng 160 từ mới, 2 tổ hợp cụm từ mỗi bài, được vận dụng sử dụng qua 6 bài hội thoại với chủ đề gần gũi cuộc sống trong khoảng 200 từ mỗi bài. Ngữ pháp gồm có: Câu trần thuật thêm trợ từ ngữ khí “吗” (có phải không) tạo thành câu hỏi “có – không”; các phó từ, hình dung từ làm trạng ngữ; dùng đại từ nghi vấn để hỏi; Định ngữ và trợ từ kết cấu “的”; giới từ 在 chỉ địa điểm, giới từ 给 biểu thị đối tượng hành vi hoặc người tiếp nhận. Câu vị ngữ hình dung từ để miêu tả và đánh giá sự vật. Câu nghi vấn chính phủ, “的” thay thế danh từ. Câu có cụm từ miêu tả chủ ngữ; Câu hỏi lựa chọnhay...?; Câu “呢đâu” hỏi về địa điểm và ngữ nghĩa theo câu trước. “有” biểu đạt sở hữu, sự tồn tại. Từ ngữ chỉ thời gian làm trạng ngữ; dùng “还是 hay là” ” 或者 hoặc là” và có 7 hoặc 8 bài luyện tập cho ngữ âm, từ vựng, chữ viết, ngữ pháp và các tổ hợp cụm từ.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Bài 11 (T.theo HP1)	Chúng tôi đều là lưu học sinh (khoảng 150 chữ)	4			
Lí thuyết	<p>11.1. Từ vựng: 20 từ</p> <p>11.2. Chú ý: 我先介绍一下/ (trước tiên tôi xin giới thiệu một chút.</p> <p>11.3. Ngữ pháp: 怎么问/Hỏi như thế nào; Cuối câu trần thuật thêm trợ từ “吗/phải không”; Trạng ngữ là phần đứng trước và bỏ nghĩa cho động từ và hình dung từ; Các phó từ (也/cũng、都/đều) đứng trước phó từ và hình dung từ làm thành phần trạng ngữ trong câu.</p> <p>11.4. Ngữ âm: Trọng âm của câu, ngữ điệu.</p>	2	Học giáo trình số 1 ; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	
Thực hành	<p>11.5. Nghe bài hội thoại</p> <p>11.6. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc.</p> <p>11.7. Luyện nói hội thoại và bài khóa</p> <p>11.8. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1</p>	2	Học giáo trình số 1; Làm bài tập trong Bài số 1.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập và thực hiện được các nhiệm vụ của bài học.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Bài 12	Bạn học ở đâu (Bài đọc: khoảng 100 chữ)	4			
Lí thuyết	<p>12.1.Từ vựng: 20 từ</p> <p>12.2.Ngữ pháp: Đại từ nghi vấn: 谁/ai、什么/cái gì、哪/ở</p>	2	Học giáo trình số 1 ; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>đâu、哪儿/ở đâu (哪里) /ở đâu、怎么/như nào、怎么样/như thế nào、多少/bao nhiêu, Định ngữ; 的 của đặt sau định ngữ; 很+hình dung từ +的 Giới từ 在/ở +địa điểm+ Động từ vị ngữ, biểu thị địa điểm xảy ra động tác; Giới từ 给/biểu thị đối tượng của hành vi hoặc người tiếp nhận.</p> <p>12.3.Ngữ âm: Định ngữ, trợ từ kết cấu, giới từ, tân ngữ của giới từ, câu hỏi chỉ định riêng, đại từ nghi vấn.</p>				
Bài tập	<p>12.4. Nghe bài hội thoại</p> <p>12.5. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc.</p> <p>12.6. Luyện nói hội thoại</p> <p>12.7. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1</p>	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập và các nhiệm vụ của bài học.</p>	6	<p>Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.</p>	Thư viện, ở nhà	
Bài 13	Đây có phải là thuốc đông y không (khoảng 100 chữ)	4			
Lí thuyết	<p>13.1. Từ vựng: 26 từ</p> <p>Chú ý: Biểu thị số lượng bất định thường dùng: 些/vài sau các từ: 一/một、那/kia、这/đây、哪/đâu</p> <p>13.2. Ngữ pháp: Câu vị ngữ hình dung từ, câu vị ngữ hình dung từ không thêm 是/là. Trước hình dung từ thường có phó từ. Câu nghi vấn: 是不是/ phải hay không phải、去不去/đi hay không đi、忙不忙/bận hay không bận ; Kết cấu 的 của, đảm nhiệm danh từ.</p>	2	<p>Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.</p>	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	13.3. Nghe bài hội thoại 13.4. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc. 13.5. Luyện nói hội thoại 13.6. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập và các nhiệm vụ của bài học.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Lý thuyết, thảo luận	Ôn tập Nhắc lại phần trọng điểm, khó	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
Bài tập	Bài kiểm tra số 1	1	Làm bài kiểm tra đọc lập, đúng quy chế.	Lớp học	
Tín chỉ 2		15			
Bài 14	Xe của bạn mới hay cũ (khoảng 100 chữ)	3			
Lý thuyết	14.1. Từ vựng: 15 từ 14.2. Chú ý: Biểu thị chút ít: 有 (一) 点儿/một chút; Nghĩa của thán từ 啊 “đã hiểu ra”. 呢rồi. 14.3. Ngữ pháp: Câu vị ngữ chủ vị, Câu hỏi lựa chọn....还是hay.....?; Câu hỏi tình lược ...呢còn, đâu? 14.4. Ngữ âm: Ngữ điệu của câu hỏi lựa chọn “还是hay là”, Câu hỏi tình lược dùng “呢còn, đâu”, từ đơn âm tiết trước “呢”.	1,5	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3	Lớp học	
Bài tập	14.5. Nghe bài hội thoại 14.6. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc. 14.7. Luyện nói hội thoại 14.8. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1	1,5	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập và các nhiệm vụ của bài học.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Bài 15	Công ty của ông có bao nhiêu nhân viên (khoảng 200 chữ)	5			
Lí thuyết	15.1. Từ vựng: 17 từ 15.2. Chú ý: 二/hai, 两/hai: 两/hai + lượng từ, dùng với hàng nghìn, vạn”; “多/hơn”; “不都是”, “都不是” 15.3. Ngữ pháp: “有/có” “没/không”; hỏi dùng “有没有”; Cách đọc con số. Dùng “几/vài”, ước tính trong khoảng 1-10; 多少”. Cụm từ số lượng: số từ + lượng từ + danh từ. 15.4. Ngữ âm: Đại từ nhân xưng, số lượng từ làm định ngữ, lượng từ.	2,5	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập	15.5. Nghe bài hội thoại 15.6. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc. 15.7. Luyện nói hội thoại 15.8. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1	2,5	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập và các nhiệm vụ của bài học.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Quyển hạ Bài 16	Bạn có thường xuyên đến thư viện không (khoảng 200 chữ)	5			
Lí thuyết	16.1. Từ vựng: 30 từ 16.2. Chú ý: “好吗/được không” để hỏi ý kiến; “咱们” gồm cả người nói và người nghe, “我们” có khi bao	2,5	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>gồm, có khi không. Trợ từ ngữ khí “吧”, “很少” Có thể dùng làm trạng ngữ ”很多 không thể dùng làm trạng ngữ.</p> <p>16.3. Ngữ pháp: Từ chỉ thời gian có thể đứng trước động từ hoặc trước chủ ngữ; “还是” dùng trong câu hỏi lựa chọn, “或者” dùng trong câu trần thuật.</p> <p>16.4. Ngữ âm: Trạng ngữ, Phó từ làm trạng ngữ, “好” trong “好吗”.</p>				
Bài tập	<p>16.5. Nghe bài hội thoại</p> <p>16.6. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc.</p> <p>16.7. Luyện nói hội thoại</p> <p>16.8. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1</p>	2,5	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập và các nhiệm vụ của bài học.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Lý thuyết, thảo luận	<p>Ôn tập</p> <p>Nhắc lại phần trọng điểm, khó</p>	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] 陈氏清兼 (编译), (2003), Giáo trình Hán ngữ tập 1, Quyển thượng, Quyển hạ 汉语教程第一册 上和下 Nxb ĐHQGHN, 2015;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] 彭志平, (编著) (2002) Giáo trình đọc hiểu Hán ngữ, Quyển 1, 汉语阅读教程 第一册 Đại học Ngôn ngữ Văn hoá Bắc Kinh;

[3] 阮氏清兼, 阮晓恒 (2005), Ngữ pháp tiếng Hoa, 汉语语法 Nxb Văn hoá Thông tin.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)	
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Bài tập, xêmina, thảo luận	Thực hành, thực tế	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn
1	2				2	2
2	2				2	2
3	2				2	2
4	1		1		2	2
5	2				2	2
6	1		1		2	2
7	1		1		2	2
8	1	1			2	2
9	2				2	2
10	1		1		2	2
11	2				2	2
12	2				2	2
13	1		1		2	2
14	2				2	2
15	1		1		2	2
Cộng:	23	01	06	0	30	30

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm kiểm tra giữa kì, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 4 hoặc 3 điểm Câu 2: 6 hoặc 7 điểm	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tiếng Trung 3

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Vũ Văn Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0946945677 - Email: ngan6777@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ Văn tự học, tiếng Trung, Hán Nôm...

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Mai Thị Huế
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học – Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0964 099 266 - Email: maithihue.daihoctantrao@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ Văn tự học, tiếng Trung, Hán Nôm....

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Trung 3
- Mã học phần: NN2.1.007.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung 2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp : 14 tiết
 - + Bài tập : 15 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngoại ngữ

+ Khoa: Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu chung của học phần

Học phần tiếng Trung Quốc 3 là bước tiếp theo của các học phần tiếng Trung 1,2 trong chương trình học tiếng Trung cơ bản. Trang bị cho người học những kiến thức ban đầu về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, chữ viết, kỹ năng giao tiếp trong ngôn ngữ phổ thông của người Trung Quốc. Giúp người học nhớ, hiểu, vận dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo kỹ năng giao tiếp vào hội thoại, hiểu và mô phỏng đọc được những câu giao tiếp đơn giản với sự hỗ trợ của từ điển. Kết hợp với các môn học khác là phần tương hỗ cho người học trong việc học chuyên ngành có liên quan đến tiếng Trung Quốc và giúp người học hiểu biết thêm về con người đất nước Trung Quốc. Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Trung cơ bản được đánh giá theo mức giữa bậc A1.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Nhớ và hiểu được khoảng 40 từ vựng, cụm từ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong chủ đề: Bạn đang làm gì; Có thể thử được không?
CDR 2	Nhớ và hiểu được khoảng 75 từ vựng và cụm từ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong chủ đề: Đi...(bưu điện) gửi bưu phẩm; Chúc bạn sinh nhật vui vẻ; Trong trường có bưu điện không?
CDR 3	Nhớ và hiểu được khoảng 25 từ vựng và cụm từ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong chủ đề: Ngày mai chúng ta xuất phát lúc 7h15.
CDR 4	Nhớ và hiểu được khoảng 30 từ vựng và cụm từ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong chủ đề: Tôi định mời giáo viên dạy tôi Kinh kịch.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề: Bạn đang làm gì; Có thể thử được không?
CDR 6	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề : Đi...(bưu điện) gửi bưu phẩm; Chúc bạn sinh nhật vui vẻ; Trong trường có bưu điện không?
CDR 7	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề: Ngày mai chúng ta xuất phát lúc 7h15.
CDR 8	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề: Tôi định mời giáo viên dạy tôi kinh kịch.
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Giao tiếp được các câu ngắn cơ bản trong học tập, công việc, đời sống.
CDR 10	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Trung vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.

Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 13	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kĩ năng											Thái độ, năng lực tự chủ	
Bài	Kiến thức	Kiến thức				Cứng				Mềm			CĐR 12	CĐR 13
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11		
		Bài 17,19	Chủ đề: Bạn đang làm gì; Có thể thử được không?	2				2				2		
Bài 18,20, 23	Chủ đề: Đi...(bưu điện) gửi bưu phẩm; Chúc bạn sinh nhật vui vẻ; Trong trường có bưu điện không?	1	2			1	2			2	2	2	2	2
Bài 21	Chủ đề: Ngày mai chúng ta xuất phát lúc 7h15.	1	1	2		1	1	2		2	2	2	2	2
Bài 22	Chủ đề: Tôi định mời giáo viên dạy tôi kinh kịch.	1	1		2	1	1	1	2	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Chương trình gồm có 7 bài 30 tiết học, là bước tiếp theo của học phần Tiếng Trung 2. Bước vào giai đoạn này học sinh đã thành thạo quy tắc ngữ âm, chữ viết, chuẩn bị đi sâu vào từ vựng, ngữ pháp và các tổ hợp cụm từ. Với khoảng 25 từ mới, 3 cụm từ mỗi bài, được vận dụng qua 7 bài hội thoại và văn viết với chủ đề gần gũi cuộc sống trong khoảng 250 từ mỗi bài. Ngữ pháp gồm có: Biểu thị tiến hành động tác (呢); Những động từ mang 2 tân ngữ; Câu liên động biểu thị mục đích và hành vi của động tác; Hình thức lặp của động từ thêm (了/rồi); những động từ không biểu thị động tác không lặp; Câu vị ngữ danh từ; Cách đọc năm, ngày, biểu thị thời gian, câu trần thuật; Câu có trạng ngữ chỉ địa điểm (thời gian đứng trước địa điểm); Câu kiêm ngữ; Phương vị từ... và có 7 hoặc 8 bài luyện tập cho ngữ âm, từ vựng, chữ viết, ngữ pháp và các tổ hợp cụm từ.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		14			
(tiếp HP2) Bài 17	Bạn đang làm gì đấy (khoảng 200 chữ)	4			
Lí thuyết	<p>17.1. Từ vựng: 24 từ</p> <p>17.2. Chú ý: Trợ từ ngữ khí (呢/nhé), (行/được) khi biểu thị sự đồng ý.</p> <p>17.3. Ngữ pháp: (在、正、正在/đang) biểu thị tiến hành động tác, + (呢/nhé); Những động từ mang 2 tân ngữ: 教/đạy, 给/đưa, 还/trả, 问/hỏi, 回答/trả lời, 告诉/báo, thông thường tân ngữ trực tiếp chỉ vật, gián tiếp chỉ người.</p> <p>17.4. Ngữ âm: Tân ngữ trong câu 2 tân ngữ; Câu nghi vấn hoặc câu cầu khiến dùng (吧/nhé).</p>	2	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập	<p>17.5. Nghe bài hội thoại</p> <p>17.6. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc.</p> <p>17.7. Luyện nói hội thoại</p> <p>17.8. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1</p>	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm các bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập và các nhiệm vụ của bài học.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Bài 18	Tôi đi bưu điện gửi bưu phẩm (khoảng 200 chữ)	4			
Lí thuyết	<p>18.1. Từ vựng: 25 từ</p> <p>18.2. Chú ý: Cách nói khi đồng ý với đề nghị của người khác: 没问题/không vấn đề gì.</p> <p>18.3. Ngữ pháp: Câu liên</p>	2	- Học giáo trình số 1; - Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>động biểu thị mục đích và hành vi của động tác (đi đâu, làm gì, làm bằng cách nào), vị ngữ do hai động từ hoặc hai nhóm động từ trở lên kết hợp tạo thành.</p> <p>18.4. Ngữ âm: trọng âm logic để nhấn mạnh hàm nghĩa đặc biệt trong câu.</p>				
Bài tập	<p>18.5. Nghe bài hội thoại</p> <p>18.6. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc.</p> <p>18.7. Luyện nói hội thoại</p> <p>18.8. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1</p>	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
- Bài 19	Có thể thử được không ? (khoảng 200 chữ)	4			
Lí thuyết	<p>19.1. Từ vựng: 17 từ</p> <p>19.2. Chú ý: Đơn vị tính của đồng nhân dân tệ: 元/yuan, 角/jiao, 分/fen; khâu ngữ: 块/kuai, 毛/mao, 分/fen; cách nói các đơn vị 钱/tiền; dùng: 太/Quá + 形容词/hình dung từ+了/ròi</p> <p>19.3. Ngữ pháp: Hình thức lặp động từ; lặp thêm (了/ròi) vào giữa; Các động từ không biểu thị động tác như (在/đang, 有/có, 是/là) thì không lặp; vừa/又..vừa/又...一点儿/ một chút</p> <p>19.4. Ngữ âm: Khi động từ đơn âm tiết lấy lại, và chữ “一” ở giữa động từ lặp lại; hình thức lặp lại của động từ song âm tiết AB; Câu cảm thán</p>	2	<p>- Học giáo trình số 1;</p> <p>- Tham khảo các tài liệu số 2, 3.</p>	Lớp học	
Bài tập	19.5. Nghe bài hội thoại	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	19.6. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc. 19.7. Luyện nói hội thoại 19.8. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1		được bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì 期中考试	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	1	Vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		16			
Bài 20	Chúc bạn sinh nhật vui vẻ (khoảng 150 chữ)	4			
Lí thuyết	20.1. Từ vựng: 23 từ 20.2. Chú ý: Ý nghĩa của từ 属/tuổi; Biểu thị ngữ khí ngạc nhiên; Phó từ 就/ chính là. 20.3. Ngữ pháp: Câu vị ngữ danh từ; Cách đọc năm; cách gọi của ngày; trật tự biểu đạt thời gian; Câu trần thuật. 20.4. Ngữ âm: Khi dùng ngữ khí nghi vấn để hỏi.	2	- Học giáo trình số 1; - Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập	20.5. Nghe bài hội thoại 20.6. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc. 20.7. Luyện nói hội thoại 20.8. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Bài 21	Ngày mai chúng ta xuất	4			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	phát lúc 7h15 (khoảng 400 chữ)				
Lí thuyết	<p>21.1. Từ vựng: 23 từ</p> <p>21.2. Chú ý: Các động từ: 来/đến、去/đi、在/ở、从/từ、到/đến, thêm 这儿/hoặc 哪儿, vào sau các danh từ hoặc đại từ ; 们/các, biểu thị số nhiều.</p> <p>21.3. Ngữ pháp: Biểu đạt thời gian, câu có trạng ngữ chỉ địa điểm thì thời gian đứng trước địa điểm.</p> <p>21.4. Ngữ âm: Cụm từ chỉ số lượng; 几/mấy.</p>	2	<ul style="list-style-type: none"> - Học giáo trình số 1; - Tham khảo các tài liệu số 2, 3. 	Lớp học	
Bài tập	<p>21.5. Nghe bài hội thoại</p> <p>22.6. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc.</p> <p>23.7. Luyện nói hội thoại</p> <p>24.8. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1</p>	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Bài 22	Tôi định mời giáo viên dạy tôi Kinh kịch (khoảng 150 chữ)	4			
Lí thuyết	<p>22.1. Từ vựng: 27 từ</p> <p>22.2. Chú ý: 是啊/vâng, Biên âm啊, 以前/trước đây và 以后/sau này ; 对/đối, + danh từ.</p> <p>22.3. Ngữ pháp: câu kiêm ngữ (请/mời、叫/bảo、让/để).</p> <p>22.4. Ngữ âm: Động từ trong câu kiêm ngữ.</p>	2	<ul style="list-style-type: none"> - Học giáo trình số 1; - Tham khảo các tài liệu số 2, 3. 	Lớp học	
Bài tập	<p>22.5. Nghe bài hội thoại</p> <p>22.6. Đọc, dịch bài hội thoại</p>	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	và bài đọc. 22.7. Luyện nói hội thoại 22.8. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1		được bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Bài 23	Trong trường có bưu điện không? (khoảng 200 chữ)	4			
Lí thuyết	23.1. Từ vựng: 23 từ 23.2. Chú ý: 有/có; Sử dụng hai con số liền nhau; Dùng : 多/bao nhiêu + 远/xa 、高/cao 、大/to 、重/nặng 、长/dài ... 23.3. Ngữ pháp: Phương vị từ: Thêm 的/của, 里边/bên trong、上边/bên trên...và 边/bên; Tên nước, địa phương không thể dùng 里/trong; 在/ở ; 有/có, (chỉ nơi chốn + 有/có + danh từ); phương vị từ/từ chỉ nơi chốn + 是/là + danh từ; Giới từ “里/trong、从/từ、往/hướng”; 离 + từ chỉ địa điểm; 从+phương vị từ/từ chỉ thời gian; 往/hướng+ phương vị từ/ từ chỉ địa điểm. 23.4. Ngữ âm: Động từ “有/có, 是/là” biểu thị sự tồn tại.	2	- Học giáo trình số 1; - Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập	23.5. Nghe bài hội thoại 23.6. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc. 23.7. Luyện nói hội thoại 23.8. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	giảng để làm các bài tập		cần giải đáp.		

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] 陈氏清兼(编译), (2003) *Giáo trình Hán ngữ tập 1, Quyển thượng, hạ 汉语教程第一册下* Nxb ĐHQGHN, 2015;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] 彭志平, (编著) (2002) *Giáo trình đọc hiểu Hán ngữ, Quyển 1, 汉语阅读教程, 第一册* Đại học Ngôn ngữ Văn hoá Bắc Kinh;

[3] 阮氏清兼, 阮壁巨 (2005), *Ngữ pháp tiếng Hoa, 汉语语法* Nxb Văn hoá Thông tin.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)	
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Bài tập, xêmina, thảo luận	Thực hành, thực tế	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn
1	2			2	2	6
2			2	2	2	6
3	1		1	2	2	6
4	1		1	2	2	6
5	1		1	2	2	6
6	1		1	2	2	6
7			2	2	2	6
8	1	1		2	2	6
9	1		1	2	2	6
10			2	2	2	6
11	2			2	2	6
12	1		1	2	2	6
13	1		1	2	2	6
14	2			2	2	6
15			2	2	2	6
Công:	14	01	15	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm kiểm tra giữa kì, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 4 hoặc 3 điểm Câu 2: 6 hoặc 7 điểm	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tiếng Trung 4

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Vũ Văn Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Phòng Quản lí Khoa học và Hợp tác quốc tế, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Quản lí Khoa học và Hợp tác quốc tế, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0946945677 - Email: ngan6777@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ Văn tự học, tiếng Trung, Hán Nôm...

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Mai Thị Huế
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Trung tâm Tin học – Ngoại ngữ, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Tin học – Ngoại ngữ, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0964 099 266 - Email: maithihue.daihoctantrao@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tiếng Anh; Ngôn ngữ học và ứng dụng ngôn ngữ học; Lí luận và phương pháp giảng dạy tiếng Trung Quốc.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Trung 4
- Mã học phần: NN2.1.008.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: tiếng Trung 3
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp : 20 tiết
 - + Bài tập thực hành : 24 tiết

+ Kiểm tra trên lớp : 01 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu : 90 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngoại ngữ

+ Khoa: Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu chung của học phần

Học phần tiếp tục củng cố và phát triển thêm vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình tiếng Trung 3. Học phần tiếp tục cung cấp cho người học những hiện tượng ngữ pháp căn bản trong tiếng Trung Quốc, giúp người học nhớ, hiểu, vận dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo kỹ năng giao tiếp và hội thoại. Đọc được những bài văn đơn giản với sự hỗ trợ của từ điển, kết hợp với các môn học khác hỗ trợ người học trong việc học chuyên ngành có liên quan đến tiếng Trung Quốc. Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Trung cơ bản, tương đương cuối bậc A1.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Nhớ và hiểu được khoảng 80 từ vựng, cụm từ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong tình huống giao tiếp chủ đề âm nhạc.
CĐR 2	Nhớ và hiểu được khoảng 160 từ vựng và cụm từ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong tình huống giao tiếp chủ đề du lịch, thời gian, thời tiết, phương tiện đi lại.
CĐR 3	Nhớ và hiểu được khoảng 120 từ vựng và cụm từ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong tình huống giao tiếp chủ đề tìm kiếm đồ đạc, bị vỡ hỏng đồ, quên lấy đồ.
CĐR 4	Nhớ và hiểu được khoảng 40 từ vựng và cụm từ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong tình huống giao tiếp chủ đề cửa đang mở.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề âm nhạc
CĐR 6	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề du lịch, thời gian, thời tiết, phương tiện đi lại
CĐR 7	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề tìm kiếm đồ đạc, bị vỡ hỏng đồ, quên lấy đồ
CĐR 8	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề cửa đang mở
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Trung trong học tập, công việc.

CDR 10	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Trung vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 13	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	
Bài 1,5	Chủ đề âm nhạc	2				2					2	2	2	2	2
Bài 2,3, 4,6	Du lịch, đi lại, thời gian, thời tiết		2				2				2	2	2	2	2
Bài 7,8,9	Chủ đề tìm kiếm đồ đạc, vỡ hỏng đồ, quên lấy đồ			2					2		2	2	2	2	2
Bài 10	Chủ đề cửa đang mở				2				2	2	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Chương trình gồm có 10 bài, là bước tiếp theo của học phần Tiếng Trung 3. Bước vào giai đoạn này học sinh đã bắt đầu thành thạo quy tắc ngữ âm, chữ viết, chuẩn bị đi sâu vào từ vựng, ngữ pháp và các tổ hợp cụm từ. Với khoảng 40 từ mới, 4 cụm từ mỗi bài, được vận dụng sử dụng qua 10 bài hội thoại và 8 văn viết với chủ đề gần gũi cuộc sống trong số lượng khoảng 300 đến 500 từ mỗi bài. Ngữ pháp gồm có: Câu so sánh, trợ từ ngữ khí, biểu thị động tác sắp phát sinh, trợ từ kết cấu (地) với trạng ngữ, câu không chủ ngữ, biểu đạt phương hướng động tác, sự trải qua, bổ ngữ động lượng, thứ tự con số, biểu đạt trình độ, điệp ngữ tính từ, câu chủ vị vị ngữ, bổ ngữ kết quả, điệp ngữ lượng từ, bổ ngữ xu hướng, động từ tiếp diễn động tác, nhấn mạnh động tác đã phát sinh (是.....的), động tác thứ 2 xảy ra liền sau thứ nhất (一.....就)... và có 7 hoặc 8 bài luyện tập cho ngữ âm, từ vựng, chữ viết, ngữ pháp và các tổ hợp cụm từ.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ : 1		15			
Bài 1	Tôi thích âm nhạc hơn bạn (500 chữ)	3			
Lí thuyết	<p>1. Từ vựng: 41</p> <p>2. Cụm từ: 怎么说/Nói như thế nào; 我还是喜欢古典音乐/Tôi vẫn thích âm nhạc cổ điển hơn; 这几年变化很大/Mấy năm nay thay đổi rất nhiều; 上海的气温比北京高的多</p> <p>3. Ngữ pháp: Câu so sánh (A 比B + hình dung từ) ; Bổ ngữ số lượng; Động từ “有” Biểu thị đạt tới hoặc ước lượng; Nhiều hơn(更) và nhiều nhất (最) . Câu cảm thán (啊) : 太、真、好、多+hình dung từ.</p>	1,5	<p>- Học giáo trình số 1; - Tham khảo các tài liệu số 2, 3.</p>	Lớp học	
Bài tập thực hành	<p>1. Nghe bài hội thoại</p> <p>2. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc.</p> <p>3. Luyện nói hội thoại và bài khóa</p> <p>4. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1</p>	1,5	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Bài 2	Mùa đông ở chỗ chúng tôi lạnh như ở Bắc Kinh	4			
Lí thuyết	<p>1. Từ vựng: 34</p> <p>2. Cụm từ: 好了/Thôi được rồi. 我只是对历史感兴趣/ Chẳng qua tôi thích lịch sử</p> <p>3. Ngữ pháp: Trợ từ động thái (过/qua); Câu không chủ ngữ; Biểu thị động tác hiện</p>	2	<p>- Học giáo trình số 1; - Tham khảo các tài liệu số 2, 3.</p>	Lí thuyết	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	tại vẫn chưa hoàn thành (还没有... 呢/vẫn chưa)				
Bài tập Bài tập thực hành	1. Nghe bài hội thoại 2. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc. 3. Luyện nói hội thoại 4. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Bài tập thực hành	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Tự học, tự nghiên cứu	
Bài 3	Mùa đông sắp đến rồi (Khoảng 400 chữ)	4			
Lí thuyết	1. Từ vựng: 36 2. Cụm từ: ..着呢/biểu thị thái độ, tương đương “很”. 都.../biểu thị thời gian muộn, số lượng nhiều, tuổi lớn. 着什么急/ Biểu thị phản vấn không hài lòng. 该换电池了/Suy đoán kết quả chắc chắn hoặc không chắc. 有什么好事啦/Biểu thị ngữ khí nghi vấn. 3. Ngữ pháp: Trợ từ ngữ khí “了” biểu thị sự thay đổi, động tác sắp phát sinh; Trạng ngữ và trợ từ kết cấu “地 để”; Câu không chủ ngữ.	2	- Học giáo trình số 1; - Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lí thuyết	
Bài tập thực hành	1. Nghe bài hội thoại 2. Đọc, dịch bài hội thoại. 3. Luyện nói hội thoại 4. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Bài tập thực hành	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề	Tự học, tự nghiên	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	giảng để làm các bài tập.		cần giải đáp.	cứu	
Bài 4	Nhanh lên, xe sắp chạy rồi (khoảng 400 chữ)	4			
Lí thuyết	<p>1. Từ vựng: 36</p> <p>2. Cụm từ: 小林/cách xưng hô của người Trung Quốc: 小+ họ. 你不是到台湾开教学研讨会去了吗?/ Chẳng phải anh đến đài loan tham gia hội thảo rồi sao. 不是. 吗? là câu phản vấn. 慢走 Lời nói tiễn khách. 还麻烦你跑一趟 Biểu thị số lần đi lại. 不回来的同学跟我说一声/ biểu thị số lần âm thanh được phát ra.</p> <p>3. Ngữ pháp: Biểu đạt xu hướng của động tác: bỏ ngữ xu hướng đơn: động từ + 来去</p>	2	<p>- Học giáo trình số 1;</p> <p>- Tham khảo các tài liệu số 2, 3.</p>	Lí thuyết	
Bài tập Thực hành	<p>1. Nghe bài hội thoại 1</p> <p>2. Đọc, dịch bài hội thoại 1 và bài đọc.</p> <p>3. Luyện nói hội thoại</p> <p>4. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1</p>	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Bài tập thực hành	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Tự học, tự nghiên cứu	
Tín chỉ 2		15			
Bài 5	Tôi đã nghe bản hòa tấu Piano “Hoàng Hà” (khoảng 400 chữ)	4			
Lí thuyết	<p>1. Từ vựng: 50</p> <p>2. Cụm từ: 极了/biểu thị mức độ cao nhất. 我一次病也没得过/一...也 nhấn mạnh phủ định hoàn toàn. 好借好还, 再借不难/ngạn ngữ, có vay có trả.</p>	2	<p>- Học giáo trình số 1;</p> <p>- Tham khảo các tài liệu số 2, 3.</p>	Lí thuyết	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3. Ngữ pháp: Nói về những việc từng trải qua và kinh nghiệm: Đông từ + 过/qua; Số lần tiến hành hành vi động tác: Bỏ ngữ động lượng (次/lần、遍/lượt、声/tiếng)				
Bài tập thực hành	1. Nghe bài hội thoại 2. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc. 3. Luyện nói hội thoại và bài khóa 4. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Bài tập thực hành	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Tự học, tự nghiên cứu	
Bài 6	Tôi đến cùng đoàn du lịch (khoảng 300 chữ)	4			
Lí thuyết	1. Từ vựng: 35 2. Cụm từ: 马马虎虎/tàm tàm, miễn cưỡng. 老外/cách gọi khách nước ngoài. 3. Ngữ pháp: Kết cấu: 是...的 là...đây; Kết cấu: 一....就 vừa....liền; Biểu đạt mức độ: lặp lại hình dung từ.	2	- Học giáo trình số 1; - Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lí thuyết	
Bài tập thực hành	1. Nghe bài hội thoại 2. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc. 3. Luyện nói hội thoại và bài khóa 4. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Bài tập thực hành	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Tự học, tự nghiên cứu	
Bài 7	Em tìm thấy hộ chiếu của anh chưa (khoảng 400 chữ)	4			
Lí thuyết	1. Từ vựng: 49	2	- Học giáo trình số 1;	Lí thuyết	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>2. Cụm từ: 我找半天也没找着/半天: Cảm thấy thời gian khá dài. 我看球迷一个个都有点儿不正常/我看: tôi cho rằng.</p> <p>3. Ngữ pháp: Câu vị ngữ chủ vị (2); Bồ ngữ kết quả (在/ ở、着/ được、好/ được、成/ hành, được).</p>		- Tham khảo các tài liệu số 2, 3.		
Bài tập thực hành	<p>1. Nghe bài hội thoại</p> <p>2. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc.</p> <p>3. Luyện nói hội thoại và bài khóa</p> <p>4. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1</p>	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Bài tập thực hành	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Tự học, tự nghiên cứu	
Lý thuyết, thảo luận	<p>Ôn tập</p> <p>Nhắc lại phần trọng điểm và khó</p>	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
Bài tập	Bài kiểm tra số 1	1	Làm bài kiểm tra độc lập, đúng quy chế.	Lớp học	
Tín chỉ 3		15			
Bài 8	Kính của tôi hồng rồi (khoảng 300 chữ)	4			
Lý thuyết	<p>1. Từ vựng: 41</p> <p>2. Cụm từ: 不怎么样/Biểu thị không vừa ý. 颜色黑了一点儿/màu hơi sẫm quá: 了(一)点儿: Biểu thị so sánh với một tiêu chuẩn nào đó. 别提了/đừng nhắc đến nữa. 差一点儿/suýt nữa. 今天倒霉得很/很: biểu thị mức độ cao.</p> <p>3. Ngữ pháp: Câu bị động;</p>	2	<p>- Học giáo trình số 1;</p> <p>- Tham khảo các tài liệu số 2, 3.</p>	Lý thuyết	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Lượng từ lặp lại; Kết cấu tăng dần: 一年比一年/năm này hơn năm khác, 一天比一天/càng ngày càng...				
Bài tập thực hành	1. Nghe bài hội thoại 2. Đọc, dịch bài hội thoại 3. Luyện nói hội thoại và bài khóa 4. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Bài tập thực hành	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Tự học, tự nghiên cứu	
Bài 9	Quên lấy chìa khóa ra rồi (khoảng 600 chữ)	4			
Lí thuyết	1. Từ vựng: 41 3. Ngữ pháp: Bổ ngữ xu hướng kép: 上来/lên đây、下去/ đi xuống	2	- Học giáo trình số 1; - Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lí thuyết	
Bài tập thực hành	1. Nghe bài văn 2. Đọc, dịch bài văn 3. Luyện nói hội thoại và bài khóa 4. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Bài tập thực hành	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Tự học, tự nghiên cứu	
Bài 10	Cửa phòng vẫn đang mở (khoảng 400 chữ)	4			
Lí thuyết	1. Từ vựng: 41 2. Ngữ pháp: Biểu thị tiếp diễn của động tác: động từ + 着/đang.	2	- Học giáo trình số 1; - Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lí thuyết	
Bài tập thực hành	1. Nghe bài hội thoại 2. Đọc, dịch bài hội thoại.	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Bài tập thực	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3. Luyện nói hội thoại và bài khóa 4. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1			hành	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Tự học, tự nghiên cứu	
Lý thuyết, thảo luận	Ôn tập Nhắc lại phần trọng điểm và khó	3	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] 陈氏清廉 (编译), (2003) *Giáo trình Hán ngữ tập 1, Quyển thượng, hạ* 汉语教程第一册, 下 Nxb ĐHQGHN, 2015;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] 彭志平, (编著) (2002) *Giáo trình đọc hiểu Hán ngữ, Quyển 1,* 汉语阅读教程·第一册 Đại học Ngôn ngữ Văn hoá Bắc Kinh;

[3] 阮氏清廉, 阮壁姮, (2005), *Ngữ pháp tiếng Hoa,* 汉语语法 Nxb Văn hoá Thông tin.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)	
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Bài tập, xêmina, thảo luận	Thực hành, thực tế	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn
1	2		1	0	3	3
2	1		2		3	3
3	2		1		3	3
4	1		2		3	3
5	2		1		3	3
6	1		2		3	3
7	2		1		3	3
8	1		2		3	3
9	2		1		3	3
10		1	2		3	3
11	1		2		3	3
12	2		1		3	3

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)	
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Bài tập, xêmina, thảo luận	Thực hành, thực tế	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn
13	1		2		3	3
14	2		1		3	3
15			3		3	3
Cộng	20	01	24	0	45	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm kiểm tra giữa kì, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 4 hoặc 3 điểm Câu 2: 6 hoặc 7 điểm	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tin học đại cương

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Vũ Thị Khánh Trinh.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Phòng Đào tạo.
- Địa chỉ liên hệ: Phòng 211 nhà A trường ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0978.090.017; Email: trinhvtk.dhtt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Khoa học máy tính.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Hồng Dung.
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Khoa học cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng khoa Khoa học cơ bản, trường ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0949.198.118; Email: tranhongdungcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: An toàn bảo mật thông tin.

. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tin học đại cương.
- Mã học phần: TN2.1.501.2.
- Số tín chỉ: 02.
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: không.
- Tiết tin chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15
 - + Bài tập trên lớp và kiểm tra: 15

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60.

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Tin học.

+ Khoa: Khoa Cơ bản

. Mục tiêu chung

Người học nắm được các khái niệm cơ bản về máy tính, thông tin, dữ liệu, Internet, hệ điều hành, ...; khai thác một số phần mềm ứng dụng như: soạn thảo văn bản, tính toán trên bảng tính, trình chiếu hội thảo khoa học. Vận dụng kiến thức để truy cập Internet để tìm kiếm thông tin, trao đổi email, ... Biết sử dụng hệ điều hành, soạn thảo văn bản nói chung và biết ứng dụng trong công việc, tính toán thành thạo trên bảng tính, trình chiếu báo cáo khoa học.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	<i>Hiểu được các khái niệm cơ bản về máy tính, thông tin, dữ liệu, Internet, hệ điều hành, phần mềm, giải thuật, hệ đếm nhị phân và các phép toán Logic, hệ thống máy tính và các thiết bị liên quan ...;</i>
CDR 2	<p>- Nắm được các thao tác cơ bản (đối với tệp), các chức năng cơ bản (định dạng, sao chép, di chuyển, chèn các đối tượng vào văn bản, các thao tác trên bảng, ...) và các chức năng nâng cao (trộn thư, siêu liên kết) của phần mềm soạn thảo văn bản MS Word.</p> <p>- Nắm được các thao tác cơ bản (đối với tệp), các kiểu dữ liệu trong Excel, cách định dạng dữ liệu, cách sử dụng các hàm đơn giản (Sum, Max, Min, Average, ..) và các hàm Logic (If, And, Or, Not), Hàm tìm kiếm (Hlookup, Vlookup), các tạo và hiệu chỉnh biểu đồ trong Excel.</p> <p>- Nắm được các thao tác cơ bản trên PowerPoint, cách thiết kế trang trình diễn, cách tạo hiệu ứng (cho đối tượng, hiệu ứng chuyển tiếp Slide) và trình chiếu tranh trình diễn.</p>
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã học để soạn thảo văn bản, tính toán trên Excel và thiết kế trang trình diễn.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng soạn thảo văn bản MS Word, tính toán trên Excel, thiết kế trang trình diễn với PowerPoint, có khả năng sử dụng máy tính và Internet để tìm kiếm thông tin.
CDR 5	Có kỹ năng soạn thảo văn bản, tính toán, thiết kế trang trình diễn nhanh, trình bày khoa học, đúng mẫu quy định.

Kỹ năng mềm	
CDR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, chặt chẽ, tư duy phân tích, tổng hợp và sáng tạo trong học tập.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức

NỘI DUNG HỌC PHẦN			CHUẨN ĐẦU RA								
Phần	Chương	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
						Cứng		Mềm			
			CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7	CD R8	CD R9
Phần I: Hệ thống máy tính		Một số khái niệm cơ bản	1								
		Hệ đếm nhị phân và các phép toán Logic	1					1			
		Hệ thống máy tính và các thiết bị liên quan	1							1	1
		Phần mềm và giải thuật	1					1		1	
Phần II: Phần mềm ứng dụng	Chương I: Soạn thảo văn bản MS Word	Các thao tác cơ bản		2	1	2	1				
		Các chức năng cơ bản		2	2	2	1	1			1
		Thao tác với bảng biểu		2	2	2	2	1			2
		Các chức năng nâng cao		2	2	2	2	1		1	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN			CHUẨN ĐẦU RA										
Phần	Chương	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ				
						Cứng		Mềm					
			CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7	CD R8	CD R9		
		In ấn tài liệu		2	2	2	2						1
	Chương II: Bảng tính MS Excel	Tổng quan về Excel		2	1	2	1						
		Các kiểu dữ liệu và định dạng dữ liệu		2	2	2	1	1					1
		Biểu thức và hàm		2	2	2	1	1			1		2
		Biểu đồ		2	2	2	1	1			1		3
		Hoàn thiện và in bản in tính		2	2	2	2						1
	Chương III: Thiết kế trang trình diễn với MS PP	Giới thiệu PowerPoint		2	1	2	1						
		Thiết kế trang trình diễn		2	2	2	2	1			1		2
		Một số hiệu ứng cho trang trình diễn		2	2	2	2	1			1		2
		Trình chiếu trang trình diễn		2	2	2	1						1
Phần III: Mạng máy tính và Internet		Mạng máy tính	1									1	
		Internet	1						1				2

6. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần này bao gồm 3 phần cơ bản:

Phần I - Kiến thức cơ bản về máy tính: trang bị cho người học một số khái niệm và hiểu biết cơ bản về tin học, hệ thống máy tính, phần mềm, hệ điều hành.

Phần II - Phần mềm ứng dụng: Người học làm quen với phần mềm soạn thảo văn bản được sử dụng rộng rãi nhất hiện nay - MS Word, ngoài ra Người học có thể sử

dụng bảng tính MS Excel để tính toán và cuối cùng biết thiết kế những trang trình chiếu cơ bản với MS PowerPoint.

Phần III - Mạng máy tính và Internet: mang đến cho người học kiến thức về mạng máy tính, cơ sở hạ tầng mạng, các thiết bị cần thiết trong mạng máy tính, kết nối Internet và sử dụng một số ứng dụng cơ bản trên Internet.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Phần I Kiến thức cơ bản về máy tính	4			
Lý thuyết	1. Một số khái niệm cơ bản 2. Hệ đếm nhị phân và các phép toán logic. 3. Hệ thống máy tính và các thiết bị liên quan đến máy tính. 4. Phần mềm và giải thuật	4	Học học liệu số 1	Lớp học, phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Phần II Phần mềm ứng dụng	22			
	Chương 1 Soạn thảo văn bản MS Word	8			
Lý thuyết	1. Các thao tác cơ bản. 2. Các chức năng cơ bản. 3. Thao tác với bảng biểu. 4. Các chức năng nâng cao. 5. In ấn tài liệu.	3	Học liệu số 2	Lớp học, phòng máy tính.	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v)	Sinh viên soạn thảo văn bản và xử lý văn bản thành thạo theo yêu cầu	5	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;	16	Sinh viên phải soạn thảo thành thạo một văn bản.	Thư viện, ở nhà.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 2 Bảng tính MS Excel	10			
Lý thuyết	1. <u>Tổng quan về MS Excel.</u> 2. <u>Các kiểu dữ liệu</u> và định dạng dữ liệu. 3. <u>Biểu thức và hàm.</u>	2	Học liệu số 2, 4	Lớp học, phòng máy tính.	
	Tín chỉ 2				
	Chương 2 Bảng tính MS Excel (tiếp)	10			
Lý thuyết	4. <u>Biểu đồ.</u> 5. <u>Hoàn thiện và in bảng tính.</u> Kiểm tra giữa kỳ	2	Học liệu số 2, 4	Lớp học, phòng máy tính.	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v).	Sinh viên thao tác, tính toán trên bảng tính thành thạo theo yêu cầu.	6	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu.	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	20	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 3 Thiết kế trang trình diễn với MS PowerPoint	4			
Lý thuyết	1. Giới thiệu Powerpoint. 2. Thiết kế trang trình diễn. 3. Một số hiệu ứng cho trang trình diễn. 4. Trình chiếu trang trình diễn.	2	Học liệu số 2	Phòng máy tính.	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v).	Sinh viên thiết kế slide, tạo hiệu ứng và trình chiếu thành thạo theo yêu cầu.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu.	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức để thiết kế các trang trình diễn.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Phần III Mạng máy tính và Internet	4			
Lý thuyết	1. Mạng máy tính 1.1. Khái niệm. 1.2. Phân loại mạng. 1.3. Các thiết bị liên quan đến mạng máy tính. 2. Internet 2.1. Khái niệm. 2.2. Kết nối. 2.3. Trình duyệt web. 2.4. Tài nguyên trên Internet. 2.5. Tìm kiếm thông tin. 2.6. Sử dụng Email.	2	Học liệu số 3	Phòng máy tính.	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v.v)	Sinh viên phải tìm kiếm dữ liệu, tài liệu trên Internet, đăng ký, nhận gửi email.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thực tế.	Phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tìm kiếm, khai thác thông tin trên internet.	8	Sử dụng thành thạo các thao tác tìm kiếm khai thác thông tin và gửi thư trên internet, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

8. Tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình bắt buộc

- [1] Lê Tân Liên (2008), *Tin học cơ sở 2008*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
- [2] Bộ môn Tin học trường Đại học Tân Trào, *Micorsoft Office 2010*, Lưu hành nội bộ.
- [3] Phạm Ngọc Thắng (2013), *Giáo trình Máy tính và Mạng máy tính*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

8.2. Tài liệu tham khảo

- [4] Tạ Văn Ninh (2016), *Bài tập về sử dụng các hàm trong Excel 2010*, Lưu hành nội bộ.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2		0		4	0	6
2	2		0		4	0	6
3	2		0		4	0	6
4	0		2		2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	0		2		2	2	6
7	2		0		4	0	6
8	1		1		2	2	6
9	0	1	1		2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	0		2		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15	1		1		2	2	6
Tổng	15	1	14	0	38	22	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, phòng máy tính, máy tính có cài đặt các phần mềm học tập MS Office 2010, có kết nối Internet.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần:

11.1. Điểm thành phần 1: Một điểm chuyên cần: 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Có một điểm kiểm tra thường xuyên: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Một điểm thi kết thúc học phần: 60%;

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
học hành	Số lượng câu hỏi: 02; Nội dung câu hỏi tương ứng: - Tín chỉ 1: 1 câu, 4 điểm; - Tín chỉ 2: 1 câu, 6 điểm;	60 phút	(Theo yêu cầu của phòng Khảo thí)

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục thể chất 1 (Học phần bắt buộc)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Việt Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ giáo dục thể chất
- Thời gian địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT Trường Đại học Tân Trào.
- Số điện thoại: 0974 580 888 - Email: nguyenvietphuong1985@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thành
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ giáo dục thể chất
- Thời gian địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT Trường Đại học Tân Trào.
- Số điện thoại: 0963 198 288 - Email: thanh.aytz@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 1
- Mã học phần: TC2.1.001.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần: Bắt buộc
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 2 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 27 tiết
 - + Kiểm tra: 1 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Quốc phòng – An ninh

+ Trung tâm: Thể dục Thể thao

. Mục tiêu của học phần

Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Bơi lội ở trong nước và thế giới, những kỹ năng thực hành cơ bản về kỹ thuật động tác. Nắm được các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn.

Thực hiện được kỹ thuật cơ bản của bơi ếch, áp dụng vào tập luyện.

Sinh viên chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong tập luyện, đồng thời hiểu được vai trò và ý nghĩa của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Bơi lội ở trong nước và thế giới. Hiểu được nguyên lý cơ bản của kỹ thuật đạp chân ếch, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi ếch;
CDR 2	Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản về các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn, kỹ thuật đạp chân ếch, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi ếch. Nắm được các phương pháp tập luyện Bơi ếch.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu về kỹ thuật và phương pháp tổ chức bơi ếch cho người học
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Thực hiện được các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn, kỹ thuật đạp chân ếch, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi ếch
CDR 5	Thực hiện được kỹ thuật cơ bản của bơi ếch, áp dụng vào tập luyện và thực tiễn cuộc sống, hoàn thành được cự ly bơi 25m
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng phân tích và đánh giá việc thực hiện kỹ thuật kỹ thuật đạp chân ếch, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi ếch.
CDR 7	Vận dụng các kiến thức, kỹ năng bơi đã được học trong phòng chống các tai nạn đuối nước cho bản thân.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.

CDR 9	Có thái độ tích cực, chủ động trong học tập, rèn luyện và nghiên cứu.
CDR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA									
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
1. Chương 1: Lý thuyết	Khái niệm môn bơi lội.										
	Sơ lược lịch sử bơi lội.	2	2	1	0	0	0	1	2	2	2
	Tác dụng của môn bơi lội.										
2. Chương 2: Kỹ thuật bơi ếch	Tư thế thân người										
	Kỹ thuật động tác chân										
	Kỹ thuật động tác chân kết hợp với thở.	2	2	1	2	2	2	1	2	2	2
	Kỹ thuật động tác tay										
	Phối hợp hoàn chỉnh kỹ thuật										

Ghi chú: 0 - Không đóng góp

1 – Có đóng góp

2 – Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Khái niệm môn bơi lội.
- Sơ lược lịch sử bơi lội.
- Tác dụng của môn bơi lội.
- Kỹ thuật bơi ếch.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Lý thuyết	2			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm môn bơi lội. 1.2. Sơ lược lịch sử bơi lội. 1.3. Tác dụng của môn bơi lội.	2	- Đọc học liệu số 1 tr.5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	4	Nắm vững lý thuyết.	Thư viện	
	Chương 2: Kỹ thuật bơi ếch	28			
Giảng dạy ngoài sân bãi	2.1. Tư thế thân người + Tập làm quen với nước. + Bài tập thở. + Tập nổi người và đứng trong nước. + Lướt nước.	2	Đọc học liệu số 1 tr.95	Thư viện, bể bơi	
	2.2. Kỹ thuật động tác chân + Bài tập trên cạn. + Bài tập dưới nước.	12	Đọc học liệu số 1 tr.95	Thư viện, bể bơi	
	2.3. Kỹ thuật động tác chân phối hợp với thở. + Tập trên cạn. + Tập dưới nước.	4	Đọc học liệu số 1 tr.102	Thư viện, bể bơi	
	2.4. Kỹ thuật động tác tay	4	Đọc học liệu số 1 tr.102		
	2.4. Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh kỹ thuật + Phối hợp động tác tay chân và thở trên cạn. + Phối hợp toàn bộ động tác dưới nước.	6	Đọc học liệu số 1 tr.113	Thư viện, bể bơi	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa.	56	Nắm vững các kỹ thuật và thực hiện tốt kỹ thuật	Thư viện, bể bơi	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Ngô Xuân Viện (2015) Giáo trình Bơi thể thao, NXB Thể dục thể thao

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Phúc (2012), *Các bài tập thể lực trong Điền Kinh*, NXB TĐTT.
2. Đồng Văn Triệu (2015), *GT Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, NXB TĐTT.
3. Vũ Chung Thùy (2014), *GT Vệ sinh Thể dục thể thao*, NXB TĐTT.
4. Lê Hữu Hưng (2013) *GT Thể dục chữa bệnh*, NXB TĐTT.
5. Lê Hữu Hưng (2013), *Kiểm tra Y học Thể dục thể thao*, NXB TĐTT.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	2				2	2	6
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2			4	6
10			2			4	6

11			2			4	6
12			2		2	2	6
13			2			4	6
14			2			4	6
15		1	1			4	6
Tổng cộng	2	1	27		4	56	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá:

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần: A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục thể chất 2 (Bóng đá 1)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Phùng Quang Phát
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trung tâm TDDT Trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT, Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0979681560 -Email: phungquangphat@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp Giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Anh Dũng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT, Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0983844790 - Email: dungcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp Giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 (Bóng đá 1)
- Mã học phần: TC2.1.002.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành xong học phần Giáo dục thể chất 1.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp : 04 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 40 tiết
 - + Kiểm tra : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 90 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Giáo dục thể chất – Giáo dục Quốc phòng, An ninh

+ Đơn vị : Trung tâm thể dục thể thao.

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học biết được nguồn gốc, sự phát triển, đặc điểm và ý nghĩa tác dụng của môn bóng đá và hiểu được những điều luật cơ bản trong luật bóng đá; thực hiện các động tác kỹ thuật ở mức độ tương đối chính xác thuần thực cơ bản làm cơ sở cho quá trình sau này đi thực tập tại cơ sở; tích cực tập luyện và nghiên cứu lý thuyết, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, tập trung chú ý nghe giảng, có ý thức tập luyện cao, có sự nỗ lực trong tập luyện, có tinh thần giúp đỡ bạn bè.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được nguồn gốc và sự phát triển của môn bóng đá trên thế giới và ở Việt Nam. Biết được những đặc điểm, ý nghĩa tác dụng bóng đá đối với người tập luyện và một số điểm trong luật bóng đá
CDR 2	Biết được những kiến thức về nguồn gốc sự phát triển môn bóng đá trên thế giới, cũng như ở Việt Nam qua từng thời kì, xu hướng phát triển bóng đá hiện đại và nguyên lý các kỹ thuật cơ bản môn bóng đá.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu về: nguồn gốc phát triển môn bóng đá, đặc điểm tác dụng người tập luyện. Trên cơ sở đó để thực hiện các kỹ thuật cơ bản đúng, chuẩn cho người học.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Biết phân tích nguyên lý kỹ thuật để áp dụng vào tập luyện các kỹ thuật cơ bản môn bóng đá.
CDR 5	Thực hiện tương đối tốt các kỹ thuật di chuyển không bóng, kỹ thuật có bóng, kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân, kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân, kỹ thuật dẫn bóng mu trong, má ngoài, mu giữa bàn chân, kỹ thuật đánh đầu, kỹ thuật giữ bóng bằng lòng, mu giữa, đùi, ngực. để vận dụng trong quá trình thi đấu.
	Kỹ năng mềm
CDR 6	Biết cách khắc phục và tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản trong quá trình tập luyện.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ thái độ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành tự chọn đào tạo.
CDR 8	Có khả năng tự tập luyện theo cá nhân và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong tập luyện và tự nghiên cứu kỹ thuật đã được học.
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo

trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
Chương 1 Giới thiệu môn học	Nguồn gốc và sự phát triển của môn bóng đá	2	2	1	2	2	1	2	2	1
	Đặc điểm, ý nghĩa tác dụng bóng đá đối với người tập luyện.	2	2	1	2	2	1	2	2	1
	Một số điểm trong luật bóng đá 5, 7 người	2	2	1	2	2	1	2	2	1
	Một số chiến thuật đơn giản trong bóng đá.	2	2	1	2	2	1	2	2	1
	Phương pháp giảng dạy bóng đá cho sinh viên chuyên ngành.	2	2	1	2	2	1	2	2	1
	Phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài bóng đá.	2	2	1	2	2	1	2	2	1
Chương 2: Kỹ thuật bóng đá	Giảng dạy một số trò chơi, động tác hỗ trợ làm quen bóng.	2	2	1	2	2	1	2	2	1
	Giảng dạy kỹ thuật di chuyển	2	2	1	2	2	1	2	2	1
	Giảng dạy kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân	2	2	1	2	2	1	2	2	1
	Giảng dạy kỹ thuật giữ bóng	2	2	1	2	2	1	2	2	1
	Giảng dạy kỹ thuật Dẫn bóng	2	2	1	2	2	1	2	2	1
	Giảng dạy kỹ thuật Đá bóng bằng mu trong bàn chân	2	2	1	2	2	1	2	2	1
	Giảng dạy kỹ thuật ném biên	2	2	1	2	2	1	2	2	1
Chương 3: Chiến thuật bóng đá	Giảng dạy kỹ thuật Một số bài tập phối hợp và trong tập luyện và thi đấu theo luật	2	2	1	2	2	1	2	2	1
	Giảng dạy kỹ thuật Kỹ thuật đánh đầu	2	2	1	2	2	1	2	2	1
	Giảng dạy kỹ thuật Một số bài phối hợp đầu tập, thực tập trọng tài.	2	2	1	2	2	1	2	2	1

6. Tóm tắt nội dung học phần: Cung cấp cho người học những kiến thức về nguồn gốc và sự phát triển đặc điểm, tác dụng bóng của môn bóng đá; một số điểm trong luật bóng đá 5, 11 người; một số chiến thuật đơn giản trong bóng đá.; phương pháp giảng dạy bóng đá cho sinh viên; phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài bóng đá cho sinh viên.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1 Giới thiệu môn học	4			
Lý thuyết	<p>1.1. Nguồn gốc và sự phát triển của môn bóng đá</p> <p>1.2. Đặc điểm, ý nghĩa tác dụng bóng đá đối với người tập luyện.</p> <p>1.3. Một số điểm trong luật bóng đá 5, 7 người</p> <p>1.4. Một số chiến thuật đơn giản trong bóng đá.</p> <p>1.5. Phương pháp giảng dạy bóng đá cho sinh viên chuyên ngành.</p> <p>1.6. Phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài bóng đá.</p>	4	Đọc học liệu số[1] [2] chương 1 tr.11-31	Giảng đường trường Đại học Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc trước vấn đề học liệu về nguồn gốc phát triển, các đặc điểm, ý nghĩa tác dụng và luật bóng đá hiện đại. Để vận dụng vào trong những tình huống của buổi học do giáo viên đưa ra.	8	Chủ động nghiên cứu sưu tầm tài liệu. [1] [2]	Thư viện, ở nhà, tại sân bóng đá trường ĐH Tân Trào	
	Chương 2 Kĩ thuật bóng đá	30			
Giảng dạy ngoài sân bãi.	<p>2.1. Giảng dạy một số trò chơi, động tác hỗ trợ làm quen bóng.</p> <p>2.2. Giảng dạy kĩ thuật Di chuyển</p> <p>2.3. Giảng dạy kĩ thuật Đá bóng bằng lòng bàn chân</p> <p>2.4. Giảng dạy kĩ thuật Giữ bóng</p> <p>2.5. Giảng dạy kĩ thuật Dẫn bóng</p> <p>2.6. Giảng dạy kĩ thuật Đá bóng bằng mu trong bàn chân</p> <p>2.7. Giảng dạy kĩ thuật ném biên</p>	30	Đọc học liệu số[1] [2] chương 2 tr.33-75	Sân bóng đá trường ĐH Tân Trào.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Nắm chắc các yêu cầu về kỹ thuật động tác: Kỹ thuật đá bóng bằng lòng, mu trong bàn chân, các kỹ thuật di chuyển. Kỹ thuật dẫn bóng và ném biên cơ bản trong bóng đá.	60	Đọc học liệu số[1] [2] chương 2 tr.83-87	Sân bóng đá trường Đại học Tân Trào.	
	Chương 3 Chiến thuật bóng đá	11			
Giảng dạy ngoài sân bãi	3.1. Giảng dạy kỹ thuật Một số bài tập phối hợp và trong tập luyện và thi đấu theo luật 3.2. Giảng dạy kỹ thuật đánh đầu 3.3. Giảng dạy kỹ thuật Một số bài phối hợp đầu tập, thực tập trọng tài.	11	Đọc học liệu số[1] [2] chương 2 tr.83-87	Sân bóng đá trường Đại học Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	Nguyên cứu phương pháp thi đấu, phương pháp chỉ đạo thi đấu, phương pháp trọng tài.	22	Nắm vững phương pháp tổ chức thi đấu và chỉ đạo thi đấu môn bóng đá	Sân bóng đá	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bóng đá kỹ chiến thuật và phương pháp luyện tập, năm 2000, Nhà xuất bản TĐTT.

[2] 2004, Giáo trình bóng đá, Nhà xuất bản ĐHSP, HN.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] 2006, Phương pháp tổ chức và huấn luyện trọng tài Giáo trình bóng đá - Nhà xuất bản TĐTT.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	3				6		9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoài khóa	
2	1		2		2	4	9
3			3			6	9
4			3			6	9
5			3			6	9
6			3			6	9
7			3			6	9
8			3			6	9
9			3			6	9
10			3			6	9
11			3			6	9
12			3			6	9
13			3			6	9
14		1	2			6	9
15			3			6	9
Tổng	4	1	40		8	82	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, điểm ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (Xemina) Điểm thực hành, điểm thảo luận, trọng số 30%

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần trọng số 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Vấn đáp	Theo ngân hàng đề thi	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục thể chất 2 (Bóng bàn 1)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Văn Huỳnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trung tâm TDDT Trường Đại học Tân trào.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT, Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0968058102 - Email: huynhtantrao@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Văn Hải
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Cử nhân GDTC
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trung tâm TDDT, Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT, Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0962192598 - Email: nguyenhaidhhtgmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 (Bóng bàn 1)
- Mã học phần: TC2.1.002.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành xong học phần Giáo dục thể chất 1.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp : 04 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 41 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng -An ninh
 - + Đơn vị: Trung tâm thể dục thể thao.

3. Mục tiêu chung của học phần

Thông qua học phần giúp cho sinh viên hiểu kiến thức cơ bản về lịch sử, quá trình hình thành và phát triển của môn bóng bàn, hiểu nguyên lý kỹ thuật. Thực hiện tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng bàn. Chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập và luyện tập ngoại khóa.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được nguồn gốc, lịch sử và sự phát triển của môn bóng bàn trên thế giới và ở Việt Nam. Biết được những đặc điểm, ý nghĩa tác dụng bóng bàn đối với người tập luyện và một số điểm trong luật bóng bàn
CĐR 2	Biết được những kiến thức về nguồn gốc sự phát triển môn bóng bàn trên thế giới, cũng như ở Việt Nam qua từng thời kì, xu hướng phát triển bóng bàn và nguyên lý các kỹ thuật cơ bản môn bóng bàn.
CĐR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu thêm về: nguồn gốc phát triển môn bóng bàn, đặc điểm tác dụng người tập luyện. Trên cơ sở đó để thực hiện các kỹ thuật cơ bản đúng, chuẩn cho người học môn bóng bàn.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Biết phân tích nguyên lý kỹ thuật để áp dụng vào tập luyện các kỹ thuật cơ bản môn bóng bàn.
CĐR 5	Thực hiện tương đối tốt các kỹ thuật cơ bản như: cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị đánh bóng, kỹ thuật lúp bóng thuận tay, kỹ thuật vụt bóng nhanh thuận tay, kỹ thuật lúp bóng trái tay và kỹ thuật vụt bóng nhanh trái tay, kỹ thuật gò bóng thuận và trái tay. Để vận dụng tốt trong quá trình thi đấu.
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Biết cách khắc phục và tìm ra phương pháp tự sửa chữa những sai lầm thường mắc trong quá trình tập luyện.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có động cơ thái độ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành tự chọn đào tạo.
CĐR 8	Có khả năng tự tập luyện theo cá nhân và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong tập luyện, đảm bảo an toàn trong tập luyện và tự nghiên cứu kỹ thuật đã được học.
CĐR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9
Chương 1. Lịch sử và sự phát triển môn bóng bàn	Lịch sử ra đời môn bóng bàn	2	2	1	2	2	1	2	2	1
	Quá trình phát triển môn bóng bàn.	2	2	1	2	2	1	2	2	1
	Vai trò, tác dụng của luyện tập môn bóng bàn	2	2	1	2	2	1	2	2	1
Chương 2: Kỹ thuật môn bóng bàn	Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị đánh bóng	2	2	1	2	2	1	2	2	1
	Kỹ thuật lúp bóng thuận tay	2	2	1	2	2	1	2	2	1
	Kỹ thuật vọt nhanh thuận tay	2	2	1	2	2	1	2	2	1
	Kỹ thuật lúp bóng trái tay	2	2	1	2	2	1	2	2	1
	Kỹ thuật vọt nhanh trái	2	2	1	2	2	1	2	2	1
	Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay	2	2	1	2	2	1	2	2	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lịch sử và quá trình phát triển môn bóng bàn; cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị đánh bóng; các kỹ thuật lúp bóng thuận tay, vọt nhanh thuận tay, lúp bóng trái tay, vọt nhanh trái, gò bóng thuận (trái) tay.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1 Lịch sử và quá trình phát triển môn bóng bàn	4			
Lý thuyết	1.1. Lịch sử ra đời môn bóng bàn 1.2. Quá trình phát triển môn bóng bàn. 1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn bóng bàn	4	Đọc học liệu số 1 chương 1; học liệu số 2.	Giảng đường trường Đại học Tân	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
				Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện.	
	Chương 2 Kỹ thuật môn bóng bàn	41			
Giảng dạy ngoài sân bãi.	2.1. Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị đánh bóng 2.2. Kỹ thuật lúp bóng thuận tay ‘ 2.3. Kỹ thuật vọt nhanh thuận tay 2.4. Kỹ thuật lúp bóng trái tay 2.5. Kỹ thuật vọt nhanh trái tay 2.6. Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay	40	Đọc học liệu số[1] [2] chương 2 tr.33-75	Nhà thi đấu trường ĐH Tân Trào.	
	Kiểm tra	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa	82	Đọc học liệu số[1] [2] chương 2 tr.83-87	Nhà thi đấu trường Đại học Tân Trào.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Vũ Thành Sơn, Nguyễn Danh Hoàng Việt (2003), Giáo trình Bóng Bàn, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[2]. Nguyễn Danh Thái, Vũ Thành Sơn (1999), Giáo trình môn Bóng bàn, NXB TDTT, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Ủy ban TDTT (2006), Bóng bàn hiện đại, NXB TDTT, Hà Nội.

[4]. Nguyễn Danh Thái (1990), Bóng bàn sách giáo khoa đại học, NXB TDTT, TP HCM

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	3				6		9
2	1		2		1	5	9
3			3		1	5	9
4			3			6	9
5			3		1	5	9
6			3		1	5	9
7			3			6	9
8			3		1	5	9
9			3			6	9
10			3			6	9
11			3			6	9
12			3		1	5	9
13			3			6	9
14		1	2			6	9
15			3		1	5	9
Tổng	4	1	40		13	77	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, 05 bàn bóng bàn.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, điểm ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (Xemina) Điểm thực hành, điểm thảo luận, trọng số 30%

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần trọng số 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Vấn đáp	Theo ngân hàng đề thi	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải\ Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền 1)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lục Hưng Quốc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Thể dục thể thao trường Đại học Tân Trào tỉnh Tuyên Quang
- Điện thoại: 0987941489 - Email: hungquoctq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Anh Dũng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Thể dục thể thao - Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0983844790 - Email: dungcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền 1)
- Mã học phần: TC2.1.004.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 1.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp : 04 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 40 tiết
 - + Kiểm tra : 01 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu : 90 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng - An ninh.

+ Trung tâm: Thể dục thể thao.

3. Mục tiêu chung của học phần: Hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử quá trình phát triển môn bóng chuyền, nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản môn bóng chuyền; lịch sử phát triển môn bóng chuyền, nắm được nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản môn bóng chuyền, thực hiện tương đối tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền; vai trò và tầm quan trọng của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về sự xuất hiện môn bóng chuyền trên thế giới, quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền, quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền ở Việt Nam, xu hướng phát triển bóng chuyền hiện đại và nguyên lý các kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền.
CDR 2	Nắm vững những kiến thức về sự xuất hiện môn bóng chuyền trên thế giới, quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền, quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền ở Việt Nam, xu hướng phát triển bóng chuyền hiện đại và nguyên lý các kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Biết phân tích nguyên lý kỹ thuật để áp dụng vào tập luyện các kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền.
CDR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật chuyền bóng cao tay, kỹ thuật chuyền bóng thấp tay, kỹ thuật phát bóng cao tay, kỹ thuật phát bóng thấp tay.
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Biết cách tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản của kỹ thuật trong tập luyện.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR6	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 7	Có khả năng tự học và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong học tập và tự nghiên cứu.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra						
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7
Chương 1: Sơ lược lịch sử quá trình phát triển môn bóng chuyên	Sự xuất hiện môn bóng chuyên trên thế giới	2	2	2	2	1	2	2
	Quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyên	2	2	2	2	2	2	2
	Quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyên Việt Nam	1	2	2	2	2	2	2
	Xu hướng phát triển bóng chuyên hiện đại	1	2	2	2	1	2	2
Chương 2: Kỹ thuật bóng chuyên	Phân loại kỹ thuật di chuyển trong môn bóng chuyên.	2	2	2	1	2	2	2
	Nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản.	2	2	2	2	2	2	2
	Kỹ thuật chuyền bóng cao tay	2	2	2	2	2	2	2
	Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay.	2	2	2	2	2	2	2
	Kỹ thuật phát bóng cao tay.	2	2	2	2	2	2	2
	Kỹ thuật phát bóng thấp tay	2	2	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần: Giúp người học hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử quá trình phát triển môn bóng chuyên, nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản môn bóng chuyên; lịch sử phát triển môn bóng chuyên, nắm được nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản môn bóng chuyên, thực hiện tương đối tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyên; vai trò và tầm quan trọng của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1 Sơ lược lịch sử quá trình phát triển môn bóng chuyên	4			
Lý thuyết	1. Sơ lược nguồn gốc ra đời và lịch sử phát triển môn bóng chuyên.	4	Học học liệu số [1]: chương 1(các mục 1.1-1.4)	Giảng đường trường	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1.1 Sự xuất hiện môn bóng chuyền trên thế giới</p> <p>1.2 Quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền</p> <p>1.3 Quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền Việt Nam</p> <p>1.4 Xu hướng phát triển bóng chuyền hiện đại</p>			Đại học Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>1. Sơ lược nguồn gốc ra đời và lịch sử phát triển môn bóng chuyền.</p> <p>1.1 Sự xuất hiện môn bóng chuyền trên thế giới</p> <p>1.2 Quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền</p> <p>1.3 Quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền Việt Nam</p> <p>1.4 Xu hướng phát triển bóng chuyền hiện đại</p>	8	<p>Học học liệu số [1]: chương 1(các mục 1.1-1.4)</p> <p>Nắm được nguồn gốc ra đời, lịch sử phát triển môn bóng chuyền và quá trình phát triển môn bóng chuyền tại Việt Nam.</p>	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường trường Đại học Tân Trào.	
	Chương 2 Kĩ thuật bóng chuyền	40			
Giảng dạy ngoài sân bãi.	<p>2. Kĩ thuật môn bóng chuyền.</p> <p>2.1 Phân loại kỹ thuật di chuyển trong môn bóng chuyền.</p> <p>2.2 Nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản.</p> <p>2.3 Kĩ thuật chuyền bóng cao tay</p> <p>2.4 Kĩ thuật chuyền bóng thấp tay.</p> <p>2.5 Kĩ thuật phát bóng cao tay.</p> <p>2.6 Kĩ thuật phát bóng thấp tay</p>	41	Học học liệu số [1]: chương 2 (mục 2.1-2.7)	Sân bóng chuyền trường Đại học Tân Trào.	
	Kiểm tra	01			
Tự học, tự nghiên cứu	<p>2. Kĩ thuật môn bóng chuyền.</p> <p>2.1 Phân loại kỹ thuật di chuyển trong môn bóng chuyền.</p> <p>2.2 Nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản.</p> <p>2.3 Kĩ thuật chuyền bóng cao tay</p> <p>2.4 Kĩ thuật chuyền bóng thấp tay.</p>	82	<p>Học học liệu số [1] (Chương 1 và chương 2)</p> <p>Tự giác tích cực chủ động tham khảo tài liệu chăm chỉ trong tập luyện kĩ thuật cơ bản môn bóng</p>	Thư viện, ở nhà, tại sân bóng chuyền trường Đại học Tân Trào.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.5 Kỹ thuật phát bóng cao tay. 2.6 Kỹ thuật phát bóng thấp tay		chuyên.		

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Viết Minh – Hồ Đắc Sơn (2010) *Giáo trình bóng chuyền*, Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm, nơi xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Đồng Văn Triệu - Trương Anh Tuấn (2015) *Giáo trình lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, Nhà xuất bản Thể dục thể thao.

[2] Nguyễn Văn Phúc - Nguyễn Đại Dương - Đàm Trung Kiên (2012) *Các bài tập thể lực trong Điền kinh*, Nhà xuất bản Thể dục thể thao.

[3]. Đặng Đức Thao - Phạm Vĩnh Thông (1999), *Thể dục và phương pháp dạy học*, Nhà xuất bản giáo dục.

[4]. Vũ Đào Hùng - Nguyễn Mậu Loan (1998), *Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất*, Nhà xuất bản giáo dục

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	3				6		9
2	1		2		2	4	9
3			3			6	9
4			3			6	9
5			3			6	9
6			3			6	9
7			3			6	9
8			3			6	9
9			3			6	9
10			3			6	9
11			3			6	9
12			3			6	9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
13			3			6	9
14		1	2			6	9
15			3			6	9
Tổng	4	1	40		8	82	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, điểm ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (Xemina) Điểm thực hành, điểm thảo luận, trọng số 30%

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần trọng số 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Vấn đáp	Theo ngân hàng đề thi	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông 1)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thành
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Giáo dục thể chất
- Thời gian địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT, Trường Đại học Tân Trào.
- Số điện thoại: 0972 162 530 - Email: thanh.aytz@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp Giáo dục thể chất

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Mỹ Việt
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ giáo dục thể chất
- Thời gian địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT Trường Đại học Tân Trào.
- Số điện thoại: 0915 475 878 - Email: nguyenmyvietq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông 1)
- Mã học phần: TC2.1.005.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn.
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã học xong học phần Giáo dục thể chất 1.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp : 03 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 41 tiết
 - + Kiểm tra : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 90 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Giáo dục thể chất, Quốc phòng – An ninh

+ Trung tâm: Thể dục Thể thao

3. Mục tiêu chung của học phần

Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Cầu lông, thực hiện được các kỹ thuật cơ bản về kỹ thuật động tác. Nắm được các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Cầu lông ở trong nước và thế giới, những kỹ năng thực hành cơ bản về kỹ thuật động tác.
CDR 2	Sinh viên nắm được những kiến thức về nguyên lý kỹ thuật động tác của môn cầu lông, cách thức thực hiện các kỹ thuật của môn Cầu lông
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Biết cách thực hiện các kỹ thuật cơ bản của môn cầu lông.
CDR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải (trái), kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay, kỹ thuật phong cầu.
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Vận dụng các kỹ thuật đã học để tập luyện và thi đấu, biết cách tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản của kỹ thuật trong tập luyện và thi đấu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR6	Sinh viên chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong tập luyện, có động cơ học tập đúng đắn.
CDR 7	Có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập, có khả năng tự học và học theo nhóm.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra						
Chương	Kiến thức	Kiến thức	Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ
			Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7

Chương 1 Lịch sử và quá trình phát triển môn cầu lông.	Lịch sử ra đời môn cầu lông.	2	2	2	2	2	1	2
	Quá trình phát triển của môn cầu lông.	2	2	2	2	2	1	2
	Vai trò, tác dụng của luyện tập môn cầu lông.	2	2	2	2	2	1	2
Chương 2: Kỹ thuật môn cầu lông	Cách cầm vợt, tư thế chuẩn bị	2	2	2	2	2	2	2
	Kỹ thuật di chuyển	2	2	2	2	2	2	2
	Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải và bên trái	2	2	2	2	2	2	1
	Kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay	2	2	2	2	2	2	1
	Kỹ thuật phòng cầu	2	2	2	2	2	2	1

6. Tóm tắt nội dung học phần: Người học nắm được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Cầu lông, thực hiện được các kỹ thuật cơ bản về kỹ thuật động tác. Nắm được các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1 Lịch sử và quá trình phát triển môn cầu lông	3			
Lý thuyết	1.1. Lịch sử ra đời môn cầu lông. 1.2. Quá trình phát triển của môn cầu lông. 1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn cầu lông.	3	- Đọc học liệu số 2 chương 1 tr.5-15; học liệu số 1 tr.11-28	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Nắm vững lý thuyết.	Thư viện	
	Chương 2 Kỹ thuật môn cầu lông	41			
Giảng dạy ngoài sân bãi	2.1. Cách cầm cầu, cầm vợt và tư thế chuẩn bị.	3	Đọc học liệu số 1 tr.78	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.2. Kỹ thuật di chuyển.	12	Đọc học liệu số 1 tr.81	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.3. Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải (trái).	9	Đọc học liệu số 1 tr.97	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.4. Kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay.	6	Đọc học liệu số 1 tr.143	Thư viện, nhà thi đấu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.5. Kỹ thuật phong cầu.	11	Đọc học liệu số 1 tr.109	Thư viện, nhà thi đấu	
	Kiểm tra	01		Sân nhà thi đấu Trường	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa.	84	Nắm vững các kỹ thuật và thực hiện tốt kỹ thuật	Thư viện, nhà thi đấu	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Văn Vinh (2004), *Giáo trình cầu lông*, Nhà xuất bản TDTT Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS. Nguyễn Văn Đức – Giáo trình cầu lông – NXB TDTT 2015.

[3] Ủy ban thể dục thể thao (2006), *Luật cầu lông*,

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	3				4	2	9
2			3		4	2	9
3			3		1	5	9
4			3			6	9
5			3		2	4	9
6			3			6	9
7			3			6	9
8			3		1	5	9
9			3			6	9
10			3		1	5	9
11			3			6	9
12			3			6	9
13			3		1	5	9

14			3			6	9
15		1	2			6	9
Tổng cộng	3	1	41		14	76	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, 04 sân cầu lông.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, điểm ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (Xemina) Điểm thực hành, điểm thảo luận, trọng số 30%

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần trọng số 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Vấn đáp	Theo ngân hàng đề thi	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục thể chất 2 (Võ thuật 1)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Minh Hằng
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Trung tâm TDTT,
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDTT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0344466759; email: tranminhhangcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Mỹ Việt
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng trung tâm TDTT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDTT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0915475878; email: nguyenmyvietq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

2. Thông tin học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 - Võ thuật 1
- Mã học phần: TC2.1.006.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành xong học phần Giáo dục thể chất 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp : 02 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 42 tiết
 - + Kiểm tra : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – An ninh

+ Trung tâm: Thể dục thể thao

3. Mục tiêu chung của học phần

Sinh viên có hiểu biết chung về môn võ Vovinam - Việt võ đạo và tác dụng của môn học đối với người tập, các bài tập khởi động, các kỹ thuật ngã, các kỹ thuật căn bản, cách phản đòn và nắm chắc các đòn đối luyện, bài quyền theo yêu cầu môn học. Vận dụng được những kiến thức đã học trong luyện tập và hoạt động thực tiễn; tích cực, tự giác trong học tập, thảo luận và luyện tập ngoài sân bãi, đồng thời hiểu được vai trò và tầm quan trọng của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được lịch sử ra đời, quá trình phát triển và vai trò, tác dụng của luyện tập môn võ VoViNam và các nguyên lý kỹ thuật căn bản trong môn võ VoViNam như: tư thế thủ, các thế tấn công cơ bản gạt cạnh tay, chém cạnh tay, đánh trở, đánh gói, các lối đấm, các kỹ thuật đá, tập bài quyền số 1.
CDR 2	Hiểu được lịch sử ra đời, quá trình phát triển và vai trò, tác dụng của luyện tập môn võ VoViNam và phân tích các kỹ thuật căn bản trong môn võ VoViNam như: tư thế thủ, các thế tấn công cơ bản gạt cạnh tay, chém cạnh tay, đánh trở, đánh gói, các lối đấm, các kỹ thuật đá, tập bài quyền số 1.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu về: kỹ thuật căn bản trong môn võ VoViNam.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng thực hiện được kỹ thuật căn bản trong môn võ VoViNam
CDR 5	Có kỹ năng cơ bản về môn võ VoViNam
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng phân tích và đánh giá việc thực hiện các kỹ thuật động tác trong môn võ VoViNam
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành đào tạo.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm, tích cực chủ động trong học tập và nghiên cứu
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
Chương 1: Lý thuyết	Lịch sử ra đời môn võ VoViNam	2	2	2	2	2	2	2	1	1
	Quá trình phát triển môn võ VoViNam	2	2	2	2	2	2	2	1	1
	Vai trò, tác dụng của luyện tập môn võ VoViNam	2	2	2	2	2	2	2	1	1
Chương 2: Kỹ thuật môn võ VoViNam	Các bài tập khởi động	2	2	1	2	2	1	1	2	1
	Tập các kỹ thuật ngã	2	2	1	2	2	2	1	2	1
	Tập các kỹ thuật căn bản	2	2	2	2	2	2	2	1	1
	Các lối đấm	2	2	2	2	2	2	1	2	1
	Các kỹ thuật đá	2	2	2	2	2	2	2	2	1
	Tập bài quyền số 1	2	2	2	2	2	2	1	2	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Kiến thức cơ bản của học phần gồm: Lịch sử phát triển và quá trình phát triển võ VoViNam và kỹ thuật môn võ VoViNam..

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1 Lịch sử và quá trình phát triển môn võ VoViNam	2			
Lý thuyết	1.1. Lịch sử ra đời môn võ VoViNam 1.2. Quá trình phát triển môn võ VoViNam 1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn võ VoViNam	2	Đọc học liệu số 1 chương 1 tr.7-35	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	4	Chỉ ra những vấn đề cần giải	Thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			đáp.		
Luyện tập ngoài sân bãi	Chương 2 Kỹ thuật môn võ VoViNam	43			
	2.1. Các bài tập khởi động	1	Đọc học liệu số 1 tr.36- 40	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.2. Tập các kỹ thuật ngã	4	Đọc học liệu số 1 tr.41- 43	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.3. Tập các kỹ thuật căn bản.	12	Đọc học liệu số 1 tr.44- 52	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.4. Các lối đấm	10	Đọc học liệu số 1 tr.53- 54	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.5. Các kỹ thuật đá	10	Đọc học liệu số 1 tr.55- 57	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.6. Tập bài quyền số 1	5		Thư viện, nhà thi đấu	
	Kiểm tra	1		Nhà thi đấu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoài khóa	86	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. Chăm chỉ luyện tập ngoài khóa	Thư viện, nhà thi đấu	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), *Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 1*, NXB TDTT, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), *Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 2*, NXB TDTT, Hà Nội. Sách nghiên cứu ngoài thư viện

[3]. Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), *Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 3*, NXB TDTT, Hà Nội. Sách nghiên cứu ngoài thư viện

[4]. Nông Thị Hồng, Lê Quý Phương (2005), *Vệ sinh y học TDTT*, NXB Hà Nội. Sách nghiên cứu trong thư viện

[5]. Lê Văn Xem (2007), *Tâm lý học TDTT*, NXB ĐHSPT. Sách nghiên cứu trong thư viện

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Bài tập	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoài khóa	

1	2		1		4	2	9
2			3		1	5	9
3			3		1	5	9
4			3			6	9
5			3		1	5	9
6			3			6	9
7			3			6	9
8			3		1	5	9
9			3			6	9
10			3		1	5	9
11			3			6	9
12			3			6	9
13			3		1	5	9
14		1	2			6	9
15			3			6	9
Tổng cộng	2	1	42		10	80	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, thảm tập, giáp thi đấu, các đồ dùng tập luyện và thi đấu.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, điểm ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (Xemina) Điểm thực hành, điểm thảo luận, trọng số 30%

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần trọng số 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Vấn đáp	Theo ngân hàng đề thi	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

+ Trung tâm: Thể dục thể thao

3. Mục tiêu chung của học phần

Thông qua học phần sinh viên nắm được một số kiến thức cơ bản về nội dung môn học chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình và nhảy xa, Có khả năng thực hiện một cách thuần thục các kỹ thuật động tác, Rèn luyện tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu về bộ môn điền kinh, biết được tác dụng của việc luyện tập môn điền kinh đối với sức khoẻ mọi người và có thể tự tập nâng cao sức khỏe.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Sinh viên có được sự hiểu biết chung về học phần chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình và nhảy xa, tác dụng của việc luyện tập môn điền kinh đối với mọi người và có thể tự tập nâng cao sức khỏe
CDR 2	Nắm chắc những vấn đề cơ bản về lý thuyết của bộ môn, nguyên lý kỹ thuật cũng như lịch sử ra đời của nội dung chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình và nhảy xa.
CDR 3	Biết lựa chọn các bài tập, vận dụng các bài tập để nhằm tăng cường sức khỏe cho người tập, giúp họ phát triển cân đối toàn diện, chuẩn bị thể lực cho hoạt động lao động sản xuất và bảo vệ tổ quốc
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng thực hiện một cách tương đối thuần thục các kỹ thuật động tác chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình và nhảy xa
CDR 5	Nắm được phương pháp làm trọng tài, cách thức, phương pháp tổ chức thi đấu
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Từ những kiến thức đã học biết vận dụng vào trong cuộc sống để từ đó tự học, tự nghiên cứu, lựa chọn ra những bài tập phù hợp để tập luyện nâng cao sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xã hội đòi hỏi
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Sinh viên có động cơ học tập đúng đắn, chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập và luyện tập ngoại khóa.
CDR 8	Trang bị cho sinh viên tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu, tính tự giác trong luyện tập ngoại khóa và áp dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống luyện tập thực tế.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng		Mềm		
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8
Chương 1: Chạy cự ly ngắn	Lý thuyết								
	Khái niệm	2	2	1		1	2	2	2
	Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn chạy cự ly ngắn	2	2	1		1	2	2	2
	Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng chạy cự ly ngắn đối với người tập	2	2	1		1	2	2	2
	Giảng dạy ngoài sân bãi								
	Các bài tập bổ trợ cho chạy cự ly ngắn.	2	2	1	2		2	2	2
	Kỹ thuật xuất phát và chạy lao sau xuất phát.	2	2	1	2		2	2	2
	Kỹ thuật chạy giữa quãng	2	2	1	2		2	2	2
	Kỹ thuật chạy về đích	2	2	1	2		2	2	2
Chương 2: Chạy cự ly trung bình	Lý thuyết								
	Khái niệm chạy cự ly trung bình	2	2	1			2	2	2
	Nguồn gốc, lịch sử ra đời môn chạy cự ly trung bình	2	2	1			2	2	2
	Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng chạy cự ly trung bình đối với người tập	2	2	1			2	2	2
	Giảng dạy ngoài sân bãi								
	Kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.	2	2	1	2		2	2	2
	Kỹ thuật chạy giữa quãng.	2	2	1	2		2	2	2
	Kỹ thuật về đích.	2	2	1	2		2	2	2
	Một số bài tập bổ trợ, bài tập kỹ thuật, trò chơi phát triển sức bền tốc độ.	2	2	1	2		2	2	2
Chương 3: nhảy xa	Lý thuyết								
	Khái niệm nhảy xa	2	2	1		1	2	2	2

	Nguồn gốc, lịch sử ra đời môn nhảy xa	2	2	1		1	2	2	2
	Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng nhảy xa đối với người tập	2	2	1		1	2	2	2
	Giảng dạy ngoài sân bãi Kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi								
	Kỹ thuật giai đoạn chạy đà	2	2	1	2		2	2	2
	Kỹ thuật giai đoạn giậm nhảy	2	2	1	2		2	2	2
	Kỹ thuật giai đoạn trên không	2	2	1	2		2	2	2
	3.4. Kỹ thuật giai đoạn tiếp cát	2	2	1	2		2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho người học kỹ thuật chạy cự ly ngắn; chạy cự ly trung bình và nhảy xa.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1 Chạy cự ly ngắn	15			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm 1.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn chạy cự ly ngắn 1.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng chạy cự ly ngắn đối với người tập	1			
Luyện tập ngoài sân bãi	1.2. Các bài tập bổ trợ cho chạy cự ly ngắn. 1.3. Kỹ thuật xuất phát và chạy lao sau xuất phát. 1.4. Kỹ thuật chạy giữa quãng 1.5. Kỹ thuật chạy về đích	14	Đọc học liệu số 1 chương 3	Thư viện, sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nguyên lý kỹ thuật của chạy cự ly ngắn - Luyện tập ngoài khóa chạy cự ly ngắn.	30	- Nắm được nguyên lý kỹ thuật của chạy cự ly ngắn để áp dụng vào trong luyện tập. - Chăm chỉ luyện tập ngoài khóa.	Thư viện, sân vận động	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 2 Chạy cự ly trung bình	15			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm chạy cự ly trung bình 2.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn chạy cự ly trung bình 2.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng chạy cự ly trung bình đối với người tập	1			
Luyện tập ngoài sân bãi	2.1. Kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. 2.2. Kỹ thuật chạy giữa quãng. 2.3. Kỹ thuật về đích. 2.4. Một số bài tập hỗ trợ, bài tập kỹ thuật, trò chơi phát triển sức bền tốc độ.	14	Đọc học liệu số 1, chương 5	Thư viện, sân vận động	' '
Tự học, tự nghiên cứu	- Nguyên lý kỹ thuật chạy cự ly ngắn. - Luyện tập ngoại khóa chạy cự ly trung bình.	30	- Nắm được nguyên lý kỹ thuật của chạy CLTB để áp dụng vào trong luyện tập. - Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa.	Thư viện, sân vận động	
	Chương 3 Nhảy xa	15			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm nhảy xa 3.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn nhảy xa 3.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng nhảy xa đối với người tập	1	- Đọc giáo trình điền kinh môn, nhảy xa	Lớp học	
Luyện tập ngoài sân bãi	3. Kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi - Kỹ thuật chạy đà - Kỹ thuật giậm nhảy - Kỹ thuật trên không - Kỹ thuật tiếp cát	13	- Đọc giáo trình điền kinh nội dung nhảy xa, tự tập tăng cường sức mạnh	Thư viện, sân vận động	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			của chân.		
	Kiểm tra	01		Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nguyên lý kỹ thuật nhảy xa - Luyện tập ngoại khóa chạy cự ly ngắn.	30	- Nắm được nguyên lý kỹ thuật của nhảy xa để áp dụng trong luyện tập. - Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa.	Thư viện, sân vận động	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Nguyễn Kim Minh và cộng sự (2003), *Giáo trình điền kinh*, NXB ĐHSP.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Dương Nghiệp Chí (1978), *Điền kinh*, NXB TĐTT.

[3]. Phạm Tuấn Phương (1994), *Đo đạc thể hình*, NXB TĐTT.

[4]. Ủy ban Thể dục thể thao (2006), *Lý luận và phương pháp TĐTT*, NXB TĐTT.

[5]. Vũ Đức Thu - Trương Anh Tuấn (2007), *Lý luận và phương pháp TĐTT*, NXB Đại học Sư phạm.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	3				6		9
2	1		2		2	4	9
3			3			6	9
4			3			6	9
5			3			6	9
6			3			6	9
7			3			6	9
8			3			6	9
9			3			6	9

10			3			6	9
11			3			6	9
12			3			6	9
13			3			6	9
14		1	2			6	9
15			3			6	9
Tổng	4	1	40		8	82	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, có đầy đủ bàn ghế xuất phát và dây dích, đệm nhảy cao các dụng cụ khác.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, điểm ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (Xemina) Điểm thực hành, điểm thảo luận, trọng số 30%

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần trọng số 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Vấn đáp	Theo ngân hàng đề thi	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - ĐBCL

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 2 (Bơi lội2)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Việt Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ giáo dục thể chất
- Thời gian địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDTT.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDTT Trường Đại học Tân Trào.
- Số điện thoại: 0974 580 888 - Email: nguyenvietphuong1985@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thành
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ giáo dục thể chất
- Thời gian địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDTT.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDTT Trường Đại học Tân Trào.
- Số điện thoại: 0963 198 288 - Email: thanh.aytz@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 (Bơi lội 1)
- Mã học phần: TC2.1.020.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần: Tự chọn
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp : 03 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 41 tiết
 - + Kiểm tra : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Quốc phòng – An ninh
 - + Trung tâm: Thể dục Thể thao

3. Mục tiêu chung của học phần

Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Bơi lội ở trong nước và thế giới, những kỹ năng thực hành cơ bản về kỹ thuật động tác. Nắm được các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn; thực hiện được kỹ thuật bơi ếch, thực hiện tương đối tốt kỹ thuật bơi trườn sấp, áp dụng vào tập luyện; chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong tập luyện, đồng thời hiểu được vai trò và ý nghĩa của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Bơi lội ở trong nước và thế giới. Hiểu được nguyên lý cơ bản và phối hợp các động tác trong bơi ếch; Hiểu được nguyên lý cơ bản của kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp
CDR 2	Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản về các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn, kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi ếch và bơi trườn sấp. Nắm được các phương pháp tự tập luyện.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu về kỹ thuật và phương pháp tổ chức bơi trườn sấp cho người học
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Thực hiện được kỹ thuật cơ bản của bơi ếch, áp dụng vào tập luyện và thực tiễn cuộc sống, hoàn thành được cự ly bơi 50m
CDR 5	Thực hiện được các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn, kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp. Thực hiện được kỹ thuật, hoàn thành cự ly 25m bơi trườn sấp.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng phân tích và đánh giá việc thực hiện kỹ thuật kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp.
CDR 7	Bản thân tự vận dụng các kiến thức, kỹ năng bơi đã được học để phòng chống các tai nạn đuối nước.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 9	Có thái độ tích cực, chủ động trong học tập, rèn luyện và nghiên cứu.
CDR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần				Chuẩn đầu ra							
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
Chương 1: Lý thuyết	Khái niệm môn bơi lội.	2	2	2	0	0	0	1	2	2	1
	Sơ lược lịch sử bơi lội.	2	2	2	0	0	0	1	2	2	1
	Tác dụng của môn bơi lội.	2	2	2	0	0	0	1	2	2	1
Chương 2: Kỹ thuật bơi ếch	Kỹ thuật động tác chân	2	2	1	2	2	2	2	2	2	1
	Kỹ thuật động tác tay	2	2	1	2	2	2	2	2	2	1
	Hoàn chỉnh kỹ thuật	2	2	1	2	2	2	2	2	2	1
Chương 3: Kỹ thuật bơi trườn sấp	Tư thế thân người	2	2	1	2	2	2	2	2	2	1
	Kỹ thuật động tác chân	2	2	1	2	2	2	2	2	2	1
	Kỹ thuật động tác tay	2	2	1	2	2	2	2	2	2	1
	Kỹ thuật phối hợp tay với thở	2	2	1	2	2	2	2	2	2	1
	Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh	2	2	1	2	2	2	2	2	2	1

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về môn Bơi lội: khái niệm môn bơi lội; sơ lược lịch sử bơi lội; tác dụng của môn bơi lội; các kỹ thuật: bơi ếch, bơi trườn sấp.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1 Lý thuyết	3			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm môn bơi lội. 1.2. Sơ lược lịch sử bơi lội. 1.3. Tác dụng của môn bơi lội.	3	- Đọc học liệu số 1 tr.5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Nắm vững lý thuyết.	Thư viện	
	Chương 2 Kỹ thuật bơi ếch	12			
Giảng dạy ngoài sân bãi	2.1. Kỹ thuật động tác chân + Bài tập trên cạn. + Bài tập dưới nước	3	Đọc học liệu số 1 tr.95	Thư viện, bể bơi	
	2.2. Kỹ thuật động tác tay	3	Đọc học liệu số 1 tr.102	Thư viện, bể bơi	
	2.3. Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh kỹ thuật	6	Đọc học liệu số 1 tr.113	Thư viện, bể bơi	
Tự học, tự	Đọc các phần lý thuyết trước	24	Nắm vững các	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
ngiên cứu	khí nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa.		kỹ thuật và thực hiện tốt kỹ thuật	bể bơi	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Chương 3 Kỹ thuật bơi trườn sấp	30			
	3.1. Tư thế thân người	3	Đọc học liệu số 1 tr. 36	Thư viện, bể bơi	
	3.2. Kỹ thuật động tác chân	6	Đọc học liệu số 1 tr. 37	Thư viện, bể bơi	
	3.3. Kỹ thuật động tác tay	6	Đọc học liệu số 1 tr. 42	Thư viện, bể bơi	
	3.4. Kỹ thuật phối hợp tay với thở	6	Đọc học liệu số 1 tr. 57	Thư viện, bể bơi	
	3.5. Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh	9	Đọc học liệu số 1 tr. 61	Thư viện, bể bơi	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa.	60	Nắm vững các kỹ thuật và thực hiện tốt kỹ thuật	Thư viện, bể bơi	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Ngô Xuân Viện (2015) Giáo trình Bơi thể thao, NXB Thể dục thể thao

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Phúc (2012), *Các bài tập thể lực trong Điền Kinh*, NXB TĐTT.
2. Đồng Văn Triệu (2015), *GT Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, NXB TĐTT.
3. Vũ Chung Thủy (2014), *GT Vệ sinh Thể dục thể thao*, NXB TĐTT.
4. Lê Hữu Hưng (2013) *GT Thể dục chữa bệnh*, NXB TĐTT.
5. Lê Hữu Hưng (2013), *Kiểm tra Y học Thể dục thể thao*, NXB TĐTT.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	3				3	3	9
2			3			6	9
3			3			6	9
4			3			6	9
5			3			6	9
6			3			6	9

7			3			6	9
8			3			6	9
9			3			6	9
10			3			6	9
11			3			6	9
12			3		3	3	9
13			3			6	9
14			3			6	9
15		1	2			6	9
Tổng	3	1	41		6	84	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, điểm ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (Xemina) Điểm thực hành, điểm thảo luận, trọng số 30%

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần trọng số 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Vấn đáp	Theo ngân hàng đề thi	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - ĐBCL

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục thể chất 2 (Bóng rổ 1)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lê Anh Tùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Trung tâm TDDT,
- Địa chỉ liên hệ: Xóm 7, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
- Điện thoại: 0973835885 ; email: tungdhtantrao@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp Giáo dục thể chất

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thành
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0972162530 ; email: thanh.aytz@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

2. Thông tin học phần:

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 (Môn Bóng rổ)
- Mã học phần: TC2.1.017.3
- Số tín chỉ: 3TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã học xong khối kiến thức bắt buộc GDTC 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp : 02 tiết
 - + Bài tập trên lớp : 0 tiết
 - + Xêmina, thảo luận trên lớp : 0 tiết
 - + Luyện tập sân bãi : 42 tiết
 - + Kiểm tra : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 90 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Giáo dục thể chất và Quốc phòng - an ninh

+ Trung tâm Thể dục thể thao

3. Mục tiêu chung của học phần: Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về nguồn gốc lịch sử, những nguyên lý kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ; vận dụng được kiến thức vào thực hiện các kỹ thuật cơ bản môn bóng rổ; thực hiện tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ; chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập và thảo luận và luyện tập ngoại khóa.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
VỀ KIẾN THỨC	
CĐR 1	Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguồn gốc lịch sử, những nguyên lý kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ
CĐR 2	Bồi dưỡng cho sinh viên phương pháp tập luyện, những yếu lĩnh kỹ thuật của kỹ thuật trong bóng rổ: Kỹ thuật đập bóng thuận trái tay, kỹ thuật nhồi bóng, kỹ thuật bắt bóng, dẫn bóng và ném rổ 2 điểm 3 điểm
CĐR3	Sinh viên biết đúc kết kiến thức, nghiên cứu kỹ thuật động tác tranh ảnh, video. Vận dụng được kiến thức vào thực hiện các kỹ thuật cơ bản môn bóng rổ. Thực hiện tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ.
VỀ KỸ NĂNG	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Có khả năng thực hiện một cách thuần thục đúng kỹ thuật các động tác , bài tập: Kỹ thuật đập bóng thuận trái tay, kỹ thuật nhồi bóng, kỹ thuật bắt bóng, dẫn bóng và ném rổ 2, 3 điểm
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Từ những kiến thức, nhưng bài tập đã học vận dụng vào tập luyện để tập luyện nâng cao sức khoẻ
VỀ THÁI ĐỘ, NĂNG LỰC TỰ CHỦ	
CĐR 7	Sinh viên có động cơ học tập đúng đắn, chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập và luyện tập ngoại khóa.
CĐR 8	Trang bị cho sinh viên tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu, tính tự giác trong luyện tập ngoại khóa và áp dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống luyện tập thực tế.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra						
		Kiến thức			Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ	
Chương	Kiến thức	C	C	C	C	C	C	
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
		R	R	R	R	R	R	
		1	2	3	4	6	7	8
Chương 1. Lý thuyết	Sự phát triển bóng rổ ở Việt Nam.	2	2	2	2	2	1	1

	Đặc điểm và tác dụng bóng rổ	2	2	2	2	2	1	1
Chương 2. Thực hành	Kỹ thuật đập bóng thuận tay	2	2		2	1	2	2
	Kỹ thuật đập bóng trái tay	2	2	2	1	1	2	2
	Kỹ thuật nhồi bóng thuận tay	2	1	2	2	1	1	2
	Kỹ thuật nhồi bóng trái tay	2	2	2	1	1	2	2
	Kỹ thuật di chuyển quay người	2	1	2	2	1	2	2
	Kỹ thuật di chuyển nhảy dừng	2	1	1	2	1	2	2
	Kỹ thuật bắt bóng bằng 1 tay	2	2	2	1	1	2	2
	Kỹ thuật bắt bóng bằng 2 tay	2	2	2	1	1	2	2
	Kỹ thuật chuyền bóng bằng 2 tay trước ngực	2	2	2	1	2	1	1
	Kỹ thuật chuyền bóng bằng 1 tay trước ngực	2	2	1	1	2	1	2
	Kỹ thuật dẫn bóng	2	1	2	1	2	1	2
	Kỹ thuật ném rổ	2	2	1	1	2	2	2
Kỹ thuật lên rổ 2 bước	2	2	2	1	2	2	2	

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng cơ bản về lịch sử phát triển và đặc điểm tác dụng của môn bóng rổ; các kỹ thuật đập bóng thuận (trái) tay; nhồi bóng (ngang, đập đất), bắt bóng một (hai) tay, chuyền bóng thuận (trái) tay. di chuyển chuyền bắt bóng, dẫn bóng thuận (trái) tay, lên rổ 2 bước, ném rổ 2 điểm, 3 điểm

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1 Lịch sử phát triển và đặc điểm tác dụng của môn bóng rổ	2			
Lý thuyết	1.1. Sơ lược lịch sử phát triển. 1.2. Sự xuất hiện ban đầu. 1.3. Sự phát triển. 1.4. Sự phát triển bóng rổ ở Việt Nam. 1.5. Đặc điểm và tác dụng bóng rổ.	2	Đọc học liệu số 1 chương I; học liệu số 2.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện	
Luyện tập	Chương 2 Kỹ thuật môn bóng rổ				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
ngoài sân bãi	2.1. Kỹ thuật đập bóng thuận (trái) tay	2	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.2. Kỹ thuật nhồi bóng (ngang, đập đất)	4	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.3. Kỹ thuật di chuyển chuyên bóng	12	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.4. Kỹ thuật chuyền bóng thuận (trái) tay	2	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.5. Kỹ thuật bắt bóng hai (một) tay	12	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.6. Kỹ thuật dẫn bóng thuận (trái) tay	4	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.7. Kỹ thuật lên rổ 2 bước	4	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.8 . Kỹ thuật ném rổ 2 điểm, 3 điểm	4		Thư viện, nhà thi đấu	
	2.9. Kỹ thuật, chiến thuật trong bóng rổ	7	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	Kiểm tra	1		Nhà thi đấu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa	56	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, nhà thi đấu	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Nguyễn Hữu Bằng (2004), *Giáo trình Bóng Rổ*, NXB Đại học Sư phạm.

8.2. Học liệu tham khảo

[1]. Giảng dạy và tập luyện kỹ thuật Bóng rổ (2012), NXB TĐTT Hà Nội

[2]. Huấn luyện bóng rổ hiện đại (2001), NXB TĐTT Hà Nội

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể:

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Kiểm tra	Luyện tập sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	2				4		6
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2		1	3	6
8			2		1	3	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2			4	6
13			2			4	6
14			2		1	3	6
15		1	2		3		6
Tổng cộng	2	1	27		10	50	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

Đảm bảo phòng học đầy đủ, đảm bảo sân tập luyện đủ điều kiện học tập, rõ và bóng đúng quy định

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Đảm bảo phòng học đầy đủ, sân tập đảm bảo vệ sinh dụng cụ đầy đủ, sân bãi sạch sẽ, 01 Sân bóng rổ .

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, điểm ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (Xemina) Điểm thực hành, điểm thảo luận, trọng số 30%

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần trọng số 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Vấn đáp	Theo ngân hàng đề thi	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục thể chất 2 (Bóng đá 2)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Phùng Quang Phát
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trung tâm TDTT Trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDTT, Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0979681560 - Email: phungquagphat@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Anh Dũng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trung tâm TDTT, Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDTT, Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0983844790 - Email: dungcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2- Bóng đá 2
- Mã học phần: TC2.1.008.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành xong học phần Giáo dục thể chất 2.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp : 02 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 27 tiết
 - + Kiểm tra : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Giáo dục thể chất – Giáo dục Quốc phòng, An ninh.

+ Đơn vị : Trung tâm thể dục thể thao

3. Mục tiêu chung của học phần

Sinh viên nắm chắc kiến thức cơ bản về kỹ, chiến thuật môn bóng đá, phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng đá; thực hiện các động tác kỹ thuật ở mức độ tương đối chính xác thuần thục cơ bản làm cơ sở cho quá trình sau này đi thực tập tại cơ sở; tích cực tập luyện và nghiên cứu lý thuyết, tổ chức kỷ luật tốt, tập trung chú ý nghe giảng, có ý thức tập luyện cao, có sự nỗ lực trong tập luyện, có tinh thần giúp đỡ bạn bè.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
VỀ KIẾN THỨC	
CĐR 1	Hiểu được các kỹ chiến thuật bóng đá cơ bản, qua đó hình thành kỹ năng vận động đảm bảo trong quá trình thực tiễn tập luyện bóng đá.
CĐR 2	Biết được những kiến thức kỹ chiến thuật bóng đá cơ bản được nâng cao về kỹ thuật chuyên bóng bằng lòng di chuyển, kỹ thuật bóng bằng mu trong di chuyển, kỹ thuật đỡ bóng bằng đùi, kỹ thuật đỡ bóng bằng ngực.
CĐR 3	Vận dụng các kỹ chiến thuật bóng đá cơ bản đã được trang bị cho sinh viên trong quá trình học tập tập luyện các kỹ chiến thuật cơ bản trong học phần môn bóng đá.
VỀ KỸ NĂNG	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Biết và thực hiện tốt các kỹ thuật động tác di chuyển nâng cao trong bóng đá. Các bài tập kỹ chiến thuật áp dụng trong tập luyện theo lộ trình hợp lý khoa học.
CĐR 5	Thực hiện tốt kỹ thuật di chuyển không bóng, kỹ thuật có bóng, kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân, kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân, kỹ thuật dẫn bóng mu trong, má ngoài, mu giữa bàn chân, kỹ thuật đánh đầu, kỹ thuật giữ bóng bằng lòng, mu giữa, đùi, ngực.
	Kỹ năng mềm
CĐR 6	Biết cách khắc phục và tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản trong quá trình tập luyện.
VỀ THÁI ĐỘ, NĂNG LỰC TỰ CHỦ	
CĐR 7	Có động cơ thái độ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành tự chọn đào tạo.
CĐR 8	Có khả năng tự tập luyện theo cá nhân và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong tập luyện và tự nghiên cứu kỹ thuật đã được học.
CĐR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9
Chương 1 Kỹ thuật bóng đá	Kỹ thuật chuyên bóng bằng lòng di chuyển.	2	2	1	2	2	1	2	1	1
	Kỹ thuật bóng bằng mu trong di chuyển	2	2	1	2	2	1	2	1	1
	Kỹ thuật đỡ bóng bằng đùi	2	2	1	2	2	1	2	1	1
	Kỹ thuật đỡ bóng bằng ngực	2	2	1	2	2	1	2	1	1
Chương 2 Chiến thuật bóng đá	Chiến thuật tấn công	2	2	1	2	2	1	2	1	1
	Chiến thuật phòng thủ	2	2	1	2	2	1	2	1	1
Chương 3: Phương pháp tổ chức thi đấu...	Phương pháp tổ chức thi đấu	2	2	1	2	2	1	2	1	1
	Phương pháp chỉ đạo thi đấu	2	2	1	2	2	1	2	1	1
	Phương pháp tổ chức trọng tài	2	2	1	2	2	1	2	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm những nội dung kiến thức sau: một số điểm trong luật bóng đá 5, 11 người; một số chiến thuật nâng cao trong bóng đá và phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài bóng đá cho sinh viên.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1 Kỹ thuật bóng đá	10			
Giảng dạy ngoài sân bãi	1.1. Kỹ thuật chuyên bóng bằng lòng di chuyển. 1.2. Kỹ thuật bóng bằng mu trong di chuyển. 1.3. Kỹ thuật đỡ bóng bằng đùi 1.4. Kỹ thuật đỡ bóng bằng ngực	10	Đọc học liệu số[1] [2] chương 1 tr.11-31 Thực hiện tốt các kỹ thuật môn bóng đá	Sân bóng đá trường ĐH Tân Trào.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập các kỹ thuật đã học vận dụng vào trong những tình huống của buổi học do giáo viên đưa ra.	20	Thực hiện tốt các kỹ thuật môn bóng đá.	Sân bóng đá trường ĐH Tân Trào.	
	Chương 2 Chiến thuật bóng đá	18			
Lý thuyết	2.1. Chiến thuật tấn công 2.2. Chiến thuật phòng thủ		Đọc học liệu số[1] [2] chương 2 tr.83-87	Lớp học	
Giảng dạy ngoài sân bãi.	2.1. Chiến thuật tấn công 2.1.1. Chiến thuật tấn công cá nhân 2.1.2. Chiến thuật tấn công 2 người 2.1.3. Chiến thuật tấn công 3 người 2.1.4. Chiến thuật tấn công nhóm 2.2. Chiến thuật phòng thủ 2.2.1. Chiến thuật phòng thủ cá nhân 2.2.2. Chiến thuật phòng thủ khu vực 2.2.3. Chiến thuật phòng thủ tập thể	18		Sân bóng đá trường Đại học Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	Nguyên cứu, phân loại các loại chiến thuật trong bóng đá.	36	Nắm vững và biết cách sử dụng các loại chiến thuật trong môn bóng đá	Thư viện, sân bóng đá trường Đại học Tân Trào	
	Chương 3 Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo và trọng tài bóng đá	2			
Lý thuyết	3.1. Phương pháp tổ chức thi đấu 3.1.1. Điều lệ thi đấu 3.1.2. Đăng kí thi đấu 3.1.3. Rút thăm 3.1.4. Tính chất thi đấu 3.1.5. Hình thức thi đấu 3.2. Phương pháp chỉ đạo thi đấu 3.2.1. Tầm quan trọng của thi đấu bóng đá 3.2.2. Công tác chuẩn bị và chỉ đạo thi đấu	1	Đọc học liệu số[1] [2] chương 2 tr.83-87	Giảng đường	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Giảng dạy ngoài sân bãi	3.3. Phương pháp tổ chức trọng tài 3.3.1. Nhiệm vụ, nhiệm vụ 3.3.2 Thành phần trọng tài của giải 3.3.3. Quyền hạn và trách nhiệm của các trọng tài	1	Nắm vững phương pháp tổ chức thi đấu và chỉ đạo thi đấu môn bóng đá	Sân bóng đá	
Tự học, tự nghiên cứu	Nguyên cứu phương pháp thi đấu, phương pháp chỉ đạo thi đấu, phương pháp trọng tài.	4	Nắm vững các phương pháp để tổ chức được 1 giải bóng đá	Thư viện, sân bóng đá	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bóng đá kỹ chiến thuật và phương pháp luyện tập, năm 2000, Nhà xuất bản TĐTT.

[2] 2004, Giáo trình bóng đá, Nhà xuất bản ĐHSP, HN.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] 2006, Phương pháp tổ chức và huấn luyện trọng tài Giáo trình bóng đá - Nxb TĐTT.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoài khóa	
1			2			4	6
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
12			2			4	6
13	2				4		6
14		1	1			4	6
15			2			4	6
Tổng	2	1	27		4	56	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, điểm ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (Xemina) Điểm thực hành, điểm thảo luận, trọng số 30%

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần trọng số 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Vấn đáp	Theo ngân hàng đề thi	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - ĐBCL

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục thể chất 3 (Bóng bàn 2)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Văn Huỳnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trung tâm TDDT Trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT, Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0968058102 - Email: huynhtantrao@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Văn Hải
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Cử nhân GDTC
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trung tâm TDDT, Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT, Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0962192598 - Email: nguyenhaidhttgmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 3 (Bóng bàn 2)
- Mã học phần: TC2.1.009.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
 - +Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: đã học xong học phần Giáo dục thể chất 2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp : 02 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi : 27 tiết
 - + Kiểm tra : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Giáo dục thể chất, Quốc phòng - An ninh

+ Trung tâm: Thể dục thể thao

3. Mục tiêu chung của học phần

Sinh viên hiểu kiến thức cơ bản về nguyên lý kỹ thuật, chiến thuật môn bóng bàn, phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng bàn. Thực hiện tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng bàn, biết cách tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng bàn.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được các kỹ chiến môn bóng bàn, qua đó hình thành kỹ năng vận động đảm bảo trong quá trình học tập cũng như thi đấu.
CDR 2	Biết được những kiến thức kỹ chiến thuật bóng bàn, được nâng cao về kỹ thuật Kỹ thuật vọt nhanh thuận tay, kỹ thuật vọt nhanh trái, kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay, kỹ thuật giạt bóng thuận (trái) tay, kỹ thuật phát bóng.
CDR 3	Vận dụng các kỹ chiến thuật bóng bàn cơ bản đã được trang bị cho sinh viên trong quá trình học tập, tập luyện các kỹ chiến thuật cơ bản trong học phần môn bóng bàn đạt kết quả cao.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Biết và thực hiện tốt các kỹ thuật động tác nâng cao trong bóng bàn. Các bài tập kỹ chiến thuật áp dụng trong tập luyện theo lộ trình hợp lý, khoa học và mang tính thực tế.
CDR 5	Thực hiện tốt kỹ thuật vọt nhanh thuận tay, kỹ thuật vọt nhanh trái, kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay, kỹ thuật giạt bóng thuận (trái) tay, kỹ thuật phát bóng.
	Kỹ năng mềm
CDR 6	Biết được một số các phương pháp tập luyện và tự sửa chữa những sai lầm thường mắc trong tập luyện.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ thái độ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành tự chọn đào tạo.
CDR 8	Có khả năng tự tập luyện theo cá nhân và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong tập luyện và tự nghiên cứu kỹ thuật đã được học.
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần				Chuẩn đầu ra						
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9
Chương 1: Nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn	Nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn	2	2	1	2	2	1	2	1	1
	Luật bóng bàn	2	2	1	2	2	1	2	1	1
Chương 2: Kỹ thuật môn bóng bàn	Kỹ thuật vụt nhanh thuận tay	2	2	1	2	2	1	2	1	1
	Kỹ thuật vụt nhanh trái tay	2	2	1	2	2	1	2	1	1
	Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay	2	2	1	2	2	1	2	1	1
	Kỹ thuật giặt bóng thuận (trái) tay	2	2	1	2	2	1	2	1	1
	Kỹ thuật giao bóng	2	2	1	2	2	1	2	1	1
	Kỹ thuật đỡ giao bóng	2	2	1	2	2	1	2	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho người học các nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn, Luật bóng bàn; các kỹ thuật vụt nhanh thuận tay, vụt nhanh trái, gò bóng thuận (trái) tay, giặt bóng thuận (trái) tay và phát bóng

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1 Nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn, Luật bóng bàn	2			
Lý thuyết	1.1. Nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn 1.2. Luật bóng bàn.	2	Đọc học liệu số 1 chương IV; học liệu số 2 chương V.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	4	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
	Chương 2 Kỹ thuật môn bóng bàn	28			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Giảng dạy ngoài sân bãi	2.1. Kỹ thuật vụt nhanh thuận tay	3	Đọc học liệu số 1,2,3,4.	Nhà thi đấu	
	2.2. Kỹ thuật vụt nhanh trái tay	3			
	2.3. Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay	6			
	2.4. Kỹ thuật giạt bóng thuận (trái) tay	11			
	2.5. Kỹ thuật giao bóng	4			
	2.6. Kỹ thuật đỡ giao bóng.				
	Kiểm tra	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoài khóa.	56	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. Chăm chỉ luyện tập ngoài khóa	Thư viện, nhà thi đấu.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Vũ Thành Sơn, Nguyễn Danh Hoàng Việt (2003), *Giáo trình Bóng bàn*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[2]. Nguyễn Danh Thái, Vũ Thành Sơn (1999), *Giáo trình môn Bóng bàn*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Ủy ban TĐTT (2006), *Bóng bàn hiện đại*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

[4]. Nguyễn Danh Thái (1990), *Bóng bàn (Sách giáo khoa đại học)*, Nxb TĐTT, Thành Phố Hồ chí Minh.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoài khóa	
1	2				4		6
2			2		1	3	6
3			2			4	6
4			2			4	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
5			2		1	3	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2		1	4	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2		1	3	6
13			2			4	6
14		1	1			4	6
15			2		1	3	6
Tổng	2	1	27		9	51	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, 05 bàn bóng bàn.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, điểm ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (Xemina) Điểm thực hành, điểm thảo luận, trọng số 30%

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần trọng số 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Vấn đáp	Theo ngân hàng đề thi	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 3 (Bóng chuyền 2)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lục Hưng Quốc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Thể dục thể thao trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0987941489 - Email: hungquoctq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Anh Dũng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0983844790 - Email: dungcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Bóng chuyền
- Mã học phần: TC2.1.010.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 2.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp : 0
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 29 tiết
 - + Kiểm tra : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng - An ninh.

+ Trung tâm: Thể dục thể thao.

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học nắm vững kỹ thuật môn bóng chuyên, phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng chuyên; thực hiện tốt các kỹ thuật động tác môn bóng chuyên. Biết tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu, và làm trọng tài môn bóng chuyên; hiểu được vai trò và tầm quan trọng của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được nguyên lý cơ bản của kỹ thuật chuyên bóng cao tay, kỹ thuật chuyên bóng thấp tay, kỹ thuật phát bóng, kỹ thuật đập bóng và những kiến thức về phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng chuyên.
CDR 2	Nắm vững nguyên lý kỹ thuật chuyên bóng cao tay, kỹ thuật chuyên bóng thấp tay, kỹ thuật phát bóng, kỹ thuật đập bóng và những kiến thức về phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng chuyên.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Biết phân tích nguyên lý kỹ thuật để áp dụng vào tập luyện, biết cách tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu.
CDR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật chuyên bóng cao tay, kỹ thuật chuyên bóng thấp tay, kỹ thuật phát bóng, kỹ thuật đập bóng, biết cách điều hành 1 trận thi đấu bóng chuyên.
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Biết cách tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản của kỹ thuật trong tập luyện và xử lý tình huống trong trận thi đấu bóng chuyên.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR6	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 7	Có khả năng tự học và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong học tập và tự nghiên cứu.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra						
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		C	C	C	C	C	C	C
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
		R	R	R	R	R	R	
		1	2	3	4	5	6	
		1	2	3	4	5	6	
Chương 1: Kỹ thuật bóng	Kỹ thuật chuyên bóng cao tay	2	2	2	2	2	2	
	Kỹ thuật chuyên bóng thấp tay.	2	2	2	2	2	2	

chuyên	Kỹ thuật phát bóng	2	2	2	2	2	2	2
	Kỹ thuật đập bóng	2	2	2	2	2	2	2
	Kỹ thuật chắn bóng	1	2	2	1	2	2	2
Chương 2: Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài bóng chuyên	Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài bóng chuyên.	1	2	2	2	1	2	2
	Phương pháp tổ chức thi đấu	1	2	2	2	1	2	2
	Điều lệ thi đấu	2	2	2	2	1	2	2
	Đăng kí thi đấu	2	2	2	2	1	2	2
	Rút thăm	1	2	2	1	2	2	2
	Tính chất thi đấu	2	2	2	1	2	2	2
	Hình thức thi đấu	2	2	2	1	2	2	2
	Phương pháp chỉ đạo thi đấu	1	2	2	2	1	2	2
	Tầm quan trọng của thi đấu bóng chuyên	2	2	2	2	2	2	2
	Công tác chuẩn bị và chỉ đạo thi đấu	1	2	2	1	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho người học kỹ thuật các động tác môn bóng chuyên, chiến thuật thi đấu môn bóng chuyên và phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng chuyên.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1 Kỹ thuật bóng chuyên	20			
Giảng dạy ngoài sân bãi	1.1. Kỹ thuật môn bóng chuyên. 1.2. Kỹ thuật chuyên bóng cao tay 1.3. Kỹ thuật chuyên bóng thấp tay. 1.4. Kỹ thuật phát bóng 1.5. Kỹ thuật đập bóng 1.6. Kỹ thuật chắn bóng	20	Học học liệu số [1]: chương 2 (mục 2.1 – 2.5)	Sân bóng chuyên trường ĐH Tân Trào..	
Tự học, tự nghiên cứu	- Kỹ thuật môn bóng chuyên. - Kỹ thuật chuyên bóng cao tay - Kỹ thuật chuyên bóng thấp tay.	40	Học học liệu số [1]: chương 2 (mục 2.1 – 2.5) Thực hiện tốt các	Sân bóng chuyên trường ĐH Tân Trào.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật phát bóng - Kỹ thuật đập bóng - Kỹ thuật chắn bóng. 		kỹ thuật môn bóng chuyên.		
	Chương 2 Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài bóng chuyên	10			
Giảng dạy ngoài sân bãi	2.1. Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài bóng chuyên. 2.2. Phương pháp tổ chức thi đấu 2.3. Điều lệ thi đấu 2.4. Đăng kí thi đấu 2.5. Rút thăm 2.6. Tính chất thi đấu 2.7. Hình thức thi đấu 2.8. Phương pháp chỉ đạo thi đấu 2.9. Tầm quan trọng của thi đấu bóng chuyên 2.10. Công tác chuẩn bị và chỉ đạo thi đấu	10	Học học liệu số [1]: Chương 3 (các mục 3.1- 3.2)	Giảng đường trường Đại học Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài bóng chuyên. - Phương pháp tổ chức thi đấu - Điều lệ thi đấu - Đăng kí thi đấu - Rút thăm - Tính chất thi đấu - Hình thức thi đấu - Phương pháp chỉ đạo thi đấu - Tầm quan trọng của thi đấu bóng chuyên - Công tác chuẩn bị và chỉ đạo thi đấu 	20	<ul style="list-style-type: none"> - Học học liệu số [1]: Chương 4 (các mục 3.1- 3.2) - Nắm vững phương pháp tổ chức thi đấu và chỉ đạo thi đấu môn bóng chuyên 	Sân bóng, nhà thi đấu trường	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Việt Minh – Hồ Đắc Sơn (2010) *Giáo trình bóng chuyền*, Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm, nơi xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Đồng Văn Triệu - Trương Anh Tuấn (2015) *Giáo trình lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, Nhà xuất bản Thể dục thể thao.

[2] Nguyễn Văn Phúc - Nguyễn Đại Dương - Đàm Trung Kiên (2012) *Các bài tập thể lực trong Điền kinh*, Nhà xuất bản Thể dục thể thao.

[3] Đặng Đức Thao - Phạm Vĩnh Thông (1999), *Thể dục và phương pháp dạy học*, Nhà xuất bản giáo dục.

[4] Vũ Đào Hùng - Nguyễn Mậu Loan (1998), *Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất*, Nhà xuất bản giáo dục.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1			2			4	6
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2			4	6
13		1	1			4	6
14			2			4	6
15			2			4	6
Tổng		1	29			60	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, điểm ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (Xemina) Điểm thực hành, điểm thảo luận, trọng số 30%

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần trọng số 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Vấn đáp	Theo ngân hàng đề thi	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục thể chất 3 (Cầu lông 2)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thành
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ giáo dục thể chất
- Thời gian địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT Trường Đại học Tân Trào.
- Số điện thoại: 0972 162 530 - Email: thanh.aytz@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Mỹ Việt
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ giáo dục thể chất
- Thời gian địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT Trường Đại học Tân Trào.
- Số điện thoại: 0915 475 878 - Email: nguyenmyvietq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 3 (Cầu lông 2)
- Mã học phần: TC2.1.011.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn.
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã học xong học phần Giáo dục thể chất 2.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp : 02 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 28 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Giáo dục thể chất, Quốc phòng – An ninh

+ Trung tâm: Thể dục Thể thao

3. Mục tiêu chung của học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Cầu lông, những kỹ năng thực hành cơ bản về kỹ thuật động tác. Nắm được các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Sinh viên nắm được những kiến thức về nguyên lý kỹ thuật động tác của môn cầu lông, cách thức thực hiện các kỹ thuật của môn cầu lông
CĐR 2	Sinh viên nắm được cách thức thực hiện kỹ thuật phong cầu và kỹ thuật đập cầu của môn cầu lông, và nắm được các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 3	Thực hiện được tốt các kỹ thuật cơ bản của cầu lông, biết cách tổ chức thi đấu và trọng tài môn cầu lông.
CĐR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật đập cầu và phong cầu trong cầu lông. biết cách điều hành 1 trận thi đấu cầu lông.
Kỹ năng mềm	
CĐR 5	Áp dụng các kỹ thuật đã học để tự tập luyện ngoại khóa và thi đấu, biết cách tổ chức một trận thi đấu cầu lông và xử lý tình huống trong trận thi đấu cầu lông.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR6	Sinh viên chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong tập luyện, có động cơ học tập đúng đắn.
CĐR 7	Có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập, có khả năng tự học và học theo nhóm.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra						
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7
Chương 1: Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài và luật cầu lông	Phương pháp tổ chức thi đấu cầu lông	2	2	2	2	2	2	1
	Phương pháp trọng tài cầu lông.	2	2	2	2	2	2	1
	Luật cầu lông.	2	2	2	2	2	2	1
Chương 2: Kỹ thuật môn cầu lông	Kỹ thuật phong cầu	2	2	2	2	2	2	2
	Kỹ thuật đập cầu	2	2	2	2	2	2	1
	Giới thiệu một số chiến thuật trong thi đấu cầu lông	2	2	2	2	2	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn cầu lông; các kỹ thuật đánh cầu trên đỉnh đầu (phong cầu), đập cầu và giới thiệu một số chiến thuật trong thi đấu đơn, đôi môn cầu lông.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1 Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài và luật cầu lông.	2			
Lý thuyết	1.1. Phương pháp tổ chức thi đấu cầu lông 1.2. Phương pháp trọng tài cầu lông. 1.3. Luật cầu lông.	2	Đọc học liệu số 1 chương 1 tr.41-74, học liệu 4	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	4	Nắm vững lý thuyết.	Thư viện	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Chương 2 Kỹ thuật môn cầu lông	28			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.1. Kỹ thuật đánh cầu trên đỉnh đầu (phông cầu)	8	Đọc học liệu số 1 tr.109	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.2. Kỹ thuật đập cầu.	18	Đọc học liệu số 1 tr.150, học liệu số 2 tr.82	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.3. Giới thiệu một số chiến thuật trong thi đấu đơn, đôi môn cầu lông	2	Đọc học liệu số 1 tr.160	Thư viện, nhà thi đấu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa	56	Nắm vững các kỹ thuật và thực hiện tốt kỹ thuật	Thư viện, nhà thi đấu	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Văn Vinh (2004), *Giáo trình cầu lông*, Nhà xuất bản TDTT Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS. Nguyễn Văn Đức – Giáo trình cầu lông – NXB TDTT 2015.

[3] Ủy ban thể dục thể thao (2006), *Luật cầu lông*,

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	2				2	2	6
2			2		2	2	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2		1	3	6
10			2		1	3	6

11			2			4	6
12			2			4	6
13			2		1	3	6
14			2			4	6
15		1	1			4	6
Tổng	2	1	27		7	53	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, 04 sân cầu lông.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, điểm ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (Xemina) Điểm thực hành, điểm thảo luận, trọng số 30%

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần trọng số 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Vấn đáp	Theo ngân hàng đề thi	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục thể chất 3 (Võ thuật 2)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Minh Hằng
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Trung tâm TDTT,
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDTT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0344166759; email: tranminhhangcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Mỹ Việt
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng trung tâm TDTT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDTT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0915475878; email: nguyenmyvietq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 - Võ thuật 2
- Mã học phần: TC2.1.012.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành xong học phần Giáo dục thể chất 2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 02 tiết
 - + Luyện tập sân bãi : 27 tiết
 - + Kiểm tra : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – An ninh

+ Trung tâm: Thể dục thể thao

3. Mục tiêu chung của học phần

Sinh viên có hiểu biết chung về nguyên lý kỹ chiến thuật, phương pháp giảng dạy, luật thi đấu môn võ Vovinam (Việt võ đạo), thực hiện các động tác kỹ thuật chính xác, thực hành soạn giáo án và tiến hành giảng dạy võ thuật cho học sinh Tiểu học và THCS, tổ chức thi đấu trọng tài trong quá trình tập luyện.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được nguyên lý cơ bản của kỹ thuật phản đòn trình độ 1. Thực hiện được các bài tập chiến thuật cơ bản và những kiến thức về kỹ thuật phản đòn.
CDR 2	Nắm vững các thế chiến lược từ 1-10, thực hiện được một số đòn tháo gỡ trình độ 1 trong môn võ VoViNam.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Biết phân tích nguyên lý các kỹ thuật căn bản để áp dụng vào tập luyện, Thực hiện một số bài tập chiến thuật cơ bản trong môn võ VoViNam
CDR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật phản đòn trình độ 1, các thế chiến lược, các đòn tháo gỡ trong môn võ VoViNam.
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Biết cách tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản của kỹ thuật trong tập luyện môn võ VoViNam.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR6	Có động cơ thái độ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành tự chọn đào tạo.
CDR 7	Có khả năng tự tập luyện theo cá nhân và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong tập luyện và tự nghiên cứu kỹ thuật đã được học.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
		Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
Cứng					Mềm					
Chương	Kiến thức	C	C	C	C	C	C	C	C	C
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
		R	R	R	R	R	R	R	R	R
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
Chương 1: Lý thuyết	Nguyên lý chiến thuật, phương pháp giảng dạy.	2	2	1	2	2	2	2	2	2
	Luật môn võ VoViNam.	2	2	1	2	2	2	2	2	2

Chương 2: Kỹ thuật môn võ VoViNam.	Kỹ thuật phản đòn căn bản trình độ 1.	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Đòn chân tấn công từ số 1 đến số 6.	2	2	2	2	2	2	2	2	1
	Kỹ thuật khoá đỡ.	2	2	2	2	2	1	1	2	1
	Các thế chiến lược tấn công.	2	2	2	2	2	2	1	2	1
	Tập bài quyền số 2	2	2	2	2	2	1	1	2	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về nguyên lý chiến thuật, phương pháp giảng dạy, luật thi đấu môn Võ Vôvinaam và kỹ thuật môn võ VoViNam

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1 Nguyên lý chiến thuật, phương pháp giảng dạy, Luật thi đấu môn võ VoViNam.	2			
Lý thuyết	1.1. Nguyên lý chiến, phương pháp giảng dạy. 1.2. Luật môn võ VoViNam.	2	Đọc học liệu số 1 chương IV tr.88-101; học liệu số 2 chương V tr.65-76.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	4	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện	
	Chương 2 Kỹ thuật môn võ VoViNam	28			
Luyện tập ngoài sân bãi	2.1. Kỹ thuật phản đòn căn bản trình độ 1.	4	Đọc học liệu số 1 tr.58	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.2. Đòn chân tấn công từ số 1 đến số 6.	4	Đọc học liệu số 1 tr.74	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.3. Kỹ thuật khoá đỡ.	4	Đọc học liệu số 1 tr.80	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.4. Các thế chiến lược tấn công.	8	Đọc học liệu số 1 tr.100	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.5. Tập bài quyền số 2.	8	Đọc học liệu số 1 tr.54	Thư viện, nhà thi đấu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa	56	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. Chăm chỉ luyện tập	Thư viện, nhà thi đấu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			ngoại khóa		

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), *Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 1*, NXB TĐTT, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), *Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 2*, NXB TĐTT, Hà Nội. Sách nghiên cứu ngoài thư viện

[3]. Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), *Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 3*, NXB TĐTT, Hà Nội. Sách nghiên cứu ngoài thư viện

[4]. Nông Thị Hồng, Lê Quý Phương (2005), *Vệ sinh y học TĐTT*, NXB Hà Nội. Sách nghiên cứu trong thư viện

[5]. Lê Văn Xem (2007), *Tâm lý học TĐTT*, NXB ĐHSP. Sách nghiên cứu trong thư viện

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Bài tập	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	2				4		6
2			2		1	3	6
3			2			4	6
4			2		1	3	6
5			2			4	6
6			2		1	3	6
7			2			4	6
8			2		1	3	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2		1	3	6
13			2			4	6

14		1	1		1	3	6
15			2			4	6
Tổng cộng	2	1	27		10	50	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, thảm tập, các dụng cụ tập luyện và thi đấu, giáp thi đấu.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, điểm ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (Xemina) Điểm thực hành, điểm thảo luận, trọng số 30%

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần trọng số 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Vấn đáp	Theo ngân hàng đề thi	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Giáo dục thể chất, Quốc phòng-An ninh

+ Trung tâm Thể dục thể thao

3. Mục tiêu chung của học phần

Trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức và kỹ năng cơ bản và nâng cao về môn học nhảy xa, nhảy cao đồng thời bồi dưỡng phương pháp giảng dạy, phương pháp huấn luyện, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. Biết lựa chọn các bài tập, vận dụng các bài tập để phát triển các tố chất thể lực và nâng cao năng lực vận động. Có thể tự nghiên cứu và làm việc theo yêu cầu xã hội đòi hỏi. Trang bị cho sinh viên tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu, tính tự giác trong luyện tập ngoại khóa và áp dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống luyện tập thực tế.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản và nâng cao về môn học nhảy xa, nhảy cao, bồi dưỡng phương pháp giảng dạy, phương pháp huấn luyện, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài.
CĐR 2	Biết lựa chọn các bài tập, vận dụng các bài tập để phát triển các tố chất thể lực và nâng cao năng lực vận động. Nắm chắc một số kiến thức về luật, phương pháp làm trọng tài và tổ chức thi đấu, có thể tự nghiên cứu và làm việc theo yêu cầu xã hội đòi hỏi.
CĐR 3	Biết lựa chọn các bài tập, vận dụng các bài tập để nhằm tăng cường sức khỏe cho người tập, giúp họ phát triển cân đối toàn diện, chuẩn bị thể lực cho hoạt động lao động sản xuất và bảo vệ tổ quốc
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Có khả năng thực hiện một cách thuần thục các kỹ thuật động tác , nhảy cao và nhảy xa
CĐR 5	Có khả năng làm trọng tài và nắm chắc được cách thức tổ chức thi đấu
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Từ những kiến thức đã học biết vận dụng vào trong cuộc sống để từ đó lựa chọn ra những bài tập phù hợp để tập luyện nâng cao sức khỏe, Có thể tự nghiên cứu và làm việc theo yêu cầu xã hội đòi hỏi.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Sinh viên có động cơ học tập đúng đắn, chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập và luyện tập ngoại khóa.
CĐR 8	Trang bị cho sinh viên tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu, tính tự giác trong luyện tập ngoại khóa và áp dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống luyện tập thực tế.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng		Mềm		
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8
	Lý thuyết								
Chương 1: Nhảy cao	Một số điểm trong luật phân nhảy cao	2	2			2	1	2	2
	Phương pháp trọng tài và cách thức tổ chức thi đấu nhảy cao	2	2			2	1	2	2
	Giảng dạy ngoài sân bãi								
	Các bài tập bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực	2	1	1	2	1	1	2	2
	Dạy kỹ thuật giậm nhảy đá lăng.	2	1	1	2	1	1	2	2
	Dạy kỹ thuật chạy đà kết hợp giậm nhảy đá lăng.	2	1	1	2	1	1	2	2
	Dạy kỹ thuật qua xà và tiếp đất Nhảy cao “kiểu úp bụng”.	2	1	1	2	1	1	2	2
Hoàn thiện kỹ thuật Nhảy cao “kiểu úp bụng”	2	1	1	2	1	1	2	2	
	Lý thuyết								
Chương 2: Nhảy xa	Một số điểm trong luật phân nhảy xa	2	2			2	1	2	2
	Phương pháp trọng tài và cách thức tổ chức thi đấu nhảy xa	2	2			2	1	2	2
	Giảng dạy ngoài sân bãi (Kỹ thuật động tác nhảy xa kiểu uốn thân.)								
	Dạy kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ trên không.	2	1	1	2	1	1	2	2
	Dạy kỹ thuật chạy đà và	2	1	1	2	1	1	2	2

	giậm nhảy bước bộ trên không.								
	Dạy kỹ thuật trên không và tiếp đất trong nhảy xa “kiểu uốn thân”.	2	1	1	2	1	1	2	2
	Hoàn thiện kỹ thuật Nhảy xa “kiểu uốn thân”.	2	1	1	2	1	1	2	2
	Tập luyện nâng cao thành tích nhảy xa.	2	1	1	2	1	1	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Nguyên lý kỹ thuật nhảy cao, nhảy xa, các giai đoạn của kỹ thuật nhảy cao, nhảy xa và một số điểm trong luật - phương pháp trọng tài của môn nhảy cao và nhảy xa, qua đó đảm bảo được công tác chuyên môn sau khi các em ra trường

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1 Nhảy cao	15			
Lý thuyết	1.1. Một số điểm trong luật phần nhảy cao 1.2. Phương pháp trọng tài và cách thức tổ chức thi đấu nhảy cao	1	Đọc giáo trình Điền kinh trang 205 - trang 242	Thư viện và ở nhà	
Giảng dạy ngoài sân bãi	1. Kỹ thuật động tác nhảy cao úp bụng: 1.1. Các bài tập bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực 1.2. Dạy kỹ thuật giậm nhảy đá lăng. 1.3. Dạy kỹ thuật chạy đà kết hợp giậm nhảy đá lăng. 1.4. Dạy kỹ thuật qua xà và tiếp đất Nhảy cao “kiểu úp bụng”. 1.5. Hoàn thiện kỹ thuật Nhảy cao “kiểu úp bụng”	13	Thực hiện các bài tập theo đúng yêu cầu của giáo viên, sinh viên tập luyện tự giác và tích cực.	Ngoài sân bãi	
Tự học, tự nghiên cứu	Nguyên lý kỹ thuật và phương pháp trọng tài nhảy cao. Tập luyện ngoại khóa thường xuyên	28	Đọc giáo trình Điền kinh trang 205 - trang 242	Thư viện và ở nhà	
	Chương 2 Nhảy xa	15	Đọc giáo trình Điền kinh trang 166 - trang 205	Thư viện	
Lý thuyết	1. Một số điểm trong luật phần	1			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	nhảy cao				
	2. Phương pháp trọng tài và cách thức tổ chức thi đấu nhảy cao				
Giảng dạy ngoài sân bãi	2. Kỹ thuật động tác nhảy xa kiểu uốn thân. 2.1 Dạy kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ trên không. 2.2. Dạy kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy bước bộ trên không. 2.3. Dạy kỹ thuật trên không và tiếp đất trong nhảy xa “kiểu uốn thân”. 2.4 Hoàn thiện kỹ thuật Nhảy xa “kiểu uốn thân”. 2.5 Tập luyện nâng cao thành tích nhảy xa.	14	Thực hiện các bài tập theo đúng yêu cầu của giáo viên. Tập luyện tự giác và tích cực	Ngoài sân bãi	
	Kiểm tra	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Nguyên lý kỹ thuật, luật thi đấu và trọng tài nhảy xa. Tập luyện ngoại khóa thường xuyên.	30	Đọc giáo trình Điền kinh trang 166 - trang 205	Thư viện và ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Nguyễn Kim Minh và cộng sự (2003), *Giáo trình điền kinh*, Nxb Đại học sư phạm.

[2]. Lê Quang Sơn - Nguyễn Đình Thành (2007), *thể dục*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm.

[3]. Trương Anh Tuấn (2007), *Giáo trình thể dục*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm

8.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Viết Minh - Đậu Bình Hương (2007), *Phương pháp dạy học thể dục và trò chơi vận động cho học sinh tiểu học*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm.

[2]. Trần Đồng Lâm - Nguyễn Thế Xuân (1998), *Chạy cự ly ngắn*, Nhà xuất bản giáo dục.

[3]. Bùi Thị Dương - Trần Đình Thuận (1998), *Nhảy xa kiểu ngồi, uốn thân và ba bước* (1998), Nhà xuất bản giáo dục.

[4]. Nguyễn Kim Minh - Nguyễn Thế Xuân (1999), *Chạy tiếp sức, cự ly trung bình, cự ly dài, việt dã* (1999), Nhà xuất bản giáo dục

[5]. Nguyễn Mậu Loan (1997), *Giáo trình lý luận và phương pháp giảng dạy thể dục thể thao*, Nhà xuất bản giáo dục.

[6]. Đặng Đức Thao - Phạm Vĩnh Thông (1999), *Thể dục và phương pháp dạy học*, Nhà xuất bản giáo dục.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2			4	6
13			2			4	6
14		1	1			4	6
15			2			4	6
Tổng	2	1	27		4	56	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, dụng cụ đầy đủ.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tập luyện tự giác, tích cực, tích cực tự luyện tập ngoài khóa vào các buổi chiều, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, điểm ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (Xemina) Điểm thực hành, điểm thảo luận, trọng số 30%

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần trọng số 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Vấn đáp	Theo ngân hàng đề thi	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - ĐBCL

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục thể chất 3 (Bơi lội 3)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Việt Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ giáo dục thể chất
- Thời gian địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT Trường Đại học Tân Trào.
- Số điện thoại: 0974 580 888 - Email: nguyenvietphuong1985@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thành
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ giáo dục thể chất
- Thời gian địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT Trường Đại học Tân Trào.
- Số điện thoại: 0963 198 288 - Email: thanh.aytz@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 3 (Bơi lội 3)
- Mã học phần: TC2.1.021.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần: Tự chọn
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp : 0 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 29 tiết
 - + Kiểm tra : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Quốc phòng – An ninh
 - + Trung tâm: Thể dục Thể thao

3. Mục tiêu của học phần: Sinh viên biết những kỹ năng thực hành cơ bản về kỹ thuật động tác trong bơi trườn sấp, các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn và thực hiện được kỹ thuật bơi trườn sấp, áp dụng vào tập luyện, chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác tập luyện, đồng thời hiểu được vai trò và ý nghĩa của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được nguyên lý cơ bản của kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp
CDR 2	Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản về các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn, kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp. Nắm được các phương pháp tự tập luyện.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu về kỹ thuật và phương pháp tổ chức bơi trườn sấp cho người học.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Thực hiện được các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn, kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp. Hoàn thiện tương đối tốt kỹ thuật, bơi hết cự ly 25m trườn sấp, áp dụng vào tập luyện và thực tiễn cuộc sống
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Có kỹ năng phân tích và đánh giá việc thực hiện kỹ thuật kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp.
CDR 6	Bản thân tự vận dụng các kiến thức, kỹ năng bơi đã được học hoặc có thể hướng dẫn người khác để phòng chống các tai nạn đuối nước.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 8	Có thái độ tích cực, chủ động trong học tập, rèn luyện và nghiên cứu.
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ năng lực tự chủ		
		C	C	C	Cứng	Mềm		C	C	C
						Đ	Đ			
R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
Chương 1	Kỹ thuật động tác chân	2	2	1	2	2	1	2	2	2

thuật bơi trườn sấp	Kỹ thuật động tác tay	2	2	1	2	2	1	2	2	2
	Kỹ thuật phối hợp tay với thở	2	2	1	2	2	1	2	2	2
	Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh	2	2	1	2	2	1	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho người học kỹ thuật bơi trườn sấp: động tác chân, động tác tay, kỹ thuật phối hợp tay với thở, phối hợp hoàn chỉnh.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Giảng dạy ngoài bãi	Chương 1: Kỹ thuật bơi trườn sấp	30			
	1.1. Kỹ thuật động tác chân	6	Đọc học liệu số 1 tr. 37	Thư viện, bể bơi	
	1.2. Kỹ thuật động tác tay	6	Đọc học liệu số 1 tr. 42	Thư viện, bể bơi	
	1.3. Kỹ thuật phối hợp tay với thở	8	Đọc học liệu số 1 tr. 57	Thư viện, bể bơi	
	1.4. Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh	10	Đọc học liệu số 1 tr. 61	Thư viện, bể bơi	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoài khóa.	60	Nắm vững các kỹ thuật và thực hiện tốt kỹ thuật	Thư viện, bể bơi	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Ngô Xuân Viện (2015) Giáo trình Bơi thể thao, NXB Thể dục thể thao

8.2. Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Phúc (2012), *Các bài tập thể lực trong Điền Kinh*, NXB TĐTT.
- Đông Văn Triệu (2015), *GT Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, NXB TĐTT.
- Vũ Chung Thủy (2014), *GT Vệ sinh Thể dục thể thao*, NXB TĐTT.
- Lê Hữu Hưng (2013) *GT Thể dục chữa bệnh*, NXB TĐTT.
- Lê Hữu Hưng (2013), *Kiểm tra Y học Thể dục thể thao*, NXB TĐTT.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1			2		2	2	6
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2		2	2	6
13			2			4	6
14			2			4	6
15		1	1			4	6
Tổng	0	1	29		4	56	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, điểm ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (Xemina) Điểm thực hành, điểm thảo luận, trọng số 30%

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần trọng số 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Vấn đáp	Theo ngân hàng đề thi	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - ĐBCL

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục thể chất 3 (Bóng rổ 2)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lê Anh Tùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Trung tâm TDDT,
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0973835885 ; email: tungdhtantrao@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thành
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0972162530 ; email: thanh.aytz@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

2. Thông tin học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 3 (Môn Bóng Rổ)
- Mã học phần: TC3.1.018.2
- Số tiết: 30 tiết
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã học xong khối kiến thức bắt buộc GDTC 1, 2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp : 0 tiết
 - + Bài tập trên lớp : 0 tiết
 - + Xêmina, thảo luận trên lớp: 0 tiết
 - + Luyện tập sân bãi : 29 tiết
 - + Kiểm tra : 01 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: GDTC - QPAN

+ Trung tâm: TDDT

3. Mục tiêu chung của học phần

Sinh viên hiểu kiến thức cơ bản về nguyên lý kỹ thuật môn bóng rổ, chiến thuật trong môn bóng rổ; thực hiện tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ; biết cách vận dụng nguyên lý kỹ thuật và chiến thuật vào thi đấu; tập luyện và chơi bóng một cách tự tin, hình thành được các kỹ năng, kỹ xảo về môn học, cách thức tổ chức trọng tài, tổ chức tập luyện, và thi đấu

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
VỀ KIẾN THỨC	
CDR 1	Hiểu kiến thức cơ bản về nguyên lý kỹ thuật môn bóng rổ, chiến thuật trong môn bóng rổ
CDR 2	Hiểu được cách thức thực hiện kỹ thuật tại chỗ nhảy ném rổ, kỹ thuật ném rổ 3 điểm, kỹ thuật lên rổ 2 bước, kỹ thuật dẫn bóng qua người ném rổ 1 tay trên vai, kỹ thuật tấn công và phòng thủ và các bài tập thể lực chuyên môn.
VỀ KỸ NĂNG	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Thực hiện tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ, biết cách tổ chức thi đấu, phương pháp trọng tài môn bóng rổ.
CDR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật hai bước lên rổ, ném rổ. biết cách điều hành 1 trận thi đấu bóng rổ.
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Áp dụng các kỹ thuật đã học để tự tập luyện ngoại khóa và thi đấu, biết cách tổ chức một trận thi đấu bóng rổ và xử lý tình huống trong trận thi đấu.
VỀ THÁI ĐỘ, NĂNG LỰC TỰ CHỦ	
CDR6	Người học luôn có tinh thần thái độ hưng phấn trong tập luyện, tâm lý thoải mái, luôn sẵn sàng thi đấu. Thông qua việc tập luyện và thi đấu để rèn luyện tinh thần, ý chí, tính đồng đội, sự chủ động sáng tạo trong học tập và cuộc sống
CDR 7	Có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập, có khả năng tự học trên lớp và ngoại khóa, học theo nhóm.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra						
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		C	C	C	C	C	C	C
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
		R	R	R	R	R	R	R

		1	2	3	4	5	6	7
Chương 1	Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Bóng rổ	2	2	2	1	2	2	1
2: Kỹ thuật môn bóng rổ	Kỹ thuật tấn công	2	2	1	1	2	2	2
	Kỹ thuật phòng thủ	2	2	2	2	2	1	1
	Kỹ thuật ném rổ	2	2	2	1	2	1	2
	Kỹ thuật chạy 2 bước nhảy ném rổ	2	2	2	1	2	2	1
	Kỹ thuật 2 bước lên rổ	2	2	2	2	2	2	1

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần gồm những kỹ - chiến thuật bóng rổ: Chiến thuật trong bóng rổ, kỹ thuật tấn công, kỹ thuật phòng thủ, kỹ thuật ném rổ, kỹ thuật chạy 2 bước nhảy ném rổ, kỹ thuật lên rổ.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 2 Kỹ thuật môn bóng rổ				
Luyện tập ngoài sân bãi	Kỹ thuật tấn công	4	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	Kỹ thuật phòng thủ	4	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	Kỹ thuật ném rổ	9	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	Kỹ thuật chạy 2 bước nhảy ném rổ	5	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	Kỹ thuật 2 bước lên rổ	7	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa	58	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa	Thư viện, nhà thi đấu	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Nguyễn Hữu Bằng (2004), *Giáo trình Bóng Rổ*, NXB Đại học Sư phạm.

8.2. Học liệu tham khảo

[1]. Giảng dạy và tập luyện kỹ thuật Bóng rổ (2012), NXB TĐTT Hà Nội

[2]. Huấn luyện bóng rổ hiện đại (2001), NXB TĐTT Hà Nội

9. Kế hoạch cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Bài tập, kiểm tra	Luyện tập sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1			2			4	6
2			2		1	3	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2		1	3	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2		1	3	6
13			2			4	6
14			2			4	6
15		1	1		1	3	6
Tổng		1	29		4	56	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Đảm bảo phòng học đầy đủ, sân tập đảm bảo vệ sinh dụng cụ đầy đủ, sân bãi sạch sẽ, 01 Sân bóng rổ .

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các tài liệu, tranh ảnh, video, trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi

sáng sớm, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, điểm ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10% .

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (Xemina) Điểm thực hành, điểm thảo luận, trọng số 30%

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần trọng số 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Vấn đáp	Theo ngân hàng đề thi	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục quốc phòng - An ninh 1

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Phạm Thị Quyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: tổ 19, phường Hưng Thành, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0973333458 - Email: phamquyen1985@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Lục Hưng Quốc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Tổ 29 Phường Minh Xuân, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0987941489 - Email: hungquoctq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đường lối quân sự của Đảng
- Mã học phần: TC2.1.014.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Học xong học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 45 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất , Giáo dục Quốc phòng, - An ninh.

+ Trung tâm : Thể dục thể thao.

3. Mục tiêu của học phần

Hiểu và phân tích những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất của chiến tranh, các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, kết hợp kinh tế xã hội với củng cố quốc phòng và nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Sinh viên xác lập phương pháp luận trong nghiên cứu các học phần, môn học giáo dục quốc phòng - an ninh, xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Nắm vững các nội dung công tác quốc phòng, an ninh; vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn.

Có ý thức cao trong học tập, rèn luyện phẩm chất bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỉ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất của chiến tranh, các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc
CDR 2	Hiểu và áp dụng được những kiến thức cơ bản về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam vào công việc học tập và thực tiễn.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Có khả năng nhận thức và đánh giá được quan điểm của CN Mác Lê Nin, tư tưởng HCM về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, lực lượng vũ trang nhân dân xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc;
CDR 4	Có kỹ năng phát hiện, phân tích vấn đề kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam Trên cơ sở đó vận dụng vào học tập và thực tiễn
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Xây dựng kỹ năng làm việc nhóm, nắm vững các nội dung đường lối quân sự của Đảng vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 6	Có ý thức chủ động, tích cực trong học tập, rèn luyện phẩm chất bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với đường lối quân sự xây dựng

	của Đảng.
CĐR 7	Luôn xác định động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 8	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
	Kiến thức	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
				Cứng		Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
Đường lối quân sự của Đảng	Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học	2	2	2	2	1	2	2	1
	Quan điểm của CN Mác Lê Nin, tư tưởng HCM về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc.	2	2	2	2	1	2	2	1
	Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.	2	2	2	2	1	2	2	1
	Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2	2	2	2	1	2	2	1
	Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.	2	2	2	2	1	2	2	1
	Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh.	2	2	2	2	1	2	2	1
	Nghệ thuật quân sự Việt Nam.	2	2	2	2	1	2	2	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học.
- Quan điểm của CN Mác Lê Nin, tư tưởng HCM về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc.

- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.
- Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
- Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.
- Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh.
- Nghệ thuật quân sự Việt Nam

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Bài 1: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học.	2			
Lý thuyết	1. Đặc điểm môn học 2. Đối tượng nghiên cứu 3. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu môn học	2	Học học liệu số [1] Bài 1.	Giảng đường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	4	Học học liệu số [1] Bài 1. Trả lời các câu hỏi của giáo viên giao về nhà, đặt ra các câu hỏi cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 2: Quan điểm của CN Mác Lê Nin, tư tưởng HCM về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc.	6			
Lý thuyết	1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh. 2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội 3. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.	6	Học học liệu số [1] Bài 2.	Giảng đường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	12	Học học liệu số [1] Bài 2. Tìm hiểu và trả lời các câu hỏi của giáo	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			viên về chiến tranh và quân đội trong các nước xã hội chủ nghĩa.		
	Bài 3: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.	6			
Lý thuyết	<p>1. Vị trí, đặc trưng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.</p> <p>2. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh để bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa</p> <p>3. Một số biện pháp chính xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay.</p>	6	Học học liệu số [1] Bài 3	Giảng đường trường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	12	Học học liệu số [1] Bài 3 Tìm hiểu về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Đưa ra các câu hỏi cần giải đáp trong bài học.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 4: Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	6			
Lý thuyết	<p>1. Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>2. Quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>3. Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.</p>	6	Học học liệu số [1] Bài 4	Giảng đường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	12	Học học liệu số [1] Bài 4 Tìm hiểu về các cuộc chiến tranh của cha	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			ông. Đưa ra các câu hỏi.		
	Bài 5: Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.	8			
Lý thuyết	<p>1. Đặc điểm và những quan điểm nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.</p> <p>2. Phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới.</p> <p>3. Những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.</p>	8	Học học liệu số [1] Bài 5	Giảng đường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	16	Học học liệu số [1] Bài 5 Tìm hiểu về đặc điểm của lực lượng vũ trang nhân dân. So sánh sự khác nhau của các lực lượng.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 6: Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh.	9			
Lý thuyết	<p>1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường, củng cố quốc phòng an ninh ở Việt Nam.</p> <p>2. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay.</p> <p>3. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế-xã hội gắn với tăng cường củng cố quốc phòng- an ninh ở nước ta hiện nay.</p>	9	Học học liệu số [1] Bài 6	Giảng đường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	18	Học học liệu số [1] Bài 6	Thư viện, ở nhà, tại giảng	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			Đưa ra những ví dụ về việc phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh hiện nay.	đường.	
	Bài 7: Nghệ thuật quân sự Việt Nam.	8			
Lý thuyết	1. Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta. 2. Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo. 3. Vận dụng một số bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới và trách nhiệm của sinh viên.	8	Học học liệu số [1] Bài 7	Giảng đường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	16	Học học liệu số [1] Bài 7 Đưa ra đặc điểm về nghệ thuật trong các trận đánh của cuộc chiến tranh Việt Nam.	Thư viện, ở nhà, tại giảng.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

1. Đào Huy Hiệp và cộng sự (2008), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh*, Nhà xuất bản Giáo dục

2. Nguyễn Tiến Hải và cộng sự (2008), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh*, Nhà xuất bản Giáo dục.

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Ban CHQS Đại học Tân trào (2017), *Tình hình kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương* (Bài giảng chính trị HL DQTV)

2. Phạm Văn Sinh cùng cộng sự (2009), *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin*, NXB Chính trị quốc gia.

3. Phạm Ngọc Anh (2009), *GT Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia.

4. Đinh Xuân Lý cùng cộng sự (2013), *GT Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật.

5. Ban CHQS Đại học Tân Trào (2017), *Đường lối, quan điểm, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta hiện nay*. (Bài giảng chính trị HL DQTV)

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	3				6		9
3	3				6		9
4	3				6		9
5	3				6		9
6	3				6		9
7	3				6		9
8	3				6		9
9	3				6		9
10	3				6		9
11	3				6		9
12	3				6		9
13	3				6		9
14	3				6		9
15	3	1			6		10
Tổng	45	1			90		136

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Tự luận

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018
TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục quốc phòng – An ninh 2

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lục Hưng Quốc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TĐTT
- Địa chỉ liên hệ: Tổ 29, phường Minh Xuân ,TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0987941489 - Email: hungquoctq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Thị Quyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TĐTT
- Địa chỉ liên hệ: tổ 19, phường Hưng Thành, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0973333458 - Email: phamquyen1985@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Công tác quốc phòng, an ninh
- Mã học phần: TC2.1.015.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất – Giáo dục Quốc phòng, An ninh.
 - + Trung tâm : Thể dục thể thao.

3. Mục tiêu chung của học phần

Hiểu được kiến thức về chiến tranh công nghệ cao, kiến thức về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam.

Nhận thức được âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó đấu tranh, phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam để giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam XHCN.

Xây dựng được niềm tin chiến thắng trong phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Nắm vững các nội dung công tác quốc phòng, an ninh, vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được kiến thức cơ bản về chiến tranh công nghệ cao, kiến thức về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam.
CDR 2	Nhận thức được âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó đấu tranh, phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam để giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam XHCN.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Có khả năng nhận thức về chiến tranh công nghệ cao, kiến thức về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội trong giai đoạn hiện nay.
CDR 4	Có kỹ năng phát hiện, phân tích được âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Xây dựng được niềm tin chiến thắng trong phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. Nắm vững các nội dung công tác quốc phòng, an ninh, vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn.

Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 6	Có ý thức cao trong học tập, rèn luyện phẩm chất bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỉ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.
CĐR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 8	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần và chuẩn đầu ra học phần.

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
		Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
				Cứng		Mềm			
	Kiến thức	C	C	C	C	C	C	C	
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
		R	R	R	R	R	R	R	
		1	2	3	4	5	6	7	8
Công tác quốc phòng, an ninh	Phòng chống chiến lược "ĐBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch đối với cách mạng VN.	2	2	2	1	2	2	2	2
	Phòng chống địch tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao.	2	2	2	1	2	2	2	2
	Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng.	2	2	2	1	2	2	2	2
	Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.	2	2	2	1	2	2	2	2
	Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng VN.	2	2	2	1	2	2	2	2
	Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.	2	2	2	1	2	2	2	2
	Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.	2	2	2	1	2	2	2	2
	Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.	2	2	2	1	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm những nội dung kiến thức sau:

- Phòng chống chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch đối với cách mạng VN.
- Phòng chống địch tiến công hoá lực bằng vũ khí công nghệ cao.
- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng.
- Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.
- Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng VN.
- Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.
- Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.
- Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Bài 8: Phòng chống chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch đối với cách mạng VN.	5			
Lý thuyết	1. Chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội. 2. Chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam. 3. Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm và phương châm phòng chống chiến lược "DBHB", BLLĐ. 4. Những giải pháp phòng, chống chiến lược "DBHB", BLLĐ ở Việt Nam hiện nay.	5	Học học liệu số [1] Bài 8	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	-Phòng chống chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch đối với cách mạng VN.	10	Học học liệu số [1] Bài 8 Tìm hiểu bản chất "DBHB" BLLĐ	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 9: Phòng chống địch tiến công hoá lực bằng vũ khí công nghệ cao.	4			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	1. Khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh. 2. Một số biện pháp phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.	4	Học học liệu số [1] Bài 9	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.	8	Học học liệu số [1] Bài 8 Tìm hiểu đặc điểm bản chất vũ khí công nghệ cao.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 10: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng.	5			
Lý thuyết	1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ 2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên 3. Động viên công nghiệp quốc phòng	5	Học học liệu số [1] Bài 10	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng	10	Học học liệu số [1] Bài 10 Tìm hiểu về lực lượng DQTV, lực lượng DBĐV, đặt các câu hỏi về nhiệm vụ của lực lượng này.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 11: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.	4			
Lý thuyết	1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia. 2. Quan điểm của Đảng và nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới quốc gia.	4	Học học liệu số [1] Bài 11	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.	8	Học học liệu số [1]	Thư viện, ở	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			Bài 11 Tìm hiểu về các khái niệm, đặc điểm lãnh thổ quốc gia, biên giới quốc gia.	nhà, tại giảng đường.	
	Bài 12: Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống dịch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng VN.	3			
Lý thuyết	1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc. 2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo 3. Đấu tranh phòng chống dịch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam	3	Học học liệu số [1] Bài 12	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống dịch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng VN.	6	Học học liệu số [1] Bài 12 Tìm hiểu về đặc điểm các dân tộc, các tôn giáo	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 13: Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.	3			
Lý thuyết	1. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. 2. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội 3. Dự báo tình hình an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong thời gian tới. 4. Một số quan điểm của Đảng và nhà nước trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.	3	Học học liệu số [1] Bài 13 Tìm hiểu về những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.	6	Học học liệu số [1] Bài 13 Tìm hiểu về	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.		
	Bài 14: Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.	3			
Lý thuyết	1. Những vấn đề cơ bản phòng chống tội phạm 2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội.	3	Học học liệu số [1] Bài 14	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.	6	Học học liệu số [1] Bài 14 Tìm hiểu về đặc điểm của 1 số loại tội phạm và tệ nạn xã hội.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 15: Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.	3			
Lý thuyết	1. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. 2. Nội dung phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. 3. Trách nhiệm của học sinh, sinh viên trong việc tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.	3	Học học liệu số [1] Bài 15	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.	6	Học học liệu số [1] Bài 15 Tìm hiểu những nội dung của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			quốc. Liên hệ với trách nhiệm của sinh viên.		

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

1. Đào Huy Hiệp và cộng sự (2008), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh*, Nhà xuất bản Giáo dục

2. Nguyễn Tiến Hải và cộng sự (2008), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh*, Nhà xuất bản Giáo dục.

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Ban CHQS Đại học Tân Trào (2017), *Tình hình kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương* (Bài giảng chính trị HL DQTV)

2. Phạm Văn Sinh cùng cộng sự (2009), *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin*, NXB Chính trị quốc gia.

3. Phạm Ngọc Anh (2009), *GT Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia.

4. Đinh Xuân Lý cùng cộng sự (2013), *GT Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật.

5. Ban CHQS Đại học Tân Trào (2017), *Đường lối, quan điểm, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta hiện nay*. (Bài giảng chính trị HL DQTV)

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7	2				4		6
8	2				4		6
9	2				4		6
10	2				4		6
11	2				4		6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
12	2				4		6
13	2				4		6
14	2				4		6
15	2	1			4		7
Tổng	30	1	0		60		91

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra tự luận

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục quốc phòng – An ninh 3

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lục Hưng Quốc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Tổ 29, phường Minh Xuân, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0987941489 - Email: hungquoctq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Thị Quyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: tổ 19, phường Hưng Thành, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0973333458 - Email: phamquyen1985@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.
- Mã học phần: TC2.1.016.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 17 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi : 28 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng - An ninh.

+ Trung tâm : Thể dục thể thao.

3. Mục tiêu của học phần

Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc. Hiểu biết và sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; biết cách phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn và thành thạo kỹ thuật băng bó, chuyên thương. Nắm vững và thành thạo kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.
CDR 2	Hiểu biết và sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; biết cách phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn và thành thạo kỹ thuật băng bó, chuyên thương.
CDR 3	Từ những kiến thức, kỹ năng đã học biết vận dụng vào trong cuộc sống, học được tính tự giác, kỷ luật trong quân đội, sẵn sàng tham gia nhập ngũ bảo vệ tổ quốc.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Hiểu biết một số kỹ năng cơ bản của người chiến sĩ bộ binh trong huấn luyện và chiến đấu; biết vận dụng các kỹ năng quân sự trong hoạt động dân quân tự vệ, phòng thủ dân sự và hoạt động thể thao quốc phòng
CDR 5	Nắm vững và sử dụng thành thạo kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng làm việc theo nhóm, khả năng tự học, tự nghiên cứu, khả năng thích ứng với môi trường quân đội và làm việc độc lập
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Sinh viên có động cơ học tập đúng đắn, chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập và luyện tập ngoại khóa.
CDR 8	xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỉ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
Học phần	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng		Mềm		
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8
Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	Đội ngũ đơn vị và 3 môn quân sự phối hợp	2	2	1	2		2	2	2
	Sử dụng bản đồ địa hình quân sự	2	2	1	2		2	2	2
	Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh	2	2	1	2	2	2	2	2
	Thuốc nổ	2	2	1	2		2	2	2
	Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn	2	2	1	2		2	2	2
	Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh	2	2	1	2		2	2	2
	Tùng người trong chiến đấu tấn công và phòng ngự	2	2	1	2		2	2	2
	Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	2	2	1	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Đội ngũ đơn vị và 3 môn quân sự phối hợp
- Sử dụng bản đồ địa hình quân sự
- Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh
- Thuốc nổ
- Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn
- Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh
- Tùng người trong chiến đấu tấn công và phòng ngự
- Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Bài 1: Đội ngũ đơn vị và 3 môn quân sự phối hợp.	5			
Giảng dạy ngoài sân bãi	1. Đội ngũ đơn vị 1.1 Đội hình tiểu đội 1.2 Đội hình trung đội	5	Học học liệu số 2	Sân vận động	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.3 Đối hướng đội hình 2. Ba môn quan sự phối hợp. 2.1 Đặc điểm và điều kiện thi đấu 2.2 Quy tắc thi đấu 2.3 Các tính thành tích				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	10	Đọc học liệu số 2 bài 1 và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	Bài 2. Sử dụng bản đồ địa hình quân sự	4			
Lý thuyết	1. Khái niệm ý nghĩa 2. Phân loại, đặc điểm, công dụng bản đồ địa hình 3. Cơ sở toán học bản đồ địa hình 4. Cách chia mảnh, ghi số liệ bản đồ. 5. Chắp ghép, dán gấp, bảo quản bản đồ.	2	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Thực hành sử dụng bản đồ quân sự.	2		Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Đọc học liệu số 2 bài 2 và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	Bài 3: Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh	5			
Lý thuyết	1.Súng tiểu liên AK 2. Súng trường CKC 3. Súng diệt tăng B40, B41 4. Súng trung liên RPD	3	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Hướng dẫn tháo lắp một số loại vũ khí bộ binh	2	Học học liệu số 2	Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	10	Đọc học liệu số 2 bài 3 và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Bài 4: Thuốc nổ	3			
Lý thuyết	1. Thuốc nổ và các phương tiện gây nổ. 2. Ứng dụng thuốc nổ trong chiến đấu. 3. Ứng dụng thuốc nổ trong sản xuất.	3	Học học liệu số [2]	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Trả lời các câu hỏi giáo viên giao về nhà, cũng như đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	Bài 5: Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn	3			
Lý thuyết	1. Vũ khí hạt nhân 2. Vũ khí hóa học 3. Vũ khí sinh học 4. Vũ khí lửa	2	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Thực hành phòng chống vũ khí hủy diệt lớn	1	Học học liệu số 2	Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Đọc học liệu số 2 bài 5 cũng như đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	Bài 6: Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh	4			
Lý thuyết	1. Hệ thống những kiến thức cơ bản về băng bó chuyển thương. 2. Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh.	2	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Thực hành băng bó, cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh	2	Học học liệu số 2	Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Trả lời các câu hỏi giáo viên giao về nhà,	Thư viện, sân vận động	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			cũng như đặt ra các câu hỏi cần giải đáp		
	Bài 7: Từng người trong chiến đấu tấn công và phòng ngự	6			
Lý thuyết	1. Từng người trong chiến đấu tấn công 2. Từng người trong chiến đấu phòng ngự	2	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Thực hành từng người trong chiến đấu tấn công và phòng ngự	4	Học học liệu số 2	Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	12	Đọc học liệu số 2 bài 7 cũng như đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	Bài 8: Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	15			
Lý thuyết	1. Ngắm bắn 2. Ngắm trúng và ngắm chụm. 3. Kỹ thuật động tác nằm bắn súng tiểu liên AK	3	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	1. Thực hành động tác nằm bắn súng tiểu liên AK 2. Tập ngắm bắn 3. Tập bắn trúng, bắn chụm 4. Tập bắn mục tiêu ban ngày bằng súng tiểu liên AK	12	Học học liệu số 2	Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	30	Đọc học liệu số 2 bài 8 cũng như đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

1. Đào Huy Hiệp và cộng sự (2008), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh*, Nhà xuất bản Giáo dục

2. Nguyễn Tiến Hải và cộng sự (2008), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh*, Nhà xuất bản Giáo dục.

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Ban CHQS Đại học Tân trào (2017), *Tình hình kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương* (Bài giảng chính trị HL DQTV)
2. Phạm Văn Sinh cùng cộng sự (2009), *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin*, NXB Chính trị quốc gia.
3. Phạm Ngọc Anh (2009), *GT Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia.
4. Đinh Xuân Lý cùng cộng sự (2013), *GT Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật.
5. Ban CHQS Đại học Tân Trào (2017), *Đường lối, quan điểm, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta hiện nay*. (Bài giảng chính trị HL DQTV)

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1			3		6		9
2	1		2		6		9
3	1		2		6		9
4	3				6		9
5	1		2		6		9
6	3				6		9
7	2		1		6		9
8	1		2		6		9
9	2		1		6		9
10			3		6		9
11	3				6		9
12			3		6		9
13			3		6		9
14			3		6		9
15		1	2		6		9
Tổng	17	1	28		90		136

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành
- Phương pháp đánh giá
 - + Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%
 - + Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%
 - + Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%
- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

3. Mục tiêu chung của học phần

Hiểu được các tư tưởng khoa học quản lý; các nguyên tắc, phương pháp và chức năng quản lý; thông tin và quyết định quản lý. Có khả năng vận dụng các nguyên tắc, phương pháp, chức năng quản lý để quản lý công việc của tổ chức; có khả năng lập kế hoạch, tiến hành tổ chức, kiểm tra, phân tích, đánh giá thông tin và quyết định quản lý.

4. Chuẩn đầu ra

Mã CĐR	Nội dung CĐR
VỀ kiến thức	
CĐR 1	Tóm tắt một số vấn đề cơ bản về đặc điểm, đối tượng, nội dung, phương pháp nghiên cứu và các tư tưởng về khoa học quản lý
CĐR 2	Phân tích được các nguyên tắc và phương pháp quản lý
CĐR 3	Hiểu được chu trình của quản lý, phân tích được các loại hoạch định, chu trình hoạch định; các loại hình cơ cấu tổ chức; một số học thuyết về tạo động lực; xung đột và giải quyết xung đột; quản lý sự thay đổi
CĐR 4	Hiểu được vai trò của thông tin trong quản lý và phân tích được các quyết định quản lý
VỀ kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Có khả năng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống trong quản lý tổ chức
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Vận dụng kiến thức để áp dụng vào hoạt động nghề nghiệp sau này
VỀ thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 8	Có ý thức tôn trọng, tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp, quy trình trong hoạt động tổ chức và quản lý.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA							
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ	
						Cứng	Mềm		
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8
1. Chương 1 Nhập môn khoa học quản lý	Tổng quan về khoa học quản lý	2	1	1	1	2	2	2	2
	Các đặc điểm của khoa học quản lý	2	1	1	1	2	2	2	2
	Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu của khoa học QL	2	1	1	1	2	2	2	2
	Các tư tưởng khoa học quản lý	2	2	2	1	2	2	2	2
2. Chương 2. Nguyên tắc, phương pháp và chức năng quản lý	Các nguyên tắc quản lý	2	2	2	2	2	2	2	2
	Các phương pháp quản lý	2	2	2	2	2	2	2	2
	Chức năng quản lý	2	2	2	2	2	2	2	2
3. Chương 3. Hoạch định	Khái niệm	2	2	2	2	2	2	2	2
	Vai trò của hoạch định	2	2	2	2	2	2	2	2
	Các loại hình hoạch định	2	2	2	2	2	2	2	2
	Quy trình hoạch định	2	2	2	2				
4. Chương 4 Tổ chức	Tổ chức và cơ cấu tổ chức	2	2	2	2	1	2	2	2
	Xây dựng cơ cấu tổ chức	2	2	2	2	2	2	2	2
	Nhà quản lý	2	2	2	2				
5. Chương 5. Lãnh đạo	Các vấn đề cơ bản về lãnh đạo	2	2	2	2	2	2	2	2
	Một số học thuyết về tạo động lực	2	2	2	2	1	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA							
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ	
						Cứng	Mềm		
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8
	Xung đột và giải quyết xung đột	2	2	2	2	2	2	2	2
	Quản lý sự thay đổi	2	2	2	2	2	2	2	2
6, Chương 6 Thông tin và quyết định quản lý	Thông tin trong quản lý	2	2	2	2	2	2	2	2
	Quyết định quản lý	2	2	2	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Khoa học quản lý đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý như: nguyên tắc, phương pháp và chức năng quản lý; thông tin và ra quyết định quản lý.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Nhập môn khoa học quản lý	4			
Lý thuyết	1.1. Tổng quan về khoa học quản lý 1.2. Các đặc điểm của khoa học quản lý 1.3. Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu của khoa học quản lý 1.4. Các tư tưởng khoa học quản lý	2	- Đọc Đề cương môn học - Đọc học liệu số [1] - Tham khảo học liệu số [2], [4]	Lớp học	
Thảo luận	1. Các đặc điểm của khoa học quản lý 2. Các tư tưởng khoa học quản lý	2	- Thảo luận nhóm theo yêu cầu của giảng viên	Lớp học	
Tự học, tự	Đọc các phần lý thuyết trước khi	8	Sau khi nghe	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghe giảng	liên hệ các kiến thức của bài giảng để phân tích, đánh giá các hoạt động kinh tế - xã hội		giảng lý thuyết, liên hệ thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	viện, ở nhà	
	Chương 2 Nguyên tắc, phương pháp và chức năng quản lý	5			
Lý thuyết	2.1. Các nguyên tắc quản lý 2.2. Các phương pháp quản lý 2.3. Chức năng quản lý	2	- Đọc học liệu số [1] - Tham khảo học liệu số [2], [4]	Lớp học	
Thảo luận	Giáo viên tự chọn chủ đề	3		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ các kiến thức của bài giảng để phân tích, đánh giá các hoạt động kinh tế - xã hội	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, liên hệ thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Hoạch định	5			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm 3.2. Vai trò của hoạch định 3.3. Các loại hình hoạch định 3.4. Quy trình hoạch định	2	- Đọc học liệu số [1] - Tham khảo học liệu số [2], [4]	Lớp học	
Thảo luận	Giáo viên tự chọn chủ đề	3	Sinh viên thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ các kiến thức của bài giảng để phân tích, đánh giá các hoạt động kinh tế - xã hội	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, liên hệ thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ	02	Đọc lý thuyết	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
ngiên cứu	1 theo yêu cầu của giảng viên		trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để giải các nội dung kiểm tra.	viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4 Tổ chức	5			
Lý thuyết	4.1. Tổ chức và cơ cấu tổ chức 4.2. Xây dựng cơ cấu tổ chức 4.3. Nhà quản lý	3	- Đọc học liệu số [1] - Tham khảo học liệu số [3], [4]	Lớp học	
Thảo luận	Giáo viên tự chọn chủ đề	2	Sinh viên thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ các kiến thức của bài giảng để phân tích, đánh giá các hoạt động kinh tế - xã hội	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, liên hệ thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5. Lãnh đạo	5			
Lý thuyết	5.1. Các vấn đề cơ bản về lãnh đạo 5.2. Một số học thuyết về tạo động lực 5.3. Xung đột và giải quyết xung đột 5.4. Quản lý sự thay đổi	3	- Đọc học liệu số [1] - Tham khảo học liệu số [3], [4]	Lớp học	
Thảo luận	Giáo viên tự chọn chủ đề	2	Sinh viên thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ các kiến thức của bài giảng để phân tích, đánh	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, liên hệ	Thư viện, ở	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	giá các hoạt động kinh tế - xã hội		thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	nhà.	
	Chương 6 Thông tin và quyết định quản lý	5			
Lý thuyết	6.1. Thông tin trong quản lý 6.2. Quyết định quản lý	2	- Đọc học liệu số [1] - Tham khảo học liệu số [3], [4]	Lớp học	
Thảo luận	Giáo viên tự chọn chủ đề	3	Sinh viên thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ các kiến thức của bài giảng để phân tích, đánh giá các hoạt động kinh tế - xã hội	10	Liên hệ thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Hồng Sơn, Phan Huy Đường (2013), *Giáo trình Khoa học quản lý*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đoàn Thị Thu Hà (2005), *Giáo trình Khoa học quản lý tập 1*, Nxb KHKT, HN.

[3] Đoàn Thị Thu Hà (2005), *Giáo trình Khoa học quản lý tập 2*, Nxb Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.

[4] Học viện Hành chính quốc gia (2009), *Giáo trình quản lý học đại cương*, Nxb Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.

[5] Đàm Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Ngọc Huyền (2013), Nxb Tài chính, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2			2		4		6
3	2				4		6
4			2		4		6
5	1		1		4		6
6	1		1		4		6
7			2		4		6
8	1	1			4		6
9	2				4		6
10			2		4		6
11	2				4		6
12	1		1		4		6
13	1		1		4		6
14	1		1		4		6
15			2		4		6
Tổng	14	01	15		60		90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30%
- Thi hết môn học: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Nội dung thuộc tín chỉ 1 (5 điểm) Câu 2: Nội dung thuộc tín chỉ 2 (5 điểm)	60 phút	(Theo yêu cầu của Phòng Khảo thí)

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

ThS Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Đại cương Quản trị kinh doanh

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0988798307; Email: ngankim30788@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Kế toán; Quản trị kinh doanh

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Kim Oanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01674699489; tranoanh.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đại cương Quản trị kinh doanh
- Mã học phần: KT2.1.046.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết
- Tiết tin chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp : 15 tiết
 - + Bài tập (thảo luận/Kiểm tra) trên lớp: 15 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & QTKD

3. Mục tiêu chung của học phần

Sau khi học xong học phần Đại cương Quản trị kinh doanh, người học có được các kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện vai trò quản trị trong các lĩnh vực khác nhau. Qua đó, người học có thể vận dụng vào thực tiễn để quản trị hoạt động cá nhân, lập được các kế hoạch kinh doanh ở mức độ nhỏ.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Khái quát được thế nào là kinh doanh, quản trị kinh doanh, một số các quy luật trong quản trị kinh doanh.
CDR 2	Trình bày được thông tin là gì và các quyết định trong quản trị kinh doanh
CDR 3	Đánh giá được tầm quan trọng của lập kế hoạch, điều hành và kiểm tra trong quản trị; thông hiểu được các kỹ thuật và công cụ để lập kế hoạch.
CDR 4	Thông hiểu được tổ chức, cơ cấu tổ chức và trình bày được đặc trưng cơ bản của tổ chức;
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Lập được kế hoạch của một số chương trình hoặc dự án quy mô nhỏ
CDR 6	Ra được các quyết định có tính hiệu quả cao
CDR 7	Tổ chức công tác nhân sự, điều hành được một số hoạt động tập thể và kiểm tra các hoạt động xem đã đúng mục tiêu hoạt động.
Kỹ năng mềm	
CDR 8	Lãnh đạo nhóm
CDR 9	Xây dựng và đánh giá được hiệu quả chương trình hoặc dự án nhỏ.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 10	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 11	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 12	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
						Cứng			Mềm				
Chương	Kiến thức	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Chương 1: Kinh doanh và quản trị kinh doanh	1.1. Kinh doanh và doanh nghiệp	2									2	2	2
	1.2. Quản trị và quản trị kinh doanh	2									2	2	2
	1.3. Lý thuyết quản		2			2					2	2	2

	trị kinh doanh												
Chương 2: Vận dụng các quy luật trong QTKD – các nguyên tắc và phương pháp quản trị kinh doanh	2.1 Quy luật		1	2		2					2	2	2
	2.2 Các nguyên tắc quản trị kinh doanh		1	2		1					2	2	2
	2.3 Các phương pháp quản trị kinh doanh.		1	2		2					2	2	2
	2.4. Nghệ thuật quản trị kinh doanh		1	2		2					2	2	2
Chương 3: Thông tin và quyết định trong quản trị	3.1. Thông tin trong quản trị.	1		1	2						2	2	2
	3.2. Quyết định quản trị kinh doanh	1	1	1	2	1			2		2	2	2
Chương 4: Lập kế hoạch trong quản trị kinh doanh	4.1 Khái niệm và vai trò của lập kế hoạch	2									2	2	2
	4.2 Những yếu tố ảnh hưởng đến việc lập kế hoạch	2									2	2	2
	4.3. Mục tiêu – xuất phát điểm của việc lập kế hoạch.	2						2	2		2	2	2
	4.4. Lập kế hoạch chiến lược	2									2	2	2
	4.5. Những kỹ thuật và công cụ lập kế hoạch.	2									2	2	2
Chương 5: Chức năng tổ chức trong quản trị kinh doanh	5.1 Các đặc trưng cơ bản của công tác tổ chức.	1		2					1		2	2	2
	5.2. Cơ cấu tổ chức.	1		2			2	2			2	2	2
	5.3. Cán bộ quản trị kinh doanh	1		2			2	2	1		2	2	2

Chương 6: Điều hành trong quản trị kinh doanh	6.1. Khái niệm và vai trò của công tác điều hành trong doanh nghiệp	1		2			2	2	1		2	2	2
	6.2. Động cơ và các phương pháp tác động lên động cơ con người.	1		2			2	2	1		2	2	2
	6.3. Phối hợp hoạt động của doanh nghiệp	1		2			2	2	1		2	2	2
	6.4. Tập thể và hoạt động tập thể trong doanh nghiệp	1		2			2		1		2	2	2
Chương 7: Chức năng kiểm tra	7.1. Kiểm tra và yêu cầu đối với kiểm tra	1	1	2		2			2	1	2	2	2
	7.2. Hệ thống kiểm tra	1	1	2		2	2		2	1	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về đại cương quản trị kinh doanh, bao gồm: Kinh doanh và quản trị kinh doanh; Vận dụng các quy luật trong quản trị kinh doanh – các nguyên tắc và phương pháp quản trị kinh doanh; Thông tin và quyết định trong quản trị; Lập kế hoạch trong quản trị kinh doanh; Chức năng tổ chức trong quản trị kinh doanh; Điều hành trong quản trị kinh doanh; Chức năng kiểm tra.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Kinh doanh và quản trị kinh doanh	2			
Lý thuyết	1.1. Kinh doanh và doanh nghiệp 1.2. Quản trị và quản trị kinh doanh 1.3. Lý thuyết quản trị kinh doanh	1	- Nghiên cứu đề cương môn học - Đọc học liệu số 1	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi chương 1	1	Nắm vững kiến thức chương 1, nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	4	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 2 Vận dụng các quy luật trong quản trị kinh doanh – các nguyên tắc và phương pháp quản trị kinh doanh	3			
Lý thuyết	2.1 Quy luật 2.2 Các nguyên tắc quản trị kinh doanh 2.3 Các phương pháp quản trị kinh doanh. 2.4. Nghệ thuật quản trị kinh doanh	2	- Đọc học liệu số 1 ; - Chuẩn bị các vấn đề theo yêu cầu của GV	Lớp học	
Bài tập	- Giải đáp các câu hỏi chương 2	1	Nắm vững kiến thức chương 2, nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Giải đáp các câu hỏi chương 2 - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Thông tin và quyết định trong quản trị	4			
Lý thuyết	3.1. Thông tin trong quản trị. 3.2. Quyết định quản trị kinh doanh.	2	Đọc học học liệu số 1	Lớp học	
Bài tập	- Giải đáp các câu hỏi chương 3	2	Nắm vững kiến thức chương 3, nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Giải đáp các câu hỏi chương 3 - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	8	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Lập kế hoạch trong quản trị kinh doanh	6			
Lý thuyết	4.1 Khái niệm và vai trò của lập kế hoạch 4.2 Những yếu tố ảnh hưởng đến việc lập kế hoạch 4.3. Mục tiêu – xuất phát điểm của việc lập kế hoạch. 4.4. Lập kế hoạch chiến lược 4.5. Những kỹ thuật và công cụ lập kế hoạch.	3	- Nghiên cứu đề cương môn học - Đọc học liệu số 1	Lớp học	
Bài tập	- Giải đáp các câu hỏi chương 4 - Kiểm tra 1 tiết	3	Nắm vững kiến thức chương 4, nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	12	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 5 Chức năng tổ chức trong quản trị kinh doanh	5			
Lý thuyết	5.1 Các đặc trưng cơ bản của công tác tổ chức. 5.2. Cơ cấu tổ chức. 5.3. Cán bộ quản trị kinh doanh	3	- Nghiên cứu đề cương môn học - Học học liệu số 1	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, thảo luận...	- Giải đáp các câu hỏi chương 5 - Thảo luận	2	Nắm vững kiến thức chương 5, nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	10	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 Điều hành trong quản trị kinh doanh	5			
Lý thuyết	6.1. Khái niệm và vai trò của công tác điều hành trong doanh nghiệp 6.2. Động cơ và các phương pháp tác động lên động cơ con người. 6.3. Phối hợp hoạt động của doanh nghiệp. 6.4. Tập thể và hoạt động tập thể trong doanh nghiệp.	2	- Nghiên cứu đề cương môn học - Học học liệu số 1	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi chương 6	3	Nắm vững kiến thức chương 6, nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	10	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7 Chức năng kiểm tra	5			
Lý thuyết	7.1. Kiểm tra và yêu cầu đối với kiểm tra 7.2. Hệ thống kiểm tra	3	- Học học liệu số 1	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi chương 7	2	Nắm vững kiến thức chương 7; nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
luận			đề cần giải đáp		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	10	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đại học kinh tế quốc dân (2015), *Giáo trình Lý thuyết quản trị kinh doanh*, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Học viện Tài chính (2013), *Giáo trình Quản trị kinh doanh*, NXB Tài chính, Hà Nội

[3] TS. Đàm Thị Thu Hà, TS Nguyễn Thị Ngọc Huyền (2013), *Giáo trình Quản trị học*, NXB Tài chính, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1			1	2	2	6
2	1			1	2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	1		1		2	2	6
5	1			1	2	2	6
6	1			1	2	2	6
7	1		1		2	2	6
8	1	1			2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
9	1			1	2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	1		1		2	2	6
12	1			1	2	2	6
13	1			1	2	2	6
14	1			1	2	2	6
15	1		1		2	2	6
Tổng cộng	16	1	6	8	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: giảng đường có phấn, bảng, mic và máy chiếu hỗ trợ giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập và đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên, tham gia đủ và đạt chất lượng đối với các bài kiểm tra trên lớp.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10%.

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30%.

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề (Mã đề)
Trắc nghiệm	- Mức độ kiến thức: dễ 30%; trung bình: 60%; khó 30% ; - Nội dung tương ứng với tín chỉ 1,2. - Số lượng câu hỏi: 40 câu/1 đề (mỗi câu	60	03

	có 4 phương án; lựa chọn 01 đáp án theo yêu cầu của từng câu); - Thang điểm: 0,25 điểm/câu.		
--	--	--	--

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

ThS Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Văn hóa tổ chức

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Triệu Thị Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ Ngôn ngữ - Văn hóa và Văn học Việt Nam; Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TTTV, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0904401983 - Email: trieulinhtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa tổ chức; Văn hóa Việt Nam (Văn hóa dân gian); Văn học Việt Nam (Văn học dân gian)

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Hồng Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Văn hóa học - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0972977170 - Email: Hongngan74@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa tổ chức; Cơ sở văn hóa Việt Nam; Việt Nam hóa sử cương....

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Văn hóa tổ chức
- Mã học phần: VD2.1.001.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Khoa học quản lý đại cương
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp : 15 tiết
 - + Bài tập : 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp : 01 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Văn hóa

+ Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về khái niệm, bản chất, chức năng của văn hoá tổ chức; nội dung và hình thức biểu hiện của văn hoá tổ chức; hệ giá trị của tổ chức; xây dựng văn hoá tổ chức trong thực tiễn.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được khái quát về văn hóa tổ chức: khái niệm, những thành tố cơ bản, biểu hiện và các mô hình văn hóa tổ chức.
CĐR 2	Hiểu được những đặc tính cơ bản của văn hóa tổ chức: các giá trị chính thống, các chuẩn mực, triết lí, những luật lệ, bầu không khí tổ chức, tính hợp thức của hành vi.
CĐR 3	Hiểu được các yếu tố ảnh hưởng đến việc hình thành văn hóa tổ chức: ảnh hưởng của văn hóa dân tộc, ảnh hưởng của người lãnh đạo, đặc trưng của một tổ chức
CĐR 4	Hiểu được vai trò của văn hóa tổ chức và cách thức xây dựng, duy trì và thay đổi văn hóa tổ chức.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Phân tích, lý giải được các vấn đề khái quát về văn hóa tổ chức: khái niệm, những thành tố cơ bản, biểu hiện và các mô hình văn hóa tổ chức.
CĐR 6	Phân tích, lý giải được, lấy được ví dụ về những đặc tính cơ bản của văn hóa tổ chức: các giá trị chính thống, các chuẩn mực, triết lí, những luật lệ, bầu không khí tổ chức, tính hợp thức của hành vi.
CĐR 7	Phân tích, lý giải được các yếu tố ảnh hưởng đến việc hình thành văn hóa tổ chức: ảnh hưởng của văn hóa dân tộc, ảnh hưởng của người lãnh đạo, đặc trưng của một tổ chức
CĐR 8	Phân tích, lý giải, đánh giá được vai trò của văn hóa tổ chức và cách thức xây dựng, duy trì và thay đổi văn hóa tổ chức.
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	Vận dụng kiến thức đã học về văn hóa tổ chức vào việc đánh giá văn hóa của một doanh nghiệp cụ thể.
CĐR 10	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về văn hóa tổ chức vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
CĐR 11	Đánh giá được năng lực bản thân khi tham gia vào các tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan.

Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 12	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 13	Có quan điểm nhìn nhận và thái độ đúng đắn khi nghiên cứu các hành vi tổ chức trong hoạt động thực tiễn và nghề nghiệp của bản thân sau này.
CDR 14	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề Quản trị dịch vụ Du lịch – Lữ hành và các nghề khác có liên quan.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng				Mềm					
Chương	Kiến thức	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
Chương 1 Khái quát về văn hóa tổ chức	Khái niệm văn hóa tổ chức	2				2				1	1	1	2	2	2
	Những thành tố cơ bản của văn hóa tổ chức	2				2				1	1	1	2	2	2
	Biểu hiện của văn hóa tổ chức	2				2				1	1	1	2	2	2
	Các mô hình văn hóa tổ chức	2				2				1	1	1	2	2	2
Chương 2 Những đặc tính cơ bản của văn hóa tổ chức	Các giá trị chính thống	1	2			1	2			1	1	1	2	2	2
	Các chuẩn mực	1	2			1	2			1	1	1	2	2	2
	Triết lí	1	2			1	2			1	1	1	2	2	2
	Những luật lệ	1	2			1	2			1	1	1	2	2	2
	Bầu không khí tổ chức	1	2			1	2			1	1	1	2	2	2
	Tính hợp thức của hành vi	1	2			1	2			1	1	1	2	2	2
Chương 3. Các yếu tố ảnh hưởng	Ảnh hưởng của văn hóa dân tộc	1	1	2		1	1	2		1	1	1	2	2	2
	Ảnh hưởng của người lãnh đạo	1	1	2		1	1	2		1	1	1	2	2	2
	Đặc trưng của một tổ chức	1	1	2		1	1	2		1	1	1	2	2	2
Chương 4 Vai trò của văn hóa tổ chức	Xác định ranh giới, tạo ra sự khác biệt giữa các tổ chức	1	1		2	1	1		2	1	1	1	2	2	2
	Truyền tải ý thức, giá trị của tổ chức tới các thành viên trong tổ chức	1	1	1	2	1	1	1	2	1	1	1	2	2	2
	Thúc đẩy các thành viên cam kết với mục tiêu, giá trị của tổ chức	1	1	1	2	1	1	1	2	1	1	1	2	2	2

	Làm tăng sự ổn định của tổ chức	1	1	1	2	1	1	1	2	1	1	1	2	2	2
	Kiểm soát để định hướng và hình thành nên thái độ, hành vi của các thành viên	1	1	1	2	1	1	1	2	1	1	1	2	2	2
Chương 5 Xây dựng, duy trì và thay đổi văn hóa tổ chức	Xây dựng và duy trì văn hóa tổ chức	1	1	1	2	1	1	1	2	1	1	1	2	2	2
	Xác định, phân tích thực tại của văn hóa tổ chức	1	1	1	2	1	1	1	2	1	1	1	2	2	2
	Định hình thay đổi văn hóa tổ chức	1	1	1	2	1	1	1	2	1	1	1	2	2	2
	Chiến lược và phương pháp cơ bản để thay đổi văn hóa tổ chức	1	1	1	2	1	1	1	2	1	1	1	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng của văn hoá tổ chức; nội dung và hình thức biểu hiện của văn hoá tổ chức; hệ giá trị của tổ chức; xây dựng văn hoá tổ chức trong thực tiễn.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1 Định nghĩa văn hóa tổ chức	5			
Lí thuyết	1.1. Khái niệm văn hóa và tác dụng của văn hóa 1.2. Định nghĩa Văn hóa tổ chức 1.3. Các cấp độ văn hóa 1.3.1. Cấp độ vật thể hữu hình 1.3.2. Các giá trị được chấp nhận 1.2.3. Các quan niệm căn bản	3	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 1 thuộc tín chỉ 1 - Tham khảo các học liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập	Lập sơ đồ tư duy khái quát những kiến thức cơ bản của bài học; (làm bài tập chương 1) Tham khảo trong các học liệu 2, 3 và các học liệu khác.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập trong chương 1	Thư viện, ở nhà	
Thảo luận	Tìm hiểu văn hóa của một số tổ chức du lịch tại địa phương và cả nước?	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào nội dung thảo luận	Lớp học	
Tự học,	Đọc kỹ lý thuyết trước khi nghe	10	Làm bài tập sau khi nghe	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
tự nghiên cứu	giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập		giảng lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	viện, ở nhà	
	Chương 2 Các phương diện của văn hóa tổ chức	5			
Lí thuyết	<p>2.1. Tồn tại và thích nghi với các môi trường bên ngoài</p> <p>2.1.1. Những quan niệm chia sẻ về Sứ mạng và Chiến lược</p> <p>2.1.2. Các quan niệm chung về các mục tiêu hoạt động Xuất phát từ Sứ mạng</p> <p>2.1.3. Quan niệm chung về Phương tiện để đạt các mục tiêu</p> <p>2.1.4. Các quan niệm chung về Tiêu chuẩn đo lường kết quả</p> <p>2.1.5. Các quan niệm chung về các Chiến lược điều chỉnh và phục hồi.</p> <p>2.2. Quản lý sự hợp nhất nội tại</p> <p>2.2.1. Tạo ra ngôn ngữ chung</p> <p>2.2.2. Xác định ranh giới nhóm</p> <p>2.2.3. Phân phối quyền lực và địa vị</p> <p>2.2.4. Phát triển các quy tắc về sự thân mật, tình bạn và tình yêu</p> <p>2.2.5. Phân bố Phần thưởng phạt</p> <p>2.2.6. Quản lý những điều không thể quản lý và giải thích những điều không thể giải thích</p> <p>2.3. Những quan niệm liên quan đến Văn hóa tổ chức</p> <p>2.3.1. Quan niệm về thực thể, chân lý, thời gian và không gian</p> <p>2.3.2. Quan niệm về bản chất, hoạt động và những quan hệ của con người</p>	2	Học giáo trình số 1; (làm bài tập chương 2) Tham khảo các học liệu số 2, 3	Lớp học	
Bài tập	Bài tập: Luyện tập phát triển các quy tắc và phân bố thưởng phạt trong tổ chức? Tham khảo trong các học liệu 2, 3	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	và các học liệu khác.				
Thảo luận	Làm thế nào để quản lý tốt nội tại một công ty du lịch?	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải bài tập	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Cách thức nghiên cứu và diễn giải văn hóa	4			
Lý thuyết	3.1. Giải mã văn hóa cho người trong tổ chức 3.1.1. Giải mã các quan niệm văn hóa để quản lý chung 3.1.2. Quan niệm trung tâm: Cá nhân là một phần tử linh thiêng 3.2. Báo cáo về văn hóa cho người không thuộc tổ chức 3.2.1. Các phương pháp phỏng vấn 3.2.2. Các nguồn khác về dữ liệu văn hóa 3.3. Các vấn đề về đạo đức trong khảo sát văn hóa tổ chức 3.3.1. Các dạng rủi ro của việc phân tích 3.3.2. Các nghĩa vụ của các nhà phân tích văn hóa.	2	Nghiên cứu lý thuyết chương 1 trong tín chỉ 2 ở giáo trình bắt buộc: tài liệu số 1, 2	Lớp học	
Bài tập	- Luyện tập dựng các câu hỏi phỏng vấn tìm hiểu văn hóa và khảo sát văn hóa của một công ty/ tổ chức du lịch. - Ôn tập nội dung tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Thảo luận	Vai trò của văn hóa cá nhân trong tổ chức và văn hóa tổ chức ntn?	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải bài tập	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Kiểm tra giữa học kì		1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1, 2 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1,2 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
Chương 4 Vai trò của lãnh đạo trong việc xây dựng văn hóa; quá trình tiến hóa của văn hóa và lãnh đạo		7			
Lí thuyết	4.1. Phương cách nhà lãnh đạo tạo dựng văn hóa tổ chức 4.2. Cách thức các nhà sáng lập và lãnh đạo tiếp nhận và truyền bá văn hóa 4.3. Thời kỳ trưởng thành của tổ chức 4.4. Động lực thay đổi văn hóa và sự lãnh đạo trong các tổ chức trẻ 4.5. Vai trò của nhà lãnh đạo trong các tổ chức thuộc giai đoạn giữa, trưởng thành và suy thoái 4.6. Sự phức tạp của thay đổi văn hóa	4	Học giáo trình số 1; (Làm bài tập trong chương 4) Tham khảo các học liệu số 2, 3	Lớp học	
Bài tập	- Tìm hiểu sự thay đổi văn hóa và sự lãnh đạo trong các tổ chức trẻ (một số công ty du lịch mới ở địa phương) - Tham khảo trong các học liệu 2, 3 và các học liệu khác.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Thảo luận	Các cơ chế của Bộ VHTTDL hiện nay có tác động ntn đến sự thay đổi văn hóa của các tổ chức du lịch?	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải bài tập	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Chương 5 Văn hóa học hỏi và nhà lãnh đạo học hỏi		8			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lí thuyết	5.1. Văn hóa học hỏi 5.1.1. Bản chất của con người 5.1.2. Thông tin và giao tiếp 5.1.3. Định hướng nhiệm vụ và định hướng Quan hệ 5.2. Nhà lãnh đạo học hỏi với tư cách là nhà quản lý văn hóa 5.2.1. Sự lãnh đạo ở những thời kì khác nhau của tổ chức 5.2.2. Phát triển nhà lãnh đạo	4	Học giáo trình số 1 (làm bài tập trong chương 5) Tham khảo các học liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập	- Đóng vai nhà lãnh đạo một công ty du lịch để định hướng nhiệm vụ và định hướng quan hệ. - Tham khảo trong các học liệu 2, 3 và các học liệu khác.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Thảo luận	Nhà lãnh đạo có những cách nào để phát triển bản thân và tổ chức?	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải bài tập	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Văn Dung, Phan Đình Quyền, Lê Việt Hưng (2010), *Văn hóa tổ chức và Lãnh đạo*, Nxb Giao thông vận tải, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bùi Anh Tuấn, Phạm Thúy Hương (2013), *Giáo trình Hành vi tổ chức*, Nxb Kinh tế Quốc dân, Hà Nội;

[3] Nguyễn Văn Đáng, Vũ Xuân Hương (1996), *Văn hóa và nguyên lý quản trị*, Nxb Thống kê, Hà Nội;

. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
2	1		1		2	2	6
3	1			1	2	2	6
4	1		1		2	2	6
5				2	2	2	6
6	2				2	2	6
7			1	1	2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	1		1		2	2	6
11				2	2	2	6
12	2				2	2	6
13	2				2	2	6
14			2		2	2	6
15				2	2	2	6
Tổng	15	01	06	08	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 3 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 2 điểm (Tín chỉ 2) Câu 3: 3 điểm (Tín chỉ 3) Câu 4: 2 điểm (Tín chỉ 4)	90 phút	03

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Môi trường và con người

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hải
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ
- Thời gian: Giờ hành chính; địa điểm làm việc: Văn phòng khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp. Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp
- Điện thoại: 0912978102; Email: hainguyentq0495@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Thực vật học.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Thị Hoàn
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Phát triển nông thôn
- Thời gian: Giờ hành chính; địa điểm làm việc: Văn phòng khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp. Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp
- Điện thoại: 0975503509; Email: phamthihoan73tq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Chăn nuôi.

2. Thông tin về môn học

- Tên học phần: Môi trường và con người
- Mã học phần: NL2.1.013.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15
 - + Thảo luận trên lớp: 9
 - + Thực tập thực tế: 5
 - + Kiểm tra: 1
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách môn học:

+ Bộ môn: Nông - Lâm nghiệp

+ Khoa: Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp

3. Mục tiêu của học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về môi trường; tính hữu hạn của tài nguyên thiên nhiên; mối quan hệ chặt chẽ giữa môi trường và con người; sự gia tăng dân số quá mức cùng với các hoạt động nhằm thỏa mãn nhu cầu của con người đã dẫn đến cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, suy thoái và ô nhiễm môi trường.; Tìm hiểu một số vấn đề môi trường toàn cầu và môi trường Việt Nam; phương hướng giải quyết và chương trình hành động bảo vệ môi trường trên quy mô toàn cầu và ở Việt Nam; những giải pháp thích hợp để đạt tới sự hài hòa giữa con người và thiên nhiên trong phát triển bền vững.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
VỀ KIẾN THỨC	
CDR 1	Hiểu được các khái niệm cơ bản về: Môi trường, tài nguyên thiên nhiên, yếu tố sinh thái, quần thể, quần xã, hệ sinh thái, dân số, đô thị hóa, công nghiệp hóa, ô nhiễm môi trường, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.
CDR 2	Phân tích được đặc điểm, vai trò, chức năng cơ bản của: Môi trường, tài nguyên thiên nhiên, các yếu tố sinh thái, quần thể, quần xã, hệ sinh thái, dân số, phát triển bền vững.
CDR 3	Hiểu và phân tích được mối quan hệ giữa: Nhân tố vô sinh và nhân tố hữu sinh với sinh vật; Dân số với môi trường; Dân số với nhu cầu cung cấp lương thực thực phẩm trên thế giới; Sử dụng tài nguyên thiên nhiên với môi trường; Bảo vệ môi trường với sự phát triển bền vững.
CDR 4	Đánh giá được hiện trạng dân số, tài nguyên và môi trường của Việt Nam và thế giới đồng thời đề xuất những giải pháp để bảo vệ môi trường và phát triển bền vững ở gia đình, địa phương và đất nước.
CDR 5	Vận dụng các kiến thức đã học để xây dựng những chương trình và kế hoạch hành động nhằm bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.
CDR 6	Phương hướng giải quyết và chương trình hành động bảo vệ môi trường trên quy mô toàn cầu và ở Việt Nam; những giải pháp thích hợp để đạt tới sự hài hòa giữa con người và thiên nhiên trong phát triển bền vững.
VỀ KỸ NĂNG	
Kỹ năng cứng	
CDR 7	Biết sử dụng các kiến thức đã học được để quan sát, phân tích các hiện tượng, các vấn đề về môi trường, tài nguyên và dân số.
CDR 8	Có kỹ năng và khả năng hành động để bảo vệ môi trường.
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Có năng lực để vận động mọi người trong xã hội cùng tham gia vào hoạt

Mã CĐR	Nội dung CĐR
	động bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 10	Thái độ học tập chuyên cần, tự giác
CĐR 11	Quan tâm và có ý thức trách nhiệm đối với các vấn đề môi trường, tài nguyên và dân số.
CĐR 12	Có kỹ năng và khả năng hành động để bảo vệ môi trường.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA											
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức						Kỹ năng			Thái độ, năng lực chủ động		
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	Cứng		Mềm	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
								CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9			
Chương 1. Một số khái niệm cơ bản	1.1. Môi trường	2	2	0	1	1	1	1	0	1	2	2	1
	1.2. Khái niệm về tài nguyên thiên nhiên	2	2	0	1	1	1	1	0	1	2	2	1
	1.3. Khoa học môi trường	0	0	0	1	1	1	1	0	1	2	2	1
Chương 2. Các nguyên lý sinh thái áp dụng trong khoa học môi trường	2.1. Yếu tố sinh thái và quy luật sinh thái	2	2	2	0	1	1	1	0	1	2	2	1
	2.2. Quần thể	2	2	2	0	1	1	1	0	1	2	2	1
	2.3. Quần xã	2	2	2	0	1	1	1	0	1	2	2	1
	2.4. Hệ sinh thái	2	2	2	0	1	1	1	0	1	2	2	1
Chương 3. Dân số và môi trường	3.1. Dân số học	2	2	2	1	1	1	1	1	1	2	2	1
	3.2. Các thời kỳ dân số học với môi trường	0	2	2	1	1	1	1	1	1	2	2	1
	3.3. Biến trình tăng dân số thế giới và lý thuyết quá độ dân số	0	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	1
	3.4. Phân bố dân số thế giới		2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	1
	3.5. Dân số và phân bố dân cư ở Việt Nam	0	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	1
Chương 4. Nhu cầu và các hoạt động	4.1. Nhu cầu và hoạt động đáp ứng nhu cầu lương thực, thực	0	0	2	1	1	1	1	1	1	2	2	1

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA												
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức						Kỹ năng			Thái độ, năng lực chủ động			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	Cứng		Mềm	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	
								CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9				
đáp ứng nhu cầu của con người	phẩm													
	4.2. Các nền nông nghiệp và tác động tới môi trường	0	0	2	1	1	1	1	1	1	2	2	1	
	4.3. Nhà ở và môi trường	0	0	2	1	1	1	1	1	1	2	2	1	
	4.4. Đô thị hóa, công nghiệp hóa và tác động đến môi trường	2		2	1	1	1	1	1	1	2	2	1	
	4.5. Nhu cầu văn hóa, thể thao, du lịch và tác động tới môi trường	0	0	2	1	1	1	1	1	1	2	2	1	
Chương 5. Tài nguyên thiên nhiên	5.1. Tài nguyên sinh vật	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	1	
	5.2. Tài nguyên rừng	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	1	
	5.3. Tài nguyên đất	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	1	
	5.4. Tài nguyên nước	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	1	
	5.5. Tài nguyên biển và ven biển	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	1	
	5.6. Tài nguyên khoáng sản và năng lượng	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	1	
Chương 6. Ô nhiễm môi trường	6.1. Một số vấn đề chung	2	0	1	1	1	1	1		1	2	2	1	
	6.2. Ô nhiễm không khí	2	0	1	2	1	1	1	1	1	2	2	1	
	6.3. Ô nhiễm nước	2	0	1	2	1	1	1	1	1	2	2	1	
	6.4. Ô nhiễm đất	2	0	1	2	1	1	1	1	1	2	2	1	
Chương 7. Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững	7.1. Các vấn đề môi trường toàn cầu	2	0	2	2	1	1	1		1	2	2	1	
	7.2. Quản lý và bảo vệ môi trường	2	0	2	1	1	1	1	1	1	2	2	1	
	7.3. Phát triển bền vững	2	2	2	1	1	1	1	1	1	2	2	1	

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA											
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức						Kỹ năng			Thái độ, năng lực chủ động		
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	Cứng		Mềm	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
								CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9			
	7.4. Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững ở Việt Nam	2	2	2	1	1	1	1	1	1	2	2	1
	7.5. Con người và môi trường	0	0	2	1	1	1	1		1	2	2	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về môi trường; tính hữu hạn của tài nguyên thiên nhiên; mối quan hệ chặt chẽ giữa môi trường và con người; sự gia tăng dân số quá mức cùng với các hoạt động nhằm thỏa mãn nhu cầu của con người đã dẫn đến cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, suy thoái và ô nhiễm môi trường.

Tìm hiểu một số vấn đề môi trường toàn cầu và môi trường Việt Nam; phương hướng giải quyết và chương trình hành động bảo vệ môi trường trên quy mô toàn cầu và ở Việt Nam; những giải pháp thích hợp để đạt tới sự hài hòa giữa con người và thiên nhiên trong phát triển bền vững.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với SV	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Chương 1 Một số khái niệm cơ bản		02			
Lý thuyết	1.1. Môi trường 1.2. Khái niệm về tài nguyên thiên nhiên 1.3. Khoa học môi trường				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng để hiểu sâu hơn về các yếu tố môi trường.	04	Tự đọc học liệu bắt buộc số [1] và tham khảo học liệu khác.	Thư viện, ở nhà	
Chương 2. Các nguyên lý sinh thái áp dụng trong khoa học môi trường		04			
Lý thuyết	2.1. Yếu tố sinh thái và quy luật sinh thái 2.2. Quần thể	03	Học học liệu bắt buộc số [1] và tham khảo học liệu khác.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với SV	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.3. Quần xã 2.4. Hệ sinh thái				
Thực hành, bài tập	1. Nghiên cứu ảnh hưởng của các nhân tố sinh thái lên sự nảy mầm của hạt (giảng viên giao cho các nhóm thực hiện từ tuần 1). Báo cáo thu hoạch trước lớp. 2. Bài tập về chuỗi và lưới thức ăn	01	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Ở nhà và trên lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng để hiểu sâu hơn về các yếu tố môi trường để thực hành và giải bài tập.	08	Tự đọc học liệu số [1]: chương II và tham khảo các học liệu khác.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Dân số và môi trường	03			
Lý thuyết	3.1. Dân số học 3.2. Các thời kỳ dân số học với môi trường 3.3. Biến trình tăng dân số thế giới và lý thuyết quá độ dân số 3.4. Phân bố dân số thế giới 3.5. Dân số và phân bố dân cư ở Việt Nam	02	Học học liệu bắt buộc số [1] và tham khảo học liệu khác.	Lớp học	
Xemina, thảo luận	1. Tình hình và thực trạng dân số ở Việt Nam hiện nay, nguyên nhân và giải pháp nhằm hạn chế sự gia tăng dân số. 2. Liên hệ với địa phương nơi đang sống và nêu trách nhiệm của bản thân về vấn đề dân số.	01	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng để hiểu sâu hơn về mối quan hệ giữa dân số và môi trường.	06	Tự đọc học liệu bắt buộc số [1] và tham khảo học liệu khác.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Nhu cầu và các hoạt động đáp ứng nhu cầu của con người	05			
Lý thuyết	4.1. Nhu cầu và hoạt động đáp ứng nhu cầu lương thực, thực phẩm 4.2. Các nền nông nghiệp và tác động tới môi trường	02	Học học liệu bắt buộc số [1] và tham khảo học liệu khác.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với SV	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.3. Nhà ở và môi trường 4.4. Đô thị hóa, công nghiệp hóa và tác động đến môi trường 4.5. Nhu cầu văn hóa, thể thao, du lịch và tác động tới môi trường				
Xemina, thảo luận	Những nhu cầu nhằm thỏa mãn cho con người đều ảnh hưởng tới môi trường. Vậy con người cần có những nguyên tắc và đưa ra những biện pháp gì nhằm giảm thiểu nguy hại đến môi trường trong hiện tại và trong tương lai để bảo vệ môi trường sống của chính mình.	03	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng để hiểu sâu hơn về các loại tài nguyên thiên	10	Tự đọc học liệu bắt buộc số [1] và tham khảo học liệu khác.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra tín chỉ 1	01			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề đặt ra trong đề kiểm tra.	02	Sau khi nghe giảng lý thuyết và thảo luận chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 5: Tài nguyên thiên nhiên	04			
Lý thuyết	5.1. Tài nguyên sinh vật 5.2. Tài nguyên rừng 5.3. Tài nguyên đất 5.4. Tài nguyên nước 5.5. Tài nguyên biển và ven biển 5.6. Tài nguyên khoáng sản và năng lượng	02	Học học liệu bắt buộc số [1] và tham khảo học liệu khác.	Lớp học	
	1. Di dân tự do, thực trạng và những ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, trật tự xã hội...Giải pháp khắc phục. 2. Bàn về những giải pháp để làm chậm	02	- Nắm vững lý thuyết các chương 1; 2; 3; 4 - Vận dụng hiểu	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với SV	Thời gian, địa điểm	Ghi chú								
Xemina, Thảo luận	quá trình cạn kiệt TN hữu hạn. 3. Tìm hiểu một số khu dự trữ sinh quyển Thế giới tại miền Bắc Việt Nam- Hiểu biết về tầm quan trọng của các khu dự trữ sinh quyển.		biết thực tế của bản thân. - Trao đổi, thảo luận theo nhóm.										
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng để hiểu sâu hơn về mối quan hệ giữa dân số và môi trường.	08	Tự đọc học liệu bắt buộc số [1] và tham khảo học liệu khác.										
	Chương 6: Ô nhiễm môi trường	04											
Lý thuyết	6.1. Một số vấn đề chung 6.2. Ô nhiễm không khí 6.3. Ô nhiễm nước 6.4. Ô nhiễm đất	02	Học học liệu bắt buộc số [1] và tham khảo học liệu khác.	Lớp học									
Thực hành	Điều tra tình hình ô nhiễm môi trường tại 1 trong những nơi (nơi sản xuất, quanh nơi ở, chuồng trại chăn nuôi, kho cất giữ thuốc bảo vệ thực vật, ao, hồ....) điều tra theo mẫu bảng sau: <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <thead> <tr> <th>Tác nhân gây ô nhiễm</th> <th>Mức độ ô nhiễm</th> <th>Nguyên nhân gây ô nhiễm</th> <th>Đề xuất biện pháp khắc phục</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table>	Tác nhân gây ô nhiễm	Mức độ ô nhiễm	Nguyên nhân gây ô nhiễm	Đề xuất biện pháp khắc phục					02		Đến các cơ sở này để điều tra theo các nội dung yêu cầu của giảng viên.	
Tác nhân gây ô nhiễm	Mức độ ô nhiễm	Nguyên nhân gây ô nhiễm	Đề xuất biện pháp khắc phục										
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng để hiểu sâu hơn về các dạng ô nhiễm môi trường.	08	Tự đọc học liệu bắt buộc số [1] và tham khảo học liệu khác.	Thư viện, ở nhà									
	Chương 7: Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững	07											
Lý thuyết	7.1. Các vấn đề môi trường toàn cầu 7.2. Quản lý và bảo vệ môi trường 7.3. Phát triển bền vững 7.4. Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững ở Việt Nam 7.5. Con người và môi trường	02	Học học liệu bắt buộc số [1] và tham khảo học liệu khác.	Lớp học									

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với SV	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thảo luận	<p>1. Phân tích những thuận lợi và khó khăn trong vấn đề môi trường toàn cầu và môi trường Việt Nam</p> <p>2. Nhận thức của người Việt Nam về biến đổi khí hậu? Các giải pháp Việt Nam đang làm để ứng phó với biến đổi khí hậu? Vai trò của thanh niên, sinh viên trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu?</p> <p>3. Các vấn đề ô nhiễm môi trường do lạm dụng phân bón và thuốc trừ sâu trong nông nghiệp ở Việt Nam.</p> <p>4. Vấn đề ô nhiễm rác thải sinh hoạt ở Việt Nam</p> <p>5. Những giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả giáo dục môi trường ở Việt Nam.</p>	03	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững lí thuyết các chương 5; 6; 7 - Tăng cường kiến thức về môi trường qua các phương tiện truyền thông và qua thực tế - Tích cực nêu vấn đề để trao đổi, thảo luận. 	Lớp học	
Thực tập, thực tế	Tham quan, khảo sát tại một số địa bàn cụ thể (trong nhà máy, ngoài đồng ruộng, nông thôn và đô thị...) nơi có các vấn đề suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường, qua đó sinh viên có thể lựa chọn, phân tích vấn đề thực tế và đề xuất những giải pháp khả thi để giải quyết.	02	Nắm vững lí thuyết, trang bị các kỹ năng cơ bản để đánh giá các vấn đề và tham gia bảo vệ môi trường	Tại thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng để hiểu sâu hơn về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.	14	Tự đọc học liệu bắt buộc số [1] và tham khảo học liệu khác.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Xuân Cự, Nguyễn Thị Phương Loan (2014), *Môi trường và con người*, NXB Giáo dục.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lê Văn Khoa (chủ biên)(2004), *Khoa học môi trường*, NXB Giáo dục.

[3] Vũ Trung Tạng (2003), *Cơ sở sinh thái học*, NXB Giáo dục.

[4] Tổng Văn Đường, Nguyễn Nam Phương(2007), *Giáo trình Dân số và phát triển*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				SV tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập, thực tế	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
2	2						
3	1		1				
4	2						
5	1			1			
6	1			1			
7				2			
8	1	1					
9	1			1			
10	1			1			
11	1		1				
12	1		1				
13	1			1			
14				2			
15			2				
Tổng	15	1	5	9	60		90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy: phòng học có đủ các phương tiện để sử dụng giáo án điện tử, xem phim tư liệu....

- Yêu cầu đối với SV: tham gia đầy đủ các giờ học lý thuyết và giờ thảo luận trên giảng đường, tích cực và chủ động nêu các vấn đề đã được đề cập khi học lý thuyết và các vấn đề môi trường trong thực tế để thảo luận. Tham gia chương trình đi thực tế để trực tiếp quan sát, phân tích các vấn đề môi trường, đồng thời có những hành động cụ thể góp phần bảo vệ môi trường.

11. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

11.1. Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

11.2. Kiểm tra giữa kì: 1 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết, vào tuần 8, do giảng viên tổ chức): 30%

11.3. Thi hết môn học: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trù kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Nội dung thuộc tín chỉ 1 (5 điểm) Câu 2: Nội dung thuộc tín chỉ 1 (5 điểm)	60'	07	

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

Lôgíc học đại cương

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Quang Huy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Phòng Quản lý sinh viên, Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Quản lý sinh viên, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0988.238.111; Email: tqhuy38@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Triết học; Lôgíc học

Giảng viên thứ hai

- Họ tên: Nguyễn Quang Hoài Châu
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn LLCT
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị, Tổ KH Mác - Lênin
- Điện thoại: 0904.04.88.78, Email: chautqvn@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Triết học; Lôgíc học

2. Thông tin về môn học

- Tên môn học: Lôgíc học đại cương
- Mã môn học: LL2.1.008.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại môn học:

+ Bắt buộc.

+ Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –

Lênin 1

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Thảo luận: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ

- Đơn vị phụ trách môn học: Bộ môn Lý luận chính trị.

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu được nội dung và các yêu cầu của các quy luật cơ bản của lôgic học. Xác định được kết cấu lôgic và chỉ ra các lỗi thường gặp của các hình thức cơ bản của tư duy. Thực hiện đúng các thao tác lôgic phổ biến của tư duy (Định nghĩa, phân chia, mở rộng và thu hẹp khái niệm; suy luận diễn dịch, quy nạp; chứng minh, bác bỏ). Có cách suy nghĩ mạch lạc, chính xác, tạo thói quen diễn đạt có lập luận chặt chẽ, có căn cứ xác đáng.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được các khái niệm cơ bản về định nghĩa khái niệm, phân chia, mở rộng và thu hẹp khái niệm; phán đoán đơn, phán đoán phức; suy luận diễn dịch, quy nạp; chứng minh, bác bỏ; Xác định kết cấu lôgic và chỉ ra các lỗi thường gặp của các hình thức cơ bản của tư duy.
CĐR 2	Hiểu được nội dung và các yêu cầu của các quy luật cơ bản của lôgic học; phân tích kết cấu lôgic của các hình thức cơ bản của tư duy (khái niệm, phán đoán, suy luận); Thực hiện đúng các thao tác lôgic phổ biến của tư duy (Định nghĩa, phân chia, mở rộng và thu hẹp khái niệm; xác định giá trị logic các phán đoán, suy luận diễn dịch, quy nạp; chứng minh, bác bỏ).
CĐR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải quyết các bài tập logic học cơ bản.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Có khả năng làm các tập logic liên quan đến khái niệm, phán đoán, suy luận của Logic học và có cách suy nghĩ mạch lạc, chính xác.
CĐR 5	Có kỹ năng phát hiện, phân tích và đánh giá các bài tập của Logic học hình thức; Có thói quen diễn đạt có lập luận chặt chẽ, có căn cứ.
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy lôgic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập.

Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, tự duy chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 8	Có thói quen học tập và làm việc khoa học, logic; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
1. Chương I: Đối tượng và ý nghĩa của Logic học	1. Quá trình nhận thức và hình thức logic của tư duy	1			1	1	1	1	1	1
	2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của Logic học	2	1	1	2	1	1	1	1	1
	3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu Logic học							2		
2. Chương II: Các quy luật cơ bản của Logic học	1. Khái niệm quy luật	1	1	1	1	1	1			
	2. Các quy luật cơ bản của Logic học	2	2	2	2	2	2	1	1	1
3. Chương III: Cá hình thức cơ bản của tư duy	1. Khái niệm	2	2	1	1	2	1	1	2	2
	2. Phán đoán	1	2	2	2	2	1	1	2	2
	3. Suy luận	1	2	2	2	2	2	1	1	2
	4. Chứng minh và bác bỏ	1	1	1	2	2	2	1	2	2
Ghi chú:	<i>0 - Không đóng góp</i>	<i>1-Có đóng góp</i>			<i>2-Đóng góp nhiều</i>					

6. Tóm tắt nội dung học phần

Logic học là khoa học về các hình thức và quy luật của tư duy đúng đắn. Nội dung của học bao gồm các hình thức tồn tại của tư duy như: khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh và các quy luật lô gích hình thức cơ bản của tư duy như Luật đồng nhất; Luật cấm mâu thuẫn; Luật bài trung; Luật lý do đầy đủ. nắm được các nội dung đó sinh viên hình dung được một cách cụ thể vai trò và tác động của tư duy logic trong

hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn. Phần bài tập và câu hỏi trên lớp giúp người học có khả năng tìm kiếm, nhận dạng và khắc phục những lỗi logic của tư duy trong quá trình phản ánh, đồng thời xây dựng được phương pháp tư duy chính xác chặt chẽ, khoa học cho mình. Học phần không chỉ trang bị cho sinh viên những phương pháp tư duy đúng đắn để có thể phán ánh chân thực đối tượng ở trạng thái đứng im tương đối (mặt hình thức) của nó mà còn cung cấp những cơ sở và nền tảng cho một phương pháp tư duy đúng đắn nói chung, giúp người học có thể vận dụng nó trong việc lĩnh hội các khoa học khác và dùng nó trong hoạt động thực tiễn có hiệu quả.

7. Nội dung chi tiết môn học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Lý thuyết	<p style="text-align: center;">Chương I</p> <p style="text-align: center;">ĐỐI TƯỢNG VÀ Ý NGHĨA CỦA LÔGIC HỌC</p> <p>1. Quá trình nhận thức và hình thức logic của tư duy</p> <p>1.1. Quá trình nhận thức</p> <p>1.2. Hình thức logic của tư duy</p> <p>2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của Logic học</p> <p>2.1. Đối tượng nghiên cứu của Logic học</p> <p>2.2. Phương pháp nghiên cứu của Logic học</p> <p>3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu Logic học</p>	1	* Đọc học liệu số 1 Chương I	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	2	Đưa ra những vấn đề cần giải đáp (nếu có).		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p style="text-align: center;">Chương II</p> <p style="text-align: center;">CÁC QUY LUẬT CƠ BẢN CỦA LÔGIC HỌC</p> <p>1. Quy luật</p> <p>1.1. Định nghĩa</p> <p>1.2. Phân loại quy luật</p> <p>2. Các quy luật cơ bản của Lôgic học</p> <p>2.1. Quy luật đồng nhất</p> <p>2.2. Quy luật cấm mâu thuẫn</p> <p>2.3. Quy luật loại trừ cái thứ ba</p> <p>2.4. Quy luật lý do đầy đủ</p>	1	* Đọc học liệu số 1 Chương IV	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. Làm bài tập về nhà theo yêu cầu của giảng viên	2	Đưa ra những vấn đề cần giải đáp (nếu có). Làm bài tập	ở nhà	
Lý thuyết	<p style="text-align: center;">Chương III</p> <p style="text-align: center;">CÁC HÌNH THỨC CƠ BẢN CỦA TƯ DUY</p> <p>1. Khái niệm</p> <p>1.1. Định nghĩa</p> <p>1.2. Kết cấu lôgic của Khái niệm</p> <p>1.3. Phân loại Khái niệm</p> <p>1.4. Quan hệ giữa các Khái niệm</p> <p>1.5. Các thao tác lôgic với Khái niệm</p> <p>2. Phán đoán</p> <p>2.1. Định nghĩa</p> <p>2.2. Phán đoán đơn</p> <p>2.3. Phán đoán phức</p>	6	* Đọc học liệu số 1 Chương II Chương III	Trên lớp	
Thảo	- Phân loại Khái niệm	7			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
luận	<ul style="list-style-type: none"> - Quan hệ giữa các Khái niệm - Các thao tác logic với Khái niệm - Phán đoán đơn - Phán đoán phức 				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. Làm bài tập về nhà theo yêu cầu của giảng viên	26	Đưa ra những vấn đề cần giải đáp (nếu có). Làm bài tập	ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
Lý thuyết	<p style="text-align: center;">Chương III</p> <p style="text-align: center;">CÁC HÌNH THỨC CƠ BẢN CỦA TƯ DUY</p> <p>3. Suy luận</p> <p>3.1. Định nghĩa</p> <p>3.2. Suy luận Diễn dịch</p> <p>3.3. Suy luận Quy nạp</p> <p>4. Chứng minh và Bác bỏ</p> <p>4.1. Chứng minh</p> <p>4.2. Bác bỏ</p> <p>4.3. Các quy tắc trong Chứng minh và Bác bỏ</p> <p>5. Ngụy biện</p> <p>5.1. Định nghĩa</p> <p>5.2. Các hình thức Ngụy biện</p>	7	* Đọc học liệu số 1 Chương V Chương VI Chương VII	Trên lớp	
Thảo luận	Vận dụng lý thuyết Chương III: Suy luận, Chứng minh, Bác bỏ để làm bài tập	7	* Đọc học liệu số 1 Chương V Chương VI Chương VII	Trên lớp	
Kiểm tra		1			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. Làm bài tập về nhà theo yêu cầu của giảng viên	30	Đưa ra những vấn đề cần giải đáp (nếu có). Làm bài tập	ở nhà	

8. Giáo trình, Học liệu

8.1. Tài liệu chính

[1] Vương Tất Đạt, *Lôgic học đại cương*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Vương Tất Đạt (2001), *Lôgic học*, NXB Giáo dục, Hà Nội;

[3] Nguyễn Thúy Vân - Nguyễn Anh Tuấn (2013), *Lôgic học đại cương*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội;

[4] Nguyễn Như Hải (2013), *Giáo trình Lôgic học đại cương*, Nxb Giáo dục, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3				2	4		6
4	2				4		6
5				2	4		6
6	2				4		6
7				2	4		6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
8	1	1			4		6
9	2				4		6
10				2	4		6
11	2				4		6
12				2	4		6
13	2				4		6
14				2	4		6
15				2	4		6
Tổng cộng	15	1		14	60		90
					60		

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có Projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, làm bài tập, chuẩn bị tốt bài học ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

- Kiểm tra giữa kỳ (1 tiết, vào tuần 8 do giảng viên tổ chức): 30%

- Thi hết môn học: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1 (2 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 1 (3 điểm) Câu 3: Với nội dung thuộc tín chỉ 2 (5 điểm)	60 phút	(Theo yêu cầu của Phòng Khảo thí)

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Thống kê du lịch

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đỗ Thị Mỹ Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; VP khoa kinh tế và QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh
- Điện thoại, email: 0273.892.378; dothimyhuyen@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Đinh Thị Lan.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0273.892.378; Email: landtl17a.hua@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Kế toán; Tài chính.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thống kê du lịch
- Mã học phần: KT2.1.110.2
- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15
 - + Bài tập (thảo luận/Kiểm tra) trên lớp: 15
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Văn hóa
 - + Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu những kiến thức cơ bản về khái niệm thống kê du lịch; vai trò của thống kê đối với hoạt động du lịch và trong nghiên cứu về du lịch; số liệu thống kê và cách trình bày số liệu thống kê du lịch; thang đo thống kê; giá trị các tham số: trung bình cộng, độ lệch chuẩn, tốc độ tăng trưởng...; hệ thống thông tin thống kê ngành du lịch của Việt Nam và WTO; chế độ báo cáo thống kê du lịch và biểu mẫu báo cáo thống kê du lịch. Từ đó, người học trình bày số liệu thống kê du lịch; biết sử dụng thang đo thống kê phù hợp; biết tính giá trị các tham số; có kỹ năng làm lập báo cáo thống kê du lịch.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Thông hiểu được khái niệm về thống kê du lịch và vai trò của thống kê du lịch
CDR 2	Trình bày được các nội dung cần thống kê du lịch, các loại hình thang đo trong thống kê
CDR 3	Trình bày được các loại báo cáo thống kê du lịch
CDR 4	Khái quát được phương pháp lập các báo cáo thống kê du lịch
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Trình bày được bảng số liệu thống kê du lịch
CDR 6	Tính được giá trị tham số trong thống kê du lịch
CDR 7	Lập được các biểu mẫu báo cáo thống kê du lịch
Kỹ năng mềm	
CDR 8	Điều tra, tổng hợp số liệu
CDR 9	Phân tích số liệu
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 10	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 11	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 12	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng			Mềm		C	C	C
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9			
Chương 1 Một số vấn đề chung về thống kê du lịch	1.1. Khái niệm thống kê du lịch	2									2	2	2
	1.2. Vai trò của thống kê	2									2	2	2
Chương 2 Số liệu thống kê và cách trình bày số liệu thống kê	2.1. Số liệu thống kê		1	2		2					2	2	2
	2.2. Cách trình bày bảng số liệu thống kê		1	2		1					2	2	2
Chương 3 Các loại hình thang đo, tính giá trị tham số trong thống kê	3.1. Các loại thang đo trong thống kê	1		2					1		2	2	2
	3.2. Tính giá trị tham số trung (bình cộng, độ lệch chuẩn, tốc độ tăng trưởng...)	1		2			2	2			2	2	2
Chương 4 Báo cáo thống kê du lịch	4.1. Chế độ báo cáo thống kê du lịch	1	1	2		2			2	1	2	2	2
	4.2. Biểu mẫu báo cáo	1	1	2		2	2		2	1	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về trình bày số liệu thống kê du lịch, biết sử dụng thang đo thống kê thích hợp; tính giá trị các tham số: trung bình cộng, độ lệch chuẩn, tốc độ tăng trưởng...; hệ thống thông tin thống kê ngành du lịch của WTO.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1 Một số vấn đề chung về thống kê du lịch	6			
Lí thuyết	1.1. Khái niệm thống kê du lịch 1.2. Vai trò của thống kê	3	Học giáo trình số 1; (Làm bài tập trong chương 1) Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4, 5, 6.	Lớp học	
Bài tập	- Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1; (Làm bài tập trong chương 1) - Tham khảo trong các học liệu 2, 3, 4, 5, 6 và các học liệu khác.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Số liệu thống kê và cách trình bày số liệu thống kê	8			
Lí thuyết	2.1. Số liệu thống kê 2.2. Cách trình bày bảng số liệu thống kê	4	- Học giáo trình số 1; (Làm bài tập trong chương II); - Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4, 5, 6	Lớp học	
Bài tập	- Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1; (Làm bài tập trong chương II). - Tham khảo trong các học liệu 2, 3, 4, 5, 6 và các học liệu khác.	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức của chương 1 và chương 2 trong tín chỉ 1 để giải các bài tập	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tín chỉ 2		15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	Chương 3 Các loại hình thang đo, tính giá trị tham số trong thống kê	8			
Lý thuyết	3.1. Các loại thang đo trong thống kê 3.2. Tính giá trị tham số trung (bình cộng, độ lệch chuẩn, tốc độ tăng trưởng...)	4	Nghiên cứu lý thuyết chương 3 trong tin chỉ 2 ở giáo trình bắt buộc: tài liệu số 1, 2	Lớp học	
Bài tập	- Bài tập tương ứng chương 3 giáo trình số 1; - Tham khảo trong các học liệu 2, 3, 4, 5.	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Báo cáo thống kê du lịch	7			
Lý thuyết	4.1. Chế độ báo cáo thống kê du lịch 4.2. Biểu mẫu báo cáo	4	Học giáo trình số 1; (Làm bài tập trong chương 4) Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4, 5	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng chương 4 giáo trình số 1, Tham khảo trong các học liệu 2, 3, 4, 5.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải bài tập	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Thị Hoàng Oanh (2005), Giáo trình *Thống kê du lịch*, Nxb Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Cao Thường, Tô Đăng Hải (1999), Giáo trình *Thống kê du lịch*, Nxb Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, Hà Nội;

[3] Nguyễn Thị Công (2003), *Lý thuyết thống kê*, Nxb Thống kê, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1			1	2	2	6
3				2	2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6				2	2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	1			1	2	2	6
11			2		2	2	6
12	1			1	2	2	6
13	2				2	2	6
14	1			1	2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng	14	1	6	9	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có đầy đủ phương tiện.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 4 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 6 điểm (Tín chỉ 2)	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Nhập môn khoa học du lịch

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Thị Thu Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Lịch sử - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0963515668 - Email: hoangthithudung@gmail
- Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử VN, lịch sử địa phương, văn hóa (phong tục, tập quán, lễ hội dân gian, tôn giáo, tín ngưỡng, văn hóa du lịch....)

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hoàng Thị Thê
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Văn hóa học - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0981258068 - Email: Thehoang89cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa tổ chức; Cơ sở văn hóa Việt Nam, văn hóa du lịch, quản lý văn hóa.....

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Nhập môn khoa học du lịch
- Mã học phần: VD2.1.002.4
- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na: 29 tiết
 - + Kiểm tra: 01
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 120 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Văn hóa

+ Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển du lịch trên thế giới và ở Việt Nam; các điều kiện phát triển du lịch; tính mùa vụ trong du lịch; các loại hình du lịch; mối tương tác giữa du lịch và các lĩnh vực khác; tổ chức quản lý ngành du lịch; sự hình thành khoa học liên ngành mới - khoa học du lịch; mối tương quan giữa du lịch và các lĩnh vực khác.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được khái niệm về du lịch và du khách; các giai đoạn hình thành và phát triển du lịch.
CDR 2	Hiểu được nhu cầu, sản phẩm và các loại hình du lịch, điều kiện phát triển du lịch.
CDR 3	Hiểu được tính thời vụ và lao động trong du lịch và mối tương tác giữa du lịch và các lĩnh vực khác.
CDR 4	Hiểu được tổ chức quản lý bộ máy về du lịch.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân tích được khái niệm về du lịch và du khách; phân tích, lý giải được các giai đoạn hình thành và phát triển du lịch
CDR 6	Phân tích, lý giải được nhu cầu, sản phẩm và các loại hình du lịch, điều kiện phát triển du lịch.
CDR 7	Phân tích, lý giải được tính thời vụ và lao động trong du lịch và mối tương tác giữa du lịch và các lĩnh vực khác.
CDR 8	Phân tích, lý giải, đánh giá được tổ chức quản lý bộ máy về du lịch.
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Biết vận dụng lý thuyết vào thực tế của ngành quản trị dịch vụ Du lịch – Lữ hành ở địa phương.
CDR 10	Có khả năng kết hợp hoặc tự tổ chức các tour, tuyến du lịch nội địa.
CDR 11	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về ngành quản trị dịch vụ Du lịch – Lữ hành vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 12	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 13	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập

	và nghiên cứu.
CĐR 14	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề ngành Quản trị dịch vụ Du lịch – Lữ hành và các nghề khác có liên quan.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14
Chương 1 Khái niệm du lịch, du khách	Du lịch	2				2				2	1	1	2	2	2
	Du khách	2				2				2	1	1	2	2	2
Chương 2. Các giai đoạn hình thành và ...	Hoạt động du lịch trên thế giới	2				2				2	1	1	2	2	2
	Hoạt động du lịch ở Việt Nam	2				2				2	1	1	2	2	2
Chương 3. Nhu cầu, sản phẩm và các loại hình DL	Nhu cầu du lịch	1	2			1	2			2	1	1	2	2	2
	Sản phẩm du lịch	1	2			1	2			2	1	1	2	2	2
	Các loại hình du lịch	1	2			1	2			2	1	1	2	2	2
Chương 4. Điều kiện phát triển du lịch	Những điều kiện chung	1	2			1	2			2	1	1	2	2	2
	Các điều kiện tự nhiên làm nảy sinh nhu cầu du lịch	1	2			1	2			2	1	1	2	2	2
	Khả năng cung ứng nhu cầu du lịch	1	2			1	2			2	1	1	2	2	2
Chương 5. Tính thời vụ và lao động trong DL	Thời vụ trong du lịch	1	1	2		1	1	2		2	1	1	2	2	2
	Lao động trong du lịch	1	1	2		1	1	2		2	1	1	2	2	2
Chương 6. Mối	Du lịch và xã hội	1	1	2		1	1	2		2	1	1	2	2	2
	Du lịch và văn hóa	1	1	2		1	1	2		2	1	1	2	2	2

tương tác giữa DL và ...	Du lịch và môi trường	1	1	2		1	1	2		2	1	1	2	2	2
	Du lịch và kinh tế	1	1	2		1	1	2		2	1	1	2	2	2
Chương 7. Tổ chức quản lý bộ máy về du lịch	Một số tổ chức quốc tế	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	2	2	2
	Hệ thống tổ chức ngành du lịch Việt Nam	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển du lịch trên thế giới và ở Việt Nam; các điều kiện phát triển du lịch; tính mùa vụ trong du lịch; các loại hình du lịch; mối tương tác giữa du lịch và các lĩnh vực khác; tổ chức quản lý ngành du lịch; sự hình thành khoa học liên ngành mới - khoa học du lịch.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Chương 1 Khái niệm về du lịch và du khách		8			
Lí thuyết	1.1. Du lịch 1.1.1. Những quan niệm về du lịch 1.1.2. Những thuật ngữ dùng trong du lịch 1.1.3. Các khái niệm và định nghĩa 1.1.4. Những ảnh hưởng của yếu tố thời gian và không gian 1.2. Du khách 1.2.1. Các định nghĩa về du khách 1.2.2. Mục đích, ý nghĩa việc chuẩn hóa các định nghĩa về du khách	5	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình, Tài liệu tham khảo các nội dung của chương.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1, Tham khảo trong học liệu 2, 3, 4, 5, 6, 7.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập trong chương 1	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kỹ lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Chương 2 Các giai đoạn hình thành và phát triển du lịch		7			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	2.1. Hoạt động du lịch trên thế giới 2.1.1. Thời kì cổ đại 2.1.2. Thời kì trung đại 2.1.3. Thời kì cận đại 2.1.4. Xu hướng phát triển du lịch trong giai đoạn hiện nay 2.1.5. Tương lai và triển vọng của du lịch 2.2. Hoạt động du lịch ở Việt Nam 2.2.1. Giai đoạn 1960 đến 1975 2.2.2. Giai đoạn 1976 đến 1990 2.2.3. Giai đoạn 1990 đến nay	4	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình, Tài liệu tham khảo các nội dung của chương.		
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1, (làm bài tập chương 2) Tham khảo trong các học liệu 2, 3, 4, 5, 6, 7 và các học liệu khác.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải bài tập	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
Chương 3 Nhu cầu, sản phẩm và các loại hình du lịch		8			
Lý thuyết	3.1. Nhu cầu du lịch 3.3.1. Khái niệm về động cơ 3.1.2. Các thuyết động cơ và động cơ du lịch 3.2. Sản phẩm du lịch 3.2.1. Khái niệm 3.2.2. Đặc điểm 3.3. Các loại hình du lịch 3.3.1. Phân loại theo môi trường tài nguyên 3.3.2. Phân loại theo mục đích chuyến đi 3.3.3. Phân loại theo lãnh thổ hoạt động	4	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình, Tài liệu tham khảo các nội dung của chương.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	3.3.4. Phân loại theo đặc điểm địa lí của điểm du lịch 3.3.5. Phân loại theo phương tiện giao thông 3.3.6. Phân loại theo loại hình cư trú 3.3.7. Phân loại theo độ tuổi của du khách 3.3.8. Phân loại theo độ dài chuyến đi 3.3.9. Phân loại theo hình thức tổ chức 3.3.10. Phân loại theo phương thức hợp đồng				
Bài tập, thảo luận	- Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1; (Làm bài tập chương 3). - Tham khảo trong các học liệu 2, 3, 4, 5, 6, 7 và các học liệu khác.	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải bài tập	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Điều kiện phát triển du lịch	6			
Lí thuyết	4.1. Những điều kiện chung 4.1.1. Điều kiện an ninh chính trị và an toàn xã hội 4.1.2. Điều kiện kinh tế 4.1.3. Chính sách phát triển du lịch 4.2. Các điều kiện tự thân làm nảy sinh nhu cầu du lịch 4.2.1. Thời gian rỗi 4.2.2. Khả năng tài chính của du khách tiềm năng 4.2.3. Trình độ dân trí cao 4.3. Khả năng cung ứng nhu cầu du lịch 4.3.1. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch thiên nhiên 4.3.2. Điều kiện kinh tế và tài nguyên du lịch nhân văn	3	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình, Tài liệu tham khảo các nội dung của chương.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	4.3.3. Một số tình hình và sự kiện đặc biệt 4.3.4. Sự sẵn sàng đón tiếp khách du lịch				
Bài tập	- Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1, (Làm bài tập trong chương 4) Tham khảo trong các học liệu 2, 3, 4, 5, 6, 7 và các học liệu khác. - Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1, 2 để làm bài kiểm tra	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải bài tập	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1, 2 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1,2 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 5 Tính thời vụ và lao động trong du lịch	15			
Lý thuyết	5.1. Thời vụ trong du lịch 5.1.1. Khái niệm về tính thời vụ 5.1.2. Đặc điểm của tính thời vụ 5.1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến tính thời vụ 5.1.4. Ảnh hưởng của tính thời vụ đến hoạt động du lịch 5.1.5. Các biện pháp khắc phục tính thời vụ 5.2. Lao động trong du lịch 5.2.1. Khái niệm 5.2.2. Đặc điểm 5.2.3. Yêu cầu	6	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình, Tài liệu tham khảo các nội dung của chương.	Lớp học	
Bài tập,	- Bài tập tương ứng trong giáo	9	Nắm vững lý thuyết để	Lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
thảo luận	trình số 1 (Làm bài tập chương 5). - Tham khảo trong các học liệu 2, 3, 4, 5, 6, 7 và các học liệu khác.		vận dụng giải bài tập	học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải bài tập	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 4		15			
Chương 6 Mối tương tác giữa du lịch và các lĩnh vực khác		8			
Lý thuyết	6.1. Du lịch và xã hội 6.2. Du lịch và văn hóa 6.3. Du lịch và môi trường 6.4. Du lịch và kinh tế	4	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình, Tài liệu tham khảo các nội dung của chương.	Lớp học	
Bài tập	- Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập chương 6) - Tham khảo trong các học liệu 2, 3, 4, 5, 6, 7 và các học liệu khác.	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kỹ phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Chương 7 Tổ chức quản lý bộ máy về du lịch		7			
Lý thuyết	7.1. Một số tổ chức quốc tế 7.1.1. Tổ chức Liên hợp quốc 7.1.2. Tổ chức du lịch thế giới (UNWTO) 7.1.3. Hiệp hội du lịch Châu Á-Thái Bình Dương (PATA) 7.2. Hệ thống tổ chức ngành du lịch Việt Nam 7.2.1. Sơ đồ tổ chức quản lý du lịch Việt Nam 7.2.2. Quản lý nhà nước về du lịch	4	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình, Tài liệu tham khảo các nội dung của chương.	Lớp học	
Bài tập	- Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1; (Làm bài tập trong chương VII)	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải bài tập	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng phân lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình bắt buộc:

[1] Trần Đức Thanh (2008) *Nhập môn khoa học du lịch*, NXB ĐHQG, Hà Nội

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Trần Thị Mai (2018) *Tổng quan du lịch*, NXB Lao động, Hà Nội;

[2] Đoàn Nguyên Trang (2010) *Sổ tay du lịch*, NXB Lao động, Hà Nội;

[3] Võ Văn Thành (2015) *Tổng quan du lịch*, NXB Văn hóa, NT, Hà Nội;

[4] Quốc hội nước CHXHCNVN, *Luật du lịch năm 2017*;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	4				4	4	12
2	1		3		4	4	12
3	4				4	4	12
4	1		3		4	4	12
5	3		1		4	4	12
6	1		3		4	4	12
7	2		2		4	4	12
8	2	1	1		4	4	12
9	4				4	4	12
10			4		4	4	12
11			4		4	4	12
12	3		1		4	4	12
13	1		3		4	4	12
14	3		1		4	4	12
15	1		3		4	4	12
Tổng	30	1	29	0	60	60	180

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có đầy đủ phương tiện phục vụ việc dạy và học.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Giảng viên ra đề thi bao gồm hai đến 3 câu (Mỗi câu thuộc một chương khác nhau)	90 phút	03
Vấn đáp	Theo ngân hàng đề thi		Ngân hàng đề

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giao tiếp và ứng xử trong kinh doanh du lịch

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Chính
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng bộ môn Tâm lí Giáo dục.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Tâm lí - Giáo dục, Trường ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0974.144.259; - Email: nguyenchinh84@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lí học đại cương, Tâm lí học giao tiếp, Tâm lí học tham vấn, Tâm lí lâm sàng, Kỹ năng sống.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Thị Minh Đức
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD và CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Tâm lý học – Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01683.258.076; duc20082011@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương, Tâm lý học giao tiếp, Tâm lý học xã hội.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giao tiếp và ứng xử trong kinh doanh du lịch
- Mã học phần: TL2.1.065.3
- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 29 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Tâm lý giáo dục và Công tác xã hội.

3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: Người học hiểu và phân tích được những khái niệm cơ bản như: giao tiếp, ứng xử, kỹ năng giao tiếp ứng xử, phép lịch sự xã giao, lễ tân, lễ tân ngoại giao; nhận biết được và ứng dụng được các nội dung cơ bản của kỹ năng giao tiếp ứng xử; hiểu và vận dụng được các vấn đề liên quan đến giao tiếp quốc tế như: tâm lý và tập quán của các cư dân trên thế giới, các vấn đề văn hóa xuyên quốc gia, phép lịch sự xã giao quốc tế; hiểu được các vấn đề liên quan đến lễ tân ngoại giao với các nghiệp vụ cụ thể: đón tiếp, tổ chức sự kiện ngoại giao, tổ chức tiệc ngoại giao.

- Về kỹ năng: Người học bước đầu hình thành một số kỹ năng giao tiếp văn minh, hiện đại và phù hợp với hoàn cảnh trên cơ sở những thực hành cụ thể trong nghề du lịch; hình thành khả năng ứng biến, kỹ năng xử lý các tình huống thực tế trong giao tiếp đối ngoại nói chung và trong ngành nghề du lịch nói riêng.

- Về thái độ: Người học hiểu và nhận thức đúng vai trò, vị trí của nghiệp vụ giao tiếp và lễ tân ngoại giao trong cuộc sống và nghề nghiệp sau này; tạo dựng được một thái độ giao tiếp và làm việc chuyên nghiệp; tự tin vào năng lực và sự thể hiện của bản thân.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Phân tích được các vấn đề chung của giao tiếp: khái niệm giao tiếp, các chức năng của giao tiếp, phương tiện giao tiếp, phong cách giao tiếp, các nguyên tắc cơ bản trong giao tiếp, tiến trình giao tiếp và các kỹ năng cơ bản trong giao tiếp.
CDR 2	Hiểu được những đặc trưng tâm lý của khách du lịch: nhu cầu, động cơ và hành vi du lịch và một số những đặc điểm tâm lý – xã hội phổ biến của khách du lịch theo độ tuổi, theo nghề nghiệp, theo đặc trưng văn hóa, theo địa lý.
CDR 3	Xác định những vấn đề cơ bản trong nghệ thuật giao tiếp, ứng xử cơ bản trong kinh doanh du lịch: nghệ thuật xã giao, nghệ thuật đàm phán, nghệ thuật xử lý tình huống và nghệ thuật tổ chức sự kiện trong kinh doanh du lịch.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Thực hành được các kỹ năng giao tiếp, ứng xử cơ bản phù hợp với từng nhóm khách du lịch.
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Nâng cao kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tổ chức các hoạt động, kỹ năng thiết kế chương trình.

CDR 6	Có kỹ năng khai thác tâm lý, nhu cầu, động cơ của người khác và ứng xử một cách phù hợp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Tôn trọng khách hàng cũng như đối tác và phục vụ tối đa nhu cầu của khách hàng.
CDR 8	Năng động, tích cực hơn trong các hoạt động học tập, rèn luyện của bản thân cũng như các hoạt động nghề nghiệp của một người kinh doanh du lịch.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA							
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng	Mềm			
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7	CDR8
1. Chương 1: Những vấn đề chung về giao tiếp	Khái niệm giao tiếp	2			1	1	1	1	1
	Vai trò, chức năng của giao tiếp	2			1	1	1	1	1
	Quá trình giao tiếp	2			1	1	1	1	1
	Phương tiện giao tiếp	2			2	2	2	2	2
	Kỹ năng giao tiếp	2			2	2	2	2	2
	Phong cách giao tiếp	2			2	2	2	2	1
	Nguyên tắc giao tiếp	2			1	1	1	1	1
2. Chương 2: Tâm lý khách du lịch	Vai trò của việc nghiên cứu tâm lý du khách trong kinh doanh du lịch		2		1	1	1	1	1
	Các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý du khách		2		1	1	1	1	1
	Một số vấn đề tâm lý của khách du lịch		2		1	1	1	1	1
	Những đặc điểm tâm lý – xã hội phổ biến của du khách		2		1	1	1	1	1

3. Chương 3: Nghệ thuật giao tiếp, ứng xử trong kinh doanh du lịch	Lễ nghi xã giao trong du lịch			2	2	1	1	1	1
	Nghệ thuật đàm phán trong du lịch			2	2	2	2	2	2
	Nghệ thuật giải quyết tình huống trong du lịch			2	2	2	2	2	2
	Nghệ thuật tổ chức các sự kiện trong du lịch			2	2	1	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giao tiếp, ứng xử trong hoạt động kinh doanh du lịch, bao gồm: những vấn đề chung của giao tiếp, tâm lý phổ biến của khách du lịch và nghệ thuật ứng xử phù hợp với tâm lý của khách du lịch.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Những vấn đề chung về giao tiếp	15			
Lí thuyết	1.1. Khái niệm giao tiếp 1.1.1. Giao tiếp là gì 1.1.2. Phân loại giao tiếp 1.2. Vai trò, chức năng của giao tiếp 1.3. Quá trình giao tiếp 1.4. Phương tiện giao tiếp 1.4.1. Ngôn ngữ 1.4.2. Phi ngôn ngữ 1.5. Kỹ năng giao tiếp 1.5.1. Khái niệm kỹ năng giao tiếp 1.5.2. Một số kỹ năng giao tiếp cơ bản 1.6. Phong cách giao tiếp	8	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 1 thuộc tín chỉ 1 ở tài liệu tham khảo số 1, 2 - Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4, 5, 6	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	1.7. Nguyên tắc cơ bản trong giao tiếp				
Bài tập	- Tiếp tục nghiên cứu các nội dung lý thuyết đã học trên lớp	4	- Làm bài tập chương 1	Lớp học	
Thực hành	- Thực hành một số nội dung về giao tiếp, ứng xử theo nhóm và từng cá nhân	3	- Thực hành theo nhóm và cá nhân	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Tiếp tục nghiên cứu các nội dung kiến thức trong chương 1 thuộc tín chỉ 1 - Thực hành giao tiếp, ứng xử theo nhóm và từng cá nhân	30	- Nghiên cứu lý thuyết chương 1 thuộc tín chỉ 1 ở tài liệu tham khảo. - Tự học theo nhóm	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
Chương 2 Tâm lí khách du lịch		15			
Lí thuyết	<p>2.1. Vai trò của việc nghiên cứu tâm lí du khách trong kinh doanh du lịch</p> <p>2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lí du khách</p> <p>2.3. Một số vấn đề tâm lí của khách du lịch</p> <p>2.3.1. Nhu cầu và động cơ du lịch</p> <p>2.3.2. Hành vi tiêu dùng du lịch</p> <p>2.3.3. Tâm trạng và xúc cảm của du khách</p> <p>2.4. Những đặc điểm tâm lí – xã hội phổ biến của du khách</p> <p>2.4.1. Đặc điểm tâm lí xã hội của du khách theo lứa tuổi</p> <p>2.4.2. Đặc điểm tâm lí xã hội của du khách theo nghề nghiệp</p> <p>2.4.3. Đặc điểm tâm lí xã hội của du khách theo đặc trưng văn hóa, tín ngưỡng – tôn giáo</p> <p>2.4.4. Đặc điểm tâm lí xã hội của du khách theo khu vực địa lí</p>	6	<p>- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 2 thuộc tín chỉ 1 trong tài liệu số 1, số 2</p> <p>- Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4, 5, 6</p>	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Trong giáo trình và theo yêu cầu của giảng viên	04	Ôn tập theo yêu cầu của giảng viên	Lớp học	
Thực hành	Theo yêu cầu của giảng viên	04	Thực hành theo nhóm	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Theo yêu cầu của giảng viên	30	Nghiên cứu kiến thức ở tài liệu tham khảo 3, 4, 5, 6.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung tín chỉ 1 và 2	1			
Tín chỉ 3		15			
Chương 3 Nghệ thuật giao tiếp, ứng xử trong kinh doanh du lịch		15			
Lý thuyết	3.1. Lễ nghi xã giao trong du lịch 3.1.1. Giao dịch bằng danh thiếp 3.1.2. Giao dịch bằng thư tín 3.1.3. Giao dịch bằng điện thoại 3.1.4. Lễ nghi trong giao tiếp hàng ngày 3.2. Nghệ thuật đàm phán trong du lịch 3.3. Nghệ thuật giải quyết tình huống trong du lịch 3.4. Nghệ thuật tổ chức các sự kiện trong du lịch	05	Nghiên cứu lý thuyết chương 1 trong tín chỉ 2 ở giáo trình bắt buộc: tài liệu số 1, 2	Lớp học	
Thảo luận	Trong giáo trình và theo yêu cầu của giảng viên	05	Người học nghiên cứu, thảo luận theo nhóm	Lớp học	
Thực hành	Theo yêu cầu của giảng viên	05	Người học nghiên cứu, thực hành theo yêu cầu của giảng viên	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Theo yêu cầu của giảng viên	30	Nghiên cứu lý thuyết của tín chỉ 3 ở tài liệu tham khảo số 3, 4, 5, 6.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Văn Đính, Nguyễn Văn Mạnh (2012), *Giáo trình Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp, ứng xử trong kinh doanh du lịch*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đặng Đình Bôi (2010) *Kỹ năng giao tiếp*, NXB Đại học Nông Lâm, tp Hồ Chí Minh

[3] Nguyễn Bá Minh(2013), *Giáo trình nhập môn khoa học giao tiếp*, NXB Đại học sư phạm

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2	3				3	3	9
3	2			1	3	3	9
4			3		3	3	9
5				3	3	3	9
6	3				3	3	9
7	3				3	3	9
8	1		2		3	3	9
9		1		1	3	3	9
10				3	3	3	9
11	3				3	3	9
12	2			1	3	3	9
13				3	3	3	9
14			2	1	3	3	9
15			3		3	3	9
Tổng	21	1	10	13	45	45	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có đầy đủ phương tiện có loa, micro, cách âm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 3 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 4 điểm (Tín chỉ 2) Câu 3: 3 điểm (Tín chỉ 3)	90 phút	03

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 6 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Kinh tế du lịch

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Anh Đào
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Quản lý kinh tế
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Kinh tế &QTKD

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế &QTKD trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0979477846; Email: hoanganhdaok47ftu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế, quản trị kinh doanh

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Thị Kiều Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Kinh tế &QTKD

- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng khoa Kinh tế &QTKD trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914.966.689; Email: tkp.trangkieu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Các vấn đề về kinh tế, kế toán, tài chính

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kinh tế du lịch
- Mã học phần: KT2.1.111.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Nhập môn khoa học du lịch; Kinh tế học đại cương
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp : 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na, kiểm tra trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Khoa: Kinh tế & Quản trị kinh doanh

3. Mục tiêu chung của học phần

Học phần dành riêng cho sinh viên ngành Du lịch, trang bị cho người học phương pháp luận nghiên cứu kinh tế du lịch, những biến số kinh tế du lịch cơ bản và những kiến thức nền tảng về kinh doanh du lịch. Qua đó, người học có thể phân tích được các biến động của ngành du lịch dưới góc độ phân tích kinh tế và đánh giá được khả năng sinh lời của một dự án đầu tư du lịch dưới góc độ các chỉ tiêu kinh tế.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CĐR 1	Nắm được khái quát những vấn đề chung về ngành du lịch: những mốc lịch sử đáng chú ý về hoạt động du lịch trên thế giới từ thế kỷ 19 đến nay; lược sử ra đời và phát triển của môn kinh tế du lịch.
CĐR 2	Hiểu được phương pháp luận nghiên cứu kinh tế du lịch, đặc biệt là phương pháp tiếp cận hệ thống và phương pháp tiếp cận thống kê.
CĐR 3	Phân tích được các hiện tượng và biến động của ngành du lịch dựa trên các kiến thức về những biến số kinh tế du lịch cơ bản như cung – cầu du lịch, đầu tư ngành du lịch, giá cả du lịch,...
CĐR 4	Hiểu được những kiến thức nền tảng về kinh doanh du lịch dưới góc độ kinh tế học.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Phân tích hệ thống các biến số kinh tế du lịch cơ bản trên cơ sở mô hình kinh tế học.
CĐR 6	Tính toán khả năng sinh lời của một sự án đầu tư trong kinh doanh du lịch dựa trên các chỉ số kinh tế quan trọng.
CĐR 7	Phân tích điểm hòa vốn của doanh nghiệp kinh doanh du lịch.
Kỹ năng mềm	
CĐR 8	Phân tích môi trường kinh doanh của một doanh nghiệp kinh doanh du lịch trong một thời kỳ nhất định.
CĐR 9	Có khả năng xây dựng và đánh giá được tính khả thi của các dự án đầu tư kinh doanh du lịch.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 10	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 11	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 12	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập; thêm yêu nghề nghiệp đã chọn.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng			Mềm				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12
Chương 1 Những vấn đề chung	Vài mốc lịch sử đáng chú ý về hoạt động du lịch trên thế giới từ thế kỷ XIX đến nay	2									2	2	2
	Lược sử ra đời và phát triển của môn kinh tế du lịch	2									2	2	2
	Phương pháp luận nghiên cứu kinh tế du lịch		2			2					2	2	2
Chương 2 Những biến số kinh tế du lịch cơ bản	Cầu du lịch		1	2		2					2	2	2
	Tiêu dùng du lịch		1	2		1					2	2	2
	Cung du lịch		1	2		2					2	2	2
	Đầu tư ngành du lịch		1	2		2					2	2	2
	Du lịch và việc làm		1	2		2					2	2	2
	Giá cả du lịch và lạm phát		2	2		2					2	2	2
	Du lịch: tương lai và dự báo		1	1		2					2	2	2
Chương 3 Kinh tế học về kinh doanh du lịch	Ngành công nghiệp du lịch và doanh nghiệp du lịch	1		1	2						2	2	2
	Môi trường kinh doanh của doanh nghiệp du lịch	1	1	1	2	1			2		2	2	2
	Lý thuyết trò chơi và chiến lược cạnh tranh trong kinh doanh du lịch		1	1	2	2			1		2	2	2
	Đầu tư du lịch và đánh giá khả năng sinh lời của một dự án đầu tư du lịch	1	1	1	2	2	2		1	2	2	2	2
	Tài khoản của Doanh nghiệp du lịch và việc tính toán phân tích kinh tế		1	1	2	1	1		2		2	2	2
	Phân tích điểm hòa vốn		1	1	2	1		2	1	1	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản hệ thống lý thuyết về thị trường du lịch (cầu du lịch, cung du lịch và giá cả du lịch); hoạt động của doanh nghiệp du lịch trong mối quan hệ tác động qua lại với môi trường kinh doanh; đánh giá khả năng sinh lời của một dự án đầu tư du lịch; phân tích được điểm hòa vốn của doanh nghiệp kinh doanh du lịch.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Chương 1 Những vấn đề chung		5			
Lí thuyết	<p>1.1. Vài mốc lịch sử đáng chú ý về hoạt động du lịch trên thế giới từ thế kỷ XIX đến nay</p> <p>1.2. Lược sử ra đời và phát triển của môn Kinh tế du lịch</p> <p>1.3. Phương pháp luận nghiên cứu kinh tế du lịch</p>	2	<p>- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung thuộc chương 1 ở tài liệu số 1.</p> <p>- Tham khảo chương 1 và 2 tài liệu số 2 và các học liệu số 3,4.</p>	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	<p>1. Du lịch Việt Nam trong những năm gần đây.</p> <p>2. Một số lĩnh vực kinh doanh trong du lịch.</p> <p>3. Câu hỏi và bài tập thuộc chương 1 tài liệu số 1.</p>	3	<p>- Chuẩn bị nội dung thảo luận ở nhà; Thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.</p> <p>- Nắm vững kiến thức tín chỉ 1, nêu các vấn đề cần giải đáp.</p>	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập chương 1 [1].	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Chương 2 Những biến số kinh tế du lịch cơ bản		10			
Lí thuyết	<p>2.1. Cầu du lịch</p> <p>2.2. Tiêu dùng du lịch</p> <p>2.3. Cung du lịch</p> <p>2.4. Đầu tư ngành du lịch</p> <p>2.5. Du lịch và việc làm</p> <p>2.6. Giá cả du lịch và lạm phát</p> <p>2.7. Du lịch: Dự báo và tương lai</p>	6	<p>- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 2 ở tài liệu 1.</p> <p>- Tham khảo các chương 3,4,5,6,7 tài liệu [2] và các học liệu số 3, 4.</p>	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	<p>1. Các nhân tố ảnh hưởng đến tính mùa vụ trong du lịch, đến cầu du lịch, cung du lịch.</p> <p>2. Những yếu tố cơ bản nhất của</p>	4	<p>- Chuẩn bị nội dung thảo luận ở nhà; Thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.</p>	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>tiêu dùng du lịch và tác động của lối sống hiện đại đến tiêu dùng du lịch trên phạm vi toàn cầu.</p> <p>3. Giải đáp bài tập thuộc nội dung chương 2 tài liệu 1.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững kiến thức tin chương 2, nêu các vấn đề cần giải đáp. - Vận dụng các kiến thức thuộc tin chỉ 1 để làm bài kiểm tra. 		
	Kiểm tra giữa kỳ	1			
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Vận dụng được các kiến thức của chương 2 để giải các bài tập. 	20	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3 Kinh tế học về kinh doanh du lịch	15			
Lý thuyết	<p>3.1. Ngành công nghiệp du lịch và doanh nghiệp du lịch</p> <p>3.2. Môi trường kinh doanh của doanh nghiệp du lịch</p> <p>3.3. Lý thuyết trò chơi và chiến lược cạnh tranh trong kinh doanh du lịch</p> <p>3.4. Đầu tư du lịch và đánh giá khả năng sinh lời của một dự án du lịch</p> <p>3.5. Tài khoản của doanh nghiệp du lịch và việc tính toán phân tích kinh tế</p> <p>3.6. Phân tích điểm hòa vốn</p>	7	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 3 thuộc tin chỉ 1 ở tài liệu 1. - Tham khảo các chương 8, 9, 10, 11 ở tài liệu số 2 và các học liệu số 3, 4. 	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	<p>1. Môi trường kinh doanh du lịch tại Việt Nam hiện nay.</p> <p>2. Đầu tư du lịch và tiềm năng phát triển của ngành du lịch Việt Nam.</p> <p>3. Câu hỏi và bài tập thuộc nội dung chương 3 tài liệu chính [1].</p> <p>4. Xây dựng dự án du lịch và phân tích các biến số kinh tế của</p>	8	<ul style="list-style-type: none"> - Người học thảo luận theo nhóm/lớp. - Nắm vững kiến thức chương 3, nêu các vấn đề cần giải đáp. - Người học thực hiện thảo luận và viết báo cáo (Tiểu luận) theo 	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	dự án (Bài tập lớn).		nhóm.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Vận dụng được các kiến thức của chương 3 để giải các bài tập.	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Vũ Mạnh Hà (2014), Giáo trình *Kinh tế du lịch*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đồng Ngọc Minh, Vương Lôi Đình (2000), *Kinh tế du lịch và Du lịch học*, Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh;

[3] *Luật Du lịch*(2005), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội;

[4] Trần Nhuận (1998), *Du lịch và Kinh tế du lịch*, Nxb Thống kê, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2				2	2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6	1			1	2	2	6
7			1	1	2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11	2				2	2	6
12			1	1	2	2	6
13			2		2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
14				2	2	2	6
15				2	2	2	6
Tổng	15	01	05	09	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có đầy đủ phương tiện.
- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số đề
Tự luận	Câu 1: 5 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 5 điểm (Tín chỉ 2)	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 6 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Văn hóa du lịch

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Phạm Hồng Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0972977170 - Email: hongngan74@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa dân gian, Cơ sở văn hóa Việt Nam...

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Linh Thảo
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0948057367 - Email: nguyenlinhthao203@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa dân gian, Cơ sở văn hóa Việt Nam, Văn hóa học...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Văn hóa du lịch
- Mã học phần: VD2.1.005.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Nhập môn khoa học du lịch
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 1
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Âm nhạc

3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: Sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản về lĩnh vực văn hoá trong hoạt động du lịch; tìm hiểu những khái niệm: văn hoá du lịch, du lịch văn hoá, tiềm năng và tài nguyên du lịch, sản phẩm du lịch văn hoá, các loại hình du lịch văn hoá; đặc điểm, điều kiện và quy luật phát triển của du lịch văn hoá Việt Nam; tương lai và triển vọng của du lịch văn hoá Việt Nam.

- Về kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm; kỹ năng thuyết trình về văn hoá du lịch; biết vận dụng kiến thức về văn hoá du lịch vào các lĩnh vực hoạt động du lịch cụ thể.

- Về thái độ: Sinh viên có ý thức học hỏi, nghiên cứu vai của văn hoá, có tinh thần trách nhiệm cao trong việc gìn giữ, bảo vệ và phát huy các di sản văn hoá của dân tộc trong hoạt động du lịch.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm văn hoá du lịch; các tài nguyên văn hoá và di sản văn hoá chủ yếu được khai thác trong du lịch; các loại hình và sản phẩm du lịch văn hoá; những yêu cầu, nguyên tắc tổ chức, quản lý, khai thác các giá trị văn hoá dân tộc, văn hoá nhân loại vào hoạt động kinh doanh du lịch; văn hoá và sự phát triển du lịch bền vững; việc phát huy giá trị văn hoá dân tộc trong hội nhập và phát triển thông qua hoạt động du lịch.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được các khái niệm văn hoá du lịch và một số vấn đề lý luận về văn hoá du lịch (văn hoá du lịch, du lịch văn hoá, tài nguyên du lịch văn hoá, sản phẩm du lịch văn hoá, loại hình du lịch văn hoá, bảo tồn và phát huy di sản văn hoá quá khứ trong kinh doanh du lịch, văn hoá - kinh doanh và chất lượng văn hoá trong kinh doanh du lịch); tôn giáo, tín ngưỡng và du lịch văn hoá.
CDR 2	Hiểu được các khái niệm phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống và du lịch; các loại hình nghệ thuật truyền thống và du lịch (văn học, âm nhạc, nghệ thuật biểu diễn).
CDR 3	Hiểu được mối quan hệ giữa di sản kiến trúc mỹ thuật Việt Nam truyền thống với du lịch; văn hoá ẩm thực và du lịch.
CDR 4	Hiểu được mối quan hệ của giao tiếp, ứng xử văn hoá trong hoạt động du lịch; văn hoá trong quản lý và kinh doanh du lịch.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân tích, lý giải được các khái niệm văn hoá du lịch và một số vấn đề lý luận về văn hoá du lịch (văn hoá du lịch, du lịch văn hoá, tài nguyên du lịch văn hoá, sản phẩm du lịch văn hoá, loại hình du lịch văn hoá, bảo tồn và phát huy di sản văn hoá quá khứ trong kinh doanh du lịch, văn hoá - kinh doanh và chất lượng văn hoá trong kinh

	doanh du lịch); tôn giáo, tín ngưỡng và du lịch văn hóa
CĐR 6	Phân tích, lý giải được các khái niệm phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống và du lịch; các loại hình nghệ thuật truyền thống và du lịch (văn học, âm nhạc, nghệ thuật biểu diễn).
CĐR 7	Phân tích, lý giải được mối quan hệ giữa di sản kiến trúc mỹ thuật Việt Nam truyền thống với du lịch; văn hóa ẩm thực và du lịch.
CĐR 8	Phân tích, lý giải, đánh giá được mối quan hệ của giao tiếp, ứng xử văn hóa trong hoạt động du lịch; văn hóa trong quản lý và kinh doanh du lịch.
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	Có kỹ năng tổ chức các tour, tuyến các loại hình du lịch.
CĐR 10	Có kỹ năng thuyết trình về các vấn đề có liên quan đến văn hoá trong và ngoài lĩnh vực du lịch.
CĐR 11	Biết vận dụng kiến thức về văn hoá du lịch vào các lĩnh vực hoạt động du lịch cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 12	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 13	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 14	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề Quản trị dịch vụ Du lịch - Lữ hành và các nghề khác có liên quan.

6. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng			Mềm						
Chương	Kiến thức	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Chương 1 Những vấn đề cơ bản về Văn hóa - Du lịch	Các khái niệm cơ bản có liên quan	2				2				2	2	2	2	2	2
	Cơ sở hình thành Văn hóa du lịch.	2				2				2	2	2	2	2	2
	1.3. Các yếu tố cấu thành Văn hóa du lịch.	2				2				2	2	2	2	2	2
Chương	Văn hóa du lịch trong đào tạo nguồn	2				2				2	2	2	2	2	2

2 Văn hóa du lịch trong phát triển du lịch ở Việt Nam	nhân lực du lịch.														
	Văn hóa du lịch trong qui hoạch, đầu tư, xây dựng điểm – tuyến du lịch.	1	2			1	2			2	2	2	2	2	2
	Văn hóa du lịch trong quá trình xây dựng sản phẩm du lịch.	1	2			1	2			2	2	2	2	2	2
	Văn hóa du lịch trong hợp tác trong nước và quốc tế về du lịch.	1	2			1	2			2	2	2	2	2	2
	Văn hóa du lịch trong công tác quản lí nhà nước về du lịch	2				2				2	2	2	2	2	2
Chương 3 Văn hóa du lịch trong kinh doanh du lịch ở Việt Nam	Văn hóa Du lịch trong kinh doanh vận chuyển khách du lịch.	1	2			1	2			2	2	2	2	2	2
	Văn hóa du lịch trong kinh doanh lữ hành.	1	2			1	2			2	2	2	2	2	2
	Văn hóa du lịch trong kinh doanh lưu trú du lịch	1	2			1	2			2	2	2	2	2	2
	Văn hóa du lịch trong các đối tượng du khách.	1	2			1	2			2	2	2	2	2	2
	Văn hóa du lịch trong kinh doanh bổ sung trong du lịch.	1	2			1	2			2	2	2	2	2	2
Chương 4 Định hướng phát triển văn hóa du lịch ở Việt Nam	Quan hệ biện chứng giữa văn hóa và du lịch.	1	2			1	2			2	2	2	2	2	2
	Giải pháp xây dựng văn hóa du lịch trong các doanh nghiệp du lịch ở Việt Nam.	1	2			1	2			2	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm văn hóa du lịch; các tài nguyên văn hóa và di sản văn hóa chủ yếu được khai thác trong du lịch; các loại hình và sản phẩm du lịch văn hoá; những yêu cầu, nguyên tắc tổ chức, quản lí, khai thác các giá trị văn hoá dân tộc, văn hoá nhân loại vào hoạt động kinh doanh du lịch; văn hoá và sự phát triển du lịch bền vững; việc phát huy giá trị văn hoá dân tộc trong hội nhập và phát triển thông qua hoạt động du lịch.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1 Những vấn đề cơ bản về Văn hóa - Du lịch	8			
Lí thuyết	1.1. Các khái niệm cơ bản có liên quan. 1.1.1. Khái niệm Văn hóa 1.1.2. Khái niệm Du lịch 1.1.3. Khái niệm Du lịch văn hoá 1.1.4. Khái niệm Văn hóa du lịch 1.2. Cơ sở hình thành Văn hóa du lịch. 1.2.1. Cơ sở lí thuyết của Văn hóa du lịch. 1.2.2. Cơ sở thực tiễn của Văn hóa du lịch. 1.2.3. Cơ sở pháp lí của Văn hóa du lịch. 1.3. Các yếu tố cấu thành Văn hóa du lịch. 1.3.1. Yếu tố con người. 1.3.2. yếu tố cơ sở vật chất kĩ thuật, hạ tầng du lịch. 1.3.3. Yếu tố liên kết, phối hợp trong hoạt động du lịch. 1.3.4. Yếu tố truyền thống. 1.3.4. Yếu tố thời đại.	4	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 1 thuộc tín chỉ 1 ở tài liệu 1. Tham khảo các học liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1, Tham khảo trong các học liệu 2, 3 và các học liệu khác.	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập chương 1.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Văn hóa du lịch trong phát triển du lịch ở Việt Nam	7			
Lý thuyết	<p>2.1. Văn hóa du lịch trong đào tạo nguồn nhân lực du lịch.</p> <p>2.1.1. Nguồn nhân lực du lịch và đặc điểm nguồn nhân lực du lịch.</p> <p>2.1.2. Đào tạo nguồn nhân lực du lịch cho văn hóa du lịch.</p> <p>2.2. Văn hóa du lịch trong qui hoạch, đầu tư, xây dựng điểm – tuyến du lịch.</p> <p>2.2.1. Những căn cứ để qui hoạch, đầu tư, xây dựng điểm tuyến du lịch.</p> <p>2.2.2. Biểu hiện của văn hóa du lịch trong qui hoạch, đầu tư, xây dựng điểm – tuyến du lịch.</p> <p>2.3. Văn hóa du lịch trong quá trình xây dựng sản phẩm du lịch.</p> <p>2.3.1. Sản phẩm văn hóa, sản phẩm du lịch và sản phẩm du lịch đặc trưng.</p> <p>2.3.2. Văn hóa du lịch với việc xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng của các địa phương.</p> <p>2.4. Văn hóa du lịch trong hợp tác trong nước và quốc tế về du lịch.</p> <p>2.4.1. Văn hóa du lịch trong các mối quan hệ hợp tác trong nước và quốc tế về du lịch.</p> <p>2.4.2. Xây dựng và củng cố văn hóa du lịch trong các mối quan hệ giữa các đối tác.</p> <p>2.5. Văn hóa du lịch trong công tác quản lý nhà nước về du lịch</p>	4	<p>- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 2 thuộc tín chỉ 1 ở tài liệu 1.</p> <p>Tham khảo các học liệu số 2, 3.</p>		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	2.5.1. Cơ sở của lý thuyết quản lý nhà nước về du lịch. 2.5.2. Nguyên tắc của quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch. 2.5.3. Văn hóa du lịch trong quản lý du lịch.				
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1, Tham khảo trong các học liệu 2, 3 và các học liệu khác.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập chương 2.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa học kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1, 2 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc và vận kiến thức thuộc tín chỉ 1 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
Chương 3 Văn hóa du lịch trong kinh doanh du lịch ở Việt Nam		8			
Lý thuyết	3.1. Văn hóa Du lịch trong kinh doanh vận chuyển khách du lịch. 3.1.1. Các loại hình phương tiện vận chuyển khách du lịch. 3.1.2. Đặc điểm của phương tiện vận chuyển khách du lịch. 3.1.2. Xây dựng văn hóa du lịch trong kinh doanh vận chuyển khách du lịch. 3.2. Văn hóa du lịch trong kinh doanh lữ hành. 3.2.1. Biểu hiện của văn hóa du lịch trong doanh nghiệp kinh doanh lữ hành. 3.2.2. Xây dựng văn hóa du lịch trong các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành.	4	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 3 thuộc tín chỉ 2 ở tài liệu 1. Tham khảo các học liệu số 2, 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	<p>3.3. Văn hóa du lịch trong kinh doanh lưu trú du lịch</p> <p>3.3.1. Các loại hình lưu trú du lịch.</p> <p>3.3.2. Xây dựng văn hóa du lịch trong các cơ sở lưu trú du lịch.</p> <p>3.4. Văn hóa du lịch trong các đối tượng du khách.</p> <p>3.4.1. Văn hóa du lịch trong đội ngũ du khách là gì?</p> <p>3.4.2. Những biểu hiện của Văn hóa du lịch trong đội ngũ du khách.</p> <p>3.4.3. Xây dựng và phát triển văn hóa du lịch trong đội ngũ du khách.</p> <p>3.5. Văn hóa du lịch trong kinh doanh bổ sung trong du lịch.</p> <p>3.5.1. Đặc điểm của dịch vụ du lịch.</p> <p>3.5.2. Các loại dịch vụ bổ sung trong du lịch.</p> <p>3.5.3. Xây dựng văn hóa du lịch trong kinh doanh dịch vụ bổ sung trong du lịch.</p>				
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1, Tham khảo trong các học liệu 2, 3 và các học liệu khác.	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Định hướng phát triển văn hóa du lịch ở Việt Nam	7			
Lý thuyết	<p>4.1. Quan hệ biện chứng giữa văn hóa và du lịch.</p> <p>4.1.1. Mối tương tác giữa văn hóa và du lịch</p> <p>4.1.2. Sự giống và khác nhau giữa văn hóa du lịch và du lịch</p>	4	<p>- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 4 thuộc tín chỉ 2 ở tài liệu 1.</p> <p>Tham khảo các học liệu số 2, 3.</p>	Lý thuyết	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	<p>văn hóa.</p> <p>4.1.3. Biểu hiện của du lịch văn hóa và văn hóa du lịch.</p> <p>4.2. Giải pháp xây dựng văn hóa du lịch trong các doanh nghiệp du lịch ở Việt Nam.</p> <p>4.2.1. Nghiên cứu tìm hiểu, đánh giá thị trường.</p> <p>4.2.2. Đánh giá thực trạng kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>4.2.3. Xây dựng chiến lược kinh doanh và định hướng phát triển của doanh nghiệp.</p> <p>4.2.4. Xây dựng nguồn lực con người.</p> <p>4.2.5. Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, phát triển hạ tầng, du lịch.</p> <p>4.2.6. Xây dựng thương hiệu doanh nghiệp du lịch.</p> <p>4.2.7. Triển khai đồng bộ các giải pháp để củng cố và phát triển không ngừng thương hiệu doanh nghiệp của mình.</p> <p>4.2.8. Kiểm tra, giám sát hoạt động, tổng hợp tình hình; điều chỉnh và bổ sung hoàn thiện các chính sách, biện pháp.</p>				
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1, Tham khảo trong các học liệu 2, 3 và các học liệu khác.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải bài tập	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Dương Văn Sáu (2017), Giáo trình *Văn hóa du lịch*, Nxb Lao Động, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Đức Thanh (2008) *Nhập môn khoa học du lịch*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội

[3] Trần Thị Mai (2018) *Tổng quan du lịch*, NXB Lao động, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể:

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1		1		2	2	6
2	1		1		2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	1		1		2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	1		1		2	2	6
7	1		1		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	1		1		2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	1		1		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15	1		1		2	2	6
Tổng	15	1	14		30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 5 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 5 điểm (Tín chỉ 2)	60 phút	05

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Marketing du lịch

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Anh Đào
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên. Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Kinh tế và QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và QTKD Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0979477846; hoanganhdaok47ftu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế, quản trị kinh doanh

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thảo Nguyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD
- Điện thoại, email: 0974.864.888; thaonguyentuyenquang@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Luật Kinh tế; Marketing; Quản trị doanh nghiệp

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Marketing du lịch
- Mã học phần: KT2.1.112.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Nhập môn khoa học du lịch
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp : 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa: Kinh tế - Quản trị kinh doanh

3. Mục tiêu chung của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về marketing trong lĩnh vực du lịch như phân tích môi trường, hoạt động STP trong marketing, xây dựng các chiến lược marketing quan trọng (4Ps),... Từ đó, học phần giúp hình thành nên những nền tảng đầu tiên của một nhà marketing du lịch với những kiến thức và kỹ năng chủ yếu cần có để phục vụ cho nghề nghiệp trong tương lai.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Nắm được những kiến thức tổng quan về marketing du lịch.
CĐR 2	Hiểu được môi trường và kế hoạch marketing của tổ chức du lịch.
CĐR 3	Hiểu được quá trình phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường của doanh nghiệp du lịch.
CĐR 4	Nắm được nội dung chiến lược marketing của tổ chức du lịch: Chiến lược sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến hỗn hợp.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Xây dựng chiến lược marketing du lịch theo quy trình.
CĐR 6	Thực hiện phân đoạn và lựa chọn thị trường mục tiêu cho sản phẩm du lịch.
Kỹ năng mềm	
CĐR 7	Phân tích môi trường kinh doanh của tổ chức du lịch theo các mô hình.
CĐR 8	Xây dựng các chiến lược marketing cho từng sản phẩm du lịch.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập, nghiên cứu tài liệu và liên hệ thực tế.
CĐR 11	Có ý thức xây dựng và quảng bá hình ảnh du lịch địa phương và Việt Nam, thêm yêu nghề và trau dồi kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11

Chương 1 Tổng quan về Marketing du lịch	Các khái niệm cơ bản về marketing	1				1		1	1	2	2	2
	Marketing du lịch	2				1		1	1	2	2	2
	Thị trường du lịch	2				1		1	1	2	2	2
Chương 2 Môi trường Marketing và kế hoạch Marketing của tổ chức (DN) du lịch	Môi trường marketing của tổ chức (DN) du lịch	1	2						1	2	2	2
	Kế hoạch marketing của tổ chức (DN) du lịch	1	2					2	1	2	2	2
	Quy trình lập kế hoạch marketing	1	2					2		2	2	2
Chương 3 Phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường, mục tiêu và định vị thị trường của	Phân đoạn thị trường du lịch	1	1	2			2			2	2	2
	Lựa chọn thị trường mục tiêu	1	1	2			2			2	2	2
	Định vị thị trường của doanh nghiệp du lịch	1	1	2			2			2	2	2
Chương 4 Chiến lược marketing của tổ chức (DN) du lịch	Tổng quan về chiến lược marketing du lịch		1	1	2	2		1		2	2	2
	Quy trình xây dựng chiến lược marketing du lịch		1	1	2	2		1		2	2	2
	Sự vận dụng các chiến lược marketing trong các giai đoạn của chu kỳ sống của sản phẩm		1	1	2	2		1		2	2	2
Chương 5 Chiến lược sản phẩm du lịch của tổ chức (DN) du lịch	Khái niệm về chiến lược sản phẩm du lịch		1	1	2	2			2	2	2	2
	Hoạch định, phân tích và quản lý sản phẩm của tổ chức (DN) du lịch		1	1	2	2		1	2	2	2	2
	Phát triển sản phẩm mới		1	1	2	2		1	2	2	2	2
	Chu kỳ sống của sản phẩm du lịch		1	1	2	2		1	2	2	2	2
Chương 6 Chiến lược gái của tổ chức (DN)	Chiến lược phân phối trong du lịch		1	1	2	2	1	1	2	2	2	2
	Chiến lược xúc tiến hỗn hợp của tổ chức		1	1	2	2	1	1	2	2	2	2

du lịch	du lịch											
Chương 7 Chiến lược phân phối và xúc tiến hỗ trợ của tổ chức (DN) du lịch	Chiến lược phân phối trong du lịch		1	1	2	2	1	1	2	2	2	2
	Chiến lược xúc tiến hỗ trợ của tổ chức du lịch		1	1	2	2	1	1	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về marketing trọng du lịch; môi trường marketing và kế hoạch marketing; quy trình phân đoạn thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị; các chiến lược marketing cơ bản của tổ chức (DN) du lịch: sản phẩm, giá cả, phân phối, xúc tiến hỗn hợp.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Chương 1 Tổng quan về marketing du lịch		3			
Lí thuyết	1.1. Các khái niệm cơ bản về marketing 1.2. Marketing du lịch 1.3. Thị trường du lịch	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 1 (Tr3-56) và mục 3.1 chương 3 (Tr111 -119) thuộc tín chỉ 1 ở tài liệu 1. - Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4	Lớp học	
Thảo luận	Thảo luận nhóm: Vai trò của maketing trong du lịch	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập chương 1.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Chương 2 Môi trường marketing và kế hoạch marketing của tổ chức (Doanh nghiệp) du lịch		4			
Lí thuyết	2.1. Môi trường marketing của tổ chức (DN) du lịch 2.2. Kế hoạch marketing của tổ chức (DN) du lịch 2.3. Quy trình lập kế hoạch	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 2 thuộc tín chỉ 1 ở tài liệu 1 (Tr 59–109). Tham khảo các học liệu số 2,3,4.	Lớp học	

	marketing				
Bài tập	Trả lời những câu hỏi của chương 1 trong học liệu số 1.	01	- Nghiên cứu giáo trình để hoàn thành bài tập	Lớp học	
Thảo luận	Phân tích môi trường marketing của 1 DN du lịch	01	- Chuẩn bị nội dung thảo luận. - Thảo luận nhóm	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải bài tập chương 2.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường của doanh nghiệp du lịch (STP)	04			
Lý thuyết	3.1. Phân đoạn thị trường du lịch 3.2. Lựa chọn thị trường mục tiêu 3.3. Định vị thị trường của doanh nghiệp du lịch	02	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 4 thuộc tín chỉ 1 ở tài liệu 1 (Tr 153 -179) - Tham khảo các học liệu số 2,3,4	Lớp học	
Thảo luận	Tiến hành hoạt động STP đối với một sản phẩm du lịch.	01	- Chuẩn bị nội dung và tiến hành thảo luận. - Thảo luận nhóm	Lớp học	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 3	01	- Nắm vững kiến thức tín chỉ 1 để làm bài tập	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc kỹ các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập chương 3.	08	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Chiến lược marketing của tổ chức (Doanh nghiệp) du lịch	4			
Lý thuyết	4.1. Tổng quan về chiến lược marketing du lịch 4.2. Quy trình xây dựng chiến lược marketing du lịch 4.3. Sự vận dụng các chiến lược marketing trong các giai đoạn của chu kỳ sống của sản phẩm	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 5 thuộc tín chỉ 1 ở tài liệu 1 (Tr 181 -213) - Tham khảo các học liệu số 2,3,4	Lớp học	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 4	2	- Chuẩn bị nội dung và tiến hành thảo luận - Nắm vững kiến thức tín chỉ 1 để làm bài tập	Lớp học	

	Kiểm tra	1			
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc kỹ các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập chương 4.	8	- Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. - Ôn tập để kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
	Chương 5 Chiến lược sản phẩm du lịch của doanh nghiệp (Tổ chức) du lịch	05			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm về chiến lược sản phẩm du lịch 5.2. Hoạch định, phân tích và quản lý sản phẩm của tổ chức (DN) du lịch 5.3. Phát triển sản phẩm mới 5.4. Chu kỳ sống của sản phẩm du lịch	02	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 6 thuộc tín chỉ 2 ở tài liệu 1 (Tr217-240) - Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4	Lớp học	
Thảo luận	1. Đọc thêm mục 6.3 [1] Tr230-234) 2. Thảo luận: Xây dựng chiến lược sản phẩm du lịch	02	- Thảo luận nhóm	Lớp học	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 5	01	- Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 Chiến lược giá của tổ chức (DN) Du lịch	4			
Lý thuyết	6.1. Bản chất của giá cả (Price) 6.2. Những vấn đề cần quan tâm khi xác định giá 6.3. Các chiến lược về giá	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 7 thuộc tín chỉ 2 ở tài liệu 1 (Tr253-278) - Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4	Lớp học	
Bài tập, Thảo luận	1. Thảo luận: Phân tích các yếu tố tác động đến giá cả của sản phẩm du lịch 2. Câu hỏi và bài tập chương 6	2	- Chuẩn bị và tiến hành thảo luận nhóm. - Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào giải bài tập.	Lớp học	

Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức để giải các bài tập	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7 Chiến lược phân phối và xúc tiến hỗn hợp của tổ chức (DN) Du lịch	6			
Lý thuyết	7.1. Chiến lược phân phối trong du lịch 7.2. Chiến lược xúc tiến hỗn hợp của tổ chức du lịch	3	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 8 và chương 9 thuộc tín chỉ 2 ở tài liệu 1 - Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	1. Thảo luận: Xây dựng chiến lược phân phối và quảng cáo cho 1 sản phẩm du lịch 2. Câu hỏi và bài tập chương 7	3	- Chuẩn bị và tiến hành thảo luận nhóm. - Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào giải bài tập.	Lớp học, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức để giải các bài tập	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Đình Hòa (2015), Giáo trình *Marketing du lịch*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Hoàng Văn Thành (2014), Giáo trình *Marketing du lịch*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội;

[3] Bùi Xuân Nhàn (2009), Giáo trình *Marketing du lịch*, Nxb Thống kê, Hà Nội;

[4] Trần Minh Đạo (2002), Giáo trình *Marketing căn bản*, Nxb Giáo dục, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1			1	2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
2	1			1	2	2	6
3	1			1	2	2	6
4	1		1		2	2	6
5	1			1	2	2	6
6	1		1		2	2	6
7	1			1	2	2	6
8		1		1	2	2	6
9	2				2	2	6
10			1	1	2	2	6
11	2				2	2	6
12	1			1	2	2	6
13	2				2	2	6
14	1			1	2	2	6
15				2	2	2	6
Tổng	15	01	03	11	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Trắc nghiệm	40 câu (30% dễ; 60% trung bình; 30% khó)	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Địa lý du lịch thế giới

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thu Hoàn
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Khoa học cơ bản, Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học cơ bản, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0982741127 - Email: thuhoan216@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Địa lí học (Địa lí du lịch và Địa lí kinh tế)...

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Quan Thị Dương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Khoa học cơ bản, Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học cơ bản, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0986053124 - Email: Quandungtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Địa lí tự nhiên, Địa lí học...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Địa lí du lịch thế giới
- Mã học phần: XH2.058.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp : 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Địa lí
 - + Khoa: Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về du lịch và kinh tế du lịch trên thế giới: vị trí địa lý của năm châu lục, hai mươi hai khu vực và các thực thể địa chính trị tiêu biểu trên thế giới; các tài nguyên du lịch tiêu biểu ở năm châu lục, hai mươi hai khu vực và các thực thể địa chính trị tiêu biểu trên thế giới; các điểm đến tiêu biểu thu hút khách du lịch hàng đầu thế giới ở các khu vực và các quốc gia tiêu biểu trên thế giới.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được các vấn đề tổng quan về địa lý du lịch thế giới (quy mô trái đất, các châu lục, các đại dương, các khu vực, thực thể địa chính trị trên thế giới, khái quát về tình hình thị trường du lịch thế giới từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, xu hướng phát triển và phân bố du lịch trên thế giới, tổ chức lãnh thổ du lịch).
CDR 2	Hiểu được những đặc điểm cơ bản, nét đặc sắc về du lịch châu Á (tổng quan về địa lý du lịch của châu Á, các khu vực du lịch chính: Tây Á - đường Tơ Lụa, Nam Á, Ấn Độ, Đông Nam Á, Đông Á và du lịch châu Phi (tổng quan địa lý du lịch về châu Phi, Đất nước Ai Cập - Kim tự tháp huyền bí)
CDR 3	Hiểu được những đặc điểm cơ bản, nét đặc sắc về du lịch Châu Âu (tổng quan địa lý du lịch châu Âu, các khu vực du lịch Nam Âu, Tây Âu) và Bắc Mỹ (tổng quan địa lý về du lịch Bắc Mỹ, các khu vực địa lý du lịch của Bắc Mỹ, Hoa Kỳ).
CDR 4	Hiểu được những đặc điểm cơ bản, nét đặc sắc về du lịch châu Mỹ La tinh (tổng quan địa lý du lịch Mĩ Latinh, các khu vực địa lý du lịch của Mĩ Latinh, Brazil và châu Đại dương (tổng quan địa lý du lịch Châu Đại Dương và đất nước Australia)
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân tích, lý giải được các vấn đề tổng quan về địa lý du lịch thế giới (quy mô trái đất, các châu lục, các đại dương, các khu vực, thực thể địa chính trị trên thế giới, khái quát về tình hình thị trường du lịch thế giới từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, xu hướng phát triển và phân bố du lịch trên thế giới, tổ chức lãnh thổ du lịch).
CDR 6	Phân tích, lý giải, so sánh và đánh giá được những đặc điểm cơ bản, nét đặc sắc về du lịch châu Á (tổng quan về địa lý du lịch của châu Á, các khu vực du lịch chính: Tây Á - đường Tơ Lụa, Nam Á, Ấn Độ, Đông Nam Á, Đông Á và du lịch châu Phi (tổng quan địa lý du lịch về châu Phi, Đất nước Ai Cập - Kim tự tháp huyền bí)
CDR 7	Phân tích, lý giải so sánh và đánh giá được những đặc điểm cơ bản, nét đặc sắc về du lịch Châu Âu (tổng quan địa lý du lịch châu Âu, các khu vực du lịch Nam Âu, Tây Âu) và Bắc Mỹ (tổng quan địa lý về du lịch Bắc Mỹ, các khu vực địa lý du lịch của Bắc Mỹ, Hoa Kỳ).
CDR 8	Phân tích, lý giải, so sánh và đánh giá được những đặc điểm cơ bản, nét đặc sắc về du lịch châu Mỹ La tinh (tổng quan địa lý du lịch Mĩ Latinh, các khu vực địa lý du lịch của Mĩ Latinh, Brazil và châu Đại dương (tổng quan địa lý du lịch Châu Đại Dương và

	đất nước Australia)
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	Có kỹ năng tổ chức các tour, tuyển các loại hình du lịch thế giới.
CĐR 10	Có kỹ năng thuyết trình về các vấn đề có liên quan đến văn hoá trong và ngoài lĩnh vực du lịch.
CĐR 11	Biết vận dụng kiến thức về văn hoá du lịch vào các lĩnh vực hoạt động du lịch cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 12	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 13	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 14	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề Quản trị dịch vụ Du lịch - Lữ hành và các nghề khác có liên quan.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng				Mềm					
Chương	Kiến thức	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Chương 1 Tổng quan về địa lý du lịch thế giới	Quy mô trái đất	2				2				2	1	1	2	2	2
	Các châu lục	2				2				2	1	1	2	2	2
	Các đại dương	2				2				2	1	1	2	2	2
	Các khu vực, thực thể địa chính trị trên thế giới	2				2				2	1	1	2	2	2
	Khái quát về tình hình thị trường du lịch thế giới từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay	2				2				2	1	1	2	2	2
	Xu hướng phát triển và phân bố du lịch trên thế giới	2				2				2	1	1	2	2	2
	Tổ chức lữ hành du lịch	2				2				2	1	1	2	2	2
Chương 2	Tổng quan về địa lý du lịch của châu Á		2				2			2	1	1	2	2	2

Châu Á	Khu vực Tây Á - đường Tơ Lụa		2				2			2	1	1	2	2	2
	Khu vực Nam Á, Ấn Độ		2				2			2	1	1	2	2	2
	Khu vực Đông Nam Á		2				2			2	1	1	2	2	2
	Khu vực Đông Á, đất nước Trung Quốc và đất nước Nhật Bản		2				2			2	1	1	2	2	2
Chương 3 Châu Phi	Tổng quan địa lí du lịch về châu Phi		2				2			2	1	1	2	2	2
	Đất nước Ai Cập - Kim tự tháp huyền bí		2				2			2	1	1	2	2	2
Chương 4 Châu Âu	Tổng quan địa lí du lịch châu Âu	1	1	2		1	1	2		2	1	1	2	2	2
	Nam Âu, Văn minh Hi - Lạp và khí hậu Địa Trung Hải	1	1	2		1	1	2		2	1	1	2	2	2
	Tây Âu - Mẫu quốc thuộc địa và các tòa lâu đài Trung Cổ	1	1	2		1	1	2		2	1	1	2	2	2
Chương 5 Bắc Mỹ	Tổng quan địa lí về du lịch Bắc Mỹ	1	1	2		1	1	2		2	1	1	2	2	2
	Đất nước Hoa Kỳ - Siêu cường quốc về kinh tế - siêu cường du lịch	1	1	2		1	1	2		2	1	1	2	2	2
Chương 6 Mĩ La tinh	Tổng quan địa lí du lịch Mĩ Latinh	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	2	2	2
	6.2. Brazil - Lễ hội Carnival	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	2	2	2
Chương 7 Châu đại dương	Tổng quan địa lí du lịch Châu Đại Dương	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	2	2	2
	Tim hiểu đất nước Australia - “Đất phương Nam”	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	2	2	2
Chương 8 Thực tế	Tim hiểu đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên liên quan đến ngành du lịch của vùng, khu vực hoặc đất nước thực địa	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	2	2	2
	Tim hiểu đặc điểm dân cư, kinh tế xã hội của vùng, khu vực hoặc đất nước thực địa	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	2	2	2
	Tim hiểu tình chính trị,	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	2	2	2

an ninh quốc phòng của vùng, khu vực hay đất nước thực địa																
Tìm hiểu tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch của địa phương thực địa. Nghiên cứu học tập cách thức phát triển du lịch của địa phương thực địa.	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	2	2	2		

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về du lịch và kinh tế du lịch trên thế giới. Về vị trí địa lý của 5 châu lục, 22 khu vực và các thực thể địa chính trị tiêu biểu trên thế giới. Các tài nguyên du lịch tiêu biểu ở 5 châu lục, 22 khu vực và các thực thể địa chính trị tiêu biểu trên thế giới. Các điểm đến tiêu biểu thu hút khách du lịch hàng đầu thế giới ở các khu vực và các quốc gia tiêu biểu trên thế giới.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1 Tổng quan về địa lý du lịch thế giới	2			
Lí thuyết	1.1. Quy mô trái đất 1.2. Các châu lục 1.2.1. Quá trình hình thành các châu lục 1.2.2. Các châu lục 1.3. Các đại dương 1.4. Các khu vực, thực thể địa chính trị trên thế giới 1.5. Khái quát về tình hình thị trường du lịch thế giới từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay 1.6. Xu hướng phát triển và phân bố du lịch trên thế giới 1.6.1. Xu hướng phát triển ngành du lịch 1.6.2. Phân bố du lịch trên thế giới 1.7. Tổ chức lãnh thổ du lịch 1.7.1. Quan niệm về tổ chức lãnh thổ du lịch 1.7.2. Các hình thức tổ chức lãnh	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	thổ du lịch 1.7.3. Hệ thống phân vị trong vùng du lịch 1.7.4. Hệ thống tiêu chí trong phân vùng du lịch				
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập chương 1.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Châu Á	3			
Lý thuyết	2.1. Tổng quan về địa lý du lịch của châu Á 2.1.1. Khái quát chung 2.1.2. Các khu vực địa lý du lịch của châu Á 2.2. Khu vực Tây Á - đường Tơ Lụa, “chiếc nôi” của nền văn minh và tôn giáo độc thần 2.3. Khu vực Nam Á, Ấn Độ - vùng đất của sự đa dạng và tương phản, “chiếc nôi” của tôn giáo đa thần 2.4. Khu vực Đông Nam Á - vùng đất “không chối từ” 2.5. Khu vực Đông Á, đất nước Trung Quốc và đất nước Nhật Bản - khu vực dân số đông, sản xuất lớn nhất thế giới.	3	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tiếp tục nghiên cứu nội dung kiến thức chương 2 - Vận dụng được kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập chương 2.	6	- Nghiên cứu các nội dung về lý thuyết thuộc chương 2, học phần 1 trong tài liệu tham khảo: Tài liệu số 1,2.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Châu Phi	2			
Lý thuyết	3.1. Tổng quan địa lý du lịch về châu Phi 3.1.1. Khái quát chung	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	3.1.2. Các khu vực địa lí du lịch của châu Phi 3.2. Đất nước Ai Cập - Kim tự tháp huyền bí 3.2.1. Đất nước Ai Cập 3.2.2. Kim tự tháp Ai Cập huyền bí		học.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; tiếp tục nghiên cứu nội dung kiến thức chương 3 - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập tin chỉ 1	4	- Nghiên cứu các nội dung về lý thuyết thuộc chương 3, học phần 1 trong tài liệu tham khảo: Tài liệu số 1,2.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Châu Âu	2			
Lý thuyết	4.1. Tổng quan địa lí du lịch châu Âu 4.1.1. Khái quát chung 4.1.2. Các khu vực địa lí du lịch của châu Âu 4.2. Nam Âu, Văn minh Hi - Lạp và khí hậu Địa Trung Hải 4.3. Tây Âu - Mẫu quốc thuộc địa và các tòa lâu đài Trung Cổ	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải bài tập	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Bắc Mỹ	2			
Lý thuyết	5.1. Tổng quan địa lí về du lịch Bắc Mỹ 5.1.1. Khái quát chung 5.1.2. Các khu vực địa lí du lịch của Bắc Mỹ 5.2. Đất nước Hoa Kỳ - Siêu cường quốc về kinh tế - siêu cường du lịch 5.2.1. Đất nước và con người Hoa Kỳ 5.2.2. Hoa Kỳ: siêu cường quốc về kinh tế - siêu cường du lịch 5.2.3. Hoa Kỳ: siêu cường du lịch	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải bài tập	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 Mĩ La tinh	2			
Lí thuyết	6.1. Tổng quan địa lí du lịch Mĩ Latinh 6.1.1. Khái quát chung 6.1.2. Các khu vực địa lí du lịch của Mĩ Latinh 6.2. Brazil - Lễ hội Carnival 6.2.1. Đất nước và con người Brazil 6.2.2. Lễ hội Carnival ở Brazil	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập trong chương 6.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7 Châu đại dương	2			
Lí thuyết	7.1. Tổng quan địa lí du lịch Châu Đại Dương 7.2. Tìm hiểu đất nước Australia - “Đất phương Nam”	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải bài tập	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 8 Tìm hiểu Du lịch một đất nước, một vùng cụ thể trong khu vực Đông Nam Á nói chung và Việt Nam nói riêng	15			
Thực địa	Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên liên quan đến ngành du lịch của vùng, khu vực hoặc đất nước thực địa	3	- Nghiên cứu tìm hiểu thực tế địa phương - Tìm hiểu thực tế ngành du lịch tại địa phương thực địa	Thực địa	
	Tìm hiểu đặc điểm dân cư, kinh tế xã hội của vùng, khu vực hoặc	3	- Tham gia đầy đủ	Thực địa	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	đất nước thực địa		chuyên thực tế.		
Thực địa	Tìm hiểu tình chính trị, an ninh quốc phòng của vùng, khu vực hay đất nước thực địa	3	- Ghi chép đầy đủ nội dung chuyến đi (tại điểm cụ thể), phục vụ cho báo cáo thu hoạch sau chuyến đi thực tế.	Thực địa	
Thực địa	Tìm hiểu tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch của địa phương thực địa. Nghiên cứu học tập cách thức phát triển du lịch của địa phương thực địa.	6	- Viết Nhật kí thực tế (hàng ngày);	Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu		30	- Nghiên cứu điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và thực trạng du lịch của địa phương thực địa - Viết báo cáo thu hoạch qua chuyến học tập thực tế	Thực địa	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bùi Thị Hải Yến (2012), Giáo trình *Địa lí kinh tế - xã hội thế giới*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Phi Hạnh (Chủ biên, 2007), *Địa lí các châu lục*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội;

[3] Lưu Văn Hy (2004), *Cẩm nang địa lí thế giới*, Nxb Từ điển Bách khoa; TP Hồ Chí Minh;

[4] Trần Nam Tiến (chủ biên, 2007), *Sổ tay tra cứu địa danh nước ngoài: Anh - Hoa - Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6	2				2	2	6
7	2				2	2	6
8	1	1			2	2	6
9				2	2	2	6
10				2	2	2	6
11				2	2	2	6
12				2	2	2	6
13				2	2	2	6
14				2	2	2	6
15				2	2	2	6
Tổng	15	01	0	14	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 5 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 5 điểm (Tín chỉ 2)	60 phút	05

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Du lịch phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Thị Thu Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Lịch sử - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0963515668 - Email: hoangthithudung@gmail
- Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử VN, lịch sử địa phương, văn hóa (phong tục, tập quán, lễ hội dân gian, tôn giáo, tín ngưỡng, văn hóa du lịch....)

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hoàng Thị Thê
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Văn hóa học - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0981258068 - Email: Thehoang89cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa tổ chức; Cơ sở văn hóa Việt Nam, văn hóa du lịch, quản lý văn hóa.....

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Du lịch phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống
- Mã học phần: VD2.1.007.4
- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Văn hóa du lịch
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp : 30 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 13 tiết
 - + Thực tế: 17 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 120 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Văn hóa
 - + Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống; vai trò quan trọng của phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống trong hoạt động du lịch; những tài nguyên, sản phẩm du lịch phong tục, tập quán, lễ hội; đặc điểm, điều kiện và quy luật phát triển của du lịch phong tục, tập quán, lễ hội; tương lai, triển vọng của du lịch phong tục, tập quán, lễ hội Việt Nam; hình thành kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm; kỹ năng thuyết trình những kiến thức đã nghiên cứu về phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống; kỹ năng vận dụng kiến thức về phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống vào các lĩnh vực hoạt động du lịch cụ thể; có ý thức học hỏi, nghiên cứu về văn hoá truyền thống của dân tộc và các vấn đề liên quan đến phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống; có thái độ đúng đắn đối với vai trò của phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống trong nền văn hóa nói chung, trong hoạt động du lịch nói riêng; có ý thức trách nhiệm cao trong việc gìn giữ, bảo vệ và phát huy các di sản phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống của dân tộc trong hoạt động du lịch.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống
CDR 2	Hiểu được vai trò quan trọng của phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống trong hoạt động du lịch
CDR 3	Hiểu được những tài nguyên, sản phẩm du lịch phong tục, tập quán, lễ hội
CDR 4	Hiểu được đặc điểm, điều kiện và quy luật phát triển của du lịch phong tục, tập quán, lễ hội; tương lai, triển vọng của du lịch phong tục, tập quán, lễ hội Việt Nam
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân tích, lý giải được những kiến thức cơ bản về phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống
CDR 6	Phân tích, lý giải vai trò quan trọng của phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống trong hoạt động du lịch
CDR 7	Phân tích, lý giải và đánh giá được những tài nguyên, sản phẩm du lịch phong tục, tập quán, lễ hội
CDR 8	Phân tích được đặc điểm, điều kiện và quy luật phát triển của du lịch phong tục, tập quán, lễ hội; lý giải, đánh giá được tương lai, triển vọng của du lịch

	phong tục, tập quán, lễ hội Việt Nam
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	Biết hình thành kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm; kỹ năng thuyết trình những kiến thức đã nghiên cứu về phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống;
CĐR 10	Biết vận dụng kiến thức về phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống vào các lĩnh vực hoạt động du lịch cụ thể.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 13	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề sau này.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng			Mềm					
Chương	Kiến thức	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13
Chương 1 Những vấn đề lý luận chung	1.1. Một số vấn đề lý luận chung	2				2				2	2	2	2	2
	1.2. Vị trí và vai trò của phong tục, tập quán, lễ hội	2				2				2	2	2	2	2
Chương 2 Phong tục, tập quán truyền thống	2.1. Khái niệm chung		2				2			2	2	2	2	2
	2.2. Phân biệt phong tục và tập quán		2				2			2	2	2	2	2
	2.3. Phân loại phong tục, tập quán		2				2			2	2	2	2	2
	2.4. Nguồn gốc và sự hình thành phong tục, tập quán		2				2			2	2	2	2	2
	2.5. Các phong tục, tập quán tiêu biểu		2				2			2	2	2	2	2
Chương 3	3.1. Khái niệm			2			2			2	2	2	2	2
	3.2. Những tài nguyên			2			2			2	2	2	2	2

Du lịch phong tục	du lịch phong tục, tập quán													
	3.3. Những sản phẩm chính của du lịch phong tục			2			2		2	2	2	2	2	2
	3.4. Yếu tố phong tục, tập quán trong du lịch (chi phối sản phẩm du lịch cung ứng nhu cầu ăn, mặc, ở, đi lại, tiêu dùng...)			2			2		2	2	2	2	2	2
Chương 4 Tổng quan về lễ hội Việt Nam	4.1. Lễ hội Việt Nam: Những vấn đề chung				2				2	2	2	2	2	2
	4.2. Bản chất lễ hội truyền thống Việt Nam				2				2	2	2	2	2	2
	4.3. Các thành tố cơ bản của lễ hội truyền thống Việt Nam và nội dung của nó				2				2	2	2	2	2	2
Chương 5 Các loại hình lễ hội Việt Nam	5.1 Mục đích của việc phân loại lễ hội				2				2	2	2	2	2	2
	5.2 Phân loại lễ hội truyền thống của người Việt				2				2	2	2	2	2	2
	5.3 Lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam				2				2	2	2	2	2	2
	5.4 Lễ hội hiện đại Việt Nam				2				2	2	2	2	2	2
Chương 6 Lễ hội trong sự phát triển du lịch	6.1. Lễ hội du lịch và du lịch lễ hội				2				2	2	2	2	2	2
	6.2 Tác động tương hỗ giữa lễ hội và du lịch				2				2	2	2	2	2	2
	6.3. Những vấn đề chung đặt ra khi tổ chức lễ hội du lịch				2				2	2	2	2	2	2
Chương 7. Thực tế môn học	1. Thực tế về phong tục tập quán, lễ hội bản địa của khu vực, cộng đồng đang và đã phát triển loại hình du lịch cộng đồng.	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	2. Thực tế tại các điểm du lịch (SaPa, Hòa Bình, Hà Giang, huyện Lâm Bình, Tuyên Quang và một số địa phương khác) để tìm	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

hiểu thực tế quá trình tác động giữa phong tục tập quán và lễ hội đối với sự phát triển du lịch														
---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản lý thuyết và thực tế về phong tục, tập quán, lễ hội như: các khái niệm chủ yếu; các tài nguyên văn hóa và di sản văn hóa thuộc lĩnh vực phong tục, tập quán, lễ hội chủ yếu được khai thác trong du lịch; các loại hình và sản phẩm du lịch thuộc phong tục, tập quán, lễ hội; những yêu cầu, nguyên tắc tổ chức, quản lí, khai thác các giá trị của phong tục, tập quán, lễ hội vào hoạt động kinh doanh du lịch; phong tục, tập quán, lễ hội và sự phát triển du lịch bền vững, bảo tồn và phát huy văn hoá dân tộc trong phong tục, tập quán, lễ hội qua hoạt động du lịch.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Những vấn đề lý luận chung về phong tục, tập quán, lễ hội	7			
Lí thuyết	1.1. Một số vấn đề lí luận chung 1.1.1. Các quan niệm khác nhau về văn hoá 1.1.2. Thuộc tính của văn hóa và bản chất của văn hóa 1.1.3. Giao lưu văn hoá và vai trò của giao lưu văn hoá 1.1.4. Văn hoá trung tâm và văn hoá ngoại biên 1.1.5. Văn hoá nội sinh và văn hoá ngoại nhập 1.1.6. Vấn đề ảnh hưởng và tiếp biến văn hoá 1.1.7. Vấn đề văn hoá dân tộc và bản sắc văn hoá dân tộc 1.1.8. Các thành tố văn hoá 1.1.9. Các khái niệm liên quan khác 1.2. Vị trí và vai trò của phong tục, tập quán, lễ hội 1.2.1. Vị trí và vai trò của phong tục, tập quán, lễ hội trong nền văn hoá	5	Nghiên cứu các nội dung trong chương học tại tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	1.2.2. Vị trí và vai trò của phong tục, tập quán, lễ hội trong hoạt động du lịch				
Thảo luận	Theo Bài tập GV trực tiếp giao trong quá trình học	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải bài tập.	17	Tham khảo tài liệu	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		14			
	Chương 2 Phong tục, tập quán truyền thống	8			
Lí thuyết	<p>2.1. Khái niệm chung</p> <p>2.1.1. Khái niệm phong tục</p> <p>2.1.2. Khái niệm tập quán</p> <p>2.1.3. Khái niệm phong tục tập quán</p> <p>2.2. Phân biệt phong tục và tập quán</p> <p>2.3. Phân loại phong tục, tập quán</p> <p>2.3.1. Phân loại phong tục, tập quán theo đối tượng giao tiếp</p> <p>2.3.2. Phân loại phong tục, tập quán theo không gian văn hóa</p> <p>2.3.3. Phân loại phong tục, tập quán theo thời gian và chu kỳ thời gian</p> <p>2.3.4. Phân loại phong tục, tập quán theo nội dung xã hội của phong tục, tập quán</p> <p>2.4. Nguồn gốc và sự hình thành phong tục, tập quán</p> <p>2.4.1. Nguồn gốc phong tục, tập quán</p> <p>2.4.2. Quá trình hình thành phong tục, tập quán</p> <p>2.5. Các phong tục, tập quán tiêu biểu</p> <p>2.5.1. Các phong tục, tập quán liên quan đến chu kỳ thời gian</p> <p>2.5.2. Theo nội dung xã hội của phong tục, tập quán</p> <p>2.5.3. Phong tục, tập quán theo</p>	5	Nghiên cứu các nội dung trong chương học tại tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	không gian văn hóa 2.5.4. Các phong tục, tập quán có nguồn gốc tôn giáo, tín ngưỡng				
Thảo luận	- Giải đáp thắc mắc, nội dung cần hỏi của SV về nội dung chương đã học - Người học thảo luận: Các phong tục, tập quán tiêu biểu gắn với du lịch (chọn hai trong các vấn đề sau): - Chiếu phim tài liệu về các phong tục, tập quán trong nước, tỉnh Tuyên Quang cho người học xem	3	Nắm vững kiến thức tín chỉ 1, nêu các vấn đề cần giải đáp Người học thảo luận các nội dung tín chỉ 1 theo nhóm.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải bài tập	16	- Nghiên cứu các nội dung về lý thuyết thuộc tín chỉ 2 trong tài liệu số 1, 2 và các tài liệu khác.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
Chương 3 Du lịch phong tục		8			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm 3.2. Những tài nguyên du lịch phong tục, tập quán 3.3. Những sản phẩm chính của du lịch phong tục 3.3.1. Du lịch khảo sát phong tục 3.3.2. Du lịch nông thôn 3.3.3. Du lịch nông nghiệp 3.3.4. Du lịch bản làng 3.3.5. Du lịch văn hóa miệt vườn 3.4. Yếu tố phong tục, tập quán trong du lịch (chi phối sản phẩm du lịch cung ứng nhu cầu ăn, mặc, ở, đi lại, tiêu dùng...)	5	Nghiên cứu các nội dung trong chương học tại tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên.	Lớp học	
Thảo luận	1. Những tài nguyên du lịch phong tục, tập quán trong nước và tỉnh Tuyên Quang 2. Những sản phẩm chính của du lịch phong tục tỉnh Tuyên Quang	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận	Trên lớp	
Tự học,	- Đọc các phần lý thuyết trước khi	16	Làm bài tập sau khi	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
tự nghiên cứu	nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập trong chương 3.		nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	viện, ở nhà	
	Chương 4 Tổng quan về lễ hội Việt Nam	7			
Lí thuyết	4.1. Lễ hội Việt Nam: Những vấn đề chung 4.2. Bản chất lễ hội truyền thống Việt Nam 4.3. Các thành tố cơ bản của lễ hội truyền thống Việt Nam và nội dung của nó	5	Nghiên cứu các nội dung trong chương học tại tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên.	Lí thuyết	
Thực hành	Chiếu phim tài liệu về các lễ hội truyền thống trong nước, tỉnh Tuyên Quang cho người học xem	2	Xem phim, ghi chép tư liệu.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc trước nội dung phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được kiến thức đã học sau khi nghe giảng để giải các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Các loại hình lễ hội Việt Nam	7			
Lí thuyết	5.1 Mục đích của việc phân loại lễ hội 5.2 Phân loại lễ hội truyền thống của người Việt 5.3 Lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam 5.4 Lễ hội hiện đại Việt Nam	5	Nghiên cứu các nội dung trong chương học tại tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên.	Lớp học	
Thảo luận	Thảo luận những nội dung sau: - Những lễ hội truyền thống tiêu biểu VN trong sự phát triển Du lịch. - Ảnh hưởng qua lại của lễ hội và du lịch		Vận dụng kiến thức thực tế bản thân vào		
	Chương 6 Lễ hội trong sự phát triển du lịch	8			
	6.1. Lễ hội du lịch và du lịch lễ hội	6	Nghiên cứu các nội dung trong chương học		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	6.2 Tác động tương hỗ giữa lễ hội và du lịch 6.3. Những vấn đề chung đặt ra khi tổ chức lễ hội du lịch		tại tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên.		
Thảo luận	Thảo luận: 1. Những tài nguyên chính của du lịch lễ hội trong nước và tỉnh Tuyên Quang 2. Các loại hình du lịch lễ hội trong nước và tỉnh Tuyên Quang	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận theo nhóm	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập trong chương 5.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 4					
Chương 7: Thực tế môn học					
Thực tế	GV xây dựng kế hoạch cho SV thực tế các nội dung sau 1. Thực tế về phong tục tập quán, lễ hội bản địa của khu vực, cộng đồng đang và đã phát triển loại hình du lịch cộng đồng. 2. Thực tế tại các điểm du lịch (SaPa, Hòa Bình, Hà Giang, huyện Lâm Bình, Tuyên Quang và một số địa phương khác) để tìm hiểu thực tế quá trình tác động giữa phong tục tập quán và lễ hội đối với sự phát triển du lịch	15	- Tuân thủ đúng kế hoạch thực tế môn học. - Học tập nghiêm túc, làm bài thu hoạch lấy điểm kiểm tra điều kiện môn học (Điểm giữa kỳ) - Tự đảm bảo an toàn cá nhân trong suốt quá trình tham gia học tập thực tế. - Tuân thủ quy định thực tế GV yêu cầu. Tuân thủ đúng quy định nơi đến tham gia học tập thực tế	Tại địa điểm thực tế theo kế hoạch của GV	
Tự học, tự nghiên cứu	Làm bài tập thu hoạch	30	Làm bài thu hoạch sau khi đi thực tế môn học (Làm bài cá nhân hoặc bài tập theo nhóm) Theo yêu cầu của GV	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

[1] Hoàng Thị Thu Dung, *Du lịch phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống*, Tài liệu lưu hành nội bộ, trường ĐH Tân Trào.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Phan Kế Bính (2014), *Việt Nam phong tục*, Nxb Hồng Đức;

[2] Đinh Gia Khánh, Lê Hữu Tầng (Chủ biên, 1993), *Lễ hội truyền thống trong đời sống xã hội hiện đại*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội;

[4] Nguyễn Quang Ngọc, *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, Nxb Giáo dục Việt Nam 2011

[4] Ngô Đức Thịnh (2009) *Bản sắc Văn hóa vùng ở Việt Nam*, Nxb TP Hồ Chí Minh

Dương Văn Sáu (2004) , *Lễ hội Việt Nam trong sự phát triển du lịch*, NXB Lao động, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	4				4	4	12
2	2			2	4	4	12
3	4				4	4	12
4	1			3	4	4	12
5	4				4	4	12
6	1			3	4	4	12
7	4				4	4	12
8	2		2		4	4	12
9	4				4	4	12
10	2			2	4	4	12
11	4				4	4	12
12	1			3	4	4	12
13			5		4	4	12
14			5		4	4	12
15			5		4	4	12
Tổng	30		17	13	60	60	180

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%

Hình thức thi (GV chọn 1 trong 2 hình thức thi sau)	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	- Cấu trúc đề thi gồm 2 hoặc 3 câu (Mỗi câu thuộc 1 tín chỉ khác nhau) - Giảng viên ra đề thi theo hai hình thức sử dụng tài liệu và không sử dụng tài liệu	90 phút	03
Vấn đáp	Theo ngân hàng đề thi môn học		Ngân hàng đề

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Du lịch tôn giáo, tín ngưỡng

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Thị Thu Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0963515668; - Email: hoangthithudung@gmail
- Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử VN, lịch sử địa phương, Văn hóa (tín ngưỡng, tôn giáo, phong tục, tập quán, lễ hội dân gian....)

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hoàng Thị Thê
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Văn hóa học - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0981258068 - Email: Thehoang89cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa tổ chức; Cơ sở văn hóa Việt Nam, văn hóa du lịch, quản lý văn hóa.....

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Du lịch tôn giáo, tín ngưỡng
- Mã học phần: VD2.1.008.4
- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Văn hóa du lịch
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp : 30 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 10 tiết
 - + Thực tế môn học : 20 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 120 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Văn hóa

+ Khoa: Văn hóa - Du lịch **3. Mục tiêu chung của học phần**

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về khái niệm tôn giáo, tín ngưỡng; du lịch tôn giáo, tín ngưỡng; tài nguyên du lịch tôn giáo, tín ngưỡng; sản phẩm du lịch tôn giáo, tín ngưỡng; những tôn giáo, tín ngưỡng sơ khai, tôn giáo, tín ngưỡng dân gian, và tôn giáo, tín ngưỡng được du nhập vào Việt Nam. Người học hiểu vai trò của tôn giáo, tín ngưỡng trong hoạt động du lịch; những đặc điểm, điều kiện và quy luật phát triển của du lịch tôn giáo, tín ngưỡng Việt Nam; tương lai và triển vọng của du lịch tôn giáo, tín ngưỡng Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được những vấn đề lý luận chung về tôn giáo, tín ngưỡng và du lịch tôn giáo tín ngưỡng; các hình thức tôn giáo sơ khai với hoạt động du lịch tôn giáo, tín ngưỡng.
CĐR 2	Hiểu được mối quan hệ giữa hình thức Nho giáo, Phật giáo và du lịch tôn giáo, tín ngưỡng.
CĐR 3	Hiểu được mối quan hệ giữa hình thức Đạo giáo và Kitô giáo với du lịch tôn giáo, tín ngưỡng.
CĐR 4	Hiểu được Hồi giáo và các tôn giáo bản địa, tín ngưỡng dân gian với du lịch tôn giáo, tín ngưỡng.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Phân tích, lý giải được những vấn đề lý luận chung về tôn giáo, tín ngưỡng và du lịch tôn giáo tín ngưỡng; các hình thức tôn giáo sơ khai với hoạt động du lịch tôn giáo, tín ngưỡng.
CĐR 6	Phân tích, lý giải và so sánh được mối quan hệ giữa hình thức Nho giáo, Phật giáo và du lịch tôn giáo, tín ngưỡng.
CĐR 7	Phân tích, lý giải và so sánh được mối quan hệ giữa hình thức Đạo giáo và Kitô giáo với du lịch tôn giáo, tín ngưỡng.
CĐR 8	Phân tích, lý giải, đánh giá được Hồi giáo và các tôn giáo bản địa, tín ngưỡng dân gian với du lịch tôn giáo, tín ngưỡng.
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	Biết phân biệt, loại bỏ các hủ tục, tệ nạn mê tín dị đoan trong đời sống tâm linh hàng ngày.
CĐR 10	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.

CĐR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 13	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề sau này.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng			Mềm					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13
Chương 1. Những vấn đề chung	Tôn giáo và tín ngưỡng	2				2				2	1	1	2	2
	Một số vấn đề về du lịch tôn giáo, tín ngưỡng	2				2				2	1	1	2	2
Chương 2. Các hình thức tôn giáo sơ khai với hoạt động du lịch ...	Các hình thái tôn giáo ra đời trong xã hội thị tộc	2				2				2	1	1	2	2
	Các hình thức tôn giáo ra đời trong xã hội bộ lạc	2				2				2	1	1	2	2
	Các hình thức tôn giáo trong thời kì liên minh bộ lạc	2				2				2	1	1	2	2
	Khai thác hình thức tôn giáo sơ khai trong hoạt động du lịch	2				2				2	1	1	2	2
Chương 3. Hình thức Nho giáo và du lịch tôn giáo tín ngưỡng	Khái niệm	1	2			1	2			2	1	1	2	2
	Nho giáo trước thời Khổng Tử	1	2			1	2			2	1	1	2	2
	Nho giáo thời Khổng Tử	1	2			1	2			2	1	1	2	2
	Nho giáo ở Việt Nam	1	2			1	2			2	1	1	2	2
	Di sản văn hóa Nho giáo với du lịch	1	2			1	2			2	1	1	2	2
Chương 4. Phật giáo và du lịch tôn giáo, tín ngưỡng	Khái niệm	1	2			1	2			2	1	1	2	2
	Giáo lí Phật giáo	1	2			1	2			2	1	1	2	2
	Các giáo phái Phật giáo	1	2			1	2			2	1	1	2	2
	Sự du nhập và phát triển của Phật giáo ở Việt Nam	1	2			1	2			2	1	1	2	2
Chương 5 Hình thức Đạo giáo và du lịch tôn giáo ...	Đạo gia	1	1	2		1	1	2		2	1	1	2	2
	Đạo giáo	1	1	2		1	1	2		2	1	1	2	2
	Đạo giáo ở Việt Nam	1	1	2		1	1	2		2	1	1	2	2
	Văn hóa Đạo giáo với du lịch	1	1	2		1	1	2		2	1	1	2	2

Chương 6 Kitô giáo và du lịch tôn giáo tín ngưỡng	Khái niệm	1	1	2		1	1	2		2	1	1	2	2
	Hoàn cảnh ra đời của Kitô giáo	1	1	2		1	1	2		2	1	1	2	2
	Những cộng đồng Kitô giáo đầu tiên	1	1	2		1	1	2		2	1	1	2	2
	Sơ lược về giáo lí của Kitô giáo	1	1	2		1	1	2		2	1	1	2	2
	Giáo lí của Kitô giáo trong những biến chuyển và phân hoá của các giáo phái	1	1	2		1	1	2		2	1	1	2	2
	Văn hóa Kitô giáo với du lịch	1	1	2		1	1	2		2	1	1	2	2
Chương 7 Hồi giáo và du lịch tôn giáo tín ngưỡng	Khái niệm	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	2	2
	Hoàn cảnh ra đời	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	2	2
	Giáo lí của đạo Hồi	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	2	2
	Các nhà nước Hồi giáo	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	2	2
	Đạo Hồi ở Việt Nam	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	2	2
	Di sản văn hóa của đạo Hồi với du lịch	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	2	2
Chương 8. Các tôn giáo bản địa, tín ngưỡng dân gian, du lịch tôn giáo tín ngưỡng	Các khái niệm liên quan	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	2	2
	Tục thờ Mẫu với hoạt động du lịch tôn giáo, tín ngưỡng	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	2	2
	Tục thờ Thần, thờ Thánh với hoạt động du lịch tôn giáo, tín ngưỡng	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	2	2
	Đạo Cao Đài với hoạt động du lịch tôn giáo, tín ngưỡng	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	2	2
	Đạo Hòa Hảo với hoạt động du lịch tôn giáo, tín ngưỡng	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	2	2
Thực tế môn học	GV xây dựng kế hoạch cho SV thực tế các nội dung sau Thực tế về tôn giáo, tín ngưỡng của bản địa của khu vực, cộng đồng đang và đã phát triển loại hình du lịch cộng đồng. Thực tế tại các điểm du lịch tôn giáo, tín ngưỡng (SaPa, Hòa Bình, Hà Giang, huyện Lâm Bình, Tuyên Quang và một số địa phương khác) để tìm hiểu thực tế quá trình tác động giữa tôn giáo, tín ngưỡng đối với sự phát triển du lịch	2	1	2	1	2	1	2	2	1	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm tôn giáo, tín ngưỡng; tài nguyên văn hóa và di sản văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng chủ yếu được khai thác trong du lịch; các loại hình và sản phẩm du lịch văn hoá tôn giáo, tín ngưỡng; những yêu cầu, nguyên tắc tổ chức, quản lí, khai thác giá trị văn hoá tôn giáo, tín ngưỡng vào hoạt động kinh doanh du lịch; tôn giáo, tín ngưỡng và sự phát triển du lịch bền vững; phát huy giá trị văn hoá tôn giáo, tín ngưỡng trong hội nhập và phát triển thông qua hoạt động du lịch; bảo tồn văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng trong du lịch.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Những vấn đề lý luận chung về tôn giáo, tín ngưỡng và du lịch tôn giáo tín ngưỡng	6			
Lí thuyết	1.1.1. Khái niệm tôn giáo, tín ngưỡng 1.1.2. Phân biệt tôn giáo và tín ngưỡng 1.1.3. Nguồn gốc xã hội của tôn giáo 1.1.4. Tính chất của tôn giáo 1.1.5. Tôn giáo trong xã hội “xã hội chủ nghĩa” 1.1.6. Tôn giáo trong tình hình hiện nay 1.1.7. Vai trò của tôn giáo, tín ngưỡng trong các nền văn hóa 1.2. Một số vấn đề về du lịch tôn giáo, tín ngưỡng 1.2.1. Khái niệm du lịch tôn giáo, tín ngưỡng 1.2.2. Đặc điểm du lịch tôn giáo, tín ngưỡng 1.2.3. Các hình thức du lịch tôn giáo, tín ngưỡng 1.2.4. Nguyên tắc hoạt động của du lịch tôn giáo, tín ngưỡng 1.2.5. Bảo tồn văn hóa trong du lịch tôn giáo, tín ngưỡng	4	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình bắt buộc - Tham khảo các học liệu phân tài liệu tham khảo trong đề cương môn học liên quan đến nội dung chương	Lớp học	
Thảo luận	Nội dung: Nhận thức sự phát triển DL tôn giáo tín ngưỡng ngày nay. Lấy ví dụ cụ thể	2	Thảo luận	Lớp học Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
				viện	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Các hình thức tôn giáo sơ khai với hoạt động du lịch tôn giáo tín ngưỡng	4			
Lí thuyết	2.1. Các hình thức tôn giáo trong lịch sử 2.1.1 kiểu tôn giáo tự nhiên 2.1.2 Kiểu tôn giáo xã hội 2.2. Kiểu tôn giáo nguyên thủy 2.2.1. Tô tem giáo 2.2.2.ma thuật giáo 2.2.3.Vật linh giáo 2.2.4. Saaman giáo 2.3. Khai thác hình thức tôn giáo sơ khai trong hoạt động du lịch	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình bắt buộc - Tham khảo các học liệu phần tài liệu tham khảo trong đề cương môn học liên quan đến nội dung chương	Trên lớp	
Thảo luận	Nội dung thảo luận: Khai thác hình thức tôn giáo sơ khai trong hoạt động du lịch (trong nước và trong tỉnh Tuyên Quang)	2	Người học thảo luận các nội dung tín chỉ 1 theo nhóm.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải bài tập	10	- Nghiên cứu các nội dung về lý thuyết thuộc tín chỉ 1 trong tài liệu số 1, 2 và các tài liệu khác.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Hình thức Nho giáo và du lịch tôn giáo tín ngưỡng	5			
Lí thuyết	3.1. Khái niệm 3.2. Nho giáo trước thời Khổng Tử 3.3. Nho giáo thời Khổng Tử 3.4. Nho giáo ở Việt Nam 3.5. Di sản văn hóa Nho giáo với phát triển du lịch	3	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình bắt buộc - Tham khảo các học liệu phần tài liệu tham khảo trong đề cương môn học liên quan đến nội dung chương	Lớp học	
Thảo luận	Chủ đề thảo luận chương 3 1. Tài nguyên du lịch văn hóa Nho giáo trên đất nước Việt Nam	2	- Người học thảo luận các nội dung chương 3, theo nhóm.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	và tỉnh Tuyên Quang 2. Sản phẩm du lịch văn hóa Nho giáo trên đất nước Việt Nam và tỉnh Tuyên Quang				
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	- Nghiên cứu các nội dung về lý thuyết thuộc tín chỉ 2 trong tài liệu số 1, 2 và các tài liệu khác.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
	Chương 4 Phật giáo và du lịch tôn giáo, tín ngưỡng	7			
Lý thuyết	4.1. Hoàn cảnh ra đời và sự phát triển của đạo Phật 4.2. Giáo lý cơ bản của đạo Phật 4.3. Luật lệ và nghi lễ thờ cúng của đạo Phật 4.4. Đạo Phật ở Việt Nam 4.5. Sự phát triển của đạo Phật và du lịch tôn giáo tín ngưỡng tại Việt Nam	4	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình bắt buộc - Tham khảo các học liệu phần tài liệu tham khảo trong đề cương môn học liên quan đến nội dung chương	Lớp học	
Thảo luận	Thảo luận chương 4: Phật giáo và tôn giáo, tín ngưỡng trong đời sống của người Việt hiện đại	3	- Người học thảo luận các nội dung chương 4 theo nhóm.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải bài tập	14	- Nghiên cứu các nội dung về lý thuyết thuộc tín chỉ 2 trong tài liệu số 1, 2 và các tài liệu khác.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Hình thức Đạo giáo và du lịch tôn giáo tín ngưỡng	4			
Lý thuyết	5.1. Đạo gia 5.2. Đạo giáo 5.3. Đạo giáo ở Việt Nam 5.4. Văn hóa Đạo giáo với du lịch	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình bắt buộc - Tham khảo các học liệu phần tài liệu tham khảo trong đề cương môn học liên quan đến nội dung chương	Lớp học	
Thảo luận	Thảo luận chương 5: Văn hóa Đạo giáo với du lịch tâm linh trong nước và tỉnh Tuyên Quang	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận theo nhóm	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập trong chương 5.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 Kitô giáo và du lịch tôn giáo tín ngưỡng	4			
Lý thuyết	6.1. Hoàn cảnh ra đời của Kitô giáo 6.2. Sự phát triển của đạo Ki tô 6.3. Sơ lược về giáo lí của Kitô giáo 6.4. Giáo hội ki tô giáo hiện nay 6.5. Kitô giáo ở Việt Nam 6.6. Văn hóa Kitô giáo với du lịch	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình bắt buộc - Tham khảo các học liệu phần tài liệu tham khảo trong đề cương môn học liên quan đến nội dung chương	Lớp học	
Thảo luận	Thảo luận chương 6: Văn hóa Kitô giáo với du lịch 1. Các di sản văn hóa Kitô giáo vật thể 2. Các di sản văn hóa Kitô giáo phi vật thể 3. Tài nguyên du lịch văn hóa Kitô giáo 4. Sản phẩm du lịch văn hóa Kitô giáo	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận theo nhóm	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập trong chương 6.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 7 Hồi giáo và du lịch tôn giáo tín ngưỡng	5			
Lý thuyết	7.1. Hoàn cảnh ra đời và sự phát triển của đạo Hồi 7.3. Giáo lí, luật lệ và nghi lễ cơ bản của đạo Hồi 7.4. Các nhà nước Hồi giáo 7.5. Đạo Hồi ở Việt Nam	3	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình bắt buộc - Tham khảo các học liệu phần tài liệu tham khảo trong đề cương môn học liên quan đến nội dung chương	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	7.6. Di sản văn hóa của đạo Hồi với du lịch				
Thảo luận	- Thảo luận chương 7: Du lịch tham quan di tích lịch sử, văn hóa, kiến trúc, mỹ thuật Hồi giáo ở Việt Nam	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận theo nhóm	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập trong chương 7.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8 Một số tín ngưỡng và tôn giáo dân tộc ở Việt Nam du lịch tôn giáo tín ngưỡng	10			
Lý thuyết	8.1. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên 8.2. Tục thờ Mẫu với hoạt động du lịch tôn giáo, tín ngưỡng 8.2. Tục thờ Thần, thờ Thánh với hoạt động du lịch tôn giáo, tín ngưỡng 8.3. Đạo Cao Đài với hoạt động du lịch tôn giáo, tín ngưỡng 8.4. Đạo Hòa Hảo với hoạt động du lịch tôn giáo, tín ngưỡng	7	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình bắt buộc - Tham khảo các học liệu phần tài liệu tham khảo trong đề cương môn học liên quan đến nội dung chương	Lớp học	
Thảo luận	- Thảo luận chương 7: Du lịch văn hóa, kiến trúc, mỹ thuật tôn giáo bản địa, tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam, Tuyên Quang	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận theo nhóm	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tiếp tục vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập chương 8 của tín chỉ 4.	20	- Làm bài tập sau khi nghe giảng phần nội dung lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 4 Thực tế bộ môn	15			
Thực tế	GV xây dựng kế hoạch cho SV thực tế các nội dung sau 1. Thực tế về tôn giáo, tín ngưỡng của bản địa của khu vực, cộng đồng đang và đã phát triển	15	- Tuân thủ đúng kế hoạch thực tế môn học. - Học tập nghiêm túc, làm bài thu hoạch lấy điểm kiểm tra điều kiện môn	Tại địa điểm thực tế theo kế hoạch	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	loại hình du lịch cộng đồng. 2. Thực tế tại các điểm du lịch tôn giáo, tín ngưỡng (SaPa, Hòa Bình, Hà Giang, huyện Lâm Bình, Tuyên Quang và một số địa phương khác) để tìm hiểu thực tế quá trình tác động giữa tôn giáo, tín ngưỡng đối với sự phát triển du lịch		học (Điểm giữa kỳ) - Tự đảm bảo an toàn cá nhân trong suốt quá trình tham gia học tập thực tế. - Tuân thủ quy định thực tế GV yêu cầu. Tuân thủ đúng quy định nơi đến tham gia học tập thực tế	của GV	
Tự học, tự nghiên cứu	Làm bài tập thu hoạch	30	Làm bài thu hoạch sau khi đi thực tế môn học (Làm bài cá nhân hoặc bài tập theo nhóm) Theo yêu cầu của GV	Thu viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đặng Đức Sinh (2001), *Giáo trình Tôn giáo học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Quang Ngọc (2001), *Tiến Trình lịch sử Việt nam*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội;

[2] Đặng Đức Siêu (2004), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội;

[3] Lê Văn Siêu (2004), *Việt Nam văn minh sử cương*, Nxb Thanh Niên, Hà Nội;

[4] Ngô Đức Thịnh (2009), *Bản sắc Văn hóa vùng ở Việt Nam*, Nxb TP Hồ Chí Minh;

7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	4				4	4	12
2	3			1	4	4	12
3	3			1	4	4	12

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
4	3			1	4	4	12
5	4				4	4	12
6	3			1	4	4	12
7	2			1	4	4	12
8	2			1	4	4	12
9	2			1	4	4	12
10	3			1	4	4	12
11	4			1	4	4	12
12	2			1	4	4	12
13			5		4	4	12
14			5		4	4	12
15			5		4	4	12
Tổng	35		15	10	60	60	180

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, loa, đầy đủ ánh sáng.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học. Bắt buộc thực tế môn học.

9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

9.2. Điểm thành phần 2: Điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%

Hình thức thi (GV chọn 1 trong 2 hình thức thi sau)	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	- Cấu trúc đề thi gồm 2 hoặc 3 câu (Mỗi câu thuộc 1 tín chỉ khác nhau) - Giảng viên ra đề thi theo hai hình thức sử dụng tài liệu và không sử dụng tài liệu	90 phút	03
Vấn đáp	Theo ngân hàng đề thi môn học		Ngân hàng đề

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Hành vi tiêu dùng du lịch

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Dương Xuân Quyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ, Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0942948116 - Email: duongxuanquyen@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa tổ chức; Cơ sở văn hóa Việt Nam.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân, Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0985444356 - Email: thuyhoangdhtt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Mỹ thuật, Văn hóa tổ chức; văn hóa – nghệ thuật..

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Hành vi tiêu dùng du lịch
- Mã học phần: VD2.1.010.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Tâm lí học đại cương
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp : 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Mỹ thuật

+ Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu được kiến thức cơ bản về hành vi tiêu dùng cá nhân và tổ chức trong du lịch; các quy luật và phương pháp nghiên cứu tâm lý con người; các nguyên tắc cơ bản trong việc cung cấp các dịch vụ du lịch có chất lượng, thoả mãn, định hướng gợi mở nhu cầu khách hàng; các tác động đa chiều và phức hợp trong du lịch.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được khái quát chung về hành vi tiêu dùng du lịch (tổng quan về hành vi tiêu dùng du lịch, hành vi tiêu dùng du lịch, hành vi tiêu dùng du lịch của tổ chức, phân loại hành vi khách du lịch).
CĐR 2	Hiểu được nhu cầu và thị trường du lịch, các hành vi tiêu dùng du lịch (nhu cầu du lịch và thị trường du lịch, thị hiếu và tâm trạng của khách du lịch, hành vi của tổ chức cung ứng du lịch, hành vi của cộng đồng dân cư địa phương, hành vi giao tiếp trong du lịch).
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 3	Phân tích, lý giải được các vấn đề mang tính khái quát về hành vi tiêu dùng du lịch (tổng quan về hành vi tiêu dùng du lịch, hành vi tiêu dùng du lịch, hành vi tiêu dùng du lịch của tổ chức, phân loại hành vi khách du lịch).
CĐR 4	Phân tích, lý giải được nhu cầu và thị trường du lịch, các hành vi tiêu dùng du lịch (nhu cầu du lịch và thị trường du lịch, thị hiếu và tâm trạng của khách du lịch, hành vi của tổ chức cung ứng du lịch, hành vi của cộng đồng dân cư địa phương, hành vi giao tiếp trong du lịch).
Kỹ năng mềm	
CĐR 5	Có kỹ năng phân tích tâm lý, hành vi, ứng xử của người khác.
CĐR 6	Có kỹ năng làm việc và tạo dựng mối quan hệ với các nhóm đa dạng và phức tạp trong DL.
CĐR 11	Biết phân loại, tiếp cận, chăm sóc khách hàng và đối tác; có kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống và các vấn đề đa văn hóa.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 12	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 13	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu; tự tin, kiên trì, linh hoạt, khéo léo, tinh tế trong giao tiếp với khách du lịch; chu đáo, lắng nghe và thấu hiểu; có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp.
CĐR 14	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình

	thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề Quản trị dịch vụ Du lịch – lễ hành và các nghề khác có liên quan.
--	--

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng							Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức			Cứng		Mềm							
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10		
Chương 1. Khái quát chung về hành vi tiêu dùng du lịch	Tổng quan về hành vi tiêu dùng du lịch	2		2		2	2	2	2	2	2	2	
	Hành vi tiêu dùng du lịch	2		2		2	2	2	2	2	2	2	
	Hành vi tiêu dùng du lịch của tổ chức	2		2		2	2	2	2	2	2	2	
	Phân loại hành vi khách du lịch	2		2		2	2	2	2	2	2	2	
Chương 2. Nhu cầu và thị trường du lịch, các hành vi tiêu dùng du lịch	Nhu cầu du lịch và thị trường du lịch	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	
	Thị hiếu và tâm trạng của khách du lịch	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	
	Hành vi của tổ chức cung ứng du lịch	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	
	Hành vi của cộng đồng dân cư địa phương	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	
	Hành vi giao tiếp trong du lịch	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những khái niệm cơ bản về nghiên cứu hành vi tiêu dùng nói chung và trong du lịch nói riêng; các quy luật, phương pháp nghiên cứu tâm lý con người; các vấn đề về nhu cầu, động cơ, thị hiếu, tâm trạng, quá trình tiêu dùng du lịch, đặc điểm tâm lý một số nhóm khách du lịch cũng như các nhóm người tham gia vào hoạt động du lịch, quản lý, kinh doanh và giao tiếp du lịch.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Khái quát chung về hành vi tiêu dùng du lịch	15			
Lí thuyết	1.1. Tổng quan về hành vi tiêu dùng du lịch 1.1.1. Các khái niệm cơ bản 1.1.2. Các phương pháp nghiên	07	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	

	<p>cứ cơ bản</p> <p>1.1.3. Phạm vi ứng dụng của nghiên cứu hành vi tiêu dùng du lịch</p> <p>1.2. Hành vi tiêu dùng du lịch</p> <p>1.2.1. Mô hình hành vi tiêu dùng</p> <p>1.2.2. Các kiểu mô hình hành vi tiêu dùng trong du lịch</p> <p>1.2.3. Quá trình quyết định tiêu dùng</p> <p>1.2.4. Các yếu tố ảnh hưởng</p> <p>1.3. Hành vi tiêu dùng du lịch của tổ chức</p> <p>1.3.1. Các thành phần tham gia tiêu dùng của tổ chức</p> <p>1.3.2. Quá trình quyết định tiêu dùng của tổ chức</p> <p>1.3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng của tổ chức</p> <p>1.4. Phân loại hành vi khách du lịch</p> <p>1.4.1. Một số quan điểm phân loại hành vi khách du lịch</p> <p>1.4.2. Đặc điểm tâm lí của một số nhóm khách du lịch</p>				
Bài tập	<p>- Giải đáp bài tập chương 1</p> <p>- Ôn tập nội dung tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra</p>	04	Nắm vững kiến thức tín chỉ 1 để làm bài tập	Lớp học	
Thảo luận	Nội dung thảo luận: Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng của khách du lịch	04	Người học thảo luận theo nhóm nội dung tín chỉ 1	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận;</p> <p>- Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập chương 1.</p>	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận kiến thức thuộc tín chỉ 1 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	14			
	Chương 2 Nhu cầu và thị trường du lịch,	14			

	các hành vi tiêu dùng du lịch				
Lý thuyết	<p>2.1. Nhu cầu du lịch và thị trường du lịch</p> <p>2.1.1. Nhu cầu du lịch</p> <p>2.1.2. Ứng dụng phân đoạn thị trường du lịch theo nhu cầu</p> <p>2.2. Thị hiếu và tâm trạng của khách du lịch</p> <p>2.2.1. Thị hiếu du lịch</p> <p>2.2.2. Tâm trạng của khách du lịch</p> <p>2.3. Hành vi của tổ chức cung ứng du lịch</p> <p>2.3.1. Khát quát về hành vi tổ chức</p> <p>2.3.2. Xung đột tâm lý trong tổ chức</p> <p>2.3.3. Ứng dụng vào quản lý trong du lịch</p> <p>2.4. Hành vi của cộng đồng dân cư địa phương</p> <p>2.4.1. Cộng đồng dân cư và vai trò trong hoạt động du lịch</p> <p>2.4.2. Đặc điểm hành vi của cộng đồng dân cư địa phương trong du lịch</p> <p>2.4.3. Hoạt động du lịch và những yếu tố ảnh hưởng tới hành vi, thái độ của cộng đồng dân cư địa phương trong du lịch</p> <p>2.5. Hành vi giao tiếp trong du lịch</p> <p>2.5.1. Khái niệm về giao tiếp</p> <p>2.5.2. Phương tiện giao tiếp</p> <p>2.5.3. Hành vi giao tiếp trong hoạt động phục vụ người tiêu dùng du lịch</p>	08	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Bài tập	- Trả lời câu hỏi tương ứng của Chương 2 trong học liệu số 1. Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4, 5, 6, 7.	03	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào làm bài tập	Lớp học	
Thảo luận	- Thảo luận: Hoạt động du lịch và những yếu tố ảnh hưởng tới hành vi, thái độ của cộng đồng dân cư địa phương trong du lịch	03	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận nhóm	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; vận dụng được kiến	28	Làm bài tập sau khi nghe giảng phần lý thuyết, chi	Thư viện,	

cứu	thức sau bài giảng để giải bài tập		ra vấn đề cần giải đáp.	ở nhà	
-----	------------------------------------	--	-------------------------	-------	--

8. Tài liệu học tập

Tài liệu tham khảo

[1] Phạm Hồng Ngân (2019), *Hành vi tiêu dùng du lịch* (tài liệu giảng dạy lưu hành nội bộ), ĐH Tân Trào

[2] Vũ Huy Thông (2010), *Giáo trình Hành vi người tiêu dùng*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân;

[3] Nguyễn Văn Đính (Chủ biên, 2009), *Tâm lí và nghệ thuật giao tiếp, ứng xử trong kinh doanh*, Nxb Thống kê, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4	1		1		2	2	6
5			2		2	2	6
6			1	1	2	2	6
7				2	2	2	6
8		1		1	2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11	2				2	2	6
12	2				2	2	6
13			2		2	2	6
14			1	1	2	2	6
15				2	2	2	6
Tổng	15	01	07	07	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 5 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 5 điểm (Tín chỉ 2)	60 phút	05

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Địa lý du lịch Việt Nam

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thu Hoàn
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Khoa học cơ bản, Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học cơ bản, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0982741127 - Email: thuhoan216@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Địa lý học (Địa lý du lịch và Địa lý kinh tế)...

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Quan Thị Dương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Khoa học cơ bản, Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học cơ bản, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0986053124 - Email: Quanduongtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Địa lý tự nhiên, Địa lý học...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Địa lý du lịch Việt Nam
- Mã học phần: XH2.059.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp : 10 tiết
 - + Thực hành trên lớp : 05 tiết
 - + Học tập thực tế : 15 tiết
 - + Bài thu hoạch sau khi đi thực tế thay điểm kiểm tra giữa kì trên lớp
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Địa lý

+ Khoa: Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận của địa lí du lịch; vị trí địa lí, tài nguyên du lịch, cơ sở hạ tầng, sơ đồ vùng du lịch Việt Nam; tài nguyên du lịch, các sản phẩm du lịch, các điểm du lịch có ý nghĩa quốc gia và quốc tế, các tuyến du lịch quan trọng của ba vùng du lịch Việt Nam: vùng du lịch Bắc Bộ, vùng du lịch Bắc Trung Bộ, vùng du lịch Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được khái quát chung về các vùng du lịch của Việt Nam (tiềm năng du lịch và thực trạng phát triển du lịch Việt Nam hiện nay, vùng du lịch Bắc Bộ, vùng du lịch Bắc Trung Bộ, vùng du lịch Nam Trung Bộ và Nam Bộ).
CĐR 2	Vận dụng được những hiểu biết về các vùng du lịch của Việt Nam (tiềm năng du lịch và thực trạng phát triển du lịch Việt Nam hiện nay, vùng du lịch Bắc Bộ, vùng du lịch Bắc Trung Bộ, vùng du lịch Nam Trung Bộ và Nam Bộ) vào việc dẫn các tour, tuyến du lịch trong nước.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 3	Phân tích, lý giải được những nét đặc trưng cơ bản của các vùng du lịch của Việt Nam (tiềm năng du lịch và thực trạng phát triển du lịch Việt Nam hiện nay, vùng du lịch Bắc Bộ, vùng du lịch Bắc Trung Bộ, vùng du lịch Nam Trung Bộ và Nam Bộ).
CĐR 4	Hình thành các kỹ năng cần thiết khi dẫn các tour, tuyến du lịch nội địa tại các vùng du lịch của Việt Nam (nhận thức rõ được tiềm năng du lịch và thực trạng phát triển du lịch Việt Nam hiện nay, các vùng du lịch: Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Nam Bộ).
Kỹ năng mềm	
CĐR 5	Có kỹ năng phân tích, đánh giá đặc điểm, tiềm năng, vai trò của địa lí tự nhiên, kinh tế - xã hội đối với phát triển đất nước, đặc biệt là trong lĩnh vực du lịch; biết khai thác hợp lý tiềm năng du lịch địa lí Việt Nam để phát triển bền vững.
CĐR 6	Có kỹ năng làm việc và tạo dựng mối quan hệ với các nhóm đa dạng và phức tạp trong du lịch.
CĐR 11	Biết phân loại, tiếp cận, chăm sóc khách hàng và đối tác; có kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống và các vấn đề đa văn hóa tại các vùng du lịch nội địa.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 12	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo; có ý thức bảo vệ tài nguyên du lịch Việt Nam, góp phần phát triển du lịch bền vững.

CĐR 13	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu; tự tin, kiên trì, linh hoạt, khéo léo, tinh tế trong giao tiếp với khách du lịch; chu đáo, lắng nghe và thấu hiểu; có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp.
CĐR 14	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề Quản trị dịch vụ Du lịch – lữ hành và các nghề khác có liên quan.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức	Cứng		Mềm								
		CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
Chương 1. Khái quát chung về các vùng du lịch của Việt Nam	Tiềm năng du lịch và thực trạng phát triển du lịch Việt Nam hiện nay	2		2		1	2	2	2	1	2	
	Tìm hiểu chung về vùng du lịch Bắc Bộ	2		2		1	2	2	2	1	2	
	Tìm hiểu chung về vùng du lịch Bắc Trung Bộ	2		2		1	2	2	2	1	2	
	Tìm hiểu chung về vùng du lịch Nam Trung Bộ và Nam Bộ	2		2		1	2	2	2	1	2	
Chương 2 Học tập thực tế các vùng địa lý du lịch Việt Nam	Lập kế hoạch học tập thực tế cho SV (địa điểm, thời gian cụ thể).	1	2	1	2	1	2	2	2	1	2	
	Hướng dẫn sinh viên cách viết báo cáo thu hoạch	1	2	1	2	1	2	2	2	1	2	

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận của địa lý du lịch; vị trí địa lý, tài nguyên du lịch, cơ sở hạ tầng, sơ đồ vùng du lịch Việt Nam; tài nguyên du lịch, các sản phẩm du lịch, các điểm du lịch có ý nghĩa quốc gia và quốc tế, các tuyến du lịch quan trọng của ba vùng du lịch Việt Nam: vùng du lịch Bắc Bộ, vùng du lịch Bắc Trung Bộ, vùng du lịch Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Khái quát chung về các vùng du lịch của Việt Nam	15			
Lí thuyết	1.1. Tiềm năng du lịch và thực trạng phát triển du lịch Việt Nam hiện nay	10	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	<p>1.1.1. Tiềm năng phát triển du lịch Việt Nam</p> <p>1.1.2. Thực trạng phát triển ngành du lịch Việt Nam hiện nay</p> <p>1.2. Tìm hiểu chung về vùng du lịch Bắc Bộ</p> <p>1.2.1. Khái quát về vùng du lịch Bắc Bộ</p> <p>1.2.2. Tài nguyên du lịch</p> <p>1.2.3. Các sản phẩm du lịch đặc trưng và địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu</p> <p>1.2.4. Các điểm du lịch có ý nghĩa quốc gia và quốc tế</p> <p>1.2.5. Các tuyến du lịch quan trọng của vùng Bắc Bộ</p> <p>1.3. Tìm hiểu chung về vùng du lịch Bắc Trung Bộ</p> <p>1.3.1. Khái quát về vùng du lịch Bắc Trung Bộ</p> <p>1.3.2. Tài nguyên du lịch</p> <p>1.3.3. Các sản phẩm du lịch đặc trưng và địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu</p> <p>1.3.4. Các điểm du lịch có ý nghĩa quốc gia và quốc tế</p> <p>1.3.5. Các tuyến du lịch quan trọng của vùng Bắc Trung Bộ</p> <p>1.4. Tìm hiểu chung về vùng du lịch Nam Trung Bộ và Nam Bộ</p> <p>1.4.1. Khái quát về vùng du lịch Nam Trung Bộ và Nam Bộ</p> <p>1.4.2. Tài nguyên du lịch</p> <p>1.4.3. Các sản phẩm du lịch đặc trưng và địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu</p> <p>1.4.4. Các điểm du lịch có ý nghĩa quốc gia và quốc tế</p> <p>1.4.5. Các tuyến du lịch quan trọng của vùng Nam Trung Bộ</p>		liên quan chương học.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	và Nam Bộ				
Thực hành	Thực hành: Chọn xây dựng 01 đề cương về tuyến du lịch quan trọng của vùng Bắc Bộ (hoặc Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ).	05	- Xây dựng đề cương theo nhóm. - Trình bày trước lớp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc kỹ các nội dung trong phần lý thuyết trước khi nghe giảng; ôn tập nội dung tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải bài tập và trả lời những câu hỏi cần giải đáp.	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề chính cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
	Chương 2 Học tập thực tế các vùng địa lý du lịch Việt Nam	15			
Lí thuyết		0			
Đi thực tế	2.1. Lập kế hoạch học tập thực tế cho SV (địa điểm, thời gian cụ thể). - Có thể chọn một trong các vùng địa lí du lịch Việt Nam sau: vùng Bắc Bộ (hoặc Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ). - Giảng viên tổ chức cho người học đi học tập thực tế tìm hiểu một số vùng địa lí du lịch Việt Nam 2.2. Hướng dẫn sinh viên cách viết báo cáo thu hoạch 2.2.1. Ghi nhật kí thực tế (hàng ngày) 2.2.2. Báo cáo thu hoạch 2.2.2.1. Về nội dung a. Khảo sát được tình hình của vùng địa lí (cụ thể) trong chuyến thực tế b. Kết quả chuyến thực tế b1. Ưu điểm, hạn chế của vùng địa lí (cụ thể) trong chuyến thực tế 2.2.2.2. Về hình thức, cấu trúc a. Về hình thức	15	- Tham gia đầy đủ chuyến thực tế. - Ghi chép đầy đủ nội dung chuyến đi (tại điểm cụ thể), phục vụ cho báo cáo thu hoạch sau chuyến đi thực tế. - Viết Nhật kí thực tế (hàng ngày); - Chuẩn bị các số liệu cụ thể để viết Báo cáo thu hoạch. - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu, kế hoạch thực tế của khoa, trường.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	b. Về cấu trúc - Bìa 1 - Bìa 2 - Danh mục chữ viết tắt - Danh mục bảng, biểu - Mục lục - Phần mở đầu - Phần nội dung Chương 1. Thực trạng vùng địa lí (cụ thể) trong chuyên thực tế Chương 2. Kết quả chuyến thực tế Chương 3. Nhận xét và kiến nghị				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi đi thực tế; vận dụng được kiến thức sau bài giảng vào chuyến thực tế. Tìm hiểu thêm các tài liệu liên quan để làm Báo cáo thu hoạch.	30	- Chuẩn bị đề cương báo cáo thu hoạch. Viết và hoàn thiện Báo cáo thu hoạch.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên, 2014), *Địa lí du lịch Việt Nam*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Vũ Thế Bình (Chủ biên, 2009), *Non nước Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội;

[3] Nguyễn Tiến Dũng (Chủ biên, 2009), *Văn hóa Việt Nam thường thức*, Nxb Tri thức Trẻ;

[4] Phạm Côn Sơn (2004), *Làng nghề thủ công truyền thống Việt Nam*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
6			2		2	2	6
7			2		2	2	6
8			2		2	2	6
9			2		2	2	6
10			2		2	2	6
11			2		2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng	10	0	20		30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy:
 - + Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.
 - + Giảng viên lựa chọn địa điểm học thực tế (một trong các vùng địa lí sau: vùng Bắc Bộ hoặc Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ).
- Yêu cầu của giảng viên đối với người học:
 - + Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.
 - + Tham gia đầy đủ các buổi học tập thực tế.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2:

11.2.1. Yêu cầu đối với người học

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được ghi trong đề cương học phần.
- Viết Nhật kí thực tế (hàng ngày).
- Đảm bảo thời lượng thực tế (không được thiếu quá 30% thời lượng của từng nội dung và không được thiếu quá 30% tổng thời lượng của học phần).
- Người học phải tham gia trực tiếp vào các công việc của đợt thực tế và thực hiện các nội dung thực tế của môn học.
- Cơ sở thực tế do người hướng dẫn gợi ý, tư vấn.
- Người học đi thực tế theo nhóm hoặc cả lớp (nếu lớp không quá đông).

11.2.2. Báo cáo thu hoạch

- + Nhật kí thực tập (hàng ngày).
- + Báo cáo kết quả chuyển thực tế.
- + Điểm chấm Báo cáo thu hoạch là điểm trung bình chung của 2 người dạy chấm độc lập (do khoa phân công), trọng số 60%.
 - Tính theo thang điểm 10/10.
 - Cách chấm Báo cáo thu hoạch cụ thể như sau:

Số TT	Nội dung chấm	Điểm tối đa
1	Hình thức báo cáo	1
2	Nội dung báo cáo	9
2.1	Phần mở đầu	1
2.2	Phần nội dung thực hiện	7
	- Mục I	2
	- Mục II	4
	- Mục III	1
2.3	Phần kết luận và kiến nghị	1
	Tổng cộng:	10

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số đề
Tự luận	Câu 1: 4 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 6 điểm (Tín chỉ 2)	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Quản trị văn phòng đại cương

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Vũ Lê Hoàng Tùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: giờ hành chính, VP khoa kinh tế và QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh
- Điện thoại, email: 0273.892.378; vulehoangtung@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Ngân hàng

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Kim Oanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01674699489; tranoanh.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản trị văn phòng đại cương
- Mã học phần: KT2.1.114.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Khoa học quản lý đại cương
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15
 - + Bài tập (thảo luận/Kiểm tra) trên lớp: 15
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Văn hóa
 - + Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong học phần này, người học khái quát được các hoạt động của văn phòng từ đó có thể soạn thảo một văn bản độc lập và làm công tác quản trị, điều hành hoạt động văn phòng. Ngoài ra, khả năng phối hợp tổ chức và lưu trữ văn thư cũng được trang bị cho người học phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động văn phòng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
VỀ KIẾN THỨC	
CDR 1	Trình bày được kiến thức về văn phòng, công tác tổ chức và quản trị văn phòng
CDR 2	Khái quát được quy trình lập kế hoạch cuộc họp và sắp xếp các hoạt động công tác
CDR 3	Thông hiểu được các hoạt động lễ tân, đón tiếp các đoàn khách
CDR 4	Khái quát được các hoạt động quản lý và lưu trữ văn bản
VỀ KỸ NĂNG	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Lập kế hoạch họp, công tác
CDR 6	Quản trị thời gian, thông tin, hồ sơ
CDR 7	Soạn thảo văn bản; quản lý và lưu trữ văn bản.
Kỹ năng mềm	
CDR 8	Giao tiếp với các đối tượng
CDR 9	Tiếp đón khách
VỀ THÁI ĐỘ, NĂNG LỰC TỰ CHỦ	
CDR 10	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 11	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 12	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
						Cứng			Mềm				
Chương	Kiến thức	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Chương	1.1. Khởi niệm	2									2	2	2

1 Tổng quan về quản trị văn phòng	văn phòng, chức năng và nhiệm vụ văn phòng													
	1.2. Quản trị văn phòng	2								2	2	2		
	1.3. Tổ chức văn phòng		2			2					2	2	2	
	1.4. Tổ chức bộ máy hành chính văn phòng		2			2					2	2	2	
Chương 2 Quản trị văn phòng	2.1. Quản trị thời gian		1	2			2				2	2	2	
	2.2. Quản trị thông tin		1	2			1				2	2	2	
	2.3. Quản trị hồ sơ		1	2			2				2	2	2	
Chương 3 Một số ngành vụ cơ bản của văn phòng	3.1. Hoạch định tổ chức cuộc họp	1			1	2					2	2	2	
	3.2. Hoạch định sắp xếp chuyên đi công tác	1	1	1		2	1			2		2	2	2
Chương 4. Tổ chức công tác lễ tân	4.1. Lễ tân và vai trò của lễ tân	2									2	2	2	
	4.2. Nguyên tắc của hoạt động lễ tân	2									2	2	2	
	4.3. Hoạt động đón tiếp khách tại cơ quan	2							2	2		2	2	2
	4.4. Tiếp khách qua điện thoại	2										2	2	2
	4.5. Đãi khách	2										2	2	2

	4.6. Lễ tân hội nghị, tiệc chiêu đãi	2									2	2	2	
Chương 5 Soạn thảo và quản lý văn bản	5.1. Khái quát về văn bản 5.5. Giải quyết và quản lý văn bản	1		2						1		2	2	2
	5.2. Phân cấp phát hành văn bản	1		2			2	2				2	2	2
	5.3. Nguyên tắc soạn thảo văn bản	1		2			2	2	1			2	2	2
	5.4. Một số điểm lưu ý khi soạn thảo và ban hành văn bản	1		2			2	2	1			2	2	2
	6.1. Khái niệm, vị trí và tính chất của công tác lưu trữ	1		2			2	2	1			2	2	2
Chương 6 Công tác lưu trữ	6.2. Công tác thu thập bổ sung tài liệu lưu trữ	1		2			2	2	1			2	2	2
	6.3. Công tác chỉnh lý tài liệu lưu trữ	1		2			2		1			2	2	2
	6.4. Xác định giá trị tài liệu	1	1	2		2			2	1		2	2	2
	6.5. Thống kê và kiểm tra tài liệu	1	1	2		2	2		2	1		2	2	2
	6.6. Bảo quản tài liệu lưu trữ	1	1	2		2			2	1		2	2	2
	6.7. Tổ chức sử dụng tài liệu lưu trữ	1	1	2		2	2		2	1		2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm văn phòng, văn phòng hiện đại; chức năng, nhiệm vụ của văn phòng các cơ quan; những kiến thức cơ bản về quản trị văn phòng; những phương pháp và kỹ năng quản trị văn phòng như: tổ chức bộ máy làm việc, tổ chức nhân sự trong văn phòng, điều hành hoạt động của văn

phòng và kiểm tra hoạt động của văn phòng; ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác văn phòng.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Tổng quan về quản trị văn phòng	4			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm văn phòng, chức năng và nhiệm vụ văn phòng 1.1.1. Khái niệm văn phòng 1.1.2. Chức năng văn phòng 1.1.3. Nhiệm vụ văn phòng 1.2. Quản trị văn phòng 1.2.1. Khái niệm quản trị và quản trị hành chính văn phòng 1.2.2. Chức năng của quản trị 1.3. Tổ chức văn phòng 1.3.1. Cơ cấu tổ chức văn phòng 1.3.2. Bố trí văn phòng 1.3.3. Trang thiết bị văn phòng 1.3.4. Hiện đại hóa công tác văn phòng 1.4. Tổ chức bộ máy hành chính văn phòng 1.4.1. Hình thức tổ chức 1.4.2. Cơ cấu tổ chức doanh nghiệp 1.4.3. Các bước để tổ chức hành chính văn phòng có hiệu quả 1.4.4. Các nguyên tắc tổ chức đối với nhà quản trị 1.4.5. Các mối quan hệ của nhà quản trị hành chính	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 1 thuộc tín chỉ 1 ở tài liệu số 1 - Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4, 5	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Câu hỏi và bài tập chương 1	2	Nắm vững kiến thức tín chỉ 1, nêu các vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng kiến thức để giải các bài tập chương 1.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	Chương 2 Quản trị văn phòng	5			
Lí thuyết	2.1. Quản trị thời gian 2.1.1. Sự cần thiết quản trị thời gian 2.1.2. Biện pháp quản trị thời gian 2.2. Quản trị thông tin 2.2.1. Khái quát quản trị thông tin 2.2.2. Xử lí công văn đến 2.2.3. Xử lí công văn đi 2.2.4. Văn thư nội bộ 2.2.5. Văn thư điện tử 2.3. Quản trị hồ sơ 2.3.1. Khái niệm quản trị hồ sơ 2.3.2. Tiến trình quản trị hồ sơ 2.3.3. Công cụ và hệ thống lưu trữ hồ sơ 2.3.4. Thủ tục lưu trữ hồ sơ 2.3.5. Lưu trữ hồ sơ qua máy tính	3	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 3 thuộc tín chỉ 1 ở tài liệu 1, 2 - Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4, 5	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Câu hỏi và bài tập chương 2	2	Nắm vững kiến thức tín chỉ 1, nêu các vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tiếp tục nghiên cứu nội dung kiến thức chương 2	10	- Nghiên cứu nội dung lý thuyết chương 2 trong tài liệu tham khảo số 1, 2.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Một số nghiệp vụ cơ bản của văn phòng	5			
Lí thuyết	3.1. Hoạch định tổ chức cuộc họp 3.1.1. Các cuộc họp không nghi thức 3.1.2. Các cuộc họp theo nghi thức 3.1.3. Các hội nghị từ xa 3.2. Hoạch định sắp xếp chuyến đi công tác 3.2.1. Sắp xếp, chuẩn bị 3.2.2. Trách nhiệm trong thời gian thủ trưởng vắng mặt 3.2.3. Trách nhiệm khi thủ	3	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 3 thuộc tín chỉ 1 ở tài liệu 1, 2 - Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4, 5		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	trường trở về				
Bài tập	1. Câu hỏi và bài tập chương 3 2. Ôn tập nội dung tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra	2	- Nắm vững kiến thức tín chỉ 1, nêu các vấn đề cần giải đáp. - Nắm vững kiến thức tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tiếp tục nghiên cứu chương 3.	10	- Nghiên cứu nội dung về lý thuyết trong tài liệu số 1, 2.	Thư viện ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	1			
Tín chỉ 2		15			
	Chương 4 Tổ chức công tác lễ tân	4			
Lý thuyết	4.1. Lễ tân và vai trò của lễ tân 4.2. Nguyên tắc của hoạt động lễ tân 4.3. Hoạt động đón tiếp khách tại cơ quan 4.4. Tiếp khách qua điện thoại 4.5. Đãi khách 4.6. Lễ tân hội nghị, tiệc chiêu đãi	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 4 thuộc tín chỉ 2 ở tài liệu 1, 2 - Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4, 5	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Câu hỏi và bài tập chương 4	2	Nắm vững kiến thức tín chỉ 1, nêu các vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức sau bài giảng để làm bài tập	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Soạn thảo và quản lý văn bản	5			
Lý thuyết	5.1. Khái quát về văn bản 5.2. Phân cấp phát hành văn bản 5.3. Nguyên tắc soạn thảo văn bản 5.3.1. Hình thức, tính chất văn bản 5.3.2. Nội dung của văn bản 5.3.3. Kỹ thuật soạn thảo một số văn bản hành chính 5.4. Một số điểm lưu ý khi soạn thảo và ban hành văn bản	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 5 thuộc tín chỉ 2 ở tài liệu 1 - Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4, 5	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	5.5. Giải quyết và quản lí văn bản 5.5.1. Nguyên tắc giải quyết và quản lí văn bản 5.5.2. Tổ chức giải quyết văn bản đến 5.5.3. Tổ chức giải quyết quản lí văn bản mật 5.5.4. Công tác lập hồ sơ				
Bài tập, thảo luận	Câu hỏi và bài tập chương 5	3	Nắm vững kiến thức tín chỉ 1, nêu các vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng giải bài tập	10	- Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện ở nhà	
	Chương 6 Công tác lưu trữ	6			
Lí thuyết	6.1. Khái niệm, vị trí và tính chất của công tác lưu trữ 6.2. Công tác thu thập bổ sung tài liệu lưu trữ 6.3. Công tác chỉnh lí tài liệu lưu trữ 6.4. Xác định giá trị tài liệu 6.5. Thống kê và kiểm tra tài liệu 6.6. Bảo quản tài liệu lưu trữ 6.7. Tổ chức sử dụng tài liệu lưu trữ	3	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 7 thuộc tín chỉ 2 ở tài liệu 1 - Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4, 5	Lớp học	
Bài tập	- Vận dụng kiến thức đã học để giải đáp bài tập nội dung tín chỉ 1	3	- Người học nắm vững kiến thức tín chỉ 1, nêu vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Thành Độ, Nguyễn Thị Thảo (2005), Giáo trình *Quản trị văn phòng*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Hữu Thân (2004), Giáo trình *Quản trị hành chính văn phòng*, Nxb Thống kê, Hà Nội;

[3] Vương Thị Kim Thanh (2010), *Kỹ thuật soạn thảo và trình bày văn bản*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội;

[4] Vương Thị Kim Thanh (2009), *Quản trị hành chính văn phòng*, Nxb Thống kê, Hà Nội;

[5] Võ Phước Tấn, Nguyễn Thị Nhung (2008), *Giáo trình Quản trị học*, Nxb Thống kê, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2				2	2	2	6
3	2				2	2	6
4	1			1	2	2	6
5	1			1	2	2	6
6	2				2	2	6
7				2	2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	1			1	2	2	6
10	1			1	2	2	6
11	1			1	2	2	6
12			2		2	2	6
13	2				2	2	6
14	1			1	2	2	6
15				2	2	2	6
Tổng	15	01	02	12	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề (Mã đề)
Trắc nghiệm	<ul style="list-style-type: none">- Mức độ kiến thức: dễ 30%; trung bình: 60%; khó 30% ;- Nội dung tương ứng với tín chỉ 1,2.- Số lượng câu hỏi: 40 câu/1 đề (mỗi câu có 4 phương án; lựa chọn 01 đáp án theo yêu cầu của từng câu);- Thang điểm: 0,25 điểm/câu.	60	02

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Lí thuyết hệ thống

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Dương Xuân Quyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Văn hóa học, Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0942948116 - Email: duongxuanquyen@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa tổ chức; Cơ sở văn hóa Việt Nam...

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân Mỹ thuật, Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0985444356 - Email: thuyhoangdhtt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa tổ chức; Cơ sở văn hóa Việt Nam...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Lí thuyết hệ thống
- Mã học phần: VD2.1.011.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn (Quản trị Du lịch, Quản trị khách sạn, Quản trị sự kiện)
 - + Điều kiện tiên quyết: Tâm lí học đại cương
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Mỹ thuật

+ Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu lịch sử hình thành, đối tượng nghiên cứu của lí thuyết hệ thống; khái niệm hệ thống; các yếu tố hình thành hệ thống; các mối quan hệ của hệ thống; phân loại hệ thống; các đặc điểm cơ bản và quy luật vận động của hệ thống; cấu trúc hệ thống; động thái của hệ thống; điều khiển hệ thống; ứng dụng lí thuyết hệ thống. Người học hình thành kĩ năng kĩ năng ứng dụng lí thuyết hệ thống vào thực tiễn cuộc sống, nghề nghiệp sau này; biết xử lí mọi tình huống trong hoạt động quản lí, hoạt động nghề nghiệp trên quan điểm hệ thống. Người học có ý thức học hỏi, nghiên cứu nghiêm túc, chủ động, tích cực tìm hiểu về lí thuyết hệ thống và có ý thức ứng dụng lí thuyết trong thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp sau này.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu lịch sử hình thành, đối tượng nghiên cứu của lí thuyết hệ thống; khái niệm hệ thống; các yếu tố hình thành hệ thống; các mối quan hệ của hệ thống; phân loại hệ thống.
CDR 2	Hiểu và trình bày được các đặc điểm cơ bản và quy luật vận động của hệ thống; cấu trúc hệ thống; động thái của hệ thống; điều khiển hệ thống
CDR 3	Biết ứng dụng lí thuyết hệ thống vào thực tế
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Người học hình thành kĩ năng kĩ năng ứng dụng lí thuyết hệ thống vào thực tiễn cuộc sống, nghề nghiệp sau này.
CDR 5	Phân tích, lý giải được những tình huống trong hoạt động quản lí, hoạt động nghề nghiệp trên quan điểm hệ thống.
CDR 6	Biết cách ứng dụng lí thuyết hệ thống vào thực tế và thực tiễn nơi công tác sau này.
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Biết nhận thức và phân tích được các giá trị của lí thuyết hệ thống
CDR 8	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức và kỹ năng về lí thuyết hệ thống vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập

	và nghiên cứu.
CĐR 11	Có ý thức chủ động, tích cực tìm hiểu về lí thuyết hệ thống và có ý thức ứng dụng lí thuyết trong thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp sau này.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức				Cứng			Mềm				
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11
Chương 1 Đại cương về lí thuyết hệ thống	Lịch sử hình thành tư duy lí thuyết hệ thống	2		2	2	2	2	1	2	1	1	2
	Đối tượng nghiên cứu của lí thuyết hệ thống	2		2	2	2	2	1	2	1	1	2
	Khái niệm hệ thống	2		2	2	2	2	1	2	1	1	2
	Các yếu tố cấu thành hệ thống	2		2	2	2	2	1	2	1	1	2
	Các mối quan hệ của hệ thống	2		2	2	2	2	1	2	1	1	2
	Tính chất của hệ thống	2		2	2	2	2	1	2	1	1	2
	Phân loại hệ thống	2		2	2	2	2	1	2	1	1	2
Chương 2 Cấu trúc hệ thống	Khái niệm cấu trúc hệ thống	2		2	2	2	2	1	2	1	1	2
	Hệ quan điểm, hệ khái niệm, chuẩn mực của hệ thống	2		2	2	2	2	1	2	1	1	2
	Các hình thức tổ chức hệ thống	2		2	2	2	2	1	2	1	1	2
	Đặc điểm của cấu trúc hệ thống											
Chương 3 Động thái của hệ thống	Khái niệm về động thái của hệ thống	2			2			1	2	1	1	2
	Các thang bậc biến đổi trong hệ thống	2			2			1	2	1	1	2
	Cách thức biến đổi hệ thống		2			2			1	2	1	

	Xu thế biến đổi của hệ thống		2		2			1	2	1	
	Hành vi biến đổi hệ thống		2		2			1	2	1	
Chương 4 Điều khiển hệ thống	Khái niệm điều khiển hệ thống	2		2			1	2	1	1	2
	Các loại hình điều khiển hệ thống	2		2			1	2	1	1	2
	Các lĩnh vực điều khiển hệ thống	2		2			1	2	1	1	2
	Nguyên lí điều khiển hệ thống	2		2			1	2	1	1	2
	Phương pháp điều khiển hệ thống	2		2			1	2	1	1	2
	Công cụ điều khiển hệ thống	2		2			1	2	1	1	2
	Cơ chế điều khiển hệ thống	2		2			1	2	1	1	2
Chương 5 Ứng dụng lý thuyết hệ thống	5.1. Ứng dụng lý thuyết hệ thống giải quyết xung đột trong hệ thống xã hội	2		2			1	2	1	1	2
	5.2. Ứng dụng lý thuyết hệ thống trong quyết định	2		2			1	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống, cấu trúc hệ thống, tính thống nhất về hệ thống trong các quá trình và hiện tượng tự nhiên, sinh học, kĩ thuật, xã hội; quy luật vận động của hệ thống; phương pháp nghiên cứu hệ thống và ứng dụng của nó trong quá trình xử lí các bài toán đặt ra trong kĩ thuật, trong tổ chức và quản lí; phương pháp phân tích hệ thống và ứng dụng trong công tác nghiên cứu khoa học, đánh giá các sự vật, quá trình chuẩn bị quyết định; điều khiển hệ thống, trong việc xử lí các tình huống của thực tiễn quản lí; hình thành kĩ năng xác lập quan điểm hệ thống trong cách nhìn và phân tích sự vật; biết xử lí mọi tình huống trong hoạt động nghề nghiệp trên quan điểm hệ thống.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1 Đại cương về lí thuyết hệ thống	5			
Lí thuyết	1.1. Lịch sử hình thành tư duy lí thuyết hệ thống 1.2. Đối tượng nghiên cứu của lí thuyết hệ thống 1.3. Khái niệm hệ thống 1.4. Các yếu tố cấu thành hệ thống 1.5. Các mối quan hệ của hệ thống 1.6. Tính chất của hệ thống 1.7. Phân loại hệ thống	3	- Nghiên cứu lí thuyết trong giáo trình các nội dung chương 1 thuộc tín chỉ 1 ở tài liệu số 1, 2 - Tham khảo các học liệu số 3, 4, 5	Lớp học	
Thảo luận	Thảo luận các nội dung liên quan chương học theo nội dung GV đưa ra	2	Nghiêm túc, sôi nổi thảo luận		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải bài tập.	10	- Làm bài tập sau khi nghe giảng phần lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Cấu trúc hệ thống	5			
Lí thuyết	2.1. Khái niệm cấu trúc hệ thống 2.2. Hệ quan điểm, hệ khái niệm, chuẩn mực của hệ thống 2.3. Các hình thức tổ chức hệ thống 2.4. Đặc điểm của cấu trúc hệ thống	2	- Nghiên cứu lí thuyết trong giáo trình các nội dung chương 2 thuộc tín chỉ 1 ở tài liệu 1, 2 - Tham khảo các học liệu số 3, 4, 5	Lớp học	
Thảo luận	- Thảo luận về cấu trúc hệ thống và cấu trúc hệ thống trong du lịch.	3	Người học thảo luận các nội dung theo nhóm.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải bài tập	10	Nghiên cứu các nội dung về lý thuyết thuộc chương 2 trong tài liệu số 1, 2 và các	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			tài liệu khác.		
	Chương 3 Động thái của hệ thống	5			
Lí thuyết	3.1. Khái niệm về động thái của hệ thống 3.2. Các thang bậc biến đổi trong hệ thống 3.3. Cách thức biến đổi hệ thống 3.4. Xu thế biến đổi của hệ thống 3.5. Hành vi biến đổi hệ thống	3	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 3 thuộc tín chỉ 1 ở tài liệu 1, 2 - Tham khảo các học liệu số 3, 4, 5, 6, 7, 8.	Lớp học	
Thảo luận	- Thảo luận: 1. Cách thức và xu thế biến đổi của hệ thống. 2. Liên hệ với cách thức và xu thế biến đổi của hệ thống du lịch.	2	Người học thảo luận các nội dung chương 3 theo nhóm.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; - Vận dụng được các kiến thức lý thuyết sau bài giảng để giải các bài tập	10	- Nghiên cứu các nội dung về lý thuyết thuộc tín chỉ 1 trong tài liệu số 1, 2 và các tài liệu khác.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Kiểm tra giữa học kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1, 2 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận kiến thức thuộc tín chỉ 1, 2 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4	7			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Điều khiển hệ thống				
Lý thuyết	4.1. Khái niệm điều khiển hệ thống 4.2. Các loại hình điều khiển hệ thống 4.3. Các lĩnh vực điều khiển hệ thống 4.4. Nguyên lí điều khiển hệ thống 4.5. Phương pháp điều khiển hệ thống 4.6. Công cụ điều khiển hệ thống 4.7. Cơ chế điều khiển hệ thống	4	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 4 thuộc tín chỉ 2 ở tài liệu 1, 2 - Tham khảo các học liệu số 3, 4, 5	Lớp học	
Thảo luận	Thảo luận về phương pháp điều khiển hệ thống trong du lịch	3	Người học thảo luận các nội dung chương 3 theo nhóm.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập trong chương 4.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Ứng dụng lý thuyết hệ thống	7			
Lý thuyết	5.1. Ứng dụng lý thuyết hệ thống giải quyết xung đột trong hệ thống xã hội 5.2. Ứng dụng lý thuyết hệ thống trong quyết định 5.3. Ứng dụng lý thuyết hệ thống phân tích chính sách trong hệ thống xã hội	4	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 5 thuộc tín chỉ 2 ở tài liệu 1, 2, 3 - Tham khảo các học liệu số 4, 5	Trên lớp	
Thảo luận	- Thảo luận chương 5: Tác động của chính sách xã hội và tác động phân hóa xã hội của chính sách trong thực tế	3	Thảo luận theo nhóm	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; vận dụng được các kiến	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	thức sau bài giảng để giải bài tập trong chương 5.		vấn đề cần giải đáp.	viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Đình Long (1999), *Lý thuyết và hệ thống*, Nxb Khoa học - Kỹ thuật, Hà Nội;

[2] GS Mai Hữu Khuê (Chủ biên, 1998), *Phân tích hệ thống trong quản lý và tổ chức*, Học viện Hành chính Quốc gia, Hà Nội;

[3] Đoàn Phan Tân (2004), *Các hệ thống thông tin trong quản lý*, Nxb Đại học Văn hóa, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[4] Vũ Cao Đàm (2011), *Khoa học chính sách*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội;

[5] Lê Chi Mai (2001), *Những vấn đề cơ bản về chính sách và quá trình chính sách*, Nxb Đại học Quốc gia, Tp Hồ Chí Minh.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1			1	2	2	6
3				2	2	2	6
4	2				2	2	6
5				2	2	2	6
6	1			1	2	2	6
7	2				2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	1			1	2	2	6
10				2	2	2	6
11	2				2	2	6
12	1			2	2	2	6
13	2				2	2	6
14	15			14	2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
15				2	2	2	6
Tổng	24	01		05	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học:

+ Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên;

+ Tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 5 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 5 điểm (Tín chỉ 2)	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Thông tin học đại cương

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Bùi Tường Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Văn hóa học - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0967300973 - Email: buituongvan88@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Khoa học du lịch; Việt Nam hóa sử cương;

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hoàng Thị Thê
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Văn hóa học - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0981258068 - Email: Thehoang89cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa tổ chức; Cơ sở văn hóa Việt Nam...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thông tin học đại cương
- Mã học phần: VD2.1.012.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp : 14 tiết
 - + Bài tập : 15 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp : 01tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Văn hóa
 - + Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về khái niệm thông tin; các quá trình thông tin; dây chuyền thông tin tư liệu và thông tin học; thông tin và tiến bộ xã hội; vấn đề bùng nổ thông tin; các loại hình tài liệu và nguồn tin; các khâu xử lý trong dây chuyền thông tin tư liệu; phương pháp lưu trữ và kiểm tìm thông tin; các đơn vị thông tin, người dùng tin và dịch vụ thông tin.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được khái quát về thông tin, các quá trình thông tin và thông tin học (các khái niệm cơ bản, các thuộc tính, phân loại, lịch sử phát triển kỹ thuật truyền tin, quá trình thông tin, thông tin học và các khoa học liên quan); thông tin và tiến bộ xã hội (vai trò của thông tin, thị trường thông tin và kinh tế thông tin, xã hội thông tin, thông tin và các nước đang phát triển, vấn đề bùng nổ thông tin và các biện pháp khắc phục).
CĐR 2	Hiểu được các loại hình tài liệu - nguồn tin (tài liệu và đặc trưng cơ bản của tài liệu, tra cứu tài liệu, tài liệu khoa học kỹ thuật và quy luật phát triển, nguồn thông tin điện tử, xây dựng vốn tài liệu - chọn lọc, bổ sung); cách thức xử lý tài liệu và các sản phẩm thông tin (khái niệm, mô tả thư mục, mô tả nội dung tài liệu, các sản phẩm thông tin).
CĐR 3	Hiểu được khái niệm lưu trữ và tìm kiếm thông tin (lưu trữ thông tin và tìm thông tin).
CĐR 4	Hiểu được khái niệm hệ thống thông tin và hệ thống thông tin khoa học – công nghệ (các loại hình đơn vị thông tin và mạng lưới thông tin, các dịch vụ phổ biến thông tin, người dùng tin và nhu cầu tin)
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Phân tích, lý giải được các vấn đề khái quát về thông tin, các quá trình thông tin và thông tin học (các khái niệm cơ bản, các thuộc tính, phân loại, lịch sử phát triển kỹ thuật truyền tin, quá trình thông tin, thông tin học và các khoa học liên quan); thông tin và tiến bộ xã hội (vai trò của thông tin, thị trường thông tin và kinh tế thông tin, xã hội thông tin, thông tin và các nước đang phát triển, vấn đề bùng nổ thông tin và các biện pháp khắc phục).
CĐR 6	Phân tích, lý giải được các loại hình tài liệu - nguồn tin (tài liệu và đặc trưng cơ bản của tài liệu, tra cứu tài liệu, tài liệu khoa học kỹ thuật và quy luật phát triển, nguồn thông tin điện tử, xây dựng vốn tài liệu - chọn lọc, bổ sung); cách thức xử lý tài liệu và các sản phẩm thông tin (khái niệm, mô tả thư mục, mô tả nội dung tài liệu, các sản phẩm thông tin).
CĐR 7	Phân tích, lý giải được khái niệm lưu trữ và tìm kiếm thông tin (lưu trữ thông tin và tìm thông tin).

CĐR 8	Phân tích, lý giải, đánh giá được khái niệm hệ thống thông tin và hệ thống thông tin khoa học – công nghệ (các loại hình đơn vị thông tin và mạng lưới thông tin, các dịch vụ phổ biến thông tin, người dùng tin và nhu cầu tin).
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	Có kỹ năng tra cứu tài liệu, tiếp cận nguồn tài liệu.
CĐR 10	Có kỹ năng tìm tin, lưu trữ thông tin và phổ biến thông tin.
CĐR 11	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về thông tin và thông tin học vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 12	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 13	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu, nhận thức được tầm quan trọng của thông tin, dịch vụ thông tin.
CĐR 14	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề Quản trị dịch vụ Du lịch – Lữ hành và các nghề khác có liên quan.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng				Mềm					
Chương	Kiến thức	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Chương 1 Thông tin, các quá trình thông tin và thông tin học	Các khái niệm cơ bản	2				2				2	2	2	2	2	2
	Các thuộc tính của thông tin	2				2				2	2	2	2	2	2
	Phân loại thông tin	2				2				2	2	2	2	2	2
	Lịch sử phát triển kỹ thuật truyền tin	2				2				2	2	2	2	2	2
	Quá trình thông tin	2				2				2	2	2	2	2	2
	Thông tin học và các khoa học liên quan	2				2				2	2	2	2	2	2
Chương 2 Thông tin và tiến bộ xã hội	Vai trò của thông tin	2				2				2	2	2	2	2	2
	Thị trường thông tin và kinh tế thông tin	2				2				2	2	2	2	2	2
	Xã hội thông tin	2				2				2	2	2	2	2	2
	Thông tin và các nước đang phát triển	2				2				2	2	2	2	2	2

	Bùng nổ thông tin và các biện pháp khắc phục	2				2				2	2	2	2	2	2
Chương 3 Các loại hình tài liệu - nguồn tin	Tài liệu và đặc trưng cơ bản của tài liệu	1	2			1	2			2	2	2	2	2	2
	Tra cứu tài liệu	1	2			1	2			2	2	2	2	2	2
	Tài liệu khoa học kỹ thuật và quy luật phát triển	1	2			1	2			2	2	2	2	2	2
	Nguồn thông tin điện tử	1	2			1	2			2	2	2	2	2	2
	Xây dựng vốn tài liệu - chọn lọc, bổ sung	1	2			1	2			2	2	2	2	2	2
Chương 4. Xử lý tài liệu và các sản phẩm thông tin	Khái niệm xử lý tài liệu	1	2			1	2			2	2	2	2	2	2
	Mô tả thư mục	1	2			1	2			2	2	2	2	2	2
	Mô tả nội dung tài liệu	1	2			1	2			2	2	2	2	2	2
	Các sản phẩm thông tin	1	2			1	2			2	2	2	2	2	2
Chương 5 Lưu trữ và tìm kiếm thông tin	Lưu trữ thông tin	1	1	2		1	1	2		2	2	2	2	2	2
	Tìm thông tin	1	1	2		1	1	2		2	2	2	2	2	2
Chương 6 Hệ thống thông tin và hệ thống thông tin KH-CN	Các loại hình đơn vị thông tin và mạng lưới thông tin	1	1	1	2	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	Các dịch vụ phổ biến thông tin	1	1	1	2	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	Người dùng tin và nhu cầu tin	1	1	1	2	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thông tin bao gồm: khái niệm; các hình thức chuyên tải và kỹ thuật lưu giữ thông tin; các loại hình thông tin; lịch sử của kỹ thuật truyền tin; sự hình thành và phát triển, nhiệm vụ, đối tượng nghiên cứu, những khái niệm, phạm trù và phương pháp nghiên cứu của thông tin học, mối quan hệ của thông tin học với các ngành khoa học khác; vai trò của thông tin trong phát triển kinh tế, xã hội; các vấn đề của thông tin trong đời sống kinh tế - xã hội phát triển; nội dung quá trình thông tin và dây chuyền thông tin tự liệu; khái niệm hệ thống thông tin, hệ thống thông tin khoa học và công nghệ; đặc điểm người dùng tin, nhu cầu thông tin khoa học và công nghệ; đào tạo nguồn nhân lực hoạt động thông tin khoa học và công nghệ.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Thông tin, các quá trình thông tin và thông tin học	4			
Lí thuyết	1.1. Các khái niệm cơ bản 1.1.1. Khái niệm dữ liệu 1.1.2. Khái niệm thông tin 1.1.3. Khái niệm tri thức 1.2. Các thuộc tính của thông tin 1.2.1. Giao lưu thông tin 1.2.2. Khối lượng thông tin 1.2.3. Chất lượng của thông tin 1.2.4. Giá trị của thông tin 1.3. Phân loại thông tin 1.3.1. Phân loại theo nội dung thông tin 1.3.2. Phân loại theo mức độ xử lý nội dung 1.3.3. Phân loại theo hình thức thể hiện thông tin 1.3.4. Phân loại theo đối tượng sử dụng 1.4. Lịch sử phát triển kĩ thuật truyền tin 1.4.1. Tiếng nói 1.4.2. Chữ viết 1.4.3. Kĩ thuật ấn loát 1.4.4. Công nghệ thông tin 1.5. Quá trình thông tin 1.5.1. Quá trình thông tin 1.5.2. Thông tin khoa học và thông tin đại chúng 1.5.3. Dây chuyền thông tin tư liệu 1.6. Thông tin học và các khoa	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	học liên quan 1.6.1. Thông tin học 1.6.2. Các khoa học liên quan				
Thảo luận	1. Lịch sử phát triển kỹ thuật truyền tin 2. Thông tin khoa học và thông tin đại chúng	2	Thảo luận theo nhóm	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Thông tin và tiên bộ xã hội	4			
Lý thuyết	2.1. Vai trò của thông tin 2.2. Thị trường thông tin và kinh tế thông tin 2.2.1. Thị trường thông tin 2.2.2. Kinh tế thông tin 2.3. Xã hội thông tin 2.3.1. Xã hội thông tin 2.3.2. Đặc trưng của xã hội thông tin 2.3.3. Nền công nghiệp thông tin 2.4. Thông tin và các nước đang phát triển 2.5. Bùng nổ thông tin và các biện pháp khắc phục 2.5.1. Hiện tượng bùng nổ thông tin 2.5.2. Hệ quả của hiện tượng bùng nổ thông tin 2.5.3. Phương hướng và biện pháp khắc phục	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thảo luận	1. Đặc trưng của xã hội thông tin 2. Bùng nổ thông tin và các biện pháp khắc phục	2	Thảo luận theo nhóm	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải bài tập	8	- Nghiên cứu các nội dung về lý thuyết thuộc chương 2 trong tài liệu số 1, 2 và các tài liệu khác.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	Chương 3 Các loại hình tài liệu - nguồn tin	6			
Lí thuyết	<p>3.1. Tài liệu và đặc trưng cơ bản của tài liệu</p> <p>3.1.1. Khái niệm tài liệu</p> <p>3.1.2. Đặc trưng cơ bản của tài liệu</p> <p>3.2. Tra cứu tài liệu</p> <p>3.2.1. Mục lục</p> <p>3.2.2. Danh mục</p> <p>3.2.3. Thư mục</p> <p>3.2.4. Từ điển</p> <p>3.2.5. Bách khoa toàn thư</p> <p>3.3. Tài liệu khoa học kỹ thuật và quy luật phát triển</p> <p>3.3.1. Tài liệu khoa học kỹ thuật</p> <p>3.3.2. Quy luật phát triển của tài liệu khoa học kỹ thuật</p> <p>3.4. Nguồn thông tin điện tử</p> <p>3.4.1. Khái niệm</p> <p>3.4.2. Các đặc trưng của nguồn thông tin điện tử</p> <p>3.5. Xây dựng vốn tài liệu - chọn lọc, bổ sung</p> <p>3.5.1. Chính sách bổ sung</p> <p>3.5.2. Cách tiếp cận nguồn tài liệu</p> <p>3.5.3. Các phương thức và thủ tục bổ sung</p>	3	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thảo luận	<p>Thảo luận một trong các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các thuộc tính của thông tin - Bùng nổ thông tin và các biện pháp khắc phục - Nguồn thông tin điện tử 	2	Người học thảo luận các nội dung theo nhóm.	Lớp học	
Bài tập	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn người học ôn tập nội dung các chương 1, 2, 3 của tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra - Giải đáp bài tập trong tín chỉ 1. 	1	Nắm vững kiến thức tín chỉ 1, nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; - Vận dụng kiến thức lý thuyết sau bài giảng để giải các bài tập	12	- Nghiên cứu các nội dung về lý thuyết thuộc tín chỉ 1 trong tài liệu số 1, 2 và các tài liệu khác.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa học kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận kiến thức thuộc tín chỉ 1 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
	Chương 4 Xử lý tài liệu và các sản phẩm thông tin	5			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm xử lí tài liệu 4.2. Mô tả thư mục 4.3. Mô tả nội dung tài liệu 4.3.1. Khái niệm 4.3.2. Ngôn ngữ sử dụng trong mô tả nội dung tài liệu 4.3.3. Các khung phân loại 4.3.4. Từ điển từ chuẩn 4.3.5. Phân loại, đánh chỉ số, tóm tắt 4.4. Các sản phẩm thông tin 4.4.1. Ấn phẩm thông tin thư mục 4.4.2. Tạp chí tóm tắt 4.4.3. Tổng luận khoa học 4.4.5. Cơ sở dữ liệu	3	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thảo luận	Xử lý tài liệu và các sản phẩm thông tin	2	Thảo luận theo nhóm	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập trong chương 4.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Lưu trữ và tìm kiếm thông tin	4			
Lí	5.1. Lưu trữ thông tin	2	- Nghiên cứu lý thuyết	Lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
thuyết	5.1.1. Nguyên tắc lưu trữ thông tin 5.1.2. Phương tiện lưu trữ thông tin 5.2. Tìm thông tin 5.2.1. Khái niệm tìm thông tin 5.2.2. Phương thức tìm thông tin 5.2.3. Quá trình tìm thông tin 5.2.4. Một số dạng tìm tin cơ bản 5.2.5. Đánh giá hiệu quả tìm thông tin		trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	học	
Bài tập	Giải bài tập, trả lời câu hỏi cuối chương	2	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải bài tập trong chương 5.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 Hệ thống thông tin và hệ thống thông tin khoa học – công nghệ	6			
Lí thuyết	6.1. Các loại hình đơn vị thông tin và mạng lưới thông tin 6.2. Các dịch vụ phổ biến thông tin 6.3. Người dùng tin và nhu cầu tin	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Trên lớp	
Thảo luận	- Người học thảo luận một trong các nội dung sau: 1. Các sản phẩm thông tin 2. Phương thức tìm thông tin và đánh giá hiệu quả tìm thông tin 3. Người dùng tin và nhu cầu tin hiện nay	3	- Thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Bài tập	- Vận dụng kiến thức đã học để giải đáp bài tập nội dung tin chỉ 2 tương ứng trong học liệu số 1.	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải bài tập trong chương 6.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

7. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đoàn Phan Tân (2006), *Thông tin học*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Thị Bích Hồng (2008), *Tra cứu thông tin trong hoạt động thư viện - thông tin*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội;

[3] Vũ Văn Sơn (2000), *Giáo trình Biên mục mô tả*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2				2	2	2	6
3	2				2	2	6
4				2	2	2	6
5	2				2	2	6
6	1			1	2	2	6
7			1	1	2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10				2	2	2	6
11	2				2	2	6
12				2	2	2	6
13	2				2	2	6
14			1	1	2	2	6
15				2	2	2	6
Tổng	14	01	02	13	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 5 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 5 điểm (Tín chỉ 2)	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Thanh toán quốc tế trong du lịch

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Anh Đào
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Quản lý kinh tế
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0979477846; Email: hoanganhdaok47ftu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế, quản trị kinh doanh

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Thị Kiều Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Khoa Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914.966.689; Email: tkp.trangkieu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Các vấn đề về kinh tế, kế toán, tài chính

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thanh toán quốc tế trong du lịch
- Mã học phần: KT2.1.113.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Kinh tế du lịch
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp : 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận : 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa: Kinh tế - Quản trị kinh doanh

3. Mục tiêu chung của học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thanh toán quốc tế và sự vận dụng thanh toán quốc tế trong ngành du lịch như các nội dung về tỷ giá hối đoái và các phương thức thanh toán quốc tế; các điều kiện về tài chính - tiền tệ trong các hợp đồng du lịch quốc tế; các phương tiện thanh toán quốc tế trong du lịch. Đó sẽ là những kiến thức nền tảng quan trọng cho người học trong xu thế hội nhập ngày càng sâu rộng của nền kinh tế trong đó có ngành du lịch hiện nay.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu những khái niệm cơ bản trong lĩnh vực thanh toán quốc tế và các nội dung kiến thức về tỉ giá hối đoái và phương pháp xác định tỉ giá hối đoái.
CDR 2	Hiểu được các điều kiện về tài chính - tiền tệ trong các hợp đồng du lịch quốc tế.
CDR 3	Nắm được các phương thức thanh toán quốc tế và sự vận dụng các phương thức này trong ngành du lịch.
CDR 4	Hiểu được các phương tiện thanh toán quốc tế trong du lịch quốc tế.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Xác định và phân biệt các phương pháp niêm yết tỷ giá hối đoái.
CDR 6	Tính toán được tỷ giá hối đoái theo các phương pháp xác định tỷ giá khác nhau.
CDR 7	Phân tích được các điều kiện về tài chính – tiền tệ trong các hợp đồng du lịch quốc tế.
Kỹ năng mềm	
CDR 8	Đọc hiểu và diễn giải được các nội dung về thanh toán trong các hợp đồng du lịch quốc tế.
CDR 9	Phân tích được ưu - nhược điểm của từng phương thức, phương tiện thanh toán quốc tế để vận dụng phù hợp trong từng hợp đồng du lịch quốc tế.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 10	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 11	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 12	Có ý thức trách nhiệm trong việc tích lũy kiến thức về thanh toán quốc tế nhằm bổ sung cho nền tảng kiến thức và kỹ năng nghề du lịch, thêm yêu nghề và góp phần đưa du lịch Việt Nam hội nhập thế giới.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
						Cứng			Mềm				
Chương	Kiến thức	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Chương 1 Tỷ giá hối đoái	Khái niệm về ngoại hối	2									2	2	2
	Khái niệm về tỷ giá hối đoái	2				1					2	2	2
	Cơ sở chính để xác định tỷ giá hối đoái	2				1	2				2	2	2
	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự biến động của tỷ giá hối đoái	2				1					2	2	2
	Phân loại tỷ giá hối đoái	2				2	2				2	2	2
	Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái đến du lịch	2				1					2	2	2
	Vai trò điều tiết vĩ mô của Nhà nước đối với tỷ giá hối đoái	2									2	2	2
	Phương pháp yết tỷ giá	2				2	2				2	2	2
	Xác định tỷ giá theo phương pháp tính chéo	2				2	2				2	2	2
Chương 2 Các điều kiện về tài chính và tiền tệ trong các hợp đồng du lịch quốc tế	Khái quát về hợp đồng du lịch quốc tế	1	2			1	1	2	2	1	2	2	2
	Bản chất của các điều kiện tài chính - tiền tệ trong các hợp đồng du lịch quốc tế	1	2			1	1	2	2	1	2	2	2
	Các điều kiện về tài chính trong các hợp đồng du lịch quốc tế	1	2			1	1	2	2	1	2	2	2
	Các điều kiện về tiền tệ trong các hợp đồng du lịch quốc tế	1	2			1	1	2	2	1	2	2	2
Chương 3. Các phương thức thanh toán	Những đặc điểm của du lịch ảnh hưởng đến hoạt động thanh toán quốc tế trong du lịch	1		1	2				1	2	2	2	2
	Các phương thức thanh toán quốc tế và sự vận dụng trong kinh doanh du lịch	1		1	2				1	2	2	2	2
Chương 4. Các phương tiện thanh toán ...	Các phương tiện thanh toán thông dụng trong lĩnh vực thương mại quốc tế	1		1		2			1	2	2	2	2
	Các phương tiện thanh toán quốc tế thông dụng trong du lịch	1		1		2			1	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ kinh doanh của thị trường hối đoái và thanh toán quốc tế; điều kiện tài chính và tiền tệ khi kí kết các hợp đồng du lịch quốc tế cũng như những giải pháp nhằm hạn chế rủi ro; các điều kiện áp dụng của các phương tiện thanh toán quốc tế cũng như các phương thức thanh toán quốc tế thường được áp dụng tại các doanh nghiệp du lịch.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		16			
Chương 1 Tỷ giá hối đoái		8			
Lí thuyết	1.1. Khái niệm về ngoại hối 1.2. Khái niệm về tỷ giá hối đoái 1.3. Cơ sở chính để xác định tỷ giá hối đoái 1.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự biến động của tỷ giá hối đoái 1.5. Phân loại tỷ giá hối đoái 1.6. Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái đến du lịch 1.7. Vai trò điều tiết vĩ mô của Nhà nước đối với tỷ giá hối đoái 1.8. Phương pháp yết tỷ giá 1.9. Xác định tỷ giá theo phương pháp tính chéo	5	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 1 thuộc tín chỉ 1 ở tài liệu số 1, 2 - Tham khảo các học liệu số 3, 4, 5	Lớp học	
Thảo luận	- Tác động của tỷ giá hối đoái đối với ngành du lịch	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận	Lớp học	
Bài tập	1. Mục 1.10. Bài tập vận dụng và đọc thêm phụ lục 1 2. Câu hỏi và bài tập chương 1 tài liệu [1]	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào giải quyết các câu hỏi và bài tập chương 1 tài liệu chính [1]	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Chương 2 Các điều kiện về tài chính và tiền tệ trong các hợp đồng du lịch quốc tế		8			
Lí thuyết	2.1. Khái quát về hợp đồng du lịch quốc tế 2.2. Bản chất của các điều kiện tài	3	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 2 thuộc tín chỉ 1 ở tài liệu 1, 2	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	chính-tiền tệ trong các hợp đồng du lịch quốc tế 2.3. Các điều kiện về tài chính trong các hợp đồng du lịch quốc tế 2.4. Các điều kiện về tiền tệ trong các hợp đồng du lịch quốc tế		- Tham khảo các học liệu số 3, 4, 5		
Thảo luận, bài tập	1. Câu hỏi và bài tập chương 2 tài liệu [1] 2. Phụ lục 2	4	- Chuẩn bị nội dung thảo luận, bài tập ở nhà; - Thảo luận theo nhóm/lớp, theo yêu cầu của giảng viên - Nắm vững kiến thức tín chỉ 1, nêu các vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
	Kiểm tra	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải bài tập	16	- Nghiên cứu các nội dung về lý thuyết thuộc chương 2 trong tài liệu số 1, 2 và các tài liệu khác. - Vận kiến thức tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		14			
	Chương 3 Các phương thức thanh toán quốc tế và sự vận dụng trong du lịch	6			
Lý thuyết	3.1. Những đặc điểm của du lịch ảnh hưởng đến hoạt động thanh toán quốc tế trong du lịch 3.2. Các phương thức thanh toán quốc tế và sự vận dụng trong kinh doanh du lịch	3	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 3 thuộc tín chỉ 1 ở tài liệu 1 - Tham khảo các học liệu số 2,3, 4, 5, 6, 7, 8.	Lớp học	
Thảo luận	Người học thảo luận nội dung chương 3 theo nhóm	1	Người học thảo luận các nội dung chương 3	Lớp học	
Bài tập	1. Câu hỏi và bài tập chương 3 tài liệu [1] 2. Phụ lục 3	2	Nắm vững kiến thức tín chỉ 1, nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng kiến thức lý thuyết sau bài giảng để giải các bài tập	12	Nghiên cứu các nội dung về lý thuyết thuộc tín chỉ 1 trong tài liệu số 1, 2 và các tài liệu khác.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	Chương 4 Các phương tiện thanh toán quốc tế trong du lịch	8			
Lý thuyết	4.1. Các phương tiện thanh toán thông dụng trong lĩnh vực thương mại quốc tế 4.2. Các phương tiện thanh toán quốc tế thông dụng trong du lịch	4	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 4 thuộc tín chỉ 2 ở tài liệu 1, 2 - Tham khảo các học liệu số 3, 4, 5	Lớp học	
Thảo luận	Người học thảo luận nội dung chương 4 theo nhóm	2	Người học thảo luận các nội dung chương 3	Lớp học	
Bài tập	1. Câu hỏi và bài tập chương 4 tài liệu [1] 2. Phụ lục 4, 5	2	Nắm vững kiến thức tín chỉ 1, nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập trong chương 4.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Thị Minh Hòa (2006), Giáo trình *Thanh toán quốc tế trong du lịch*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đinh Xuân Trình (1996), Giáo trình *Thanh toán quốc tế trong ngoại thương*, Nxb Giáo dục, Hà Nội;

[3] Nguyễn Ngọc Hùng (1998), *Lý thuyết tiền tệ - ngân hàng*, Nxb Tài chính, Hà Nội;

[4] Nguyễn Minh Kiều (2006), *Thanh toán quốc tế*, Nxb Thống kê, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
3	1			1	2	2	6
4			2		2	2	6
5	2				2	2	6
6	1			1	2	2	6
7			1	1	2	2	6
8		1	1		2	2	6
9	2				2	2	6
10	1			1	2	2	6
11			2		2	2	6
12	2				2	2	6
13	2				2	2	6
14				2	2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng	15	01	08	06	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Trắc nghiệm khách quan	40 câu trắc nghiệm (Dễ 30%; Trung bình: 60%; Khó: 30%)	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tiếng Anh chuyên ngành Lữ hành 1

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Bùi Thị Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sỹ tiếng Anh.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 01633103938 - Email: builan.ngoaingu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tiếng Anh giao tiếp chuyên ngành du lịch.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Thuý Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sỹ tiếng Anh.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0944466682 - Email: thuylanttu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tiếng anh giao tiếp chuyên ngành du lịch.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh chuyên ngành Lữ hành 1
- Mã học phần: NN2.1.009.4
- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 4
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 29
 - + Bài tập: 28
 - + Kiểm tra trên lớp: 3
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 120
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngoại ngữ

+ Khoa: Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu chung của học phần

Sinh viên hiểu và nhớ được các thuật ngữ và một số cấu trúc mới, sử dụng được khoảng 300 thuật ngữ được giới thiệu qua các bài học; củng cố và mở rộng vốn từ về du lịch như: khái niệm về du lịch, các điểm đến trên thế giới, những người điều hành tour du lịch, các động cơ thúc đẩy du lịch, các đại lý du lịch,..; hiểu và nhớ được một số cấu trúc và chức năng ngữ pháp tương ứng với các vấn đề được thảo luận trong chương trình (đưa ra ý kiến, diễn đạt xu hướng...).

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được các thuật ngữ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề ‘What is tourism?’
CDR 2	Hiểu được các thuật ngữ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về ‘World destination’
CDR 3	Hiểu được các thuật ngữ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về ‘Tour operators’
CDR 4	Hiểu được các thuật ngữ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về ‘Tourist motivations’
CDR 5	Hiểu được các thuật ngữ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về ‘Travel agencies’
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 6	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề ‘What is tourism?’
CDR 7	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề ‘World destination’
CDR 8	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề ‘Tour operators’
CDR 9	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề ‘Tourist motivations’
CDR 10	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề ‘Travel agencies’
Kỹ năng mềm	
CDR 11	Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong học tập, công việc.
CDR 12	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Anh vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 13	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 14	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 15	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức					Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ						
Chương/ Bài	Kiến thức						Cứng					Mềm						
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14	CĐR15		
Unit 1. What is tourism	What is tourism?	2					2					2	2	1	2	2		
	Syllable; Describe job skills, adjectives for job skills	2					2					2	2	1	2	2		
Unit 2. World destinations	World destination		2					2				2	2	1	2	2		
	Different destinations		2					2				2	2	1	2	2		
	Describe a destination		2					2				2	2	1	2	2		
Unit 3. Tour operators	Tour operators			2					2			2	2	1	2	2		
	The role of Tour operators			2					2			2	2	1	2	2		
	Designing a package tour; Asking questions, prepositions of time.			2					2			2	2	1	2	2		
Unit 4 Tourist motivations	Tourist motivations				2				2			2	2	1	2	2		
	Old and new tourism; change in tourism motivation				2				2			2	2	1	2	2		
	Describing trend				2				2			2	2	1	2	2		
Unit 5.	Travel agencies					2					2	2	2	1	2	2		

Travel agencies	Local travel agency evaluation; a report on travel agency					2					2	2	2	1	2	2
	open and close question; suggestion and advice					2					2	2	2	1	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tiếp tục củng cố từ vựng và kỹ năng trong các tình huống giao tiếp thông thường mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình tiếng Anh 4; học phần trang bị cho sinh viên các thuật ngữ, tình huống giao tiếp phổ biến trong lĩnh vực lữ hành; qua các bài đọc và bài luyện, tiếp tục cung cấp thêm cho sinh viên những kiến thức và luyện thêm kỹ năng tiêu biểu thuộc lĩnh vực lữ hành.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Unit 1. ‘What is tourism?’	11			
Lí thuyết	Tourism: The biggest business in the world; Describe job skills, adjectives for job skills Syllable;	5	Học học liệu số 1: Đọc và làm các bài tập đọc hiểu của Unit 1 (các mục customer care; listening; find out; writing, speaking; reading, language spot; vocabulary; pronunciation).	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong các phần lý thuyết đã học.	6	Nắm vững kiến thức có liên quan đến chủ đề và phần Language focus, vocabulary để vận dụng làm bài tập. Học liệu số 2: Đọc và làm các bài tập các mục tương ứng của Unit 1.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần	22	Đọc và nghiên cứu học liệu số 3, 4. Thảo luận, chỉ ra những vấn đề khó cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	chưa hiểu.				
	Unit 2. World destination	11			
Lý thuyết	Different destinations Describe a destination	5	Học học liệu số 1: Đọc và làm các bài tập đọc hiểu của Unit 2 (các mục customer care; listening; find out; writing, speaking; reading, language spot; vocabulary; pronunciation).	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong các phần lý thuyết đã học.	6	Nắm vững kiến thức có liên quan đến chủ đề và phần Language focus, vocabulary để vận dụng làm bài tập. Học liệu số 2: Đọc và làm các bài tập các mục tương ứng của Unit 2.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	22	Đọc và nghiên cứu học liệu số 3, 4. Thảo luận, chỉ ra những vấn đề khó cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Unit 3. Tour operators	11			
Lý thuyết	Designing a package tour; Asking questions, prepositions of time. The role of Tour operators	5	Học học liệu số 1: Đọc và làm các bài tập đọc hiểu của Unit 3 (các mục customer care; listening; find out; writing, speaking; reading, language spot; vocabulary; pronunciation).	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong các phần lý thuyết đã học..	6	Nắm vững kiến thức có liên quan đến chủ đề và phần Language focus, vocabulary để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			Học liệu số 2: Đọc và làm các bài tập các mục tương ứng của Unit 3.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	22	Đọc và nghiên cứu học liệu số 3, 4. Thảo luận, chỉ ra những vấn đề khó cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Unit 4. Tourist motivations	11			
Lý thuyết	Old and new tourism; change in tourism motivation Describing trend	5	Học học liệu số 1: Đọc và làm các bài tập đọc hiểu của Unit 4(các mục Language focus, Vocabulary).	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong các phần lý thuyết đã học.	6	Nắm vững kiến thức có liên quan đến chủ đề và phần Language focus, vocabulary để vận dụng làm bài tập phần professional practice. Học liệu số 2: Đọc và làm các bài tập của Unit 4.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	22	Đọc và nghiên cứu học liệu số 3, 4 Thảo luận, chỉ ra những vấn đề khó cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Unit 5. Travel agencies	11			
Lý thuyết	Local travel agency evaluation; a report on travel agency open and close question; suggestion and advice.	5	Học học liệu số 1: Đọc và làm các bài tập đọc hiểu của Unit 5 (các mục customer care; listening; find out; writing, speaking; reading, language spot; vocabulary; pronunciation).	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong các phần lý thuyết đã học.	6	Nắm vững kiến thức có liên quan đến chủ đề và phần Language focus, vocabulary để vận dụng làm bài tập. Học liệu số 2: Đọc và làm các bài tập các mục tương ứng của Unit 5.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	22	Đọc và nghiên cứu học liệu số 3, 4. Thảo luận, chỉ ra những vấn đề khó cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Review	2			
Lý thuyết	Revise all knowledge they have learnt from unit 1-5	1	Học học liệu số 1: Ôn tập lại các kiến thức đã học.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Do sample test	1	Nắm vững kiến thức có liên quan đến các chủ đề đã học để vận dụng làm bài kiểm tra mẫu.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Revise all related knowledge to prepare for the exam	4	Đọc và nghiên cứu học liệu số 3, 4. Ôn lại kiến thức từ unit 1 đến 5 để chuẩn bị thi kết thúc học phần.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Robin Walker and Keith Harding (2010), *Tourism 1*, Students' book; Oxford University press.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Xoan (2015), *Tự học Tiếng Anh cấp tốc chuyên ngành du lịch*, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)	Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)	Tổng
------	---------------------------	--	------

	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2		2		8		12
2	2		2		8		12
3	2		2		8		12
4	2		2		8		12
5	2	1	1		8		12
6	2		2		8		12
7	2		2		8		12
8	2		2		8		12
9	2		2		8		12
10	2	1	1		8		12
11	2		2		8		12
12	2		2		8		12
13	2		2		8		12
14	2		2		8		12
15	1	1	2		8		12
Tổng	29	3	28		120		180

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có máy chiếu, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = 0,1 x điểm thành phần 1 + 0,3 x điểm thành phần 2 + 0,6 x điểm thành phần 3.

Điểm học phần được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

Thang điểm: 10.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Trắc nghiệm, tự luận	50 câu, trong đó 60% trắc nghiệm, 40% tự luận.	90 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

ThS Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tiếng Anh chuyên ngành Lữ hành 2

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Thị Thúy Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sỹ tiếng Anh.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0944466682 - Email: thuylanttu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tiếng anh giao tiếp chuyên ngành du lịch.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Bùi Thị Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sỹ tiếng Anh.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 01633103938 - Email: builan.ngoaingu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tiếng Anh giao tiếp chuyên ngành du lịch.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh chuyên ngành Lữ hành 2
- Mã học phần: NN2.1.010.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh chuyên ngành Lữ hành 1.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 22
 - + Bài tập: 21
 - + Kiểm tra trên lớp: 2
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90

- Đơn vị phụ trách học phần:
- + Bộ môn: Tiếng Anh
- + Khoa: Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu chung học phần

Sinh viên hiểu và nhớ được 400 thuật ngữ và một số cấu trúc mới, sử dụng được khoảng 250 thuật ngữ được giới thiệu qua các bài học; củng cố và mở rộng vốn từ về du lịch như: phương tiện đi du lịch, nơi ở khi đi du lịch, quảng bá du lịch, đi du lịch bằng đường hàng không, giải quyết các vấn đề thắc mắc của khách, đào tạo hướng dẫn viên, quy hoạch du lịch hay du lịch bền vững,...; hiểu và nhớ được một số cấu trúc và chức năng ngữ pháp tương ứng với các vấn đề được thảo luận trong chương trình (đưa ra ý kiến,...)

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được các thuật ngữ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về 'Transport in tourism'
CDR 2	Hiểu được các thuật ngữ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về 'Accommodation'
CDR 3	Hiểu được các thuật ngữ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về 'Marketing and promotion'
CDR 4	Hiểu được các thuật ngữ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về 'The airline industry'
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề 'Transport in tourism'
CDR 6	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề 'Accommodation'
CDR 7	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề 'Marketing and promotion'
CDR 8	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề 'The airline industry'
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong học tập, công việc.
CDR 10	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Anh vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 13	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương/ Bài	Kiến thức					Cứng				Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13
Unit 6. Transport in tourism	Types of transport and journey.	2				2				2	2	1	2	2
	Describing transport.	2				2				2	2	1	2	2
	Comparing types of transport.	2				2				2	2	1	2	2
	Describing table times.	2				2				2	2	1	2	2
Unit 7. Accommodation	Types of tourist accommodation		2				2			2	2	1	2	2
	Hotel services and facilities.		2				2			2	2	1	2	2
	Describing location.		2				2			2	2	1	2	2
	Taking accommodation enquiries and bookings by phone.		2				2			2	2	1	2	2
Unit 8. Marketing and promotion	What is marketing?			2				2		2	2	1	2	2
	Describing strengths and weaknesses.			2				2		2	2	1	2	2
	The language of advertising.			2				2		2	2	1	2	2
	Sale promotion technique.			2				2		2	2	1	2	2
	Superlatives.			2				2		2	2	1	2	2
Unit 9. The airline industry	Expressing degrees of like / dislike.				2				2	2	2	1	2	2
	Developments in the airline industry.				2				2	2	2	1	2	2
	Flying, traditional airlines, and low-cost airlines.				2				2	2	2	1	2	2
	Preparing and carrying out customer surveys.				2				2	2	2	1	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tiếp tục củng cố từ vựng và kĩ năng trong các tình huống giao tiếp thông thường mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình tiếng Anh chuyên ngành Lữ hành 1; tiếp tục trang bị cho sinh viên các thuật ngữ, tình huống giao tiếp phổ biến trong lĩnh vực lữ hành; qua các bài đọc và bài luyện, tiếp tục cung cấp thêm cho sinh viên những kiến thức và luyện thêm kĩ năng tiêu biểu thuộc lĩnh vực lữ hành.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Unit 6. Transport in tourism	10			
Lí thuyết	Types of transport and journey. Describing transport. Comparing types of transport Describing table times.	8	Học học liệu số 1: Đọc và làm các bài tập đọc hiểu của Unit 6 (các mục It's my job/ Where in the world?; Customer care; find out; listening; reading; speaking; writing; language spot; vocabulary; pronunciation).	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	What is the most important for tourists when travelling? Timetable information.	2	Nắm vững kiến thức có liên quan đến chủ đề và phần kiến thức của bài để vận dụng làm bài tập các phần liên quan trong unit 6.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	20	Đọc và nghiên cứu học liệu số 1 Thảo luận, chỉ ra những vấn đề khó cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Unit 7. Accommodation	10			
Lí thuyết	Types of tourist accommodation Hotel services and facilities. Describing location. Taking accommodation enquiries and bookings by phone.	3	Học học liệu số 1: Đọc và làm các bài tập đọc hiểu của Unit 7 (các mục It's my job/ Where in the world?; Customer care; find out; listening; reading; speaking; writing; language spot; vocabulary; pronunciation)	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Giving information about hotels. Unusual accommodation.	2	Nắm vững kiến thức có liên quan đến chủ đề và phần kiến thức của bài để vận dụng làm bài tập các phần liên quan trong unit 7.		
Tín chỉ 2		15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Unit 7. Accommodation					
Lí thuyết	Describing location. Taking accommodation enquiries and bookings by phone.	3	Học học liệu số 1: Đọc và làm các bài tập đọc hiểu của Unit 7 (các mục It's my job/ Where in the world?; Customer care; find out; listening; reading; speaking; writing; language spot; vocabulary; pronunciation)	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Talking a telephone booking.	2	Nắm vững kiến thức có liên quan đến chủ đề và phần kiến thức của bài để vận dụng làm bài tập các phần liên quan trong unit 7.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	20	Đọc và nghiên cứu học liệu số 1. Thảo luận, chỉ ra những vấn đề khó cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Unit 8. Marketing and promotion		10			
Lý thuyết	What is marketing? Describing strengths and weaknesses. The language of advertising. Sale promotion technique. Superlatives.	7	Học học liệu số 1: Đọc và làm các bài tập đọc hiểu của Unit 8 (các mục It's my job/ Where in the world?; Customer care; find out; listening; reading; speaking; writing; language spot; vocabulary; pronunciation).	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Do you SWOT? Preenting a campaign.	3	Nắm vững kiến thức có liên quan đến chủ đề bài học để vận dụng làm bài tập .	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần	20	Đọc và nghiên cứu học liệu số 1. Thảo luận, chỉ ra những vấn đề khó cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	chưa hiểu.				
	Tín chỉ 3	15			
	Kiểm tra 1	1			
	Unit 9. The airline industry	11			
Lí thuyết	Expressing degrees of like / dislike. Developments in the airline industry. Flying, traditional airlines, and low-cost airlines. Preparing and carrying out customer surveys.	8	Học học liệu số 1: Đọc và làm các bài tập đọc hiểu của Unit 9 (các mục It's my job/ Where in the world?; Customer care; find out; listening; reading; speaking; writing; language spot; vocabulary; pronunciation).	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	The air travel route map	3	Nắm vững kiến thức có liên quan đến chủ đề để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	22	Đọc và nghiên cứu học liệu số 1. Thảo luận, chỉ ra những vấn đề khó cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Lí thuyết	Review unit 6,7,8,9	2	Đọc giáo trình 1.	Lớp học	
Bài tập	Làm các bài tập ôn luyện	4	Đọc giáo trình 1.	Lớp học	
	Kiểm tra	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	6	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Robin Walker and Keith Harding (2010), Tourism 1, Students' book; Oxford University press.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Xoan (2015), *Tự học Tiếng Anh cấp tốc chuyên ngành du lịch*, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể:

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2		1		6		9
2	1		2		6		9
3	2		1		6		9
4	1		2		6		9
5	2		1		6		9
6	1		2		6		9
7	2		1		6		9
8	1	1	1		6		9
9	2		1		6		9
10	1		2		6		9
11	2		1		6		9
12	1		2		6		9
13	1		2		6		9
14	2		1		6		9
15	1	1	1		6		9
Tổng	22	2	21		90		135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có máy chiếu, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = 0,1 x điểm thành phần 1 + 0,3 x điểm thành phần 2 + 0,6 x điểm thành phần 3.

Điểm học phần được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

Thang điểm: 10.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Trắc nghiệm, tự luận	40 câu, trong đó 60% trắc nghiệm, 40% tự luận.	90 phút	03

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

ThS Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tuyển điểm du lịch Việt Nam

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Thị Thê
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Văn hóa học - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0981258068 - Email: thehoang89cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Quản lý văn hóa; Cơ sở văn hóa Việt Nam, Văn hóa du lịch....

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hoàng Thị Thu Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Lịch sử - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0963515668 - Email: hoangthithudung@gmail
- Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử VN, lịch sử địa phương, văn hóa (phong tục, tập quán, lễ hội dân gian, tôn giáo, tín ngưỡng, văn hóa du lịch....)

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tuyển điểm du lịch Việt Nam
- Mã học phần: VD2.1.015.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn:
 - * Bắt buộc (đối với chuyên ngành Quản trị lữ hành)
 - * Tự chọn (đối với chuyên ngành Quản trị khách sạn)
 - + Điều kiện tiên quyết: Địa lý du lịch Việt Nam.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp : 05 tiết
 - + Học tập thực tế : 25 tiết
 - + Báo cáo thu hoạch thay điểm kiểm tra giữa kì.
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Văn hóa

+ Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu những đặc điểm chủ yếu về tài nguyên du lịch và các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động hướng dẫn tuyến điểm du lịch Việt Nam; lí giải được những đặc điểm cơ bản về vị trí địa lí, tài nguyên du lịch, những sản phẩm chủ yếu, các tuyến điểm du lịch chủ yếu của các vùng du lịch: Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Nam Bộ; các kiến thức lịch sử, văn hóa, xã hội, địa lí, tôn giáo có liên quan đến các điểm du lịch ở Việt Nam; nội dung thuyết minh của từng tuyến du lịch chính của Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được sự đa dạng, phong phú của nguồn tài nguyên du lịch của Việt Nam (vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch Việt Nam, kết cấu hạ tầng, khái quát về các vùng du lịch Việt Nam).
CĐR 2	Vận dụng được kiến thức về sự đa dạng, phong phú của nguồn tài nguyên du lịch của Việt Nam vào tổ chức học tập thực tế tại các điểm, tuyến du lịch của địa phương.
CĐR 3	Vận dụng được kiến thức về sự đa dạng, phong phú của nguồn tài nguyên du lịch của Việt Nam vào tổ chức học tập thực tế tại các điểm, tuyến du lịch trong nước.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Phân tích, lí giải được sự đa dạng, phong phú của nguồn tài nguyên du lịch của Việt Nam (vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch Việt Nam, kết cấu hạ tầng, khái quát về các vùng du lịch Việt Nam) trong việc phát triển các tuyến, điểm du lịch nội địa.
CĐR 5	Có kỹ năng vận dụng kiến thức về sự đa dạng, phong phú của nguồn tài nguyên du lịch của Việt Nam vào tổ chức học tập thực tế tại các điểm, tuyến du lịch của địa phương.
CĐR 6	Có kỹ năng vận dụng kiến thức về sự đa dạng, phong phú của nguồn tài nguyên du lịch của Việt Nam vào tổ chức học tập thực tế tại các điểm, tuyến du lịch trong nước.
Kỹ năng mềm	
CĐR 7	Có kỹ năng tự học, nghiên cứu độc lập, làm việc theo nhóm; kỹ năng thuyết minh về một tuyến điểm du lịch
CĐR 8	Có kỹ năng quan sát, ghi chú đề xuất cho những thay đổi (nếu có) của tuyến điểm đã có hoặc thiết kế tuyến điểm mới.

Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 11	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề Quản trị dịch vụ Du lịch – Lữ hành sau này.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức				Cứng			Mềm				
		CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ		
		ĐR1	ĐR2	ĐR3	ĐR4	ĐR5	ĐR6	ĐR7	ĐR8	ĐR9	ĐR10	ĐR11
Chương 1 Tài nguyên du lịch của Việt Nam	Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch Việt Nam	2			2			2	2	1	1	2
	Kết cấu hạ tầng	2			2			2	2	1	1	2
	Khái quát về các vùng du lịch Việt Nam	2			2			2	2	1	1	2
Chương 2 Học tập thực tế tại các điểm du lịch của địa phương	Lập kế hoạch cho người học đi học tập thực tế tìm hiểu một số tuyến điểm du lịch ở địa phương		2			2		2	2	1	1	2
	Giáo viên tổ chức cho người học đi học tập thực tế tìm hiểu một số tuyến điểm du lịch ở địa phương		2			2		2	2	1	1	2
	Hướng dẫn sinh viên viết báo cáo thu hoạch sau thực tế		2			2		2	2	1	1	2
Chương 3 Học tập thực tế tuyến điểm du lịch	Lập kế hoạch cho người học đi học tập thực tế tìm hiểu một số tuyến điểm du lịch của các vùng du lịch Việt Nam.			2			2	2	2	1	1	2
	Giáo viên tổ chức cho người học đi học tập thực tế tìm hiểu một số tuyến điểm du lịch ở Việt Nam.			2			2	2	2	1	1	2

của các vùng DLVN	Hướng dẫn sinh viên viết báo cáo thu hoạch sau chuyến đi thực tế			2			2	2	2	1	1	2
--------------------------	--	--	--	---	--	--	---	---	---	---	---	---

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tài nguyên du lịch, các nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động hướng dẫn du lịch; các kiến thức về tự nhiên, văn hoá, lịch sử, kết cấu hạ tầng của các tuyến điểm du lịch chính và một số chương trình du lịch chủ yếu của các vùng du lịch.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Chương 1		5			
Tài nguyên du lịch của Việt Nam		5			
Lý thuyết	1.1. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch Việt Nam 1.2. Kết cấu hạ tầng 1.3. Khái quát về các vùng du lịch Việt Nam 1.3.1. Các loại hình du lịch đặc trưng và địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu. 1.3.2. Một số tuyến du lịch đang phát triển. 1.3.3 Xu thế phát triển du lịch trong tương lai	5	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Chương 2		10			
Học tập thực tế tại các điểm tuyến du lịch của địa phương		10			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
Lí thuyết		0			
Đi thực tế	<p>2.1. Lập kế hoạch cho người học đi học tập thực tế tìm hiểu một số tuyến điểm du lịch ở địa phương (nơi trường đóng).</p> <p>2.2. Giáo viên tổ chức cho người học đi học tập thực tế tìm hiểu một số tuyến điểm du lịch ở địa phương (nơi trường đóng).</p> <p>2.3. Hướng dẫn sinh viên viết báo cáo thu hoạch sau thực tế</p> <p>2.3.1. Nhật kí thực tế (hàng ngày)</p> <p>2.3.2. Báo cáo thu hoạch</p> <p>2.3.2.1. Về nội dung</p> <p>a. Khảo sát được tình hình của tuyến điểm du lịch địa phương (cụ thể) trong chuyến thực tế</p> <p>b. Kết quả chuyến thực tế</p> <p>c. Ưu điểm, hạn chế của tuyến điểm du lịch địa phương (cụ thể) trong chuyến thực tế</p> <p>2.3.2.2. Về hình thức, cấu trúc</p> <p style="text-align: center;"><i>(giống chương 3)</i></p> <p>- Phần nội dung:</p> <p>Chương 1. Thực trạng tuyến điểm du lịch địa phương (cụ thể) trong chuyến thực tế</p> <p>Chương 2. Kết quả thực tế</p> <p>Chương 3. Nhận xét và kiến nghị</p>	10	<p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người học đi thực tế tại một số tuyến điểm du lịch ở địa phương (nơi trường đóng). - SV làm báo cáo thực tế nộp cho GV sau 1 tuần đi thực tế để phục vụ cho đợt thực tế của tín chỉ 2. - Viết Nhật kí thực tế (hàng ngày) - Chuẩn bị các số liệu cụ thể để viết Báo cáo thu hoạch. - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu, kế hoạch thực tế của khoa, trường. 	Tại các tuyến điểm du lịch địa phương	
Tự học, tự nghiên cứu	Tự tìm hiểu những kiến thức về thực tế về các tuyến điểm ở địa phương (nơi trường đóng) mà	20	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi chép đầy đủ các nội dung có liên quan Viết và hoàn thiện Báo cáo 	Ở nhà, Thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	GV định hướng.		thu hoạch.		
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3 Học tập thực tế tuyến điểm du lịch của các vùng du lịch Việt Nam	15			
Đi thực tế	<p>3.1. Lập kế hoạch cho người học đi học tập thực tế tìm hiểu một số tuyến điểm du lịch của các vùng du lịch Việt Nam.</p> <p>3.2. Giáo viên tổ chức cho người học đi học tập thực tế tìm hiểu một số tuyến điểm du lịch ở Việt Nam.</p> <p>3.3. Hướng dẫn sinh viên viết báo cáo thu hoạch sau chuyến đi thực tế</p> <p>3.3.1. Viết nhật kí thực tế (hàng ngày)</p> <p>3.3.2. Báo cáo thu hoạch</p> <p>3.3.2.1. Về nội dung</p> <p>a. Khảo sát được tình hình của tuyến điểm du lịch trong nước (cụ thể) trong chuyến thực tế</p> <p>b. Kết quả chuyến thực tế</p> <p>c. Ưu điểm, hạn chế của tuyến điểm du lịch trong nước (cụ thể) trong chuyến thực tế</p> <p>3.3.2.2. Về hình thức, cấu trúc</p> <p>a. Về hình thức</p> <p>b. Về cấu trúc</p> <p>- Bìa 1</p> <p>- Bìa 2</p>	15	<p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người học đi thực tế tại một số tuyến điểm du lịch của các vùng du lịch Việt Nam. - SV làm báo cáo thực tế nộp cho GV sau 1 tuần đi thực tế lấy điểm giữa kì. - Viết Nhật kí thực tế (hàng ngày) - Chuẩn bị các số liệu cụ thể để viết Báo cáo thu hoạch. - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu, kế hoạch thực tế của khoa, trường. 	Tại các tuyến điểm du lịch của các vùng du lịch Việt Nam	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Mục lục - Phần mở đầu - Phần nội dung: Chương 1. Thực trạng tuyến điểm du lịch trong nước (cụ thể) trong chuyến thực tế Chương 2. Kết quả thực tế Chương 3. Nhận xét và kiến nghị				
Tự học, tự nghiên cứu	Tự tìm hiểu những kiến thức về thực tế về các tuyến điểm mà GV định hướng nghiên cứu.	30	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi chép đầy đủ các nội dung có liên quan - Viết và hoàn thiện Báo cáo thu hoạch. 	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bùi Thị Hải Yến (2014), *Tuyến điểm du lịch Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Trung tâm Thông tin Du lịch (2005), *Non nước Việt Nam*, Nxb Hà Nội;

[2] Bảo tàng Dân tộc học (1998), *Văn hóa các dân tộc Việt Nam*, NXB Văn hóa các dân tộc, Hà Nội;

[3] Đoàn Huyền Trang (2008), *Sổ tay du lịch Việt Nam*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội;

[4] Nguyễn Minh Tuệ (1999), *Địa lí du lịch*, Nxb thành phố Hồ Chí Minh;

[5] Phạm Trung Lương (2003), *Tài nguyên và môi trường du lịch Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6

3	1		1		2	2	6
4			2		2	2	6
5			2		2	2	6
6			2		2	2	6
7			2		2	2	6
8			2		2	2	6
9			2		2	2	6
10			2		2	2	6
11			2		2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng	05		25	0	30	30	90

(Lưu ý: Từ tuần 3 đến tuần 15, giảng viên cần thực hiện những nội dung sau:

9.1. Giảng viên chủ động làm kế hoạch hướng dẫn người học chuẩn bị nội dung học tập thực tế tại các tuyến điểm du lịch trong và ngoài tỉnh ngay từ đầu học kì.

9.2. Giảng viên yêu cầu người học nộp báo cáo tham quan thực tế tìm hiểu một số tuyến điểm du lịch địa phương và trong nước để lấy điểm kiểm tra giữa kì).

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy:

+ Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

+ Xác định được các điểm tuyến du lịch ở địa phương và trong nước.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học:

+ Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

+ Tham gia đủ hai đợt thực hành tại các điểm tuyến du lịch ở địa phương và trong nước.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm báo cáo thực tế, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Vấn đáp	Câu 1: 5 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 5 điểm (Tín chỉ 2)	Thi lần lượt theo số báo danh	20 đề

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
P. TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Nghiệp vụ lữ hành

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lê Thị Quỳnh Hoa
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0915474907 - Email: hoacaphe68@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: văn hóa học, Khoa học du lịch, Việt Nam hóa sử cương; Mỹ thuật và Phương pháp giảng dạy

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Thu Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0975.856.399; - Email: huyenkan@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Mỹ thuật và phương pháp dạy học, Văn hóa học...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Nghiệp vụ lữ hành
- Mã học phần: VD2.1.016.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn:
 - * Bắt buộc (đối với chuyên ngành Quản trị lữ hành)
 - * Tự chọn (đối với chuyên ngành Quản trị khách sạn)
- + Điều kiện tiên quyết: Nhập môn khoa học du lịch, Tuyển điểm du lịch Việt Nam.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp : 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp : 01 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Mỹ thuật

+ Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu những khái niệm cơ bản trong lĩnh vực lữ hành như: lữ hành, kinh doanh lữ hành, công ty lữ hành, đại lý lữ hành, sản phẩm lữ hành; vai trò, chức năng, nhiệm vụ của hoạt động kinh doanh lữ hành; quy trình thành lập một doanh nghiệp lữ hành và tổ chức đưa doanh nghiệp vào hoạt động; mối quan hệ trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp lữ hành; nguyên tắc cơ bản trong việc xây dựng chương trình du lịch; kỹ năng tổ chức các chương trình du lịch, nghiệp vụ kết nối các dịch vụ du lịch, tổ chức quảng bá và bán các chương trình du lịch.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được những vấn đề khái quát về hoạt động lữ hành, các nguyên tắc và điều kiện ra đời của doanh nghiệp lữ hành, hoạt động nghiệp vụ lữ hành.
CĐR 2	Hiểu được công tác nghiệp vụ hướng dẫn du lịch và hướng dẫn viên du lịch: xây dựng chương trình du lịch, đánh giá chương trình du lịch, tổ chức thực hiện chương trình du lịch.
CĐR 3	Hiểu được công tác nghiệp vụ hướng dẫn du lịch và hướng dẫn viên du lịch: thiết lập quan hệ và hợp tác với các cơ sở dịch vụ du lịch trong hoạt động lữ hành, thiết lập quan hệ và hợp tác với các cơ quan hữu quan trong kinh doanh lữ hành và thị trường khách, nguồn khách, hợp đồng trong kinh doanh lữ hành.
CĐR 4	Hiểu được nghiệp vụ marketing trong lữ hành và đại lý du lịch, tuyến điểm du lịch quốc gia và những thông tin xây dựng chương trình du lịch, tuyến điểm du lịch, quốc tế và những thông tin xây dựng chương trình du lịch.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Phân tích, lý giải được những vấn đề khái quát về hoạt động lữ hành, các nguyên tắc và điều kiện ra đời của doanh nghiệp lữ hành, hoạt động nghiệp vụ lữ hành.
CĐR 6	Phân tích, lý giải và thực hành được các kỹ năng nghiệp vụ hướng dẫn du lịch và hướng dẫn viên du lịch: xây dựng chương trình du lịch, đánh giá chương trình du lịch, tổ chức thực hiện chương trình du lịch.
CĐR 7	Phân tích, lý giải được và thực hành được các kỹ năng nghiệp vụ hướng dẫn du lịch và hướng dẫn viên du lịch: thiết lập quan hệ và hợp tác với các cơ sở dịch vụ du lịch trong hoạt động lữ hành, thiết lập quan hệ và hợp tác với các cơ quan hữu quan trong kinh doanh lữ hành và thị trường khách, nguồn khách, hợp đồng trong kinh doanh lữ hành.

CĐR 8	Phân tích, lý giải, và thực hành được các kỹ năng nghiệp vụ marketing trong lữ hành và đại lý du lịch, tuyển điểm du lịch quốc gia và những thông tin xây dựng chương trình du lịch, tuyển điểm du lịch, quốc tế và những thông tin xây dựng chương trình du lịch.
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	Thực hiện được các kỹ năng điều hành thực hiện các công việc kinh doanh trong doanh nghiệp lữ hành từ việc nghiên cứu thị trường, tổ chức xây dựng chương trình, bán và thực hiện các chương trình du lịch.
CĐR 10	Hình thành kỹ năng trong việc liên kết với các nhà cung cấp, tổ chức quảng cáo và bán các sản phẩm lữ hành; hình thành kỹ năng điều hành thực hiện các chương trình du lịch, mở rộng và củng cố nguồn khách.
CĐR 11	Hình thành kỹ năng phối hợp hoạt động nhóm trong một doanh nghiệp lữ hành; hình thành kỹ năng phân tích và giải quyết tình huống trong kinh doanh.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 12	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 13	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu, tạo dựng được một thái độ làm việc chuyên nghiệp; tự tin vào năng lực của bản thân.
CĐR 14	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề Quản trị dịch vụ Du lịch – lữ hành và các nghề khác có liên quan.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng				Mềm					
Chương	Kiến thức	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
Chương 1. Khái quát về hoạt động lữ hành	Khái niệm cơ bản	2				2				2	1	1	1	1	2
	Vai trò và chức năng của doanh nghiệp lữ hành	2				2				2	1	1	1	1	2
Chương 2. Nguyên tắc và điều kiện ra đời	Nguyên tắc	2				2				2	1	1	1	1	2
	Điều kiện thành lập doanh nghiệp lữ hành và kinh doanh lữ hành	2				2				2	1	1	1	1	2
Chương 3. Hoạt động	Lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế	2				2				2	1	1	1	1	2

ng nghiệp vụ lữ hành	Mô hình tổ chức của doanh nghiệp lữ hành	2				2				2	1	1	1	1	2
	Chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận chính trong doanh nghiệp lữ hành	2				2				2	1	1	1	1	2
Chương 4. Ng nghiệp vụ xây dựng chương trình du lịch	Xác định các tuyến, điểm du lịch	1	2			1	2			2	1	1	1	1	2
	Xây dựng phương án vận chuyển	1	2			1	2			2	1	1	1	1	2
	Xây dựng phương án lưu trú	1	2			1	2			2	1	1	1	1	2
	Xây dựng phương án tham quan	1	2			1	2			2	1	1	1	1	2
	Xây dựng lịch trình chi tiết	1	2			1	2			2	1	1	1	1	2
	Thử nghiệm và định giá chương trình du lịch	1	2			1	2			2	1	1	1	1	2
Chương 5. Ng nghiệp vụ đánh giá chương trình DL	Xác định giá thành chương trình du lịch	1	2			1	2			2	1	1	1	1	2
	Xác định giá bán dự kiến của doanh nghiệp	1	2			1	2			2	1	1	1	1	2
Chương 6. Ng nghiệp vụ thực hiện chương trình du lịch	Thoả thuận với khách	1	2			1	2			2	1	1	1	1	2
	Chuẩn bị thực hiện	1	2			1	2			2	1	1	1	1	2
	Thực hiện chương trình du lịch	1	2			1	2			2	1	1	1	1	2
	Những công việc sau kết thúc chương trình	1	2			1	2			2	1	1	1	1	2
Chương 7 Ng nghiệp vụ thiết lập quan hệ và hợp tác với các cơ sở dịch vụ du lịch	Quan hệ và hợp tác với các cơ sở dịch vụ lưu trú	1	1	2		1	1	2		2	1	1	1	1	2
	Quan hệ và hợp tác với các doanh nghiệp vận chuyển	1	1	2		1	1	2		2	1	1	1	1	2
	Quan hệ và hợp tác với các doanh nghiệp dịch vụ du lịch khác	1	1	2		1	1	2		2	1	1	1	1	2
Chương 8. Ng nghiệp vụ thiết lập quan hệ và hợp tác với các cơ quan hữu quan ...	Quan hệ và hợp tác với các cơ quan quản lý, khai thác tài nguyên du lịch	1	1	2		1	1	2		2	1	1	1	1	2
	Quan hệ với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương	1	1	2		1	1	2		2	1	1	1	1	2
Chương 9. Thị trường khách, nguồn khách, hợp đồng trong	Thị trường lữ hành- nguồn khách	1	1	2		1	1	2		2	1	1	1	1	2
	Mối quan hệ giữa các doanh nghiệp nhận khách, gửi khách và môi giới trung gian	1	1	2		1	1	2		2	1	1	1	1	2
	Khai thác nguồn khách lẻ	1	1	2		1	1	2		2	1	1	1	1	2

kinh doanh lữ hành	Hợp đồng trong hoạt động lữ hành	1	1	2		1	1	2		2	1	1	1	1	2
Chương 10. Ngh nghiệp vụ marketing trong lữ hành và đại lí du lịch	10.1. Nghiệp vụ marketing trong lữ hành	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	1	1	2
	Phương pháp marketing trong lữ hành	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	1	1	2
	Những hoạt động nghiệp vụ marketing trong lữ hành	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	1	1	2
	Đại lí du lịch	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	1	1	2
Chương 11. Tuyển điểm du lịch quốc gia và những thông tin ...	Các thông tin cần chú ý để xây dựng chương trình du lịch	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	1	1	2
	Các thông tin cần chú ý để xây dựng chương trình du lịch	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	1	1	2
Chương 12. Tuyển điểm du lịch quốc tế và những thông tin ...	Các tuyến du lịch địa phương và thông tin cần chú ý	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	1	1	2
	Các tuyến du lịch địa quốc tế và những thông tin cần chú ý	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động lữ hành, kinh doanh lữ hành, doanh nghiệp lữ hành, sản phẩm lữ hành, chức năng, vai trò của doanh nghiệp lữ hành; các quy định pháp lí trong việc thành lập doanh nghiệp lữ hành tại Việt Nam; các căn cứ và nguyên tắc tổ chức, đưa doanh nghiệp vào hoạt động; quy trình nghiệp vụ trong việc xây dựng chương trình du lịch, tổ chức định giá và thực hiện các chương trình du lịch, các nghiệp vụ thiết lập quan hệ và hợp tác trong kinh doanh lữ hành; các nguyên lí và cách thức tổ chức các hoạt động marketing, phát triển thị trường khách, hệ thống kênh phân phối của các doanh nghiệp lữ hành.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Chương 1 Khái quát về hoạt động lữ hành		4			
Lí thuyết	1.1. Khái niệm cơ bản 1.1.1. Sự ra đời và phát triển của hoạt động lữ hành 1.1.2. Những khái niệm cơ bản 1.2. Vai trò và chức năng của doanh nghiệp lữ hành	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	1.2.1. Vai trò của hoạt động lữ hành 1.2.2. Chức năng của hoạt động lữ hành				
Thảo luận	1. Vai trò của hoạt động lữ hành 2. Chức năng của hoạt động lữ hành	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng để thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	- Làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Nguyên tắc và điều kiện ra đời của doanh nghiệp lữ hành	2			
Lý thuyết	2.1. Nguyên tắc 2.2. Điều kiện thành lập doanh nghiệp lữ hành và kinh doanh lữ hành	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu về các nội dung tương ứng chương học.	Lớp học	
Thảo luận	Thảo luận: Điều kiện thành lập doanh nghiệp lữ hành và kinh doanh lữ hành	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng để thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	4	- Nghiên cứu các nội dung về lý thuyết thuộc chương 2 trong tài liệu số 1, 2 và các tài liệu khác.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Hoạt động nghiệp vụ lữ hành	2			
Lý thuyết	3.1. Lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế 3.2. Mô hình tổ chức của doanh nghiệp lữ hành 3.3. Chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận chính trong doanh nghiệp lữ hành	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thảo luận	Thảo luận: Mô hình tổ chức của doanh nghiệp lữ hành	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải bài tập	4	Nghiên cứu các nội dung về lý thuyết chương 3 trong tài liệu số 1	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Nghiệp vụ xây dựng chương trình du lịch	2			
Lý thuyết	4.1. Xác định các tuyến, điểm du lịch	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội	Lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	4.2. Xây dựng phương án vận chuyển 4.3. Xây dựng phương án lưu trú 4.4. Xây dựng phương án tham quan 4.5. Xây dựng lịch trình chi tiết 4.6. Thử nghiệm và định giá chương trình du lịch		dung liên quan chương học.	học	
Thực hành	Tập xây dựng một chương trình du lịch (cụ thể)	1	- Người học thực hành theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giảng viên. - Nắm vững kiến thức chương 4, nêu các vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành; - Vận dụng kiến thức lý thuyết sau bài giảng để giải các bài tập	4	- Nghiên cứu các nội dung về lý thuyết thuộc tín chỉ 1 trong tài liệu số 1, 2 và các tài liệu khác.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Nghiệp vụ đánh giá chương trình du lịch	2			
Lý thuyết	5.1. Xác định giá thành chương trình du lịch 5.1.1. Khái niệm cơ bản 5.1.2. Phương pháp xác định giá thành 5.1.3. Các lưu ý khi xác định giá thành 5.2. Xác định giá bán dự kiến của doanh nghiệp 5.2.1. Các loại giá 5.2.2. Định giá của chương trình du lịch	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thực hành	Tập định giá cho một chương trình du lịch (cụ thể)	1	- Người học thực hành theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giảng viên. - Nắm vững kiến thức chương 5, nêu các vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành; - Vận dụng kiến thức lý thuyết	4	Nghiên cứu các nội dung về lý thuyết thuộc tín chỉ 1 trong tài liệu số	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	sau bài giảng để giải các bài tập		1, 2 và các tài liệu khác.		
	Chương 6 Nghệ thuật tổ chức thực hiện chương trình du lịch	3			
Lý thuyết	6.1. Thoả thuận với khách 6.2. Chuẩn bị thực hiện 6.3. Thực hiện chương trình du lịch 6.4. Những công việc sau kết thúc chương trình	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thực hành	Tập tổ chức thực hiện một chương trình du lịch (cụ thể)	2	- Người học thực hành theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giảng viên. - Nắm vững kiến thức chương 6, nêu các vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập trong chương 6.	6	Thực hành sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm kiểm tra	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	14			
	Chương 7 Nghệ thuật thiết lập quan hệ và hợp tác với các cơ sở dịch vụ du lịch trong hoạt động lữ hành	3			
Lý thuyết	7.1. Quan hệ và hợp tác với các cơ sở dịch vụ lưu trú 7.2. Quan hệ và hợp tác với các doanh nghiệp vận chuyển 7.3. Quan hệ và hợp tác với các doanh nghiệp dịch vụ du lịch khác	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thực hành	Tập một số kỹ năng nghiệp vụ thiết lập quan hệ và hợp tác với các cơ sở dịch vụ du lịch trong hoạt động lữ hành tại một tuyến điểm du lịch quốc gia (cụ thể)	1	- Người học thực hành theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giảng viên. - Nắm vững kiến thức chương 7, nêu các vấn	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
			đề cần giải đáp.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập trong chương 7.	10	Thực hành sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8 Nghịệp vụ thiết lập quan hệ và hợp tác với các cơ quan hữu quan trong kinh doanh lữ hành	2			
Lý thuyết	8.1. Quan hệ và hợp tác với các cơ quan quản lí, khai thác tài nguyên du lịch 8.2. Quan hệ với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thực hành	Tập một số kĩ năng nghiệp vụ thiết lập quan hệ và hợp tác với các cơ quan hữu quan trong kinh doanh lữ hành một tuyến điểm du lịch quốc gia (cụ thể)	1	- Người học thực hành theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giảng viên. - Nắm vững kiến thức chương 8, nêu các vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành.	4	Thực hành sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 9 Thị trường khách, nguồn khách, hợp đồng trong kinh doanh lữ hành	2			
Lý thuyết	9.1. Thị trường lữ hành - nguồn khách 9.2. Môi quan hệ giữa các doanh nghiệp nhận khách, gửi khách và môi giới trung gian 9.3. Khai thác nguồn khách lẻ 9.4. Hợp đồng trong hoạt động lữ hành 9.4.1. Hợp đồng gửi - nhận khách 9.4.2. Hợp đồng liên kết	1	Học học liệu số 1: chương 9 (mục 9.1 – 9.4)	Lớp học	
Thực hành	Tập xác định thị trường khách, nguồn khách, hợp đồng trong kinh doanh lữ hành tại một tuyến điểm du lịch quốc gia (cụ thể)	1	- Người học thực hành theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giảng viên. - Nắm vững kiến thức chương 9, nêu các vấn	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
			đề cần giải đáp.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập trong chương 9.	4	Thực hành sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 10 Nghệ thuật marketing trong lữ hành và đại lý du lịch	3			
Lý thuyết	10.1. Nghệ thuật marketing trong lữ hành 10.2. Phương pháp marketing trong lữ hành 10.3. Những hoạt động nghệ thuật marketing trong lữ hành 10.4. Đại lý du lịch	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thực hành	Tập vận dụng nghệ thuật marketing trong một tuyến điểm du lịch quốc gia (cụ thể)	1	- Người học thực hành theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giảng viên. - Nắm vững kiến thức chương 10, nêu các vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành.	6	Thực hành sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 11 Tuyến điểm du lịch quốc gia và những thông tin xây dựng chương trình du lịch	2			
Lý thuyết	11.1. Các tuyến du lịch quốc gia 11.2. Các thông tin cần chú ý để xây dựng chương trình du lịch	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thực hành	Tập xây dựng một tuyến điểm du lịch quốc gia (cụ thể)	1	- Người học thực hành theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giảng viên. - Nắm vững kiến thức chương 11, nêu các vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để vận	4	Biết xây dựng một tuyến điểm du lịch quốc gia (cụ thể) sau	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	dùng vào thực hành		khi nghe giảng lý thuyết		
	Chương 12 Tuyến điểm du lịch, quốc tế và những thông tin xây dựng chương trình du lịch	2			
Lí thuyết	12.1. Các tuyến du lịch địa phương và thông tin cần chú ý 12.2. Các tuyến du lịch địa quốc tế và những thông tin cần chú ý	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thực hành	Tập xây dựng một tuyến điểm du lịch quốc tế (cụ thể)	1	- Người học thực hành theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giảng viên. - Nắm vững kiến thức chương 12, nêu các vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành; vận dụng kiến thức sau bài giảng để vận dụng vào thực hành.	4	Biết xây dựng một tuyến điểm du lịch quốc tế (cụ thể) sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đinh Trung Kiên, Nguyễn Quang Vinh (2007), Giáo trình *Nghiệp vụ lữ hành*, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Văn Đính (Chủ biên, 1997), Giáo trình *Quản trị kinh doanh lữ hành*, Nxb Thông kê, Hà Nội;

[3] Trần Nhạn (2002), Giáo trình *Nghiệp vụ kinh doanh du lịch lữ hành*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2				2	2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
3	1			1	2	2	6
4	1			1	2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	1		1		2	2	6
7	1		1		2	2	6
8		1	1		2	2	6
9	2				2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	1		1		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15	1		1		2	2	6
Tổng	15	01	10	04	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 5 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 5 điểm (Tín chỉ 2)	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Hướng dẫn du lịch

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lê Thị Quỳnh Hoa
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0915474907 - Email: hoacaphe68@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: văn hóa học, Khoa học du lịch; Việt Nam hóa sử cương; Mỹ thuật và Phương pháp dạy học

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Thu Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0975.856.399; - Email: huyenkan@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Mỹ thuật và phương pháp dạy học, Văn hóa học...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Hướng dẫn du lịch
- Mã học phần: VD2.1.017.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Nhập môn khoa học du lịch, Nghiệp vụ lễ hành
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp : 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Mỹ thuật

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu và phân tích được những khái niệm cơ bản về du lịch, hướng dẫn du lịch, hướng dẫn viên du lịch, khách du lịch, điều hành du lịch; các kiến thức cần có đối với hướng dẫn viên du lịch; những phong cách và đức tính, phẩm chất và năng lực của hướng dẫn viên; phân tích, đánh giá được những yếu tố khách quan cơ bản có tác động đến hoạt động hướng dẫn du lịch; các yêu cầu về xây dựng chương trình tham quan du lịch; chuẩn bị và thiết kế được bài thuyết minh về các điểm du lịch; tổ chức được hoạt động hướng dẫn du lịch và thành thạo các phương pháp hướng dẫn tham quan; xử lý được các tình huống phát sinh trong hoạt động hướng dẫn du lịch; nhận biết được vai trò của hướng dẫn viên du lịch, các vấn đề về du lịch bền vững và giao tiếp đa văn hóa.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu khái quát về hướng dẫn du lịch và hướng dẫn viên du lịch, đặc điểm lao động, công việc; trách nhiệm của hướng dẫn viên, năng lực, phẩm chất cần có của hướng dẫn viên du lịch, hướng dẫn viên và du lịch bền vững và giao tiếp đa văn hóa.
CDR 2	Hiểu được các bước chuẩn bị cho một tour du lịch cụ thể, tổ chức đón tiếp khách và tổ chức ăn, ở cho khách, các vấn đề liên quan đến vận chuyển, hải quan trong tour du lịch.
CDR 3	Hiểu được quy trình hướng dẫn tham quan, thuyết trình, lãnh đạo đoàn trong một tour du lịch.
CDR 4	Hiểu được cách thức xử lý tình huống trong hoạt động hướng dẫn du lịch, kết thúc tour du lịch.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân tích được khái quát về hướng dẫn du lịch và hướng dẫn viên du lịch, đặc điểm lao động, công việc; trách nhiệm của hướng dẫn viên, năng lực, phẩm chất cần có của hướng dẫn viên du lịch, hướng dẫn viên và du lịch bền vững và giao tiếp đa văn hóa.
CDR 6	Phân tích được các bước trong quá trình hướng dẫn tour du lịch: chuẩn bị cho một tour du lịch cụ thể, tổ chức đón tiếp khách và tổ chức ăn, ở cho khách, các vấn đề liên quan đến vận chuyển, hải quan trong tour.
CDR 7	Phân tích được quy trình hướng dẫn tham quan, thuyết trình, lãnh đạo đoàn và hình thành các kỹ năng tương ứng đối với một hướng dẫn viên du lịch.
CDR 8	Hình thành các kỹ năng xử lý tình huống trong hoạt động hướng dẫn du lịch, kết thúc tour du lịch.
Kỹ năng mềm	

CĐR 9	Có tư thế và phong thái của hướng dẫn viên chuyên nghiệp; có kỹ năng vận dụng kiến thức đã học để thực hiện các công việc của hướng dẫn viên;
CĐR 10	Hình thành kỹ năng làm việc với người khác; tạo dựng và bồi dưỡng các kỹ năng giao tiếp ứng xử, xử lý tình huống, kỹ năng thuyết trình...
CĐR 11	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về hướng dẫn viên du lịch vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 12	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 13	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 14	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề hướng dẫn viên du lịch.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng				Mềm					
Chương	Kiến thức	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Chương 1. Khái quát về hướng dẫn và hướng dẫn viên DL	Khái quát về hướng dẫn du lịch, hướng dẫn viên du lịch	2				2				2	1	2	1	1	2
	Phân loại và vai trò của hướng dẫn viên du lịch	2				2				2	1	2	1	1	2
Chương 2. Đặc điểm lao động công việc; trách nhiệm của hướng dẫn viên	Đặc điểm lao động nghề nghiệp của hướng dẫn viên du lịch	2				2				2	1	2	1	1	2
	Các công việc và trách nhiệm chung của hướng dẫn viên	2				2				2	1	2	1	1	2
Chương 3. Năng lực, phẩm chất cần có của hướng dẫn viên du lịch	Các kiến thức cần có của hướng dẫn viên	2				2				2	1	2	1	1	2
	Phương pháp của hướng dẫn viên	2				2				2	1	2	1	1	2
	Các đức tính cần có của hướng dẫn viên	2				2				2	1	2	1	1	2
	Các kỹ năng cần có của hướng dẫn viên	2				2				2	1	2	1	1	2

	Trang phục, trang điểm, tư thế của hướng dẫn viên	2				2				2	1	2	1	1	2
	Các yêu cầu về sức khỏe của hướng dẫn viên	2				2				2	1	2	1	1	2
	Chuẩn bị làm việc và xây dựng thái độ chuyên nghiệp	2				2				2	1	2	1	1	2
Chương 4. Các bước chuẩn bị cho một tour du lịch cụ thể	Nghiên cứu kế hoạch thực hiện chương trình	1	2			1	2			2	1	2	1	1	2
	Tìm hiểu thông tin khách hàng	1	2			1	2			2	1	2	1	1	2
	Chuẩn bị điều kiện phục vụ	1	2			1	2			2	1	2	1	1	2
	Thu thập thông tin điểm đến	1	2			1	2			2	1	2	1	1	2
	Chuẩn bị cá nhân	1	2			1	2			2	1	2	1	1	2
	Chuẩn bị hành chính, tài chính	1	2			1	2			2	1	2	1	1	2
	Tính toán tác động ngoại cảnh	1	2			1	2			2	1	2	1	1	2
Chương 5. Tổ chức đón tiếp khách và tổ chức ăn, ở cho khách	Chuẩn bị và đón tiếp khách	1	2			1	2			2	1	2	1	1	2
	Tổ chức ăn uống cho khách du lịch	1	2			1	2			2	1	2	1	1	2
	Các hình thức lưu trú cho khách du lịch và những điều lưu ý	1	2			1	2			2	1	2	1	1	2
	Tổ chức lưu trú cho khách tại khách sạn	1	2			1	2			2	1	2	1	1	2
Chương 6. Các vấn đề liên quan đến vận chuyển, hải quan trong tour	Các vấn đề liên quan đến hành lý và vận chuyển bằng đường không	1	2			1	2			2	1	2	1	1	2
	Các vấn đề liên quan đến hành lý và vận chuyển bằng đường sắt	1	2			1	2			2	1	2	1	1	2
	Trách nhiệm chung của hướng dẫn viên liên quan đến vận chuyển và hành lý	1	2			1	2			2	1	2	1	1	2
	Các quy định hàng miễn thuế	1	2			1	2			2	1	2	1	1	2
	Hộ chiếu và visa	1	2			1	2			2	1	2	1	1	2
	Nguyên tắc hải quan	1	2			1	2			2	1	2	1	1	2
	Quy định y tế và tiêm chủng	1	2			1	2			2	1	2	1	1	2

	Các quy định về ngoại tệ	1	2			1	2			2	1	2	1	1	2
Chương 7. Kỹ năng hướng dẫn tham quan	Tổ chức hướng dẫn tham quan	1	1	2		1	1	2		2	1	2	1	1	2
	Các phương pháp hướng dẫn tham quan du lịch	1	1	2		1	1	2		2	1	2	1	1	2
Chương 8. Kỹ năng thuyết trình, lãnh đạo đoàn	Kỹ năng thuyết trình	1	1	2		1	1	2		2	1	2	1	1	2
	Kỹ năng lãnh đạo đoàn	1	1	2		1	1	2		2	1	2	1	1	2
Chương 9. Xử lý tình huống trong hoạt động hướng dẫn du lịch	Những yêu cầu chung	1	1	1	2	1	1		2	2	1	2	1	1	2
	Tra lời câu hỏi và giải quyết yêu cầu của khách du lịch	1	1	1	2	1	1		2	2	1	2	1	1	2
	Xử lý tình huống trong hoạt động hướng dẫn du lịch	1	1	1	2	1	1		2	2	1	2	1	1	2
	Mối quan hệ tác động trực tiếp tới hoạt động hướng dẫn du lịch	1	1	1	2	1	1		2	2	1	2	1	1	2
Chương 10. Kết thúc tour du lịch	Tiền khách	1	1	1	2	1	1		2	2	1	2	1	1	2
	Kết thúc các công việc giấy tờ, viết báo cáo tour		1	1	2	1	1		2	2	1	2	1	1	2
	Thanh toán tài chính		1	1	2	1	1		2	2	1	2	1	1	2
Chương 11. Hướng dẫn viên, du lịch bền vững và giao tiếp đa văn hóa	Hướng dẫn viên và du lịch bền vững	2	1	1	1	2	1		2	2	1	2	1	1	2
	Hướng dẫn viên và giao tiếp đa văn hóa	2	1	1	1	2	1		2	2	1	2	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức khái quát về hướng dẫn du lịch và hướng dẫn viên du lịch; những phẩm chất, năng lực cần có và trách nhiệm của hướng dẫn viên du lịch; các vấn đề chuẩn bị cho một tour du lịch cụ thể; tổ chức đón tiếp, ăn và lưu trú cho khách du lịch; các vấn đề liên quan đến vận chuyển và hải quan; kỹ năng hướng dẫn tham quan, kỹ năng lãnh đạo đoàn; xử lý tình huống trong hoạt động du lịch; kết thúc tour; hướng dẫn viên và các vấn đề liên quan đến du lịch bền vững và giao tiếp đa văn hóa.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Khái quát về hướng dẫn du lịch	2			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	và hướng dẫn viên du lịch				
Lí thuyết	<p>1.1. Khái quát về hướng dẫn du lịch, hướng dẫn viên du lịch</p> <p>1.1.1. Du lịch và vị trí của hoạt động hướng dẫn du lịch</p> <p>1.1.2. Khái niệm hướng dẫn du lịch, những hoạt động chủ yếu của hướng dẫn du lịch</p> <p>1.2. Phân loại và vai trò của hướng dẫn viên du lịch</p> <p>1.2.1. Phân loại hướng dẫn viên du lịch</p> <p>1.2.2. Vai trò của hướng dẫn viên du lịch</p>	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	4	- Làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Đặc điểm lao động, công việc; trách nhiệm của hướng dẫn viên	2			
Lí thuyết	<p>2.1. Đặc điểm lao động nghề nghiệp của hướng dẫn viên du lịch</p> <p>2.2. Các công việc và trách nhiệm chung của hướng dẫn viên</p> <p>2.2.1. Quản lí và giám sát lịch trình</p> <p>2.2.2. Đảm bảo thực hiện chương trình đúng như được mô tả</p> <p>2.2.3. Cung cấp các thông tin cần thiết dọc đường</p> <p>2.2.4. Cung cấp các thông tin thiết thực</p>	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thảo luận	Thảo luận: Đặc điểm lao động nghề nghiệp của hướng dẫn viên du lịch	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng để thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	4	- Nghiên cứu các nội dung về lý thuyết thuộc chương 2 trong tài liệu số 1, 2 và các tài liệu khác.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	Chương 3 Năng lực, phẩm chất cần có của hướng dẫn viên du lịch	3			
Lí thuyết	3.1. Các kiến thức cần có của hướng dẫn viên 3.2. Phong cách của hướng dẫn viên 3.3. Các đức tính cần có của hướng dẫn viên 3.4. Các kĩ năng cần có của hướng dẫn viên 3.5. Trang phục, trang điểm, tư thế của hướng dẫn viên 3.6. Các yêu cầu về sức khỏe của hướng dẫn viên 3.7. Chuẩn bị làm việc và xây dựng thái độ chuyên nghiệp	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thảo luận	Năng lực, phẩm chất cần có của hướng dẫn viên du lịch	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng để thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thảo luận	6	Nghiên cứu các nội dung về lý thuyết thuộc chương 2 trong tài liệu số 1, 2 và các tài liệu khác để thảo luận hiệu quả.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Các bước chuẩn bị cho một tour du lịch cụ thể	2			
Lí thuyết	4.1. Nghiên cứu kế hoạch thực hiện chương trình 4.2. Tìm hiểu thông tin khách hàng 4.3. Chuẩn bị điều kiện phục vụ 4.4. Thu thập thông tin điểm đến 4.5. Chuẩn bị cá nhân 4.6. Chuẩn bị hành chính, tài chính 4.7. Tính toán tác động ngoại cảnh	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thảo luận	Các bước chuẩn bị cho một tour du lịch cụ thể	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng để thảo luận.	Lớp học	
Tự học,	- Đọc các phần lý thuyết trước	4	- Nghiên cứu các nội	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
tự nghiên cứu	khi thảo luận; - Vận dụng kiến thức lý thuyết sau bài giảng để thảo luận		dung về lý thuyết thuộc tín chỉ 1 trong tài liệu số 1, 2 và các tài liệu khác để thảo luận hiệu quả.	viện, ở nhà	
	Chương 5 Tổ chức đón tiếp khách và tổ chức ăn, ở cho khách	3			
Lý thuyết	5.1. Chuẩn bị và đón tiếp khách 5.1.1. Chuẩn bị 5.1.2. Đón tiếp khách du lịch 5.1.3. Những điều lưu ý với hướng dẫn viên khi đón tiếp khách du lịch 5.2. Tổ chức ăn uống cho khách du lịch 5.2.1. Chuẩn bị 5.2.2. Tổ chức ăn uống cho khách 5.2.3. Những điều lưu ý cho hướng dẫn viên khi tổ chức ăn uống cho khách 5.3. Các hình thức lưu trú cho khách du lịch và những điều lưu ý 5.4. Tổ chức lưu trú cho khách tại khách sạn 5.4.1. Nắm thông tin khách sạn 5.4.2. Làm thủ tục check in 5.4.3. Phục vụ khách trong giai đoạn khách lưu trú tại khách sạn 5.4.4. Thanh toán, trả phòng	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thảo luận	Tổ chức đón tiếp khách và tổ chức ăn, ở cho khách	1	Người học thảo luận theo nhóm.	Lớp học	
Bài tập	Giải đáp bài tập trong các chương 1,2,3,4,5.	1	Nắm vững kiến thức các chương 1,2,3,4,5, nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; - Vận dụng kiến thức lý thuyết sau bài giảng để giải các bài tập	6	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	Chương 6 Các vấn đề liên quan đến vận chuyển, hải quan trong tour	2			
Lý thuyết	6.1. Các vấn đề liên quan đến hành lí và vận chuyển bằng đường không 6.2. Các vấn đề liên quan đến hành lý và vận chuyển bằng đường sắt 6.4. Trách nhiệm chung của hướng dẫn viên liên quan đến vận chuyển và hành lí 6.5. Các quy định hàng miễn thuế 6.6. Hộ chiếu và visa 6.7. Nguyên tắc hải quan 6.8. Quy định y tế và tiêm chủng 6.9. Các quy định về ngoại tệ	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thảo luận	Các vấn đề liên quan đến vận chuyển, hải quan trong tour	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng để thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập trong chương 6. - Ôn tập nội dung các chương của tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa học kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 7 Kỹ năng hướng dẫn tham quan	2			
Lý thuyết	7.1. Tổ chức hướng dẫn tham quan 7.1.1. Chuẩn bị hướng dẫn tham quan 7.1.2. Thực hiện chuyến tham quan 7.2. Các phương pháp hướng dẫn	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	tham quan du lịch 7.2.1. Phương pháp chung 7.2.2. Phương pháp thuyết minh 7.2.3. Phương pháp hướng dẫn tham quan trên mặt đất, tại điểm tham quan 7.2.4. Phương pháp hướng dẫn tham quan trên phương tiện di chuyển 7.2.5. Phương pháp hướng dẫn tham quan bằng đi bộ 7.2.6. Phương pháp hướng dẫn tham quan theo chuyên đề				
Thực hành	Xây dựng đề cương bài thuyết trình hướng dẫn tham quan một tuyến điểm du lịch (cụ thể)	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng để thực hành.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành ; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập trong chương 7.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8 Kĩ năng thuyết trình, kĩ năng lãnh đạo đoàn	3			
Lí thuyết	8.1. Kĩ năng thuyết trình 8.1.1. Kĩ năng đứng trước một đoàn khách 8.1.2. Kĩ năng nói 8.1.3. Kĩ năng lắng nghe 8.1.4. Kĩ năng sử dụng micro và các phương tiện hỗ trợ khác 8.2. Kĩ năng lãnh đạo đoàn 8.2.1. Đưa ra quyết định 8.2.2. Quan tâm diện rộng 8.2.3. Xây dựng lòng tin trong đoàn	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thực hành	Thực hành 2 nội dung sau: 1. Tập thuyết trình hướng dẫn tham quan một tuyến điểm du lịch (cụ thể) theo đề cương bài nói đã xây dựng	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng để thực hành theo nhóm.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	2. Kỹ năng lãnh đạo đoàn				
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng vào các bài thực hành.	6	Chủ động thực hành sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 9 Xử lý tình huống trong hoạt động hướng dẫn du lịch	3			
Lí thuyết	9.1. Những yêu cầu chung 9.2. Trả lời câu hỏi và giải quyết yêu cầu của khách du lịch 9.3. Xử lý tình huống trong hoạt động hướng dẫn du lịch 9.4. Môi quan hệ tác động trực tiếp tới hoạt động hướng dẫn du lịch	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thảo luận	1. Trả lời câu hỏi và giải quyết yêu cầu của khách du lịch 2. Xử lý tình huống trong hoạt động hướng dẫn du lịch	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm để thảo luận theo nhóm.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thảo luận hiệu quả.	4	Thảo luận sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 10 Kết thúc tour du lịch	2			
Lí thuyết	10.1 Tiễn khách 10.1.1. Chuẩn bị tiễn khách 10.1.2. Tại sân bay, nhà ga, tại điểm chia tay 10.1.3. Lưu ý với hướng dẫn viên 10.2. Kết thúc các công việc giấy tờ, viết báo cáo tour 10.3. Thanh toán tài chính	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thực hành	Tập các kỹ năng nghiệp vụ khi kết thúc tour du lịch (giả định)	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng để thực hành.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để	4	Thực hành sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
cứu	thực hành.		đáp.	ở nhà	
	Chương 11 Hướng dẫn viên và du lịch bền vững và giao tiếp đa văn hóa	5			
Lí thuyết	11.1. Hướng dẫn viên và du lịch bền vững 11.1.1. Nhận thức về du lịch bền vững 11.1.2. Trách nhiệm của hướng dẫn viên 11.2. Hướng dẫn viên và giao tiếp đa văn hóa 11.2.1. Cơ sở giao tiếp đa văn hóa 11.2.2. Khắc phục những khác biệt về văn hóa và giao tiếp 11.2.3. Nhận thức về các giá trị và tiêu chuẩn văn hóa	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thực hành	Tập làm hướng dẫn viên du lịch: 1. Thời gian thực hành hướng dẫn du lịch: đi tour một ngày 2. Địa điểm thực hành hướng dẫn du lịch: tùy chọn theo hướng dẫn của giảng viên 3. Nội dung thực hành hướng dẫn du lịch: người học thực hành nội dung nghiệp vụ đã học.	3	- Thực hiện theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giảng viên	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập trong chương 12.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đoàn Hương Lan (Chủ biên, 2007), Giáo trình *Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch*, Nxb ĐH Kinh tế Quốc dân, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Tổng cục Du lịch Việt Nam (2009), *Tiêu chuẩn, kỹ năng nghề du lịch Việt Nam (VTOS), Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch*, Dự án Phát triển nguồn nhân lực Du lịch Việt Nam;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1			1	2	2	6
3	2				2	2	6
4	1			1	2	2	6
5	1			1	2	2	6
6	1			1	2	2	6
7		1		1	2	2	6
8	1		1		2	2	6
9	1		1		2	2	6
10			2		2	2	6
11	1			1	2	2	6
12	2				2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15			2		2	2	8
Tổng	15	1	08	06	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 5 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 5 điểm (Tín chỉ 2)	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Quản trị kinh doanh lữ hành

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Anh Đào
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Quản lý kinh tế
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0979477846; Email: hoanganhdaok47ftu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Quản trị kinh doanh

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Thị Kiều Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Khoa Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914.966.689; Email: tkp.trangkieu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Các vấn đề về kinh tế, kế toán, tài chính

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản trị kinh doanh lữ hành
- Mã học phần: KT2.1.117.2
- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Đại cương về Quản trị kinh doanh
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp : 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na : 15 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Khoa: Kinh tế & Quản trị kinh doanh

3. Mục tiêu chung của học phần

Sau khi kết thúc môn học, sinh viên có nhận thức cơ bản về hoạt động kinh doanh lữ hành, hoạt động kinh doanh của các công ty lữ hành, xây dựng và thực hiện các chương trình du lịch trọn gói, kể cả các hoạt động xúc tiến hỗn hợp trong kinh doanh lữ hành, quản lý chất lượng sản phẩm của công ty lữ hành trên cơ sở phân tích môi trường kinh doanh lữ hành trên thế giới và ở Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về hoạt động kinh doanh lữ hành, hoạt động kinh doanh của các công ty lữ hành.
CDR 2	Hiểu và phân tích được quy trình xây dựng, tổ chức xúc tiến hỗn hợp, bán và thực hiện một chương trình du lịch trọn gói.
CDR 3	Hiểu được hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm của công ty lữ hành.
CDR 4	Hiểu được các yếu tố tạo nên môi trường kinh doanh, chiến lược, chính sách của doanh nghiệp lữ hành.
CDR 5	Nắm được khái quát về kinh doanh lữ hành ở Việt Nam.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 6	Xây dựng một chương trình du lịch trọn gói.
CDR 7	Xây dựng quy trình xúc tiến hỗn hợp, bán và thực hiện các chương trình du lịch trọn gói.
CDR 8	Phân tích quy trình quản lý chất lượng sản phẩm của công ty lữ hành.
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Phân tích môi trường kinh doanh của một doanh nghiệp kinh doanh lữ hành.
CDR 10	Phân tích thực trạng và triển vọng tương lai của kinh doanh lữ hành ở Việt Nam.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 13	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập; thêm yêu nghề nghiệp đã chọn.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức					Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức						Cứng			Mềm				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13
Chương 1 Khái quát về lịch sử kinh doanh lữ hành	Khái niệm về nguồn gốc kinh doanh lữ hành	2					2					2	2	2
	Một số xu hướng kinh doanh lữ hành trên thế giới nửa cuối thế kỉ XX	2					2					2	2	2
	Vai trò của các tổ chức quốc tế về lữ hành	2					2					2	2	2
	Một số doanh nghiệp lữ hành nổi tiếng thế giới	2					2					2	2	2
Chương 2 Các nội dung cơ bản của kinh doanh lữ hành	Vai trò của kinh doanh lữ hành	2					2					2	2	2
	Định nghĩa kinh doanh lữ hành và phân loại kinh doanh lữ hành	2					2					2	2	2
	Hệ thống sản phẩm của kinh doanh lữ hành	2					2					2	2	2
	Thị trường khách của kinh doanh lữ hành	2					2					2	2	2
Chương 3 Xây dựng các chương trình du lịch trọn gói	Định nghĩa và phân loại các chương trình du lịch	1	2				2	2				2	2	2
	Quy trình xây dựng một chương trình du lịch trọn gói	1	2				2	2				2	2	2
	Giới thiệu một số chương trình du lịch	1	2				2	2				2	2	2
	Xác định giá thành, giá bán và các quy định của một chương trình du lịch	1	2				2	2				2	2	2
Chương 4 Tổ chức xúc tiến hỗn hợp, bán và thực	Tổ chức xúc tiến hỗn hợp các chương trình du lịch	1	2				1	2				2	2	2
	Tổ chức bán các chương trình du lịch trọn gói	1	2				1	2				2	2	2
	Tổ chức thực hiện các chương trình du lịch tại công ty lữ hành	1	2				1	2				2	2	2
	Tổ chức các hoạt động sau	1	2				1	2				2	2	2

hiện ...	khi kết thúc chuyến đi của khách													
Chương 5. QL chất lượng sản phẩm ...	Khái niệm chất lượng sản phẩm của các công ty lữ hành	1	1	2			1	1	2			2	2	2
	Những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm lữ hành	1	1	2			1	1	2			2	2	2
	Quản lý chất lượng phục vụ tại một doanh nghiệp lữ hành	1	1	2			1	1	2			2	2	2
Chương 6. Môi trường và chiến lược, chính sách ...	Môi trường kinh doanh của doanh nghiệp lữ hành	1	1	1	2		1	1	1	2	2	2	2	2
	Chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp lữ hành	1	1	1	2		1	1	1	2	2	2	2	2
	Các chính sách kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp lữ hành	1	1	1	2		1	1	1	2	2	2	2	2
Chương 7 Kinh doanh lữ hành ở Việt Nam	Quá trình hình thành và phát triển hoạt động kinh doanh lữ hành Việt Nam	1	1	1	1	2				1	2	2	2	2
	Quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh du lịch và lữ hành	1	1	1	1	2				1	2	2	2	2
	Xu hướng trong tiêu dùng du lịch và các giải pháp nhằm phát triển hoạt động kinh doanh du lịch lữ hành ở Việt Nam	1	1	1	1	2				1	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giúp cho sinh viên nắm được những vấn đề lý luận cơ bản về kinh doanh lữ hành, những nội dung hoạt động của nó và các phương pháp quản lý kinh doanh lữ hành. Đồng thời giới thiệu cho sinh viên những nét cơ bản về xu hướng phát triển du lịch và những giải pháp phát triển kinh doanh lữ hành ở Việt Nam.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	16			
	Chương 1 Khái quát về lịch sử phát triển kinh doanh lữ hành	2			
Lí thuyết	1.1. Khái niệm về nguồn gốc kinh doanh lữ hành 1.2. Một số xu hướng kinh doanh lữ hành trên thế giới nửa cuối thế kỉ XX 1.3. Vai trò của các tổ chức quốc	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung thuộc chương 1 ở tài liệu số 1 - Tham khảo các học liệu số 2, 3,4	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	tế về lễ hành 1.4. Một số doanh nghiệp lễ hành nổi tiếng thế giới				
Thảo luận, bài tập	1. Thảo luận: Việt Nam hội nhập với xu hướng kinh doanh lễ hành thế giới 2. Câu hỏi và bài tập chương 1 [1]	1	- Chuẩn bị nội dung thảo luận ở nhà; - Thảo luận theo nhóm/lớp, theo yêu cầu của giảng viên - Nắm vững kiến thức tín chỉ 1, nêu các vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi	4	Trả lời câu hỏi sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Các nội dung cơ bản của kinh doanh lễ hành	3			
Lí thuyết	2.1. Vai trò của kinh doanh lễ hành 2.2. Định nghĩa kinh doanh lễ hành và phân loại kinh doanh lễ hành 2.3. Hệ thống sản phẩm của kinh doanh lễ hành 2.4. Thị trường khách của kinh doanh lễ hành	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 2 thuộc tín chỉ 1 [1] - Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4	Lớp học	
Thảo luận, bài tập	1. Thảo luận: Các sản phẩm lễ hành phổ biến ở Việt Nam 2. Câu hỏi và bài tập chương 2 [1]	1	- Chuẩn bị nội dung thảo luận ở nhà; - Thảo luận theo nhóm/lớp, theo yêu cầu của giảng viên - Nắm vững kiến thức tín chỉ 1, nêu các vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, - Vận dụng được các kiến thức của chương 1 và chương 2 trong tín chỉ 1 để giải các bài tập.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Xây dựng các chương trình du	5			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	lịch trọn gói				
Lý thuyết	<p>3.1. Định nghĩa và phân loại các chương trình du lịch</p> <p>3.2. Quy trình xây dựng một chương trình du lịch trọn gói</p> <p>3.3. Giới thiệu một số chương trình du lịch</p> <p>3.4. Xác định giá thành, giá bán và các quy định của một chương trình du lịch</p>	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 6 thuộc tín chỉ 1 ở tài liệu [1] - Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4 	Lớp học	
Bài tập và thảo luận	<p>1. Thảo luận: Xây dựng một chương trình du lịch trọn gói trên cương vị công ty lữ hành</p> <p>2. Câu hỏi và bài tập chương 6 [1]</p>	2	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị nội dung thảo luận ở nhà; - Thảo luận theo nhóm/lớp, theo yêu cầu của giảng viên - Nắm vững kiến thức tín chỉ 1, nêu các vấn đề cần giải đáp. 	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Đọc lý thuyết trước khi thảo luận.</p> <p>Tham khảo các học liệu liên quan</p>	10	<p>Nghiên cứu lý thuyết chương 3 trong các tài liệu tham khảo và các nguồn tài liệu mở</p>	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Tổ chức xúc tiến hỗn hợp, bán và thực hiện các chương trình du lịch trọn gói	6			
Lý thuyết	<p>4.1. Tổ chức xúc tiến hỗn hợp các chương trình du lịch</p> <p>4.2. Tổ chức bán các chương trình du lịch trọn gói</p> <p>4.3. Tổ chức thực hiện các chương trình du lịch tại công ty lữ hành</p> <p>4.4. Tổ chức các hoạt động sau khi kết thúc chuyến đi của khách</p>	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 7 ở tài liệu 1 Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4 	Lớp học	
Thảo luận, bài tập	<p>1. Thảo luận: Xây dựng chương trình xúc tiến và bán các chương trình du lịch trọn gói</p> <p>2. Câu hỏi và bài tập chương 7 tài liệu [1]</p>	3	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị nội dung thảo luận ở nhà; - Thảo luận theo nhóm/lớp, theo yêu cầu của giảng viên 	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững kiến thức tín chỉ 1, nêu các vấn đề cần giải đáp. - Vận dụng các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra. 		
	Kiểm tra	1			
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc lý thuyết trước khi nghe giảng. Tham khảo các học liệu liên quan	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		14			
	Chương 5 Quản lý chất lượng sản phẩm của công ty lữ hành	4			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm chất lượng sản phẩm của các công ty lữ hành 5.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm lữ hành 5.3. Quản lý chất lượng phục vụ tại một doanh nghiệp lữ hành	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 8 ở tài liệu [1] - Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4 	Lớp học	
Thảo luận, bài tập	1. Thảo luận: Xây dựng quy trình quản lý chất lượng một sản phẩm của công ty lữ hành 2. Câu hỏi và bài tập chương 8 tài liệu [1]	2	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị nội dung thảo luận ở nhà; - Thảo luận theo nhóm/lớp, theo yêu cầu của giảng viên - Nắm vững kiến thức tín chỉ 1, nêu các vấn đề cần giải đáp. 	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc kỹ lý thuyết trước khi thảo luận - Vận dụng được kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập 	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 Môi trường kinh doanh và chiến lược, chính sách kinh doanh của doanh nghiệp lữ hành	5			
Lý thuyết	6.1. Môi trường kinh doanh của doanh nghiệp lữ hành 6.2. Chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp lữ hành 6.3. Các chính sách kinh doanh chủ	3	Nghiên cứu lý thuyết các nội dung thuộc chương 11 trong tài liệu [1]	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	yếu của doanh nghiệp lữ hành				
Thảo luận	1. Thảo luận: Chiến lược kinh doanh của công ty lữ hành trong môi trường kinh doanh mở hiện nay 2. Câu hỏi và bài tập chương 11 tài liệu [1]	2	- Chuẩn bị nội dung thảo luận ở nhà; - Thảo luận theo nhóm/lớp, theo yêu cầu của giảng viên - Nắm vững kiến thức tín chỉ 1, nêu các vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc kỹ lý thuyết trước khi thảo luận; - Vận dụng được kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7 Kinh doanh lữ hành ở Việt Nam	5			
Lý thuyết	7.1. Quá trình hình thành và phát triển hoạt động kinh doanh lữ hành Việt Nam 7.2. Quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh du lịch và lữ hành 7.3. Xu hướng trong tiêu dùng du lịch và các giải pháp nhằm phát triển hoạt động kinh doanh du lịch lữ hành ở Việt Nam	3	Nghiên cứu lý thuyết các nội dung thuộc chương 11 trong giáo trình bắt buộc [1]	Lớp học	
Thảo luận	1. Thảo luận: Các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và phát triển hoạt động kinh doanh lữ hành tại Việt Nam hiện nay 2. Câu hỏi và bài tập chương 12 tài liệu [1]	2	- Chuẩn bị nội dung thảo luận ở nhà; - Thảo luận theo nhóm/lớp, theo yêu cầu của giảng viên - Nắm vững kiến thức tín chỉ 1, nêu các vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc kỹ lý thuyết trước khi thảo luận; - Vận dụng được kiến thức sau bài giảng và liên hệ thực tế	10	Nghiên cứu lý thuyết trong các tài liệu tham khảo và các nguồn tài liệu mở	Thư viện/ Ở nhà	

8 Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh, PGS.TS Phạm Hồng Chương (2009), *Giáo trình Quản trị kinh doanh lý hành*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Luật du lịch (2017);

[3] TS. Nguyễn Văn Mạnh, ThS. Hoàng Thị Lan Hương (2004) *Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn*. NXB Lao động xã hội;

[4] Vũ Mạnh Hà (2014), *Giáo trình Kinh tế du lịch*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1			1	2	2	6
2	2				2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	1		1		2	2	6
5				2	2	2	6
6	2				2	2	6
7				2	2	2	6
8		1	1		2	2	6
9	2				2	2	6
10			1	1	2	2	6
11	2				2	2	6
12	1			1	2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	2				2	2	6
15			1	1	2	2	6
Tổng	15	01	06	08	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có đầy đủ phương tiện.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 4 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 6 điểm (Tín chỉ 2)	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Kinh doanh dịch vụ bổ sung

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Phạm Thị Kiều Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0914.966.689 ; tkp.trangkieu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: các vấn đề kinh tế, tài chính, kế toán, tiếng Anh chuyên ngành

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Vũ Lê Hoàng Tùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Kinh doanh và Quản lý
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh
- Điện thoại: 0912 529 925
- Email: vulehoangtung@gmail.com; vulehoangtung@live.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính, Ngân hàng

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kinh doanh phụ vụ bổ sung
- Mã học phần: KT2.1.116.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Đại cương về quản trị kinh doanh
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp : 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 15 tiết
 - + Bài thu hoạch thay cho điểm kiểm tra trên lớp
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu khái niệm dịch vụ bổ sung; một số dịch vụ bổ sung trong ngành du lịch; vai trò, đặc điểm của dịch vụ bổ sung; điều kiện phát triển dịch vụ bổ sung; tổ chức và quản trị kinh doanh dịch vụ bổ sung, đặc biệt là kinh doanh dịch vụ bổ sung trong khách sạn, trong lễ hành; phương hướng nâng cao chất lượng dịch vụ bổ sung và biện pháp thu hút khách du lịch sử dụng dịch vụ bổ sung; có kỹ năng quản lí, điều hành hoạt động kinh doanh dịch vụ bổ sung trong du lịch; kỹ năng phân tích các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế, tài chính của hoạt động kinh doanh dịch vụ bổ sung; kỹ năng giải quyết các các vấn đề thực tế phát sinh trong hoạt động kinh doanh dịch vụ bổ sung.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
VỀ KIẾN THỨC	
CDR 1	Thông hiểu được về dịch vụ bổ sung trong du lịch, cách thức tổ chức kinh doanh, quản trị kinh doanh dịch vụ bổ sung và phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ bổ sung
CDR 2	Biết cách tổ chức bài thực hành tại các khách sạn, nhà hàng và viết bài thu hoạch
VỀ KỸ NĂNG	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Phân tích, đánh giá về dịch vụ bổ sung trong du lịch, cách thức tổ chức kinh doanh, quản trị kinh doanh dịch vụ bổ sung và phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ bổ sung trong quản trị khách sạn, nhà hàng.
CDR 4	Có kỹ năng thực hành tại các khách sạn, nhà hàng và viết bài thu hoạch
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Điều tra, tổng hợp số liệu và phân tích số liệu
VỀ THÁI ĐỘ, NĂNG LỰC TỰ CHỦ	
CDR 6	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 7	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 8	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức			Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8
Chương 1 Dịch vụ bổ sung trong du lịch	Khái niệm dịch vụ bổ sung	2		2	2	1	1	1	2
	Một số dịch vụ bổ sung	2		2	2	1	1	1	2
	Vai trò của dịch vụ bổ sung	2		2	2	1	1	1	2
	Đặc điểm dịch vụ bổ sung	2		2	2	1	1	1	2
	Điều kiện để phát triển dịch vụ bổ sung	2		2	2	1	1	1	2
Chương 2. Tổ chức kinh doanh, quản trị kinh doanh dịch vụ bổ sung	Khái niệm kinh doanh dịch vụ bổ sung trong du lịch	2		2	2	1	1	1	2
	Đặc điểm kinh doanh dịch vụ bổ sung trong du lịch	2		2	2	1	1	1	2
	Nội dung kinh doanh dịch vụ bổ sung	2		2	2	1	1	1	2
	Hiệu quả kinh doanh dịch vụ bổ sung	2		2	2	1	1	1	2
Chương 3. Phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ bổ sung	Một số nhân tố ảnh hưởng khả năng thu hút khách sử dụng dịch vụ bổ sung	2		2	2	1	1	1	2
	Phương hướng phát triển dịch vụ bổ sung	2		2	2	1	1	1	2
	Các biện pháp thu hút khách sử dụng dịch vụ bổ sung	2		2	2	1	1	1	2
Chương 4. Thực hành tại các khách sạn, nhà hàng	Giảng viên chọn khách sạn, nhà hàng trong tỉnh, phục vụ cho công tác thực hành môn học.	2	2	2	2	1	1	1	2
	Chia nhóm	2	2	2	2	1	1	1	2
	Các nội dung thực hành	2	2	2	2	1	1	1	2
Chương 5. Viết bài thu hoạch	Về nội dung	2	2	2	2	1	1	1	2
	Về cấu trúc, hình thức	2	2	2	2	1	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho người học đặc điểm của dịch vụ bổ sung; điều kiện phát triển dịch vụ bổ sung; tổ chức và quản trị kinh doanh dịch vụ bổ sung, đặc biệt là kinh doanh dịch vụ bổ sung trong khách sạn, trong lữ hành; phương hướng nâng cao chất lượng dịch vụ bổ sung và biện pháp thu hút khách du lịch sử dụng dịch vụ bổ sung.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Chương 1 Dịch vụ bổ sung trong du lịch		5			
Lí thuyết	1.1. Khái niệm dịch vụ bổ sung 1.2. Một số dịch vụ bổ sung 1.3. Vai trò của dịch vụ bổ sung 1.4. Đặc điểm dịch vụ bổ sung 1.5. Điều kiện để phát triển dịch vụ bổ sung	5	- Học học liệu số 1: Chương 1 (các mục: 1.1 - 1.2) - Đọc thêm các tài liệu tham khảo	Lớp học	
Bài tập	Nêu khái niệm dịch vụ bổ sung, một số dịch vụ bổ sung, vai trò của dịch vụ bổ sung, đặc điểm của dịch vụ bổ sung, điều kiện để phát triển dịch vụ bổ sung	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Ôn tập học học liệu số 1 và các nội dung khác theo yêu cầu của giảng viên. - Tìm hiểu về tổ chức kinh doanh dịch vụ bổ sung và quản trị kinh doanh dịch vụ bổ sung trong chương 2	28	Nắm vững kiến thức về dịch vụ bổ sung trong du lịch của chương 1. - Đọc chương 2	Thư viện, ở nhà	
Chương 2 Tổ chức kinh doanh, quản trị kinh doanh dịch vụ bổ sung		5			
Lí thuyết	2.1. Khái niệm kinh doanh dịch vụ bổ sung trong du lịch 2.2. Đặc điểm kinh doanh dịch vụ bổ sung trong du lịch 2.3. Nội dung kinh doanh dịch vụ bổ sung 2.4. Hiệu quả kinh doanh dịch vụ bổ sung	5	Học học liệu số 2: Chương 2 (các mục: 2.1 - 2.2 -2.3) - Đọc thêm các tài liệu tham khảo	Lớp học	
Tự học, tự	Ôn tập học học liệu số 1 và các	10	Nắm vững kiến thức về	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	nội dung khác theo yêu cầu của giảng viên.		tổ chức kinh doanh dịch vụ bổ sung và quản trị kinh doanh dịch vụ bổ sung của chương 2.	viện, ở nhà	
	Chương 3 Phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ bổ sung	5			
Lí thuyết	3.1. Một số nhân tố ảnh hưởng khả năng thu hút khách sử dụng dịch vụ bổ sung 3.2. Phương hướng phát triển dụng dịch vụ bổ sung 3.3. Các biện pháp thu hút khách sử dụng dịch vụ bổ sung	5	Học học liệu số 3: Chương 3 (các mục: 3.1 - 3.2 - 3.3) - Đọc thêm các tài liệu tham khảo	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập học học liệu số 1 và các nội dung khác theo yêu cầu của giảng viên.	10	Vận dụng những kiến thức đã học thuộc tín chỉ 2	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4 Thực hành tại các khách sạn, nhà hàng	10			
Thực hành	4.1. Giảng viên chọn khách sạn, nhà hàng trong tỉnh, phục vụ cho công tác thực hành môn học. 4.2. Chia nhóm 4.3. Người học thực hành các nội dung sau: 4.3.1. Quan sát các hoạt động của dịch vụ bổ sung trong khách sạn 4.3.2. Thực hành một số nội dung của dịch vụ bổ sung (được sự nhất trí của người quản lí khách sạn)	10	- Nắm vững các nội dung cơ bản trong học liệu số 1. - Tham khảo các học liệu - Tham khảo và tự nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về kinh doanh dịch vụ bổ sung trong khách sạn	Tại các cơ sở thực hành	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu kĩ lí thuyết - Luyện tập các kĩ thuật phục vụ dịch vụ bổ sung.	20	- Ghi chép đầy đủ các nội dung, kĩ thuật có liên quan tới nội dung môn học, phục vụ cho bài thu hoạch	Ở nhà, thư viện	
	Chương 5 Viết bài thu hoạch	05			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thực hành	<p>5.1. Về nội dung</p> <p>5.1.1. Khảo sát được tình hình kinh doanh dịch vụ bổ sung của khách sạn</p> <p>5.1.2. Kết quả thực hành các nghiệp vụ cụ thể tại nơi thực tập về các hoạt động của bộ phận kinh doanh dịch vụ bổ sung trong khách sạn</p> <p>5.1.3. Những ưu điểm, hạn chế còn tồn tại trong cách thức tổ chức kinh doanh thực phẩm, đồ uống của khách sạn</p> <p>5.1.3.1. Ưu điểm</p> <p>5.1.3.2. Hạn chế</p> <p>5.2. Về cấu trúc, hình thức</p> <p>5.2.1. Về hình thức</p> <p>5.2.2. Về cấu trúc</p> <p>5.2.2.1. Về hình thức</p> <p>5.2.2.2. Về cấu trúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bìa 1 - Bìa 2 - Danh mục chữ viết tắt - Danh mục bảng, biểu - Mục lục - Phần mở đầu - Phần nội dung <p>+ Chương I: Thực trạng tổ chức công tác kinh doanh dịch vụ bổ sung của khách sạn, nơi thực tập</p> <p>+ Chương II: Kết quả thực hành chuyên môn, nghiệp vụ</p> <p>+ Chương III: Nhận xét và kiến nghị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần kết luận - Danh mục tài liệu tham khảo - Phụ lục 	05	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị các số liệu cụ thể để viết bài báo cáo thu hoạch. - Thực hiện theo kế hoạch của Khoa, nhà trường 	Tại các cơ sở thực hành	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Tìm hiểu thêm từ các tài liệu để viết bài thu hoạch theo nhóm.	10	- Viết bài, có sử dụng các ghi chép tại nơi thực hành. - Nộp bài thu hoạch đúng thời hạn cho giảng viên	Ở nhà, thư viện	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] TS. Phạm Thị Kiều Trang (2018), Tài liệu giảng dạy: *Kinh doanh dịch vụ bổ sung*, (Lưu hành nội bộ), Trường đại học Tân Trào.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Quốc Hội (2014), *Luật du lịch*, Nxb Chính trị Quốc gia.

[3] Vũ Mạnh Hà (2014), *Giáo trình Kinh tế du lịch*, Nxb giáo dục Việt Nam.

Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6	2				2	2	6
7	2				2	2	6
8	1		1		2	2	6
9			2		2	2	6
10			2		2	2	6
11			2		2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng	15	0	15	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy:
 - + Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.
 - + Liên hệ được với một số khách sạn trên địa bàn tỉnh để cho người học thực hành tại đó.
- Yêu cầu của giảng viên đối với người học:
 - + Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.
 - + Tham gia đầy đủ các buổi thực hành tại các cơ sở kinh doanh khách sạn, nhà hàng.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10% (ĐTP1);

11.2. Điểm thành phần 2: Lấy điểm của bài thu hoạch thay cho điểm thành phần 2: 30% (ĐTP2);

11.2.1. *Quá trình thực hành của người học phải đảm bảo các yêu cầu sau:*

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được ghi trong đề cương học phần.
- Viết nhật kí thực hành hàng ngày.
- Đảm bảo thời lượng thực tập (không được thiếu quá 30% thời lượng của từng nội dung và không được thiếu quá 30% tổng thời lượng của học phần).
- Người học phải tham gia trực tiếp vào các công việc thực hành (quan sát, thực hiện)
- Cơ sở thực hành có thể do người học tự liên hệ hoặc do người hướng dẫn gợi ý, tư vấn.
- Người học thực hành theo hình thức như một nhân viên học việc dưới sự hướng dẫn của một (một số) cán bộ, nhân viên của cơ sở thực hành.

11.2.2. *Báo cáo thu hoạch*

- Người học sẽ triển khai các nội dung thực hành của môn học.
- Sau khi kết thúc nội dung, người học phải nộp Báo cáo thu hoạch cho người hướng dẫn.

- Báo cáo thu hoạch bao gồm:

- + Nhật kí thực hành
- + Các sản phẩm người học đã thực hiện
- + Các thông tin người học đã thu thập được
- + Nhận xét của người trực tiếp hướng dẫn thực tập tại cơ sở thực hành

11.2.3. *Thang điểm chấm báo cáo thu hoạch như sau:*

STT	Nội dung chấm	Điểm tối đa
1	Hình thức báo cáo	1
2	Nội dung báo cáo	9
2.1	<i>Phần mở đầu</i>	<i>1</i>

	Phần nội dung thực hiện	7
2.2	- Chương I	2
	- Chương II	4
	- Chương III	1
2.3	Phần kết luận và kiến nghị	1
	Tổng cộng	10

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60% (ĐTP3).

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 4 hoặc 3 điểm Câu 2: 6 hoặc 7 điểm	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Xúc tiến du lịch

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lê Thị Quỳnh Hoa
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0915 474907 - Email: hoacaphe68@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: văn hóa học, Khoa học du lịch; Việt Nam hóa sử cương; Mỹ thuật và Phương pháp dạy học

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Thu Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0975.856.399; - Email: huyenkan@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Mỹ thuật và phương pháp dạy học, Văn hóa học...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Xúc tiến du lịch
- Mã học phần: VD2.1.019.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn (Quản trị du lịch, Quản trị khách sạn, Quản trị sự kiện)
 - + Điều kiện tiên quyết: Marketing du lịch
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp : 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp : 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Mỹ thuật
 - + Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu bản chất của hoạt động xúc tiến; các công cụ xúc tiến cơ bản; tiến trình xây dựng và quản lý kế hoạch xúc tiến cho doanh nghiệp và sản phẩm du lịch đặc biệt; tiến trình xây dựng và quản lý kế hoạch quảng cáo cũng như các hình thức quảng cáo cơ bản; hình thành và thiết kế thông điệp du lịch; xúc tiến điểm đến du lịch.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được bản chất của hoạt động xúc tiến du lịch, xây dựng chiến lược xúc tiến hỗn hợp cho doanh nghiệp và sản phẩm du lịch.
CĐR 2	Hiểu được vai trò của quảng cáo trong hoạt động xúc tiến du lịch, nghiên cứu, phân tích, lập kế hoạch quảng cáo du lịch, các hình thức quảng cáo phổ biến.
CĐR 3	Hiểu được các công cụ xúc tiến du lịch khác cùng hoạt động xúc tiến điểm đến du lịch Việt Nam.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Phân tích được bản chất của hoạt động xúc tiến du lịch, biết cách xây dựng chiến lược xúc tiến hỗn hợp cho doanh nghiệp và sản phẩm du lịch.
CĐR 5	Phân tích được vai trò của quảng cáo trong hoạt động xúc tiến du lịch; biết cách nghiên cứu, phân tích, biết lập kế hoạch quảng cáo du lịch, biết sử dụng các hình thức quảng cáo phổ biến.
CĐR 6	Phân tích được và biết cách sử dụng các công cụ xúc tiến du lịch khác cùng hoạt động xúc tiến điểm đến du lịch Việt Nam.
Kỹ năng mềm	
CĐR 7	Có kỹ năng lập kế hoạch; thực hành nghề, tổ chức, sắp xếp công việc và đảm bảo nguyên tắc, quy trình làm việc; kỹ năng quản lý thời gian; kỹ năng phân loại, tiếp cận, chăm sóc khách hàng và đối tác.
CĐR 8	Có kỹ năng hình thành và phát triển nhóm; kỹ năng giao tiếp, lập luận, sắp xếp ý tưởng, thuyết trình, ứng dụng công nghệ thông tin trong nghề.
CĐR 9	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về du lịch – lễ hành vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 10	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.

CĐR 11	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 12	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề quản trị dịch vụ du lịch – lữ hành.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức				Cứng			Mềm					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
Chương 1. Bản chất của hoạt động xúc tiến du lịch	Một số thuật ngữ cơ bản về xúc tiến du lịch	2			2			1	2	1	1	2	2
	Những tác dụng cơ bản của xúc tiến hỗn hợp với tư cách là 1 chính sách marketing	2			2			1	2	1	1	2	2
	Các khía cạnh kinh tế, xã hội	2			2			1	2	1	1	2	2
	Sự khác biệt cơ bản của xúc tiến du lịch	2			2			1	2	1	1	2	2
Chương 2. Xây dựng chiến lược xúc tiến hỗn hợp ...	Quá trình truyền thông và những nguyên tắc cơ bản khi xây dựng chiến lược xúc tiến	2			2			1	2	1	1	2	2
	Quá trình xây dựng chiến lược xúc tiến hỗn hợp cho doanh nghiệp và sản phẩm du lịch	2			2			1	2	1	1	2	2
Chương 3. Khái quát về quảng cáo	Lịch sử ra đời và phát triển của quảng cáo	1	2		1	2		1	2	1	1	2	2
	Đặc trưng của quảng cáo	1	2		1	2		1	2	1	1	2	2
	Chức năng của quảng cáo	1	2		1	2		1	2	1	1	2	2
	Các trường phái quảng cáo	1	2		1	2		1	2	1	1	2	2
	Các hình thức phổ biến	1	2		1	2		1	2	1	1	2	2
Chương 4. Nghiên cứu, phân tích, lập kế hoạch	Xác định mục tiêu quảng cáo	1	2		1	2		1	2	1	1	2	2
	Quyết định ngân sách quảng cáo	1	2		1	2		1	2	1	1	2	2
	Quyết định thông điệp quảng cáo	1	2		1	2		1	2	1	1	2	2
	Hình thành thông điệp	1	2		1	2		1	2	1	1	2	2
	Đánh giá, lựa chọn thông điệp	1	2		1	2		1	2	1	1	2	2

quảng cáo DL	Thực hiện thông điệp	1	2		1	2		1	2	1	1	2	2
	Quyết định phương tiện truyền thông	1	2		1	2		1	2	1	1	2	2
	Đánh giá hiệu quả quảng cáo	1	2		1	2		1	2	1	1	2	2
Chương 5. Hình thức quảng cáo	Quảng cáo trên ấn phẩm	1	2		1	2		1	2	1	1	2	2
	Quảng cáo trên truyền thanh, truyền hình	1	2		1	2		1	2	1	1	2	2
	Quảng cáo ngoài trời	1	2		1	2		1	2	1	1	2	2
Chương 6. Các công cụ xúc tiến khác	Marketing trực tiếp	1	1	2	1	1	2	1	2	1	1	2	2
	Kích thích tiêu thụ (xúc tiến bán hàng)	1	1	2	1	1	2	1	2	1	1	2	2
	Quan hệ công chúng và truyền truyền	1	1	2	1	1	2	1	2	1	1	2	2
	Bán hàng trực tiếp	1	1	2	1	1	2	1	2	1	1	2	2
	Mạng Internet/ Truyền thông tích hợp	1	1	2	1	1	2	1	2	1	1	2	2
Chương 7. Hoạt động xúc tiến điểm đến du lịch Việt Nam	Khái quát về xúc tiến điểm đến du lịch	1	1	2	1	1	2	1	2	1	1	2	2
	Kế hoạch thực hiện hoạt động xúc tiến điểm đến du lịch Việt Nam	1	1	2	1	1	2	1	2	1	1	2	2
	Thực trạng hoạt động xúc tiến điểm đến du lịch Việt Nam	1	1	2	1	1	2	1	2	1	1	2	2
	Nghiên cứu trường hợp: Xây dựng chiến lược xúc tiến điểm đến cho du lịch Cát Bà	1	1	2	1	1	2	1	2	1	1	2	2
	So sánh trường hợp: xây dựng chiến lược xúc tiến điểm đến của một số quốc gia trong khu vực:	1	1	2	1	1	2	1	2	1	1	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bản chất của hoạt động xúc tiến; các công cụ xúc tiến cơ bản; tiến trình xây dựng và quản lý kế hoạch xúc tiến cho doanh nghiệp và sản phẩm du lịch đặc biệt; tiến trình xây dựng và quản lý kế hoạch quảng cáo; các hình thức quảng cáo cơ bản; hình thành và thiết kế thông điệp du lịch.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Bản chất của hoạt động xúc tiến du lịch	5			
Lí thuyết	1.1. Một số thuật ngữ cơ bản về xúc tiến du lịch	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	1.2. Những tác dụng cơ bản của xúc tiến hỗn hợp với tư cách là 1 chính sách marketing 1.3. Các khía cạnh kinh tế, xã hội 1.4. Sự khác biệt cơ bản của xúc tiến du lịch		dung chương 1 thuộc tín chỉ 1 ở tài liệu số 1, 2 - Tham khảo các học liệu số 3, 4, 5		
Thảo luận	Thảo luận Chương 1: 1. Những tác dụng cơ bản của xúc tiến hỗn hợp với tư cách là 1 chính sách marketing 2. Sự khác biệt cơ bản của xúc tiến du lịch	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng để thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi thảo luận, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Xây dựng chiến lược xúc tiến hỗn hợp cho doanh nghiệp và sản phẩm du lịch	5			
Lí thuyết	2.1. Quá trình truyền thông và những nguyên tắc cơ bản khi xây dựng chiến lược xúc tiến 2.2. Quá trình xây dựng chiến lược xúc tiến hỗn hợp cho doanh nghiệp và sản phẩm du lịch	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thảo luận	Thảo luận Chương 2: Quá trình xây dựng chiến lược xúc tiến hỗn hợp cho doanh nghiệp và sản phẩm du lịch	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng để thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	- Nghiên cứu các nội dung về lý thuyết thuộc chương 2 trong tài liệu số 1, 2 và các tài liệu khác.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Khái quát về quảng cáo	4			
Lí thuyết	3.1. Lịch sử ra đời và phát triển của quảng cáo 3.2. Đặc trưng của quảng cáo 3.3. Chức năng của quảng cáo	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 3 thuộc tín chỉ 1 ở tài liệu 1, 2 - Tham khảo các học liệu	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	3.4. Các trường phái quảng cáo 3.5. Các hình thức phổ biến		số 3, 4, 5		
Thảo luận	Thảo luận về các hình thức quảng cáo.	1	- Người học thảo luận nội dung chương 3.	Lớp học	
Bài tập	- Giải đáp bài tập trong chương 3. - Ôn tập nội dung các chương của chương 3 để làm bài kiểm tra	1	- Nắm vững kiến thức chương 3, nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; - Vận dụng kiến thức lý thuyết sau bài giảng để giải các bài tập	8	- Nghiên cứu các nội dung về lý thuyết thuộc tín chỉ 1 trong tài liệu số 1, 2 và các tài liệu khác.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa học kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4 Nghiên cứu, phân tích, lập kế hoạch quảng cáo du lịch	5			
Lí thuyết	4.1. Xác định mục tiêu quảng cáo 4.2. Quyết định ngân sách quảng cáo 4.3. Quyết định thông điệp quảng cáo 4.4. Hình thành thông điệp 4.5. Đánh giá, lựa chọn thông điệp 4.6. Thực hiện thông điệp 4.7. Quyết định phương tiện truyền thông 4.8. Đánh giá hiệu quả quảng cáo	3	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thảo luận	- Thảo luận: Đánh giá hiệu quả quảng cáo	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng để thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; - Vận dụng kiến thức lý thuyết sau bài giảng để giải các bài tập	10	- Nghiên cứu các nội dung về lý thuyết thuộc tín chỉ 1 trong tài liệu số 1, 2 và các tài liệu khác.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Hình thức quảng cáo phổ biến	5			
Lí thuyết	5.1. Quảng cáo trên ấn phẩm 5.2. Quảng cáo trên truyền	3	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	thanh, truyền hình 5.3. Quảng cáo ngoài trời		dung liên quan chương học.		
Thảo luận	Các hình thức quảng cáo phổ biến	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Bài tập	Giải đáp bài tập trong chương 5.	1	- Nắm vững kiến thức, nêu vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; - Vận dụng kiến thức lý thuyết sau bài giảng để giải các bài tập	10	- Nghiên cứu các nội dung về lý thuyết thuộc tín chỉ 2 trong tài liệu số 1, 2 và các tài liệu khác.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 Các công cụ xúc tiến khác	3			
Lý thuyết	6.1. Marketing trực tiếp 6.2. Kích thích tiêu thụ (xúc tiến bán hàng) 6.3. Quan hệ công chúng và tuyên truyền 6.4. Bán hàng trực tiếp 6.5. Mạng Internet/ Truyền thông tích hợp	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thảo luận	Quan hệ công chúng và tuyên truyền	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng để thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập trong chương 6.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7 Hoạt động xúc tiến điểm đến du lịch Việt Nam	2			
Lý thuyết	7.1. Khái quát về xúc tiến điểm đến du lịch 7.2. Kế hoạch thực hiện hoạt động xúc tiến điểm đến du lịch Việt Nam 7.3. Thực trạng hoạt động xúc tiến điểm đến du lịch Việt Nam 7.4. Nghiên cứu trường hợp: Xây	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	dựng chiến lược xúc tiến điểm đến cho du lịch Cát Bà 7.5. So sánh trường hợp: xây dựng chiến lược xúc tiến điểm đến của một số quốc gia trong khu vực: Singapore, Malaysia, Taiwan...				
Thảo luận	Thảo luận Chương 7: 1. Thực trạng hoạt động xúc tiến điểm đến du lịch Việt Nam 2. Xây dựng chiến lược xúc tiến điểm đến cho du lịch sinh thái Tuyên Quang	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng để thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; vận dụng kiến thức để giải bài tập chương 7.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Tổ chức Phát triển bền vững (Fundeso), Cơ quan hợp tác Tây Ban Nha phối hợp với Tổng cục Du lịch Việt Nam (2005), *Cẩm nang marketing và xúc tiến du lịch bền vững ở Việt Nam*, Nxb Thế giới, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Tổng cục Du lịch Việt Nam (2012), *Chương trình Hành động quốc gia về du lịch đến năm 2020, tầm nhìn 2030*;

[3] Trần Anh (biên dịch) (2008), *62 chiến dịch PR xuất sắc*, Nxb Lao động, Hà Nội;

[4] *Pháp lệnh quảng cáo số 39/2001/PL-UBTVQH ngày 16/11/2001 và Nghị định 24/2003 của Chính phủ ban hành 13/3/2003 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh quảng cáo*;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2				2	2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
3	1			1	2	2	6
4	2				2	2	6
5				2	2	2	6
6	1			1	2	2	6
7			1	1	2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10				2	2	2	6
11	2				2	2	6
12			1	1	2	2	6
13	2				2	2	6
14	1			1	2	2	6
15	1			1	2	2	6
Tổng	15	01	02	12	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 5 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 5 điểm (Tín chỉ 2)	60 phút	03

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Du lịch sinh thái

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đinh Quang Mạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0967979696 - Email: manhsptq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Khoa học du lịch; Việt Nam hóa sử cương;

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Vũ Quỳnh Loan
- Chức danh, học hàm, học vị: Trưởng phòng Đào tạo, Tiến sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Đào tạo, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0976.397.888; - Email: loanvantq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học hiện đại, Văn hóa học...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Du lịch sinh thái
- Mã học phần: VD2.1.020.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Địa lí du lịch Việt Nam
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp : 10 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 05 tiết
 - + Thực tế : 15 tiết
 - + Báo cáo thu hoạch thay thế bài kiểm tra giữa kì trên lớp
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Mỹ thuật

+ Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu những khái niệm cơ bản về du lịch sinh thái; yêu cầu và những quan điểm trong phát triển du lịch sinh thái; mối quan hệ giữa du lịch sinh thái và bảo tồn thiên nhiên, phát triển cộng đồng; kỹ thuật về diễn giải môi trường trong du lịch sinh thái; vai trò của hoạt động diễn giải môi trường, vai trò của hướng dẫn viên trong du lịch sinh thái; quy trình xây dựng bài thuyết minh du lịch sinh thái; lập kế hoạch phát triển du lịch sinh thái; nội dung quản lý du lịch sinh thái.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được khái quát về du lịch sinh thái (sự phát triển, khái niệm, các đặc trưng cơ bản, nguyên tắc, du lịch sinh thái và các loại hình du lịch khác), các bên tham gia, du lịch sinh thái và các khu bảo tồn (một số văn bản pháp quy, vai trò của du lịch sinh thái tại các khu bảo tồn thiên nhiên, lợi ích và hạn chế của du lịch sinh thái ở các khu bảo vệ, các chỉ dẫn nhằm tăng cường những lợi ích từ du lịch sinh thái cho các khu bảo vệ, sự quan tâm của các bên đối với du lịch ở các khu bảo vệ, công cụ để quản lý du khách tại các khu bảo tồn thiên nhiên, lưu ý khi lựa chọn các vườn quốc gia và khu bảo tồn để phát triển du lịch sinh thái, quy hoạch phát triển du lịch sinh thái ở các vườn quốc gia và khu bảo tồn).
CĐR 2	Hiểu được du lịch cộng đồng, diễn giải môi trường với hoạt động du lịch sinh thái (khái niệm, sự hình thành và phát triển hoạt động diễn giải môi trường trên thế giới, những nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả của hoạt động diễn giải môi trường, vai trò của hoạt động diễn giải môi trường với du lịch sinh thái, đối tượng của hoạt động diễn giải môi trường trong du lịch sinh thái, các hình thức diễn giải..
CĐR 3	Hiểu được vai trò, nhiệm vụ của hướng dẫn viên du lịch sinh thái (khái niệm, vai trò, yêu cầu (cần có), nhiệm vụ của hướng dẫn viên du lịch sinh thái, cách xây dựng bài thuyết minh du lịch sinh thái và kỹ năng cần thiết đối với hướng dẫn viên du lịch sinh thái)
CĐR 4	Tổ chức được chuyến thực tế du lịch sinh thái tại địa phương hoặc các tỉnh lân cận.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Phân tích, lý giải được khái quát về du lịch sinh thái (sự phát triển của du lịch và du lịch sinh thái, khái niệm về du lịch sinh thái, các đặc trưng cơ bản của du lịch sinh thái, nguyên tắc của du lịch sinh thái, du lịch sinh thái và các loại hình du lịch khác, các bên tham gia vào du lịch sinh thái, du lịch sinh thái và các khu bảo tồn (một số văn bản pháp quy, vai trò của du lịch sinh thái tại các khu bảo tồn thiên nhiên, lợi ích và hạn chế của du lịch sinh thái ở các khu bảo vệ, các chỉ dẫn nhằm tăng cường những lợi ích từ du lịch sinh thái cho các khu bảo vệ, sự quan tâm của các bên đối với du lịch ở các khu bảo vệ, công cụ để quản lý du khách tại các khu bảo tồn thiên nhiên, lưu ý khi lựa chọn các vườn quốc gia và khu bảo tồn để phát triển du lịch sinh thái, quy hoạch phát triển

	du lịch sinh thái ở các vườn quốc gia và khu bảo tồn).
CĐR 6	Phân tích, lý giải được về loại hình du lịch cộng đồng, diễn giải môi trường với hoạt động du lịch sinh thái (khái niệm, sự hình thành và phát triển hoạt động diễn giải môi trường trên thế giới, những nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả của hoạt động diễn giải môi trường, vai trò của hoạt động diễn giải môi trường với du lịch sinh thái, đối tượng của hoạt động diễn giải môi trường trong du lịch sinh thái, các hình thức diễn giải).
CĐR 7	Phân tích, lý giải được vai trò, nhiệm vụ của hướng dẫn viên du lịch sinh thái, cách xây dựng và thuyết trình bài thuyết minh du lịch sinh thái và hình thành các kỹ năng cần thiết đối với hướng dẫn viên du lịch sinh thái).
CĐR 8	Có kỹ năng tổ chức chuyến thực tế du lịch sinh thái tại địa phương hoặc các tỉnh lân cận.
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	Có kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn nghề nghiệp sau này.
CĐR 10	Hình thành kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng hướng dẫn viên, tham gia quy hoạch du lịch sinh thái.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 13	Có nhận thức đúng đắn về các hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực du lịch sinh thái; có ý thức bảo vệ môi trường du lịch và bảo tồn thiên nhiên; tự tin hơn ở năng lực của bản thân về kiến thức du lịch sinh thái.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
						Cứng			Mềm					
Chương	Kiến thức	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
Chương 1 Tổng quan về du lịch sinh thái	Sự phát triển của du lịch và du lịch sinh thái	2				2				1	1	2	2	2
	Khái niệm về du lịch sinh thái	2				2				1	1	2	2	2
	Các đặc trưng cơ bản của du lịch sinh thái	2				2				1	1	2	2	2
	Nguyên tắc của du lịch sinh thái	2				2				1	1	2	2	2
	Du lịch sinh thái và các loại hình	2				2				1	1	2	2	2

	du lịch khác													
	Các bên tham gia vào du lịch sinh thái	2			2				1	1	2	2	2	
Chương 2 Du lịch sinh thái và các khu bảo tồn	Một số văn bản pháp quy	2			2				1	1	2	2	2	
	Vai trò của du lịch sinh thái tại các khu bảo tồn thiên nhiên	2			2				1	1	2	2	2	
	Lợi ích và hạn chế của du lịch sinh thái ở các khu bảo vệ	2			2				1	1	2	2	2	
	Các chỉ dẫn nhằm tăng cường những lợi ích từ du lịch sinh thái cho các khu bảo vệ	2			2				1	1	2	2	2	
	Sự quan tâm của các bên đối với du lịch ở các khu bảo vệ	2			2				1	1	2	2	2	
	Công cụ để quản lí du khách tại các khu bảo tồn thiên nhiên	2			2				1	1	2	2	2	
	Lưu ý khi lựa chọn các vườn quốc gia và khu bảo tồn để phát triển du lịch sinh thái	2			2				1	1	2	2	2	
	Quy hoạch phát triển du lịch sinh thái ở các vườn quốc gia và khu bảo tồn	2			2				1	1	2	2	2	
Chương 3 Du lịch cộng đồng	Cộng đồng địa phương và du lịch cộng đồng	2			2				1	1	2	2	2	
	Vai trò của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch sinh thái	2			2				1	1	2	2	2	
	Các ảnh hưởng tiềm tàng của du lịch sinh thái tới cộng đồng địa phương	2			2				1	1	2	2	2	
	Sự tham gia của cộng đồng địa phương vào phát triển du lịch sinh thái	2			2				1	1	2	2	2	
	Lập kế hoạch phát triển du lịch với sự tham gia của cộng đồng	2			2				1	1	2	2	2	
Chương 4 Diễn giải môi trường với hoạt động du lịch sinh thái	Khái niệm diễn giải, diễn giải môi trường	2			2				1	1	2	2	2	
	Sự hình thành và phát triển hoạt động diễn giải môi trường trên thế giới	2			2				1	1	2	2	2	
	Những nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả của hoạt động diễn giải môi trường	2			2				1	1	2	2	2	
	Vai trò của hoạt động diễn giải môi trường với du lịch sinh thái	2			2				1	1	2	2	2	

	Đối tượng của hoạt động diễn giải môi trường trong du lịch sinh thái		2				2			1	1	2	2	2
	Các hình thức diễn giải		2				2			1	1	2	2	2
Chương 5 Vai trò, nhiệm vụ của hướng dẫn viên du lịch sinh thái	Thế nào là hướng dẫn viên du lịch?		2				2			1	1	2	2	2
	Vai trò của hướng dẫn viên trong du lịch sinh thái		2				2			1	1	2	2	2
	Yêu cầu (cần có) đối với hướng dẫn viên du lịch sinh thái		2				2			1	1	2	2	2
	Nhiệm vụ của hướng dẫn viên du lịch sinh thái		2				2			1	1	2	2	2
	Xây dựng bài thuyết minh du lịch sinh thái		2				2			1	1	2	2	2
	Kỹ năng cần thiết đối với hướng dẫn viên du lịch sinh thái		2				2			1	1	2	2	2
Chương 6 Thực tế du lịch sinh thái	Xây dựng kế hoạch đi thực tế tại điểm du lịch sinh thái			2				2		1	1	2	2	2
	Tổ chức tour du lịch sinh thái cho các nhóm người học.			2				2		1	1	2	2	2
	Hướng dẫn sinh viên viết báo cáo thu hoạch sau khi đi thực tế			2				2		1	1	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản sau: các quan điểm về du lịch sinh thái; các nguyên tắc phát triển du lịch sinh thái đối với khách du lịch, đối với hướng dẫn viên, đối với nhà điều hành, đối với cư dân và chính quyền địa phương; các khu du lịch sinh thái; các sản phẩm du lịch sinh thái.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Tổng quan về du lịch sinh thái	3			
Lí thuyết	1.1. Sự phát triển của du lịch và du lịch sinh thái 1.2. Khái niệm về du lịch sinh thái 1.3. Các đặc trưng cơ bản của du lịch sinh thái 1.4. Nguyên tắc của du lịch sinh thái 1.5. Du lịch sinh thái và các loại hình du lịch khác	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	1.6. Các bên tham gia vào du lịch sinh thái				
Thảo luận	1. Các đặc trưng cơ bản của du lịch sinh thái Tuyên Quang 2. Du lịch sinh thái và các loại hình du lịch khác ở Tuyên Quang	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng để thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	06	- Làm bài tập sau khi thảo luận, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Du lịch sinh thái và các khu bảo tồn	3			
Lý thuyết	2.1. Một số văn bản pháp quy 2.2. Vai trò của du lịch sinh thái tại các khu bảo tồn thiên nhiên 2.3. Lợi ích và hạn chế của du lịch sinh thái ở các khu bảo vệ 2.4. Các chỉ dẫn nhằm tăng cường những lợi ích từ du lịch sinh thái cho các khu bảo vệ 2.5. Sự quan tâm của các bên đối với du lịch ở các khu bảo vệ 2.6. Công cụ để quản lý du khách tại các khu bảo tồn thiên nhiên 2.7. Lưu ý khi lựa chọn các vườn quốc gia và khu bảo tồn để phát triển du lịch sinh thái 2.8. Quy hoạch phát triển du lịch sinh thái ở các vườn quốc gia và khu bảo tồn	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thảo luận	1. Vai trò của du lịch sinh thái tại các khu bảo tồn thiên nhiên 2. Lợi ích và hạn chế của du lịch sinh thái ở các khu bảo vệ	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng để thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	06	- Nghiên cứu về lý thuyết thuộc chương 2 trong tài liệu số 1	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Du lịch cộng đồng	3			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
Lí thuyết	<p>3.1. Cộng đồng địa phương và du lịch cộng đồng</p> <p>3.1.1. Cộng đồng địa phương</p> <p>3.1.2. Du lịch cộng đồng</p> <p>3.2. Vai trò của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch sinh thái</p> <p>3.3. Các ảnh hưởng tiềm tàng của du lịch sinh thái tới cộng đồng địa phương</p> <p>3.4. Sự tham gia của cộng đồng địa phương vào phát triển du lịch sinh thái</p> <p>3.5. Lập kế hoạch phát triển du lịch với sự tham gia của cộng đồng</p>	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.		
Thảo luận	<p>1. Sự tham gia của cộng đồng địa phương vào phát triển du lịch sinh thái</p> <p>2. Lập kế hoạch phát triển du lịch với sự tham gia của cộng đồng tại địa phương</p>	1	Người học thảo luận các nội dung do giảng viên yêu cầu.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; Vận dụng kiến thức lý thuyết sau bài giảng để giải các bài tập	06	- Nghiên cứu các nội dung về lý thuyết thuộc tín chỉ 1 trong tài liệu số 1 và các tài liệu khác.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Diễn giải môi trường với hoạt động du lịch sinh thái	3			
Lí thuyết	<p>4.1. Khái niệm diễn giải, diễn giải môi trường</p> <p>4.2. Sự hình thành và phát triển hoạt động diễn giải môi trường trên thế giới</p> <p>4.3. Những nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả của hoạt động diễn giải môi trường</p> <p>4.4. Vai trò của hoạt động diễn giải môi trường với du lịch sinh thái</p> <p>4.5. Đối tượng của hoạt động diễn giải môi trường trong du</p>	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	<p>lich sinh thái</p> <p>4.6. Các hình thức diễn giải</p>				
Thảo luận	Vai trò của hoạt động diễn giải môi trường với du lịch sinh thái	1	- Người học thảo luận các nội dung chương 4	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc lý thuyết trước khi thảo luận vận dụng kiến thức lý thuyết sau bài giảng để giải các bài tập	16	- Nghiên cứu các nội dung về lý thuyết thuộc tín chỉ 1 trong tài liệu số 1 và các tài liệu khác.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Vai trò, nhiệm vụ của hướng dẫn viên du lịch sinh thái	3			
Lí thuyết	<p>5.1. Thế nào là hướng dẫn viên du lịch ?</p> <p>5.2. Vai trò của hướng dẫn viên trong du lịch sinh thái</p> <p>5.3. Yêu cầu (cần có) đối với hướng dẫn viên du lịch sinh thái</p> <p>5.4. Nhiệm vụ của hướng dẫn viên du lịch sinh thái</p> <p>5.5. Xây dựng bài thuyết minh du lịch sinh thái</p> <p>5.6. Kỹ năng cần thiết đối với hướng dẫn viên du lịch sinh thái</p>	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thảo luận	<p>1. Kỹ năng cần thiết đối với hướng dẫn viên du lịch sinh thái</p> <p>2. Xây dựng bài thuyết minh du lịch sinh thái</p>	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng để thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận;</p> <p>- Vận dụng kiến thức lý thuyết sau bài giảng để xây dựng một kế hoạch tổ chức tour du lịch văn hóa tại địa phương</p>	06	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 6 Thực tế du lịch sinh thái	15			
Lí thuyết		0			
Thực hành,	6.1. Xây dựng kế hoạch đi thực tế tại điểm du lịch sinh thái	15	- Các nhóm đi thực tế tại một điểm du lịch sinh	Tại điểm du	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
thực tế	<ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm - Chọn địa điểm du lịch sinh thái/ nhóm. - Các yêu cầu cụ thể cho chuyến thực tế <p>6.2. Tổ chức tuor du lịch sinh thái cho các nhóm người học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu SV thực hiện các nội dung đã được thể hiện trong bản kế hoạch. <p>6.3. Hướng dẫn sinh viên viết báo cáo thu hoạch sau khi đi thực tế</p> <p>6.3.1. Về nội dung</p> <p>6.3.1.1. Khảo sát được tình hình tổ chức loại hình du lịch sinh thái tại một tuyến điểm du lịch cụ thể trên địa bàn tỉnh</p> <p>6.3.1.2. Kết quả thực hành các nghiệp vụ về du lịch sinh thái cụ thể tại nơi thực hành</p> <p>a. Nhận diện các giá trị văn hóa vật thể/ phi vật thể</p> <p>a1. Các đặc điểm nhận diện</p> <p>a2. Tình trạng và giải pháp bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá phi vật thể trong du lịch sinh thái</p> <p>b. Khai thác các giá trị văn hóa bản địa phục vụ du lịch tại điểm tuyến du lịch sinh thái (cụ thể)</p> <p>b1. Cách khai thác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phục vụ nhu cầu ăn uống - Phục vụ nhu cầu đi lại - Phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi - Phục vụ nhu cầu giải trí - Các nhu cầu khác <p>c. Các giá trị văn hoá của điểm tuyến du lịch sinh thái (cụ thể)</p> <p>6.3.1.3. Những ưu điểm, hạn chế còn tồn tại trong cách thức tổ</p>		<p>thái</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các theo yêu cầu của giảng viên - Chuẩn bị các số liệu cụ thể để viết bài báo cáo thu hoạch. - Thực hiện theo yêu cầu, kế hoạch của Khoa, nhà trường 	<p>lich sinh thái</p>	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	<p>chức du lịch sinh thái tại một tuyến điểm du lịch cụ thể</p> <p>a. Các ảnh hưởng tiềm tàng của du lịch sinh thái tới cộng đồng địa phương</p> <p>b. Sự tham gia của cộng đồng địa phương vào phát triển du lịch sinh thái</p> <p>6.3.2. Về cấu trúc, hình thức</p> <p>6.3.2.1. Về hình thức</p> <p>6.3.2.2. Về cấu trúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bìa 1 - Bìa 2 - Mục lục - Phần mở đầu - Phần nội dung <p>Chương 1. Khảo sát tình hình tổ chức loại hình du lịch sinh thái tại một tuyến điểm du lịch cụ thể trên địa bàn tỉnh</p> <p>Chương 2. Kết quả thực hành các nghiệp vụ về du lịch sinh thái cụ thể tại nơi thực hành</p> <p>Chương III: Nhận xét và kiến nghị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần kết luận - Danh mục tài liệu tham khảo - Phụ lục 				
Tự học, tự nghiên cứu.	<p>Đọc nội dung các chương của tài chỉ 1 trước khi đi thực tế; vận dụng được các kiến thức để viết báo cáo thu hoạch sau đợt thực tế</p>	30	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi chép đầy đủ các nội dung có liên quan, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. - Viết báo cáo 	Ở nhà, thư viện.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Lê Huy Bá, Thái Lê Nguyên (2006), *Du lịch sinh thái*, Nxb Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Phạm Trung Lương (2002), *Du lịch sinh thái: Những vấn đề lí luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội;

[3] Vũ Thế Bình (2003), *Non nước Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1			1	2	2	6
3	1			1	2	2	6
4	2				2	2	6
5	1			1	2	2	6
6	1			1	2	2	6
7	1			1	2	2	6
8	1		1		2	2	6
9			2		2	2	6
10			2		2	2	6
11			2		2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng	10	0	15	05	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy:

+ Phòng học tại giảng đường để giảng dạy lý thuyết, có thể hoạt động nhóm.

+ Địa điểm du lịch sinh thái: có thể chọn một trong các điểm du lịch sinh thái sau trên địa bàn tỉnh: Thác Bản Ba (Xã Trung Hà, huyện Chiêm Hóa), Hồ thủy điện Tuyên Quang (Huyện Nà Hang).

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học:

+ Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

+ Đi thực tế đầy đủ, viết báo cáo khoa học nghiêm túc.

+ Biết xây dựng kế hoạch tổ chức tour du lịch sinh thái.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Một điểm chuyên cần: 10%;

Quá trình học tập của người học phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được ghi trong đề cương học phần.

- Viết nhật kí thực tập hàng ngày.

- Đảm bảo thời lượng học tập (không được thiếu quá 30% thời lượng của từng nội dung và không được thiếu quá 30% tổng thời lượng của học phần).

- Người học phải tham gia trực tiếp vào các công việc của chuyên thực tế.

- Cơ sở thực tế có thể do người học tự liên hệ hoặc do người hướng dẫn hướng dẫn gợi ý, tư vấn.

- Người học đi thực tế theo hình thức tập trung hoặc theo nhóm.

11.2. Điểm thành phần 2: Điểm báo cáo khoa học thay cho điểm kiểm tra giữa kì: 30%;

- Báo cáo kết quả nội dung bao gồm:

+ Các sản phẩm người học đã thực hiện (Báo cáo khoa học)

+ Các thông tin người học đã thu thập được

- Phương pháp đánh giá

+ Tính theo thang điểm 10/10.

+ Thang điểm chấm báo cáo khoa học như sau:

STT	Nội dung chấm	Điểm tối đa
1	Hình thức báo cáo	1
2	Nội dung báo cáo	9
2.1	<i>Phần mở đầu</i>	1
2.2	<i>Phần nội dung thực hiện</i>	7
	<i>- Chương I</i>	2
	<i>- Chương II</i>	4
	<i>- Chương III</i>	1

2.3	<i>Phần kết luận và kiến nghị</i>	<i>1</i>
	Tổng cộng	10

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 5 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 5 điểm (Tín chỉ 2)	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Du lịch văn hóa

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Bùi Tường Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Văn hóa học - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0967300973 - Email: buituongvan88@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Khoa học du lịch; Cơ sở văn hóa Việt Nam; Việt Nam hóa sử cương; Khoa học du lịch - mối tương quan giữa du lịch và các lĩnh vực khác.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hoàng Thị Thê
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Văn hóa học - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0981258068 - Email: Thehoang89cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: : Khoa học du lịch; Cơ sở văn hóa Việt Nam; Việt Nam hóa sử cương; Khoa học du lịch - mối tương quan giữa du lịch và các lĩnh vực khác.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Du lịch văn hóa
- Mã học phần: VD2.1.021.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc / Tự chọn: Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp : 15 tiết
 - + Bài tập thực hành : 15 tiết

+ Báo cáo thu hoạch thay kiểm tra giữa kì.

+ Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Văn hóa

+ Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu những kiến thức về nghiệp vụ cơ bản của du lịch văn hoá, những nguyên tắc cơ bản, những nội dung và phương pháp thực hiện các kỹ năng, nghiệp vụ trong du lịch văn hoá, các giá trị văn hóa trong du lịch, cách thức khai thác các giá trị văn hóa phục vụ du lịch, cách tổ chức thực tế du lịch văn hóa.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được một số vấn đề lý luận cơ bản về du lịch văn hóa (định nghĩa, sự phát triển, các thuật ngữ liên quan, một số vấn đề lý luận cơ bản về du lịch văn hóa, vai trò, nhiệm vụ của hướng dẫn viên du lịch văn hóa, đánh giá tác động của một dự án du lịch văn hóa tới môi trường văn hóa - xã hội, quy hoạch và thiết kế du lịch và văn hóa).
CDR 2	Biết nhận diện các giá trị văn hóa trong du lịch (nhận diện các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể trong lĩnh vực khách sạn)
CDR 3	Hiểu được cách thức khai thác các giá trị văn hóa phục vụ du lịch (khai thác các giá trị văn hóa bản địa, các giá trị văn hóa quốc tế trong du lịch, giao tiếp, ứng xử văn hóa trong du lịch).
CDR 4	Hiểu được cách tổ chức thực tế du lịch văn hóa (xây dựng kế hoạch đi thực tế tại điểm du lịch văn hóa, tổ chức tour du lịch văn hóa cho các nhóm người học, viết báo cáo thu hoạch).
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân tích, lý giải được một số vấn đề lý luận cơ bản về du lịch văn hóa (định nghĩa, sự phát triển, các thuật ngữ liên quan, một số vấn đề lý luận cơ bản về du lịch văn hóa, vai trò, nhiệm vụ của hướng dẫn viên du lịch văn hóa, đánh giá tác động của một dự án du lịch văn hóa tới môi trường văn hóa - xã hội, quy hoạch và thiết kế du lịch và văn hóa).
CDR 6	Phân tích, lý giải được các giá trị văn hóa trong du lịch (nhận diện các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể trong lĩnh vực khách sạn)
CDR 7	Phân tích, lý giải được cách thức khai thác các giá trị văn hóa phục vụ du lịch (khai thác các giá trị văn hóa bản địa, các giá trị văn hóa quốc tế trong du lịch, giao tiếp, ứng xử văn hóa trong du lịch).
CDR 8	Hình thành và rèn luyện kỹ năng, nghiệp vụ: nhận diện các tài nguyên văn hoá trong du lịch; tổ chức, xây dựng các sản phẩm du lịch văn hoá; khai thác các

	sản phẩm văn hoá trong du lịch; đánh giá chất lượng các sản phẩm du lịch văn hoá; giao tiếp, ứng xử văn hoá trong du lịch. Biết xây dựng kế hoạch tổ chức tour du lịch văn hóa trong địa bàn tỉnh.
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	Biết nhận thức và cảm nhận cái đẹp trong đời sống hàng ngày.
CĐR 10	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về du lịch văn hóa vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 13	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành sau này.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
						Cứng				Mềm				
Chương	Kiến thức	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	0	1	2	3
Chương 1 Một số vấn đề lí luận cơ bản về du lịch văn hóa	Định nghĩa du lịch văn hoá	2				2				2	1	2	1	2
	Sự phát triển của du lịch văn hoá trên thế giới và ở Việt Nam	2				2				2	1	2	1	2
	Các thuật ngữ liên quan	2				2				2	1	2	1	2
	Một số vấn đề lí luận cơ bản về du lịch văn hóa	2				2				2	1	2	1	2
	Vai trò, nhiệm vụ của hướng dẫn viên du lịch văn hóa	2				2				2	1	2	1	2
	Đánh giá tác động của một dự án du lịch văn hóa tới môi trường văn hóa - xã hội	2				2				2	1	2	1	2
	Quy hoạch và thiết kế du lịch và văn hóa	2				2				2	1	2	1	2
Chương 2. Nhận diện các	Nhận diện các giá trị văn hóa vật thể	1	2			1	2			2	1	2	1	2
	Nhận diện các giá trị văn hóa phi vật thể	1	2			1	2			2	1	2	1	2

giá trị văn hóa trong DL	Các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể trong lĩnh vực khách sạn	1	2			1	2			2	1	2	1	2
Chương 3. Khai thác các giá trị văn hóa phục vụ du lịch	Khai thác các giá trị văn hóa bản địa phục vụ du lịch	1	1	2		1	1	2		2	1	2	1	2
	Khai thác các giá trị văn hóa quốc tế trong du lịch	1	1	2		1	1	2		2	1	2	1	2
	Giao tiếp, ứng xử văn hóa trong du lịch	1	1	2		1	1	2		2	1	2	1	2
Chương 4 Thực tế du lịch văn hóa	Xây dựng kế hoạch đi thực tế tại điểm du lịch văn hóa	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	2	1	2
	Tổ chức tour du lịch văn hóa cho các nhóm người học.	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	2	1	2
Chương 5. Báo cáo thu hoạch	Về nội dung	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	2	1	2
	Về cấu trúc, hình thức	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	2	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về du lịch văn hóa, đặc biệt là những yêu cầu có tính nguyên tắc trong nghiệp vụ du lịch văn hoá; rèn luyện cho người học các kỹ năng, nghiệp vụ nhận diện và khai thác các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể trong du lịch; biết xây dựng và tổ chức chương trình du lịch văn hóa; quản lý và khai thác tài nguyên văn hoá quốc gia và quốc tế phục vụ du lịch; giao tiếp, ứng xử văn hoá trong kinh doanh du lịch.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Một số vấn đề lý luận cơ bản về du lịch văn hóa	5			
Lý thuyết	1.1. Định nghĩa du lịch văn hoá 1.2. Sự phát triển của du lịch văn hoá trên thế giới và ở Việt Nam 1.3. Các thuật ngữ liên quan 1.4. Một số vấn đề lý luận cơ bản về du lịch văn hóa	5	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1.4.1. Những yêu cầu của du lịch văn hoá</p> <p>1.4.2. Vai trò của du lịch văn hoá tại các khu du lịch, các tuyến điểm du lịch, các thành phố du lịch</p> <p>1.4.3. Cơ hội của sự phát triển du lịch văn hoá</p> <p>1.4.4. Những thách thức đối với sự phát triển của du lịch văn hoá</p> <p>1.5. Vai trò, nhiệm vụ của hướng dẫn viên du lịch văn hoá</p> <p>1.5.1. Khái niệm hướng dẫn viên du lịch văn hoá</p> <p>1.5.2. Đặc điểm của hướng dẫn viên du lịch văn hoá</p> <p>1.5.3. Những yêu cầu đối với hướng dẫn viên du lịch văn hoá</p> <p>1.5.4. Nhiệm vụ của hướng dẫn viên du lịch văn hoá</p> <p>1.5.5. Xây dựng bài thuyết minh cho hướng dẫn viên du lịch văn hoá</p> <p>1.6. Đánh giá tác động của một dự án du lịch văn hoá tới môi trường văn hoá - xã hội</p> <p>1.6.1. Định nghĩa</p> <p>1.6.2. Mục đích của việc đánh giá tác động tới môi trường văn hoá - xã hội của du lịch văn hoá</p> <p>1.6.3. Lợi ích của việc đánh giá tác động của du lịch văn hoá</p> <p>1.6.4. Quy trình tổ chức, đánh giá tác động của du lịch văn hoá tới môi trường văn hoá xã hội</p> <p>1.6.5. Những nguyên tắc trong đánh giá tác động của du lịch văn hoá tới môi trường văn hoá xã hội</p> <p>1.6.6. Những điểm cần lưu ý trong đánh giá tác động của du lịch văn hoá tới môi trường văn hoá xã hội</p>				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1.6.7. Một số ví dụ về đánh giá tác động của du lịch văn hoá tới môi trường văn hoá xã hội</p> <p>1.7. Quy hoạch và thiết kế du lịch và văn hóa</p> <p>1.7.1. Định nghĩa</p> <p>1.7.2. Những nguyên tắc trong quy hoạch và thiết kế du lịch văn hoá</p> <p>1.7.3. Vùng văn hoá và vấn đề quy hoạch và thiết kế du lịch văn hoá</p> <p>1.7.4. Văn hoá tộc người và vấn đề quy hoạch và thiết kế du lịch văn hoá</p> <p>1.7.5. Di sản văn hoá tiêu biểu và vấn đề quy hoạch và thiết kế du lịch văn hoá</p> <p>1.7.6. Những đặc trưng cơ bản của việc quy hoạch một không gian du lịch văn hoá</p> <p>1.7.7. Các bước cơ bản của quy hoạch và thiết kế du lịch văn hoá</p> <p>1.7.8. Một số ví dụ về quy hoạch và thiết kế du lịch văn hoá</p>				
Tự học, tự nghiên cứu.	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức để hình dung ra các công việc cơ bản về du lịch văn hóa	10	Làm bài tập thực hành sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, thư viện.	
	Chương 2 Nhận diện các giá trị văn hóa trong du lịch	5			
Lý thuyết	<p>2.1. Nhận diện các giá trị văn hóa vật thể</p> <p>2.1.1. Các loại hình văn hoá vật thể</p> <p>2.1.2. Các đặc điểm nhận diện</p> <p>2.1.3. Cơ cấu, phân bố</p>	5	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>2.1.4. Giá trị</p> <p>2.1.5. Tình trạng và giải pháp bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa vật thể trong du lịch</p> <p>2.2. Nhận diện các giá trị văn hóa phi vật thể</p> <p>2.2.1. Các loại hình văn hoá phi vật thể</p> <p>2.2.2. Các đặc điểm nhận diện</p> <p>2.2.3. Cơ cấu, phân bố</p> <p>2.2.4. Giá trị</p> <p>2.2.5. Tình trạng và giải pháp bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá phi vật thể trong du lịch</p> <p>2.3. Các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể trong lĩnh vực khách sạn</p> <p>2.3.1. Các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể trong lĩnh vực lữ hành</p> <p>2.3.2. Các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể các lĩnh vực hoạt động khác</p> <p>2.3.3. Tình trạng và giải pháp nhằm khắc phục, bảo tồn hay phát huy</p>				
Tự học, tự nghiên cứu.	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức để làm các bài tập	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, thư viện.	
	Chương 3 Khai thác các giá trị văn hóa phục vụ du lịch	5			
Lý thuyết	<p>3.1. Khai thác các giá trị văn hóa bản địa phục vụ du lịch</p> <p>3.1.1. Các giá trị văn hoá trong du lịch</p> <p>3.1.2. Những nguyên tắc cơ bản trong khai thác</p>	5	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>3.1.3. Cách nhận biết</p> <p>3.1.4. Cách khai thác</p> <p>3.2. Khai thác các giá trị văn hóa quốc tế trong du lịch</p> <p>3.2.1. Các giá trị văn hoá quốc tế trong du lịch</p> <p>3.2.2. Những nguyên tắc cơ bản trong khai thác</p> <p>3.2.3. Cách nhận biết</p> <p>3.2.4. Cách khai thác</p> <p>3.2.5. Phục vụ nhu cầu ăn uống</p> <p>3.2.6. Phục vụ nhu cầu đi lại</p> <p>3.2.7. Phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi</p> <p>3.2.8. Phục vụ nhu cầu giải trí</p> <p>3.2.9. Các nhu cầu khác</p> <p>3.3. Giao tiếp, ứng xử văn hóa trong du lịch</p> <p>3.3.1. Văn hoá giao tiếp, ứng xử</p> <p>3.3.2. Văn hoá giao tiếp, ứng xử truyền thống</p> <p>3.3.3. Văn hoá giao tiếp, ứng xử hiện đại</p> <p>3.3.4. Tầm quan trọng của văn hoá giao tiếp, ứng xử trong du lịch</p> <p>3.3.5. Những nguyên tắc cơ bản của văn hoá giao tiếp, ứng xử trong hoạt động du lịch</p> <p>3.3.6. Một số ví dụ cụ thể của văn hoá giao tiếp, ứng xử trong du lịch</p>				
Tự học, tự nghiên cứu.	Xây dựng một kế hoạch tổ chức tour du lịch văn hóa tại địa phương	10	<p>- Thực hiện xây dựng một kế hoạch tổ chức tour du lịch văn hóa tại địa phương</p> <p>- Nộp cho giảng viên</p>	Ở nhà, thư viện	
	Tín chỉ 2	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 4 Thực tế du lịch văn hóa	10			
Thực hành, thực tế	<p>1. Xây dựng kế hoạch đi thực tế tại điểm du lịch văn hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm - Chọn địa điểm du lịch văn hóa/ nhóm. - Các yêu cầu cụ thể cho chuyến thực tế <p>2. Tổ chức tour du lịch văn hóa cho các nhóm người học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu SV thực hiện các nội dung đã được thể hiện trong bản kế hoạch. 	10	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm đi thực tế tại một điểm du lịch văn hóa - Thực hiện các theo yêu cầu của giảng viên 	Tại điểm du lịch văn hóa	
Tự học, tự nghiên cứu.	Đọc nội dung các chương của tin chỉ 1 trước khi đi thực tế; vận dụng được các kiến thức để viết báo cáo thu hoạch sau đợt thực tế	20	Ghi chép đầy đủ các nội dung có liên quan, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, thư viện.	
	Chương 5 Báo cáo thu hoạch	05			
Thực hành	<p>1. Về nội dung</p> <p>Chương 1. Khảo sát được tình hình tổ chức loại hình du lịch văn hóa tại một tuyến điểm du lịch cụ thể trên địa bàn tỉnh</p> <p>Chương 2. Kết quả thực hành các nghiệp vụ về du lịch văn hóa cụ thể tại nơi thực hành</p> <p>1. 1. Nhận diện các giá trị văn hóa vật thể/ phi vật thể</p> <p>1.1.1. Các đặc điểm nhận diện</p> <p>1.1.2. Tình trạng và giải pháp bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá phi vật thể trong du lịch</p> <p>1.2. Khai thác các giá trị văn hóa bản địa phục vụ du lịch tại điểm tuyến du lịch văn hóa (cụ thể)</p> <p>1.2.1. Cách khai thác</p>	05	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị các số liệu cụ thể để viết bài báo cáo thu hoạch. - Thực hiện theo yêu cầu, kế hoạch của Khoa, nhà trường 	Tại các điểm du lịch văn hóa	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1.2.1.1. Phục vụ nhu cầu ăn uống 1.2.1.2. Phục vụ nhu cầu đi lại 1.2.1.3. Phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi 2.1.4. Phục vụ nhu cầu giải trí 1.2.1.5. Các nhu cầu khác</p> <p>1.3. Các giá trị văn hoá của điểm du lịch văn hóa (cụ thể)</p> <p>Chương 3. Những ưu điểm, hạn chế còn tồn tại trong cách thức tổ chức du lịch văn hóa tại một tuyến điểm du lịch cụ thể</p> <p>2. Về cấu trúc, hình thức</p> <p>2.1. Về hình thức</p> <p>2.2. Về cấu trúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bìa 1 - Bìa 2 - Danh mục chữ viết tắt - Danh mục bảng, biểu - Mục lục - Phần mở đầu - Phần nội dung <p>+ Chương 1. Khảo sát được tình hình tổ chức loại hình du lịch văn hóa tại một tuyến điểm du lịch cụ thể trên địa bàn tỉnh</p> <p>+ Chương 2. Kết quả thực hành các nghiệp vụ về du lịch văn hóa cụ thể tại nơi thực hành</p> <p>+ Chương III: Nhận xét và kiến nghị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần kết luận - Danh mục tài liệu tham khảo - Phụ lục 				
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu thêm từ các tài liệu để làm bài báo cáo thu hoạch. - Điều chỉnh lại kế hoạch tổ chức 	10	Viết báo cáo	Ở nhà, thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	tuor du lịch tại địa phương				

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Thúy Anh (Chủ biên) (2014), *Du lịch văn hóa - Những vấn đề lí luận và nghiệp vụ (Tái bản lần thứ nhất)*, Nxb Giáo dục Việt Nam;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đoàn Huyền Trang (2011), *Lễ hội văn hóa và du lịch*, Nxb Lao động - Xã hội;

[3] Trần Thúy Anh (Chủ biên) (2004), *Ứng xử văn hoá trong du lịch*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6	2				2	2	6
7	2				2	2	6
8	1		1		2	2	6
9			2		2	2	6
10			2		2	2	6
11			2		2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng	15	0	15	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy:

+ Phòng học tại giảng đường để giảng dạy lý thuyết, có thể hoạt động nhóm.

+ Địa điểm du lịch văn hóa: có thể chọn một trong các điểm du lịch văn hóa sau trên địa bàn tỉnh: Đền Hạ, Thành Nhà Mạc (Thành phố Tuyên Quang), Chùa Bảo Ninh Sùng phúc (Xã Yên Nguyên, Chiêm Hóa)....

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học:

+ Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

+ Đi thực tế đầy đủ, viết báo cáo khoa học nghiêm túc.

+ Biết xây dựng kế hoạch tổ chức tour du lịch văn hóa.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Một điểm chuyên cần: 10%;

Quá trình học tập của người học phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được ghi trong đề cương học phần.

- Viết nhật kí thực tập hàng ngày.

- Đảm bảo thời lượng học tập (không được thiếu quá 30% thời lượng của từng nội dung và không được thiếu quá 30% tổng thời lượng của học phần).

- Người học phải tham gia trực tiếp vào các công việc của chuyến thực tế.

- Cơ sở thực tế có thể do người học tự liên hệ hoặc do người hướng dẫn hướng dẫn gợi ý, tư vấn.

- Người học đi thực tế theo hình thức tập trung hoặc theo nhóm.

11.2. Điểm thành phần 2: Điểm báo cáo khoa học thay cho điểm kiểm tra giữa kì: 30%;

- Báo cáo kết quả nội dung bao gồm:
- + Các sản phẩm người học đã thực hiện (Báo cáo khoa học)
- + Các thông tin người học đã thu thập được
- Phương pháp đánh giá
- + Tính theo thang điểm 10/10.
- + Thang điểm chấm báo cáo khoa học như sau:

STT	Nội dung chấm	Điểm tối đa
1	Hình thức báo cáo	1
2	Nội dung báo cáo	9
2.1	<i>Phần mở đầu</i>	1
2.2	<i>Phần nội dung thực hiện</i>	7
	- Chương I	2
	- Chương II	4
	- Chương III	1
2.3	<i>Phần kết luận và kiến nghị</i>	1
	Tổng cộng	10

11.3. Điểm thành phần 3: Một điểm thi kết thúc học phần: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: 5 điểm (Thuộc tín chỉ 1) Câu 2: 5 điểm (Thuộc tín chỉ 2)	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tổng quan cơ sở lưu trú du lịch

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đồng Kim Hoa
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0972193864; Email:
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp dạy học Âm nhạc, Văn hóa học....

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Thị Thúy Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914215239 hoặc 01666677723 - Email: linhha.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lí luận và phương pháp dạy học Âm nhạc, Văn hóa nghệ thuật....

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tổng quan cơ sở lưu trú du lịch
- Mã học phần: VD2.1.037.2
- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn (Quản trị du lịch, Quản trị sự kiện)
 - + Điều kiện tiên quyết: VD2.1.002.4
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp : 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp : 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:
- + Bộ môn: Âm nhạc
- + Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu biết sâu sắc về hệ thống cơ sở lưu trú du lịch, cách phân loại các loại hình cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật trong kinh doanh lưu trú du lịch, các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn loại hình cơ sở lưu trú du lịch của khách, các yếu tố trong khách sạn (loại hình cơ sở lưu trú du lịch chủ yếu, phổ biến nhất trong hệ thống cơ sở lưu trú du lịch), hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam về các lĩnh vực chủ yếu, năng lực phục vụ và xu hướng phát triển của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu và trình bày được khái quát về hệ thống cơ sở lưu trú du lịch (khái niệm và nguồn gốc, sơ lược về sự hình thành và phát triển, vai trò, vị trí và chức năng, nhiệm vụ, hoạt động cơ bản, cơ sở vật chất kỹ thuật và việc bảo vệ môi trường trong các cơ sở lưu trú du lịch)
CĐR 2	Hiểu được các loại hình cơ sở lưu trú du lịch (khái niệm, cơ sở và ý nghĩa, loại hình cơ sở lưu trú du lịch và các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn loại hình cơ sở lưu trú du lịch của khách)
CĐR 3	Hiểu được khách sạn trong hệ thống cơ sở lưu trú du lịch (khái niệm, sản phẩm của khách sạn, hoạt động kinh doanh khách sạn, vai trò của khách sạn trong hệ thống cơ sở lưu trú du lịch và đời sống kinh tế xã hội; phân loại khách sạn, cơ sở vật chất kỹ thuật trong khách sạn, tổ chức lao động trong khách sạn, xếp hạng khách sạn).
CĐR 4	Hiểu được hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam (hệ thống cơ sở lưu trú du lịch, năng lực phục vụ và xu hướng phát triển hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam)
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Phân tích, lý giải được khái quát về hệ thống cơ sở lưu trú du lịch (khái niệm và nguồn gốc, sơ lược về sự hình thành và phát triển, vai trò, vị trí và chức năng, nhiệm vụ, hoạt động cơ bản, cơ sở vật chất kỹ thuật và việc bảo vệ môi trường trong các cơ sở lưu trú du lịch)
CĐR 6	Phân tích, lý giải và phân biệt được các loại hình cơ sở lưu trú du lịch hiện có ở Việt Nam (khái niệm, cơ sở và ý nghĩa, loại hình cơ sở lưu trú du lịch và các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn loại hình cơ sở lưu trú du lịch của khách)
CĐR 7	Phân tích, lý giải được những đặc điểm cơ bản của khách sạn trong hệ thống cơ sở lưu trú du lịch (khái niệm, sản phẩm của khách sạn, hoạt động kinh doanh khách sạn, vai trò của khách sạn trong hệ thống cơ sở lưu trú du lịch và đời sống kinh tế xã hội; phân loại khách sạn, cơ sở vật chất kỹ thuật trong khách sạn, tổ chức lao

	động trong khách sạn, xếp hạng khách sạn).
CĐR 8	Hình thành các kỹ năng phân tích, thảo luận, thực hành về hệ thống cơ sở lưu trú du lịch, cách phân loại các loại hình cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật trong kinh doanh lưu trú du lịch, các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn loại hình cơ sở lưu trú du lịch của khách, các yếu tố trong khách sạn (loại hình cơ sở lưu trú du lịch chủ yếu, phổ biến nhất trong hệ thống cơ sở lưu trú du lịch), hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam về các lĩnh vực chủ yếu, năng lực phục vụ và xu hướng phát triển của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam.
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	Hình thành các kỹ năng xử lý tình huống trong quá trình hành nghề Quản trị dịch vụ Du lịch - Lữ hành.
CĐR 10	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về du lịch – lữ hành vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 13	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề sau này.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng				Mềm				
Chương	Kiến thức	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	0	1	2	3
Chương 1 Khái quát chung về hệ thống cơ sở lưu trú du lịch	Khái niệm và nguồn gốc của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch	2				2				2	1	1	1	2
	Sơ lược về sự hình thành và phát triển của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch	2				2				2	1	1	1	2
	Vai trò, vị trí và chức năng, nhiệm vụ của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch	2				2				2	1	1	1	2
	Hoạt động cơ bản của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch	2	1			2	1			2	1	1	1	2
	Cơ sở vật chất kỹ thuật của các cơ sở lưu trú du lịch	2				2				2	1	1	1	2

Chương 2 Các loại hình cơ sở lưu trú du lịch	Khái niệm, cơ sở và ý nghĩa của việc phân loại các loại hình cơ sở lưu trú du lịch		2				2			2	1	1	1	2
	Loại hình cơ sở lưu trú du lịch		2				2			2	1	1	1	2
	Các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn loại hình cơ sở lưu trú du lịch		2				2			2	1	1	1	2
Chương 3 Khách sạn	Khách sạn trong hệ thống cơ sở lưu trú du lịch	1	1	2			1	2		2	1	1	1	2
	Phân loại khách sạn	1	1	2			1	2		2	1	1	1	2
	Cơ sở vật chất kỹ thuật trong khách sạn	1	1	2			1	2		2	1	1	1	2
	Tổ chức hoạt động trong khách sạn	1	1	2			1	2		2	1	1	1	2
	Xếp hạng khách sạn	1	1	2			1	2		2	1	1	1	2
Chương 4 Hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam	Hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam	1	1	1	2		1	1	2	2	1	1	1	2
	Năng lực phục vụ của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam	1	1		2		1	1	2	2	1	1	1	2
	Xu hướng phát triển hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam	1	1		2		1	1	2	2	1	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống cơ sở lưu trú du lịch; cách phân loại các loại hình cơ sở lưu trú du lịch; cơ sở vật chất kỹ thuật trong kinh doanh lưu trú du lịch; các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn loại hình cơ sở lưu trú du lịch của khách; các yếu tố trong khách sạn (loại hình cơ sở lưu trú du lịch chủ yếu, phổ biến nhất trong hệ thống cơ sở lưu trú du lịch); hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam về các lĩnh vực chủ yếu; năng lực phục vụ và xu hướng phát triển của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Khái quát chung về hệ thống cơ sở lưu trú du lịch	10			
Lí thuyết	1.1. Khái niệm và nguồn gốc của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch	6	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình 1 và các	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1.1.1. Khái niệm cơ sở lưu trú du lịch và hệ thống cơ sở lưu trú du lịch</p> <p>1.1.2. Nguồn gốc hình thành hệ thống cơ sở lưu trú du lịch</p> <p>1.2. Sơ lược về sự hình thành và phát triển của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch</p> <p>1.2.1. Thời tiền sử và thời thượng cổ</p> <p>1.2.2. Thời cổ đại</p> <p>1.2.3. Thời trung đại</p> <p>1.2.4. Thời phục hưng, thời cải cách và thời cận đại</p> <p>1.2.5. Thời hiện đại</p> <p>1.3. Vai trò, vị trí và chức năng, nhiệm vụ của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch</p> <p>1.3.1. Vai trò, vị trí của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch</p> <p>1.3.2. Chức năng, nhiệm vụ của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch</p> <p>1.4. Hoạt động cơ bản của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch</p> <p>1.4.1. Kinh doanh, phục vụ lưu trú</p> <p>1.4.2. Kinh doanh, phục vụ ăn uống</p> <p>1.4.3. Kinh doanh, phục vụ các dịch vụ bổ sung</p> <p>1.4.4. Sản phẩm của các cơ sở lưu trú du lịch</p> <p>1.4.5. Đặc điểm chung về hoạt động kinh doanh, phục vụ trong hệ thống cơ sở lưu trú du lịch.</p> <p>1.5. Cơ sở vật chất kỹ thuật của các cơ sở lưu trú du lịch</p> <p>1.6. Bảo vệ môi trường trong các cơ sở lưu trú du lịch</p>		giáo trình khác		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thảo luận	Bảo vệ môi trường trong các cơ sở lưu trú du lịch	04	Đọc tài liệu phục vụ cho nội dung thảo luận	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu tài liệu trước khi thảo luận	20	Tự tìm hiểu tham khảo các tài liệu có liên quan	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Các loại hình cơ sở lưu trú du lịch	4			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm, cơ sở và ý nghĩa của việc phân loại các loại hình cơ sở lưu trú du lịch 2.2. Loại hình cơ sở lưu trú du lịch 2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn loại hình cơ sở lưu trú du lịch của khách	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình 1 và các giáo trình khác	Lớp học	
Thảo luận	Thảo luận các vấn đề: - Hình thức tổ chức chuyến đi, thời gian hành trình và lưu lại - Giá cả, chất lượng, chủng loại sản phẩm, mức độ vệ sinh, an ninh, an toàn, thái độ phục vụ của người lao động... của các cơ sở lưu trú du lịch	3	Theo yêu cầu của GV	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu tài liệu trước khi thảo luận	8	Tự tìm hiểu, tham khảo các tài liệu có liên quan	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu tài liệu chương 1,2 phục vụ cho việc thi giữa kì	2	Tự tìm hiểu, tham khảo các tài liệu có liên quan	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3 Khách sạn	10			
Lý thuyết	3.1. Khách sạn trong hệ thống cơ sở lưu trú du lịch 3.1.1. Khái niệm		- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình số 01, tham khảo các tài liệu 2,3,4,5.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>3.1.2. Sản phẩm của khách sạn.</p> <p>3.1.3. Hoạt động kinh doanh khách sạn</p> <p>3.1.4. Vai trò của khách sạn trong hệ thống cơ sở lưu trú du lịch và đời sống kinh tế xã hội</p> <p>3.2. Phân loại khách sạn</p> <p>3.2.1. Phân loại khách sạn theo vị trí địa lí</p> <p>3.2.2. Phân loại khách sạn theo quy mô</p> <p>3.2.3. Phân loại khách sạn theo thị trường mục tiêu</p> <p>3.2.4. Phân loại khách sạn theo mức độ phục vụ</p> <p>3.2.5. Phân loại khách sạn theo hạng của khách sạn</p> <p>3.2.6. Phân loại khách sạn theo mức độ liên kết và quyền sở hữu</p> <p>3.3. Cơ sở vật chất kĩ thuật trong khách sạn</p> <p>3.3.1. Khái niệm</p> <p>3.3.2. Đặc điểm cơ sở vật chất kĩ thuật trong khách sạn</p> <p>3.3.3. Vai trò của cơ sở vật chất kĩ thuật của khách sạn trong kinh doanh, phục vụ</p> <p>3.3.4. Bố trí các cơ sở vật chất kĩ thuật của khách sạn</p> <p>3.4. Tổ chức lao động trong khách sạn</p> <p>3.4.1. Các mô hình cơ cấu tổ chức của khách sạn</p> <p>3.4.2. Các bộ phận chính trong khách sạn</p> <p>3.4.3. Mối quan hệ giữa các bộ phận trong khách sạn</p>	5			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>3.5. Xếp hạng khách sạn</p> <p>3.5.1. Sự cần thiết của việc xếp hạng khách sạn</p> <p>3.5.2. Xếp hạng khách sạn trên thế giới</p> <p>3.5.3. Tiêu chuẩn xếp hạng khách sạn ở Việt Nam</p>				
Thảo luận	<p>Thảo luận một trong các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân loại khách sạn theo thị trường mục tiêu - Phân loại khách sạn theo mức độ phục vụ - Phân loại khách sạn theo hạng của khách sạn - Phân loại khách sạn theo mức độ liên kết và quyền sở hữu 	5	Theo yêu cầu của GV	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu tài liệu trước khi thảo luận	20	Tự tìm hiểu và tham khảo các tài liệu có liên quan	Thư viện, ở nhà	
	<p>Chương 4</p> <p>Hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam</p>	5			
Lý thuyết	<p>4.1. Hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam</p> <p>4.2. Năng lực phục vụ của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam</p> <p>4.3. Xu hướng phát triển hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam</p>	3	Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình 1 và các giáo trình khác	Lớp học	
Thảo luận	Thảo luận về xu hướng đồng hóa các sản phẩm lưu trú du lịch và liên kết mượn tên tạo thành chuỗi hoặc tập đoàn kinh doanh lưu trú	2	Theo yêu cầu của GV	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu tài liệu trước khi thảo luận	10	Tự tìm hiểu và tham khảo các tài liệu có liên	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			quan	ở nhà	

8. Tài liệu học tập

Tài liệu tham khảo

[1] TS Trịnh Xuân Dũng, (1999); Giáo trình *Quản trị kinh doanh khách sạn*, Nxb ĐHQG Hà Nội;

[2] *Luật du lịch*, NXB Chính trị Quốc gia, 2005.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4				2	2	2	6
5				2	2	2	6
6	1			1	2	2	6
7				2	2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11				2	2	2	6
12				2	2	2	6
13	1			1	2	2	6
14	2				2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
15				2	2	2	6
Tổng	15	01	0	14	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học, thiết bị nghe, nhìn

- Yêu cầu đối với người học: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 85% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 5 điểm (Thuộc tín chỉ 1) Câu 2: 5 điểm (Thuộc tín chỉ 2)	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Diễn giảng công cộng

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đinh Quang Mạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0967979696 - Email: manhsptq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Khoa học du lịch; Việt Nam hóa sử cương;

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Vũ Quỳnh Loan
- Chức danh, học hàm, học vị: Trưởng phòng Đào tạo, Tiến sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Đào tạo, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0976.397.888; - Email: loanvantq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học hiện đại, Văn hóa học...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Diễn giảng công cộng
- Mã học phần: VD2.1.023.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn (Quản trị du lịch, Quản trị khách sạn, Quản trị sự kiện)
 - + Điều kiện tiên quyết: Địa lí du lịch Việt Nam
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp : 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Mỹ thuật

+ Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu được các khái niệm về kỹ năng nói; nguyên tắc và kỹ năng diễn giảng công cộng và các thuật ngữ có liên quan; vai trò của diễn giảng công cộng; các nguyên tắc, phương pháp chủ yếu trong diễn giảng công cộng; các nội dung nghiệp vụ diễn giảng công cộng chủ yếu; vận dụng diễn giảng công cộng trong hoạt động nghề du lịch.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được khái quát về diễn giảng công cộng (khái niệm, phân biệt diễn giảng công cộng với hội thoại, vị trí của diễn giảng công cộng trong môi trường đa văn hóa, các chuẩn mực của diễn giảng công cộng).
CĐR 2	Hiểu được các kỹ năng quan trọng trong diễn giảng công cộng (nghe và quan sát), các loại hình diễn giảng công cộng (phát biểu, thông báo/ thông tin, thuyết trình, thuyết phục, diễn giảng công cộng trong các hoàn cảnh đặc biệt, nói trước nhóm nhỏ).
CĐR 3	Hiểu được những công việc cần làm trong các bước: chuẩn bị (xác định mục đích và chọn chủ đề, phân tích cử tọa (khán giả và/ hoặc thính giả), lập dàn ý và thiết kế nội dung, chuẩn bị cho bắt đầu và kết thúc; tiến hành diễn giảng công cộng (ngôn ngữ và nguyên tắc sử dụng, thực hiện và các phương pháp diễn giảng công cộng) cùng với các phương tiện hỗ trợ (trình chiếu Slide với phần mềm Power Point, sử dụng các thiết bị trình chiếu và hỗ trợ hình ảnh khác, các thiết bị văn phòng phẩm phục vụ cho diễn giảng công cộng, micro và các thiết bị xử lý âm thanh).
CĐR 4	Hiểu được và vận dụng những kiến thức đã học được vào một buổi thực hành về diễn giảng công cộng trên lớp, tuor du lịch nhỏ.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Phân tích, lý giải được khái quát về diễn giảng công cộng (khái niệm, phân biệt diễn giảng công cộng với hội thoại, vị trí của diễn giảng công cộng trong môi trường đa văn hóa, các chuẩn mực của diễn giảng công cộng).
CĐR 6	Phân tích và luyện tập các kỹ năng quan trọng trong diễn giảng công cộng (nghe và quan sát), các loại hình diễn giảng công cộng (phát biểu, thông báo/ thông tin, thuyết trình, thuyết phục, diễn giảng công cộng trong các hoàn cảnh đặc biệt, nói trước nhóm nhỏ).
CĐR 7	Phân tích, lý giải và luyện tập, dự kiến những công việc cần làm trong các bước: chuẩn bị (xác định mục đích và chọn chủ đề, phân tích cử tọa (khán giả và/ hoặc thính giả), lập dàn ý và thiết kế nội dung, chuẩn bị cho bắt đầu và kết thúc; tiến hành diễn giảng công cộng (ngôn ngữ và nguyên tắc sử dụng, thực hiện và các phương pháp diễn giảng công cộng) cùng với các phương tiện hỗ trợ (trình chiếu Slide với phần mềm Power Point, sử dụng các thiết bị trình chiếu và hỗ trợ hình ảnh khác, các thiết bị văn phòng phẩm phục vụ cho diễn giảng công cộng, micro và các thiết bị xử lý âm thanh).

CĐR 8	Hình thành các kỹ năng và thói quen áp dụng nghiệp vụ diễn giảng công cộng văn minh, hiện đại và phù hợp với hoàn cảnh trên cơ sở những thực hành cụ thể trong nghề du lịch.
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	Hình thành kỹ năng vận dụng nghiệp vụ diễn giảng công cộng trong đời sống thông thường và trong hoạt động du lịch.
CĐR 10	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ diễn giảng công cộng vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 13	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề sau này.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
						Cứng				Mềm				
Chương	Kiến thức	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
Chương 1 Khái quát về diễn giảng công cộng	Giới thiệu các khái niệm	2				2				2	1	1	2	2
	Phân biệt diễn giảng công cộng với hội thoại	2				2				2	1	1	2	2
	Vị trí của diễn giảng công cộng trong môi trường đa văn hóa	2				2				2	1	1	2	2
	Các chuẩn mực của diễn giảng công cộng	2				2				2	1	1	2	2
Chương 2 Kỹ năng nghe và quan sát	Khái quát về kỹ năng nghe, kỹ năng quan sát	1	2			1	2			2	1	1	2	2
	Vai trò của kỹ năng nghe, kỹ năng quan sát	1	2			1	2			2	1	1	2	2
	Đánh giá vấn đề khi nghe, quan sát	1	2			1	2			2	1	1	2	2
Chương 3 Các loại hình diễn	Phát biểu	1	2			1	2			2	1	1	2	2
	Thông báo/ thông tin	1	2			1	2			2	1	1	2	2
	Thuyết trình, thuyết phục	1	2			1	2			2	1	1	2	2

giảng công cộng	Diễn giảng công cộng trong các hoàn cảnh đặc biệt	1	2			1	2			2	1	1	2	2
	Nói trước nhóm nhỏ	1	2			1	2			2	1	1	2	2
Chương 4 Chuẩn bị cho diễn giảng công cộng	Xác định mục đích và chọn chủ đề	1	1	2		1	1	2		2	1	1	2	2
	Phân tích cử tọa	1	1	2		1	1	2		2	1	1	2	2
	Lập dàn ý và thiết kế nội dung	1	1	2		1	1	2		2	1	1	2	2
	Chuẩn bị cho bắt đầu và kết thúc	1	1	2		1	1	2		2	1	1	2	2
Chương 5 Tiến hành diễn giảng công cộng	Ngôn ngữ diễn giảng công cộng và nguyên tắc sử dụng	1	1	2		1	1	2		2	1	1	2	2
	Thực hiện và các phương pháp diễn giảng công cộng	1	1	2		1	1	2		2	1	1	2	2
Chương 6 Sử dụng công cụ hỗ trợ	Biên soạn trình chiếu Slide với phần mềm Power Point	1	1	2		1	1	2		2	1	1	2	2
	Sử dụng các thiết bị trình chiếu và hỗ trợ hình ảnh khác	1	1	2		1	1	2		2	1	1	2	2
	Các thiết bị văn phòng phẩm phục vụ cho diễn giảng công cộng	1	1	2		1	1	2		2	1	1	2	2
	Micro và các thiết bị xử lý âm thanh	1	1	2		1	1	2		2	1	1	2	2
Chương 7 Ứng dụng diễn giảng công cộng trong du lịch	Yêu cầu kỹ năng diễn giảng công cộng trong du lịch	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	2	2
	Ứng dụng diễn giảng công cộng trong một số vị trí công việc tiêu biểu của du lịch	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm nghiệp vụ nói trước công chúng; công việc, nguyên tắc và kỹ năng diễn giảng công cộng; các quan niệm về diễn giảng công cộng và các thuật ngữ liên quan đến diễn giảng công cộng; vai trò của diễn giảng công cộng trong cuộc sống, công việc và trong vấn đề thực hành nghề du lịch.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Chương 1 Khái quát về diễn giảng công cộng		4			
Lí thuyết	1.1. Giới thiệu các khái niệm 1.2. Phân biệt diễn giảng công cộng với hội thoại 1.3. Vị trí của diễn giảng công cộng trong môi trường đa văn hóa	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 1 thuộc tín chỉ 1 ở tài liệu số 1 - Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	1.4. Các chuẩn mực của diễn giảng công cộng				
Thảo luận	Thảo luận chương 1: Các chuẩn mực của diễn giảng công cộng	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào việc thảo luận	Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập trong học liệu số 1	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Kỹ năng nghe và quan sát	5			
Lý thuyết	2.1. Khái quát về kỹ năng nghe, kỹ năng quan sát 2.2. Vai trò của kỹ năng nghe, kỹ năng quan sát 2.3. Đánh giá vấn đề khi nghe, quan sát	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 2 thuộc tín chỉ 1 ở tài liệu 1 - Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4	Lớp học	
Thực hành	Luyện kỹ năng nghe	2	- Chuẩn bị bài diễn giảng (các dạng bài khác nhau, theo nhóm) - Luyện nghe: quan sát, ghi chép, tóm tắt, điều chỉnh nội dung, phương pháp nói sau nghe.	Lớp học	
Thảo luận	Thảo luận nội dung: Làm thế nào để có thể nghe tốt?	1	Người học thảo luận các nội dung có liên quan. Nắm vững kiến thức, nêu vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	- Nghiên cứu về lý thuyết thuộc chương 2 trong tài liệu số 1	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Các loại hình diễn giảng công cộng	5			
Lý thuyết	3.1. Phát biểu 3.1.1. Giới thiệu 3.1.2. Phát biểu cảm tưởng 3.1.3. Phát biểu tiếp nhận/ cảm ơn 3.1.4. Phát biểu kết thúc sự kiện 3.2. Thông báo/ thông tin	3	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 3 thuộc tín chỉ 1 ở tài liệu 1 - Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	3.3. Thuyết trình, thuyết phục 3.3.1. Đặc trưng tâm lí của người thuyết trình, thuyết phục 3.3.2. Các thể loại thuyết trình, thuyết phục 3.3.3. Phương pháp thuyết trình, thuyết phục 3.4. Diễn giảng công cộng trong các hoàn cảnh đặc biệt 3.5. Nói trước nhóm nhỏ 3.5.1. Khái niệm nhóm nhỏ 3.5.2. Nguyên tắc nói trước nhóm nhỏ				
Thực hành	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành các dạng bài nói khác nhau - Ôn tập nội dung tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra 	2	<ul style="list-style-type: none"> - Người học chuẩn bị, thực hành các dạng bài nói khác nhau (nhóm, lớp) - Nắm vững kiến thức nêu vấn đề cần giải đáp 	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Luyện cách diễn giảng các loại bài nói khác nhau	10	- Luyện tập và điều chỉnh cách diễn giảng các loại bài nói khác nhau	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa học kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4 Chuẩn bị cho diễn giảng công cộng	4			
Lí thuyết	4.1. Xác định mục đích và chọn chủ đề 4.2. Phân tích cử tọa (khán giả và/hoặc thính giả) 4.3. Lập dàn ý và thiết kế nội dung 4.4. Chuẩn bị cho bắt đầu và kết thúc	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 4 thuộc tín chỉ 2 ở tài liệu 1 - Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4 	Lớp học	
Thực hành	Thực hành các dạng bài nói khác nhau dựa trên một số yêu cầu cụ thể: mục đích và chọn chủ đề, cử tọa, dàn ý và thiết kế nội dung, bắt đầu và kết thúc bài nói.	2	<ul style="list-style-type: none"> - Người học chuẩn bị, thực hành các dạng bài nói khác nhau (nhóm, lớp) - Tập phân tích mục đích và chọn chủ đề, cử tọa, dàn ý và thiết kế nội dung, bắt đầu và kết thúc bài nói. 	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc lý thuyết trước khi thực hành; vận dụng lý thuyết sau bài giảng để giải các bài tập	8	Nghiên cứu lý thuyết tin chỉ 1 trong tài liệu số 1 và các tài liệu khác.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Tiến hành diễn giảng công cộng	4			
Lí thuyết	5.1. Ngôn ngữ diễn giảng công cộng và nguyên tắc sử dụng 5.1.1. Ngôn ngữ diễn giảng công cộng 5.1.2. Nguyên tắc sử dụng ngôn ngữ diễn giảng công cộng 5.2. Thực hiện và các phương pháp diễn giảng công cộng 5.2.1. Thực hiện diễn giảng công cộng 5.2.2. Các phương pháp diễn giảng công cộng	2	Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 5 ở tài liệu 1. Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4	Lớp học	
Thực hành	Thực hành các dạng bài nói khác nhau dựa trên một số yêu cầu cụ thể: mục đích và chọn chủ đề, cử tọa, dàn ý và thiết kế nội dung, bắt đầu và kết thúc bài nói.	2	- Người học chuẩn bị, thực hành các dạng bài nói khác nhau (nhóm, lớp) - Tập phân tích mục đích và chọn chủ đề, cử tọa, dàn ý và thiết kế nội dung, bắt đầu và kết thúc bài nói.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành; - Vận dụng kiến thức lý thuyết sau bài giảng để giải các bài tập	8	- Nghiên cứu các nội dung về lý thuyết thuộc tin chỉ 2 trong tài liệu số 1 và các tài liệu khác.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 Sử dụng công cụ hỗ trợ	4			
Lí thuyết	6.1. Biên soạn trình chiếu Slide với phần mềm Power Point 6.2. Sử dụng các thiết bị trình chiếu và hỗ trợ hình ảnh khác 6.3. Các thiết bị văn phòng phẩm phục vụ cho diễn giảng công cộng 6.4. Micro và các thiết bị xử lí âm thanh	2	Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 6 ở tài liệu 1. Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4	Lớp học	
Thực hành	Thực hành các dạng bài nói khác nhau có sử dụng các công cụ hỗ trợ.	2	Người học chuẩn bị, thực hành các dạng bài nói khác nhau có sử dụng các công cụ hỗ trợ (nhóm, lớp)	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành; - Vận dụng kiến thức lý thuyết sau bài giảng để giải các bài tập	8	Nghiên cứu các nội dung về lý thuyết thuộc tín chỉ 2 trong tài liệu số 1 và các tài liệu khác.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7 Ứng dụng diễn giảng công cộng trong du lịch	3			
Lý thuyết	7.1. Yêu cầu kỹ năng diễn giảng công cộng trong du lịch 7.2. Ứng dụng diễn giảng công cộng trong một số vị trí công việc tiêu biểu của du lịch	2	Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình các nội dung chương 7 ở tài liệu 1. Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4	Lớp học	
Thực hành	- Người học thực hành diễn giảng công cộng trong một số vị trí công việc tiêu biểu của du lịch	1	- Chuẩn bị bài nói - Tập nói (nhóm, lớp)	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành; - Vận dụng kiến thức lý thuyết sau bài giảng để giải các bài tập	6	Nghiên cứu các nội dung về lý thuyết thuộc tín chỉ 2 trong tài liệu số 1 và các tài liệu khác.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Lương Khắc Hiếu (Chủ biên, 2005), Giáo trình *Nghệ thuật phát biểu miệng*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Dương Thị Liễu (Chủ biên, 2013), *Kỹ năng thuyết trình*, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2			1	1	2	2	6
3	2				2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
4			2		2	2	6
5	1			1	2	2	6
6	2				2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	1		1		2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	1		1		2	2	6
12	2		0		2	2	6
13			2		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15	1		1		2	2	6
Tổng	15	01	12	02	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy:
 - + Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.
 - + Có các công cụ hỗ trợ cho người học thực hành hoạt động diễn giảng công cộng
- Yêu cầu của giảng viên đối với người học:
 - + Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.
 - + Tích cực thực hành các kiểu bài nói khác nhau trong nội dung học phần.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 5 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 5 điểm (Tín chỉ 2)	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tổ chức và quản lí du lịch cộng đồng

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Dương Xuân Quyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học, Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0942948116 - Email: duongxuanquyen@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa tổ chức; Cơ sở văn hóa Việt Nam...

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân Mỹ thuật, Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0985444356 - Email: thuyhoangdhtt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa tổ chức; Cơ sở văn hóa Việt Nam...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tổ chức và quản lí du lịch cộng đồng
- Mã học phần: VD2.1.009.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn (Quản trị Du lịch, Quản trị khách sạn, Quản trị sự kiện)
 - + Điều kiện tiên quyết: Thực tập tổng hợp
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp : 15 tiết
 - + Học tập thực tế : 30 tiết
 - + Bài thu hoạch thay cho bài kiểm tra trên lớp
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 90 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Mỹ thuật
 - + Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu khái niệm cộng đồng, cộng đồng địa phương, du lịch cộng đồng; đặc điểm của du lịch cộng đồng; điều kiện, mục tiêu, nguyên tắc cơ bản phát triển du lịch cộng đồng; vai trò của các bên tham gia du lịch cộng đồng; các loại hình du lịch, dịch vụ có sự tham gia của du lịch cộng đồng; tác động của du lịch cộng đồng đến cộng đồng dân cư; đặc điểm của khách tham gia du lịch cộng đồng; mô hình cộng đồng cư dân tham gia du lịch cộng đồng; các bước triển khai mô hình du lịch cộng đồng; một số mô hình du lịch cộng đồng ở Việt Nam; một số giải pháp phát triển du lịch cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu và trình bày được khái niệm và đặc điểm của du lịch cộng đồng, điều kiện cơ bản để phát triển du lịch cộng đồng, mục tiêu và nguyên tắc chủ yếu phát triển du lịch cộng đồng, vị trí, vai trò của các bên tham gia vào du lịch cộng đồng và các loại hình du lịch, dịch vụ có sự tham gia của du lịch cộng đồng
CĐR 2	Hiểu và trình bày được những tác động của du lịch cộng đồng đến dân cư (tích cực, tiêu cực), đặc điểm của khách tham gia du lịch cộng đồng, mô hình cộng đồng dân cư tham gia du lịch cộng đồng và các bước triển khai mô hình du lịch cộng đồng, một số mô hình du lịch cộng đồng và một số giải pháp phát triển du lịch cộng đồng ở Việt Nam.
CĐR 3	Biết xây dựng kế hoạch thực tế du lịch cộng đồng (tại địa phương hoặc tỉnh ngoài)
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Phân tích, lý giải được khái niệm và đặc điểm của du lịch cộng đồng, điều kiện cơ bản để phát triển du lịch cộng đồng, mục tiêu và nguyên tắc chủ yếu phát triển du lịch cộng đồng và vị trí, vai trò của các bên tham gia vào du lịch cộng đồng, so sánh được sự giống và khác nhau của các loại hình du lịch, dịch vụ có sự tham gia của du lịch cộng đồng.
CĐR 5	Phân tích, lý giải được những tác động của du lịch cộng đồng đến dân cư (tích cực, tiêu cực), đặc điểm của khách tham gia du lịch cộng đồng, mô hình cộng đồng dân cư tham gia du lịch cộng đồng và các bước triển khai mô hình du lịch cộng đồng, một số mô hình du lịch cộng đồng và một số giải pháp phát triển du lịch cộng đồng ở Việt Nam.
CĐR 6	Biết cách tổ chức chuyến thực tế du lịch cộng đồng (tại địa phương hoặc tỉnh ngoài), biết nhận dạng du lịch cộng đồng, từ đó phân tích so sánh du lịch cộng đồng với mô hình du lịch khác; có kỹ năng phân tích hình thức khác nhau của du lịch cộng đồng; có kỹ năng xác định được thị trường mục tiêu cũng như chủ thể kinh doanh du lịch cộng đồng; có khả năng phân tích, đánh giá những điều kiện phát triển cộng đồng, những tác động tiêu cực của du lịch cộng đồng đến kinh tế - xã hội; có kỹ năng

	lập kế hoạch, thiết kế mô hình kinh doanh và tổ chức hoạt động du lịch cộng đồng; có kỹ năng vận dụng kinh nghiệm thực tiễn phát triển du lịch cộng đồng của Việt Nam vào thực tiễn nơi công tác sau này.
Kỹ năng mềm	
CĐR 7	Biết nhận thức và cảm nhận giá trị của du lịch cộng đồng ở địa phương trong đời sống hàng ngày.
CĐR 8	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức và kỹ năng về du lịch cộng đồng vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 11	Có ý thức được tầm quan trọng của du lịch cộng đồng; có thái độ nghiêm túc khi đánh giá các tác nhân chính trong phát triển du lịch cộng đồng; có ý thức trách nhiệm trong bảo vệ môi trường, cùng với lợi ích của cộng đồng địa phương khi tổ chức mô hình du lịch cộng đồng; có niềm tự hào dân tộc, ý thức bảo vệ an ninh quốc gia liên quan đến kinh tế, chính trị; tuân thủ pháp luật, tham gia du lịch cộng đồng.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng			Mềm				
Chương	Kiến thức	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Chương 1 Khái niệm và đặc điểm của DLCĐ	Một số khái niệm	2			2			1	2	1	1	2
	Đặc điểm của du lịch cộng đồng	2			2			1	2	1	1	2
Chương 2 Điều kiện cơ bản để phát triển DLCĐ	Địa điểm du lịch cộng đồng có nguồn tài nguyên du lịch phong phú, đa dạng, độc đáo	2			2			1	2	1	1	2
	Các yếu tố hạ tầng phục vụ du lịch cộng đồng	2			2			1	2	1	1	2
Chương 3 Mục tiêu và nguyên tắc chủ yếu phát triển DLCĐ	Mục tiêu phát triển du lịch cộng đồng	2			2			1	2	1	1	2
	Nguyên tắc phát triển du lịch cộng đồng	2			2			1	2	1	1	2

Chương 4 Vị trí, vai trò của các bên tham gia vào du lịch cộng đồng	Vị trí, vai trò của cộng đồng cư dân địa phương đối với du lịch cộng đồng	2			2			1	2	1	1	2
	Vị trí, vai trò của chính quyền các cấp đối với du lịch cộng đồng	2			2			1	2	1	1	2
	Vị trí, vai trò của các tổ chức tài trợ, các tổ chức thuộc chính phủ và phi chính phủ	2			2			1	2	1	1	2
	Các công ti, doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, dịch vụ	2			2			1	2	1	1	2
	Các cơ quan bảo tồn di sản thiên nhiên, di sản văn hóa lịch sử	2			2			1	2	1	1	2
	Khách du lịch	2			2			1	2	1	1	2
	Các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực phục vụ du lịch	2			2			1	2	1	1	2
	Cộng đồng cư dân các vùng phụ cận	2			2			1	2	1	1	2
Chương 5 Các loại hình DL dịch vụ có sự tham gia của DLCD	Một số loại hình du lịch có sự tham gia của du lịch cộng đồng	2			2			1	2	1	1	2
	Một số dịch vụ cộng đồng	2			2			1	2	1	1	2
Chương 6. Tác động của DLCD ...	Tác động tích cực của du lịch cộng đồng	1	2		1	2		1	2	1	1	2
	Tác động tiêu cực của du lịch cộng đồng	1	2		1	2		1	2	1	1	2
Chương 7 Đặc điểm của khách tham gia du lịch cộng đồng	Tôn trọng các giá trị tự nhiên, lịch sử, văn hóa và các điểm tham quan	1	2		1	2		1	2	1	1	2
	Quan tâm đến tác động của du lịch đối với môi trường và các giá trị bền vững khác	1	2		1	2		1	2	1	1	2
	Thích chỗ ở có quy mô nhỏ của người dân địa phương	1	2		1	2		1	2	1	1	2
	Thích tìm kiếm những khía cạnh chân thực của cuộc sống và các yếu tố mang đậm tính truyền thống bản địa	1	2		1	2		1	2	1	1	2
	Thích tìm kiếm sự tương tác với con người, lối sống và nền văn hóa riêng biệt của	1	2		1	2		1	2	1	1	2

	chính họ											
	Không bị thu hút bởi cách tiếp thị hàng loạt	1	2		1	2		1	2	1	1	2
	Có học vấn và thu nhập cao	1	2		1	2		1	2	1	1	2
	Họ không có con cái hoặc có con đủ tuổi để ở nhà một mình	1	2		1	2		1	2	1	1	2
	Khách du lịch bụi và khách du lịch trẻ có ngân sách đi du lịch nhỏ	1	2		1	2		1	2	1	1	2
Chương 8 Mô hình cộng đồng dân cư tham gia DLCĐ....	Mô hình cộng đồng cư dân tham gia du lịch cộng đồng	1	2		1	2		1	2	1	1	2
	Các bước triển khai mô hình du lịch cộng đồng	1	2		1	2		1	2	1	1	2
Chương 9 Một số mô hình du lịch cộng đồng ở Việt Nam	Mô hình du lịch cộng đồng tại bản Hồ (thuộc huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai)	1	2		1	2		1	2	1	1	2
	Mô hình du lịch cộng đồng tại bản Lát (thuộc huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình)	1	2		1	2		1	2	1	1	2
	Mô hình du lịch cộng đồng tại làng Mĩ Sơn (xã Duy Phú, huyện Duy Sơn, tỉnh Quảng Nam)	1	2		1	2		1	2	1	1	2
Chương 10 Một số giải pháp phát triển du lịch cộng đồng	Giải pháp phát triển du lịch đối với cộng đồng địa phương	1	2		1	2		1	2	1	1	2
	Giải pháp phát triển du lịch đối với doanh nghiệp lữ hành	1	2		1	2		1	2	1	1	2
	Giải pháp phát triển du lịch đối với các cấp quản lí	1	2		1	2		1	2	1	1	2
	Giải pháp phát triển du lịch đối với các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực cho ngành du lịch	1	2		1	2		1	2	1	1	2
Chương 11 Thực tế du lịch cộng đồng	Xây dựng kế hoạch đi thực tế tại điểm du lịch cộng đồng	1	1	2	1	1	2	1	2	1	1	2
	Tổ chức tour du lịch cộng đồng cho các nhóm người học.	1	1	2	1	1	2	1	2	1	1	2
	Hướng dẫn viết báo cáo thu hoạch sau khi đi thực tế	1	1	2	1	1	2	1	2	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phát triển và quản lí du lịch cộng đồng: khái niệm cộng đồng, cộng đồng địa phương, du lịch cộng đồng;

đặc điểm của du lịch cộng đồng; điều kiện, mục tiêu, nguyên tắc cơ bản phát triển du lịch cộng đồng; vai trò của các bên tham gia du lịch cộng đồng; các loại hình du lịch, dịch vụ có sự tham gia của du lịch cộng đồng; tác động của du lịch cộng đồng đến cộng đồng dân cư; đặc điểm của khách tham gia du lịch cộng đồng; mô hình cộng đồng cư dân tham gia du lịch cộng đồng; các bước triển khai mô hình du lịch cộng đồng; một số mô hình du lịch cộng đồng ở Việt Nam; một số giải pháp phát triển du lịch cộng đồng.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Chương 1 Khái niệm và đặc điểm của du lịch cộng đồng		2			
Lí thuyết	1.1. Một số khái niệm 1.1.1. Khái niệm cộng đồng 1.1.2. Khái niệm cộng đồng địa phương 1.1.3. Khái niệm du lịch cộng đồng 1.2. Đặc điểm của du lịch cộng đồng	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thảo luận	1. Đặc điểm của du lịch cộng đồng. 2. Tiềm năng của du lịch cộng đồng của tỉnh Tuyên Quang	1	Thảo luận nhóm theo yêu cầu của giảng viên	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Chương 2 Điều kiện cơ bản để phát triển du lịch cộng đồng		2			
Lí thuyết	2.1. Địa điểm du lịch cộng đồng có nguồn tài nguyên du lịch phong phú, đa dạng, độc đáo 2.2. Các yếu tố hạ tầng phục vụ du lịch cộng đồng	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thảo luận	Những điều kiện cơ bản để phát triển du lịch cộng đồng ở Tuyên Quang?	1	Thảo luận nhóm theo yêu cầu của giảng viên	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	Chương 3 Mục tiêu và nguyên tắc chủ yếu phát triển du lịch cộng đồng	3			
Lý thuyết	<p>3.1. Mục tiêu phát triển du lịch cộng đồng</p> <p>3.1.1. Giữ gìn, khai thác, giới thiệu, quảng bá, phát huy giá trị văn hóa địa phương</p> <p>3.1.2. Tạo thu nhập trực tiếp và chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương theo hướng dịch vụ và phát triển bền vững.</p> <p>3.1.3. Làm thay đổi nhận thức, chất lượng cuộc sống của người dân, thu hẹp sự khác biệt giữa đô thị và nông thôn</p> <p>3.1.4. Ổn định trật tự xã hội.</p> <p>3.2. Nguyên tắc phát triển du lịch cộng đồng</p> <p>3.2.1. Cộng đồng địa phương nhận thức thể mạnh và hạn chế của du lịch cộng đồng</p> <p>3.2.2. Có sự đồng thuận của cộng đồng địa phương và các bên tham gia</p> <p>3.2.3. Cộng đồng được tham gia vào hoạt động du lịch</p> <p>3.2.4. Chia sẻ lợi ích công bằng và dành một phần cho tái đầu tư</p> <p>3.2.5. Phát triển du lịch cộng đồng phải hướng tới sự phát triển bền vững</p>	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thảo luận	Nội dung thảo luận: Cộng đồng địa phương nhận thức thể mạnh và hạn chế của du lịch cộng đồng như thế nào?	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào nội dung thảo luận, nghiên cứu tài liệu tham khảo số 3 đến 5.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Vị trí, vai trò của các bên	3			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	tham gia vào du lịch cộng đồng				
Lí thuyết	<p>4.1. Vị trí, vai trò của cộng đồng cư dân địa phương đối với du lịch cộng đồng</p> <p>4.2. Vị trí, vai trò của chính quyền các cấp đối với du lịch cộng đồng</p> <p>4.3. Vị trí, vai trò của các tổ chức tài trợ, các tổ chức thuộc chính phủ và phi chính phủ</p> <p>4.4. Các công ti, doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, dịch vụ</p> <p>4.5. Các cơ quan bảo tồn di sản thiên nhiên, di sản văn hóa lịch sử</p> <p>4.6. Khách du lịch</p> <p>4.7. Các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực phục vụ du lịch</p> <p>4.8. Cộng đồng cư dân các vùng phụ cận</p>	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thảo luận	<p>Thảo luận: Chọn một trong ba nội dung sau:</p> <p>1. Vị trí, vai trò của cộng đồng cư dân địa phương đối với du lịch cộng đồng</p> <p>2. Vị trí, vai trò của chính quyền các cấp đối với du lịch cộng đồng</p> <p>3. Vị trí, vai trò của các tổ chức tài trợ, các tổ chức thuộc chính phủ và phi chính phủ</p>	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào nội dung thảo luận	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận ;</p> <p>- Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập</p>	4	<p>Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết;</p> <p>Chỉ ra vấn đề cần giải đáp. ở chương 4</p>	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Các loại hình du lịch, dịch vụ có sự tham gia của du lịch cộng đồng	5			
Lý thuyết	<p>5.1. Một số loại hình du lịch có sự tham gia của du lịch cộng đồng</p> <p>5.2. Một số dịch vụ cộng đồng</p>	3	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
Thảo luận	Nội dung thảo luận: Thế mạnh của loại hình du lịch có sự tham gia của du lịch cộng đồng tại tỉnh Tuyên Quang	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào nội dung thảo luận	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	- Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, - Chỉ ra vấn đề cần giải đáp. ở chương 4	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 6 Tác động của du lịch cộng đồng đến dân cư	4			
Lý thuyết	6.1. Tác động tích cực của du lịch cộng đồng 6.2. Tác động tiêu cực của du lịch cộng đồng	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thảo luận	Nội dung thảo luận: Tác động của du lịch cộng đồng đến dân cư?	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào nội dung thảo luận	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; vận dụng phần kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập của chương 6.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7 Đặc điểm của khách tham gia du lịch cộng đồng	4			
Lý thuyết	7.1. Tôn trọng các giá trị tự nhiên, lịch sử, văn hóa và các điểm tham quan 7.2. Quan tâm đến tác động của du lịch đối với môi trường và các giá trị bền vững khác 7.3. Thích chỗ ở có quy mô nhỏ của người dân địa phương 7.4. Thích tìm kiếm những khía cạnh chân thực của cuộc sống và các yếu tố mang đậm tính truyền thống bản địa	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	<p>7.5. Thích tìm kiếm sự tương tác với con người, lối sống và nền văn hóa riêng biệt của chính họ</p> <p>7.6. Không bị thu hút bởi cách tiếp thị hàng loạt</p> <p>7.7. Có học vấn và thu nhập cao</p> <p>7.8. Họ không có con cái hoặc có con đủ tuổi để ở nhà một mình</p> <p>7.9. Khách du lịch bụi và khách du lịch trẻ có ngân sách đi du lịch nhỏ</p>				
Bài tập	Xây dựng một kế hoạch tổ chức tour du lịch cộng đồng trong tỉnh	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng xây dựng một kế hoạch tổ chức tour du lịch cộng đồng trong tỉnh, nghiên cứu tài liệu tham khảo số 3 đến 5.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng phần kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập của chương 7.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8 Mô hình cộng đồng dân cư tham gia du lịch cộng đồng và các bước triển khai mô hình du lịch cộng đồng	2			
Lý thuyết	<p>8.1. Mô hình cộng đồng dân cư tham gia du lịch cộng đồng</p> <p>8.2. Các bước triển khai mô hình du lịch cộng đồng</p>	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thảo luận	Tập xây dựng mô hình du lịch cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	1	Thảo luận theo nhóm	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 9 Một số mô hình du lịch cộng đồng ở Việt Nam	2			
Lý thuyết	9.1. Mô hình du lịch cộng đồng tại bản Hồ (thuộc huyện Sa Pa, tỉnh	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	Lào Cai) 9.2. Mô hình du lịch cộng đồng tại bản Lát (thuộc huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình) 9.3. Mô hình du lịch cộng đồng tại làng Mĩ Sơn (xã Duy Phú, huyện Duy Sơn, tỉnh Quảng Nam)		học.		
Thảo luận	Tập xây dựng mô hình du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	1	Thảo luận theo nhóm	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập trong chương 9	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 10 Một số giải pháp phát triển du lịch cộng đồng	3			
Lý thuyết	10.1. Giải pháp phát triển du lịch đối với cộng đồng địa phương 10.2. Giải pháp phát triển du lịch đối với doanh nghiệp lữ hành 10.3. Giải pháp phát triển du lịch đối với các cấp quản lý 10.4. Giải pháp phát triển du lịch đối với các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực cho ngành du lịch	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thảo luận	1. Giải pháp phát triển du lịch đối với cộng đồng địa phương 2. Giải pháp phát triển du lịch đối với doanh nghiệp lữ hành	2	Thảo luận nhóm theo yêu cầu của giảng viên	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập trong chương 10	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 11 Thực tế du lịch cộng đồng	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
Thực hành, thực tế	<p>11.1. Xây dựng kế hoạch đi thực tế tại điểm du lịch cộng đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm - Chọn địa điểm du lịch cộng đồng/ nhóm. - Các yêu cầu cụ thể cho chuyến thực tế <p>11.2. Tổ chức tour du lịch cộng đồng cho các nhóm người học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu SV thực hiện các nội dung đã được thể hiện trong bản kế hoạch. <p>11.3. Hướng dẫn viết báo cáo thu hoạch sau khi đi thực tế</p> <p>11.3.1. Về nội dung</p> <p>11.3.1.1. Khảo sát được tình hình tổ chức loại hình du lịch cộng đồng tại một tuyến điểm du lịch cụ thể trên địa bàn tỉnh</p> <p>11.3.1.2. Kết quả thực hành các nghiệp vụ về du lịch cộng đồng cụ thể tại nơi thực hành</p> <p>a. Nhận diện các giá trị văn hóa vật thể/ phi vật thể</p> <p>a1. Các đặc điểm nhận diện</p> <p>a2. Tình trạng và giải pháp bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá phi vật thể trong du lịch cộng đồng</p> <p>b. Khai thác các giá trị văn hóa bản địa phục vụ du lịch tại điểm tuyến du lịch cộng đồng (cụ thể)</p> <p>b1. Cách khai thác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phục vụ nhu cầu ăn uống - Phục vụ nhu cầu đi lại - Phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi - Phục vụ nhu cầu giải trí - Các nhu cầu khác <p>b2. Các giá trị văn hoá của điểm tuyến du lịch cộng đồng (cụ thể)</p>	15	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm đi thực tế tại một điểm du lịch cộng đồng - Thực hiện các theo yêu cầu của giảng viên - Chuẩn bị các số liệu cụ thể để viết bài báo cáo thu hoạch. - Thực hiện theo yêu cầu, kế hoạch của Khoa, nhà trường 	Tại điểm du lịch cộng đồng	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	<p>11.3.1.3. Những ưu điểm, hạn chế còn tồn tại trong cách thức tổ chức du lịch cộng đồng tại một tuyến điểm du lịch cụ thể</p> <p>a. Các ảnh hưởng tiềm tàng của du lịch cộng đồng tới cộng đồng địa phương</p> <p>b. Sự tham gia của cộng đồng địa phương vào phát triển du lịch cộng đồng</p> <p>11.3.2. Về cấu trúc, hình thức</p> <p>11.3.2.1. Về hình thức</p> <p>11.3.2.2. Về cấu trúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bìa 1 - Bìa 2 - Danh mục chữ viết tắt - Danh mục bảng, biểu - Mục lục - Phần mở đầu - Phần nội dung <p>Chương 1. Khảo sát được tình hình tổ chức loại hình du lịch cộng đồng tại một tuyến điểm du lịch cụ thể trên địa bàn tỉnh</p> <p>Chương 2. Kết quả thực hành các nghiệp vụ về du lịch cộng đồng cụ thể tại nơi thực hành</p> <p>Chương 3. Những ưu điểm, hạn chế còn tồn tại trong cách thức tổ chức du lịch cộng đồng tại một tuyến điểm du lịch cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần kết luận, kiến nghị - Danh mục tài liệu tham khảo - Phụ lục 				
Tự học, tự nghiên cứu.	<p>Đọc nội dung các chương của tin chỉ 1 trước khi đi thực tế; vận dụng được các kiến thức để viết báo cáo khoa học sau đợt thực tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị các số liệu cụ thể để 	30	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi chép đầy đủ các nội dung có liên quan, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. - Viết báo cáo 	Ở nhà, thư viện.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	viết bài báo cáo thu hoạch. - Thực hiện theo yêu cầu, kế hoạch của Khoa, nhà trường				

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bùi Thị Hải Yến (Chủ biên, 2012), *Du lịch cộng đồng*, Nxb GD Việt Nam, Hà Nội;

[2] Võ Quế (2006), *Du lịch cộng đồng: Lí thuyết và vận dụng*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Trần Thị Mai (Chủ biên, 2009), *Giáo trình Tổng quan du lịch* (Tái bản lần thứ hai), Nxb Lao động, Hà Nội.

[4] *Luật du lịch* (2017) Nxb Lao động, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2			1	3	3	9
2	2			1	3	3	9
3	2			1	3	3	9
4	1			2	3	3	9
5	3				3	3	9
6	1			2	3	3	9
7	1			2	3	3	9
8	2			2	3	3	9
9	2			1	3	3	9
10	1			2	3	3	9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
11			3		3	3	9
12			3		3	3	9
13			3		3	3	9
14			3		3	3	9
15			3		3	3	9
Tổng	15	0	15	15	45	45	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy:
 - + Phòng học tại giảng đường để giảng dạy lý thuyết, có thể hoạt động nhóm.
 - + Địa điểm du lịch cộng đồng: có thể chọn một trong các điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh: Làng văn hóa Tân Trào (xã Tân Trào, huyện Sơn Dương), Hồ thủy điện Tuyên Quang (huyện Nà Hang).
- Yêu cầu của giảng viên đối với người học:
 - + Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.
 - + Đi thực tế đầy đủ, viết báo cáo khoa học nghiêm túc.
 - + Biết xây dựng kế hoạch tổ chức tour du lịch cộng đồng.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Một điểm chuyên cần: 10%;

Quá trình học tập của người học phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được ghi trong đề cương học phần.
- Viết nhật kí thực tập hàng ngày.
- Đảm bảo thời lượng học tập (không được thiếu quá 30% thời lượng của từng nội dung và không được thiếu quá 30% tổng thời lượng của học phần).
- Người học phải tham gia trực tiếp vào các công việc của chuyên thực tế.
- Cơ sở thực tế có thể do người học tự liên hệ hoặc do người hướng dẫn hướng dẫn gợi ý, tư vấn.
- Người học đi thực tế theo hình thức tập trung hoặc theo nhóm.

11.2. Điểm thành phần 2: Điểm báo cáo thu hoạch thay cho điểm kiểm tra giữa kì: 30%;

- Báo cáo thu hoạch bao gồm:
- + Các sản phẩm người học đã thực hiện (Báo cáo thu hoạch)
- + Các thông tin người học đã thu thập được
- Phương pháp đánh giá: Tính theo thang điểm 10/10.
- + Thang điểm chấm báo cáo thu hoạch như sau:

STT	Nội dung chấm	Điểm tối đa
1	Hình thức báo cáo	1
2	Nội dung báo cáo	9
2.1	<i>Phần mở đầu</i>	1
2.2	<i>Phần nội dung thực hiện</i>	7
	- Chương I	2
	- Chương II	4
	- Chương III	1
2.3	<i>Phần kết luận và kiến nghị</i>	1
	Tổng cộng	10

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 4 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 3 điểm (Tín chỉ 2) Câu 3: 3 điểm (Tín chỉ 3)	90 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Kiến trúc, mỹ thuật truyền thống

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Dương Xuân Quyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Văn hóa học, Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0942948116 - Email: duongxuanquyen@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa tổ chức; Cơ sở văn hóa Việt Nam...

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân Mỹ thuật, Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0985444356 - Email: thuyhoangdhtt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa tổ chức; Cơ sở văn hóa Việt Nam.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kiến trúc, mỹ thuật truyền thống
- Mã học phần: VD2.1.025.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bất buộc/ Tự chọn: Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Thực tập tổng hợp
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp : 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 15 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Mỹ thuật

+ Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

- Về kiến thức: Người học hiểu những kiến thức tổng quan về kiến trúc, mỹ thuật truyền thống Việt Nam theo tiến trình lịch sử và loại hình kiến trúc; hiểu về văn hóa dân tộc, những giá trị độc đáo, điển hình của nền kiến trúc, mỹ thuật truyền thống Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu và trình bày được những nét cơ bản của kiến trúc truyền thống Việt Nam (đặc trưng, kiến trúc Phật giáo Việt Nam, kiến trúc đình thự, thành lũy Việt Nam).
CĐR 2	Hiểu và trình bày được những nét cơ bản của mỹ thuật truyền thống Việt Nam (mỹ thuật Đông Sơn, Tây Nguyên, thời Lí -Trần, thời Lê - Trịnh, thời Nguyễn).
CĐR 3	Hiểu và trình bày được một số nhóm loại hình, hình thức và sản phẩm du lịch kiến trúc, mỹ thuật Việt Nam truyền thống .
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Phân tích, lý giải được những nét cơ bản của kiến trúc truyền thống Việt Nam (đặc trưng, kiến trúc Phật giáo Việt Nam, kiến trúc đình thự, thành lũy Việt Nam).
CĐR 5	Phân tích, lý giải được những nét cơ bản của mỹ thuật truyền thống Việt Nam (mỹ thuật Đông Sơn, Tây Nguyên, thời Lí -Trần, thời Lê - Trịnh, thời Nguyễn).
CĐR 6	Người học hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức về kiến trúc, mỹ thuật truyền thống Việt Nam trong công việc thuyết minh về di sản văn hóa và hướng dẫn du lịch.
Kỹ năng mềm	
CĐR 7	Biết nhận thức và cảm nhận giá trị của kiến trúc và mỹ thuật truyền thống ở địa phương trong đời sống hàng ngày.
CĐR 8	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về kiến trúc và mỹ thuật truyền thống vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 11	Người học tự hào về nền nghệ thuật truyền thống Việt Nam, trong đó có kiến trúc và mỹ thuật; có nhận thức thẩm mỹ đúng đắn, phù hợp với truyền thống dân tộc; có ý thức tìm hiểu về kiến trúc, mỹ thuật truyền thống Việt Nam để làm tốt

công việc thuyết minh hay hướng dẫn du lịch sau này.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức				Cứng			Mềm				
		CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ
		R1	R2	R3	R4	R5	R6	R7	R8	R9	R10	R11
Chương 1. Kiến trúc truyền thống Việt Nam	Đặc trưng của kiến trúc truyền thống Việt Nam	2			2			1	2	1	1	2
	Kiến trúc Phật giáo Việt Nam	2			2			1	2	1	1	2
	Kiến trúc dinh thự, thành lũy Việt Nam	2			2			1	2	1	1	2
Chương 2. Mỹ thuật truyền thống VN	Mỹ thuật Đông Sơn, Tây Nguyên	1	2		1	2		1	2	1	1	2
	Mỹ thuật Lí - Trần	1	2		1	2		1	2	1	1	2
	Mỹ thuật Lê - Trịnh	1	2		1	2		1	2	1	1	2
	Mỹ thuật thời Nguyễn	1	2		1	2		1	2	1	1	2
Chương 3. Một số nhóm loại hình, hình thức và sản phẩm du lịch	Một số nhóm loại hình, hình thức khai thác kiến trúc, mỹ thuật Việt Nam truyền thống	1	1	2	1	1	2	1	2	1	1	2
	Một số sản phẩm du lịch kiến trúc, mỹ thuật Việt Nam truyền thống	1	1	2	1	1	2	1	2	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kiến trúc, mỹ thuật Việt Nam truyền thống qua các thời kỳ lịch sử; các loại hình, các hình thức du lịch khai thác kiến trúc, mỹ thuật Việt Nam truyền thống; các loại sản phẩm du lịch kiến trúc, mỹ thuật Việt Nam truyền thống chủ yếu; các hình thức hoạt động và dịch vụ du lịch dựa trên khai thác di sản kiến trúc, mỹ thuật Việt Nam truyền thống chủ yếu; các điểm đến của du lịch kiến trúc, mỹ thuật; những tác động của du lịch đến các di sản kiến trúc, mỹ thuật; những yêu cầu về bảo tồn và phát huy giá trị của kiến trúc, mỹ thuật Việt Nam truyền thống trong du lịch.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	Chương 1 Kiến trúc truyền thống Việt Nam	14			
Lí thuyết	1.1. Đặc trưng của kiến trúc truyền thống Việt Nam 1.2. Kiến trúc Phật giáo Việt Nam 1.3. Kiến trúc dinh thự, thành lũy Việt Nam	7	- Nghiên cứu nội dung phần lý thuyết trong giáo trình số 1	Lớp học	
Thực hành	Tìm hiểu kiến trúc truyền thống trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (đền Hạ, thành cổ nhà Mạc)	4	- Nắm vững kiến thức, nêu vấn đề cần giải đáp; - Ghi chép, phục vụ cho buổi thảo luận	Lớp học	
Thảo luận	Nội dung thảo luận: Vai trò của kiến trúc truyền thống Việt Nam trong du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái tại các địa phương trong cả nước, tại tỉnh Tuyên Quang.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; vận dụng kiến thức lý thuyết sau bài giảng để giải các bài tập	28	Nghiên cứu các nội dung về lý thuyết thuộc tín chỉ 1 trong tài liệu số 1, 2 và các tài liệu khác	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa học kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận kiến thức để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 2 Mỹ thuật truyền thống Việt Nam	2			
Lí thuyết	2.1. Mỹ thuật Đông Sơn, Tây Nguyên 2.2. Mỹ thuật Lí - Trần 2.3. Mỹ thuật Lê - Trịnh 2.4. Mỹ thuật thời Nguyễn	2	- Nghiên cứu nội dung phần lý thuyết trong giáo trình số 1	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Một số nhóm loại hình, hình thức và sản phẩm du lịch kiến trúc, mỹ thuật Việt Nam truyền thống	13			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>3.1. Một số nhóm loại hình, hình thức khai thác kiến trúc, mỹ thuật Việt Nam truyền thống</p> <p>3.1.1. Du lịch văn hóa - Nhóm loại hình khai thác kiến trúc, mỹ thuật Việt Nam truyền thống</p> <p>3.1.2. Một số hình thức khai thác kiến trúc, mỹ thuật Việt Nam truyền thống</p> <p>3.2. Một số sản phẩm du lịch kiến trúc, mỹ thuật Việt Nam truyền thống</p> <p>3.2.1. Sản phẩm gốm sứ</p> <p>3.2.2. Sản phẩm mây, tre đan</p> <p>3.2.3. Sản phẩm sơn mài</p> <p>3.2.4. Sản phẩm khảm trai</p> <p>3.2.5. Sản phẩm chạm khắc đá</p> <p>3.2.6. Sản phẩm thêu ren</p> <p>3.2.7. Sản phẩm gỗ mỹ nghệ</p> <p>3.2.8. Tranh dân gian</p> <p>3.2.9. Đồ kim hoàn</p>	6	- Nghiên cứu nội dung phần lý thuyết trong giáo trình số 1	Lớp học	
Thực hành	Tìm hiểu việc sử dụng các sản phẩm du lịch kiến trúc, mỹ thuật truyền thống tại tỉnh Tuyên Quang	5	- Nắm vững kiến thức, nêu vấn đề cần giải đáp; - Ghi chép phục vụ cho buổi thảo luận	Lớp học	
Thảo luận	Nội dung thảo luận: Việc khai thác một số sản phẩm du lịch kiến trúc, mỹ thuật Việt Nam truyền thống tại địa phương Tuyên Quang, trong cả nước.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	26	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc:

[1] Nguyễn Phi Hoanh (2011), *Lịch sử mỹ thuật Việt Nam*, Nxb KH Xã hội, Hà Nội;

[2] Chu Quang Trứ (1996), *Kiến trúc dân gian truyền thống Việt Nam*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Phạm Thị Chinh (2013), *Trang trí trong mỹ thuật truyền thống của người Việt*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4	1		1		2	2	6
5			2		2	2	6
6			1	1	2	2	6
7				2	2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11	2				2	2	6
12	1		1		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15				2	2	2	6
Tổng	15	01	09	05	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 3 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 7 điểm (Tín chỉ 2)	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tài nguyên du lịch Tây Bắc

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Thị Thê
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Văn hóa học, Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0981258068 - Email: Thehoang89cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa tổ chức; Cơ sở văn hóa Việt Nam, văn hóa du lịch....

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Vũ Quỳnh Loan
- Chức danh, học hàm, học vị: Trưởng phòng Đào tạo, Tiến sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Đào tạo, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0976.397.888; - Email: loanvantq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học hiện đại, Văn hóa học, Quản trị du lịch...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tài nguyên du lịch Tây Bắc
- Mã học phần: VD2.1.026.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn (Quản trị du lịch, Quản trị khách sạn, Quản trị sự kiện)
 - + Điều kiện tiên quyết: Nhập môn khoa học du lịch
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp : 15 tiết
 - + Học tập thực tế : 30 tiết
 - + Bài thu hoạch thay thế bài kiểm tra trên lớp
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Văn hóa

+ Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và xã hội, cơ sở hạ tầng khu vực Tây Bắc; tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn; các hình thức du lịch, khu du lịch và tuyến, điểm du lịch ở Tây Bắc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu và trình bày được khái quát vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên - xã hội, cơ sở hạ tầng phục vụ cho du lịch Tây Bắc.
CĐR 2	Hiểu và trình bày được nguồn tài nguyên du lịch vùng Tây Bắc (tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn)
CĐR 3	Hiểu và trình bày được một số hình thức du lịch, khu và tuyến, điểm, sản phẩm và dịch vụ du lịch ở Tây Bắc
CĐR 4	Hiểu và trình bày được đặc điểm cơ bản của một số điểm du lịch ở phía Tây Bắc Việt Nam
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Phân tích được khái quát vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên - xã hội, cơ sở hạ tầng phục vụ cho du lịch Tây Bắc.
CĐR 6	Phân tích được nguồn tài nguyên du lịch vùng Tây Bắc (tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn).
CĐR 7	Phân tích được một số hình thức du lịch, khu và tuyến, điểm, sản phẩm và dịch vụ du lịch ở Tây Bắc.
CĐR 8	Hình thành kỹ năng thuyết trình, giới thiệu đặc điểm cơ bản của một số điểm du lịch ở phía Tây Bắc Việt Nam.
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	Hình thành kỹ năng thuyết trình, giới thiệu các tuyến điểm du lịch nói chung.
CĐR 10	Tổ chức các tour du lịch tại địa phương, ngoài tỉnh
CĐR 11	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về quản trị dịch vụ Du lịch - Lữ hành vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 12	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.

CĐR 13	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 14	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề sau này.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ				
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm						
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14	
Chương 1 Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên xã hội, cơ sở hạ tầng ...	Vị trí địa lý tỉnh Tây Bắc và những đặc điểm tự nhiên	2				2					1	1	2	1	1	2
	Đặc điểm kinh tế - xã hội	2				2					1	1	2	1	1	2
	Cơ sở hạ tầng phục vụ cho ngành du lịch	2				2					1	1	2	1	1	2
Chương 2 Tài nguyên du lịch vùng Tây Bắc	Tài nguyên du lịch tự nhiên	1	2			1	2				1	1	2	1	1	2
	Tài nguyên du lịch nhân văn	1	2			1	2				1	1	2	1	1	2
Chương 3 Hình thức du lịch, khu và tuyến, điểm, sản phẩm ...	Một số hình thức du lịch	1	1	2		1	1	2			1	1	2	1	1	2
	Một số khu, tuyến, điểm du lịch ở Tây Bắc	1	1	2		1	1	2			1	1	2	1	1	2
	Dịch vụ du lịch	1	1	2		1	1	2			1	1	2	1	1	2
	Sản phẩm du lịch vùng Tây Bắc	1	1	2		1	1	2			1	1	2	1	1	2
Chương 4 Tìm hiểu một số điểm du lịch ở phía Tây Bắc Việt Nam	Chọn một số tuyến điểm du lịch Tây Bắc	1	1	1	2	1	1	1	2	1	1	2	1	1	2	
	Chia nhóm	1	1	1	2	1	1	1	2	1	1	2	1	1	2	
	Nội dung thực hành	1	1	1	2	1	1	1	2	1	1	2	1	1	2	
	Hướng dẫn viết báo cáo thu hoạch sau khi đi thực tế	1	1	1	2	1	1	1	2	1	1	2	1	1	2	

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và xã hội, cơ sở hạ tầng ở Tây Bắc; tài nguyên du lịch tự nhiên, tài nguyên du lịch nhân văn của Tây Bắc; hình thức du lịch, khu du lịch, điểm, tuyến du lịch ở Tây Bắc.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên xã hội, cơ sở hạ tầng phục vụ cho du lịch Tây Bắc	5			
Lí thuyết	1.1. Vị trí địa lí tỉnh Tây Bắc và những đặc điểm tự nhiên 1.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội 1.3. Cơ sở hạ tầng phục vụ cho ngành du lịch	5	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	- Làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Tài nguyên du lịch vùng Tây Bắc	5			
Lí thuyết	2.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên 2.1.1. Tài nguyên địa chất, địa hình 2.1.2. Tài nguyên khí hậu 2.1.3. Tài nguyên nước 2.1.4. Tài nguyên sinh vật 2.2. Tài nguyên du lịch nhân văn 2.2.1. Truyền thống văn hóa, các yếu tố văn hóa 2.2.2. Văn nghệ dân gian 2.2.3. Di tích lịch sử, văn hóa 2.2.4. Các công trình lao động sáng tạo của con người 2.2.5. Các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể khác có thể được sử dụng phục vụ mục đích du lịch	5	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	- Nghiên cứu các nội dung về lý thuyết thuộc chương 2 trong tài liệu số 1, 2 và các tài liệu khác.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Hình thức du lịch, khu và tuyến, điểm, sản phẩm và dịch vụ du lịch ở Tây Bắc	5			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
Lí thuyết	3.1. Một số hình thức du lịch 3.1.1. Du lịch tâm linh 3.1.2. Du lịch lịch sử, văn hóa 3.1.3. Du lịch sinh thái 3.1.4. Du lịch nghỉ dưỡng 3.1.5. Du lịch cộng đồng 3.2. Một số khu, tuyến, điểm du lịch ở Tây Bắc 3.2.1. Một số khu du lịch 3.2.2. Một số tuyến du lịch 3.3. Dịch vụ du lịch 3.4. Sản phẩm du lịch vùng Tây Bắc	5	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng kiến thức lý thuyết sau bài giảng để giải các bài tập	10	- Nghiên cứu các nội dung về lý thuyết thuộc tín chỉ 1 trong tài liệu số 1, 2 và các tài liệu khác.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa học kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận kiến thức thuộc tín chỉ 1 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2 +3	30			
	Chương 4 Tìm hiểu một số điểm du lịch ở phía Tây Bắc Việt Nam	30			
Thực tế	4.1. Giảng viên chọn một số tuyến điểm du lịch Tây Bắc, phục vụ cho công tác thực tế môn học. 4.2. Chia nhóm 4.3. Người học thực tế các nội dung sau: 4.3.1. Tìm hiểu những yếu tố vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên - xã hội, cơ sở hạ tầng phục vụ cho du lịch của một tuyến điểm du lịch Tây Bắc (cụ thể) 4.3.2. Tìm hiểu những nét nổi bật	30	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học. - Tham khảo và tự nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về một số điểm du lịch ở phía Tây Bắc Việt Nam - Tìm hiểu thêm từ các tài liệu để phục vụ cho việc viết bài thu hoạch theo nhóm. - Chuẩn bị các số liệu cụ	Tại các tuyến điểm du lịch Tây Bắc	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	<p>trong hình thức du lịch, khu và tuyến, điểm, sản phẩm và dịch vụ du lịch ở một tuyến điểm du lịch Tây Bắc (cụ thể)</p> <p>4.3.3. Tài nguyên du lịch vùng Tây Bắc qua một tuyến điểm cụ thể.</p> <p>4.4. Hướng dẫn viết báo cáo thu hoạch sau khi đi thực tế</p> <p>4.4.1. Về nội dung</p> <p>4.4.1.1. Khảo sát được tuyến điểm du lịch Tây Bắc (cụ thể)</p> <p>4.4.1.2. Kết quả thực hành các nghiệp vụ cụ thể tại tuyến điểm du lịch Tây Bắc (cụ thể)</p> <p>a. Tìm hiểu những yếu tố vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên - xã hội, cơ sở hạ tầng phục vụ cho du lịch của một tuyến điểm du lịch Tây Bắc (cụ thể)</p> <p>b. Tìm hiểu những nét nổi bật trong hình thức du lịch, khu và tuyến, điểm, sản phẩm và dịch vụ du lịch ở một tuyến điểm du lịch Tây Bắc (cụ thể)</p> <p>c. Tài nguyên du lịch vùng Tây Bắc qua một tuyến điểm cụ thể.</p> <p>4.4.1.3. Những ưu điểm, hạn chế còn tồn tại trong cách thức tổ chức tuyến điểm du lịch Tây Bắc (cụ thể)</p> <p>a.. Ưu điểm</p> <p>b. Hạn chế</p> <p>4.4.2. Về cấu trúc, hình thức</p> <p>4.4.2.1. Về hình thức</p> <p>4.4.2.2. Về cấu trúc</p> <p>a. Về hình thức</p> <p>b. Về cấu trúc</p> <p>- Bìa 1</p> <p>- Bìa 2</p> <p>- Danh mục chữ viết tắt</p>		<p>thể để viết bài báo cáo thu hoạch.</p> <p>- Thực hiện theo kế hoạch của Khoa, nhà trường</p> <p>- Viết bài, có sử dụng các ghi chép tại nơi thực hành.</p>		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Danh mục bảng, biểu - Mục lục - Phần mở đầu - Phần nội dung <p>Chương 1. Khảo sát được tuyến điểm du lịch Tây Bắc (cụ thể)</p> <p>Chương 2. Kết quả thực hành các nghiệp vụ cụ thể tại tuyến điểm du lịch Tây Bắc (cụ thể)</p> <p>Chương 3. Những ưu điểm, hạn chế còn tồn tại trong cách thức tổ chức tuyến điểm du lịch Tây Bắc (cụ thể)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần kết luận - Danh mục tài liệu tham khảo - Phụ lục 				
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu kỹ lý thuyết - Luyện tập các kỹ thuật phục vụ dịch vụ bổ sung. - Đọc các phân lý thuyết trước khi đi thực tế; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để viết bài thu hoạch 	60	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi chép đầy đủ các nội dung, kỹ thuật có liên quan tới nội dung môn học, phục vụ cho bài thu hoạch. - Viết báo cáo thu hoạch. - Nộp cho giảng viên đúng thời hạn quy định. 	Ở nhà, thư viện	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc: Không

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Phạm Trung Lương (Chủ biên, 2001), *Tài nguyên và môi trường du lịch Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội;

[2] TS. Trần Thị Mai (Chủ biên, 2009), *Giáo trình Tổng quan du lịch* (Tái bản lần thứ hai), Nxb Lao động, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)	Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)	Tổng
------	---------------------------	--	------

	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2	3				3	3	9
3	3				3	3	9
4	3				3	3	9
5	3				3	3	9
6			3		3	3	9
7			3		3	3	9
8			3		3	3	9
9			3		3	3	9
10			3		3	3	9
11			3		3	3	9
12			3		3	3	9
13			3		3	3	9
14			3		3	3	9
15			3		3	3	9
Tổng	15	0	30	0	45	45	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy:
 - + Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.
 - + Liên hệ được với một số tuyến điểm du lịch khu vực Tây Bắc để cho người học thực hành tại đó.
- Yêu cầu của giảng viên đối với người học:
 - + Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

+ Tham gia đầy đủ các buổi thực hành tại các tuyến điểm du lịch khu vực Tây Bắc (theo yêu cầu của giảng viên).

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Lấy điểm của bài báo cáo thu hoạch thay cho điểm thành phần 2: 30%;

11.2.1. Quá trình thực tế của người học phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được ghi trong đề cương học phần.
- Viết nhật kí thực hành hàng ngày.
- Đảm bảo thời lượng thực tế (không được thiếu quá 30% thời lượng của từng nội dung và không được thiếu quá 30% tổng thời lượng của học phần).
- Người học phải tham gia trực tiếp vào các công việc thực tế (quan sát, tìm hiểu, ghi chép đầy đủ)

- Cơ sở thực tế có thể do người học tự liên hệ hoặc do người hướng dẫn gợi ý, tư vấn.

- Người học thực tế dưới sự hướng dẫn của giảng viên bộ môn.

11.2.2. Báo cáo thu hoạch

- Người học sẽ triển khai các nội dung thực hành của môn học.
- Sau khi kết thúc nội dung, người học phải nộp Báo cáo thu hoạch cho người hướng dẫn.

- Báo cáo thu hoạch bao gồm:

+ Nhật kí thực tế

+ Các sản phẩm người học đã thực hiện

+ Các thông tin người học đã thu thập được

11.2.3. Thang điểm chấm báo cáo thu hoạch như sau:

STT	Nội dung chấm	Điểm tối đa
1	Hình thức báo cáo	1
2	Nội dung báo cáo	9
2.1	<i>Phần mở đầu</i>	<i>1</i>
2.2	<i>Phần nội dung thực hiện</i>	<i>7</i>
	- Chương I	2
	- Chương II	4
	- Chương III	1
2.3	<i>Phần kết luận và kiến nghị</i>	<i>1</i>
	Tổng cộng	10

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Vấn đáp	Câu 1: 3 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 4 điểm (Tín chỉ 2+3)	Thi lần lượt theo số báo danh	30 đề

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tiếng Anh chuyên ngành Khách sạn 1

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lương Thị Hải Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Phòng QLKH & HT Quốc tế
- Địa chỉ liên hệ: Phòng QLKH & HT Quốc tế, trường ĐH Tân Trào
- Điện thoại: 0988.907.932; Email: luongha.anha@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tiếng Anh giao tiếp chuyên ngành khách sạn, nhà hàng.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Bùi Thị Hoàng Huệ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Khoa học cơ bản
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học cơ bản, trường ĐH Tân Trào
- Điện thoại: 0985.677.558; Email: hoanghuecdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tiếng Anh giao tiếp chuyên ngành khách sạn, nhà hàng.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh chuyên ngành Khách sạn 1.
- Mã học phần: NN2.1.011.4
- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 4
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 28
 - + Bài tập: 27
 - + Ôn tập: 02
 - + Kiểm tra trên lớp: 03

+ Tự học, tự nghiên cứu: 120

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngoại Ngữ

+ Khoa: Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu chung học phần

Sinh viên hiểu và nhớ được các cấu trúc câu cơ bản dùng trong khách sạn, nhà hàng. Sử dụng đúng các thuật ngữ chuyên ngành trong giao tiếp; củng cố và mở rộng vốn từ về nhà hàng, khách sạn như: đặt phòng, mô tả nhà hàng, khách sạn; xác nhận thông tin của khách đến đặt phòng; gọi điện và để lại lời nhắn cho khách...; hiểu và nhớ được một số cấu trúc và chức năng ngữ pháp tương ứng với các vấn đề được thảo luận trong chương trình (đưa ra ý kiến, diễn đạt xu hướng...).

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được các thuật ngữ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về Type of accommodation
CDR 2	Hiểu được các thuật ngữ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về Hotel facilities
CDR 3	Hiểu được các thuật ngữ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về Special facilities
CDR 4	Hiểu được các thuật ngữ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về Staffing and international organization
CDR 5	Hiểu được các thuật ngữ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về Reservations
CDR 6	Hiểu được các thuật ngữ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về check-in
CDR 7	Hiểu được các thuật ngữ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về Hotel and restaurant services
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 8	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề Type of accommodation
CDR 9	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề Hotel facilities
CDR 10	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề Special facilities
CDR 11	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề Staffing and international organization
CDR 12	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề Reservations
CDR 13	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề Check-in
CDR 14	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề Hotel and restaurant services
Kỹ năng mềm	

CĐR 15	Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong học tập, công việc.
CĐR 16	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Anh vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 17	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 18	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 19	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức						Kỹ năng									Thái độ, năng lực tự chủ				
Chương/ Bài	Kiến thức							Cứng						Mềm							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14	CĐR 15	CĐR 16	CĐR 17	CĐR 18	CĐR 19	
Unit 1 Type of accommodation	Dealing with enquiries about accommodation	2							2								2	2	1	2	2
	Accommodation Hotel features	2							2								2	2	1	2	2
Unit 2 Hotel facilities	At the Hotelier's conference ; Room descriptions		2							2							2	2	1	2	2
	Guidebook symbols; special facilities		2							2							2	2	1	2	2
	Comparing hotels; Prioritizing alternation ; Work on		2							2							2	2	1	2	2

	a hotel																			
Unit 3 Staffing and international organization	Hotel staff hierarchy; the job of a concierge Running a small hotel			2						2					2	2	1	2	2	
	A family hotel in the Dordogne; A job application			2						2					2	2	1	2	2	
	Appointing a concierge; Careers in housekeeping and maintenance			2						2					2	2	1	2	2	
Unit 4 Reservations and check-in	Telephone reservations; Check in procedures				2						2				2	2	1	2	2	
	reservation procedure; Checking in				2						2				2	2	1	2	2	
	Reservations and Front Office computer systems;				2						2				2	2	1	2	2	
	A fax reservation					2						2			2	2	1	2	2	
	Confirming a reservation by fax					2						2			2	2	1	2	2	
	Hotel documents					2						2			2	2	1	2	2	
Unit 5 Hotel	Ordering a meal; calling					2							2		2	2	1	2	2	

and restaurant services	reception																			
	in the restaurant						2							2		2	2	1	2	2
	Menus; hotel notices and information sheets						2							2		2	2	1	2	2
	Taking telephone messages						2							2		2	2	1	2	2
	Intentions and spontaneous decisions; making requests						2							2		2	2	1	2	2
	American and British English						2							2		2	2	1	2	2
	Categorizing jobs in the food and beverage cycle;						2							2		2	2	1	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tiếp tục trang bị cho sinh viên từ vựng, ngữ pháp, các thuật ngữ chuyên ngành, tình huống giao tiếp phổ biến trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn; thông qua các bài đọc và bài luyện, tiếp tục cung cấp thêm cho sinh viên những kiến thức và luyện thêm kỹ năng quen thuộc trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Unit 1: Type of accommodation	11			
Lí thuyết	+ Listening: Guests' preference, information about Yosemite + Speaking: Dealing with enquiries about accommodation + Reading: Where to stay in	5	Đọc học liệu số 1 (p.10-19) Đọc học liệu số 2, 3,4 những phần kiến thức có liên quan đến bài	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Yosemite Park, Brochure descriptions + Writing: Describing a hotel for a brochure + Language study: Giving opinions, expressing likes and dislikes		học Tìm hiểu thông tin về chủ đề phòng ở tại khách sạn hoặc khu nghỉ dưỡng.		
Bài tập, thảo luận	+ Word study: Accommodation Hotel features + Activities: Choosing a hotel; Describing beach resort hotels.	6	Nắm vững kiến thức có liên quan đến chủ đề bài học và hoàn thành các phần bài tập liên quan.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	36	Đọc và nghiên cứu học liệu số 2,3,4 với phần kiến thức liên quan đến chủ đề bài học. Thảo luận, chỉ ra những vấn đề khó cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Unit 2: Hotel facilities	11			
Lí thuyết	+ Listening: At the Hotelier's conference; Room descriptions + Speaking: Describing rooms + Reading: A room at the Copthorne Tara; Tall Story + Writing: An informal letter recommending hotels	4	Đọc học liệu số 1 (p.20-30) Đọc học liệu số 2, 3,4 những phần kiến thức có liên quan đến bài học Tìm hiểu thông tin về chủ đề trang thiết bị tại khách sạn hoặc khu nghỉ dưỡng.	Lớp học	
	Tín chỉ 2	15			
Lí thuyết	Unit 2 (continue) + Language study: Describing past time; Making comparisons	2	Tìm hiểu thông tin về chủ đề trang thiết bị tại khách sạn hoặc khu nghỉ dưỡng.		
Bài tập, thảo luận	+ Word study: Guidebook symbols; special facilities + Activities: Comparing hotels; Prioritizing alternation; Work on a hotel	5	Nắm vững kiến thức có liên quan đến chủ đề bài học và hoàn thành các phần bài tập liên quan.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến	24	Đọc và nghiên cứu học liệu số 2,3,4. Thảo	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.		luận, chỉ ra những vấn đề khó cần giải đáp.		
	Test 1	1			
	Unit 3: Staffing and international organization	11			
Lý thuyết	+ Listening: Hotel staff hierarchy; the job of a concierge + Speaking: Running a small hotel + Reading: A family hotel in the Dordogne; A job application + Writing: A letter of application + Language study: Obligation	5	Đọc học liệu số 1 Đọc học liệu số 2, 3 những phần kiến thức có liên quan đến bài học Tìm hiểu thông tin về chủ đề nhân viên và các tổ chức quốc tế	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	+ Word study: Adjectives and nouns; Describing personality	2	Nắm vững kiến thức có liên quan đến chủ đề bài học và hoàn thành các phần bài tập liên quan.	Lớp học	
	Tín chỉ 3	15			
Bài tập, thảo luận	Unit 3 (continue) + Activities: Appointing a concierge; Careers in housekeeping and maintenance	4	Nắm vững kiến thức có liên quan đến chủ đề bài học và hoàn thành các phần bài tập liên quan.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	24	Đọc và nghiên cứu học liệu số 2, 3, 4. Thảo luận, chỉ ra những vấn đề khó cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Revision	1			
	Unit 4: Reservations and check-in	11			
Lý thuyết	+ Listening: Telephone reservations; Check in procedures + Speaking: reservation procedure; Checking in	6	Đọc học liệu số 1 (p.42-52) Đọc học liệu số 2, 3 những phần kiến thức có liên quan đến bài	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	+ Reading: Reservations and Front Office computer systems; A fax reservation + Writing: Confirming a reservation by fax + Language study: Pronunciation of letters; short answers; tag questions.		học Tìm hiểu thông tin về sự đặt phòng và đăng kí phòng ở tại khách sạn		
Bài tập, thảo luận	+ Word study: Hotel documents + Activities: Allocating rooms; buying a computer system	4	Nắm vững kiến thức có liên quan đến chủ đề bài học và hoàn thành các phần bài tập liên quan.	Lớp học	
	Tín chỉ 4	15			
Bài tập, thảo luận	+ Activities: buying a computer system	1	Nắm vững kiến thức có liên quan đến chủ đề bài học và hoàn thành các phần bài tập liên quan.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	24	Đọc và nghiên cứu học liệu số 2, 3, 4. Thảo luận, chỉ ra những vấn đề khó cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Test 2	1			
	Unit 5: Hotel and restaurant services	11			
Lý thuyết	+ Listening: Ordering a meal; calling reception + Speaking: in the restaurant + Reading: Menus; hotel notices and information sheets + Writing: Taking telephone messages + Language study: Intentions and spontaneous decisions; making requests	5	Đọc học liệu số 1 (p.53-63) Đọc học liệu số 2, 3 những phần kiến thức có liên quan đến bài học Tìm hiểu thông tin về các dịch vụ tại nhà hàng, khách sạn	Lớp học	
Bài tập,	+ Word study: American and	6	Nắm vững kiến thức có	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
thảo luận	British English + Activities: Categorizing jobs in the food and beverage cycle; Seperating jumbled orders		liên quan đến chủ đề bài học và hoàn thành các phần bài tập liên quan.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	24	Đọc và nghiên cứu học liệu số 2, 3, 4. Thảo luận, chỉ ra những vấn đề khó cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Revision	1			
	Test 3	1			

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Keith Harding and Paul Henderson, *High Season English for the hotel and tourist industry (Students' book)*, Oxford University Press.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Keith Harding and Paul Henderson, *High Season English for the hotel and tourist industry (Teacher's book)*, Oxford University Press.

[3] Nguyễn Hương (2011), *Tiếng Anh dành cho nhân viên nhà hàng- khách sạn*, NXB Lao động- xã hội.

[4] Quỳnh Như (2011), *Giao tiếp tiếng anh chuyên ngành khách sạn*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội;

[5] The Windy (2016), *Tự học tiếng Anh cấp tốc ngành khách sạn*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2		2		8		12
2	2		2		8		12
3	2		2		8		12

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
4	2		2		8		12
5	1	1	2		8		12
6	2		2		8		12
7	2		2		8		12
8	2		2		8		12
9	2		2		8		12
10	0	2	2		8		12
11	3		1		8		12
12	2		2		8		12
13	2		2		8		12
14	3		1		8		12
15	0	2	2		8		12
Tổng	27	5	28		120		180

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có máy chiếu, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

$Điểm\ học\ phần = 0,1 \times điểm\ thành\ phần\ 1 + 0,3 \times điểm\ thành\ phần\ 2 + 0,6 \times điểm\ thành\ phần\ 3.$

Điểm học phần được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

Thang điểm: 10.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Trắc nghiệm, tự luận	50 câu, trong đó 60% trắc nghiệm, 40% tự luận.	90 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018.

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

ThS Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tiếng Anh chuyên ngành Khách sạn 2

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Bùi Thị Hoàng Huệ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Khoa học cơ bản
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học cơ bản, trường ĐH Tân Trào
- Điện thoại: 0985.677.558; Email: hoanghuecdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tiếng Anh giao tiếp chuyên ngành khách sạn.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Lương Thị Hải Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Khoa học cơ bản
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học cơ bản
- Điện thoại: 0988.907.932; Email: luongha.anha@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tiếng Anh giao tiếp chuyên ngành khách sạn

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh chuyên ngành khách sạn 2
- Mã học phần: NN2.1.012.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh chuyên ngành Khách sạn 1.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 22
 - + Bài tập: 21
 - + Kiểm tra trên lớp: 2
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngoại Ngữ

+ Khoa: Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu chung của học phần

Sinh viên hiểu và nhớ được các cấu trúc cơ bản dùng trong khách sạn, nhà hàng. Sử dụng đúng các thuật ngữ chuyên ngành trong giao tiếp; củng cố và mở rộng vốn từ về khách như: đặt phòng, mô tả nhà hàng, khách sạn, xác nhận thông tin của khách đến đặt phòng.....; hiểu và nhớ được một số cấu trúc và chức năng ngữ pháp tương ứng với các vấn đề được thảo luận trong chương trình (đưa ra ý kiến, diễn đạt xu hướng...); phát triển kỹ năng đọc - hiểu; một số văn bản về chủ đề chuyên ngành khách sạn.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được các thuật ngữ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về ‘Money matters’
CĐR 2	Hiểu được các thuật ngữ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về ‘Dealing with complaints’
CĐR 3	Hiểu được các thuật ngữ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về ‘Off-site services’
CĐR 4	Hiểu được các thuật ngữ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về ‘The business traveller’
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề ‘Money matters’
CĐR 6	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề ‘Dealing with complaints’
CĐR 7	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề ‘Off-site services’
CĐR 8	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề ‘The business traveller’
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong học tập, công việc.
CĐR 10	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Anh vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và

	nghiên cứu.
CĐR 13	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương/Bài	Kiến thức					Cứng				Mềm				
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13
Unit 6 Money matters	A letter offering a special rate	2				2				2	2	1	2	2
	The passive, using numbers	2				2				2	2	1	2	2
Unit 7. Dealing with complaints	Dealing with complaints		2				2			2	2	1	2	2
	Present perfect passive Should have (done)		2				2			2	2	1	2	2
	Responding to complaints Intensifying adverbs		2				2			2	2	1	2	2
Unit 8 Off-site services	Off-site services Giving advice			2				2		2	2	1	2	2
	First conditional			2				2		2	2	1	2	2
	Describe local attractions			2				2		2	2	1	2	2
Unit 9. The business traveller	The business traveller Comparison and contrast				2				2	2	2	1	2	2
	Present perfect continuous and Present perfect simple.				2				2	2	2	1	2	2
	A welcome letter				2				2	2	2	1	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tiếp tục củng cố từ vựng và kĩ năng trong các tình huống giao tiếp thông thường mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình tiếng Anh chuyên ngành khách sạn 1; tiếp tục trang bị cho sinh viên các thuật ngữ, tình huống giao tiếp phổ biến trong lĩnh vực khách sạn; qua các các bài đọc và bài luyện, tiếp tục cung cấp thêm cho sinh viên những kiến thức và luyện thêm kĩ năng tiêu biểu thuộc lĩnh vực khách sạn.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
---------------------------	----------------	---------	---------------------------	---------------------	---------

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Unit 6. Money matters	10			
Lí thuyết	Money matters The passive, using numbers A letter offering a special rate	5	Học học liệu số 1: Đọc và làm các bài tập đọc hiểu của Unit 6 (các mục Language study; word study).	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	A bill from the Royal York Hotel Checking out Three financial transactions Write a letter	5	Nắm vững kiến thức có liên quan đến chủ đề và phần Language study, word study để vận dụng làm bài tập phần reading, word study. Học liệu số 2: Đọc và làm các bài tập của Unit 6.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	22	Đọc và nghiên cứu học liệu số 2, 3, 4. Thảo luận, chỉ ra những vấn đề khó cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Unit 7. Dealing with complaints	5			
Lí thuyết	Dealing with complaints Present perfect passive Should have (done)	3	Học học liệu số 1: Đọc và làm các bài tập đọc hiểu của Unit 7 (các mục Language study; word study)	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	A guest complains A disastrous experience Dealing with complaints	2	Nắm vững kiến thức có liên quan đến chủ đề và phần Language study; word study để vận dụng làm bài tập phần reading, word study Học liệu số 2: Đọc và làm các bài tập của Unit 7.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	11	Đọc và nghiên cứu học liệu số 2, 3, 4. Thảo luận, chỉ ra những vấn đề khó cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 2		15			
	Unit 7. Dealing with complaints (continue)	5			
Lý thuyết	Dealing with complaints Responding to complaints Intensifying adverbs	2	Học học liệu số 1: Đọc và làm các bài tập đọc hiểu của Unit 7 (các mục Language study; word study)	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Letter of complaint Restaurant role play Assessing guests' feedback	3	Nắm vững kiến thức có liên quan đến chủ đề và phần Language study; word study để vận dụng làm bài tập phần reading, word study. Học liệu số 2: Đọc và làm các bài tập của Unit 7.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	12	Đọc và nghiên cứu học liệu số 2, 3, 4. Thảo luận, chỉ ra những vấn đề khó cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Test 1	1		Lớp học	
	Unit 8. Off-site services	9			
Lý thuyết	Off-site services First conditional Giving advice Describe local attractions	5	Học học liệu số 1: Đọc và làm các bài tập đọc hiểu của Unit 8 (Language study; word study)	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Excursions on Crete A guided tour of Charleston Talk about local attractions in Charleston Car hire information .	4	Nắm vững kiến thức có liên quan đến chủ đề và phần Language study; word study để vận dụng làm bài tập phần reading, word study Học liệu số 2: Đọc và làm các bài tập của Unit 8.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ	22	Đọc và nghiên cứu học liệu số 2, 3, 4. Thảo luận, chỉ ra những vấn	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.		đề khó cần giải đáp.		
Tín chỉ 3		15			
	Unit 9. The business traveller	11			
Lý thuyết	The business traveller Present perfect continuous and Present perfect simple. Comparison and contrast A welcome letter	6	Học học liệu số 1: Đọc và làm các bài tập đọc hiểu của Unit 9 (Language study; word study)	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Cultural differences Hotel business facilities The Japanese business traveller An interview with a businesswoman	5	Nắm vững kiến thức có liên quan đến chủ đề và phần Language study; word study để vận dụng làm bài tập phần reading, word study. Học liệu số 2: Đọc và làm các bài tập của Unit 9.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	23	Đọc và nghiên cứu học liệu số 2, 3, 4. Thảo luận, chỉ ra những vấn đề khó cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Test 2	1		Lớp học	
	Review: Guide the final test	3		Lớp học	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Keith Harding and Paul Henderson, *High Season English for the hotel and tourist industry (Students' book)*, Oxford University Press.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Keith Harding and Paul Henderson, *High Season English for the hotel and tourist industry (Teacher's book)*, Oxford University Press.

[3] Nguyễn Hương (2011), *Tiếng Anh dành cho nhân viên nhà hàng- khách sạn*, NXB Lao động- xã hội.

[4] Quỳnh Như (2011), *Giao tiếp tiếng anh chuyên ngành khách sạn*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội;

[5] The Windy (2016), *Tự học tiếng Anh cấp tốc ngành khách sạn*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2		1		6		9
2	1		2		6		9
3	2		1		6		9
4	1		2		6		9
5	2		1		6		9
6	1		2		6		9
7	2		1		6		9
8	1	1	1		6		9
9	2		1		6		9
10	1		2		6		9
11	2		1		6		9
12	1		2		6		9
13	1		2		6		9
14	2		1		6		9
15	1	1	1		6		9
Tổng	22	2	21		90		135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có máy chiếu, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = 0,1 x điểm thành phần 1 + 0,3 x điểm thành phần 2 + 0,6 x điểm thành phần 3.

Điểm học phần được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

Thang điểm: 10.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Trắc nghiệm, tự luận	40 câu, trong đó 60% trắc nghiệm, 40% tự luận.	90 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

ThS Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Quản trị lễ tân và buồng

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân Mỹ thuật, Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Văn hóa - Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch
- Điện thoại: 0985 444 356 - Email: thuyhoadhtttq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa - nghệ thuật, Phương pháp dạy học Mỹ thuật, Văn hóa học.....

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Dương Xuân Quyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Văn hóa học, Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Văn hóa - Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch
- Điện thoại: 0942948116 -Email:duongxuanquyen@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa - nghệ thuật, Phương pháp dạy học Mỹ thuật, Văn hóa học.....

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản trị lễ tân và buồng
- Mã học phần: VD2.1.027.2
- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp : 15 tiết
 - + Thực hành tại cơ sở : 15 tiết
 - + Bài thu hoạch được lấy điểm thay cho điểm kiểm tra trên lớp
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Mỹ thuật
 - + Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về các hoạt động của bộ phận tiền sảnh; vai trò của bộ phận tiền sảnh trong hoạt động kinh doanh của một cơ sở lưu trú; các hoạt động từ khâu nhận đặt phòng đến lúc khách check-out và thanh toán tiền; cách quản lý nhân sự và các hoạt động của bộ phận tiền sảnh, bộ phận phục vụ buồng khách sạn.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu và trình bày được khái quát chung về nhiệm vụ của bộ phận lễ tân và các thủ tục: đặt phòng, nhận phòng, trả phòng
CĐR 2	Hiểu và trình bày được các nhiệm vụ của kế toán, quản lý công suất thống kê, báo cáo; vấn đề an ninh và an toàn của khách sạn; các công cụ giao tiếp và dịch vụ tại tiền sảnh.
CĐR 3	Hiểu được yêu cầu của kỹ năng giao tiếp và bán hàng, quản trị nghiệp vụ buồng; quản lý điều hành hoạt động phục vụ tại bộ phận của khách sạn ba sao
CĐR 4	Hiểu các bước thực hành lễ tân và buồng tại các khách sạn và viết báo cáo thu hoạch.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Phân tích được khái quát chung về nhiệm vụ của bộ phận lễ tân và các thủ tục: đặt phòng, nhận phòng, trả phòng
CĐR 6	Phân tích được và hình hành các kỹ năng cần thiết của kế toán, quản lý công suất thống kê, báo cáo; vấn đề an ninh và an toàn của khách sạn; các công cụ giao tiếp và dịch vụ tại tiền sảnh.
CĐR 7	Phân tích được và hình thành các kỹ năng cần thiết khi giao tiếp và bán hàng, quản trị nghiệp vụ buồng; quản lý điều hành hoạt động phục vụ tại bộ phận của khách sạn ba sao.
CĐR 8	Hình thành các kỹ năng cần thiết khi tiến hành các bước thực hành lễ tân và buồng tại các khách sạn và viết báo cáo thu hoạch.
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	Vận dụng các kỹ năng của bộ phận lễ tân vào công việc ở các phòng Hành chính quản trị của các cơ quan hành chính sự nghiệp.
CĐR 10	Vận dụng các kỹ năng cần thiết khi giao tiếp và bán hàng ở các doanh nghiệp nhỏ và vừa.
CĐR 11	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về Quản trị dịch vụ Du lịch - Lữ hành vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.

Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 12	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 13	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 14	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề Quản trị dịch vụ Du lịch - Lữ hành

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14
Chương 1. Khái quát chung về bộ phận lễ tân	Giới thiệu về bộ phận lễ tân	2				2				1	1	2	1	1	2
	Vai trò, chức năng của bộ phận lễ tân trong hoạt động của khách sạn	2				2				1	1	2	1	1	2
	Cơ cấu tổ chức của bộ phận lễ tân	2				2				1	1	2	1	1	2
	Vai trò, nhiệm vụ của các vị trí nhân sự trong bộ phận lễ tân	2				2				1	1	2	1	1	2
Chương 2 Thủ tục đặt phòng	Xử lý các yêu cầu của khách	2				2				1	1	2	1	1	2
	Xử lý trước đặt phòng	2				2				1	1	2	1	1	2
	Đặt phòng trên hệ thống	2				2				1	1	2	1	1	2
	Các loại phòng và mức giá	2				2				1	1	2	1	1	2
	Xác nhận và bảo lãnh	2				2				1	1	2	1	1	2
	Xử lý đặt phòng cho khách đoàn/ khách hội nghị	2				2				1	1	2	1	1	2
	Xử lý đặt phòng từ khách	2				2				1	1	2	1	1	2
Chương 3 Thủ tục nhận phòng	Tiếp nhận và làm thủ tục nhận phòng	2				2				1	1	2	1	1	2
	Kiểm tra tình trạng phòng	2				2				1	1	2	1	1	2
	Xử lý trường hợp khách không đến, thay đổi booking	2				2				1	1	2	1	1	2
	Làm thủ tục nhận phòng cho khách đoàn	2				2				1	1	2	1	1	2
	Làm thủ tục nhận phòng cho	2				2				1	1	2	1	1	2

	khách VIP và khách có yêu cầu đặc biệt													
Chương 4 Thủ tục trả phòng	Kiểm tra tình trạng phòng	2			2			1	1	2	1	1	2	
	Tổng hợp chi phí và chuẩn bị hoá đơn	2			2			1	1	2	1	1	2	
	Các hình thức thanh toán	2			2			1	1	2	1	1	2	
	Quy trình thanh toán đối với từng đối tượng khách	2			2			1	1	2	1	1	2	
	Kiểm tra lại sự tin cậy và đảm bảo thành công của việc thanh toán	2			2			1	1	2	1	1	2	
Chương 5 Kế toán	Kế toán lễ tân		2			2		1	1	2	1	1	2	
	Hệ thống hoá đơn		2			2		1	1	2	1	1	2	
	Ngân hàng		2			2		1	1	2	1	1	2	
	Dòng tiền mặt		2			2		1	1	2	1	1	2	
	Night audit		2			2		1	1	2	1	1	2	
	Kiểm soát tín dụng		2			2		1	1	2	1	1	2	
Chương 6 Quản lý công suất thống kê, báo cáo	Quản lý công suất		2			2		1	1	2	1	1	2	
	Thống kê khách		2			2		1	1	2	1	1	2	
	Thống kê phòng và doanh thu		2			2		1	1	2	1	1	2	
	Báo cáo của bộ phận lễ tân		2			2		1	1	2	1	1	2	
	Báo cáo của bộ phận		2			2		1	1	2	1	1	2	
	Báo cáo hoạt động chung		2			2		1	1	2	1	1	2	
	Cập nhật thông tin khách hàng		2			2		1	1	2	1	1	2	
Chương 7. Vấn đề an ninh và an toàn của khách sạn	Vấn đề y tế chăm sóc sức khoẻ cho khách		2			2		1	1	2	1	1	2	
	An ninh khách sạn		2			2		1	1	2	1	1	2	
	An ninh hệ thống dữ liệu		2			2		1	1	2	1	1	2	
	Bảo đảm sự an toàn của khách		2			2		1	1	2	1	1	2	
	Chìa khoá và thẻ khoá		2			2		1	1	2	1	1	2	
Chương 8. Các công cụ giao tiếp và dịch vụ tại tiền sảnh	Hệ thống thông tin giao tiếp trong khách sạn		2			2		1	1	2	1	1	2	
	Dịch vụ điện thoại		2			2		1	1	2	1	1	2	
	Dịch vụ email		2			2		1	1	2	1	1	2	
	Dịch vụ hỗ trợ hoạt động kinh doanh cho khách		2			2		1	1	2	1	1	2	
	Dịch vụ cung cấp thông tin		2			2		1	1	2	1	1	2	
Chương 9	Vai trò của bộ phận lễ tân trong việc tiếp thị khách sạn			2			2	1	1	2	1	1	2	

Kĩ năng giao tiếp và bán hàng	Sản phẩm của khách sạn			2				2		1	1	2	1	1	2
	Tầm quan trọng của kĩ năng giao tiếp cá nhân trong hoạt động của bộ phận lễ tân			2				2		1	1	2	1	1	2
	Kĩ năng và kĩ xảo bán hàng			2				2		1	1	2	1	1	2
	Xử lí các vấn đề phát sinh và phàn nàn của khách			2				2		1	1	2	1	1	2
	Phát triển nhân viên và công tác quản lí			2				2		1	1	2	1	1	2
Chương 10 Cơ sở lí luận về quản trị nghiệp vụ buồng	Một số khái niệm			2				2		1	1	2	1	1	2
	Đặc điểm hạt động phục vụ buồng			2				2		1	1	2	1	1	2
	Lập kế hoạch phục vụ tại bộ phận buồng			2				2		1	1	2	1	1	2
	Tổ chức và điều hành hoạt động phục vụ buồng			2				2		1	1	2	1	1	2
Chương 11 Quản lí điều hành ...	Giả thiết loại, hạng khách sạn, quy mô, loại sản phẩm phục vụ, đối tượng khách			2				2		1	1	2	1	1	2
	Tổ chức đón tiếp và phục vụ đoàn khách			2				2		1	1	2	1	1	2
Chương 12 Thực hành	Chọn khách sạn trong tỉnh			2				2		1	1	2	1	1	2
	Chia nhóm			2				2		1	1	2	1	1	2
	Nội dung thực hành			2				2		1	1	2	1	1	2
Chương 13. Viết báo cáo thu hoạch	Về nội dung			2				2		1	1	2	1	1	2
	Về cấu trúc, hình thức			2				2		1	1	2	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các hoạt động của bộ phận tiền sảnh; vai trò của bộ phận tiền sảnh trong hoạt động kinh doanh của một cơ sở lưu trú; người học biết cách thực hiện các hoạt động từ khâu nhận đặt phòng đến lúc khách check-out và thanh toán tiền; cách quản lí nhân sự và các hoạt động của bộ phận tiền sảnh, bộ phận phục vụ buồng khách sạn...

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1 Khái quát chung về bộ phận lễ tân	1			
Lí thuyết	1.1. Giới thiệu về bộ phận lễ tân 1.2. Vai trò, chức năng của bộ phận lễ tân trong hoạt động của khách sạn 1.3. Cơ cấu tổ chức của bộ phận lễ tân 1.4. Vai trò, nhiệm vụ của các vị trí nhân sự trong bộ phận lễ tân	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu học liệu số 1, chương 1 - Đọc trước nội dung chương 2	2	- Nêu các yêu cầu cần giải đáp về nội dung chương	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Thủ tục đặt phòng	2			
Lí thuyết	2.1. Xử lý các yêu cầu của khách 2.2. Xử lý trước đặt phòng 2.3. Đặt phòng trên hệ thống 2.4. Các loại phòng và mức giá 2.5. Xác nhận và bảo lãnh 2.6. Xử lý đặt phòng cho khách đoàn/ khách hội nghị 2.7. Xử lý đặt phòng từ khách	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu nội dung chương 2, học liệu 1 - Đọc trước nội dung chương 3	4	- Nêu các yêu cầu cần giải đáp về nội dung chương	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Thủ tục nhận phòng	2			
Lý thuyết	3.1. Tiếp nhận và làm thủ tục nhận phòng 3.2. Kiểm tra tình trạng phòng 3.3. Xử lý trường hợp khách không đến, thay đổi booking 3.4. Làm thủ tục nhận phòng cho khách đoàn 3.5. Làm thủ tục nhận phòng cho khách VIP và khách có yêu cầu	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	đặc biệt				
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu nội dung chương 3, học liệu 1 - Đọc trước chương 4	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Thủ tục trả phòng	2			
Lí thuyết	4.1. Kiểm tra tình trạng phòng 4.2. Tổng hợp chi phí và chuẩn bị hoá đơn 4.3. Các hình thức thanh toán 4.4. Quy trình thanh toán đối với từng đối tượng khách 4.5. Kiểm tra lại sự tin cậy và đảm bảo thành công của việc thanh toán	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu nội dung chương 4, học liệu 1 - Đọc trước chương 5	4		Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Kế toán	1			
Lí thuyết	5.1. Kế toán lễ tân 5.2. Hệ thống hoá đơn 5.3. Ngân hàng 5.4. Dòng tiền mặt 5.5. Night audit 5.6. Kiểm soát tín dụng	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu nội dung chương 5, học liệu 1 - Đọc trước chương 6	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 Quản lý công suất thống kê, báo cáo	1			
Lí thuyết	6.1. Quản lý công suất 6.2. Thống kê khách 6.3. Thống kê phòng và doanh thu 6.4. Báo cáo của bộ phận lễ tân	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	6.5. Báo cáo của bộ phận 6.6. Báo cáo hoạt động chung 6.7. Cập nhật thông tin khách hàng				
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu nội dung chương 6, học liệu 1 - Đọc trước chương 7	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7 Vấn đề an ninh và an toàn của khách sạn	1			
Lí thuyết	7.1. Vấn đề y tế chăm sóc sức khoẻ cho khách 7.2. An ninh khách sạn 7.3. An ninh hệ thống dữ liệu 7.4. Bảo đảm sự an toàn của khách 7.5. Chìa khoá và thẻ khoá	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại kiến thức đã học. Đọc trước chương 8	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8 Các công cụ giao tiếp và dịch vụ tại tiền sảnh	1			
Lí thuyết	8.1. Hệ thống thông tin giao tiếp trong khách sạn 8.2. Dịch vụ điện thoại 8.3. Dịch vụ email 8.4. Dịch vụ hỗ trợ hoạt động kinh doanh cho khách 8.5. Dịch vụ cung cấp thông tin	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại kiến thức đã học trong chương 8. Đọc trước chương 9	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	Chương 9 Kĩ năng giao tiếp và bán hàng	2			
Lí thuyết	9.1. Vai trò của bộ phận lễ tân trong việc tiếp thị khách sạn 9.2. Sản phẩm của khách sạn	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	9.3. Tầm quan trọng của kỹ năng giao tiếp cá nhân trong hoạt động của bộ phận lễ tân 9.4. Kỹ năng và kỹ xảo bán hàng 9.5. Xử lý các vấn đề phát sinh và phàn nàn của khách 9.6. Phát triển nhân viên và công tác quản lý				
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại kiến thức đã học. Đọc trước chương 10	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	Chương 10 Cơ sở lý luận về quản trị nghiệp vụ buồng	1			
Lí thuyết	1.1. Một số khái niệm 1.1.1. Buồng khách sạn 1.1.2. Phục vụ buồng 10.2. Đặc điểm hạt động phục vụ buồng 1.3. Lập kế hoạch phục vụ tại bộ phận buồng 1.3.1. Lịch trình phục vụ 1.3.2. Lịch trình lao động 1.3.3. Kế hoạch cơ sở vật chất 1.3.4. Kế hoạch đón tiếp phục vụ... 1.4. Tổ chức và điều hành hoạt động phục vụ buồng 1.4.1. Phân công phục vụ tại bộ phận buồng 1.4.2. Phối hợp phục vụ tại bộ phận buồng 1.4.3. Giám sát hoạt động phục vụ tại bộ phận buồng 1.4.4. Đánh giá hoạt động phục vụ tại bộ phận buồng 1.4.5. Xử lý các tình huống nhân viên buồng	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Tự học, tự	- Nghiên cứu nội dung chương 2,	2	Nắm vững lý thuyết để	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	học liệu 1 - Đọc trước chương 11		vận dụng làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên	viện, ở nhà	
	Chương 11 Quản lí điều hành hoạt động phục vụ tại bộ phận của khách sạn ba sao	1			
Lí thuyết	11.1. Giả thiết loại, hạng khách sạn, quy mô, loại sản phẩm phục vụ, đối tượng khách 11.1.1. Giới thiệu về khách sạn ba sao 11.1.2. Các dịch vụ của khách sạn ba sao 11.1.3. Thiết bị, dụng cụ đáp ứng yêu cầu phục vụ tại bộ phận buồng/ tháng 11.1.4. Số lao động cần thiết và vị trí tác nghiệp trong từng ca tại bộ phận buồng 11.2. Tổ chức đón tiếp và phục vụ đoàn khách 11.2.1. Lập kế hoạch phục vụ đoàn khách 11.2.2. Phân công và phối hợp phục vụ theo quy trình 11.2.3. Kiểm tra đánh giá hoạt động phục vụ		- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu nội dung chương 10, học liệu 1 - Ôn tập từ chương 1 đến chương 11	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2: Thực hành	15			
	Chương 12 Thực hành tại các khách sạn về lễ tân và buồng	10			
Thực hành	12.1. Giảng viên chọn khách sạn trong tỉnh, phục vụ cho công tác thực hành môn học. 12.2. Chia nhóm 12.3. Người học thực hành các nội dung sau:	10	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học. - Tham khảo và tự nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về tổ chức phục vụ tại	Tại các cơ sở thực hành	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>12.3.1. Quan sát việc xử lí các yêu cầu của khách về:</p> <p>12.3.1.1. Đặt phòng</p> <p>12.3.1.2. Nhận phòng</p> <p>12.3.1.3. Trả phòng</p> <p>12.3.2. Kế toán</p> <p>12.3.3. Quản lí công suất thống kê, báo cáo</p> <p>12.3.4. Quản trị nghiệp vụ buồng</p> <p>12.4. Thực hành một số nội dung (được sự nhất trí của người quản lí khách sạn)</p>		lễ tân và buồng		
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Nghiên cứu kĩ lí thuyết</p> <p>- Tập các kĩ thuật phục vụ tại lễ tân và buồng trong khách sạn</p>	20	- Ghi chép đầy đủ các nội dung, kĩ thuật có liên quan tới nội dung môn học, phục vụ cho bài thu hoạch	Ở nhà, thư viện	
	Chương 13 Viết bài thu hoạch	05			
Thực hành	<p>13.1. Về nội dung</p> <p>13.1.1. Khảo sát được tình hình lễ tân và buồng của khách sạn</p> <p>13.1.2. Kết quả thực hành các nghiệp vụ cụ thể tại nơi thực tập</p> <p>13.1.2.1. Các hoạt động của bộ phận lễ tân và buồng trong khách sạn</p> <p>a. Đặt phòng</p> <p>b. Nhận phòng</p> <p>c. Trả phòng</p> <p>13.1.2.2. Kế toán</p> <p>13.1.2.3. Quản lí công suất thống kê, báo cáo</p> <p>13.1.2.4. Quản trị nghiệp vụ buồng</p> <p>13.1.3. Những ưu điểm, hạn chế còn tồn tại trong cách thức tổ chức</p>	05	<p>- Chuẩn bị các số liệu cụ thể để viết bài báo cáo thu hoạch.</p> <p>- Thực hiện theo kế hoạch của Khoa, nhà trường</p>	Tại các cơ sở thực hành	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>lễ tân và buồng của khách sạn</p> <p>13.1.3.1. Ưu điểm</p> <p>13.1.3.2. Hạn chế</p> <p>13.2. Về cấu trúc, hình thức</p> <p>13.2.1. Về hình thức</p> <p>13.2.2. Về cấu trúc</p> <p>13.2.2.1. Về hình thức</p> <p>13.2.2.2. Về cấu trúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bìa 1 - Bìa 2 - Danh mục chữ viết tắt - Danh mục bảng, biểu - Mục lục - Phần mở đầu - Phần nội dung <p>Chương 1. Khảo sát được tình hình lễ tân và buồng của khách sạn</p> <p>Chương 2. Kết quả thực hành các nghiệp vụ cụ thể tại nơi thực tập</p> <p>Chương 3. Những ưu điểm, hạn chế còn tồn tại trong cách thức tổ chức lễ tân và buồng của khách sạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần kết luận - Danh mục tài liệu tham khảo - Phụ lục 				
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu thêm từ các tài liệu để viết bài thu hoạch theo nhóm. 	10	<ul style="list-style-type: none"> - Viết bài, có sử dụng các ghi chép tại nơi thực hành. - Nộp bài thu hoạch đúng thời hạn cho giảng viên 	Ở nhà, thư viện	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Trung Kiên, (2007) *Giáo trình thực hành Nghiệp vụ lễ tân*, Nxb Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Quyết Thắng (2014), *Quản trị kinh doanh khách sạn*, Nxb Tài chính, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6	2				2	2	6
7	2				2	2	6
8	1		1		2	2	6
9			2		2	2	6
10			2		2	2	6
11			2		2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng	15	0	15	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy:
 - + Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.
 - + Liên hệ được với một số khách sạn trên địa bàn tỉnh để cho người học thực hành tại đó.
- Yêu cầu của giảng viên đối với người học:

+ Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

+ Tham gia đầy đủ các buổi thực hành tại các cơ sở kinh doanh khách sạn.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Lấy điểm của bài thu hoạch thay cho điểm thành phần 2: 30%;

Quá trình thực hành của người học phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được ghi trong đề cương học phần.
- Viết nhật kí thực hành hàng ngày.
- Đảm bảo thời lượng thực tập (không được thiếu quá 30% thời lượng của từng nội dung và không được thiếu quá 30% tổng thời lượng của học phần).
- Người học phải tham gia trực tiếp vào các công việc thực hành (quan sát, thực hiện)
- Cơ sở thực hành có thể do người học tự liên hệ hoặc do người hướng dẫn gợi ý, tư vấn.
- Người học thực hành theo hình thức như một nhân viên học việc dưới sự hướng dẫn của một (một số) cán bộ, nhân viên của cơ sở thực hành.
- Báo cáo thu hoạch
- Người học sẽ triển khai các nội dung thực hành của môn học.
- Sau khi kết thúc nội dung, người học phải nộp Báo cáo thu hoạch cho người hướng dẫn.
- Báo cáo thu hoạch bao gồm:
 - + Nhật kí thực hành .
 - + Các sản phẩm người học đã thực hiện.
 - + Các thông tin người học đã thu thập được.
 - + Nhận xét của người trực tiếp hướng dẫn thực tập tại cơ sở thực hành.
- Thang điểm chấm báo cáo thu hoạch như sau:

STT	Nội dung chấm	Điểm tối đa
1	Hình thức báo cáo	1
2	Nội dung báo cáo	9
2.1	<i>Phần mở đầu</i>	<i>1</i>
2.2	<i>Phần nội dung thực hiện</i>	<i>7</i>
	- <i>Chương I</i>	2
	- <i>Chương II</i>	4
	- <i>Chương III</i>	1
2.3	<i>Phần kết luận và kiến nghị</i>	<i>1</i>

	Tổng cộng	10
--	------------------	-----------

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 3 hoặc 4 điểm Câu 2: 7 hoặc 6 điểm	60'	02

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Quản trị thực phẩm và đồ uống

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hà Thu Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Văn hóa học.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0975.856.399; Email: huyenkan@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Mĩ thuật và phương pháp dạy học, Văn hóa học...

Giảng viên thứ hai

Họ và tên: Lê Thị Quỳnh Hoa

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ, Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Văn phòng Khoa Văn hóa – Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0915474907; Email: hoacaphe68@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa học, Mỹ thuật, Hội họa....

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản trị thực phẩm và đồ uống
- Mã học phần: VD2.1.028.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc (với chuyên ngành Quản trị Khách sạn)
Tự chọn (với chuyên ngành Quản trị Sự kiện)
 - + Điều kiện tiên quyết: Đại cương về quản trị kinh doanh, Nhập môn khoa học du lịch
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp : 15 tiết
 - + Thực hành tại các cơ sở : 15 tiết
 - + Bài thu hoạch thay thế cho bài kiểm tra trên lớp

+ Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Văn hóa

+ Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu kiến thức về ẩm thực và dinh dưỡng; kiến thức về khoa học quản lý và kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ; tổ chức, quản lý, điều hành, kinh doanh trong nhà hàng; thói quen, văn hóa ẩm thực của một số dân tộc điển hình trên thế giới; kiến thức liên ngành về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, khoa học công nghệ, luật pháp...; vai trò, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức lao động, quản lý của bộ phận kinh doanh thực phẩm và đồ uống trong khách sạn; nghiệp vụ, kỹ năng trong công tác quản trị và phục vụ thực phẩm, đồ uống.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu và trình bày khái quát về ngành kinh doanh thực phẩm, đồ uống (lịch sử hoạt động ẩm thực, phân loại các cơ sở kinh doanh ẩm thực, vai trò của các cơ sở kinh doanh ẩm thực, nhiệm vụ cơ bản và các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến sự thành công trong kinh doanh ẩm thực); cơ cấu tổ chức và đội ngũ nhân sự của bộ phận ẩm thực trong khách sạn; kiến thức về bữa ăn và thực đơn; các hình thức phục vụ cơ bản trong kinh doanh thực phẩm, đồ uống.
CDR 2	Hiểu và trình bày được cách thức tổ chức phục vụ tại nhà hàng, tiệc và tổ chức phục vụ tiệc, tổ chức phục vụ tại quầy bar, kỹ thuật phục vụ bàn – bar.
CDR 3	Hiểu và trình bày được các vấn đề có liên quan trong kinh doanh thực phẩm, đồ uống: vệ sinh và an toàn trong kinh doanh thực phẩm, các hoạt động khác trong quản trị thực phẩm, đồ uống
CDR 4	Hiểu được các bước trong kinh doanh thực phẩm, đồ uống qua các buổi thực hành tại các khách sạn, nhà hàng, thể hiện trong báo cáo thu hoạch.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân tích được khái quát về ngành kinh doanh thực phẩm, đồ uống (lịch sử hoạt động ẩm thực, phân loại các cơ sở kinh doanh ẩm thực, vai trò của các cơ sở kinh doanh ẩm thực, nhiệm vụ cơ bản và các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến sự thành công trong kinh doanh ẩm thực); cơ cấu tổ chức và đội ngũ nhân sự của bộ phận ẩm thực trong khách sạn; kiến thức về bữa ăn và thực đơn; các hình thức phục vụ cơ bản trong kinh doanh thực phẩm, đồ uống.
CDR 6	Hình thành kỹ năng tổ chức phục vụ tại nhà hàng, tiệc và tổ chức phục vụ tiệc, tổ chức phục vụ tại quầy bar, kỹ thuật phục vụ bàn – bar.
CDR 7	Phân tích được và hình thành kỹ năng quan tâm tới các vấn đề có liên quan trong kinh doanh thực phẩm, đồ uống: vệ sinh và an toàn trong kinh doanh thực phẩm,

	các hoạt động khác trong quản trị thực phẩm, đồ uống
CĐR 8	Hình thành các kỹ năng phục vụ thực phẩm, đồ uống qua các buổi thực hành tại các khách sạn, nhà hàng, thể hiện trong báo cáo thu hoạch.
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	Người học có kỹ năng năng định hướng nghề nghiệp; kỹ năng tự chủ; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng quản lý và lãnh đạo; kỹ năng giao tiếp, thuyết phục và chăm sóc khách hàng; kỹ năng giải quyết phát sinh.
CĐR 10	Phân tích được một số vấn đề liên quan đến chất lượng vệ sinh và an toàn thực phẩm trong đời sống.
CĐR 11	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về giao tiếp đối với khách hàng, bạn bè, người thân.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 12	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 13	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 14	Người học yêu nghề, có thái độ nghề nghiệp tốt; trung thực, trung thành với doanh nghiệp; sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp; tuân thủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ...; có trách nhiệm với công việc, khách hàng, cộng đồng, xã hội và môi trường...

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng			Mềm						
Chương	Kiến thức	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Chương 1 Tổng quan về ngành kinh doanh thực phẩm, đồ uống	Lịch sử hoạt động ẩm thực	2				2				1	1	2	1	1	2
	Phân loại các cơ sở kinh doanh ẩm thực	2				2				1	1	2	1	1	2
	Vai trò của các cơ sở kinh doanh ẩm thực trong ngành du lịch	2				2				1	1	2	1	1	2
	Nhiệm vụ cơ bản của các cơ sở kinh doanh ẩm thực	2				2				1	1	2	1	1	2
	Các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến sự thành công trong kinh doanh ẩm thực	2				2				1	1	2	1	1	2

Chương 2. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ nhân sự của bộ phận ẩm thực trong KS	Cơ cấu tổ chức của bộ phận ẩm thực trong khách sạn	2				2				1	1	2	1	1	2
	Đội ngũ nhân sự trong bộ phận ẩm thực	2				2				1	1	2	1	1	2
	Các khu vực thuộc bộ phận ẩm thực trong khách sạn	2				2				1	1	2	1	1	2
	Vài nét về nhà hàng	2				2				1	1	2	1	1	2
Chương 3 Kiến thức về bữa ăn, thực đơn	Bữa ăn	2				2				1	1	2	1	1	2
	Thực đơn	2				2				1	1	2	1	1	2
Chương 4 Các hình thức phục vụ cơ bản	Phục vụ theo kiểu gọi món (à la carte)	2				2				1	1	2	1	1	2
	Phục vụ theo kiểu tự chọn (buffet)	2				2				1	1	2	1	1	2
	Phục vụ theo thực đơn định sẵn (set menu)	2				2				1	1	2	1	1	2
	Phục vụ tại phòng (room service)	2				2				1	1	2	1	1	2
	Phục vụ đồ ăn nhanh (fast food)	2				2				1	1	2	1	1	2
	Phục vụ đồ ăn mang đi (take away)	2				2				1	1	2	1	1	2
	Một số hình thức phục vụ điển hình	2				2				1	1	2	1	1	2
Chương 5 Tổ chức phục vụ tại nhà hàng	Chuẩn bị trước giờ phục vụ	1	2			1	2			1	1	2	1	1	2
	Đón tiếp khách	1	2			1	2			1	1	2	1	1	2
	Quy trình phục vụ 1 bữa ăn	1	2			1	2			1	1	2	1	1	2
	Thực hiện thanh toán	1	2			1	2			1	1	2	1	1	2
	Thu dọn và bày bàn mới	1	2			1	2			1	1	2	1	1	2
Chương 6. Tiệc và tổ chức phục vụ	Vài nét về tiệc	1	2			1	2			1	1	2	1	1	2
	Tổ chức phục vụ tiệc	1	2			1	2			1	1	2	1	1	2
Chương 7 Tổ chức phục vụ tại quầy	Khái niệm bar	1	2			1	2			1	1	2	1	1	2
	Các loại bar	1	2			1	2			1	1	2	1	1	2
	Hệ thống thiết bị quầy bar	1	2			1	2			1	1	2	1	1	2
	Phân loại đồ uống	1	2			1	2			1	1	2	1	1	2

bar	Các phương pháp pha chế đồ uống cơ bản	1	2			1	2			1	1	2	1	1	2
Chương 8. Kỹ thuật phục vụ bàn - bar	Kỹ thuật phục vụ bàn	1	2			1	2			1	1	2	1	1	2
	Kỹ thuật phục vụ bar	1	2			1	2			1	1	2	1	1	2
Chương 9. Vệ sinh và an toàn thực phẩm	Vệ sinh trong kinh doanh ẩm thực	1	2	2		1	2	2		1	1	2	1	1	2
	An ninh, an toàn trong kinh doanh ẩm thực	1	2	2		1	2	2		1	1	2	1	1	2
Chương 10. Các hoạt động khác	Quản trị chất lượng	1	2	2		1	2	2		1	1	2	1	1	2
	Quản trị chi phí và giá cả	1	2	2		1	2	2		1	1	2	1	1	2
Chương 11. Thực hành tại các khách sạn, nhà hàng	Quan sát các hoạt động của bộ phận ẩm thực trong khách sạn	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	1	1	2
	Thực hành một số nội dung	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	1	1	2
Chương 12. Viết bài thu hoạch	Về nội dung	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	1	1	2
	Về cấu trúc, hình thức	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và kỹ năng phục vụ tác nghiệp, hoạt động điều hành, quản lý tại bộ phận thực phẩm và đồ uống, bao gồm: hệ thống các thông tin chung (như vai trò, chức năng, nhiệm vụ của bộ phận thực phẩm và đồ uống); cơ cấu tổ chức quản lý; định hướng kinh doanh; xây dựng tiêu chuẩn về nhân sự, sản phẩm, chất lượng dịch vụ; hoàn thiện quy trình phục vụ và kỹ năng mềm; quản trị thực đơn và giá bán; quản trị phục vụ đồ ăn, đồ uống, tiệc; quản trị cung ứng đầu vào; kiểm soát an toàn lao động và vệ sinh thực phẩm; quản trị tài chính, phân tích chi phí và lợi nhuận; quản trị cơ sở vật chất; kiểm soát thất thoát; quản trị nhân sự tại bộ phận.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Tổng quan về ngành kinh doanh thực phẩm, đồ uống	1			

Lí thuyết	<p>1.1. Lịch sử hoạt động ẩm thực</p> <p>1.2. Phân loại các cơ sở kinh doanh ẩm thực</p> <p>1.3. Vai trò của các cơ sở kinh doanh ẩm thực trong ngành du lịch</p> <p>1.4. Nhiệm vụ cơ bản của các cơ sở kinh doanh ẩm thực</p> <p>1.5. Các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến sự thành công trong kinh doanh ẩm thực</p>	1	Học học liệu số 1: Chương 1; (Làm bài tập trong chương 1) Tham khảo các học liệu số 2, 3, 6, 7, 8, Tham khảo và tự nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về ngành kinh doanh thực phẩm đồ uống.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 1 trong học liệu số 1.	2	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Cơ cấu tổ chức và đội ngũ nhân sự của bộ phận ẩm thực trong khách sạn	1			
Lí thuyết	<p>2.1. Cơ cấu tổ chức của bộ phận ẩm thực trong khách sạn</p> <p>2.1.1. Trong khách sạn có quy mô nhỏ</p> <p>2.1.2. Trong khách sạn có quy mô lớn</p> <p>2.2. Đội ngũ nhân sự trong bộ phận ẩm thực</p> <p>2.2.1. Chức năng, nhiệm vụ của các vị trí trong bộ phận ẩm thực</p> <p>2.2.2. Tiêu chuẩn, yêu cầu đối với nhân sự bộ phận ẩm thực</p> <p>2.2.3. Những điều cần tránh từ nhân viên phục vụ</p> <p>2.3. Các khu vực thuộc bộ phận ẩm thực trong khách sạn</p> <p>2.3.1. Khu vực tiếp khách</p> <p>2.3.2. Khu vực nội bộ</p> <p>2.4. Vài nét về nhà hàng</p> <p>2.4.1. Khái niệm nhà hàng</p> <p>2.4.2. Phân loại nhà hàng</p> <p>2.4.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị trong nhà hàng</p> <p>2.4.4. Một số loại hình nhà</p>	1	<p>- Học học liệu số 1: Chương 2 (Làm bài tập trong chương 2) Tham khảo các học liệu số 2, 4, 5, 7, 8.</p> <p>- Tham khảo và tự nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về cơ cấu tổ chức và đội ngũ nhân sự của bộ phận ẩm thực trong khách sạn.</p>	Lớp học	

	hàng phổ biến trên thế giới				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 2 trong học liệu số 1.	2	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Kiến thức về bữa ăn và thực đơn	2			
Lí thuyết	3.1. Bữa ăn 3.1.1. Một số khái niệm về bữa ăn 3.1.2. Phân loại bữa ăn 3.1.3. Quy trình một bữa ăn 3.2. Thực đơn 3.2.1. Khái niệm thực đơn 3.2.2. Phân loại thực đơn 3.2.3. Kỹ năng xây dựng và thiết kế thực đơn	2	- Học học liệu số 1: Chương 3 (Làm bài tập trong chương 3) Tham khảo các học liệu số 2, 3, 12, 13, 14. - Tham khảo và tự nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về kiến thức bữa ăn và thực đơn.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 3 trong học liệu số 1.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Các hình thức phục vụ cơ bản	2			
Lí thuyết	4.1. Phục vụ theo kiểu gọi món (à la carte) 4.2. Phục vụ theo kiểu tự chọn (buffet) 4.3. Phục vụ theo thực đơn định sẵn (set menu) 4.4. Phục vụ tại phòng (room service) 4.5. Phục vụ đồ ăn nhanh (fast food) 4.6. Phục vụ đồ ăn mang đi (take away) 4.7. Một số hình thức phục vụ điển hình 4.7.1. Phục vụ kiểu Pháp 4.7.2. Phục vụ kiểu Nga 4.7.3. Phục vụ kiểu Anh 4.7.4. Phục vụ kiểu Mỹ	2	- Học học liệu số 1: Chương 4 (Làm bài tập trong chương 4) Tham khảo các học liệu số 2, 3, 10, 11. - Tham khảo và tự nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về các hình thức phục vụ cơ bản.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	

	chương 4 trong học liệu số 1.				
	Chương 5 Tổ chức phục vụ tại nhà hàng	2			
Lí thuyết	5.1. Chuẩn bị trước giờ phục vụ 5.2. Đón tiếp khách 5.3. Quy trình phục vụ 1 bữa ăn 5.3.1. Đối với phục vụ gọi món 5.3.2. Đối với phục vụ tự chọn (buffet) 5.3.3. Đối với phục vụ theo thực đơn định sẵn (set menu) 5.3.4. Đối với phục vụ tại phòng (room service) 5.4. Thực hiện thanh toán 5.5. Thu dọn và bày bàn mới	2	- Học học liệu số 1: Chương 5 (Làm bài tập trong chương 5) Tham khảo các học liệu số 2, 3, 6, 11. - Tham khảo và tự nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về tổ chức phục vụ tại nhà hàng	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 5 trong học liệu số 1.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 Tiệc và tổ chức phục vụ tiệc	2			
Lí thuyết	6.1. Vài nét về tiệc 6.1.1. Khái niệm tiệc 6.1.2. Phân loại tiệc 6.2. Tổ chức phục vụ tiệc 6.2.1. Công tác chuẩn bị 6.2.2. Đón tiếp khách 6.2.3. Quy trình phục vụ tiệc 6.2.4. Lưu ý trong tổ chức phục vụ tiệc	2	- Học học liệu số 1: Chương 6 (Làm bài tập trong chương 6) Tham khảo các học liệu số 2, 3, 12. - Tham khảo và tự nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về tiệc và tổ chức phục vụ tiệc	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 6 trong học liệu số 1.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7 Tổ chức phục vụ tại quầy bar	1			
Lí thuyết	7.1. Khái niệm bar 7.2. Các loại bar 7.3. Hệ thống thiết bị quầy bar 7.4. Phân loại đồ uống 7.5. Các phương pháp pha chế đồ	1	- Học học liệu số 1: Chương 7 (Làm bài tập trong chương 7) Tham khảo các học liệu số 2, 3, 13. - Tham khảo và tự nghiên cứu thêm tài liệu trên	Lớp học	

	uống cơ bản		mạng internet về tổ chức phục vụ tại quầy bar		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 7 trong học liệu số 1.	2	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8 Kĩ thuật phục vụ bàn – bar	2			
Lí thuyết	<p>8.1. Kĩ thuật phục vụ bàn</p> <p>8.1.1. Kĩ thuật kê xếp bàn ghế</p> <p>8.1.2. Kĩ thuật sắp xếp chỗ ngồi theo ngôi thứ</p> <p>8.1.3. Kĩ thuật trải khăn bàn</p> <p>8.1.4. Kĩ thuật gấp khăn ăn</p> <p>8.1.5. Kĩ thuật bày bàn ăn</p> <p>8.1.6. Kĩ thuật trình thực đơn và tư vấn</p> <p>8.1.7. Kĩ thuật ghi yêu cầu</p> <p>8.1.8. Kĩ thuật bê đĩa</p> <p>8.1.9. Kĩ thuật bê khay</p> <p>8.1.10. Kĩ thuật sử dụng xe đẩy</p> <p>8.1.11. Kĩ thuật phục vụ món ăn</p> <p>8.1.12. Kĩ thuật thanh toán</p> <p>8.1.13. Kĩ thuật thu dọn bàn ăn</p> <p>8.2. Kĩ thuật phục vụ bar</p> <p>8.2.1. Kĩ thuật mở đồ uống</p> <p>8.2.2. Kĩ thuật rót đồ uống</p> <p>8.2.3. Kĩ thuật sắp xếp đồ uống trên khay</p> <p>8.2.4. Kĩ thuật sử dụng và bảo quản rượu, bia...</p> <p>8.2.5. Kĩ thuật xếp tháp li</p>	2	<p>- Học học liệu số 1: Chương 8 (Làm bài tập trong chương 8) Tham khảo các học liệu số 2, 3, 10, 11, 12, 13, 14.</p> <p>- Tham khảo và tự nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về kĩ thuật phục vụ bàn – bar</p>	Lớp học	
	Chương 9 Vệ sinh và an toàn trong kinh doanh thực phẩm	1			
Lí thuyết	<p>9.1. Vệ sinh trong kinh doanh ẩm thực</p> <p>9.1.1. Vệ sinh cá nhân</p> <p>9.1.2. Vệ sinh khu vực công cộng</p> <p>9.1.3. Vệ sinh an toàn thực phẩm</p> <p>9.1.4. Vệ sinh trong xử lí rác thải</p>	1	<p>- Học học liệu số 1: Chương 9 (Làm bài tập trong chương 9) Tham khảo các học liệu số 2, 4, 5, 9, 14, 15.</p> <p>- Tham khảo và tự nghiên cứu thêm tài liệu</p>	Lớp học	

	<p>9.2. An ninh, an toàn trong kinh doanh ẩm thực</p> <p>9.2.1. Tai nạn có thể xảy ra</p> <p>9.2.2. Các nguy cơ về an ninh, an toàn</p> <p>9.2.3. Hỏa hoạn</p> <p>9.2.4. Các tình huống điển hình</p>		trên mạng internet về vệ sinh và an toàn trong kinh doanh thực phẩm		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 9 trong học liệu số 1.	2	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 10 Các hoạt động khác trong quản trị thực phẩm, đồ uống	1			
Lý thuyết	<p>10.1. Quản trị chất lượng</p> <p>10.2. Quản trị chi phí và giá cả</p>	1	Học học liệu số 1: Chương 10 (Làm bài tập trong chương 10) Tham khảo các học liệu số 2, 4, 5, 7, 8. Tham khảo và tự nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về tổ chức phục vụ tại nhà hàng	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 10 trong học liệu số 1.	2	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 11 Thực hành tại các khách sạn, nhà hàng	10			
Thực hành	<p>11.1. Giảng viên chọn khách sạn, nhà hàng trong tỉnh, phục vụ cho công tác thực hành môn học.</p> <p>11.2. Chia nhóm</p> <p>11.3. Người học thực hành các nội dung sau:</p> <p>11.3.1. Quan sát các hoạt động của bộ phận ẩm thực trong khách sạn</p> <p>11.3.1.1. Bữa ăn</p> <p>11.3.1.2. Thực đơn.</p> <p>11.3.1.3. Cách thiết kế thực đơn cho một bữa tiệc (đứng, ngồi)</p> <p>11.3.2. Quan sát kỹ thuật phục vụ</p>	10	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững các nội dung cơ bản trong học liệu số 1. - Tham khảo các học liệu số 2, 4, 5, 7, 8. - Tham khảo và tự nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về tổ chức phục vụ tại nhà hàng 	Tại các cơ sở thực hành	

	<p>bàn - bar</p> <p>11.3.2.1. Kỹ thuật phục vụ bàn</p> <p>11.3.2.2. Kỹ thuật phục vụ bar</p> <p>11.3.3. Quan sát cách pha chế đồ uống cơ bản</p> <p>11.3.4. Công tác vệ sinh và an toàn trong kinh doanh thực phẩm tại khách sạn</p> <p>11.4. Thực hành một số nội dung (được sự nhất trí của người quản lý khách sạn, nhà hàng)</p>				
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Nghiên cứu kỹ lý thuyết</p> <p>- Tập các kỹ thuật phục vụ bàn, bar, thiết kế thực đơn cho các suất ăn, bữa ăn.</p>	20	Ghi chép đầy đủ các nội dung, kỹ thuật có liên quan tới nội dung môn học, phục vụ cho bài thu hoạch	Ở nhà, thư viện	
	Chương 12 Viết bài thu hoạch	05			
Thực hành	<p>12.1. Về nội dung</p> <p>12.1.1. Khảo sát được tình hình kinh doanh thực phẩm, đồ uống của khách sạn</p> <p>12.1.2. Kết quả thực hành các nghiệp vụ cụ thể tại nơi thực tập</p> <p>12.1.2.1. Các hoạt động của bộ phận ẩm thực trong khách sạn</p> <p>a. Bữa ăn</p> <p>b. Thực đơn.</p> <p>c. Các thiết kế thực đơn cho một bữa tiệc (đứng, ngồi)</p> <p>12.1.2.2. Kỹ thuật phục vụ bàn - bar</p> <p>a. Kỹ thuật phục vụ bàn</p> <p>b. Kỹ thuật phục vụ bar</p> <p>12.1.2.3. Cách pha chế đồ uống cơ bản</p> <p>12.1.2.4. Công tác vệ sinh và an toàn trong kinh doanh thực phẩm tại khách sạn</p> <p>12.1.3. Những ưu điểm, hạn chế còn tồn tại trong cách thức tổ chức kinh doanh thực phẩm, đồ uống của khách sạn</p>	05	<p>- Chuẩn bị các số liệu cụ thể để viết bài báo cáo thu hoạch.</p> <p>- Thực hiện theo kế hoạch của Khoa, nhà trường</p>	Tại các cơ sở thực hành	

	<p>12.1.3.1. Ưu điểm</p> <p>12.1.3.2. Hạn chế</p> <p>12.2. Về cấu trúc, hình thức</p> <p>12.2.1. Về hình thức</p> <p>12.2.2. Về cấu trúc</p> <p>12.2.2.1. Về hình thức</p> <p>12.2.2.2. Về cấu trúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bìa 1 - Bìa 2 - Danh mục chữ viết tắt - Danh mục bảng, biểu - Mục lục - Phần mở đầu - Phần nội dung <p>Chương 1. Khảo sát được tình hình kinh doanh thực phẩm, đồ uống của khách sạn nơi thực tập.</p> <p>Chương 2. Kết quả thực hành các nghiệp vụ cụ thể tại nơi thực tập</p> <p>Chương 3. Những ưu điểm, hạn chế còn tồn tại trong cách thức tổ chức kinh doanh thực phẩm, đồ uống của khách sạn, nơi thực tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần kết luận - Danh mục tài liệu tham khảo - Phụ lục 				
Tự học, tự nghiên cứu	- Tìm hiểu thêm từ các tài liệu để viết bài thu hoạch theo nhóm.	10	<ul style="list-style-type: none"> - Viết bài, có sử dụng các ghi chép tại nơi thực hành. - Nộp bài thu hoạch đúng thời hạn cho giảng viên 	Ở nhà, thư viện	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Văn Đính (2009), *Công nghệ phục vụ trong nhà hàng - khách sạn*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] *Luật Du lịch*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2005;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Xêmina, thảo luận bài tập	Thực hành, thực tế	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6	2				2	2	6
7	2				2	2	6
8	1			1	2	2	6
9				2	2	2	6
10				2	2	2	6
11				2	2	2	6
12				2	2	2	6
13				2	2	2	6
14				2	2	2	6
15				2	2	2	6
Tổng	15	0	15	0	60	0	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy:
 - + Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.
 - + Liên hệ được với một số khách sạn, nhà hàng trên địa bàn tỉnh để cho người học thực hành tại đó.
- Yêu cầu của giảng viên đối với người học:

+ Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

+ Tham gia đầy đủ các buổi thực hành tại các cơ sở kinh doanh khách sạn, nhà hàng.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Lấy điểm của bài thu hoạch thay cho điểm thành phần 2: 30%;

11.2.1. Quá trình thực hành của người học phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được ghi trong đề cương học phần.
- Viết nhật kí thực hành hàng ngày.
- Đảm bảo thời lượng thực tập (không được thiếu quá 30% thời lượng của từng nội dung và không được thiếu quá 30% tổng thời lượng của học phần).
- Người học phải tham gia trực tiếp vào các công việc thực hành (quan sát, thực hiện)
- Cơ sở thực hành có thể do người học tự liên hệ hoặc do người hướng dẫn gợi ý, tư vấn.
- Người học thực hành theo hình thức như một nhân viên học việc dưới sự hướng dẫn của một (một số) cán bộ, nhân viên của cơ sở thực hành.

11.2.2. Báo cáo thu hoạch

- Người học sẽ triển khai các nội dung thực hành của môn học.
- Sau khi kết thúc nội dung, người học phải nộp Báo cáo thu hoạch cho người hướng dẫn.

- Báo cáo thu hoạch bao gồm:

+ Nhật kí thực hành

+ Các sản phẩm người học đã thực hiện

+ Các thông tin người học đã thu thập được

+ Nhận xét của người trực tiếp hướng dẫn thực tập tại cơ sở thực hành

11.2.3. Thang điểm chấm báo cáo thu hoạch như sau:

STT	Nội dung chấm	Điểm tối đa
1	Hình thức báo cáo	1
2	Nội dung báo cáo	9
2.1	<i>Phần mở đầu</i>	<i>1</i>
2.2	<i>Phần nội dung thực hiện</i>	<i>7</i>
	- <i>Chương I</i>	2
	- <i>Chương II</i>	4
	- <i>Chương III</i>	1
2.3	<i>Phần kết luận và kiến nghị</i>	<i>1</i>
	Tổng cộng	10

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 4 hoặc 3 điểm Câu 2: 6 hoặc 7 điểm	60'	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Quản trị kinh doanh khách sạn

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hà Thu Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Văn hóa học.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0975.856.399; Email: huyenkan@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Mĩ thuật và phương pháp dạy học, Văn hóa học.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Lê Thị Quỳnh Hoa
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Văn hóa học, Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Văn phòng Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0915474907 - Email: hoacaphe68@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa học, Mĩ thuật và phương pháp dạy học

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản trị kinh doanh khách sạn
- Mã học phần: VD2.1.029.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
- + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
- + Điều kiện tiên quyết: Quản trị lễ tân và buồng, Quản trị thực phẩm đồ uống.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp : 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Văn hóa
 - + Khoa: Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu những kiến thức tổng quan về lịch sử hình thành và xu hướng phát triển của kinh doanh khách sạn; các nội dung cơ bản của kinh doanh khách sạn; quản trị khách sạn; lãnh đạo và cơ cấu tổ chức trong khách sạn; quản trị nguồn nhân lực của khách sạn; quản trị cơ sở vật chất kỹ thuật trong kinh doanh khách sạn; quản trị dự án đầu tư xây dựng và phát triển khách sạn; quản trị hoạt động kinh doanh lưu trú, ăn uống trong khách sạn; hoạt động marketing, chất lượng dịch vụ trong khách sạn; quản trị chuỗi cung ứng trong kinh doanh khách sạn; kiểm soát hoạt động và kiểm tra kết quả kinh doanh trong khách sạn.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu và trình bày khái quát về lịch sử hình thành và xu hướng phát triển, các nội dung cơ bản, tổng quan quản trị, lãnh đạo và cơ cấu tổ chức trong khách sạn.
CĐR 2	Hiểu và trình bày được cách thức quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn, quản trị cơ sở vật chất trong kinh doanh khách sạn; quản trị dự án đầu tư xây dựng và phát triển khách sạn.
CĐR 3	Hiểu và trình bày được cách thức quản trị các hoạt động kinh doanh lưu trú; ăn uống, marketing trong khách sạn.
CĐR 4	Hiểu và trình bày được cách thức quản trị chất lượng dịch vụ, chuỗi cung ứng, kiểm soát hoạt động và kiểm tra kết quả, hoạt động an ninh và an toàn trong kinh doanh khách sạn.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Phân tích được khái quát lịch sử hình thành và xu hướng phát triển, các nội dung cơ bản, tổng quan quản trị; lãnh đạo và cơ cấu tổ chức trong khách sạn.
CĐR 6	Phân tích được cách thức quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn, quản trị cơ sở vật chất trong kinh doanh khách sạn; quản trị dự án đầu tư xây dựng và phát triển khách sạn.
CĐR 7	Phân tích được cách thức quản trị các hoạt động kinh doanh lưu trú; ăn uống, marketing

	trong khách sạn.
CĐR 8	Phân tích được cách thức quản trị chất lượng dịch vụ, chuỗi cung ứng, kiểm soát hoạt động và kiểm tra kết quả, hoạt động an ninh và an toàn trong kinh doanh khách sạn.
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	Hình thành cho người học kỹ năng quản lý và điều hành hoạt động của khách sạn; phân tích các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế và tài chính của khách sạn; kỹ năng giải quyết các các vấn đề thực tế phát sinh trong hoạt động kinh doanh của khách sạn hoặc các cơ sở kinh doanh tư nhân.
CĐR 10	Phân tích được một số vấn đề liên quan đến quản trị kinh doanh.
CĐR 11	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về quản trị kinh doanh trong nghề nghiệp cụ thể sau này.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 12	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 13	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 14	Người học có tác phong chuyên nghiệp; nhiệt tình với công việc; hợp tác với đồng nghiệp và có tinh thần học hỏi, tiếp thu nghiêm túc.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức	Kiến thức				Cứng			Mềm			Thái độ, năng lực tự chủ			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14
Chương 1 Lịch sử hình thành và xu hướng phát triển	Lịch sử hình thành kinh doanh khách sạn	2				2				1	1	2	1	1	2
	Xu hướng phát triển của kinh doanh khách sạn	2				2				1	1	2	1	1	2
	Phát triển bền vững kinh doanh khách sạn	2				2				1	1	2	1	1	2
Chương 2 Các nội dung cơ	Khái niệm cơ bản	2				2				1	1	2	1	1	2
	Khách hàng trong kinh doanh khách sạn	2				2				1	1	2	1	1	2

bản của kinh doanh khách sạn	Sản phẩm trong kinh doanh khách sạn	2				2				1	1	2	1	1	2
	Đặc điểm của kinh doanh khách sạn	2				2				1	1	2	1	1	2
	Ý nghĩa của sự phát triển kinh doanh khách sạn	2				2				1	1	2	1	1	2
Chương 3 Tổng quan quản trị KS	Quản trị khách sạn là gì ?	2				2				1	1	2	1	1	2
	Cấp quản trị, chức năng quản trị và lĩnh vực quản trị trong khách sạn	2				2				1	1	2	1	1	2
	Quản trị tác nghiệp, quản trị chiến lược trong khách sạn	2				2				1	1	2	1	1	2
	Lập kế hoạch quản trị trong khách sạn	2				2				1	1	2	1	1	2
	Thông tin trong khách sạn	2				2				1	1	2	1	1	2
Chương 4 Lãnh đạo và cơ cấu tổ chức trong KS	Lãnh đạo và quản lí	2				2				1	1	2	1	1	2
	Giám đốc khách sạn - Người lãnh đạo khách sạn	2				2				1	1	2	1	1	2
	Cơ cấu tổ chức khách sạn	2				2				1	1	2	1	1	2
Chương 5 Quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn	Quản trị nguồn nhân lực hay quản trị nhân sự trong khách sạn	1	2			1	2			1	1	2	1	1	2
	Bộ phận quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn	1	2			1	2			1	1	2	1	1	2
	Nội dung quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn	1	2			1	2			1	1	2	1	1	2
Chương 6 Quản trị cơ sở vật chất trong kinh doanh khách sạn	Khái niệm và đặc điểm cơ sở vật chất kỹ thuật trong kinh doanh khách sạn	1	2			1	2			1	1	2	1	1	2
	Khách sạn	1	2			1	2			1	1	2	1	1	2
	Bố trí các khu vực và hệ thống trang thiết bị tiện nghi bên trong khách sạn	1	2			1	2			1	1	2	1	1	2
	Giới thiệu một số loại hình cơ sở lưu trú du lịch khác ngoài khách sạn	1	2			1	2			1	1	2	1	1	2
	Quản trị các trang thiết bị và sử dụng năng lượng trong kinh doanh khách sạn	1	2			1	2			1	1	2	1	1	2
Chương 7 Quản trị dự án đầu tư xây dựng và phát triển	Đầu tư trong kinh doanh khách sạn	1	2			1	2			1	1	2	1	1	2
	Quản trị dự án đầu tư xây dựng khách sạn	1	2			1	2			1	1	2	1	1	2
	Nghiên cứu dự án đầu tư xây	1	2			1	2			1	1	2	1	1	2

khách sạn	dựng, phát triển khách sạn														
Chương 8 Quản trị hoạt động kinh doanh lưu trú khách sạn	Tầm quan trọng của kinh doanh lưu trú trong khách sạn	1	2	2		1	2	2		1	1	2	1	1	2
	Tổ chức của bộ phận kinh doanh lưu trú trong khách sạn	1	2	2		1	2	2		1	1	2	1	1	2
	Tổ chức kinh doanh lưu trú trong khách sạn	1	2	2		1	2	2		1	1	2	1	1	2
Chương 9 Quản trị hoạt động kinh doanh	Kinh doanh ăn uống trong các cơ sở lưu trú du lịch	1	1	2		1	1	2		1	1	2	1	1	2
	Quy trình tổ chức kinh doanh ăn uống trong nhà hàng	1	1	2		1	1	2		1	1	2	1	1	2
Chương 10. Quản trị hoạt động maketting trong khách sạn	Bản chất của hoạt động marketing khách sạn	1	1	2		1	1	2		1	1	2	1	1	2
	Cơ cấu tổ chức bộ phận marketing của khách sạn	1	1	2		1	1	2		1	1	2	1	1	2
	Nội dung quản trị marketing khách sạn	1	1	2		1	1	2		1	1	2	1	1	2
Chương 11 Quản trị chất lượng dịch vụ khách sạn	Khái niệm chất lượng dịch vụ khách sạn	1	1	2	2	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2
	Đặc điểm của chất lượng dịch vụ khách sạn	1	1	2	2	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2
	Ý nghĩa của việc hoàn thiện chất lượng dịch vụ khách sạn	1	1	2	2	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2
	Đánh giá chất lượng dịch vụ khách sạn	1	1	2	2	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2
	Quản lý chất lượng dịch vụ khách sạn	1	1	2	2	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2
Chương 12 Quản trị chuỗi cung ứng trong kinh doanh khách sạn	Lịch sử phát triển và tầm quan trọng của quản trị chuỗi các nhà cung ứng	1	1	2	2	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2
	Khái niệm cơ bản về quản trị chuỗi cung ứng	1	1	2	2	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2
	Đặc trưng của dịch vụ và quản trị chuỗi cung ứng dịch vụ	1	1	2	2	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2
	Tổ chức hoạt động quản trị chuỗi cung ứng trong kinh doanh khách sạn	1	1	2	2	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2
Chương 13 Kiểm soát hoạt động và kiểm tra kết	Kiểm soát hoạt động trong khách sạn	1	1	2	2	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2
	Kiểm tra kết quả của nguồn thu và chi trong khách sạn	1	1	2	2	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2
	Quản trị tối ưu doanh thu khách sạn	1	1	2	2	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2

quả trong kinh doanh khách sạn	Phân tích kết quả kinh doanh của khách sạn	1	1	2	2	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2
	Phân tích tài chính của khách sạn	1	1	2	2	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2
Chương 14. Quản trị hoạt động an ninh và an toàn trong kinh doanh khách sạn	Tổng quan về an ninh, an toàn trong khách sạn	1	1	2	2	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2
	Hệ thống thiết bị đảm bảo an ninh, an toàn	1	1	2	2	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2
	Hoạt động đảm bảo an ninh, an toàn trong khách sạn	1	1	2	2	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2
	Ứng phó với các tình huống khẩn cấp	1	1	2	2	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2
	Quản trị rủi ro	1	1	2	2	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về ngành kinh doanh khách sạn, quản trị kinh doanh khách sạn; nhiệm vụ chính của nhà quản trị kinh doanh khách sạn; hoạch định chiến lược trong kinh doanh khách sạn; cơ cấu tổ chức và quản trị nhân lực trong kinh doanh khách sạn; hoạch toán kinh doanh trong khách sạn; chức năng lãnh đạo và vai trò của giám đốc trong kinh doanh khách sạn; tổ chức phối hợp các hoạt động trong khách sạn.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1				
	Lịch sử hình thành và xu hướng phát triển của kinh doanh khách sạn	2			
Lí thuyết	1.1. Lịch sử hình thành kinh doanh khách sạn 1.1.1. Lịch sử hình thành kinh doanh khách sạn trên thế giới 1.1.2. Lịch sử hình thành kinh doanh khách sạn ở Việt Nam 1.2. Xu hướng phát triển của kinh doanh khách sạn 1.2.1. Xu hướng phát triển của kinh	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học. - Tự nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về lịch sử hình thành và xu hướng phát triển của kinh doanh khách sạn.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	doanh khách sạn trên thế giới 1.2.2. Xu hướng phát triển của kinh doanh khách sạn tại Việt Nam 1.3. Phát triển bền vững kinh doanh khách sạn				
Thảo luận	Thảo luận: Xu hướng phát triển của kinh doanh khách sạn: - Trên thế giới - Tại Việt Nam	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 1 trong học liệu số 1.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Các nội dung cơ bản của kinh doanh khách sạn	2			
Lí thuyết	2.1. Khái niệm cơ bản 2.2. Khách hàng trong kinh doanh khách sạn 2.3. Sản phẩm trong kinh doanh khách sạn 2.4. Đặc điểm của kinh doanh khách sạn 2.5. Ý nghĩa của sự phát triển kinh doanh khách sạn	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học. - Tự nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về các nội dung cơ bản của kinh doanh khách sạn	Lớp học	
Thảo luận	Thảo luận: Chọn một trong ba nội dung sau: 1. Khách hàng trong kinh doanh khách sạn 2. Sản phẩm trong kinh doanh khách sạn 3. Đặc điểm của kinh doanh khách sạn	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 2 trong học liệu số 1	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Tổng quan quản trị khách sạn	3			
Lý thuyết	3.1. Quản trị khách sạn là gì ? 3.2. Cấp quản trị, chức năng quản trị và lĩnh vực quản trị trong khách sạn 3.3. Quản trị tác nghiệp, quản trị chiến lược trong khách sạn 3.4. Lập kế hoạch quản trị trong khách sạn 3.5. Thông tin trong khách sạn	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học. - Tự nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về quản trị khách sạn	Lớp học	
Thảo luận	Thảo luận: Lập kế hoạch quản trị trong khách sạn	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 3 trong học liệu số 1.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Lãnh đạo và cơ cấu tổ chức trong khách sạn	2			
Lý thuyết	4.1. Lãnh đạo và quản lí 4.2. Giám đốc khách sạn - Người lãnh đạo khách sạn 4.3. Cơ cấu tổ chức khách sạn	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học. - Tự nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về quản trị khách sạn	Lớp học	
Thảo luận	Tìm hiểu về vai trò của Lãnh đạo và cơ cấu tổ chức trong khách sạn	1	Thảo luận nhóm theo yêu cầu của giảng viên		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 4 trong học liệu số 1.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn	2			
Lí thuyết	5.1. Quản trị nguồn nhân lực hay quản trị nhân sự trong khách sạn 5.2. Bộ phận quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn 5.3. Nội dung quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học. - Tự nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn	Lớp học	
Thảo luận	Thảo luận: Vai trò của các nguồn nhân lực trong công tác quản trị	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận nhóm	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 5 trong học liệu số 1.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 Quản trị cơ sở vật chất trong kinh doanh khách sạn	2			
Lí thuyết	6.1. Khái niệm và đặc điểm cơ sở vật chất kỹ thuật trong kinh doanh khách sạn 6.2. Khách sạn 6.3. Bố trí các khu vực và hệ thống trang thiết bị tiện nghi bên trong khách sạn 6.4. Giới thiệu một số loại hình cơ sở lưu trú du lịch khác ngoài khách sạn	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học. - Tự nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về quản trị cơ sở vật chất trong kinh doanh khách sạn	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	6.5. Quản trị các trang thiết bị và sử dụng năng lượng trong kinh doanh khách sạn				
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 6 trong học liệu số 1.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7 Quản trị dự án đầu tư xây dựng và phát triển khách sạn	3			
Lí thuyết	7.1. Đầu tư trong kinh doanh khách sạn 7.2. Quản trị dự án đầu tư xây dựng khách sạn 7.3. Nghiên cứu dự án đầu tư xây dựng, phát triển khách sạn	3	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học. - Nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về quản trị dự án đầu tư xây dựng, phát triển khách sạn	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 7 trong học liệu số 1.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung của TC 1, tự ôn tập để làm bài kiểm tra	2	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		14			
	Chương 8 Quản trị hoạt động kinh doanh lưu trú khách sạn	1			
Lí thuyết	8.1. Tầm quan trọng của kinh doanh lưu trú trong khách sạn 8.2. Tổ chức của bộ phận kinh	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	doanh lưu trú trong khách sạn 8.3. Tổ chức kinh doanh lưu trú trong khách sạn		học. - Tự nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về quản trị hoạt động kinh doanh lưu trú trong khách sạn		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 8 trong học liệu số 1.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 9 Quản trị hoạt động kinh doanh ăn uống khách sạn	2			
Lý thuyết	9.1. Kinh doanh ăn uống trong các cơ sở lưu trú du lịch 9.2. Quy trình tổ chức kinh doanh ăn uống trong nhà hàng	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học. - Tự nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về quản trị hoạt động kinh doanh ăn uống trong khách sạn	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 9 trong học liệu số 1.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 10 Quản trị hoạt động marketing trong khách sạn	2			
Lý thuyết	10.1. Bản chất của hoạt động marketing khách sạn 10.2. Cơ cấu tổ chức bộ phận marketing của khách sạn 10.3. Nội dung quản trị marketing khách sạn	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học. - Tự nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về quản trị hoạt động marketing trong khách sạn	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Đọc phần nội	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	dung tương ứng với kiến thức của chương 10 trong học liệu số 1.			ở nhà	
	Chương 11 Quản trị chất lượng dịch vụ khách sạn	3			
Lí thuyết	<p>11.1. Khái niệm chất lượng dịch vụ khách sạn</p> <p>11.1.1. Khái niệm chất lượng</p> <p>11.1.2. Khái niệm chất lượng dịch vụ</p> <p>11.1.3. Khái niệm chất lượng dịch vụ trong khách sạn</p> <p>11.2. Đặc điểm của chất lượng dịch vụ khách sạn</p> <p>11.3. Ý nghĩa của việc hoàn thiện chất lượng dịch vụ khách sạn</p> <p>11.4. Đánh giá chất lượng dịch vụ khách sạn</p> <p>11.5. Quản lí chất lượng dịch vụ khách sạn</p>	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học. - Tự nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về quản trị chất lượng dịch vụ trong khách sạn	Lớp học	
Thảo luận	Thảo luận: Chất lượng dịch vụ khách sạn	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận nhóm	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 11 trong học liệu số 1.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 12 Quản trị chuỗi cung ứng trong kinh doanh khách sạn	2			
Lí thuyết	<p>12.1. Lịch sử phát triển và tầm quan trọng của quản trị chuỗi các nhà cung ứng</p> <p>12.2. Khái niệm cơ bản về</p>	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học. - Tự nghiên cứu	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	quản trị chuỗi cung ứng 12.3. Đặc trưng của dịch vụ và quản trị chuỗi cung ứng dịch vụ 12.4. Tổ chức hoạt động quản trị chuỗi cung ứng trong kinh doanh khách sạn		thêm tài liệu trên mạng internet về quản trị chuỗi cung ứng trong kinh doanh khách sạn		
Thảo luận	Thảo luận những câu hỏi tương ứng của Chương 12 trong học liệu số 1	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận nhóm	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 12 trong học liệu số 1.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 13 Kiểm soát hoạt động và kiểm tra kết quả trong kinh doanh khách sạn	2			
Lý thuyết	13.1. Kiểm soát hoạt động trong khách sạn 13.2. Kiểm tra kết quả của nguồn thu và chi trong khách sạn 13.3. Quản trị tối ưu doanh thu khách sạn 13.4. Phân tích kết quả kinh doanh của khách sạn 13.5. Phân tích tài chính của khách sạn	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học. - Tự nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về kiểm soát hoạt động và kiểm tra kết quả trong kinh doanh khách sạn	Lớp học	
Thảo luận	Thảo luận: Làm thế nào để quản trị tối ưu doanh thu khách sạn?	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận nhóm	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 13 trong học liệu số 1.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 14	2			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Quản trị hoạt động an ninh và an toàn trong kinh doanh khách sạn				
Lí thuyết	14.1. Tổng quan về an ninh, an toàn trong khách sạn 14.2. Hệ thống thiết bị đảm bảo an ninh, an toàn 14.3. Hoạt động đảm bảo an ninh, an toàn trong khách sạn 14.4. Ứng phó với các tình huống khẩn cấp 14.5. Quản trị rủi ro	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học. - Tự nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về quản trị hoạt động an ninh và an toàn trong kinh doanh khách sạn	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 14 trong học liệu số 1.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Văn Mạnh, TS. Hoàng Thị Lan Hương (Đồng chủ biên, 2013), *Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn*, Nxb ĐH KT Quốc dân;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trịnh Xuân Dũng (2011), *Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn*, Nxb ĐH Quốc gia Hà Nội;

[3] Nguyễn Văn Mạnh, TS. Hoàng Thị Lan Hương (Đồng chủ biên, 2017), *Giáo trình Công nghệ phục vụ khách sạn, nhà hàng*, Nxb ĐH KT Quốc dân;

[4] *Luật du lịch*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2005.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1			1	2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
2	1			1	2	2	6
3	1			1	2	2	6
4				2	2	2	6
5	2				2	2	6
6	1			1	2	2	6
7	2			0	2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	1			1	2	2	6
10	2				2	2	6
11	2				2	2	6
12	2				2	2	6
13	1			1	2	2	6
14	1			1	2	2	6
15	2				2	2	6
Tổng	15	1	0	14	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 4 hoặc 3 điểm Câu 2: 6 hoặc 7 điểm	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Mỹ thuật
 - + Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu biết cơ bản về kiến thức văn hoá ẩm thực Việt Nam và việc vận dụng các kiến thức đó trong lĩnh vực tổ chức kinh doanh nhà hàng Việt Nam như: văn hóa ăn và văn hóa uống của dân tộc Việt Nam; thiết kế nhà hàng, các trang thiết bị phục vụ trong nhà hàng, thiết kế thực đơn, tổ chức cung ứng nguyên liệu, thực phẩm, gia vị và chế biến, trình bày các món ăn tạo ra ấn tượng sâu sắc đối với khách du lịch không chỉ ở trong nước mà cả khách nước ngoài; góp phần gìn giữ và phát huy các giá trị ẩm thực Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu và trình bày khái quát về ẩm thực Việt, những yếu tố cấu thành đặc thù ẩm thực Việt, bữa ăn và tập quán ăn của người Việt.
CĐR 2	Hiểu và trình bày được ý nghĩa và giá trị của quà, bánh của người Việt, nghệ thuật ẩm thực Việt Nam.
CĐR 3	Hiểu và trình bày được văn hóa ẩm thực Việt, đồ uống truyền thống và tiếp biến văn hóa Á – Âu.
CĐR 4	Hiểu và trình bày được vấn đề dinh dưỡng trong ẩm thực Việt, những vấn đề xung quanh văn hóa ẩm thực, phát triển văn hóa và nghệ thuật ẩm thực Việt Nam ra thế giới
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Phân tích được khái quát về ẩm thực Việt, những yếu tố cấu thành đặc thù ẩm thực Việt, bữa ăn và tập quán ăn của người Việt
CĐR 6	Phân tích được ý nghĩa và giá trị của quà, bánh của người Việt, nghệ thuật ẩm thực Việt Nam.
CĐR 7	Phân tích được văn hóa ẩm thực Việt, đồ uống truyền thống và tiếp biến văn hóa Á – Âu.
CĐR 8	Phân tích được vấn đề dinh dưỡng trong ẩm thực Việt, những vấn đề xung quanh văn hóa ẩm thực, phát triển văn hóa và nghệ thuật ẩm thực Việt Nam ra thế giới
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	Rèn luyện khả năng làm việc độc lập và thành công trong tổ chức; có kỹ năng vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn;
CĐR 10	Hình thành kỹ năng tìm tòi, phát hiện, điều chỉnh, phát triển, sáng tạo cái mới; kỹ năng lập luận, sắp xếp ý tưởng; kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ.
CĐR 11	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về văn hóa ẩm thực Việt vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	

CĐR 12	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 13	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 14	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề sau này

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14
Chương 1 Khái lược về ẩm thực Việt	Giới thiệu mục đích, nội dung, sự cần thiết của môn học	2				2				2	1	1	1	1	2
	Những khái niệm liên quan đến văn hóa ẩm thực	2				2				2	1	1	1	1	2
	Tư duy về ăn - uống của người Việt	2				2				2	1	1	1	1	2
Chương 2 Những yếu tố cấu thành đặc thù ẩm thực Việt	Yếu tố khu trú vùng đầm lầy với thức ăn và đồ uống lên men	2				2				2	1	1	1	1	2
	Yếu tố khí hậu và thức ăn, đồ uống theo mùa	2				2				2	1	1	1	1	2
	Yếu tố nông - ngư tạo ra kết cấu bữa ăn Việt	2				2				2	1	1	1	1	2
	Văn minh thảo mộc và sự hình thành đồ ăn, thức uống Việt	2				2				2	1	1	1	1	2
Chương 3 Bữa ăn và tập quán ăn của người Việt	Các loại hình bữa ăn	1	2	2		1	2	2		2	1	1	1	1	2
	Khái niệm, phân loại	1	2	2		1	2	2		2	1	1	1	1	2
	Kết cấu bữa ăn người Việt từ truyền thống đến hiện đại	1	2	2		1	2	2		2	1	1	1	1	2
	Bữa ăn của người Việt từ nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đến thương nghiệp.	1	2	2		1	2	2		2	1	1	1	1	2
	Tập quán ăn theo tục lệ, theo nghi lễ, theo vị trí xã hội	1	2	2		1	2	2		2	1	1	1	1	2
Chương 4 Quà và	Quà trong giao tiếp, nghi lễ, đời sống	1	2	2		1	2	2		2	1	1	1	1	2
	Quà với giá trị thực dụng	1	2	2		1	2	2		2	1	1	1	1	2

bánh của người Việt	Quà là biểu hiện của văn minh kẻ thị	1	2	2		1	2	2		2	1	1	1	1	2
	Bánh và vai trò của bánh trong đời sống, trong nghi lễ, tín ngưỡng Việt	1	2	2		1	2	2		2	1	1	1	1	2
Chương 5 Nghệ thuật ẩm thực Việt Nam	Những khái niệm liên quan đến nghệ thuật ẩm thực	1	2	2		1	2	2		2	1	1	1	1	2
	Một số đặc điểm cơ bản của món ăn	1	2	2		1	2	2		2	1	1	1	1	2
	Nghệ thuật trình bày và trang trí món ăn	1	2	2		1	2	2		2	1	1	1	1	2
	Những yếu tố khách quan quan hệ chặt chẽ với nghệ thuật ẩm thực	1	2	2		1	2	2		2	1	1	1	1	2
Chương 6 Văn hóa ẩm thực Việt và tiếp biến văn hóa	Văn hóa ẩm thực theo vùng miền	1	2	2		1	2	2		2	1	1	1	1	2
	Tính thiêng của văn hóa ẩm thực và nguồn gốc lễ vật trong tục thờ cúng của người Việt	1	2	2		1	2	2		2	1	1	1	1	2
	Sơ lược về văn hóa ẩm thực Trung Hoa, Pháp	1	2	2		1	2	2		2	1	1	1	1	2
	Văn hóa ẩm thực trong giao thoa và tiếp biến văn hóa	1	2	2		1	2	2		2	1	1	1	1	2
Chương 7 Đồ uống truyền thống và tiếp biến văn hóa	Tập quán uống và các loại đồ uống truyền thống	1	2	2	2	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2
	Rượu - đồ uống dành cho người	1	2	2	2	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2
	Đồ uống trong giao thoa văn hóa vùng miền	1	2	2	2	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2
	Đặc điểm và tác động của đồ uống với con người	1	2	2	2	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2
Chương 8 Đồ uống trong đời sống qua tiếp biến văn hóa Á - Âu	Giới thiệu một số loại đồ uống có cồn trên thế giới	1	2	2	2	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2
	Các loại trà, tập quán uống trà, nước hoa, quả...	1	2	2	2	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2
	Bia, rượu vang, rượu mùi, rượu mạnh	1	2	2	2	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2
	Bar và thực đơn trong các quán Bar	1	2	2	2	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2
	Phân biệt Cocktail và Mocktail	1	2	2	2	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2
Chương 9 Dinh	Những khái niệm liên quan đến dinh dưỡng ẩm thực	1	2	2	2	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2
	Vai trò của các chất dinh dưỡng	1	2	2	2	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2

dưỡng	đối với cơ thể con người														
	Sự biến đổi chất dinh dưỡng của thức ăn và thức uống	1	2	2	2	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2
Chương 10 Những vấn đề xung quanh văn hóa ẩm thực	Điều kiện vệ sinh thực phẩm, thức ăn, thức uống, bảo quản	1	2	2	2	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2
	Phép giao tiếp trong khi ăn uống	1	2	2	2	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2
	Không gian ẩm thực, tâm lý, màu sắc, âm nhạc trong ẩm thực	1	2	2	2	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2
	Giới thiệu về đồ đựng, dụng cụ ăn, uống truyền thống Việt và ở một số nền văn hóa ẩm thực có giao thoa với văn hóa Việt	1	2	2	2	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2
Chương 11. Phát triển văn hóa và nghệ thuật	Quan điểm: Việt Nam nên trở thành bếp ăn của thế giới - Cơ hội và thách thức	1	2	2	2	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2
	Vai trò của Nhà nước và ngành Du lịch trong việc hỗ trợ nhà hàng Việt Nam ở nước ngoài	1	2	2	2	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nghệ thuật ẩm thực Việt Nam: cách lựa chọn nguyên liệu, thực phẩm, gia vị; các phương pháp chế biến, trình bày món ăn; những điểm đặc sắc trong văn hóa ẩm thực của dân tộc Việt Nam; sự khác biệt giữa các món ăn Việt Nam với một số nước trên thế giới; món ăn của các dân tộc Việt Nam theo vùng miền và theo dân tộc; đồ uống Việt Nam; phương pháp xây dựng thực đơn kết hợp giữa ăn và uống.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Chương 1 Khái lược về ẩm thực Việt		3			
Lí thuyết	1.1. Giới thiệu mục đích, nội dung, sự cần thiết của môn học 1.2. Những khái niệm liên quan đến văn hóa ẩm thực 1.3. Tư duy về ăn - uống của người Việt	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thảo luận	Thảo luận: Tư duy về ăn - uống của người Việt	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự	Đọc các phần lý thuyết trước	6	Làm bài tập sau khi nghe	Thu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	khi thảo luận; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.		giảng lý thuyết	viện, ở nhà	
	Chương 2 Những yếu tố cấu thành đặc thù ẩm thực Việt	3			
Lí thuyết	2.1. Yếu tố khu trú vùng đầm lầy với thức ăn và đồ uống lên men 2.2. Yếu tố khí hậu và thức ăn, đồ uống theo mùa 2.3. Yếu tố nông - ngư tạo ra kết cấu bữa ăn Việt 2.4. Văn minh thảo mộc và sự hình thành đồ ăn, thức uống Việt	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thảo luận	Thảo luận: Những yếu tố cấu thành đặc thù ẩm thực Việt	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Bữa ăn và tập quán ăn của người Việt	3			
Lí thuyết	3.1. Các loại hình bữa ăn 3.2. Khái niệm, phân loại 3.3. Kết cấu bữa ăn người Việt từ truyền thống đến hiện đại 3.4. Bữa ăn của người Việt từ nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đến thương nghiệp. 3.5. Tập quán ăn theo tục lệ, theo nghi lễ, theo vị trí xã hội	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thảo luận	Bữa ăn của người Việt trong đời sống hiện nay.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Quà và bánh của người Việt	3			
Lí thuyết	4.1. Quà trong giao tiếp, nghi	1	Học học liệu số 1: -	Lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	lễ, đời sống 4.2. Quà với giá trị thực dụng 4.3. Quà là biểu hiện của văn minh kẻ thị 4.4. Bánh và vai trò của bánh trong đời sống, trong nghi lễ, tín ngưỡng Việt		Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	học	
Thảo luận	Nội dung: Quà và bánh của người Việt trong đời sống và trong du lịch hiện đại	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Nghệ thuật ẩm thực Việt Nam	3			
Lí thuyết	5.1. Những khái niệm liên quan đến nghệ thuật ẩm thực 5.2. Một số đặc điểm cơ bản của món ăn 5.2. Nghệ thuật trình bày và trang trí món ăn 5.3. Những yếu tố khách quan quan hệ chặt chẽ với nghệ thuật ẩm thực	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thảo luận	Nội dung: Vai trò của nghệ thuật ẩm thực Việt Nam trong du lịch hiện đại	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung TC 1 để làm bài kiểm tra.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm kiểm tra	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	14			
	Chương 6 Văn hóa ẩm thực Việt và tiếp biến văn hóa	2			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lí thuyết	6.1. Văn hóa ẩm thực theo vùng miền 6.2. Tính thiêng của văn hóa ẩm thực và nguồn gốc lễ vật trong tục thờ cúng của người Việt 6.3. Sơ lược về văn hóa ẩm thực Trung Hoa, Pháp 6.4. Văn hóa ẩm thực trong giao thoa và tiếp biến văn hóa	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thảo luận	Nội dung: Ảnh hưởng của văn hóa ẩm thực Trung Hoa, Pháp trong đời sống của người Việt và trong du lịch	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7 Đồ uống truyền thống và tiếp biến văn hóa	3			
Lí thuyết	7.1. Tập quán uống và các loại đồ uống truyền thống 7.2. Rượu - đồng hành với đời người 7.3. Đồ uống trong giao thoa văn hóa vùng miền 7.4. Đặc điểm và tác động của đồ uống với con người	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thảo luận	Nội dung: Tập quán uống và các loại đồ uống truyền thống và những ảnh hưởng trong cuộc sống, trong du lịch	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8 Đồ uống trong đời sống qua tiếp biến văn hóa Á - Âu	3			
Lí thuyết	8.1. Giới thiệu một số loại đồ uống có cồn trên thế giới 8.2. Các loại trà, tập quán uống trà, nước hoa, quả...	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.)	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	8.3. Bia, rượu vang, rượu mùi, rượu mạnh 8.4. Bar và thực đơn trong các quán Bar 8.5. Phân biệt Cocktail và Mocktail				
Thảo luận	Thảo luận: Những ảnh hưởng của yếu tố đồ uống trong đời sống qua tiếp biến văn hóa Á - Âu đối với du lịch	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 9 Dinh dưỡng trong ẩm thực Việt	2			
Lí thuyết	9.1. Những khái niệm liên quan đến dinh dưỡng ẩm thực 9.2. Vai trò của các chất dinh dưỡng đối với cơ thể con người 9.3. Sự biến đổi chất dinh dưỡng của thức ăn và thức uống	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thảo luận	Thảo luận: Chọn một trong hai nội dung sau: 1. Vai trò của các chất dinh dưỡng đối với cơ thể con người 2. Dinh dưỡng trong ẩm thực Việt (Hoặc xem một bộ phim ngắn về vấn đề dinh dưỡng trong ẩm thực.)	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 10 Những vấn đề xung quanh văn hóa ẩm thực	2			
Lí thuyết	10.1. Điều kiện vệ sinh thực phẩm, thức ăn, thức uống, bảo quản 10.2. Phép giao tiếp trong khi	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>ăn uống</p> <p>10.3. Không gian ẩm thực, tâm lí, màu sắc, âm nhạc trong ẩm thực</p> <p>10.4. Giới thiệu về đồ đựng, dụng cụ ăn, uống truyền thống Việt và ở một số nền văn hóa ẩm thực có giao thoa với văn hóa Việt</p>				
Thảo luận	<p>Chọn một trong các vấn đề sau:</p> <p>1. Điều kiện vệ sinh thực phẩm, thức ăn, thức uống, bảo quản trong một số cơ sở du lịch ở tại tỉnh Tuyên Quang</p> <p>2. Phép giao tiếp trong khi ăn uống của du khách tại các khu du lịch.</p> <p>3. Không gian ẩm thực, tâm lí, màu sắc, âm nhạc trong ẩm thực tại một số cơ sở du lịch trong tỉnh.</p> <p>4. Giới thiệu về đồ đựng, dụng cụ ăn, uống truyền thống Việt và ở một số nền văn hóa ẩm thực có giao thoa với văn hóa Việt (tại địa phương, trong các địa phương khác trong phạm vi cả nước)</p>	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 11 Phát triển văn hóa và nghệ thuật ẩm thực Việt Nam ra thế giới	2			
Lý thuyết	<p>11.1. Quan điểm: Việt Nam nên trở thành bếp ăn của thế giới - Cơ hội và thách thức</p> <p>11.2. Vai trò của Nhà nước và ngành Du lịch trong việc hỗ trợ nhà hàng Việt Nam ở nước ngoài</p>	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong tài liệu các nội dung liên quan chương học.	Lớp học	
Thảo luận	Nội dung thảo luận: Việc phát triển văn hóa và nghệ thuật ẩm thực Việt Nam ra thế giới	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thảo luận.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thảo luận; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Thị Huệ, (2012) *Giáo trình văn hóa ẩm thực Việt Nam*, Nxb Thời đại, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Thị Hà (2010), *Hỏi đáp về ẩm thực, trang phục về Hà nội xưa và nay*, Nxb QĐND, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1			1	2	2	6
3				2	2	2	6
4	2				2	2	6
5	1			1	2	2	6
6				2	2	2	6
7	2				2	2	6
8		1		1	2	2	6
9	1			1	2	2	6
10	2				2	2	6
11	1			1	2	2	6
12				2	2	2	6
13	1			1	2	2	6
14	1			1	2	2	6
15	1			1	2	2	6
Tổng	15	01		14	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 4 hoặc 3 điểm Câu 2: 6 hoặc 7 điểm	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tiếng Anh chuyên ngành du lịch và sự kiện 1

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Phạm Thục Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sỹ tiếng Anh.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học cơ bản, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 091591268 - Email: thucanhcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tiếng anh học thuật chuyên ngành quản lý và tổ chức sự kiện.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Đồng Thị Xuân Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sỹ tiếng Anh.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học cơ bản, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914599982 - Email: dongdungtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tiếng anh học thuật chuyên ngành quản lý và tổ chức sự kiện.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh chuyên ngành du lịch và sự kiện 1.
- Mã học phần: NN2.1.013.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 4
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 22
 - + Bài tập: 21
 - + Kiểm tra trên lớp: 2

+ Tự học, tự nghiên cứu: 90

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngoại Ngữ

+ Khoa: Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu chung học phần

Sinh viên hiểu, nhớ và sử dụng được khoảng 300 thuật ngữ được giới thiệu qua các bài học và một số cấu trúc mới; củng cố và mở rộng vốn từ về tổ chức và quản lý sự kiện như: chiến lược quản lý khách mời, quản lý trang thiết bị, quản lý nhân sự, quản lý chất lượng dịch vụ; hiểu và nhớ được một số cấu trúc và chức năng ngữ pháp tương ứng với các vấn đề được thảo luận về các chủ đề có liên quan trong học phần này.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được các thuật ngữ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về ‘art, culture and leisure.’
CDR 2	Hiểu được các thuật ngữ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về ‘An overview of events management.’
CDR 3	Hiểu được các thuật ngữ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về ‘Festivals, events and the destination’
CDR 4	Hiểu được các thuật ngữ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về ‘Event design and management: ritual sacrifice’.
CDR 5	Hiểu được các thuật ngữ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về ‘Visitor management for festivals and events’.
CDR 6	Hiểu được các thuật ngữ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về ‘Service quality and managing your people’.
CDR 7	Hiểu được các thuật ngữ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về ‘Implications and use of information technology within events’.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 8	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề ‘art, culture and leisure’.
CDR 9	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề ‘An overview of events management’.
CDR 10	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề ‘Festivals, events and the destination’.
CDR 11	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề ‘Event design and management: ritual sacrifice’.
CDR 12	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề ‘Visitor management for festivals and events’.
CDR 13	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề ‘Service quality and managing your people’.
CDR 14	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề ‘Implications and use of information technology within events’.

Kỹ năng mềm	
CĐR 15	Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong học tập, công việc.
CĐR 16	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Anh vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 17	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 18	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 19	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức							Kỹ năng								Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương/ Bài	Kiến thức								Cứng				Mềm							
		C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Part A: Festivals, events and the cultural experience																				
Unit 1: Introduction to arts, culture and leisure	1. Brief introduction to and defines art, culture and leisure.	2							2							2	2	2	1	2
	2. Role of the development of strategic cultural policy important to a tourist destination	2							2							2	2	2	1	2
Unit 2: An overview of events management	1. Aims and objectives of an event		2							2						2	2	2	1	2
	2. Establishing the management board		2							2						2	2	2	1	2
	3. Event		2							2						2	2	2	1	2

	product definition																		
	4. Decision making		2						2						2	2	2	1	2
	5. Location and venue		2						2						2	2	2	1	2
	6. Ticket price		2						2						2	2	2	1	2
	7. Human resource management		2						2						2	2	2	1	2
	8. Monitoring event progress		2						2						2	2	2	1	2
	9. Dealing with contingencies		2						2						2	2	2	1	2
Unit 3: Festivals, events and the destination	1. Festival and event management			2						2					2	2	2	1	2
	2. Festivals and place			2						2					2	2	2	1	2
	3. Destination management			2						2					2	2	2	1	2
	4. Policy and planning			2						2					2	2	2	1	2
	5. Visitor management			2						2					2	2	2	1	2
	6. Festivals and events in the tourism system			2						2					2	2	2	1	2
	7. Infrastructure and amenities			2						2					2	2	2	1	2
	8. Destination and festival and event marketing			2						2					2	2	2	1	2
Part B: Managing the arts, culture and leisure experience																			
Unit 1:	1. Design			2						2					2	2	2	1	2

Event design and management: ritual sacrifice?	principles																		
	2. The core values for festivals or events				2						2				2	2	2	1	2
Unit 2: Visitor management for festivals and events	1. Inventories of festivals and events					2						2			2	2	2	1	2
	2. The nature of capacity and demand						2						2		2	2	2	1	2
	3. Managing capacity and demand						2						2		2	2	2	1	2
	4. Forecasting						2						2		2	2	2	1	2
Unit 3: Service quality and managing your people	1. Experience of service in festivals and events						2						2		2	2	2	1	2
	2. Measurement of service quality and customer satisfaction							2						2		2	2	1	2
	3. Managing your people							2						2		2	2	1	2
	4. Operational issues of service quality								2						2	2	2	1	2
	5. Strategy and service quality									2						2	2	1	2
Unit 4: Implications and use of information technology within	1. Organizing an event						2							2		2	2	1	2
	2. Planning the event process							2							2	2	2	1	2
	3. Promoting the event								2						2	2	2	1	2
	4. Evaluation of the event and IT									2						2	2	1	2

events	5. Financial implications of the event process							2							2	2	2	2	1	2
---------------	--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--	--	--	---	---	---	---	---	---

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tiếp tục củng cố từ vựng trong các học phần Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2, Tiếng Anh 3, Tiếng Anh 4; trang bị cho sinh viên từ vựng chuyên ngành và kỹ năng nói đọc viết về các chủ đề có liên quan trong lĩnh vực quản lý sự kiện; qua các bài đọc và bài luyện, tiếp tục cung cấp thêm cho sinh viên những kiến thức và luyện thêm kỹ năng tiêu biểu thuộc lĩnh vực quản lý sự kiện.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
PART A: Festivals, events and the cultural experience		7			
	Unit 1: Introduction to arts, culture and leisure				
Lí thuyết	1. Brief introduction to and defines art, culture and leisure. 2. Role of the development of strategic cultural policy important to a tourist destination	4	Nghiên cứu học liệu số 1 và tài liệu số 2 (chapter 1) và làm rõ các khái niệm ‘arts’, ‘culture’ and ‘leisure’ và các thuật ngữ chuyên ngành có liên quan.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Give examples of festivals and events which might be classed as ‘high’ culture and some that may be viewed as ‘popular’ culture. Justify your choice.	3	Nghiên cứu học liệu số 1 và thảo luận theo nhóm.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với nội dung, khái niệm chưa hiểu. Viết một đoạn văn (300 từ) trình bày quan điểm cá nhân về “ <i>The role of development of strategic cultural policy important to a tourist destination?</i> ”	14	Nghiên cứu học liệu số 1.	Thư viện, ở nhà.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Unit 2: An overview of events management	8			
Lí thuyết	<ol style="list-style-type: none"> 1. Aims and objectives of events 2. Establishing the management board 3. Event product definition 4. Decision making 5. Location and venue 6. Ticket price 7. Human resource management 8. Monitoring event progress 9. Dealing with contingencies 	4	<p>- Nghiên cứu học liệu số 1 và số 2 (12.2) và làm rõ nội dung cơ bản về:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Aims and objectives of events 2. Establishing the management board 3. Event product definition 4. Decision making 5. Location and venue 6. Ticket price 7. Human resource management 8. Monitoring event progress 9. Dealing with contingencies <p>- Tìm các thuật ngữ chuyên ngành có liên quan tương đương trong Tiếng Việt .</p>	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	<ol style="list-style-type: none"> 1. Explain why both process evaluation and outcome evaluation are important in the evaluation of an event. 2 . How would you design a package to motivate volunteers? 	4	<p>Nghiên cứu học liệu số 1 và học liệu số 2 (chapter 4);</p> <p>- Thảo luận theo nhóm.</p>	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với nội dung, khái niệm chưa hiểu.</p> <p>- Viết một đoạn văn (300 từ) trình bày hiểu biết về chủ đề: <i>'How would human resource management issues differ for a peripatetic event from a static</i></p>	16	Nghiên cứu học liệu số 1 .	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<i>event</i>				
Tín chỉ 2		15			
	Unit 3. Festivals, events and the destination	7			
Lý thuyết	<ol style="list-style-type: none"> 1. Festival and event management 2. Festivals and place 3. Destination management 4. Policy and planning 5. Visitor management 6. Festivals and events in the tourism system 7. Infrastructure and amenities 8. Destination and festival and event marketing 	4	<p>- Nghiên cứu học liệu số 1 và làm rõ nội dung cơ bản về:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Festival and event management 2. Festivals and place 3. Destination management 4. Policy and planning 5. Visitor management 6. Festivals and events in the tourism system 7. Infrastructure and amenities 8. Destination and festival and event marketing 	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	<ol style="list-style-type: none"> 1. Why do communities host festivals and events? 2. How can festival managers work in partnership with others in the tourism system? 	3	Nghiên cứu học liệu số 1 và thảo luận theo nhóm.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với nội dung, khái niệm chưa hiểu.</p> <p>- Viết một đoạn văn (300 từ) trình bày hiểu biết về chủ đề: <i>'How can a destination maximize benefits from staging an event attractive to domestic and international visitors?'</i></p>	14	Nghiên cứu học liệu số 1.	Thư viện, ở nhà	
PART B. Managing the arts, culture and leisure experience					

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Unit 1: Event design and management: ritual sacrifice?	8			
Lý thuyết	1. Design principles 2. The core values for festivals or events	4	Nghiên cứu học liệu số 1 và làm rõ các nội dung: 1. Design principles 2. The core values for festivals or events Làm rõ các thuật ngữ chuyên ngành có liên quan tương đương trong tiếng Việt.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	1. Where do the festivals and events that you have attended or managed come from? What role do they play in the community within which they take place? 2. Identify the core values for festivals or events that you have attended or managed. How have these been balanced against the often-competing demands of the stakeholders?	4	Nghiên cứu học liệu số 1 và thảo luận theo nhóm.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với nội dung, khái niệm chưa hiểu. - Viết một đoạn văn (300 từ) trình bày quan điểm cá nhân về chủ đề: <i>'In what ways can the design of an event contribute to its success and sustainability?'</i>	16	Nghiên cứu tài liệu số 1	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 3		15			
	Unit 2: Visitor management for festivals and events	5			
Lý thuyết	1. Inventories of festivals and events 2. The nature of capacity and demand 3. Managing capacity and	3	Nghiên cứu học liệu số 1 và làm rõ các nội dung sau: 1. Inventories of festivals and events	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	demand 4. Forecasting		2. The nature of capacity and demand 3. Managing capacity and demand 4. Forecasting Làm rõ các thuật ngữ chuyên ngành có liên quan.		
Bài tập, thảo luận	How can potential bottleneck situations be alleviated in such a way as to both induce further spending from audiences and to maximize their satisfaction?	2	Nghiên cứu học liệu số 1 và thảo luận theo nhóm.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Các thuật ngữ có liên quan đến chủ đề bài học - Viết một đoạn văn (300 từ) trình bày quan điểm cá nhân về chủ đề: “ <i>What elements of the visitor management sequence at a festival are reliant on an understanding of the psychology</i> ”.	10	Nghiên cứu tài liệu số 1 Tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với nội dung, khái niệm chưa hiểu.	Thư viện, ở nhà	
	Unit 3: Service quality and managing your people	5			
Lý thuyết	1. Experience of service in festivals and events 2. Measurement of service quality and customer satisfaction 3. Managing your people 4. Operational issues of service quality 5. Strategy and service quality	3	Nghiên cứu học liệu số 1 và học liệu số 2 (mục 12.9) làm rõ các nội dung: 1. Experience of service in festivals and events 2. Measurement of service quality and customer satisfaction 3. Managing your people 4. Operational issues of service quality 5. Strategy and service quality - Làm rõ các thuật ngữ	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			chuyên ngành có liên quan tương đương trong tiếng Việt.		
Bài tập, thảo luận	1. How do you define service quality and what are the key characteristics that need to be managed in relation to events? 2. Outline the ways in which you can improve service quality by managing your people.	2	Nghiên cứu học liệu số 1 và thảo luận theo nhóm.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Viết một đoạn văn (300 từ) trình bày quan điểm cá nhân về chủ đề: <i>The importance of measurement in effective event management.</i>	10	Nghiên cứu học liệu số 1 chỉ ra những vấn đề, thuật ngữ khó cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Unit 4: Implications and use of information technology within events	5			
Lý thuyết	1. Organizing an event 2. Planning the event process 3. Promoting the event 4. Evaluation of the event and IT 5. Financial implications of the event process	3	Nghiên cứu học liệu số 1 và làm rõ các nội dung: 1. Organizing an event 2. Planning the event process 3. Promoting the event 4. Evaluation of the event and IT 5. Financial implications of the event process - Làm rõ các thuật ngữ chuyên ngành có liên quan tương đương trong tiếng Việt	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	What are some of the benefits of using critical path analysis within the planning stages of an event?	2	Nghiên cứu học liệu số 1 và thảo luận theo nhóm.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Viết một đoạn văn (300 từ) trình bày quan điểm cá nhân về chủ đề: <i>Is information technology a benefit or</i>	10	Đọc và nghiên cứu học liệu số 3, 4, 5, 6. Thảo luận, chỉ ra những vấn đề khó cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<i>hindrance for the events industry, given that the industry is people oriented?</i>				

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Lsevier Butterworth-Heinemann, Linacre House, Jordan Hill (2003), *Festival and Events Management*, Oxford University Press

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Glenn A. J. Bowdin at al (2004), *Events Management*, John Wiley & Sons Australia Ltd

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2		1		6		9
2	1		2		6		9
3	2		1		6		9
4	1		2		6		9
5	2		1		6		9
6	1		2		6		9
7	2		1		6		9
8	1	1	1		6		9
9	2		1		6		9
10	1		2		6		9
11	2		1		6		9
12	1		2		6		9
13	1		2		6		9
14	2		1		6		9
15	1	1	1		6		9
Tổng	22	2	21		90		135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có máy chiếu, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

$Điểm\ học\ phần = 0,1 \times điểm\ thành\ phần\ 1 + 0,3 \times điểm\ thành\ phần\ 2 + 0,6 \times điểm\ thành\ phần\ 3.$

Điểm học phần được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

Thang điểm: 10.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Trắc nghiệm, tự luận	40 câu, trong đó 60% trắc nghiệm, 40% tự luận.	90 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

ThS Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tiếng Anh chuyên ngành du lịch và sự kiện 2

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đồng Thị Xuân Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sỹ tiếng Anh.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914599982 - Email: dongdungtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tiếng anh giao tiếp chuyên ngành sự kiện.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Thục Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sỹ tiếng Anh
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Khoa học cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học cơ bản, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0915.591.268 - Email: thucanhcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tiếng anh giao tiếp chuyên ngành sự kiện.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh chuyên ngành du lịch và sự kiện 2
- Mã học phần: NN2.1.014.3
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh du lịch và sự kiện 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15
 - + Bài tập: 14
 - + Kiểm tra trên lớp: 01
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngoại Ngữ

+ Khoa: Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu chung học phần

Sinh viên hiểu và nhớ được các thuật ngữ liên quan đến quá trình tổ chức sự kiện như cách tiếp thị cho sự kiện và lễ hội,... Trong đó, sinh viên hiểu và nhớ được các thuật ngữ có liên quan đến quản lý, tổ chức, quảng bá, tiếp thị, thu lợi nhuận từ việc tổ chức sự kiện và lễ hội. Thêm nữa, sinh viên nắm được các nguyên tắc cơ bản, sự ứng dụng trong việc bán vé và cách thức quản lý đặt chỗ trước cho sự kiện và lễ hội. Bên cạnh đó, sinh viên hiểu và có được năng lực quản lý lợi tức từ việc tổ chức sự kiện và lễ hội.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được các thuật ngữ về chiến lược và cách kinh doanh sự kiện tại Edinburgh, một điểm đến rất sôi động với nhiều lễ hội và lượng du khách đông đảo qua nhiều năm.
CDR 2	Hiểu được các thuật ngữ về cách tiếp thị cho ngành công nghiệp tổ chức sự kiện.
CDR 3	Hiểu được các thuật ngữ về hàng hóa và bán lẻ trong sự kiện và lễ hội; vai trò của hàng hoá và cách thức quản lý hàng hóa trong sự kiện và lễ hội.
CDR 4	Hiểu được các thuật ngữ về cách quản lý thức ăn, đồ uống được phục vụ trong các Sự kiện.
CDR 5	Hiểu được các thuật ngữ và có cái nhìn tổng quát về cách bán vé trong Sự kiện cũng như nắm được một số công nghệ bán vé mới, các phần mềm bán vé thay thế cho cách bán vé truyền thống.
CDR 6	Hiểu được các thuật ngữ, về quản lý lợi tức từ tổ chức sự kiện và lễ hội cũng như cách tiếp cận chiến lược sử dụng tự động hóa trong quản lý sự kiện và lễ hội, đặc biệt thông qua Internet.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 7	Nghe, nói, đọc, viết được về chiến lược và cách kinh doanh sự kiện tại Edinburgh, một điểm đến rất sôi động với nhiều lễ hội và lượng du khách đông đảo qua nhiều năm.
CDR 8	Nghe, nói, đọc, viết được về cách tiếp thị cho ngành công nghiệp tổ chức Sự kiện
CDR 9	Nghe, nói, đọc, viết được về hàng hóa và bán lẻ trong Sự kiện và Lễ hội; vai trò của hàng hoá và cách thức quản lý hàng hóa trong Sự kiện và Lễ hội.
CDR 10	Nghe, nói, đọc, viết được về cách quản lý thức ăn, đồ uống được phục vụ trong các Sự kiện.
CDR 11	Nghe, nói, đọc, viết được về cách bán vé trong Sự kiện cũng như nắm được một số công nghệ bán vé mới, các phần mềm bán vé thay thế cho cách bán vé truyền thống.
CDR 12	Nghe, nói, đọc, viết được về quản lý lợi tức từ tổ chức Sự kiện và Lễ hội cũng như cách tiếp cận chiến lược sử dụng tự động hóa trong quản lý Sự kiện và lễ hội, đặc biệt thông qua Internet.
Kỹ năng mềm	

CĐR 13	Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong học tập, công việc.
CĐR 14	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Anh vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 15	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 16	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 17	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức						Kỹ năng							Thái độ, năng lực tự chủ				
Chương/ Bài	Kiến thức	Cứng														Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14	CĐR 15	CĐR 16	CĐR 17	
Chapter 8 Event and the destination dynamic: Edinburgh festivals entrepreneurship and strategic marketing	Edinburgh: a background	2						2							2	2	1	2	1
	Edinburgh tourism; Entrepreneurship, the market and marketing activity; Event management legitimacy and conclusion	2						2							2	2	1	2	1
Chapter 9 Marketing information for the events industry	Information for marketing decisions		2					2							2	2	1	2	1
	Marketing information needs in the events industry; The availability and location of information-types and source of data			2					2						2	2	1	2	1
	Method of obtaining first-hand		2						2						2	2	1	2	1

	information-generation data; Interpreting the information-analysing, managing and using the data																	
Chapter 10 Merchandising and retail	Mechandise in context			2					2				2	2	1	2	1	
	The roles of merchandise			2					2				2	2	1	2	1	
	Merchandise management			2					2				2	2	1	2	1	
Chapter 11 Featival and event catering operations	The development of food and beverage service at events				2					2			2	2	1	2	1	
	Peripheral service or income stream				2					2			2	2	1	2	1	
	Should food and beverage be provided in-home or be outsource? Should food and beverage provision be themed at events?				2					2			2	2	1	2	1	
Chapter 12 Principles and applications in ticketing and reservations management	The development of ticketing					2					2		2	2	1	2	1	
	The rationale of ticketing; The ticket					2					2		2	2	1	2	1	
	The fundamental of a ticketing system; Ticket distribution systems					2					2		2	2	1	2	1	
Chapter 13 The	Origins and spread of						2					2	2	2	1	2	1	

potential for revenue management in festivals and events	revenue management; Definition of revenue management																
	Precondition of revenue management					2						2	2	2	1	2	1
	Necessary ingredients for revenue management					2						2	2	2	1	2	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tiếp tục củng cố từ vựng và kiến thức, kỹ năng trong các vấn đề về quản lý, tổ chức sự kiện và các vấn đề có liên quan đến tổ chức sự kiện mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình tiếng Anh chuyên ngành sự kiện 1; qua các bài đọc và bài luyện, tiếp tục cung cấp thêm cho sinh viên những kiến thức và luyện thêm kỹ năng tiêu biểu thuộc lĩnh vực sự kiện.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chapter 8. Event and the destination dynamic: Edinburgh festivals entrepreneurship and strategic marketing	5			
Lí thuyết	Edinburgh: a background Edinburgh tourism; Entrepreneurship, the market and marketing activity; Event management legitimacy and conclusion.	3	Học liệu số 1: Đọc và trả lời câu hỏi ở Chapter 8.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Image and city Image and place marketing and the destination lifecycle	2	Học liệu số 1: Đọc và trả lời câu hỏi ở Chapter 8.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	10	Học liệu số 1: Đọc và trả lời câu hỏi ở Chapter 8.	Thư viện, ở nhà.	
	Chapter 9. Marketing information for the events	5			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	industry				
Lý thuyết	Information for marketing decisions Marketing information needs in the events industry; The availability and location of information-types and source of data Method of obtaining first-hand information- generation data; Interpreting the information- analysing, managing and using the data	3	Học học liệu số 1: Đọc và trả lời câu hỏi ở Chapter 9.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	The information require - event marketing research objectives What can go wrong - pitfalls to avoid	2	Học học liệu số 1: Đọc và trả lời câu hỏi ở Chapter 9.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	10	Học học liệu số 1: Đọc và trả lời câu hỏi ở Chapter 9.	Thư viện, ở nhà	
	Chapter 10. Merchandising and retail	5			
Lý thuyết	Mechandise in context The roles of merchandise Merchandise managermen	3	Học học liệu số 1: Đọc và trả lời câu hỏi ở Chapter 10.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Read about What is merchandising?	2	Học học liệu số 1: Đọc và trả lời câu hỏi ở Chapter 10.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	10	Học học liệu số 1: Đọc và trả lời câu hỏi ở Chapter 10.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
	Chapter 11. Festival and event catering operations	5			
Lý thuyết	The development of food and beverage service at events	3	Học học liệu số 1: Đọc và trả lời câu hỏi ở	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Peripheral service or income stream Should food and beverage be provided in-home or be outsource? Should food and beverage provision be themed at events?		Chapter 11.		
Bài tập, thảo luận	Food and beverage in events	2	Học học liệu số 1: Đọc và trả lời câu hỏi ở Chapter 11.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	10	Học học liệu số 1: Đọc và trả lời câu hỏi ở Chapter 11.	Thư viện, ở nhà	
	Chapter 12. Principles and applications in ticketing and reservations management	5			
Lý thuyết	The development of ticketing The rationale of ticketing; The ticket The fundamental of a ticketing system; Ticket distribution systems	3	Học học liệu số 1: Đọc và trả lời câu hỏi ở Chapter 12.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Definition In-house or agency? Customer relationship management	2	Học học liệu số 1: Đọc và trả lời câu hỏi ở Chapter 12.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	10	Học học liệu số 1: Đọc và trả lời câu hỏi ở Chapter 12.	Thư viện, ở nhà	
	Chapter 13. The potential for revenue management in festivals and events	4			
Lý thuyết	Origins and spread of revenue management; Definition of	2	Học học liệu số 1: Đọc và trả lời câu hỏi ở	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	revenue mangement Precondition of revenue management Necessary ingredients for revenue mangement		Chapter 13.		
Bài tập, thảo luận	What is the opportunity? How to make it work?	2	Học học liệu số 1: Đọc và trả lời câu hỏi ở Chapter 13.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	10	Học học liệu số 1: Đọc và trả lời câu hỏi ở Chapter 13.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra	1	Trung thực, đúng quy chế	Lớp học	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Lsevier Butterworth-Heinemann, Linacre House, Jordan Hill (2003), *Festival and Events Management*, Oxford University Press.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Glenn A. J. Bowdin at al (2004), *Events Management*, John Wiley & Sons Australia Ltd.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1		1		4		6
2	1		1		4		6
3	1		1		4		6
4	1		1		4		6
5	1		1		4		6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
6	1		1		4		6
7	1		1		4		6
8	1		1		4		6
9	1		1		4		6
10	1		1		4		6
11	1		1		4		6
12	1		1		4		6
13	1		1		4		6
14	1		1		4		6
15	1	1			4		6
Tổng	15	1	14		60		90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có máy chiếu, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

$Điểm\ học\ phần = 0,1 \times điểm\ thành\ phần\ 1 + 0,3 \times điểm\ thành\ phần\ 2 + 0,6 \times điểm\ thành\ phần\ 3.$

Điểm học phần được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

Thang điểm: 10.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Trắc nghiệm, tự luận	40 câu, trong đó 60% trắc nghiệm, 40% tự luận.	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

ThS Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tổng quan về sự kiện

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đinh Quang Mạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: phường Phan Thiết, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
- Email: manhsptq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận và lịch sử Mỹ thuật, Văn hóa nghệ thuật...

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Vũ Quỳnh Loan
- Chức danh, học hàm, học vị: Trưởng phòng Đào tạo, Tiến sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: phường Phan Thiết, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
- Email: loanvantq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học hiện đại, Văn hóa Việt Nam...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tổng quan về sự kiện
- Mã học phần: VD2.1.022.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn (với chuyên ngành Quản trị Khách sạn)
Bắt buộc (với chuyên ngành Quản trị Sự kiện)
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp : 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, thực hành thực tế: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu những khái niệm cơ bản trong lĩnh vực sự kiện, bao gồm: sự kiện, ngành công nghiệp sự kiện, cơ hội nghề nghiệp trong lĩnh vực sự kiện, các bên liên quan trong sự kiện...; hình thành xu hướng kỹ năng “linh hoạt” hoặc “đa kỹ năng” phù hợp với nghề sự kiện; hình thành kỹ năng phối hợp hoạt động nhóm và kỹ năng giao tiếp; rèn luyện kỹ năng nhận biết vấn đề, đề xuất giải pháp, và nâng cao năng lực; rèn luyện khả năng thích ứng nhanh với những thay đổi của môi trường xung quanh; vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn; kỹ năng tìm tòi, phát hiện, điều chỉnh, phát triển, sáng tạo cái mới.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được những khái niệm cơ bản trong lĩnh vực sự kiện, bao gồm: sự kiện, ngành công nghiệp sự kiện, cơ hội nghề nghiệp trong lĩnh vực sự kiện, các bên liên quan trong sự kiện, tầm quan trọng của ngành công nghiệp sự kiện ở Việt Nam và các quốc gia trên thế giới tác động của sự kiện đối với văn hóa -kinh tế - xã hội và công tác quản lý của Nhà nước với sự kiện.
CĐR 2	Hiểu được phân tích đánh giá được một số sự kiện đặc biệt
CĐR 3	Hiểu được mối liên hệ giữa ngành công nghiệp sự kiện và ngành công nghiệp du lịch giải trí
CĐR 4	Hiểu được xu hướng phát triển của sự kiện và mối liên hệ của sự kiện với các vấn đề toàn cầu
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Phân tích, lý giải được những khái niệm cơ bản trong lĩnh vực sự kiện, bao gồm: sự kiện, ngành công nghiệp sự kiện, cơ hội nghề nghiệp trong lĩnh vực sự kiện, các bên liên quan trong sự kiện; tầm quan trọng của ngành công nghiệp sự kiện ở Việt Nam và các quốc gia trên thế giới tác động của sự kiện đối với văn hóa - kinh tế - xã hội và công tác quản lý của Nhà nước với sự kiện
CĐR 6	Phân tích, lý giải, bước đầu đánh giá được một số sự kiện đặc biệt
CĐR 7	Phân tích được mối liên hệ giữa ngành công nghiệp sự kiện và ngành công nghiệp du lịch giải trí
CĐR 8	Phân tích được xu hướng phát triển của sự kiện và mối liên hệ của sự kiện với các vấn đề toàn cầu
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	Biết tự xây dựng các chương trình sự kiện của riêng mình.
CĐR 10	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về sự kiện trong các hoạt động của cuộc sống.

Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 13	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề Du lịch - Lữ hành và các nghề khác có liên quan.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13
Chương 1 Khái quát chung về ngành công nghiệp sự kiện	Giới thiệu mục đích, nội dung và sự cần thiết của môn học	1				1				1	1	1	1	2
	Lịch sử hình thành các sự kiện	1				1				1	1	1	1	2
	Sự ra đời của ngành công nghiệp sự kiện	1				1				1	1	1	1	2
	Khái niệm	1				1				1	1	1	1	2
	Cấu trúc của ngành công nghiệp sự kiện	1				1				1	1	1	1	2
Chương 2 Vai trò và tác động của sự kiện tới đời sống	Vai trò của sự kiện	1				1				1	1	1	1	2
	Tác động của sự kiện	1				1				1	1	1	1	2
	Nghiên cứu hành vi đám đông	1				1				1	1	1	1	2
Chương 3 Các tác động kinh tế của sự kiện	Phân tích chi phí - lợi nhuận	1				1				1	1	1	1	2
	Thống kê tác động kinh tế	1				1				1	1	1	1	2
	Kiểm soát các tác động kinh tế của sự kiện	1				1				1	1	1	1	2
Chương 4 Khái niệm văn hóa sự kiện	Những bên liên quan trong sự kiện	1	2			1	2			1	1	2	1	2
	Mối liên hệ giữa các bên liên quan trong sự kiện	1	2			1	2			1	1	2	1	2
	Phát triển thêm các khái niệm sự kiện	1	2			1	2			1	1	2	1	2
Chương 5 Văn hóa	Sự phát triển các đô thị và văn hóa nhóm	1	2	2		1	2	2		1	1	2	1	2

Popular và các sự kiện	Bốn đặc trưng của văn hóa Popular (Cái bình dân, Tính phổ biến, Tính đô thị và Tính nhóm) và sự phát triển các sự kiện của văn hóa popular	1	2	2		1	2	2		1	1	2	1	2
	Công nghiệp sự kiện trong việc phát triển đời sống văn hóa	1	2	2		1	2	2		1	1	2	1	2
Chương 6 Sự kiện và các vấn đề toàn cầu	Sự kiện và vấn đề biến đổi khí hậu	1	2	2		1	2	2		1	1	2	1	2
	Sự kiện và vấn đề phát triển bền vững	1	2	2		1	2	2		1	1	2	1	2
	Sự kiện và vấn đề kinh tế - xã hội có tính toàn cầu khác	1	2	2		1	2	2		1	1	2	1	2
Chương 7 Sự kiện và phát triển du lịch toàn cầu	Đặc trưng của du lịch dựa trên nền tảng tổ chức sự kiện	1	2	2		1	2	2		1	1	2	1	2
	Sự kiện và Du lịch: các mối liên hệ tương hỗ	1	2	2		1	2	2		1	1	2	1	2
	Viễn cảnh phát triển công nghiệp sự kiện trong nền du lịch toàn cầu	1	2	2		1	2	2		1	1	2	1	2
Chương 8 Công nghiệp sự kiện và phát triển du lịch ở Việt Nam	Sự phát triển ngành công nghiệp sự kiện ở Việt Nam	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	1	2
	Sự phát triển các sự kiện để thu hút khách du lịch ở Việt Nam	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	1	2
	Các vấn đề đặt ra để tăng cường vai trò của sự kiện trong phát triển du lịch ở Việt Nam	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	1	2
Chương 9 Quản lý nhà nước đối với sự kiện	Các khái niệm	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	1	2
	Công tác quản lý Nhà nước đối với sự kiện.	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	1	2
Chương 10 Xu hướng phát triển của ngành công nghiệp sự kiện	Sự thừa nhận quản trị sự kiện là một môn khoa học	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	1	2
	Event Franchising - Nhượng quyền trong tổ chức sự kiện	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	1	2
	Vận dụng các sự kiện trong hoạt động đào tạo và phát triển các kỹ năng	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	1	2
	Áp dụng công nghệ thông tin vào tổ chức sự kiện	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	1	2
	Quản trị rủi ro cho sự kiện	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	1	2
	Sự gia tăng các nghiên cứu, chương trình đào tạo, khóa	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	1	2

	học về sự kiện													
	Chuyên giao kinh nghiệm và kiến thức về quản trị sự kiện	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	1	2
	Sự tham gia ngày càng rõ nét của Chính phủ trong quản trị sự kiện	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	1	2
	Vấn đề bảo vệ môi trường trong các sự kiện	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	1	2
	Cơ hội nghề nghiệp trong ngành sự kiện	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần *Tổng quan về sự kiện* nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động sự kiện cho một đơn vị doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, cho các cơ quan đoàn thể, các tổ chức công quyền trong và ngoài nước. Học phần làm rõ khái niệm sự kiện, nhận dạng được môn tổ chức sự kiện, nội dung tổ chức sự kiện. Qua đó nhận thức được ý nghĩa xã hội của hoạt động tổ chức sự kiện.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1 Khái quát chung về ngành công nghiệp sự kiện	3			
Lí thuyết	1.1. Giới thiệu mục đích, nội dung và sự cần thiết của môn học 1.2. Lịch sử hình thành các sự kiện 1.3. Sự ra đời của ngành công nghiệp sự kiện 1.4. Khái niệm 1.5. Cấu trúc của ngành công nghiệp sự kiện	2	- Người học nghiên cứu Chương mở đầu và Chương 1 của học liệu số 1. - Nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của giảng viên	Lớp học	
Thảo luận	Câu hỏi thảo luận: Nêu nhận thức của anh chị về tổ chức sự kiện, lấy ví dụ thực tiễn minh họa?	1	- Hợp tác; tích cực, chủ động, mạnh dạn đối thoại với người học khác, giảng viên nhằm làm rõ các vấn đề	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Người học nghiên cứu kỹ Chương mở đầu và Chương 1 của học liệu 1 - Nghiên cứu thêm tài liệu tham khảo số 03.	6	- Nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của giảng viên; tích cực, chủ động trong việc tự học, tự nghiên cứu	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			- Trao đổi thêm với giảng viên qua Email hoặc Facebook để hiểu rõ vấn đề		
	Chương 2 Vai trò và tác động của sự kiện tới đời sống	3			
Lí thuyết	<p>2.1. Vai trò của sự kiện</p> <p>2.1.1. Sự kiện như là tâm điểm trong đời sống xã hội</p> <p>2.1.2. Công nghiệp sự kiện trong phát triển kinh tế</p> <p>2.1.3. Công nghiệp sự kiện và sự sáng tạo</p> <p>2.2. Tác động của sự kiện</p> <p>2.2.1. Tác động tích cực</p> <p>2.2.2. Tác động tiêu cực</p> <p>2.2.3. Cân bằng các tác động của sự kiện</p> <p>2.3. Nghiên cứu hành vi đám đông</p>	1	- Đọc giáo trình chính và TL tham khảo	Lớp học	
Thảo luận	<p>Câu hỏi thảo luận:</p> <p>Nêu nhận thức của anh chị về vai trò của sự kiện và tác động tích cực của sự kiện trong đời sống xã hội?</p>	2	- Hợp tác; tích cực, chủ động, mạnh dạn đối thoại với người học khác, giảng viên nhằm làm rõ các vấn đề	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Người học nghiên cứu kỹ Chương 1 và chương 2 của học liệu 1.</p> <p>- Nghiên cứu thêm tài liệu tham khảo số 3.</p> <p>- Người học tham khảo thêm video: <i>Elite PR School - Tìm hiểu nghề tổ chức sự kiện</i> theo đường link dưới đây: https://www.youtube.com/watch?v=ZDCUt1X6t1w</p>	6	<p>- Nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của giảng viên; tích cực, chủ động trong việc tự học, tự nghiên cứu</p> <p>- Chủ động tìm kiếm trên Internet những video, tư liệu về tổ chức sự kiện</p>	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Các tác động kinh tế của sự kiện	3			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lí thuyết	<p>3.1. Phân tích chi phí - lợi nhuận</p> <p>3.2. Thống kê tác động kinh tế của sự kiện</p> <p>3.2.1. Nghiên cứu thông qua chi tiêu của khách mời tại sự kiện</p> <p>3.2.2. Các bước đánh giá tác động kinh tế của sự kiện</p> <p>3.3. Kiểm soát các tác động kinh tế của sự kiện</p>	2	<p>Người học nghiên cứu trước Chương 1 và chương 2 của <i>Giáo trình Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội</i>, Nxb Lao động Xã hội, 2015; tác giả TS. Nguyễn Thị Mỹ Thanh</p> <p>- Nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của giảng viên</p>	Lớp học	
Thảo luận	<p>Câu hỏi thảo luận:</p> <p>Nêu nhận thức của anh chị về tác động tích cực của kinh tế của sự kiện?</p>	1	- Hợp tác; tích cực, chủ động, mạnh dạn đối thoại với người học khác, giảng viên nhằm làm rõ các vấn đề	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Người học nghiên cứu kỹ Chương 1 và chương 2 của <i>Giáo trình Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội</i>, Nxb Lao động Xã hội, 2015; tác giả TS. Nguyễn Thị Mỹ Thanh.</p> <p>- Nghiên cứu thêm tài liệu <i>Tổ chức sự kiện</i>, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, 2009; tác giả: Lưu Văn Nghiêm (Chủ biên)</p> <p>- Người học tham khảo thêm video: <i>Các bước tổ chức sự kiện</i> theo đường link dưới đây: https://www.youtube.com/watch?v=SOenbcW_Yl8</p>	6	<p>- Nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của giảng viên; tích cực, chủ động trong việc tự học, tự nghiên cứu</p> <p>- Chủ động tìm kiếm trên Internet những video, tư liệu về tổ chức sự kiện</p> <p>- Mạnh dạn trao đổi thêm với giảng viên qua Email hoặc Facebook để hiểu rõ vấn đề</p>	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Khái niệm văn hóa sự kiện	3			
Lí thuyết	<p>4.1. Những bên liên quan trong sự kiện</p> <p>4.2. Mối liên hệ giữa các bên liên quan trong sự kiện</p> <p>4.3. Phát triển thêm các khái niệm sự kiện</p>	1	<p>- Người học nghiên cứu kỹ Chương 3 của tài liệu 1,2.</p> <p>- Nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của giảng viên</p>	Lớp học	
Thảo luận	<p>Chia nhóm (4 người/nhóm). Câu hỏi thảo luận:</p> <p>Anh chị hãy lập một kế hoạch tổ</p>	2	- Hợp tác; tích cực, chủ động, mạnh dạn đối thoại với người học khác, giảng viên nhằm	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	chức một sự kiện giả định do anh chị tự chọn		làm rõ các vấn đề		
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Người học nghiên cứu kỹ Chương 3 của <i>Giáo trình Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội</i>, Nxb Lao động Xã hội, 2015; tác giả TS. Nguyễn Thị Mỹ Thanh; chương 2 tài liệu <i>Tổ chức sự kiện</i>, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, 2009; tác giả: Lưu Văn Nghiêm (Chủ biên)</p> <p>- Người học tham khảo thêm video: <i>Kỹ xảo tổ chức sự kiện chuyên nghiệp</i> theo đường link dưới đây: https://www.youtube.com/watch?v=QIKefLrn0xA</p>	6	<p>- Nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của giảng viên; tích cực, chủ động trong việc tự học, tự nghiên cứu</p> <p>- Chủ động tìm kiếm trên Internet những video, tư liệu về tổ chức sự kiện</p> <p>- Mạnh dạn trao đổi thêm với giảng viên qua Email hoặc Facebook để hiểu rõ vấn đề</p>	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Văn hóa Popular và các sự kiện	3			
Lí thuyết	<p>5.1. Sự phát triển các đô thị và văn hóa nhóm</p> <p>5.2. Bốn đặc trưng của văn hóa Popular (Cái bình dân, Tính phổ biến, Tính đô thị và Tính nhóm) và sự phát triển các sự kiện của văn hóa popular</p> <p>5.3. Công nghiệp sự kiện trong việc phát triển đời sống văn hóa</p>	2	<p>- Người học nghiên cứu trước Chương 5 của <i>Giáo trình Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội</i>, Nxb Lao động Xã hội, 2015; tác giả TS. Nguyễn Thị Mỹ Thanh;</p> <p>- Nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của giảng viên</p>	Lớp học	
Thảo luận	<p>- Chia nhóm (4 người/nhóm).</p> <p>- Vấn đề thảo luận: Nêu 4 đặc trưng của văn hóa Popular, liên hệ với sự kiện Lễ hội thành Tuyên ở Tuyên Quang diễn ra hàng năm</p>	1	Hợp tác; tích cực, chủ động, mạnh dạn đối thoại với người học khác, giảng viên nhằm làm rõ các vấn đề	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Người học nghiên cứu kỹ Chương 5 của <i>Giáo trình Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội</i>, Nxb Lao động Xã hội, 2015; tác giả TS. Nguyễn Thị Mỹ Thanh; tài liệu <i>Tổ chức sự kiện</i>, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, 2009; tác giả: Lưu Văn Nghiêm (Chủ biên)</p> <p>- Giả định tình huống, lớp học là Ban tổ chức, lập kế hoạch chi tiết</p>	6	<p>- Nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của giảng viên; tích cực, chủ động trong việc tự học, tự nghiên cứu</p> <p>- Chủ động tìm kiếm trên Internet những video, tư liệu về tổ chức sự kiện</p> <p>- Mạnh dạn trao đổi</p>	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	chương trình Kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2018 của Trường Đại học Tân Trào.		thêm với giảng viên qua Email hoặc Facebook để hiểu rõ vấn đề		
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Người học nghiên cứu tài liệu và nội dung TC 1 để làm bài kiểm tra	2	- Mạnh dạn trao đổi thêm với giảng viên qua Email hoặc Facebook để hiểu rõ vấn đề để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		14			
	Chương 6 Sự kiện và các vấn đề toàn cầu	2			
Lí thuyết	6.1. Sự kiện và vấn đề biến đổi khí hậu 6.2. Sự kiện và vấn đề phát triển bền vững 6.3. Sự kiện và vấn đề kinh tế - xã hội có tính toàn cầu khác	1	- Người học nghiên cứu trước Chương 3 của TL 1,2. - Nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của giảng viên	Lớp học	
Thảo luận	Hiểu biết của anh chị về sự kiện và các vấn đề phát triển bền vững	1	- Hợp tác; tích cực, chủ động, mạnh dạn đối thoại với người học khác, giảng viên nhằm làm rõ vấn đề	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Người học nghiên cứu trước Chương 3 của <i>Giáo trình Quản lý lễ hội và sự kiện</i> , Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011; Tác giả TS. Cao Đức Hải (Chủ biên), liên hệ với các sự kiện lễ hội ở địa phương từ đó chỉ ra các vấn đề kinh tế - xã hội	4	- Nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của giảng viên; tích cực, chủ động trong việc tự học, tự nghiên cứu - Chủ động tìm kiếm trên Internet những video, tư liệu về tổ chức sự kiện.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7 Sự kiện và phát triển du lịch toàn cầu	3			
Lí thuyết	7.1. Đặc trưng của du lịch dựa trên nền tảng tổ chức sự kiện 7.2. Sự kiện và Du lịch: các mối liên hệ tương hỗ	2	- Người học nghiên cứu trước Chương 4 của TL tham khảo 1,2. - Nghiêm túc thực	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	7.3. Viễn cảnh phát triển công nghiệp sự kiện trong nền du lịch toàn cầu		hiện các yêu cầu của giảng viên		
Thảo luận	Trình bày hiểu biết của anh chị về sự kiện và du lịch.	1	- Hợp tác; tích cực, chủ động, mạnh dạn đối thoại với người học khác, giảng viên nhằm làm rõ các vấn đề	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Người học nghiên cứu trước Chương 5 của <i>Giáo trình Quản lý lễ hội và sự kiện</i> , Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011; Tác giả TS. Cao Đức Hải (Chủ biên), - Liên hệ với các sự kiện lễ hội ở địa phương từ đó chỉ ra các mối liên hệ tương hỗ Sự kiện và Du lịch	6	- Nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của giảng viên; tích cực, chủ động trong việc tự học, tự nghiên cứu - Chủ động tìm kiếm trên Internet những video, tư liệu về tổ chức sự kiện	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8 Công nghiệp sự kiện và phát triển du lịch ở Việt Nam	3			
Lí thuyết	8.1. Sự phát triển ngành công nghiệp sự kiện ở Việt Nam 8.2. Sự phát triển các sự kiện để thu hút khách du lịch ở Việt Nam 8.3. Các vấn đề đặt ra để tăng cường vai trò của sự kiện trong phát triển du lịch ở Việt Nam	1	- Người học nghiên cứu trước Chương 4 của Tl tham khảo 1,2. - Nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của giảng viên	Lớp học	
Thảo luận	1. Vai trò của sự kiện trong phát triển du lịch. 2. Liên hệ thực tiễn ở địa phương: Bằng hiểu biết của mình, anh chị hãy cho biết Tuyên Quang đã có những hình thức sự kiện gì để nhằm phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang. Lấy dẫn chứng minh họa	2	- Hợp tác; tích cực, chủ động, mạnh dạn đối thoại với người học khác, giảng viên nhằm làm rõ các vấn đề	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Người học nghiên cứu trước Chương 5 của <i>Giáo trình Quản lý lễ hội và sự kiện</i> , Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011; Tác giả TS. Cao Đức Hải (Chủ biên); - Nghiêm túc thực hiện các yêu cầu	6	- Nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của giảng viên; tích cực, chủ động trong việc tự học, tự nghiên cứu - Chủ động tìm kiếm	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>của giảng viên</p> <p>- Người học nghiên cứu thêm Nghị quyết đại hội Đảng bộ Tỉnh Tuyên Quang khóa XVI về phát triển du lịch Tỉnh Tuyên Quang</p>		trên Internet những video, tư liệu về tổ chức sự kiện.		
	Chương 9 Quản lý nhà nước đối với sự kiện	3			
Lí thuyết	<p>9.1. Các khái niệm</p> <p>9.2. Công tác quản lý Nhà nước đối với sự kiện.</p>	2	- Người học nghiên cứu trước các tài liệu trên internet: Phát huy vai trò quản lý nhà nước trong tổ chức lễ hội	Lớp học	
Thảo luận	- Trình bày hiểu biết của anh chị về vai trò của nhà nước trong quản lý lễ hội, sự kiện hiện nay nhìn từ công tác tổ chức Lễ hội Thành Tuyên năm 2016	1	- Hợp tác; tích cực, chủ động, mạnh dạn đối thoại với người học khác, giảng viên nhằm làm rõ các vấn đề	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Người học nghiên cứu chương 2 của <i>Giáo trình Quản lý lễ hội và sự kiện</i> , Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011; Tác giả TS. Cao Đức Hải (Chủ biên)	6	- Nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của giảng viên; tích cực, chủ động trong việc tự học, tự nghiên cứu	Thư viện, ở nhà	
	Chương 10 Xu hướng phát triển của ngành công nghiệp sự kiện	3			
Lí thuyết	<p>10.1. Sự thừa nhận quản trị sự kiện là một môn khoa học</p> <p>10.2. Event Franchising - Nhượng quyền trong tổ chức sự kiện</p> <p>10.3. Vận dụng các sự kiện trong hoạt động đào tạo và phát triển các kỹ năng</p> <p>10.4. Áp dụng công nghệ thông tin vào tổ chức sự kiện</p> <p>10.5. Quản trị rủi ro cho sự kiện</p> <p>10.6. Sự gia tăng các nghiên cứu, chương trình đào tạo, khóa học về sự kiện</p> <p>10.7. Chuyển giao kinh nghiệm và kiến thức về quản trị sự kiện</p> <p>10.8. Sự tham gia ngày càng rõ nét của</p>	1	- Người học nghiên cứu chương 3 của <i>Giáo trình Quản lý lễ hội và sự kiện</i> , Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011; Tác giả TS. Cao Đức Hải (Chủ biên)	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chính phủ trong quản trị sự kiện 10.9. Vấn đề bảo vệ môi trường trong các sự kiện 10.10. Cơ hội nghề nghiệp trong ngành sự kiện				
Thảo luận	- Người học đọc bài viết: Tổ chức sự kiện, xu hướng phát triển (link: http://sukienachau.com/ky-nang/to-chuc-su-kien-xu-huong-phat-trien/). - Thảo luận và cho ý kiến nhận xét về bài viết	2	- Hợp tác; tích cực, chủ động, mạnh dạn đối thoại với người học khác, giảng viên nhằm làm rõ các vấn đề	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Người học nghiên cứu chương 3 của <i>Giáo trình Quản lý lễ hội và sự kiện</i> , Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011; Tác giả TS. Cao Đức Hải (Chủ biên), - Người học nghiên cứu tài liệu: Tổ chức sự kiện, xu hướng phát triển (link: http://sukienachau.com/ky-nang/to-chuc-su-kien-xu-huong-phat-trien/)	6	- Chủ động tìm kiếm trên Internet những video, tư liệu về tổ chức sự kiện - Mạnh dạn trao đổi thêm với giảng viên qua Email hoặc Facebook để hiểu rõ vấn đề.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

Tài liệu tham khảo

[1] TS. Cao Đức Hải (Chủ biên, 2011) *Giáo trình Quản lý lễ hội và sự kiện*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội;

[2] Lưu Văn Nghiêm (Chủ biên, 2012) – Dương Hoài Bắc, *Tổ chức sự kiện (Sách chuyên khảo)*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	9
2	1			1	2	2	9
3	1			1	2	2	9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
4	1			1	2	2	9
5	2				2	2	9
6	1			1	2	2	9
7				2	2	2	9
8	1	1			2	2	9
9	1			1	2	2	9
10	1			1	2	2	9
11	1			1	2	2	9
12	1			1	2	2	9
13	1			1	2	2	9
14	1			1	2	2	9
15				2	2	2	9
Tổng	15	01	0	14	30	30	90

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có máy chiếu, loa, có thể hoạt động nhóm;

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 4 hoặc 3 điểm Câu 2: 6 hoặc 7 điểm	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Thiết kế và tổ chức sản xuất sự kiện

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Bùi Tường Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Văn hóa học, Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0967300973 - Email: buituongvan88@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Khoa học du lịch; Cơ sở văn hóa Việt Nam; Việt Nam hóa sử cương; Khoa học du lịch - mối tương quan giữa du lịch và các lĩnh vực khác.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hoàng Thị Thê
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Văn hóa học, Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0981258068 - Email: Thehoang89cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: : Khoa học du lịch; Cơ sở văn hóa Việt Nam; Việt Nam hóa sử cương; Khoa học du lịch - mối tương quan giữa du lịch và các lĩnh vực khác.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thiết kế và tổ chức sản xuất sự kiện
- Mã học phần: VD2.1.031.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/Tự chọn: Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp : 05 tiết
 - + Thực hành, thực tế : 25 tiết
 - + Lấy điểm bài thực hành thay thế cho bài kiểm tra giữa kì.

+ Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Văn hóa

+ Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu biết những kiến thức cơ bản về phân tích, đánh giá và thiết kế và tổ chức sản xuất sự kiện thông qua các nghiên cứu trường hợp; những nguyên tắc chung của việc thiết kế và tổ chức sản xuất sự kiện chuyên nghiệp; phân tích đánh giá được công tác tổ chức biểu diễn và công tác hậu cần cho sự kiện; phân tích đánh giá được việc lựa chọn các nhà thầu, nhà cung cấp và công tác tổ chức biểu diễn trong một số trường hợp cụ thể; có kỹ năng sáng tạo trong tư duy, tổng hợp, phân tích; kỹ năng trình bày; khả năng làm việc độc lập; biết vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn; khả năng phát hiện và xử lý vấn đề, điều chỉnh và sáng tạo cái mới; kỹ năng bước đầu thiết kế và tổ chức sản xuất sự kiện.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được khái quát được kiến thức về thiết kế sự kiện, thiết kế nhân diện, hình ảnh sự kiện và cách thức tổ chức sản xuất sự kiện nhân sự, nhà thầu, nhà cung cấp và công tác hậu cần
CDR 2	Trình bày được các vấn đề liên quan đến công tác bố trí biểu diễn và công tác tổ chức biểu diễn
CDR 3	Thông hiểu được vấn đề ẩm thực và kinh doanh tiệc trong sự kiện; các tình huống về thiết kế, tổ chức sản xuất sự kiện
CDR 4	Biết và hiểu quy trình thiết kế và tổ chức sản xuất sự kiện, rút kinh nghiệm cho các bản thiết kế và tổ chức sản xuất sự kiện
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Thiết kế được các sự kiện, thiết kế nhân diện, hình ảnh sự kiện và cách thức tổ chức sản xuất sự kiện nhân sự, nhà thầu, nhà cung cấp và công tác hậu cần
CDR 6	Xây dựng được các kịch bản liên quan đến công tác bố trí biểu diễn và công tác tổ chức biểu diễn
CDR 7	Vận dụng được sự kết hợp vấn đề ẩm thực và kinh doanh tiệc trong sự kiện; các tình huống về thiết kế, tổ chức sản xuất sự kiện
CDR 8	Vận dụng quy trình thiết kế và tổ chức sản xuất sự kiện vào một sự kiện cụ thể, biết rút kinh nghiệm cho các bản thiết kế và tổ chức sản xuất sự kiện
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Biết vận dụng kiến thức về thiết kế và tổ chức sản xuất sự kiện vào một sự kiện cụ thể khi làm việc với công chúng.
CDR 10	Biết cách truyền tải được thông điệp tới đối tượng một cách dễ dàng

Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 13	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng			Mềm					
		CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Chương 1. Thiết kế sự kiện, nhân diện, ...	Thiết kế sự kiện	2				2				1	1	1	1	2
	Thiết kế nhân diện, hình ảnh sự kiện	2				2				1	1	1	1	2
Chương 2. Tổ chức sản xuất sự kiện...	Tổ chức sản xuất sự kiện nhân sự, nhà thầu, nhà cung cấp	2				2				1	1	1	1	2
	Công tác hậu cần	2				2				1	1	1	1	2
Chương 3 Công tác bố trí, tổ chức biểu diễn	Công tác bố trí biểu diễn	1	2			1	2			1	1	1	1	2
	Công tác tổ chức biểu diễn	1	2			1	2			1	1	1	1	2
Chương 4 Ẩm thực và kinh doanh tiệc trong sự kiện	Chức năng của dịch vụ phục vụ ăn uống trong sự kiện	1	2			1	2			1	1	1	1	2
	Lựa chọn và kí kết hợp đồng với nhà cung cấp dịch vụ ăn uống	1	2			1	2			1	1	1	1	2
	Vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm trong kinh doanh tiệc trong sự kiện	1	2			1	2			1	1	1	1	2
	Thiết kế thực đơn cho sự kiện	1	2			1	2			1	1	1	1	2
	Phong cách phục vụ ăn uống trong sự kiện	1	2			1	2			1	1	1	1	2
	Quản lý sử dụng chất cặn trong sự kiện	1	2			1	2			1	1	1	1	2

Chương 5 Bài tập tình huống	Bài tập tình huống về thiết kế và tổ chức sản xuất sự kiện ở trong nước	1	1	2		1	2	2		1	1	1	1	2
	Bài tập tình huống về thiết kế và tổ chức sản xuất sự kiện ở ngoài nước	1	1	2		1	2	2		1	1	1	1	2
Chương 6. Thiết kế và tổ chức sản xuất ...	Thiết kế sự kiện	1	1	2	2	1	1	2	2	1	1	1	1	2
	Tổ chức sản xuất sự kiện	1	1	2	2	1	1	2	2	1	1	1	1	2
Chương 7. Rút kinh nghiệm	Rút kinh nghiệm cho các bản thiết kế sự kiện	1	1	2	2	1	1	2	2	1	1	1	1	2
	Rút kinh nghiệm cho việc tổ chức sản xuất sự kiện	1	1	2	2	1	1	2	2	1	1	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về cách thiết kế, tổ chức và sản xuất sự kiện, bao gồm: đánh giá nhu cầu, xây dựng kịch bản sự kiện; xây dựng kế hoạch và lập ngân sách sự kiện; thiết kế và chuẩn bị; sản xuất phim/video/các ấn phẩm liên quan; tổ chức và điều phối hoạt động; quản trị nhân sự và trang thiết bị; thương thảo và kí kết hợp đồng với các nhà cung cấp dịch vụ; nghiên cứu trường hợp và công tác tổ chức biểu diễn trong một số trường hợp cụ thể.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Thiết kế sự kiện, thiết kế nhân diện, hình ảnh sự kiện	3			
Lý thuyết	1.1. Thiết kế sự kiện 1.1.1. Giới thiệu mục đích, nội dung, và ý nghĩa môn học 1.1.2. Nhận diện mong muốn/ mong đợi đối với sự kiện 1.1.3. Phát triển ý tưởng nội dung sự kiện 1.1.4. Phân tích SWOT/TOWS các yếu tố tác động đến sự kiện 1.1.5. Nguồn lực của nhà tổ chức sự kiện 1.2. Thiết kế nhân diện, hình ảnh sự kiện 1.2.1. Khái quát về bộ nhận diện hình ảnh của sự kiện	1	Học giáo trình số 1; Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4, 5, 6	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1.2.2. Mục đích và phạm vi của sự kiện</p> <p>1.2.3. Các vấn đề về đạo đức và pháp luật liên quan đến thiết kế bộ nhận diện hình ảnh của sự kiện</p> <p>1.2.4. Kỹ năng thiết kế mảng nhận diện hình ảnh của sự kiện</p>				
Thực hành	<p>Thiết kế kịch bản cho một sự kiện:</p> <p>1. Chọn một sự kiện cụ thể để thiết kế (theo nhóm).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập phát triển ý tưởng nội dung sự kiện. - Phân tích SWOT/TOWS các yếu tố tác động đến sự kiện - Dự kiến nguồn lực sử dụng trong sự kiện. - Tập thiết kế mảng nhận diện hình ảnh của sự kiện: phim, ảnh, video... <p>2. Thảo luận trong nhóm, chọn phương án thống nhất</p>	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thực hành. - Tham khảo ý kiến của giảng viên hướng dẫn 	Trên lớp, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành.	6	Đọc trước giáo trình, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, thư viện.	
	Chương 2 Tổ chức sản xuất sự kiện nhân sự, nhà thầu, nhà cung cấp và công tác hậu cần	3			
Lý thuyết	<p>2.1. Tổ chức sản xuất sự kiện nhân sự, nhà thầu, nhà cung cấp</p> <p>2.1.1. Phân tích nguồn lực của nhà tổ chức sự kiện</p> <p>2.1.2. Các chỉ tiêu lựa chọn nhà thầu, nhà cung cấp</p> <p>2.1.3. Đánh giá năng lực và mức độ trung thành của nhà thầu, nhà cung cấp dịch vụ</p> <p>2.1.4. Hợp đồng và các vấn đề pháp lý</p> <p>2.2. Công tác hậu cần</p> <p>2.2.1 Khái niệm và các yếu tố trong quản trị hậu cần cho sự kiện</p> <p>2.2.2. Cơ sở vật chất của sự kiện</p>	1	Học giáo trình số 1; Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4, 5, 6	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.2.3. Hậu cần tại điểm tổ chức sự kiện 2.2.4. Hậu cần sau khi kết thúc sự kiện 2.2.5. Kỹ năng quản trị hậu cần 2.2.6. Đánh giá quản trị hậu cần sự kiện 2.2.7. Lên kế hoạch quản trị hậu cần cho sự kiện				
Thực hành	1. Các nhóm lên phương án tổ chức sản xuất sự kiện cụ thể đã thiết kế (dưới dạng kịch bản). 2. Điều chỉnh phương án khả thi về tổ chức sản xuất sự kiện cụ thể đã thiết kế.	2	- Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thực hành. - Tham khảo ý kiến của giảng viên hướng dẫn	Địa điểm thực hành	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành	6	Đọc trước giáo trình, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, thư viện.	
	Chương 3 Công tác bố trí biểu diễn Công tác tổ chức biểu diễn	3			
Lý thuyết	3.1. Công tác bố trí biểu diễn 3.1.1. Lựa chọn không gian tổ chức sự kiện 3.1.2. Khái quát về các hiệu ứng đặc biệt 3.1.3. Sử dụng các hiệu ứng đặc biệt trong sự kiện 3.2. Công tác tổ chức biểu diễn 3.2.1. Không gian chiếu sáng và sự đầu tư 3.2.2. Các thiết bị chiếu sáng 3.2.3. Các thiết bị nghe nhìn 3.2.4. Hiệu ứng âm thanh và ánh sáng 3.2.5. Dàn dựng sân khấu	1	Học giáo trình số 1; Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4, 5, 6	Lớp học	
Thực hành	- Dự kiến công tác bố trí biểu diễn cho phương án tổ chức sản xuất sự kiện cụ thể đã thiết kế (dưới dạng kịch bản). - Dự kiến công tác tổ chức biểu diễn cho phương án tổ chức sản xuất sự kiện cụ thể đã thiết kế (dưới dạng kịch bản cụ thể)	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thực hành. - Tham khảo ý kiến của giảng viên hướng dẫn	Địa điểm thực hành	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức để	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng	Thư viện, ở	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	làm các bài tập		lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	nhà	
	Chương 4 Ăn thực và kinh doanh tiệc trong sự kiện	3			
Lý thuyết	4.1. Chức năng của dịch vụ phục vụ ăn uống trong sự kiện 4.2. Lựa chọn và kí kết hợp đồng với nhà cung cấp dịch vụ ăn uống 4.3. Vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm trong kinh doanh tiệc trong sự kiện 4.4. Thiết kế thực đơn cho sự kiện 4.5. Phong cách phục vụ ăn uống trong sự kiện 4.6. Quản lí sử dụng chất cồn trong sự kiện	1	Học giáo trình số 1; Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4, 5, 6	Lớp học	
Thực hành	- Dự kiến thực đơn cho phương án tổ chức sản xuất sự kiện cụ thể đã thiết kế (dưới dạng kịch bản). - Dự kiến phong cách phục vụ ăn uống cho phương án tổ chức sản xuất sự kiện cụ thể đã thiết kế (dưới dạng kịch bản cụ thể)	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thực hành. - Tham khảo ý kiến của giảng viên hướng dẫn	Địa điểm thực hành	
Tự học, tự nghiên cứu.	Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, thư viện.	
	Chương 5 Bài tập tình huống về thiết kế, tổ chức sản xuất sự kiện	3			
Lý thuyết	5.1. Bài tập tình huống về thiết kế và tổ chức sản xuất sự kiện ở trong nước 5.2. Bài tập tình huống về thiết kế và tổ chức sản xuất sự kiện ở ngoài nước	1	Học giáo trình số 1; Tham khảo các học liệu số 2, 3, 4, 5, 6	Lớp học	
Thực hành	Các nhóm lên phương án điều chỉnh sự kiện cụ thể đã thiết kế, lường trước một số tình huống có thể xảy ra trong thực tế (dưới dạng kịch bản).	2	- Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thực hành. - Tham khảo ý kiến của giảng viên hướng dẫn	Lớp học, địa điểm do nhóm thực hành chọn	
Tự học, tự	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe	6	Làm bài tập sau	Ở nhà,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghe giảng, nghiên cứu.	giảng; vận dụng được các kiến thức để làm các bài tập.		khi nghe giảng chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	thư viện	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 6 Thiết kế và tổ chức sản xuất sự kiện	13			
Thực hành	6.1. Thiết kế sự kiện 6.1.1. Thiết kế sự kiện trong nước 6.1.1. Thiết kế sự kiện ngoài nước 6.2. Tổ chức sản xuất sự kiện 6.2.1. Tổ chức sản xuất sự kiện trong nước 6.2.2. Tổ chức sản xuất sự kiện ngoài nước (giả định)	13	- Các nhóm trình các bản thiết kế sự kiện đã hoàn chỉnh của nhóm sau khi chỉnh sửa. - Các nhóm tổ chức sản xuất sự kiện đã thiết kế để lấy điểm thay cho bài kiểm tra giữa kì	Địa điểm do nhóm thực hành chọn	
Tự học, tự nghiên cứu.	Đọc các phần lý thuyết trước khi vận dụng các kiến thức để tổ chức các sự kiện trên thực tế.	26	Thực hành sau khi đã chỉnh sửa các thiết kế sự kiện.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 7 Rút kinh nghiệm	2			
Thực hành	7.1. Rút kinh nghiệm cho các bản thiết kế sự kiện 7.2. Rút kinh nghiệm cho việc tổ chức sản xuất sự kiện	2	- Người học thảo luận về các bản thiết kế sự kiện và việc tổ chức sản xuất sự kiện của các nhóm. - Chỉ ra ưu điểm, hạn chế của các bản thiết kế và công tác tổ chức các sự kiện.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu.	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức để rút kinh nghiệm về các bản thiết kế và công tác tổ chức các sự kiện của nhóm.	4	Điều chỉnh các bản thiết kế và công tác tổ chức các sự kiện sau khi thảo luận.	Ở nhà, thư viện	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Lưu Văn Nghiêm (Chủ biên, 2012), *Tổ chức sự kiện*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS. Cao Đức Hải (Chủ biên, 2011) Giáo trình *Quản lý lễ hội và sự kiện*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội;

[3] Lưu Văn Nghiê (Chủ biên, 2012) – Dương Hoài Bắc, *Tổ chức sự kiện (Sách chuyên khảo)*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Thực hành, thực tế	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1			1	2	2	6
2	1			1	2	2	6
3	1			1	2	2	6
4	1			1	2	2	6
5	1			1	2	2	6
6				2	2	2	6
7				2	2	2	6
8				2	2	2	6
9				2	2	2	6
10				2	2	2	6
11				2	2	2	6
12				2	2	2	6
13				2	2	2	6
14				2	2	2	6
15				2	2	2	6
Tổng	05	0	0	25	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy:

+ Phòng học tại giảng đường để giảng dạy lý thuyết, có thể hoạt động nhóm.

+ Một số địa điểm phù hợp cho hoạt động thực hành của người học.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học:

+ Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

+ Tích cực tham gia các hoạt động thực hành của môn học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Một điểm chuyên cần: 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Lấy điểm bài thực hành thay cho điểm kiểm tra giữa kì: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Một điểm thi kết thúc học phần: 60%;

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Thực hành	Câu hỏi thi theo hình thức thực hành nhóm hoặc cả lớp về thiết kế, sản xuất và tổ chức sự kiện.	01 buổi thi	(Theo yêu cầu của phòng Khảo thí)

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
PR và truyền thông cho sự kiện

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0988798307; Email: ngankim30788@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Kế toán; Quản trị kinh doanh

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Đỗ Hải Yến
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Phòng Quản lý khoa học và HTQT
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Quản lý khoa học và HTQT
- Điện thoại: 0978.457.229; Email: dohaiyentq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: các vấn đề kinh tế, tài chính, kế toán, tiếng Anh chuyên ngành

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PR và truyền thông cho sự kiện
- Mã học phần: KT2.1.118.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: học sau học phần Tổng quan về sự kiện
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp : 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về phân tích, đánh giá việc PR và truyền thông cho sự kiện thông qua các nghiên cứu trường hợp; những nguyên tắc chung của việc PR và truyền thông cho sự kiện chuyên nghiệp, quy trình chung...; phân tích được các xu hướng phát triển của ngành PR và truyền thông cho sự kiện; phân tích đánh giá được các rủi ro trong ngành PR và truyền thông cho sự kiện.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được khái quát về PR và truyền thông, PR và truyền thông sự kiện
CĐR 2	Hiểu được cách thiết kế thông điệp PR và truyền thông cho sự kiện
CĐR 3	Biết cách xây dựng và triển khai chiến dịch PR, truyền thông cho sự kiện, hiểu được vấn đề quản trị rủi ro trong PR và truyền thông cho sự kiện
CĐR 4	Biết được các kỹ năng viết bài PR và truyền thông và các thành phần hệ thống PR và truyền thông cho sự kiện
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Phân tích, lý giải được khái quát về PR và truyền thông, PR và truyền thông sự kiện
CĐR 6	Biết cách thiết kế thông điệp PR và truyền thông cho sự kiện, xây dựng và triển khai chiến dịch PR, truyền thông cho sự kiện, hiểu được vấn đề quản trị rủi ro trong PR và truyền thông cho sự kiện
CĐR 7	Hình thành các kỹ năng viết bài PR và truyền thông và các thành phần hệ thống PR và truyền thông cho sự kiện
Kỹ năng mềm	
CĐR 8	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về PR vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 09	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 11	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề sau này.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng			Mềm			
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR10	CĐR11	CĐR12
Chương 1. Khái quát về PR và truyền thông	Khái niệm	1				2			1	1	1	2
	So sánh PR và Truyền thông	1				2			1	1	1	2
	So sánh PR và Quảng cáo	1				2			1	1	1	2
	Các loại hình PR và Truyền thông	1				2			1	1	1	2
Chương 2. PR và truyền thông sự kiện	Đặc điểm	1				2			1	1	1	2
	Kênh	1				2			1	1	1	2
	Công cụ	1				2			1	1	1	2
	Công chúng	1				2			1	1	1	2
Chương 3. Thiết kế thông điệp PR ...	Thông điệp	1	2			2	2		1	1	1	2
	Nguyên tắc thiết kế thông điệp	1	2			2	2		1	1	1	2
	Các dạng hiển thị của thông điệp	1	2			2	2		1	1	1	2
	Người viết thông điệp	1	2			2	2		1	1	1	2
Chương 4. Xây dựng và triển khai chiến dịch PR, ...	Khái quát về chiến dịch PR và Truyền thông cho sự kiện	1	2	2		2	2	2	1	1	1	2
	Quan hệ cá nhân và những người nổi tiếng	1	2	2		2	2	2	1	1	1	2
	Các hoạt động hướng đến cộng đồng	1	2	2		2	2	2	1	1	1	2
	Các mô hình triển khai chiến dịch PR và truyền thông sự kiện	1	2	2		2	2	2	1	1	1	2
Chương 5. Quản trị rủi ro trong PR và truyền thông	Hành lang pháp lý	1	2	2		2	2	2	1	1	1	2
	Tính trung thực của thông tin, quản lý thông tin báo chí	1	2	2		2	2	2	1	1	1	2
	Tính chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp	1	2	2		2	2	2	1	1	1	2
	Văn hóa ứng xử và các ràng buộc pháp luật (hợp đồng/ghi nhớ...)	1	2	2		2	2	2	1	1	1	2
Chương 6. Kỹ năng viết bài PR và truyền thông	Ngôn ngữ PR và Truyền thông	1	2	2	2	2	2	2	1	1	1	2
	Các thể loại bài PR và Truyền thông	1	2	2	2	2	2	2	1	1	1	2
	Nguyên tắc của sự sáng tạo	1	2	2	2	2	2	2	1	1	1	2
	Một số bài PR và Truyền thông tiêu biểu	1	2	2	2	2	2	2	1	1	1	2

Chương 7 Thành phần hệ thống PR	Đơn vị tổ chức	1	2	2	2	2	2	2	1	1	1	2
	Đối tác	1	2	2	2	2	2	2	1	1	1	2
	Nhà đầu tư và nhà tài trợ	1	2	2	2	2	2	2	1	1	1	2
	Nhà cung cấp	1	2	2	2	2	2	2	1	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức tổng quan về truyền thông và PR như: xúc tiến quảng cáo và quan hệ công chúng; phát triển thành công các ý tưởng xúc tiến quảng cáo; các khía cạnh chủ đạo của PR hiện đại là đạo đức và cơ hội; các loại hình truyền thông; chuẩn bị bộ tài liệu truyền thông; những vấn đề thuộc chiến dịch PR và truyền thông cho sự kiện như: xác định ý tưởng truyền thông chủ đạo cho sự kiện, lập ngân sách và kế hoạch truyền thông, chuẩn bị bộ công cụ truyền thông (bao gồm thiết kế, sản xuất và trưng bày); những vấn đề và khó khăn có thể xảy ra trong quá trình truyền thông cho sự kiện; một số kỹ năng cần thiết trong việc quản lý truyền thông cho sự kiện.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Chương 1 Khái quát về PR và truyền thông		6			
Lí thuyết	1.1. Khái niệm 1.2. So sánh PR và Truyền thông 1.3. So sánh PR và Quảng cáo 1.4. Các loại hình PR và Truyền thông	3	Tìm, đọc các tài liệu có liên quan đến môn học, chương, bài.	Lớp học	
Thảo luận	1. So sánh PR và Truyền thông 2. So sánh PR và Quảng cáo 3. Các loại hình PR và Truyền thông	3	Thảo luận nhóm hoặc cả lớp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2, tham khảo học liệu số 3,4	12	Tìm tài liệu nghiên cứu và hiểu sâu khái luận về PR và truyền thông. Nghiên cứu chương 2: PR và truyền thông cho sự kiện	Thư viện, ở nhà	
Chương 2 PR và truyền thông sự kiện		4			
Lí thuyết	2.1. Đặc điểm 2.2. Kênh	2	Tìm, nghiên các tài liệu có liên quan đến, chương, bài.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.3. Công cụ 2.4. Công chúng				
Thảo luận	Phân tích đặc điểm PR và truyền thông cho sự kiện	2	Thảo luận nhóm hoặc cả lớp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 2,3, tham khảo học liệu số 4,5.	8	Nghiên cứu và hiểu được khái luận về PR và truyền thông. Nghiên cứu chương 3: Thiết kế thông điệp PR và truyền thông cho sự kiện	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Thiết kế thông điệp PR và truyền thông cho sự kiện	4			
Lí thuyết	3.1. Thông điệp 3.2. Nguyên tắc thiết kế thông điệp 3.3. Các dạng hiển thị của thông điệp 3.4. Người viết thông điệp	2	Tìm, nghiên các tài liệu có liên quan đến, chương, bài.	Lớp học	
Bài tập	Thiết kế một thông điệp PR và trình bày kế hoạch truyền thông cho sự kiện.	2	Làm bài tập cá nhân	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 3,4, 5, tham khảo học liệu số 6, 7: - Tìm hiểu về thông điệp - Tìm hiểu về nguyên tắc thiết kế thông điệp - Nghiên cứu các dạng hiển thị của thông điệp..	8	- Nghiên cứu và hiểu về thông điệp, các nguyên tắc thiết kế thông điệp, các dạng biểu thị thông điệp. - Tìm hiểu về chương 4: xây dựng và triển khai chiến dịch PR và truyền thông cho sự kiện.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 3,4, 5, tham khảo học liệu số 6, 7	2	Nghiên cứu và hiểu về thông điệp, các nguyên tắc thiết kế thông điệp, các dạng biểu thị thông điệp.	Lớp học	
Tín chỉ 2		15			
	Chương 4 Xây dựng và triển khai chiến dịch PR, truyền thông cho sự kiện	4			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	4.1. Khái quát về chiến dịch PR và Truyền thông cho sự kiện 4.2. Quan hệ báo chí 4.2. Quan hệ cá nhân và những người nổi tiếng 4.3. Các hoạt động hướng đến cộng đồng 4.4. Các mô hình triển khai chiến dịch PR và truyền thông sự kiện	2	Tìm, nghiên các tài liệu có liên quan đến, chương, bài.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích chiến dịch PR và truyền thông cho sự kiện	2	Nghiên cứu tài liệu và làm bài tập cá nhân	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 9, 10, tham khảo học liệu số 11.	10	Nghiên cứu và hiểu về cách xây dựng triển khai chiến dịch PR và truyền thông cho sự kiện. Tìm hiểu trước về chương 5	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Quản trị rủi ro trong PR và truyền thông cho sự kiện	4			
Lý thuyết	5.1. Hành lang pháp lí 5.2. Tính trung thực của thông tin, quản lý thông tin báo chí 5.3. Tính chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp 5.4. Văn hóa ứng xử và các ràng buộc pháp luật (hợp đồng/ghi nhớ...)	2	Tìm, nghiên các tài liệu có liên quan đến, chương, bài.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích: 1. Hành lang pháp lí 2. Tính trung thực của thông tin, quản lý thông tin báo chí 3. Tính chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp 4. Văn hóa ứng xử và các ràng buộc pháp luật (hợp đồng/ghi nhớ...)	2	Làm bài tập theo nhóm	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1,2,3 tham khảo TL số 4.	8	Nghiên cứu và hiểu về cách quản trị rủi ro và truyền thông cho sự kiện Tìm hiểu trước về chương 6	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 Kỹ năng viết bài PR và truyền thông	4			
Lý thuyết	6.1. Ngôn ngữ PR và Truyền thông 6.2. Các thể loại bài PR và Truyền thông 6.3. Nguyên tắc của sự sáng tạo 6.4. Một số bài PR và Truyền thông tiêu biểu	2	Tìm, nghiên các tài liệu có liên quan đến, chương, bài.	Lớp học	
Bài tập	Viết một bài PR và truyền thông	2	Làm việc nhóm	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 4, 5, tham khảo học liệu số 8, 9.	8	Nghiên cứu và hiểu về các kỹ năng viết bài PR và truyền thông. Tìm hiểu trước về chương 7	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7 Thành phần hệ thống PR và truyền thông cho sự kiện	3			
Lý thuyết	7.1. Đơn vị tổ chức 7.2. Đối tác 7.3. Nhà đầu tư và nhà tài trợ 7.4. Nhà cung cấp	1	Tìm, nghiên các tài liệu có liên quan đến, chương, bài.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích các thành phần hệ thống PR và truyền thông cho sự kiện: 7.1. Đơn vị tổ chức 7.2. Đối tác 7.3. Nhà đầu tư và nhà tài trợ 7.4. Nhà cung cấp	2	Làm bài tập cá nhân	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 6, 7, tham khảo học liệu số 8, 9.	6	Nghiên cứu và hiểu sâu về thành phần hệ thống PR và truyền thông cho sự kiện	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] ThS. GVC Ngô Minh Cách, TS Đào Minh Thanh (Đồng chủ biên, 2015), *Giáo trình Quan hệ công chúng*, Nxb Tài chính, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]] Đinh Thị Thúy Hằng (Chủ biên, 2010), *Ngành PR tại Việt Nam*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.

[3] Lưu Văn Nghiêm (Chủ biên, 2012) – Dương Hoài Bắc, *Tổ chức sự kiện (Sách chuyên khảo)*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1			1	2	2	6
3				2	2	2	6
4	2				2	2	6
5				2	2	2	6
6	2				2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	1		1		2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	2				2	2	6
12			2		2	2	6
13	2				2	2	6
14	1		1		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng	15	1	9	5	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: phòng học tại giảng đường để giảng dạy lý thuyết, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Một điểm chuyên cần: 10% (ĐTP1);

11.2. Điểm thành phần 2: Có ít nhất một điểm kiểm tra thường xuyên: 30% (ĐTP2);

11.3. Điểm thành phần 3: Một điểm thi kết thúc học phần: 60% (ĐTP3).

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 2 hoặc 3 điểm (thuộc tín chỉ 1) Câu 2: 6 hoặc 7 điểm (thuộc tín chỉ 2)	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

+ Bộ môn: Mĩ thuật

+ Khoa: Khoa Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu những khái niệm cơ bản trong lĩnh vực sự kiện như sự kiện, quản trị sự kiện, nhà quản trị sự kiện, du lịch sự kiện, các loại hình sự kiện tổ chức trong ngành du lịch; quy trình liên quan đến quản trị sự kiện và việc vận dụng các kiến thức đó trong việc quản trị những vấn đề chiến lược của một sự kiện; các lí do về mặt kinh tế - chính trị - xã hội của quá trình hình thành quy trình tổ chức và quản trị sự kiện; các nguyên lí cơ bản và nội dung của hoạt động quản trị sự kiện bao gồm: các hoạt động đánh giá tính khả thi của sự kiện, lập kế hoạch chiến lược cho sự kiện, chiến lược marketing và truyền thông cho sự kiện, tài trợ và gây quỹ cho sự kiện, tổ chức sự kiện, báo cáo và đánh giá chiến lược sự kiện, quản trị rủi ro, quản trị hậu cần và quản trị nguồn nhân lực trong sự kiện.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CĐR 1	Thông hiểu khái quát về quản trị sự kiện, cách xây dựng ý tưởng và lập kế hoạch tổ chức sự kiện, hoạt động Marketing trong tổ chức sự kiện
CĐR 2	Hiểu và trình bày được cách gây quỹ và tài trợ cho sự kiện, quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức sự kiện, quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức sự kiện, kiểm soát ngân sách trong tổ chức sự kiện, cách quản trị rủi ro, hậu cần cho tổ chức sự kiện
CĐR 3	Khái quát được cách thức dàn dựng sự kiện, đánh giá và báo cáo sự kiện và du lịch sự kiện
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Trình bày được khái quát về quản trị sự kiện, cách xây dựng ý tưởng và lập kế hoạch tổ chức sự kiện, hoạt động Marketing trong tổ chức sự kiện
CĐR 5	Biết cách gây quỹ và tài trợ cho sự kiện, quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức sự kiện, quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức sự kiện, kiểm soát ngân sách trong tổ chức sự kiện, cách quản trị rủi ro, hậu cần cho tổ chức sự kiện
CĐR 6	Dàn dựng được sự kiện, biết đánh giá và báo cáo sự kiện và tổ chức du lịch sự kiện
Kỹ năng mềm	
CĐR 7	Biết vận dụng các kỹ năng tổ chức sự kiện vào các công việc cá nhân, cộng đồng
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

CĐR 10	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập.
--------	--

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức				Cứng			Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
Chương 1 Nhập môn Quản trị sự kiện	Giới thiệu về môn học và yêu cầu của học phần	1			1			1	1	1	1
	Định nghĩa sự kiện	1			1			1	1	1	1
	Phân loại sự kiện	1			1			1	1	1	1
	Định nghĩa quản trị sự kiện	1			1			1	1	1	1
	Quy trình hoạt động tổ chức và quản trị sự kiện	1			1			1	1	1	1
	Nhà quản trị sự kiện và vai trò.	1			1			1	1	1	1
Chương 2. Xây dựng ý tưởng và lập kế hoạch	Định nghĩa lập kế hoạch tổ chức sự kiện	1	2		1	2		1	1	1	1
	Xây dựng chiến lược lập kế hoạch tổ chức sự kiện	1	2		1	2		1	1	1	1
	Cơ cấu tổ chức sự kiện	1	2		1	2		1	1	1	1
Chương 3 Hoạt động Marketing trong tổ chức sự kiện	Sự cần thiết của hoạt động marketing trong tổ chức sự kiện	1	2		1	2		1	1	1	1
	Quá trình ra quyết định tham gia vào sự kiện của khách hàng	1	2		1	2		1	1	1	1
	Sự hài lòng về sự kiện, chất lượng dịch vụ sự kiện và quay lại tham dự sự kiện	1	2		1	2		1	1	1	1
	Nghiên cứu chiến lược marketing về tổ chức sự kiện	1	2		1	2		1	1	1	1
	Tiếp thị mục tiêu sự kiện	1	2		1	2		1	1	1	1
Chương 4 Gây quỹ và tài trợ cho sự kiện	Khái niệm gây quỹ và tài trợ cho sự kiện	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1
	Những yếu tố tác động đến nguồn tài trợ cho sự kiện	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1
	Lợi ích của việc cung cấp nguồn tài trợ đối với nhà tài trợ và với sự kiện	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1

	Các chính sách tài trợ	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1
	Quy trình chiến lược gây quỹ tài trợ cho sự kiện	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1
	Quy trình sàng lọc các nhà tài trợ	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1
	Quản trị và phân bổ nguồn tài trợ	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1
	Đo lường và đánh giá nguồn tài trợ	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1
Chương 5. Quản trị nguồn nhân lực trong TCSK	Quá trình lập kế hoạch nguồn nhân lực trong tổ chức sự kiện	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1
	Các chiến lược xây dựng đội tình nguyện và nhân viên hiệu quả	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1
	Vấn đề pháp lí trong quản trị nguồn nhân sự	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1
Chương 6 Kiểm soát ngân sách trong tổ chức sự kiện	Khái niệm, các yếu tố liên quan đến kiểm soát ngân sách một chương trình sự kiện	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1
	Xây dựng tiêu chuẩn cho buổi biểu diễn	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1
	Xác định các sai sót khi thực hiện	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1
	Sửa chữa các sai sót	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1
	Các biện pháp kiểm soát ngân sách	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1
	Quy trình 5 bước lập ngân quỹ cho sự kiện	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1
	Những giải pháp làm giảm chi phí và tăng thu nhập dự kiến	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1
Chương 7. Quản trị rủi ro trong tổ chức ...	Các bước trong quản trị rủi ro cho sự kiện	1	1	2	1	1	2	1	1	1	2
	Các vấn đề pháp lí	1	1	2	1	1	2	1	1	1	2
	Hợp đồng trong tổ chức sự kiện	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1
Chương 8 Quản trị hậu cần cho sự kiện	Khái niệm và các yếu tố trong quản trị hậu cần cho sự kiện	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1
	Cơ sở vật chất của sự kiện	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1
Chương 9 Dàn dựng sự kiện	Khái niệm dàn dựng sự kiện	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1
	Các vấn đề liên quan đến dàn dựng sự kiện	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1
	Công cụ dàn dựng sự kiện	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1

Chương 10 Đánh giá và báo cáo sự kiện	Khái niệm về đánh giá sự kiện	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1
	Các phương pháp nghiên cứu đánh giá	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1
	Thời điểm thích hợp để đánh giá sự kiện	1	1	2	1	1	2	1	1	1	2
	Nội dung đánh giá - đánh giá tác động kinh tế của sự kiện	1	1	2	1	1	2	1	1	1	2
	Kiểm soát và đánh giá các phương tiện truyền thông	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1
	Báo cáo đánh giá sự kiện	1	1	2	1	1	2	1	1	1	2
	Quyết toán	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1
Chương 11 Du lịch sự kiện	Mục tiêu phát triển du lịch sự kiện tại điểm đến	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1
	Các loại hình sự kiện tổ chức trong ngành du lịch	1	1	2	1	1	2	1	1	1	2
	Hoạch định chiến lược phát triển du lịch sự kiện	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1
	Phân tích TOWS	1	1	2	1	1	2	1	1	1	2
	Quản trị tổ chức du lịch sự kiện	1	1	2	1	1	2	1	1	1	2
	Phát triển chiến lược du lịch sự kiện	1	1	2	1	1	2	1	1	1	2
	Thực hiện chiến lược phát triển du lịch sự kiện	1	1	2	1	1	2	1	1	1	2
	Đánh giá chiến lược phát triển du lịch sự kiện	1	1	2	1	1	2	1	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức tổng quan về quản trị sự kiện chiến lược như: các khái niệm chủ yếu; lập kế hoạch chiến lược cho sự kiện; lí thuyết lãnh đạo và định hướng; marketing chiến lược và tạo thương hiệu cho sự kiện; quản trị sự kiện và thực tiễn kinh doanh; tổ chức sự kiện chiến lược, quản trị nhân sự; các yếu tố về mặt đạo đức, nghề nghiệp và luật pháp trong sự kiện; quản trị những tác động về mặt xã hội và kinh tế của sự kiện; báo cáo và đánh giá sự kiện chiến lược.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Chương 1 Nhập môn Quản trị sự kiện		3			
Lí thuyết	1.1. Giới thiệu về môn học và yêu cầu của học phần		Tìm, đọc các tài liệu có liên quan đến môn học,	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.2. Định nghĩa sự kiện 1.3. Phân loại sự kiện 1.4. Định nghĩa quản trị sự kiện 1.5. Quy trình hoạt động tổ chức và quản trị sự kiện 1.6. Nhà quản trị sự kiện và vai trò.	3	chương, bài.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2, tham khảo học liệu số 3,4	6	Tìm tài liệu nghiên cứu và hiểu sâu về các khái niệm quản trị sự kiện	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Xây dựng ý tưởng và lập kế hoạch tổ chức sự kiện	3			
Lý thuyết	2.1. Định nghĩa lập kế hoạch tổ chức sự kiện 2.2. Xây dựng chiến lược lập kế hoạch tổ chức sự kiện 2.3. Cơ cấu tổ chức sự kiện	1	Tìm, nghiên các tài liệu có liên quan đến, chương, bài.	Lớp học	
Bài tập	Lập kế hoạch tổ chức một sự kiện	2	Làm bài tập theo nhóm trên lớp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2, 3, tham khảo học liệu số 4.	6	Tìm tài liệu nghiên cứu và hiểu được phương pháp xây dựng ý tưởng và lập kế hoạch tổ chức sự kiện	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Hoạt động Marketing trong tổ chức sự kiện	3			
Lý thuyết	3.1. Sự cần thiết của hoạt động marketing trong tổ chức sự kiện 3.2. Quá trình ra quyết định tham gia vào sự kiện của khách hàng 3.3. Sự hài lòng về sự kiện, chất lượng dịch vụ sự kiện và quay lại tham dự sự kiện 3.4. Nghiên cứu chiến lược marketing về tổ chức sự kiện 3.5. Tiếp thị mục tiêu sự kiện	2	Tìm, nghiên các tài liệu có liên quan đến, chương, bài.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Phân tích hoạt động marketing trong tổ chức sự kiện	1	Làm bài tập nhóm,	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 2, 3 tham khảo học liệu số 4,5.	6	Nghiên cứu và hiểu sâu về các hoạt động marketing trong tổ chức sự kiện	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Gây quỹ và tài trợ cho sự kiện	2			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm gây quỹ và tài trợ cho sự kiện 4.2. Những yếu tố tác động đến nguồn tài trợ cho sự kiện 4.3. Lợi ích của việc cung cấp nguồn tài trợ đối với nhà tài trợ và với sự kiện 4.4. Các chính sách tài trợ 4.5. Quy trình chiến lược gây quỹ tài trợ cho sự kiện 4.6. Quy trình sàng lọc các nhà tài trợ 4.7. Quản trị và phân bổ nguồn tài trợ 4.8. Đo lường và đánh giá nguồn tài trợ	1	Tim, nghiên các tài liệu có liên quan đến, chương, bài.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích chiến lược gây quỹ và tìm tài trợ cho sự kiện	1	Làm bài tập cá nhân	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1,2, 3 tham khảo học liệu số 4,5	4	Nghiên cứu và hiểu sâu về các hoạt động gây quỹ và tài trợ cho sự kiện		
	Chương 5 Quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức sự kiện	3			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	5.1. Quá trình lập kế hoạch nguồn nhân lực trong tổ chức sự kiện 5.2. Các chiến lược xây dựng đội tình nguyện và nhân viên hiệu quả 5.3. Vấn đề pháp lí trong quản trị nguồn nhân sự	1	Tìm, nghiên các tài liệu có liên quan đến, chương, bài.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích phương pháp quản trị hiệu quả nguồn nhân lực trong tổ chức sự kiện	2	Làm bài cá nhân	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1,2, 3 tham khảo học liệu số 4,5. Ôn tập tín chỉ 1.	6	Nghiên cứu và hiểu về cách quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức sự kiện	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1,2, 3 tham khảo học liệu số 4,5. Ôn tập tín chỉ 1.	2	Nghiên cứu và hiểu về cách quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức sự kiện	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 6 Kiểm soát ngân sách trong tổ chức sự kiện	3			
Lý thuyết	6.1. Khái niệm, các yếu tố liên quan đến kiểm soát ngân sách một chương trình sự kiện 6.2. Xây dựng tiêu chuẩn cho buổi biểu diễn 6.3. Xác định các sai sót khi thực hiện 6.4. Sửa chữa các sai sót 6.5. Các biện pháp kiểm soát ngân sách 6.6. Quy trình 5 bước lập ngân quỹ cho sự kiện 6.7. Những giải pháp làm giảm chi phí và tăng thu nhập dự kiến	1	Tìm, nghiên các tài liệu có liên quan đến, chương, bài.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích kiểm soát ngân sách trong sự kiện	2	Làm bài tập cá nhân	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 2, 3 tham khảo học liệu số 4,5,6	6	Nghiên cứu và hiểu về cách quản lý ngân sách trong tổ chức sự kiện	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7 Quản trị rủi ro trong tổ chức sự kiện	3			
Lý thuyết	7.1. Các bước trong quản trị rủi ro cho sự kiện 7.2. Các vấn đề pháp lí 7.3. Hợp đồng trong tổ chức sự kiện	2	Tìm, nghiên các tài liệu có liên quan đến, chương, bài.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích phương pháp quản trị rủi ro do trong tổ chức sự kiện	1	Làm bài cá nhân	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1,2, 3 tham khảo học liệu số 4,5	6	Nghiên cứu và hiểu về cách quản trị rủi ro do trong tổ chức sự kiện	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8 Quản trị hậu cần cho sự kiện	2			
Lý thuyết	8.1. Khái niệm và các yếu tố trong quản trị hậu cần cho sự kiện 8.2. Cơ sở vật chất của sự kiện	1	Tìm, nghiên các tài liệu có liên quan đến, chương, bài.	Lớp học	
Bài tập	Lên kế hoạch quản trị hậu cần cho sự kiện	1	Làm bài tập cá nhân	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1,2, 3 tham khảo học liệu số 4,5	4	Nghiên cứu và hiểu về phương pháp quản trị hậu cần cho sự kiện	Thư viện, ở nhà	
	Chương 9 Dàn dựng sự kiện	2			
Lý thuyết	9.1. Khái niệm dàn dựng sự kiện 9.2. Các vấn đề liên quan đến dàn dựng sự kiện 9.3. Công cụ dàn dựng sự kiện	1	Tìm, nghiên các tài liệu có liên quan đến, chương, bài.	Lớp học	
Bài tập	Lập một kế hoạch dàn dựng sự kiện	1	Làm bài tập cá nhân	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1,2, 3 tham khảo học liệu	4	Nghiên cứu và hiểu về phương pháp dàn dựng sự kiện	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	số 4,5				
	Chương 10 Đánh giá và báo cáo sự kiện	3			
Lý thuyết	10.1. Khái niệm về đánh giá sự kiện 10.2. Các phương pháp nghiên cứu đánh giá 10.3. Thời điểm thích hợp để đánh giá sự kiện 10.4. Nội dung đánh giá - đánh giá tác động kinh tế của sự kiện 10.5. Kiểm soát và đánh giá các phương tiện truyền thông 10.6. Báo cáo đánh giá sự kiện 10.7. Quyết toán	1	Tìm, nghiên các tài liệu có liên quan đến, chương, bài.	Lớp học	
Bài tập	Xây dựng một đánh giá báo cáo sự kiện	2	Làm bài nhóm	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1,2, 3 tham khảo học liệu số 4,5	6	Nghiên cứu, hiểu và làm được đánh giá, báo cáo sự kiện	Thư viện, ở nhà	
	Chương 11 Du lịch sự kiện	2			
Lý thuyết	11.1. Mục tiêu phát triển du lịch sự kiện tại điểm đến 11.2. Các loại hình sự kiện tổ chức trong ngành du lịch 11.3. Hoạch định chiến lược phát triển du lịch sự kiện 11.4. Phân tích TOWS 11.5. Quản trị tổ chức du lịch sự kiện 11.6. Phát triển chiến lược du lịch sự kiện 11.7. Thực hiện chiến lược phát triển du lịch sự kiện 11.8. Đánh giá chiến lược phát triển du lịch sự kiện	1	Tìm, nghiên các tài liệu có liên quan đến, chương, bài.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích chiến lược phát triển du lịch sự kiện	1	Làm bài tập nhóm	Lớp học	
Tự học, tự	Đọc phần nội dung tương ứng với	4	Nghiên cứu, hiểu được	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nguyên cứu	kiến thức của chương trong học liệu số 2, 3, tham khảo học liệu số 4, 5.		về du lịch sự kiện	viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

Tài liệu tham khảo

[1] TS. Nguyễn Thị Mỹ Thanh (2015), Giáo trình *Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội*, Nxb Lao động Xã hội, Hà Nội.

[2] Cao Đức Hải (2010), Giáo trình *Quản lý lễ hội và sự kiện*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

[3] Lưu Văn Nghiêm (Chủ biên, 2009), *Tổ chức sự kiện*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3			2		2	2	6
4	1		1		2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	1		1		2	2	6
7	1		1		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	1		1		2	2	6
10	2				2	2	6
11	1		1		2	2	6
12	1		1		2	3	6
13	1		1		2	2	6
14			2		2	2	6
15	1		1		2	2	6
Tổng	15	1	14		30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 4 hoặc 3 điểm (thuộc tín chỉ 1) Câu 2: 6 hoặc 7 điểm (thuộc tín chỉ 2)	60 phút	02

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

+ Bộ môn: Mĩ thuật

+ Khoa: Khoa Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu kiến thức cơ bản về phân tích, đánh giá và lập kế hoạch dự án thông qua các nghiên cứu trường hợp; vận dụng những kiến thức này vào tình huống đồng thời phối kết hợp các nguồn lực về nhân sự, thời gian, chi phí, các kỹ năng và quy trình làm việc cụ thể để lập kế hoạch tổng thể cho một dự án sự kiện; có khả năng tư duy, tổng hợp, phân tích; kỹ năng giao tiếp và trình bày; người học có kỹ năng làm việc độc lập và thành công trong tổ chức; kỹ năng vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn; kỹ năng phát hiện và xử lý vấn đề, điều chỉnh và sáng tạo cái mới; kỹ năng lập dự án sự kiện

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu và kết nối được các khâu khi tổ chức sự kiện: lựa chọn nhân sự tổ chức dự án, xây dựng chủ đề và ý tưởng cho dự án, lập kế hoạch tổ chức sự kiện, thiết lập quan hệ với nhà cung cấp, tài trợ cho sự kiện, marketing cho sự kiện
CDR 2	Biết lập dự án tổ chức sự kiện và biết cách đánh giá, rút kinh nghiệm sau khi tổ chức sự kiện
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Trình bày được một cách lô gic các khâu khi tổ chức sự kiện: lựa chọn nhân sự tổ chức dự án, xây dựng chủ đề và ý tưởng cho dự án, lập kế hoạch tổ chức sự kiện, thiết lập quan hệ với nhà cung cấp, tài trợ cho sự kiện, marketing cho sự kiện
CDR 4	Có kỹ năng thực hành lập dự án tổ chức sự kiện và biết cách đánh giá, rút kinh nghiệm sau khi tổ chức sự kiện
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Biết điều tra, tổng hợp số liệu và phân tích số liệu
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 6	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 7	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 8	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức			Cứng		Mềm			
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8
Chương 1 Khái quát chung	Giới thiệu học phần	1		1		1	1	1	2
	Nội dung của môn học	1		1		1	1	1	2
	Sự cần thiết của môn học	1		1		1	1	1	2
	Phân biệt loại hình sự kiện	1		1		1	1	1	2
	Quy trình lập kế hoạch và tổ chức sự kiện	1		1		1	1	1	2
Chương 2. Lựa chọn nhân sự tổ chức dự án	Tiêu chí lựa chọn nhân sự tổ chức và tình nguyện viên	1	2	1	2	2	1	2	2
	Phân công nhiệm vụ	1	2	1	2	2	1	2	2
	Nguyên tắc và cách thức triển khai công việc	1	2	1	2	2	1	2	2
Chương 3. Xây dựng chủ đề và ý tưởng ...	Khái quát thông tin dự án	1	2	1	2	2	1	2	2
	Đặc điểm chủ đầu tư dự án	1	2	1	2	2	1	2	2
	Sáng tạo, đánh giá, lựa chọn chủ đề và ý tưởng	1	2	1	2	2	1	2	2
Chương 4 Lập kế hoạch tổ chức sự kiện	Khảo sát địa điểm tổ chức	1	2	1	2	2	1	2	2
	Lập kế hoạch thời gian	1	2	1	2	2	1	2	2
	Lập kế hoạch ngân sách	1	2	1	2	2	1	2	2
	Lập chương trình chi tiết	1	2	1	2	2	1	2	2
	Dự kiến và hạn chế rủi ro	1	2	1	2	2	1	2	2
Chương 5 Thiết lập quan hệ với nhà cung cấp	Lập danh sách các nhà cung cấp dịch vụ cho sự kiện	1	2	1	2	2	1	2	2
	Lựa chọn các nhà cung cấp tối ưu	1	2	1	2	2	1	2	2
	Chuẩn bị, xây dựng hợp đồng nguyên tắc	1	2	1	2	2	1	2	2
	Các lưu ý khi đặt dịch vụ	1	2	1	2	2	1	2	2
	Duy trì và phát triển quan hệ với nhà cung cấp	1	2	1	2	2	1	2	2
Chương 6 Tài trợ cho sự kiện	Lập danh sách các nhà tài trợ tiềm năng	1	2	1	2	2	1	2	2
	Lựa chọn phương thức tiếp cận các nhà tài trợ mục tiêu	1	2	1	2	2	1	2	2
	Chuẩn bị hồ sơ tài trợ	1	2	1	2	2	1	2	2
	Tiếp xúc, gặp mặt và thuyết phục nhà tài trợ	1	2	1	2	2	1	2	2

	Đo lường và đánh giá tác động tài trợ.	1	2	1	2	2	1	2	2
Chương 7	Xác định công chúng mục tiêu	1	2	1	2	2	1	2	2
	Xác định mục tiêu marketing	1	2	1	2	2	1	2	2
Marketing cho sự kiện	Quyết định thông điệp truyền thông	1	2	1	2	2	1	2	2
	Quyết định hệ thống công cụ marketing	1	2	1	2	2	1	2	2
	Lập kế hoạch marketing và ngân sách	1	2	1	2	2	1	2	2
Chương 8. Thực hành	Thiết kế một dự án sự kiện cụ thể	1	2	1	2	2	1	2	2
	Lựa chọn nhân sự tổ chức dự án	1	2	1	2	2	1	2	2
Chương 9. Rút kinh nghiệm	Đánh giá	1	2	1	2	2	1	2	2
	Rút kinh nghiệm	1	2	1	2	2	1	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về việc lập dự án sự kiện bao gồm: xây dựng chủ đề và concept cho dự án; quy trình lập và quản lý dự án; xây dựng ngân sách và chương trình; thương thảo và kí kết hợp đồng; quản trị rủi ro; marketing và truyền thông; quy trình và thủ tục hành chính; chuẩn bị hậu cần tại hiện trường; trang thiết bị kỹ thuật; quản lý khách VIP; quản lý nhân sự và đánh giá dự án.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1 Khái quát chung	2			
Lí thuyết	1.1. Giới thiệu học phần 1.2. Nội dung của môn học 1.3. Sự cần thiết của môn học 1.4. Phân biệt loại hình sự kiện 1.5. Quy trình lập kế hoạch và tổ chức sự kiện	1	Tìm, đọc các tài liệu có liên quan đến môn học, chương, bài.	Lớp học	
Thảo luận	Nội dung thảo luận: Quy trình lập kế hoạch và tổ chức sự kiện	1	Thảo luận theo nhóm	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2...	4	Tìm tài liệu nghiên cứu dự án sự kiện...	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 2 Lựa chọn nhân sự tổ chức dự án	2			
Lí thuyết	2.1. Tiêu chí lựa chọn nhân sự tổ chức và tình nguyện viên 2.2. Phân công nhiệm vụ 2.3. Nguyên tắc và cách thức triển khai công việc	1	Tìm, nghiên các tài liệu có liên quan đến, chương, bài.	Lớp học	
Thảo luận	- Nêu các tiêu chí lựa chọn nhân sự và tổ chức và tình nguyện viên. - Phân tích các nguyên tắc và cách thức triển khai công việc.	1	Thảo luận nhóm	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1,2,3, tham khảo học liệu số 4.	4	Nghiên cứu và hiểu được cách lựa chọn nhân sự tổ chức dự án	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Xây dựng chủ đề và ý tưởng cho dự án	2			
Lý thuyết	3.1. Khái quát thông tin dự án 3.2. Đặc điểm chủ đầu tư dự án 3.3. Sáng tạo, đánh giá, lựa chọn chủ đề và ý tưởng	1	Tìm, nghiên các tài liệu có liên quan đến, chương, bài.	Lớp học	
Thảo luận	Xây dựng chủ đề và ý tưởng cho dự án cụ thể của từng nhóm	1	Thảo luận nhóm	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1,2,3, tham khảo học liệu số 4.	4	Nghiên cứu và hiểu về cách xây dựng chủ đề và ý tưởng cho dự án	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Lập kế hoạch tổ chức sự kiện	2			
Lý thuyết	4.1. Khảo sát địa điểm tổ chức 4.2. Lập kế hoạch thời gian 4.3. Lập kế hoạch ngân sách 4.4. Lập chương trình chi tiết 4.5. Dự kiến và hạn chế rủi ro	1	Tìm, nghiên các tài liệu có liên quan đến, chương, bài.	Lớp học	
Thảo luận	- Lập một kết hoạch tổ chức sự kiện cụ thể trong thực tế (có kịch bản cụ thể)	1	Thảo luận nhóm	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong	4	Nghiên cứu và hiểu về cách xây dựng chủ đề và	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	học liệu số 1,2,3, tham khảo học liệu số 4.		ý tưởng cho dự án	ở nhà	
	Chương 5 Thiết lập quan hệ với nhà cung cấp	3			
Lý thuyết	5.1. Lập danh sách các nhà cung cấp dịch vụ cho sự kiện 5.2. Lựa chọn các nhà cung cấp tối ưu 5.3. Chuẩn bị, xây dựng hợp đồng nguyên tắc 5.4. Các lưu ý khi đặt dịch vụ 5.5. Duy trì và phát triển quan hệ với nhà cung cấp	2	Tìm, nghiên các tài liệu có liên quan đến, chương, bài.	Lớp học	
Thảo luận	Dự kiến quan hệ với nhà cung cấp trong sự kiện cụ thể của nhóm	1	Thảo luận nhóm	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2, tham khảo học liệu số 3,4.	10	Nghiên cứu và hiểu về cách thiết lập quan hệ với nhà cung cấp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 Tài trợ cho sự kiện	2			
Lý thuyết	6.1. Lập danh sách các nhà tài trợ tiềm năng 6.2. Lựa chọn phương thức tiếp cận các nhà tài trợ mục tiêu 6.3. Chuẩn bị hồ sơ tài trợ 6.4. Tiếp xúc, gặp mặt và thuyết phục nhà tài trợ 6.5. Đo lường và đánh giá tác động tài trợ.	1	Tìm, nghiên các tài liệu có liên quan đến, chương, bài.	Lớp học	
Thảo luận	Dự kiến các nhà tài trợ tiềm năng cho dự án cụ thể	1	Thảo luận nhóm.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1,2, tham khảo học liệu số 3,4.	4	Nghiên cứu và hiểu về cách tìm nhà tài trợ	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7 Marketing cho sự kiện	2			
Lý thuyết	7.1. Xác định công chúng mục tiêu	1	Tìm, nghiên các tài liệu	Lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	7.2. Xác định mục tiêu marketing 7.3. Quyết định thông điệp truyền thông 7.4. Quyết định hệ thống công cụ marketing 7.5. Lập kế hoạch marketing và ngân sách		có liên quan đến, chương, bài.	học	
Thảo luận	- Lập kế hoạch marketing và ngân sách cho dự án cụ thể - Điều chỉnh lại dự án sự kiện sau khi đã học xong các chương của học phần.	1	Thảo luận nhóm	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1,2, tham khảo học liệu số 4,5.	4	Nghiên cứu và hiểu về các kỹ năng marketing cho sự kiện	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 8 Thực hành lập dự án sự kiện	13			
Thực hành	8.1. Thiết kế một dự án sự kiện cụ thể 8.1.1. Khảo sát địa điểm tổ chức 8.1.2. Lập kế hoạch thời gian 8.1.3. Lập kế hoạch ngân sách 8.1.4. Lập chương trình chi tiết 8.1.5. Dự kiến và hạn chế rủi ro 8.2. Lựa chọn nhân sự tổ chức dự án	13	- Các nhóm trình các bản thiết kế dự án sự kiện đã hoàn chỉnh của nhóm sau khi chỉnh sửa.	Địa điểm do nhóm thực hành chọn	
Tự học, tự nghiên cứu.	Đọc các phần lý thuyết trước khi vận dụng các kiến thức để tổ chức các sự kiện trên thực tế.	26	Thực hành sau khi đã chỉnh sửa các thiết kế sự kiện.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 9 Đánh giá, rút kinh nghiệm	2			
Thực hành	9.1. Đánh giá 9.1.1. Đánh giá các bản thiết kế sự kiện 9.1.2. Đánh giá việc tổ chức sản xuất sự kiện 9.2. Rút kinh nghiệm 9.2.1. Rút kinh nghiệm cho các	2	- Người học thảo luận về các bản thiết kế sự kiện và việc tổ chức sản xuất sự kiện của các nhóm. - Chỉ ra ưu điểm, hạn chế của các bản thiết kế và công tác tổ chức các sự kiện.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	bản thiết kế sự kiện 9.2.2. Rút kinh nghiệm cho việc tổ chức sản xuất sự kiện				
Tự học, tự nghiên cứu.	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức để rút kinh nghiệm về các bản thiết kế và công tác tổ chức các sự kiện của nhóm.	4	Điều chỉnh các bản thiết kế và công tác tổ chức các sự kiện sau khi thảo luận.	Ở nhà, thư viện	

8. Tài liệu học tập

Tài liệu tham khảo

[1] TS. Nguyễn Thị Mỹ Thanh (2015), *Giáo trình Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội*, Nxb Lao động Xã hội, 2015;

[2] Lưu Văn Nghiêm (2009), *Tổ chức sự kiện*, Nxb ĐH Kinh tế Quốc dân;

[3] Cao Đức Hải (2010) *Giáo trình quản lý lễ hội và sự kiện*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1			1	2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	1			1	2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	1		1		2	2	6
7	1			1	2	2	6
8	1		1		2	2	6
9	1			1	2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	1			1	2	2	6
12	1		1		2	3	6
13	1		1		2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
14	1		1		2	2	6
15	1			1	2	2	6
Tổng	15	1	8	6	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 2 hoặc 3 điểm (thuộc tín chỉ 1) Câu 2: 8 hoặc 7 điểm (thuộc tín chỉ 2)	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Ý tưởng kịch bản và sự kiện

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đồng Kim Hoa
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0972193864 ; Email:
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp dạy học Âm nhạc, văn hóa nghệ thuật, du lịch....

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Thị Thúy Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914215239 hoặc 01666677723 - Email: linhha.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lí luận và phương pháp dạy học Âm nhạc, văn hóa nghệ thuật, du lịch....

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Ý tưởng và kịch bản sự kiện
- Mã học phần: VD2.1.035.2
- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Tổng quan về sự kiện
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp : 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Âm nhạc
 - + Khoa: Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về phân tích, đánh giá, lên ý tưởng và kịch bản sự kiện thông qua các nghiên cứu trường hợp; hiểu những nguyên tắc chung của việc thiết kế ý tưởng và kịch bản chuyên nghiệp; các thể loại ý tưởng và kịch bản sự kiện; quy trình xây dựng ý tưởng; những nguyên tắc quan trọng khi thiết kế ý tưởng và kịch bản sự kiện; các khía cạnh chủ đạo liên quan đến ý tưởng và concept sự kiện như trang trí, màu sắc, âm thanh, ánh sáng, hiệu ứng nghệ thuật khác; Người học biết phân tích đánh giá các loại kịch bản sự kiện; phân tích đánh giá cách cấu thành, tạo ra và thiết kế ý tưởng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được ý tưởng và vai trò, yêu cầu của ý tưởng sự kiện, cấu thành ý tưởng và lao động tạo ra ý tưởng, thiết kế ý tưởng, sự thể hiện trong các thành tố của sự kiện
CDR 2	Trình bày được ý tưởng và Concept, sơ đồ ý tưởng và Conceptmat, mô tả được ý tưởng và kịch bản sự kiện phục vụ thẩm định
CDR 3	Hiểu được các loại hình kịch bản sự kiện và kỹ thuật thiết kế kịch bản sự kiện
CDR 4	Hiểu được các dạng bài tập tình huống về thiết kế kịch bản sự kiện
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Trình bày được ý tưởng và vai trò, yêu cầu của ý tưởng sự kiện, cấu thành ý tưởng và lao động tạo ra ý tưởng, thiết kế ý tưởng, sự thể hiện trong các thành tố của sự kiện
CDR 6	Thể hiện được ý tưởng và Concept, sơ đồ ý tưởng và Conceptmat, biết cách mô tả được ý tưởng và kịch bản sự kiện phục vụ thẩm định
CDR 7	Giải được các dạng bài tập tình huống về thiết kế kịch bản sự kiện và biết xây dựng các loại hình kịch bản sự kiện và kỹ thuật thiết kế kịch bản sự kiện
Kỹ năng mềm	
CDR 8	Điều tra, tổng hợp số liệu và phân tích số liệu
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng			Mềm			
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR10	CĐR11	CĐR12
Chương 1. Ý tưởng và vai trò, yêu cầu của ý tưởng sự kiện	Khái niệm ý tưởng và ý tưởng sự kiện	1				2			1	1	1	2
	Phân loại ý tưởng sự kiện	1				2			1	1	1	2
	Các khuynh hướng đương đại	1				2			1	1	1	2
	Các nghiên cứu trường hợp	1				2			1	1	1	2
Chương 2. Cấu thành ý tưởng, lao động tạo ra ý tưởng, ...	Đo lường kì vọng và mong muốn của khách hàng	1	2			1	2		1	1	1	2
	Phát triển ý tưởng cá nhân và ý tưởng nhóm	1	2			1	2		1	1	1	2
	Kế thừa kinh nghiệm đã có	1	2			1	2		1	1	1	2
	Các kỹ thuật thiết kế ý tưởng	1	2			1	2		1	1	1	2
Chương 3 Sự thể hiện trong các thành tố của sự kiện	Sự thể hiện của ý tưởng trong các thiết kế nhận diện hình ảnh sự kiện	1	2			1	2		1	1	1	2
	Sự thể hiện của ý tưởng trong các văn bản sự kiện: kịch bản, bài phát biểu...	1	2			1	2		1	1	1	2
	Sự thể hiện của ý tưởng trong quà tặng và các vật phẩm khác	1	2			1	2		1	1	1	2
	Sự thể hiện của ý tưởng trong các thành tố khác	1	2			1	2		1	1	1	2
Chương 4 Ý tưởng và Concept, ...	Phân biệt ý tưởng và concept	1	2	2		1	2	2	1	1	1	2
	Sơ đồ ý tưởng và concept map	1	2	2		1	2	2	1	1	1	2
Chương 5 Mô tả ý tưởng và kịch bản	Tầm quan trọng	1	2	2		1	2	2	1	1	1	2
	Yêu cầu về mặt nội dung và hình thức trình bày	1	2	2		1	2	2	1	1	1	2
Chương	Kịch bản sự kiện theo	1	2	2		1	2	2	1	1	1	2

6 Các loại hình kịch bản sự kiện	phân loại sự kiện											
	Các nguyên tắc, yêu cầu chung và riêng của các loại hình kịch bản sự kiện	1	2	2		1	2	2	1	1	1	2
Chương 7. Kỹ thuật thiết kế kịch bản sự kiện	Ngôn ngữ, văn phong	1	2	2	2	1	2	2	1	1	1	2
	Trình bày	1	2	2	2	1	2	2	1	1	1	2
	Một số phần mềm ứng dụng	1	2	2	2	1	2	2	1	1	1	2
	Các nghiên cứu trường hợp	1	2	2	2	1	2	2	1	1	1	2
Chương 8 Bài tập tình huống	Bài tập tình huống về thiết kế và tổ chức sản xuất sự kiện ở trong nước	1	2	2	2	1	2	2	1	1	2	2
	Bài tập tình huống về thiết kế và tổ chức sản xuất sự kiện ở ngoài nước	1	2	2	2	1	2	2	1	1	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thiết kế sự kiện; quy trình xây dựng ý tưởng, kịch bản và lập kế hoạch cho sự kiện; những nguyên tắc quan trọng khi thiết kế ý tưởng và kịch bản sự kiện; các khía cạnh chủ đạo liên quan đến ý tưởng và concept sự kiện như trang trí, màu sắc, âm thanh, ánh sáng, hiệu ứng nghệ thuật khác; một số kỹ thuật phục vụ cho việc xây dựng ý tưởng và kịch bản; quản lý những vấn đề phát sinh khi thiết kế sự kiện.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Chương 1 Ý tưởng và vai trò, yêu cầu của ý tưởng sự kiện		2			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm ý tưởng và ý tưởng sự kiện 1.2. Phân loại ý tưởng sự kiện 1.3. Các khuynh hướng đương đại 1.4. Các nghiên cứu trường hợp	2	Nghiên cứu học liệu số 1 và đọc thêm các học liệu tham khảo số 2, số 3 và các tài liệu khác	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu học liệu chính số 1 và đọc thêm các học liệu tham khảo số 2, số 3 và các tài liệu khác để thực hành	4	Tự nghiên cứu nội dung GV yêu cầu	Ở nhà, tư viện	
Chương 2 Cấu thành ý tưởng và lao động tạo ra ý tưởng, thiết kế ý tưởng		2			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	2.1. Đo lường kì vọng và mong muốn của khách hàng 2.2. Phát triển ý tưởng cá nhân và ý tưởng nhóm 2.3. Kế thừa kinh nghiệm đã có 2.4. Các kĩ thuật thiết kế ý tưởng	2		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Luyện tập làm bài tập	4	- Thực hành làm bài tập	ở nhà	
	Chương 3 Sự thể hiện trong các thành tố của sự kiện	2			
Lý thuyết	3.1. Sự thể hiện của ý tưởng trong các thiết kế nhận diện hình ảnh sự kiện 3.2. Sự thể hiện của ý tưởng trong các văn bản sự kiện: kịch bản, bài phát biểu... 3.3. Sự thể hiện của ý tưởng trong quà tặng và các vật phẩm khác 3.4. Sự thể hiện của ý tưởng trong các thành tố khác	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Luyện tập: Xây dựng kịch bản thể hiện ý tưởng trong các thành tố của sự kiện	4	- Thực hành làm bài tập - Nộp bài thực hành cho giảng viên	Ở nhà	
	Chương 4 Ý tưởng và Concept, sơ đồ ý tưởng và Conceptmat	2			
	4.1. Phân biệt ý tưởng và concept 4.2. Sơ đồ ý tưởng và concept map	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Luyện tập: Xây dựng kịch bản thể hiện sơ đồ ý tưởng	4	- Thực hành làm bài tập - Nộp bài thực hành cho giảng viên	ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Tiếp tục tìm hiểu các mục 1.1 và 1.2	2	Thực hành bài tập	Thư viện, ở nhà	
	Tin chỉ 2	15			
	Chương 5 Mô tả ý tưởng và kịch bản sự kiện phục vụ thẩm định	2			
Lý thuyết	5.1. Tầm quan trọng	2		Lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm học	Ghi chú
	5.2. Yêu cầu về mặt nội dung và hình thức trình bày			học	
Tự học, tự nghiên cứu	Luyện tập làm bài tập	30	- Thực hành làm bài tập	ở nhà	
	Chương 6 Các loại hình kịch bản sự kiện	2			
Lý thuyết	6.1. Kịch bản sự kiện theo phân loại sự kiện 6.2. Các nguyên tắc, yêu cầu chung và riêng của các loại hình kịch bản sự kiện	2		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Luyện tập: Xây dựng kịch bản thể hiện theo các sự kiện khác nhau	30	- Thực hành làm bài tập - Nộp bài thực hành cho giảng viên	ở nhà	
	Chương 7 Kỹ thuật thiết kế kịch bản sự kiện	2			
Lý thuyết	7.1. Ngôn ngữ, văn phong 7.2. Trình bày 7.3. Một số phần mềm ứng dụng 7.4. Các nghiên cứu trường hợp	2		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Luyện tập: Tập vận dụng, đưa các yếu tố ngôn ngữ, văn phong, trình bày, phần mềm ứng dụng vào trong kịch bản sự kiện của bản thân đã xây dựng từ các chương trước	4	- Thực hành làm bài tập - Nộp bài thực hành cho giảng viên	ở nhà	
	Chương 8 Bài tập tình huống về thiết kế kịch bản sự kiện	2			
Lý thuyết	8.1. Bài tập tình huống về thiết kế và tổ chức sản xuất sự kiện ở trong nước 8.2. Bài tập tình huống về thiết kế và tổ chức sản xuất sự kiện ở ngoài nước	2		Lớp học	
Bài tập	Nghiên cứu học liệu	7	- Luyện tập theo hướng dẫn của giáo viên		
Tự học, tự	Luyện tập làm bài tập	30	- Thực hành làm bài tập	ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nguyên cứu					

8. Tài liệu học tập

Tài liệu tham khảo

[1] Lưu Văn Nghiêm (Chủ biên), (2009); *Tổ chức sự kiện*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân;

[2] TS. Nguyễn Thị Mỹ Thanh, (2015); *Giáo trình Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội*, Nxb Lao động Xã hội;

[3] Cao Đức Hải, (2010); *Giáo trình quản lý lễ hội và sự kiện*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1		1		2	2	6
2	1		1		2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	1		1		2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	1		1		2	2	6
7	1		1		2	2	6
8	1		1		2	2	6
9	1		1		2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	1		1		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15	1		1		2	2	6
Tổng	15	1	14	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học, thiết bị nghe, nhìn
- Yêu cầu đối với người học: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 85% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian Làm bài	Yêu cầu số đề
Vấn đáp	Câu 1: 5 điểm (thuộc tín chỉ 1) Câu 2: 5 điểm (thuộc tín chỉ 2)	30 phút / nhóm SV	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tài trợ và gây quỹ cho sự kiện

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đồng Kim Hoa
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0972193864; Email:
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp dạy học Âm nhạc, văn hóa nghệ thuật, văn hóa du lịch....

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Thị Thúy Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914215239 hoặc 01666677723 - Email: linhha.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lí luận và phương pháp dạy học Âm nhạc, văn hóa nghệ thuật, văn hóa du lịch....

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tài trợ và gây quỹ cho sự kiện
- Mã học phần: VD2.1.036.2
- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Tổng quan về sự kiện
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp : 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 15 tiết
 - + Lấy điểm bài thực hành thay cho điểm kiểm tra trên lớp
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Âm nhạc
 - + Khoa: Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu về tầm quan trọng ngày càng gia tăng của các hoạt động tài trợ, gây quỹ cho sự kiện/lễ hội; các chức năng/mục tiêu khác nhau của hoạt động tài trợ, gây quỹ; đặc biệt các kiến thức và kỹ năng liên quan tới việc nghiên cứu, tìm kiếm, thiết lập và trình bày đề xuất phù hợp nhằm xin tài trợ, gây quỹ và quản lý các nguồn tài trợ này một cách hiệu quả; có khả năng tổng hợp thông tin, lập luận, đánh giá, tổ chức thông tin/ý tưởng và trình bày, truyền đạt được các thông tin/ý tưởng này một cách hiệu quả cả trong ngôn ngữ viết và nói; khả năng làm việc độc lập và thành công trong tổ chức; vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn; khả năng phát hiện và xử lý vấn đề, điều chỉnh và sáng tạo cái mới, bước đầu có khả năng xây dựng hồ sơ tài trợ sự kiện.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được khái quát chung về tài trợ và gây quỹ cho sự kiện, quy trình vận động tài trợ, giới thiệu thương hiệu và quyết định của nhà tài trợ, cách thức phát triển một chiến lược để thu hút tài trợ, cách sáng tạo các đề xuất tài trợ hiệu quả
CDR 2	Trình bày được cách thức phát triển đổi mới quan hệ hợp tác với nhà tài trợ, cách đo lường và đánh giá tác động tài trợ
CDR 3	Trình bày được các khía cạnh pháp lý và đạo đức của tài trợ, các chính sách và chiến lược gây quỹ, chiến lược tìm tài trợ từ nguồn hỗ trợ của chính phủ, tổ chức sự kiện gây quỹ
CDR 4	Hiểu được cách tiến hành hoạt động tài trợ và gây quỹ cho sự kiện.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân tích được khái quát chung về tài trợ và gây quỹ cho sự kiện, Quy trình vận động tài trợ, Giới thiệu thương hiệu và quyết định của nhà tài trợ, cách thức phát triển một chiến lược để thu hút tài trợ, cách sáng tạo các đề xuất tài trợ hiệu quả
CDR 6	Phân tích và lý giải được cách thức phát triển đổi mới quan hệ hợp tác với nhà tài trợ, cách đo lường và đánh giá tác động tài trợ; tìm hiểu được các khía cạnh pháp lý và đạo đức của tài trợ, các chính sách và chiến lược gây quỹ, chiến lược tìm tài trợ từ nguồn hỗ trợ của chính phủ, tổ chức sự kiện gây quỹ
CDR 7	Biết cách tiến hành tổ chức hoạt động tài trợ và gây quỹ cho sự kiện.
Kỹ năng mềm	
CDR 8	Điều tra, tổng hợp số liệu
CDR 9	Phân tích số liệu
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 10	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây

	dụng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 11	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 12	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
						Cứng			Mềm				
Chương	Kiến thức	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Chương 1. Khái quát chung về tài trợ và gây quỹ cho sự kiện	Giới thiệu mục đích, nội dung, sự cần thiết của học phần	1				1			1	1	1	1	2
	Một số khái niệm cơ bản về gây quỹ và tài trợ	1				1			1	1	1	1	2
	Các loại hình gây quỹ và nguồn tài trợ	1				1			1	1	1	1	2
	Một số kỹ năng, nguyên tắc gây quỹ và tài trợ	1				1			1	1	1	1	2
Chương 2 Quy trình vận động tài trợ	Đánh giá đặc điểm của dự án xin tài trợ	1				1			1	1	1	1	2
	Đánh giá thiện ý hợp tác của nhà tài trợ	1				1			1	1	1	1	2
	Nghiên cứu và xác định đối tác tiềm năng	1				1			1	1	1	1	2
	Chuẩn bị hồ sơ tài trợ theo nhu cầu đối tác	1				1			1	1	1	1	2
	Thương lượng và văn bản hóa thỏa thuận	1				1			1	1	1	1	2
	Quản lý và liên lạc	1				1			1	1	1	1	2
	Đánh giá và tổng kết	1				1			1	1	1	1	2
Chương 3. Giới thiệu thương hiệu và quyết định của nhà tài trợ	Mô tả tổ chức xin tài trợ	1				1			1	1	1	1	2
	Giá trị tổ chức xin tài trợ	1				1			1	1	1	1	2
	Điều khác biệt của tổ chức xin tài trợ	1				1			1	1	1	1	2
	Lợi ích của sự trao đổi	1				1			1	1	1	1	2
	Nhận thức về giá trị thương hiệu	1				1			1	1	1	1	2
Chương	Xác định các nguồn lực cần	1				1			1	1	1	1	2

4. Phát triển một chiến lược để thu hút tài trợ	vận động tài trợ												
	Xây dựng hệ thống các lợi ích cho nhà tài trợ	1				1			1	1	1	1	2
	Lập kế hoạch thời gian cho chiến dịch tiếp cận	1				1			1	1	1	1	2
	Phương pháp tiếp cận	1				1			1	1	1	1	2
Chương 5. Sáng tạo các đề xuất tài trợ hiệu quả	Các yêu cầu của ý tưởng hiệu quả	1				1			1	1	1	1	2
	Chuẩn bị, phát triển đề xuất	1				1			1	1	1	1	2
	Trình bày, đánh giá đề xuất	1				1			1	1	1	1	2
	Nghiên cứu một số trường hợp cụ thể	1				1			1	1	1	1	2
Chương 6 Phát triển mối quan hệ hợp tác với nhà tài trợ	Xác định đối tác tiềm năng	1	2			1	2		1	2	1	1	2
	Nghiên cứu đối tác cụ thể	1	2			1	2		1	2	1	1	2
	Tiếp xúc, gặp mặt	1	2			1	2		1	2	1	1	2
	Xử lý các ý kiến phản đối	1	2			1	2		1	2	1	1	2
	Nuôi dưỡng mối quan hệ	1	2			1	2		1	2	1	1	2
	Xây dựng văn bản hóa thỏa thuận	1	2			1	2		1	2	1	1	2
	Thực hiện các thỏa thuận đã kí kết	1	2			1	2		1	2	1	1	2
Chương 7. Đo lường và đánh giá tác động tài trợ	Theo dõi, đánh giá việc thực hiện thỏa thuận	1	2			1	2		1	2	1	1	2
	Lập báo cáo, nghiệm thu và thanh lí	1	2			1	2		1	2	1	1	2
	Đo lường hiệu quả	1	2			1	2		1	2	1	1	2
	Tổng kết, rút kinh nghiệm	1	2			1	2		1	2	1	1	2
Chương 8. Các khía cạnh pháp lý ...	Các vấn đề pháp lí	1	2	2		1	2	2	1	2	1	1	2
	Các khía cạnh đạo đức	1	2	2		1	2	2	1	2	1	1	2
	Hạn chế rủi ro trong tài trợ	1	2	2		1	2	2	1	2	1	1	2
Chương 9 Chính sách và chiến lược...	Mục đích thực hiện chiến dịch gây quỹ	1	2	2		1	2	2	1	2	1	1	2
	Lập kế hoạch cho chiến dịch gây quỹ	1	2	2		1	2	2	1	2	1	1	2
	Quản lí chiến dịch gây quỹ	1	2	2		1	2	2	1	2	1	1	2
Chương 10 Chiến lược tìm tài trợ	Ngân sách nhà nước	1	2	2	2	1	2	2	1	2	1	1	2
	Tài trợ không hoàn lại	1	2	2	2	1	2	2	1	2	1	1	2
	Chiến lược tiếp cận các cơ	1	2	2	2	1	2	2	1	2	1	1	2

....	quan thuộc chính phủ												
Chương 11 Tổ chức sự kiện gây quỹ	Tổ chức sự kiện gây quỹ có bán vé	1	2	2	2	1	2	2	1	2	1	1	2
	Tổ chức sự kiện gây quỹ do công chúng tài trợ	1	2	2	2	1	2	2	1	2	1	1	2
	Một số hình thức gây quỹ	1	2	2	2	1	2	2	1	2	1	1	2
Chương 12 Thực hành	Tổ chức được một sự kiện	1	2	2	2	1	2	2	1	2	1	1	2
	Gây quỹ cho sự kiện	1	2	2	2	1	2	2	1	2	1	1	2
	Tài trợ cho sự kiện	1	2	2	2	1	2	2	1	2	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động tài trợ, gây quỹ cho sự kiện; các chiến lược và chính sách tài trợ, gây quỹ; lập kế hoạch và quy trình xin tài trợ; marketing và giá trị thương hiệu trong việc ra quyết định tài trợ; phát triển chiến lược thu hút tài trợ; thiết kế hiệu quả các đề xuất xin tài trợ; khai thác tối đa các mối quan hệ nhằm xin tài trợ; đánh giá hiệu quả xin tài trợ; các khía cạnh pháp lý, đạo đức và một số vấn đề đặc biệt liên quan tới việc xin tài trợ, gây quỹ.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Chương 1 Khái quát chung về tài trợ và gây quỹ cho sự kiện		1			
Lý thuyết	1.1. Giới thiệu mục đích, nội dung, sự cần thiết của học phần 1.2. Một số khái niệm cơ bản về gây quỹ và tài trợ 1.3. Các loại hình gây quỹ và nguồn tài trợ 1.4. Một số kỹ năng, nguyên tắc gây quỹ và tài trợ	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phân nội dung tương ứng với kiến thức của chương 1 trong học liệu số 1.	2	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
Chương 2 Quy trình vận động tài trợ		1			
Lý thuyết	2.1. Đánh giá đặc điểm của dự án xin tài trợ 2.2. Đánh giá thiện ý hợp tác của nhà tài trợ	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.3. Nghiên cứu và xác định đối tác tiềm năng 2.4. Chuẩn bị hồ sơ tài trợ theo nhu cầu đối tác 2.5. Thương lượng và văn bản hóa thỏa thuận 2.6. Quản lý và liên lạc 2.7. Đánh giá và tổng kết				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 2 trong học liệu số 1.	2	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Giới thiệu thương hiệu và quyết định của nhà tài trợ	1			
Lý thuyết	3.1. Mô tả tổ chức xin tài trợ 3.2. Giá trị tổ chức xin tài trợ 3.3. Điều khác biệt của tổ chức xin tài trợ 3.4. Lợi ích của sự trao đổi 3.5. Nhận thức về giá trị thương hiệu	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 3 trong học liệu số 1.	2	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Phát triển một chiến lược để thu hút tài trợ	1			
Lý thuyết	4.1. Xác định các nguồn lực cần vận động tài trợ 4.2. Xây dựng hệ thống các lợi ích cho nhà tài trợ 4.3. Lập kế hoạch thời gian cho chiến dịch tiếp cận 4.4. Phương pháp tiếp cận	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 1 trong học liệu số 1.	2	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Sáng tạo các đề xuất tài trợ	1			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	hiệu quả				
Lý thuyết	5.1. Các yêu cầu của ý tưởng hiệu quả 5.2. Chuẩn bị, phát triển đề xuất 5.3. Trình bày, đánh giá đề xuất 5.4. Nghiên cứu một số trường hợp cụ thể	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 1 trong học liệu số 1.	2	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 Phát triển đổi mới quan hệ hợp tác với nhà tài trợ	1			
Lý thuyết	6.1. Xác định đối tác tiềm năng 6.2. Nghiên cứu đối tác cụ thể 6.3. Tiếp xúc, gặp mặt 6.4. Xử lý các ý kiến phản đối 6.5. Nuôi dưỡng mối quan hệ 6.6. Xây dựng văn bản hóa thỏa thuận 6.7. Thực hiện các thỏa thuận đã kí kết	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 1 trong học liệu số 1.	2	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7 Đo lường và đánh giá tác động tài trợ	1			
Lý thuyết	7.1. Theo dõi, đánh giá việc thực hiện thỏa thuận 7.2. Lập báo cáo, nghiệm thu và thanh lí 7.3. Đo lường hiệu quả 7.4. Tổng kết, rút kinh nghiệm	1	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Đọc phần nội dung	2	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	tương ứng với kiến thức của chương 1 trong học liệu số 1.				
	Chương 8 Các khía cạnh pháp lý và đạo đức của tài trợ	2			
Lý thuyết	8.1. Các vấn đề pháp lí 8.2. Các khía cạnh đạo đức 8.3. Hạn chế rủi ro trong tài trợ	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 1 trong học liệu số 1.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 9 Chính sách và chiến lược gây quỹ	2			
Lý thuyết	9.1. Mục đích thực hiện chiến dịch gây quỹ 9.2. Lập kế hoạch cho chiến dịch gây quỹ 9.3. Quản lí chiến dịch gây quỹ	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 1 trong học liệu số 1.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 10 Chiến lược tìm tài trợ từ nguồn hỗ trợ của chính phủ	2			
Lý thuyết	10.1. Ngân sách nhà nước 10.2. Tài trợ không hoàn lại 10.3. Chiến lược tiếp cận các cơ quan thuộc chính phủ	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 1 trong học liệu số 1.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Chương 11 Tổ chức sự kiện gây quỹ	2			
Lý thuyết	11.1. Tổ chức sự kiện gây quỹ có bán vé 11.2. Tổ chức sự kiện gây quỹ do công chúng tài trợ	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	11.3. Một số hình thức gây quỹ				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 1 trong học liệu số 1.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 12 Thực hành Tài trợ và gây quỹ cho sự kiện	15			
Thực hành	1. Tổ chức được một sự kiện 2. Gây quỹ cho sự kiện 3. Tài trợ cho sự kiện	15	- Tổ chức thực hành theo nhóm - Các nhóm tự lên kế hoạch tổ chức được một sự kiện; gây quỹ cho sự kiện và tài trợ cho sự kiện.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 1 trong học liệu số 1.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Thị Anh Quyên, Ngô Ánh Hồng, Đỗ Thị Thanh Thủy, (2012); *Gây quỹ và tìm tài trợ cho các tổ chức văn hóa nghệ thuật*, Nxb ĐH Quốc gia Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lưu Văn Nghiêm (Chủ biên), (2009); *Tổ chức sự kiện*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân;

[3] TS. Nguyễn Thị Mỹ Thanh, (2015); *Giáo trình Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội*, Nxb Lao động Xã hội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
3	2				2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6	2				2	2	6
7	2				2	2	6
8	1		1		2	2	6
9			2		2	2	6
10			2		2	2	6
11			2		2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng	15	0	15	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học, thiết bị nghe, nhìn
- Yêu cầu đối với người học: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 85% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Điểm thực hành thay cho bài kiểm tra giữa kì, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 5 điểm (Thuộc tín chỉ 1) Câu 2: 5 điểm (Thuộc tín chỉ 2)	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Thực tập 1
(Thực tập tổng hợp)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Mai Thị Vân Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Văn hóa - Du lịch Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0968.090.384, 0945.736.737 - Email: vanhuongcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp dạy học Âm nhạc, Văn hóa - Du lịch..

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Thị Thúy Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ, Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Văn hóa - Du lịch, Khoa Văn hóa - Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 01666677723 - Email: halinh.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lí luận và phương pháp dạy học Âm nhạc, Văn hóa, nghệ thuật...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực tập 1 (Thực tập tổng hợp)
- Mã học phần: VD2.1.038.4
- Số tín chỉ: 4
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập: 240 tiết
 - + Thực tập tại cơ sở : 04 TC*60 giờ = 240 giờ: 40 giờ/tuần = 6 tuần.
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 04 TC* 60 giờ = 240 giờ.
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu và biết vận dụng linh hoạt và sáng tạo các kiến thức cơ bản thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn; các vấn đề cơ bản của khoa học du lịch, các phương pháp nghiên cứu khoa học, các xu hướng của du lịch trong thời kỳ mới để

hoàn thành nhiệm vụ thực tập tổng hợp; hiểu về ẩm thực và dinh dưỡng, mục tiêu, kế hoạch và văn hóa doanh nghiệp du lịch...

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu biết đầy đủ về nơi thực tập, về những kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cần cho đợt thực tập.
CĐR 2	Hiểu được cách trình bày Báo cáo thực tập tổng hợp sau khi kết thúc đợt thực tập
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 3	Vận dụng tốt những kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cần cho đợt thực tập vào công việc cụ thể của đợt thực tập
CĐR 4	Biết cách trình bày Báo cáo thực tập tổng hợp sau khi kết thúc đợt thực tập
Kỹ năng mềm	
CĐR 5	Biết thu thập, điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích số liệu
CĐR 6	Biết quan sát và giải quyết các vấn đề phát sinh
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 9	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
				Cứng		Mềm				
Chương	Kiến thức	C	C	C	C	C	C	C	C	C
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
		R	R	R	R	R	R	R	R	R
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tín chỉ 1. Khảo sát về nơi thực tập	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ sở du lịch	1		1		1	1	1	2	2
	Những hoạt động chính của cơ sở du lịch	1		1		1	1	1	2	2
Tín chỉ 2+3	Vẽ lược đồ/ mô hình hóa, khảo sát điểm, tuyến du lịch	1	2	1	2	1	1	1	2	2

Thực tập về chuyên môn, nghiệp vụ	Tài nguyên, cơ sở vật chất, hạ tầng cho sản phẩm dịch vụ du lịch địa phương.	1	2	1	2	1	1	1	2	2
	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch và xúc tiến du lịch.	1	2	1	2	1	1	1	2	2
	Kỹ năng hoạt động tập thể và tổ chức sự kiện trong tour	1	2	1	2	1	1	1	2	2
	Thực tập kỹ năng tổ chức tour	1	2	1	2	1	1	1	2	2
Tín chỉ 4 Báo cáo thực tập tổng hợp	Nhật kí thực tập (hàng ngày)	1	2	1	2	1	1	1	2	2
	Báo cáo kết quả nội dung	1	2	1	2	1	1	1	2	2
	Phiếu nhận xét quá trình thực tập của cơ quan, đơn vị nơi người học thực tập	1	2	1	2	1	1	1	2	2
	Phiếu đánh giá kết quả thực tập	1	2	1	2	1	1	1	2	2
	Báo cáo thực tập (toàn đợt)	1	2	1	2	1	1	1	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Học phần giúp người học củng cố những kiến thức lí luận đã được học; người học được làm quen và rèn luyện nhiều kĩ năng và nghiệp vụ mang tính chất tổng hợp để có khả năng triển khai các công việc trong thực tế nghề nghiệp ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1 Khảo sát về nơi thực tập	15			
Lí thuyết		0			
Thực hành	1.1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ sở du lịch 1.2. Những hoạt động chính của cơ sở du lịch 1.2.1. Tổ chức và biên chế của cơ sở du lịch 1.2.2. Quy trình thực hiện của cơ sở du lịch 1.2.3. Nội quy của cơ sở du lịch 1.2.4. Công tác quản lí của cơ sở du lịch	15	- Người học ghi chép đầy đủ các nội dung có liên quan, phục vụ cho việc viết báo cáo thu hoạch cá nhân và báo cáo khoa học	Tại các cơ sở thực tập	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu và tham khảo tài	30	- Người học nghiêm túc	Ở nhà, trên thư	

	liệu để vận dụng vào các nhiệm vụ cụ thể tại nơi thực tập.		luyện tập các phần thực hành tại nơi thực tập.	viện	
	Tín chỉ 2+3 Thực tập về chuyên môn, nghề nghiệp	30			
Lí thuyết		0			
Thực hành	<p>2.1. Vẽ lược đồ/ mô hình hóa, khảo sát điểm, tuyến du lịch</p> <p>2.2. Tài nguyên, cơ sở vật chất, hạ tầng cho sản phẩm dịch vụ du lịch địa phương.</p> <p>2.3. Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch và xúc tiến du lịch.</p> <p>2.4. Kỹ năng hoạt động tập thể và tổ chức sự kiện trong tour</p> <p>2.5. Thực tập kỹ năng tổ chức tour</p>	30	- Mỗi cá nhân cần chuẩn bị các thông tin và số liệu cụ thể qua thực tế đã được thực hành để viết bài thu hoạch của mình, phục vụ cho báo cáo chung của cả nhóm.	Tại các cơ sở thực tập	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu và tham khảo tài liệu để vận dụng vào từng nội dung thực hành.	60	Người học nghiêm túc luyện tập các nội dung thực hành.	Ở nhà, trên thư viện	
	Tín chỉ 4 Báo cáo thực tập tổng hợp	15			
Lí thuyết		0			
Thực hành	<p>3.1. Nhật kí thực tập (hàng ngày)</p> <p>3.2. Báo cáo kết quả nội dung</p> <p>3.2.1. Báo cáo kết quả khảo sát về cơ sở thực tập</p> <p>3.2.2. Báo cáo kết quả thực hành chuyên môn, nghiệp vụ</p> <p>3.3. Phiếu nhận xét quá trình thực tập của cơ quan, đơn vị nơi người học thực tập</p> <p>3.4. Phiếu đánh giá kết quả thực tập</p> <p>3.5. Báo cáo thực tập (toàn đợt)</p> <p>3.5.1. Về nội dung</p> <p>3.5.1.1. Khảo sát được tình hình của cơ sở thực tập</p> <p>3.5.1.2. Kết quả thực hành chuyên môn, nghiệp vụ cụ thể tại nơi thực tập</p> <p>3.5.1.3. Ưu điểm, hạn chế trong cách thức tổ chức và hoạt động của cơ sở thực tập</p>	15	<p>- Chuẩn bị các số liệu cụ thể để viết bài báo cáo khoa học.</p> <p>- Thực hiện theo yêu cầu, kế hoạch của Khoa, nhà trường</p>	Tại các cơ sở thực tập	

	<p>3.5.2. Về hình thức, cấu trúc</p> <p>3.5.2.1. Về hình thức</p> <p>3.5.2.2. Về cấu trúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bìa 1 - Bìa 2 - Danh mục chữ viết tắt - Danh mục bảng, biểu - Mục lục - Phần mở đầu - Phần nội dung <p>+ Chương I: Thực trạng tổ chức công tác quản lý du lịch và lữ hành của cơ sở thực tập</p> <p>+ Chương II: Kết quả thực hành chuyên môn, nghiệp vụ</p> <p>+ Chương III: Nhận xét và kiến nghị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần kết luận - Danh mục tài liệu tham khảo - Phụ lục 				
Tự học, tự nghiên cứu	- Tìm hiểu thêm từ các tài liệu để làm bài báo cáo khoa học theo nhóm.	30	Viết báo cáo	Ở nhà, thư viện	

8. Tài liệu học tập

Tài liệu tham khảo

[1] Hoàng Văn Thành (2014), Giáo trình *Văn hóa du lịch*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội;

[2] Vũ Huy Thông (2010), Giáo trình *Hành vi người tiêu dùng*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân;

[3] Nguyễn Văn Đính (Chủ biên, 2009), *Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp, ứng xử trong kinh doanh*, Nxb Thống kê, Hà Nội;

[4] Các tài liệu về tuyến, điểm du lịch, tài nguyên du lịch, du lịch các địa phương được cập nhật liên tục qua thời gian;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Người hướng dẫn (tiết)				Người học (giờ)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmin, thảo luận	Tự học	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1			10		20	40	

Tuần	Người hướng dẫn (tiết)			Người học (giờ)		Tổng	
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmin, thảo luận	Tự học		Bài tập ở nhà, bài tập lớn
2			10		20	40	
3			10		20	40	
4			10		20	40	
5			10		20	40	
6			10		20	40	
Tổng	0	0	60	0	120	240	

10. Yêu cầu của người hướng dẫn đối với học phần

- Yêu cầu của người hướng dẫn về điều kiện tổ chức thực tập: Có đầy đủ điều kiện để thực tập chuyên môn.

- Yêu cầu của người hướng dẫn đối với người học: Đảm bảo thực tập đúng thời gian và có thái độ nghiêm túc trong quá trình thực tập.

11. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

11.1. Quá trình thực tập của người học phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được ghi trong đề cương học phần.
- Viết nhật kí thực tập hàng ngày (có xác nhận của cơ sở thực tập).
- Đảm bảo thời lượng thực tập (không được thiếu quá 30% thời lượng của từng nội dung và không được thiếu quá 30% tổng thời lượng của học phần).
- Người học phải tham gia trực tiếp vào các công việc của cơ sở thực tập
- Cơ sở thực tập có thể do người học tự liên hệ hoặc do người hướng dẫn gợi ý, tư vấn.
- Người học thực tập theo hình thức như một nhân viên học việc dưới sự hướng dẫn của một (một số) cán bộ của cơ sở thực tập.
- Cơ sở thực tập phải có chức năng kinh doanh lữ hành quốc tế hoặc kinh doanh lữ hành nội địa có trên 500 khách/năm.

11.2. Báo cáo kết quả nội dung

- Người học sẽ triển khai các nội dung thực tập của môn học.
- Sau khi kết thúc mỗi nội dung, người học phải nộp Báo cáo kết quả nội dung cho người hướng dẫn.

- Báo cáo kết quả nội dung bao gồm:

- + Nhật kí thực tập có xác nhận của cơ sở thực tập (bản sao)
- + Các sản phẩm người học đã thực hiện
- + Các thông tin người học đã thu thập được
- + Nhận xét của người trực tiếp hướng dẫn thực tập tại cơ sở thực tập

11.3. Báo cáo thực tập (toàn đợt)

11.4. Phương pháp đánh giá

- Điểm thành phần 1 (ĐTP1): Điểm chuyên cần, ý thức, thái độ, tinh thần chủ động, tích cực trong quá trình thực tế cơ sở (có căn cứ vào Phiếu nhận xét quá trình thực tập của cơ quan, đơn vị nơi người học thực tập và Phiếu đánh giá kết quả thực tập), nộp Báo cáo thực tập đúng tiến độ. ĐTP1 do người hướng dẫn thực tập chấm, trọng số 30%.

- Điểm thành phần 2: Điểm chấm báo cáo thực tập, là điểm trung bình chung của 2 người dạy chấm độc lập (do Khoa phân công), trọng số 80%.

- Tính theo thang điểm 10/10.

- Thang điểm chấm báo cáo thực tập nghề nghiệp như sau:

STT	Nội dung chấm	Điểm tối đa
1	Hình thức báo cáo	1
2	Nội dung báo cáo	9
2.1	Phần mở đầu	1
2.2	Phần nội dung thực hiện	7
	- Chương I	2
	- Chương II	4
	- Chương III	1
2.3	Phần kết luận và kiến nghị	1
	Tổng cộng	10

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Thực tập 2
(Thực tập chuyên ngành Quản trị lữ hành)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Thảo
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Văn hóa - Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào Tuyên Quang
- Điện thoại: 0973102377 - Email: thanhthaodhtt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa học, Âm nhạc học...

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Mai Thị Vân Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Văn hóa - Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào Tuyên Quang
- Điện thoại: 096 809 03 84 - Email: vanhuongcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Âm nhạc học, Văn hóa nghệ thuật....

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực tập 2 (Thực tập chuyên ngành Quản trị Lữ hành)
- Mã học phần: VD2.1.039.4
- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Nghiệp vụ lữ hành
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 0
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 0
 - + Điểm báo cáo thực tập thay cho điểm kiểm tra trên lớp
 - + Thực hành, thực tế: 240 tiết

* Thực tập tại cơ sở : 04 TC*60 giờ = 240 giờ: 40 giờ/tuần = 06 tuần.

* Tự học, tự nghiên cứu: 04 TC* 60 giờ = 240 giờ.

- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Văn hóa - Du lịch

+ Bộ môn: Văn hóa

+ Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học được tạo cơ hội kết hợp giữa lý thuyết và thực tập; trên cơ sở những kiến thức đã được trang bị từ học phần kiến thức chuyên ngành về quản trị lữ hành, người học được thực tập các thao tác nghiệp vụ cơ bản dưới sự hướng dẫn trực tiếp của người hướng dẫn tại các cơ sở thực tập; có khả năng thực hiện các nghiệp vụ lữ hành cơ bản như: xây dựng chương trình du lịch, đặt các dịch vụ có trong chương trình...; thành thạo các kỹ năng trình bày chương trình, thiết lập hệ thống phân phối sản phẩm, biết xây dựng các hợp đồng du lịch nhận và gửi khách; biết cách lưu giữ thông tin, quy trình làm việc với các nhà cung cấp như đặt vé máy bay, đặt phòng khách sạn, thuê xe...; thành thạo quy trình thực hiện các dịch vụ bổ sung trong kinh doanh lữ hành như: thủ tục xin cấp visa, hộ chiếu, thủ tục xuất nhập cảnh...; hình thành kỹ năng giao tiếp hiệu quả nhằm tối đa hoá mức độ hài lòng của đối tác; có kỹ năng làm việc theo nhóm, hỗ trợ lẫn nhau tạo nên sự liên thông và hiệu quả cao trong công việc phục vụ.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
VỀ KIẾN THỨC	
CDR 1	Hiểu biết đầy đủ về nơi thực tập, về những kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành quản trị lữ hành cần cho đợt thực tập.
CDR 2	Hiểu được cách trình bày Báo cáo thực tập 2 sau khi kết thúc đợt thực tập
VỀ KỸ NĂNG	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Vận dụng tốt những kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành quản trị lữ hành cần cho đợt thực tập vào công việc cụ thể của đợt thực tập
CDR 4	Biết cách trình bày Báo cáo thực tập 2 sau khi kết thúc đợt thực tập
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Biết thu thập, điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích số liệu
CDR 6	Biết quan sát và giải quyết các vấn đề phát sinh
VỀ THÁI ĐỘ, NĂNG LỰC TỰ CHỦ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

CDR 9	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập.
-------	--

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức	C Đ R 1	C Đ R 2	Cứng		Mềm		C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
				C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6			
Chương 1. Khảo sát về công tác quản trị lữ hành	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ sở du lịch	1		1		1	1	1	2	2
	Những hoạt động chính của cơ sở du lịch	1		1		1	1	1	2	2
	Công tác quản trị lữ hành của cơ sở du lịch	1		1		1	1	1	2	2
Chương 2. Thực tập nghiệp vụ về điểm tuyến du lịch	Quy trình xây dựng chương trình du lịch	1	2	2	2	1	2	1	2	2
	Các lưu ý khi xây dựng chương trình du lịch	1	2	2	2	1	2	1	2	2
	Xây dựng chương trình du lịch cho các tuyến du lịch phổ biến	1	2	2	2	1	2	1	2	2
Chương 3. Nghiệp vụ lữ hành và hướng dẫn DL	Nghiệp vụ lữ hành	1	2	2	2	1	2	1	2	2
	Hướng dẫn du lịch	1	2	2	2	1	2	1	2	2
Chương 4. Quản trị kinh doanh lữ hành	Hệ thống dịch vụ và giá cả của chương trình	1	2	1	2	1	2	1	2	2
	Tổ chức bán chương trình du lịch	1	2	1	2	1	2	1	2	2
	Quan hệ với các nhà cung cấp	1	2	1	2	1	2	1	2	2
	Quan hệ với các công ty gửi khách và cơ quan chức năng	1	2	1	2	1	2	1	2	2
Chương 5. Báo cáo thực tập	Nhật ký thực tập (hàng ngày)	1	2	1	2	1	2	1	2	2
	Báo cáo kết quả nội dung	1	2	1	2	1	2	1	2	2
	Phiếu nhận xét quá trình thực tập của cơ quan, đơn vị nơi người học thực tập	1	2	1	2	1	2	1	2	2
	Phiếu đánh giá kết quả thực tập	1	2	1	2	1	2	1	2	2
	Báo cáo thực tập (toàn đợt)	1	2	1	2	1	2	1	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Qua học phần này, người học được trực tiếp tác nghiệp các nội dung nghiệp vụ trong việc xây dựng chương trình du lịch; tổ chức định giá và thực hiện các chương trình du lịch; các nghiệp vụ thiết lập quan hệ và hợp tác trong kinh doanh lữ hành; cách thức tổ chức các hoạt động marketing, phát triển thị trường khách, hệ thống kênh phân phối của các doanh nghiệp lữ hành.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Khảo sát về công tác quản trị lữ hành của cơ sở du lịch (nơi người học thực tập)				
Lí thuyết		0			
Thực hành	1.1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ sở du lịch 1.2. Những hoạt động chính của cơ sở du lịch 1.2.1. Tổ chức và biên chế của cơ sở du lịch 1.2.2. Quy trình thực hiện của cơ sở du lịch 1.2.3. Nội quy của cơ sở du lịch 1.2.4. Công tác quản lí của cơ sở du lịch 1.3. Công tác quản trị lữ hành của cơ sở du lịch 1.3.1. Tuyển điểm du lịch của cơ sở du lịch, nơi thực tập 1.3.2. Nghiệp vụ lữ hành 1.3.3. Hướng dẫn du lịch 1.3.4. Quản trị kinh doanh lữ hành	15	- Người học ghi chép đầy đủ các nội dung có liên quan, phục vụ cho việc viết báo cáo thu hoạch cá nhân và báo cáo khoa học	Tại các cơ sở thực tập	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu và tham khảo tài liệu để vận dụng vào các nhiệm vụ cụ thể tại nơi thực tập.	30	- Người học nghiêm túc với các phần thực hành tại nơi thực tập.	Ở nhà, trên thư viện	
	Tín chỉ 2	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 2 Thực tập nghiệp vụ về điểm tuyến du lịch	7			
Lí thuyết		0			
Thực hành	2.1. Quy trình xây dựng chương trình du lịch 2.2. Các lưu ý khi xây dựng chương trình du lịch 2.3. Xây dựng chương trình du lịch cho các tuyến du lịch phổ biến	7	- Nghiêm túc thực hiện các nghiệp vụ xây dựng chương trình Quản trị lữ hành - Học liệu số 1,2,3,4,5: - Nắm chắc lý thuyết để thực hành kỹ năng nghiệp vụ	Cơ sở thực tập	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc kỹ lý thuyết trước khi thực hành - Luyện tập thuần thực các kỹ năng thực tập	14	Nghiên cứu các kỹ năng có liên quan đến hoạt động quản trị kinh doanh lữ hành	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Nghiệp vụ lữ hành và hướng dẫn du lịch	8			
Lí thuyết		0			
Thực hành	3.1. Nghiệp vụ lữ hành 3.1.1. Hoạt động nghiệp vụ lữ hành 3.1.2. Nghiệp vụ xây dựng chương trình du lịch 3.1.3. Nghiệp vụ đánh giá chương trình du lịch 3.1.4. Nghiệp vụ tổ chức thực hiện chương trình du lịch 3.1.5. Nghiệp vụ thiết lập quan hệ và hợp tác với các cơ sở dịch vụ du lịch trong hoạt động lữ hành 3.1.6. Nghiệp vụ thiết lập quan hệ và hợp tác với các cơ quan hữu quan trong kinh doanh lữ hành 3.1.7. Thị trường khách, nguồn khách, hợp đồng trong kinh doanh lữ hành 3.1.8. Nghiệp vụ marketing trong lữ hành và đại lí du lịch 3.2. Hướng dẫn du lịch	8	- Nghiêm túc thực hiện các nghiệp vụ xây dựng chương trình Quản trị lữ hành - Học liệu số 1,2,3,4,5: - Nắm chắc lý thuyết để thực hành kỹ năng nghiệp vụ	Tại cơ sở thực tập	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.2.1. Các bước chuẩn bị cho một tour du lịch cụ thể 3.2.2. Tổ chức đón tiếp khách và tổ chức ăn, ở cho khách 3.2.3. Các vấn đề liên quan đến vận chuyển, hải quan trong tour 3.2.4. Kỹ năng hướng dẫn tham quan 3.2.5. Kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lãnh đạo đoàn 3.2.6. Xử lý tình huống trong hoạt động hướng dẫn du lịch 3.2.7. Kết thúc tour du lịch				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kỹ lý thuyết trước khi thực hành Luyện tập thuần thực các kỹ năng thực tập	16	Nghiên cứu các kỹ năng có liên quan đến hoạt động quản trị kinh doanh lữ hành	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 3		15			
	Chương 4 Quản trị kinh doanh lữ hành	5			
	4.1. Hệ thống dịch vụ và giá cả của chương trình 4.1.1. Các thông tin về hệ thống dịch vụ du lịch tại Việt Nam 4.1.2. Xác định giá cả của chương trình 4.2. Tổ chức bán chương trình du lịch 4.2.1. Các nguồn khách của du lịch Việt Nam 4.2.2. Các hình thức tổ chức bán chương trình du lịch 4.2.3. Các lưu ý khi tổ chức bán chương trình du lịch 4.3. Quan hệ với các nhà cung cấp 4.3.1. Các nhà cung cấp ở Việt Nam 4.3.2. Các hình thức quan hệ với các nhà cung cấp 4.3.3. Thiết lập, duy trì và phát		- Nghiêm túc thực hiện các nghiệp vụ quan hệ đa chiều trong chương trình Quản trị lữ hành - Học liệu số 1,2,3,4,5: - Nắm chắc lý thuyết để thực hành kỹ năng nghiệp vụ	Tại cơ sở thực tập	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	triển quan hệ với các nhà cung cấp 4.4. Quan hệ với các công ty gửi khách và cơ quan chức năng 4.4.1. Quan hệ với các công ty gửi khách 4.4.2. Quan hệ với các cơ quan chức năng				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kỹ lý thuyết trước khi thực hành Luyện tập thuần thực các kỹ năng thực tập	10	Nghiên cứu các kỹ năng có liên quan đến hoạt động quản trị kinh doanh lễ hành	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 4 Báo cáo thực tập	15			
Lí thuyết		0			
Thực hành	4.1. Nhật kí thực tập (hàng ngày) 4.2. Báo cáo kết quả nội dung 4.2.1. Báo cáo kết quả khảo sát về cơ sở thực tập 4.2.2. Báo cáo kết quả thực hành chuyên môn, nghiệp vụ 4.3. Phiếu nhận xét quá trình thực tập của cơ quan, đơn vị nơi người học thực tập 4.4. Phiếu đánh giá kết quả thực tập 4.5. Báo cáo thực tập (toàn đợt) 4.5.1. Về nội dung 4.5.1.1. Khảo sát được tình hình quản trị lễ hành của cơ sở du lịch 4.5.1.2. Kết quả thực hành các nghiệp vụ về quản trị lễ hành cụ thể tại nơi thực tập 4.5.1.3. Những ưu điểm, hạn chế còn tồn tại trong cách thức tổ chức quản trị lễ hành của cơ sở du lịch nơi người học thực tập 4.5.2. Về cấu trúc, hình thức 4.5.2.1. Về hình thức 4.5.2.2. Về cấu trúc - Bìa 1	15	- Chuẩn bị các số liệu cụ thể để viết bài báo cáo khoa học. - Thực hiện theo yêu cầu của Khoa, nhà trường	Tại các cơ sở thực tập	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Bìa 2 - Danh mục chữ viết tắt - Danh mục bảng, biểu - Mục lục - Phần mở đầu - Phần nội dung + Chương I: Thực trạng tổ chức công tác quản trị lễ hành của cơ sở du lịch của cơ sở thực tập + Chương II: Kết quả thực hành chuyên môn, nghiệp vụ + Chương III: Nhận xét và kiến nghị - Phần kết luận - Danh mục tài liệu tham khảo - Phụ lục 				
Tự học, tự nghiên cứu	- Tìm hiểu thêm từ các tài liệu để làm bài báo cáo khoa học.	30	Viết báo cáo	Ở nhà, thư viện	

8. Tài liệu học tập

Tài liệu tham khảo

[1] Đinh Trung Kiên, Nguyễn Quang Vinh (2007), Giáo trình *Nghiệp vụ lễ hành*, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội;

[2] Nguyễn Văn Đỉnh (Chủ biên, 1997), Giáo trình *Quản trị kinh doanh lễ hành*, Nxb Thống kê, Hà Nội;

[3] Trần Nhạn (2002), Giáo trình *Nghiệp vụ kinh doanh du lịch lễ hành*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Người hướng dẫn (tiết)				Người học (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmin, thảo luận	Tự học	Thực tập ở cơ sở	
1			10		20	40	
2			10		20	40	
3			10		20	40	
4			10		20	40	
5			10		20	40	

Tuần	Người hướng dẫn (tiết)				Người học (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmin, thảo luận	Tự học	Thực tập ở cơ sở	
6			10		20	40	
Tổng	0	0	60	0	120	240	

10. Yêu cầu của người hướng dẫn đối với học phần

- Yêu cầu của người hướng dẫn về điều kiện tổ chức thực tập: Có đầy đủ điều kiện để thực tập chuyên môn.

- Yêu cầu của người hướng dẫn đối với người học: Đảm bảo thực tập đúng thời gian và có thái độ nghiêm túc trong quá trình thực tập.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Quá trình thực tập của người học phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được ghi trong đề cương học phần.
- Viết nhật kí thực tập hàng ngày (có xác nhận của cơ sở thực tập).
- Đảm bảo thời lượng thực tập (không được thiếu quá 30% thời lượng của từng nội dung và không được thiếu quá 30% tổng thời lượng của học phần).
- Người học phải tham gia trực tiếp vào các công việc của cơ sở thực tập
- Cơ sở thực tập có thể do người học tự liên hệ hoặc do người hướng dẫn gợi ý, tư vấn.
- Người học thực tập theo hình thức như một nhân viên học việc dưới sự hướng dẫn của một (một số) cán bộ của cơ sở thực tập.
- Cơ sở thực tập phải có chức năng kinh doanh lễ hành quốc tế hoặc kinh doanh lễ hành nội địa có trên 500 khách/năm.

11.2. Báo cáo kết quả nội dung

- Người học sẽ triển khai các nội dung thực tập của môn học.
- Sau khi kết thúc mỗi nội dung, người học phải nộp Báo cáo kết quả nội dung cho người hướng dẫn.

- Báo cáo kết quả nội dung bao gồm:

- + Nhật kí thực tập có xác nhận của cơ sở thực tập (bản sao)
- + Các sản phẩm người học đã thực hiện
- + Các thông tin người học đã thu thập được
- + Nhận xét của người trực tiếp hướng dẫn thực tập tại cơ sở thực tập

11.3. Báo cáo thực tập (toàn đợt)

11.4. Phương pháp đánh giá

- Điểm thành phần 1 (ĐTP1): Điểm chuyên cần, ý thức, thái độ, tinh thần chủ động, tích cực trong quá trình thực tế cơ sở (có căn cứ vào Phiếu nhận xét quá trình thực tập của cơ quan, đơn vị nơi người học thực tập và Phiếu đánh giá kết quả thực tập), nộp

Báo cáo thực tập đúng tiến độ. ĐTP1 do người hướng dẫn thực tập chấm, trọng số 30%.

- Điểm thành phần 2: Điểm chấm báo cáo thực tập, là điểm trung bình chung của 2 người dạy chấm độc lập (do Khoa phân công), trọng số 80%.

- Tính theo thang điểm 10/10.

- Thang điểm chấm báo cáo thực tập nghề nghiệp như sau:

STT	Nội dung chấm	Điểm tối đa
1	Hình thức báo cáo	1
2	Nội dung báo cáo	9
2.1	Phần mở đầu	1
2.2	Phần nội dung thực hiện	7
	- Chương I	2
	- Chương II	4
	- Chương III	1
2.3	Phần kết luận và kiến nghị	1
	Tổng cộng	10

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Thực tập 2

(Thực tập chuyên ngành Quản trị khách sạn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Thảo
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Văn hóa - Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào Tuyên Quang
- Điện thoại: 0973102377 - Email: thanhthaodhtt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa học, Âm nhạc học...

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Thị Thúy Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Văn hóa - Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào Tuyên Quang
- Điện thoại: 01666677723 - Email: linhhadtdq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa, văn hóa du lịch....

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực tập 2 (Thực tập chuyên ngành Quản trị Khách sạn)
- Mã học phần: VD2.1.040.4
- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Quản trị lễ tân và buồng; Quản trị thực phẩm, đồ uống
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập: 240 giờ
 - + Học lí thuyết trên lớp: 0
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 0
 - + Báo cáo thực tập thay điểm kiểm tra trên lớp

+ Thực tập tại cơ sở : 04 TC* 60 giờ = 240 giờ: 40 giờ/tuần = 06 tuần.

+ Tự học, tự nghiên cứu: 04 TC* 60 giờ = 240 giờ.

- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học được củng cố kiến thức đã học thuộc ngành Quản trị dịch vụ du lịch, đặc biệt là có khả năng thực hiện các nghiệp vụ lễ tân cơ bản chuyên ngành Quản trị Khách sạn như: nhận đặt phòng, làm thủ tục check-in, check-out, xử lý tình huống phát sinh, giải quyết phàn nàn của khách...; có kỹ năng liên quan đến phục vụ nhà hàng như cách bày bàn theo thực đơn, kỹ thuật phục vụ đồ ăn kiểu Âu, kiểu Á, nghiệp vụ phục vụ tiệc, nghiệp vụ phục vụ đồ uống (bia, rượu, nước hoa quả...), kỹ thuật pha chế cocktail, mocktail...; biết kết hợp lý thuyết và thực hành.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu biết đầy đủ về nơi thực tập, về những kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành quản trị khách sạn cần cho đợt thực tập.
CDR 2	Hiểu được cách trình bày Báo cáo thực tập 2 sau khi kết thúc đợt thực tập
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Vận dụng tốt những kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành quản trị khách sạn cần cho đợt thực tập vào công việc cụ thể của đợt thực tập
CDR 4	Biết cách trình bày Báo cáo thực tập 2 sau khi kết thúc đợt thực tập
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Biết thu thập, điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích số liệu
CDR 6	Biết quan sát và giải quyết các vấn đề phát sinh
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 9	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức			Cứng		Mềm				
		C	C	C	C	C	C	C	C	
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ

		R 1	R 2	R 3	R 4	R 5	R 6	R 7	R 8	R 9
Chương 1. Khảo sát về công tác quản trị khách sạn	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ sở du lịch	1		1		1	1	1	2	2
	Những hoạt động chính của khách sạn	1		1		1	1	1	2	2
	Công tác quản trị khách sạn của cơ sở du lịch	1		1		1	1	1	2	2
Chương 2. Thực tập nghiệp vụ về lễ tân và buồng	Thực tập nghiệp vụ lễ tân tại sảnh	1	2	2	2	1	2	1	2	2
	Thực tập nghiệp vụ bàn	1	2	2	2	1	2	1	2	2
	Thực tập nghiệp vụ bar	1	2	2	2	1	2	1	2	2
	Thực tập nghiệp vụ buồng									
Chương 3. Thực tập nghiệp vụ quản trị thực phẩm và đồ uống, ...	Quản trị thực phẩm và đồ uống	1	2	2	2	1	2	1	2	2
	Quản trị kinh doanh khách sạn	1	2	2	2	1	2	1	2	2
	Kinh doanh các dịch vụ bổ sung	1	2	2	2	1	2	1	2	2
Chương 4. Báo cáo thực tập	Nhật kí thực tập (hàng ngày)	1	2	1	2	1	2	1	2	2
	Báo cáo kết quả nội dung	1	2	1	2	1	2	1	2	2
	Phiếu nhận xét quá trình thực tập của cơ quan, đơn vị nơi người học thực tập	1	2	1	2	1	2	1	2	2
	Phiếu đánh giá kết quả thực tập	1	2	1	2	1	2	1	2	2
	Báo cáo thực tập (toàn đợt)	1	2	1	2	1	2	1	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giúp người học chủ động tiếp cận môi trường thực tế (khách sạn, cơ sở thực tập) để thực hiện các thao tác, kỹ năng nghiệp vụ cụ thể liên quan tới nghề nghiệp như: nghiệp vụ sảnh, buồng, Bar, bàn....

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Khảo sát về công tác quản trị	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	khách sạn của cơ sở du lịch (nơi người học thực tập)				
Lí thuyết		0			
Thực hành	<p>1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của khách sạn</p> <p>2. Những hoạt động chính của khách sạn</p> <p>2.1. Tổ chức và biên chế của khách sạn</p> <p>2.2. Quy trình thực hiện của khách sạn</p> <p>2.3. Nội quy của khách sạn</p> <p>2.4. Công tác quản lí của khách sạn</p> <p>3. Công tác quản trị khách sạn</p> <p>3.1. Nghiệp vụ về lễ tân và buồng</p> <p>3.1.1. Nghiệp vụ sảnh</p> <p>3.1.2. Nghiệp vụ buồng</p> <p>3.1.3. Nghiệp vụ Bar...</p> <p>3.1.4. Nghiệp vụ bàn</p> <p>3.2. Nghiệp vụ quản trị thực phẩm và đồ uống</p> <p>3.3. Nghiệp vụ quản trị kinh doanh khách sạn</p> <p>3.4. Nghiệp vụ quản trị kinh doanh các dịch vụ bổ sung</p>	15	- Người học ghi chép đầy đủ các nội dung có liên quan, phục vụ cho việc viết báo cáo thu hoạch cá nhân và báo cáo khoa học của nhóm	Tại các cơ sở thực tập	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu và tham khảo tài liệu để vận dụng vào các nhiệm vụ cụ thể tại khách sạn, nơi thực tập.	30	- Người học nghiêm túc với các phần thực hành tại nơi thực tập.	Ở nhà, trên thư viện	
Tín chỉ 2		15			
Chương 2 Thực tập nghiệp vụ lễ tân và buồng		15			
Lí thuyết		0			
Thực hành	<p>2.1. Thực tập nghiệp vụ lễ tân tại sảnh</p> <p>2.1.1. Nhận biết trang thiết bị tại</p>	15	- Nghiêm túc thực hiện các thao tác về nghiệp vụ sảnh,	Tại cơ sở thực tập	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>quầy lễ tân và cách sử dụng</p> <p>2.1.2. Thực tập tiếp nhận đặt phòng của khách</p> <p>2.1.3. Thực tập đón tiếp và làm thủ tục đăng kí khách sạn (Check-in)</p> <p>2.1.4. Thực tập phục vụ khách trong thời gian lưu trú</p> <p>2.1.5. Thực tập làm thủ tục thanh toán và tiễn khách (Check-out)</p> <p>2.2. Thực tập nghiệp vụ bàn</p> <p>2.2.1. Nhận biết cơ sở vật chất, trang thiết bị (trong nhà hàng, quầy bar, phòng tiệc, phòng hội nghị...)</p> <p>2.2.2. Thực tập trải gấp khăn bàn, khăn ăn</p> <p>2.2.3. Thực tập bày bàn ăn</p> <p>2.2.4. Thực tập quy trình, kỹ thuật phục vụ bữa ăn</p> <p>2.2.5. Thực tập kỹ thuật bày bàn và phục vụ tiệc</p> <p>2.3. Thực tập nghiệp vụ bar</p> <p>2.3.1. Nhận biết cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc tại quầy bar</p> <p>2.3.2. Quy trình phục vụ đồ uống tại bar</p> <p>2.3.3. Kỹ thuật phục vụ và bảo quản rượu, bia</p> <p>2.3.4. Kỹ thuật pha trà, cà phê và phục vụ</p> <p>2.3.5. Kỹ thuật pha chế và phục vụ các loại nước quả</p> <p>2.3.6. Kỹ thuật pha chế và phục vụ một số loại cocktail thông dụng</p> <p>2.3.7. Kỹ thuật pha chế mocktail và phục vụ</p> <p>2.3.8. Kỹ thuật sắp xếp đồ uống trên khay</p> <p>2.3.9. Kỹ thuật xếp tháp ly</p>		<p>buồng, bàn, bar</p> <p>- Nghiên cứu các học liệu số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10:</p> <p>- Nắm chắc lý thuyết để thực hành kỹ năng nghiệp vụ</p>		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.4. Thực tập nghiệp vụ buồng 2.4.1. Nhận biết trang thiết bị tại bộ phận, trong phòng khách và cách vận hành 2.4.2. Kỹ thuật làm vệ sinh phòng khách 4.4.3. Kỹ thuật làm vệ sinh phòng tắm 4.4.4. Kỹ thuật làm vệ sinh khu vực công cộng				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kỹ lý thuyết trước khi nghe giảng Luyện tập thuần thực các kỹ năng thực tập	30	Tập luyện các kỹ năng cần thiết về nghiệp vụ sảnh, bàn, buồng, bar	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 3 Thực tập nghiệp vụ quản trị thực phẩm và đồ uống, kinh doanh khách sạn và các dịch vụ bổ sung khác	15			
Lý thuyết		0			
Thực hành	3.1. Quản trị thực phẩm và đồ uống 3.2. Quản trị kinh doanh khách sạn 3.2.1. Quản trị nguồn nhân lực 3.2.2. Quản trị cơ sở vật chất trong kinh doanh khách sạn 3.2.3. Quản trị hoạt động kinh doanh lưu trú trong khách sạn 3.2.4. Quản trị hoạt động ăn uống trong khách sạn 3.2.5. Quản trị hoạt động marketing trong khách sạn 3.2.6. Quản trị chất lượng dịch vụ trong khách sạn 3.3. Kinh doanh các dịch vụ bổ sung 3.3.1. Dịch vụ về các hoạt động thể dục, thể thao - văn hóa giải trí 3.3.2. Dịch vụ y tế 3.3.3. Dịch vụ thẩm mỹ và sinh hoạt 3.3.4. Dịch vụ văn phòng, thư kí	15	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiêm túc thực hiện các thao tác về nghiệp vụ quản trị thực phẩm và đồ uống, kinh doanh khách sạn và các dịch vụ bổ sung - Nghiên cứu các học liệu số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10: - Nắm chắc lý thuyết để thực hành kỹ năng nghiệp vụ 	Tại cơ sở thực tập	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.3.5. Dịch vụ tư vấn, thương mại				
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc kỹ lý thuyết trước khi thực hành - Luyện tập thuần thục các kỹ năng thực tập	30	Tập luyện các kỹ năng cần thiết về nghiệp vụ quản trị thực phẩm và đồ uống, kinh doanh khách sạn và các dịch vụ bổ sung	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 4 Báo cáo thực tập	15			
Lí thuyết		0			
Thực hành	4.1. Nhật kí thực tập (hàng ngày) 4.2. Báo cáo kết quả nội dung 4.2.1. Báo cáo kết quả khảo sát về cơ sở thực tập 4.2.2. Báo cáo kết quả thực hành chuyên môn, nghiệp vụ 4.3. Phiếu nhận xét quá trình thực tập của cơ quan, đơn vị nơi người học thực tập 4.4. Phiếu đánh giá kết quả thực tập 4.5. Báo cáo thực tập (toàn đợt) 4.5.1. Về nội dung 4.5.1.1. Khảo sát được tình hình quản trị khách sạn của cơ sở du lịch 4.5.1.2. Kết quả thực hành các nghiệp vụ về quản trị khách sạn cụ thể tại nơi thực tập 4.5.1.3. Những ưu điểm, hạn chế còn tồn tại trong cách thức tổ chức quản trị khách sạn của cơ sở du lịch nơi người học thực tập 4.5.2. Về cấu trúc, hình thức 2.1. Về hình thức 2.2. Về cấu trúc - Bìa 1 - Bìa 2 - Danh mục chữ viết tắt - Danh mục bảng, biểu	15	- Chuẩn bị các số liệu cụ thể để viết bài báo cáo khoa học. - Thực hiện theo yêu cầu, kế hoạch của Khoa, nhà trường	Tại các cơ sở thực tập	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Mục lục - Phần mở đầu - Phần nội dung + Chương I: Thực trạng tổ chức công tác trị khách sạn của cơ sở du lịch của cơ sở thực tập + Chương II: Kết quả thực hành chuyên môn, nghiệp vụ + Chương III: Nhận xét và kiến nghị - Phần kết luận - Danh mục tài liệu tham khảo - Phụ lục 				
Tự học, tự nghiên cứu	- Tìm hiểu thêm từ các tài liệu để làm bài báo cáo khoa học.	30	Viết báo cáo	Ở nhà, thư viện	

8. Tài liệu học tập

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Văn Mạnh, TS. Hoàng Thị Lan Hương (Đồng chủ biên, 2013), *Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn*, Nxb ĐH KT Quốc dân;

[2] Trịnh Xuân Dũng (2011), *Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn*, Nxb ĐH Quốc gia Hà Nội;

[3] Nguyễn Văn Mạnh, TS. Hoàng Thị Lan Hương (Đồng chủ biên, 2017), *Giáo trình Công nghệ phục vụ khách sạn, nhà hàng*, Nxb ĐH KT Quốc dân;

[4] *Luật du lịch*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2005.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Người hướng dẫn (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1			10		20	40	
2			10		20	40	
3			10		20	40	
4			10		20	40	
5			10		20	40	
6			10		20	40	

Tuần	Người hướng dẫn (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
Tổng	0	0	60	0	120	240	

10. Yêu cầu của đối với học phần

- Yêu cầu của người hướng dẫn về điều kiện tổ chức thực tập: Có đầy đủ điều kiện để thực tập chuyên môn.

- Yêu cầu của người hướng dẫn đối với người học: Đảm bảo thực tập đúng thời gian và có thái độ nghiêm túc trong quá trình thực tập.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Quá trình thực tập của người học phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được ghi trong đề cương học phần.
- Viết nhật kí thực tập hàng ngày (có xác nhận của cơ sở thực tập).
- Đảm bảo thời lượng thực tập (không được thiếu quá 30% thời lượng của từng nội dung và không được thiếu quá 30% tổng thời lượng của học phần).
- Người học phải tham gia trực tiếp vào các công việc của cơ sở thực tập
- Cơ sở thực tập có thể do người học tự liên hệ hoặc do người hướng dẫn hướng dẫn gợi ý, tư vấn.

- Người học thực tập theo hình thức như một nhân viên học việc dưới sự hướng dẫn của một (một số) cán bộ của cơ sở thực tập.

- Cơ sở thực tập phải phải đạt tiêu chuẩn 4 sao trở lên.

11.2. Báo cáo kết quả nội dung

- Người học sẽ triển khai các nội dung thực tập của môn học.
- Sau khi kết thúc mỗi nội dung, người học phải nộp Báo cáo kết quả nội dung cho người hướng dẫn.

- Báo cáo kết quả nội dung bao gồm:

- + Nhật kí thực tập có xác nhận của cơ sở thực tập (bản sao)
- + Các sản phẩm người học đã thực hiện
- + Các thông tin người học đã thu thập được
- + Nhận xét của người trực tiếp hướng dẫn thực tập tại cơ sở thực tập

11.3. Báo cáo thực tập (toàn đợt)

11.4. Phương pháp đánh giá

- Điểm thành phần 1 (ĐTP1): Điểm chuyên cần, ý thức, thái độ, tinh thần chủ động, tích cực trong quá trình thực tế cơ sở (có căn cứ vào Phiếu nhận xét quá trình thực tập của cơ quan, đơn vị nơi người học thực tập và Phiếu đánh giá kết quả thực tập), nộp Báo cáo thực tập đúng tiến độ. ĐTP1 do người hướng dẫn thực tập chấm, trọng số 30%.

- Điểm thành phần 2: Điểm chấm báo cáo thực tập, là điểm trung bình chung của 2 người dạy chấm độc lập (do Khoa phân công), trọng số 80%.

- Tính theo thang điểm 10/10.

- Thang điểm chấm báo cáo thực tập nghề nghiệp như sau:

STT	Nội dung chấm	Điểm tối đa
1	Hình thức báo cáo	1
2	Nội dung báo cáo	9
2.1	Phần mở đầu	1
2.2	Phần nội dung thực hiện	7
	- Chương I	2
	- Chương II	4
	- Chương III	1
2.3	Phần kết luận và kiến nghị	1
	Tổng cộng	10

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Thực tập 2

(Thực tập chuyên ngành Quản trị sự kiện)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Thảo
- Chức danh, học hàm, học vị:
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Văn hóa - Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào Tuyên Quang
- Điện thoại: 0973102377 - Email: thanhthaodhtt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa học, Âm nhạc học

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Thị Thúy Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Văn hóa - Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào Tuyên Quang
- Điện thoại: 01666677723 - Email: linhhacdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Âm nhạc học

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực tập 2 (Thực tập chuyên ngành Quản trị sự kiện)
- Mã học phần: VD2.1.041.4
- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Thực hành lập dự án cho sự kiện
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập: 240 giờ
 - + Học lý thuyết trên lớp: 0
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 0
 - + Báo cáo thực tập thay cho điểm bài kiểm tra giữa kì.
 - + Thực tập tại cơ sở : 04 TC*60 giờ = 240 giờ: 40 giờ/tuần = 06 tuần.

+ Tự học, tự nghiên cứu: 04 TC* 60 giờ = 240 giờ.

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Văn hóa

+ Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học được củng cố lí thuyết, rèn luyện các kĩ năng năng thực hiện các nghiệp vụ cần thiết trong lĩnh vực quản trị sự kiện và có khả năng tác nghiệp độc lập: lập kế hoạch, cách thức tổ chức sự kiện, hiểu thông tin, quy trình làm việc với các nhà cung cấp như: sắp đặt địa điểm, dịch vụ thiết kế, âm thanh, ánh sáng, biểu diễn... và các dịch vụ hậu cần khác trong kinh doanh sự kiện nói chung, sự kiện du lịch nói riêng...

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu biết đầy đủ về nơi thực tập, về những kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành quản trị sự kiện cần cho đợt thực tập.
CDR 2	Hiểu được cách trình bày Báo cáo thực tập 2 về chuyên ngành quản trị sự kiện sau khi kết thúc đợt thực tập
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Vận dụng tốt những kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành chuyên ngành quản trị sự kiện cần cho đợt thực tập vào công việc cụ thể của đợt thực tập
CDR 4	Biết cách trình bày Báo cáo thực tập 2 chuyên ngành quản trị sự kiện sau khi kết thúc đợt thực tập
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Biết thu thập, điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích số liệu
CDR 6	Biết quan sát và giải quyết các vấn đề phát sinh
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 9	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức			Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
Chương 1. Khảo sát về công tác quản trị khách sạn ...	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ sở du lịch	1		1		1	1	1	2	2
	Những hoạt động chính về quản trị sự kiện của cơ sở du lịch	1		1		1	1	1	2	2
	Công tác quản trị sự kiện của cơ sở du lịch	1		1		1	1	1	2	2
Chương 2. Thực tập nghiệp vụ về quản trị sự kiện	Thiết kế các sự kiện (phù hợp tại thời điểm thực tập)	1	2	2	2	1	2	1	2	2
	Tổ chức sản xuất các sự kiện	1	2	2	2	1	2	1	2	2
Chương 3. PR và truyền thông cho sự kiện	Thông tin về các cơ quan truyền thông phù hợp với quy mô, tính chất sự kiện	1	2	2	2	1	2	1	2	2
	Liên hệ, gặp gỡ và tạo dựng quan hệ	1	2	2	2	1	2	1	2	2
	Phác thảo kế hoạch truyền thông tổng thể cho sự kiện	1	2	2	2	1	2	1	2	2
	Phác thảo thông cáo báo chí và tài liệu truyền thông									
Chương 4 Quản trị sự	Hệ thống dịch vụ cung ứng cho sự kiện									
	Nghiệp vụ chuẩn bị địa điểm tổ chức sự kiện									

kiện	Phác thảo kế hoạch hậu cần									
	Kiểm soát, điều chỉnh thực hiện kế hoạch									
Chương 5. Báo cáo thực tập	Nhật kí thực tập (hàng ngày)	1	2	1	2	1	2	1	2	2
	Báo cáo kết quả nội dung	1	2	1	2	1	2	1	2	2
	Phiếu nhận xét quá trình thực tập của cơ quan, đơn vị nơi người học thực tập	1	2	1	2	1	2	1	2	2
	Phiếu đánh giá kết quả thực tập	1	2	1	2	1	2	1	2	2
	Báo cáo thực tập (toàn đợt)	1	2	1	2	1	2	1	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giúp người học được trực tiếp tác nghiệp các nội dung nghiệp vụ trong việc xây dựng ý tưởng, kịch bản, tổ chức định giá và thực hiện các sự kiện, các nghiệp vụ thiết lập quan hệ và hợp tác trong kinh doanh sự kiện, cách thức tổ chức các hoạt động truyền thông và marketing, phát triển thị trường...

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1				
	Khảo sát về cơ sở du lịch (nơi người học thực tập)	15			
Lí thuyết		0			
Thực hành	1.1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ sở du lịch 1.2. Những hoạt động chính trong quản trị sự kiện của cơ sở du lịch 1.2.1. Tổ chức và biên chế của cơ sở du lịch 2.2. Quy trình thực hiện quản trị sự kiện của cơ sở du lịch 1.2.3. Nội quy của việc quản trị sự kiện cơ sở du lịch	15	- Người học ghi chép đầy đủ các nội dung có liên quan, phục vụ cho việc viết báo cáo thu hoạch cá nhân và báo cáo khoa học của nhóm - Nghiêm túc thực hiện các thao tác về nghiệp vụ Quản lý sự kiện - Học liệu số	Tại các cơ sở thực tập	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1.2.4. Công tác quản trị sự kiện của cơ sở du lịch</p> <p>1.3. Yêu cầu và nội dung cơ bản của báo cáo thực tập về quản trị sự kiện</p> <p>1.3.1. Trách nhiệm của người học khi tham gia quản trị sự kiện tại cơ sở thực tập</p> <p>1.3.2. Xác định cơ sở thực tập, nhiệm vụ thực tập và đề cương thực tập về nội dung quản trị sự kiện</p>		<p>1,2,3,4,5</p> <p>- Nắm chắc lý thuyết để thực hành kỹ năng nghiệp vụ</p>		
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu và tham khảo tài liệu để vận dụng vào các nhiệm vụ cụ thể tại nơi thực tập.	30	- Người học nghiêm túc với các phần thực hành tại nơi thực tập.	Ở nhà, trên thư viện	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 2 Thiết kế và tổ chức sự kiện	8			
Lí thuyết		0			
Thực hành	<p>2.1. Thiết kế các sự kiện (phù hợp tại thời điểm thực tập)</p> <p>2.1.1. Lập kế hoạch tổ chức sự kiện</p> <p>2.1.2. Điều chỉnh kế hoạch tổ chức sự kiện</p> <p>2.2. Tổ chức sản xuất các sự kiện</p> <p>2.2.1. Đón tiếp, đăng kí khách mời</p> <p>2.2.2. Kiểm tra toàn bộ hệ thống dịch vụ và trang thiết bị liên quan</p> <p>2.2.3. Hỗ trợ các cơ quan truyền thông tại sự kiện: đón tiếp, tài liệu, sắp xếp vị trí, phỏng vấn... .</p> <p>2.2.4. Điều phối nhân sự triển khai sự kiện theo kịch bản, kế hoạch đã phân công</p> <p>2.2.5. Ghi chép và viết báo cáo đánh giá</p>	8	<p>- Nghiêm túc thực hiện các thao tác về nghiệp vụ Quản lý sự kiện</p> <p>- Học liệu số 1,2,3,4,5</p> <p>- Nắm chắc lý thuyết để thực hành kỹ năng nghiệp vụ</p>		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.2.6. Kiểm soát thông tin sau sự kiện				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kỹ lý thuyết trước khi thực hành Luyện tập thuần thực các kỹ năng thực tập	16	Thực hiện các nội dung thực tập theo yêu cầu của người hướng dẫn	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 PR và truyền thông cho sự kiện	7			
Lí thuyết		0			
	3.1. Thông tin về các cơ quan truyền thông phù hợp với quy mô, tính chất sự kiện 3.2. Liên hệ, gặp gỡ và tạo dựng quan hệ 3.3. Phác thảo kế hoạch truyền thông tổng thể cho sự kiện 3.4. Phác thảo thông cáo báo chí và tài liệu truyền thông	7	- Nghiêm túc thực hiện các thao tác về nghiệp vụ Quản lý sự kiện - Học liệu số 1,2,3,4,5: - Nắm chắc lý thuyết để thực hành kỹ năng nghiệp vụ		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kỹ lý thuyết trước khi thực hành Luyện tập thuần thực các kỹ năng thực tập	14	Thực hiện các nội dung thực tập theo yêu cầu của người hướng dẫn	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 4 Quản trị sự kiện	15			
Lí thuyết		0			
Thực hành	4.1. Hệ thống dịch vụ cung ứng cho sự kiện 4.1.1. Thông tin về địa điểm tổ chức sự kiện 4.1.2. Thông tin về đơn vị thiết kế, sản xuất các tài liệu truyền thông cho sự kiện 4.1.3. Thông tin về đơn vị cung ứng trang thiết bị sân khấu, âm thanh, ánh sáng 4.1.4. Thông tin về đơn vị cung	15	- Nghiêm túc thực hiện các thao tác về nghiệp vụ Quản lý sự kiện - Học liệu số 1,2,3,4,5: - Nắm chắc lý thuyết để thực hành kỹ năng nghiệp vụ	Cơ sở thực tập	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>ứng dịch vụ biểu diễn</p> <p>4.1.5. Thông tin về đơn vị cung ứng dịch vụ ăn uống và các trang thiết bị liên quan</p> <p>4.1.6. Thông tin về các đơn vị dịch vụ khác (phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường...)</p> <p>4.2. Nghiệp vụ chuẩn bị địa điểm tổ chức sự kiện</p> <p>4.2.1. Phác thảo và xác định không gian phù hợp quy mô sự kiện</p> <p>4.2.2. Phác thảo sơ đồ tổng thể khu vực tổ chức sự kiện: lối ra vào, biển báo, sân khấu, khu tổ chức tiệc, khu vệ sinh và xả thải</p> <p>4.2.3. Chuẩn bị các điều kiện liên quan đến hệ thống điện, ánh sáng, phòng cháy chữa cháy, quản lí tiếng ồn...</p> <p>4.3. Phác thảo kế hoạch hậu cần</p> <p>4.3.1. Nhân sự</p> <p>4.3.2. Thời gian chuẩn bị</p> <p>4.3.3. Thời gian thực hiện</p> <p>4.3.4. Danh sách dịch vụ hậu cần</p> <p>4.3.5. Chi phí</p> <p>4.4. Kiểm soát, điều chỉnh thực hiện kế hoạch</p>				
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Đọc kỹ lý thuyết trước khi thực hành</p> <p>Luyện tập thuần thực các kỹ năng thực tập</p>	30	Thực hiện các nội dung thực tập theo yêu cầu của người hướng dẫn	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 4	15			
	Chương 5 Báo cáo thực tập				
Lí thuyết		0			
Thực hành	5.1. Nhật kí thực tập (hàng ngày)	15	- Chuẩn bị các số liệu	Tại các	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>5.2. Báo cáo kết quả nội dung</p> <p>5.2.1. Báo cáo kết quả khảo sát về cơ sở thực tập</p> <p>5.2.2. Báo cáo kết quả thực hành chuyên môn, nghiệp vụ</p> <p>5.3. Phiếu nhận xét quá trình thực tập của cơ quan, đơn vị nơi người học thực tập</p> <p>5.4. Phiếu đánh giá kết quả thực tập</p> <p>5.5. Báo cáo thực tập (toàn đợt)</p> <p>5.5.1. Về nội dung</p> <p>5.5.1.1. Khảo sát được tình hình quản trị sự kiện của cơ sở du lịch</p> <p>5.5.1.2. Kết quả thực hành các nghiệp vụ cụ thể tại nơi thực tập</p> <p>5.5.1.3. Những ưu điểm, hạn chế còn tồn tại trong cách thức tổ chức quản trị sự kiện của cơ sở du lịch nơi người học thực tập</p> <p>5.5.2. Về cấu trúc, hình thức</p> <p>5.5.2.1. Về hình thức</p> <p>5.5.2.2. Về cấu trúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bìa 1 - Bìa 2 - Danh mục chữ viết tắt - Danh mục bảng, biểu - Mục lục - Phần mở đầu - Phần nội dung <p>+ Chương I: Thực trạng tổ chức công tác quản trị sự kiện của cơ sở thực tập</p> <p>+ Chương II: Kết quả thực hành chuyên môn, nghiệp vụ</p> <p>+ Chương III: Nhận xét và kiến nghị</p>		<p>cụ thể để viết bài báo cáo khoa học.</p> <p>- Thực hiện theo kế hoạch của Khoa, nhà trường</p>	<p>cơ sở thực tập</p>	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Phần kết luận - Danh mục tài liệu tham khảo - Phụ lục				
Tự học, tự nghiên cứu	- Tìm hiểu thêm từ các tài liệu để làm bài báo cáo khoa học theo nhóm.	30		Ở nhà, thư viện	

8. Tài liệu học tập

Tài liệu tham khảo

[1] TS. Nguyễn Thị Mỹ Thanh (2015), Giáo trình *Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội*, Nxb Lao động Xã hội, Hà Nội.

[2] Cao Đức Hải (2010), Giáo trình *Quản lý lễ hội và sự kiện*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

[3] Lưu Văn Nghiêm (Chủ biên, 2012) – Dương Hoài Bắc, *Tổ chức sự kiện (Sách chuyên khảo)*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội;

[4] ThS. GVC Ngô Minh Cách, TS Đào Minh Thanh (Đồng chủ biên, 2015), *Giáo trình Quan hệ công chúng*, Nxb Tài chính, Hà Nội;

[5] Đinh Thị Thúy Hằng (Chủ biên, 2010), *Ngành PR tại Việt Nam*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Người hướng dẫn (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1			10		20	40	
2			10		20	40	
3			10		20	40	
4			10		20	40	
5			10		20	40	
6			10		20	40	
Tổng	0	0	60	0	120	240	

10. Yêu cầu của người dạy đối với học phần

- Yêu cầu của người dạy về điều kiện tổ chức thực tập: Có đầy đủ điều kiện để thực tập chuyên môn.

- Yêu cầu của người dạy đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến cơ sở thực tập, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của người dạy; tham gia học tập tại cơ sở thực tập ít nhất 80% thời gian thực tập.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Quá trình thực tập của người học phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được ghi trong đề cương học phần.
- Viết nhật kí thực tập hàng ngày (có xác nhận của cơ sở thực tập).
- Đảm bảo thời lượng thực tập (không được thiếu quá 30% thời lượng của từng nội dung và không được thiếu quá 30% tổng thời lượng của học phần).
- Người học phải tham gia trực tiếp vào các công việc của cơ sở thực tập
- Cơ sở thực tập có thể do người học tự liên hệ hoặc do người hướng dẫn gợi ý, tư vấn.
- Người học thực tập theo hình thức như một nhân viên học việc dưới sự hướng dẫn của một (một số) cán bộ của cơ sở thực tập.

11.2. Báo cáo kết quả nội dung

- Người học sẽ triển khai các nội dung thực tập của môn học.
- Sau khi kết thúc mỗi nội dung, người học phải nộp Báo cáo kết quả nội dung cho người hướng dẫn.

- Báo cáo kết quả nội dung bao gồm:

- + Nhật kí thực tập có xác nhận của cơ sở thực tập (bản sao)
- + Các sản phẩm người học đã thực hiện
- + Các thông tin người học đã thu thập được
- + Nhận xét của người trực tiếp hướng dẫn thực tập tại cơ sở thực tập

11.3. Báo cáo thực tập (toàn đợt)

11.4. Đánh giá kết quả học tập

- Điểm thành phần 1 (ĐTP1): Điểm chuyên cần, ý thức, thái độ, tinh thần chủ động, tích cực trong quá trình thực tế cơ sở (có căn cứ vào Phiếu nhận xét quá trình thực tập của cơ quan, đơn vị nơi người học thực tập và Phiếu đánh giá kết quả thực tập), nộp Báo cáo thực tập đúng tiến độ. ĐTP1 do người hướng dẫn thực tập chấm, trọng số 30%.

- Điểm thành phần 2: Điểm chấm báo cáo thực tập, là điểm trung bình chung của 2 người dạy chấm độc lập (do Khoa phân công), trọng số 80%.

- Tính theo thang điểm 10/10.

- Thang điểm chấm báo cáo thực tập nghề nghiệp như sau:

STT	Nội dung chấm	Điểm tối đa
1	Hình thức báo cáo	1
2	Nội dung báo cáo	9
2.1	Phần mở đầu	1
2.2	Phần nội dung thực hiện	7
	- Chương I	2
	- Chương II	4
	- Chương III	1
2.3	Phần kết luận và kiến nghị	1
	Tổng cộng	10

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Thực tập 3 (Thực tập tốt nghiệp)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Mai Thị Vân Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Văn hóa - Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0968.090.384, 0945.736.737 - Email: vanhuongcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp dạy học Âm nhạc, Văn hóa - Du lịch..

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Thị Thúy Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ, Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Văn hóa - Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 01666677723 - Email: halinh.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lí luận và phương pháp dạy học Âm nhạc, Văn hóa, nghệ thuật...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực tập 3 (Thực tập tốt nghiệp)
- Mã học phần: VD2.1.042.4
- Số tín chỉ: 4
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: Thực tập chuyên ngành Quản trị Lữ hành/ Thực tập chuyên ngành Quản trị Khách sạn/ Thực tập chuyên ngành Quản trị Sự kiện
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập: 240 tiết
 - + Học lí thuyết trên lớp: 0
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 0

- Điểm báo cáo thực tập thay cho điểm kiểm tra giữa kì
- + Thực tập tại cơ sở : 04 TC*60 giờ = 240 giờ: 40 giờ/tuần = 06 tuần.
- + Tự học, tự nghiên cứu: 04 TC* 60 giờ = 240 giờ.

- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học có cơ hội củng cố, vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn, trực tiếp tác nghiệp các nội dung nghiệp vụ theo yêu cầu của giảng viên về một trong các nội dung thực tập sau: quản trị lễ hành, quản trị sự kiện, quản trị khách sạn; hoàn thành đầy đủ và chính xác các yêu cầu của cơ sở thực tập cả về mặt chuyên môn

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu biết đầy đủ về nơi thực tập, về những kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về một trong ba chuyên ngành: quản trị lễ hành, quản trị khách sạn, quản trị sự kiện cần cho đợt thực tập.
CĐR 2	Hiểu được cách trình bày Báo cáo thực tập 2 về một trong ba chuyên ngành: quản trị lễ hành, quản trị khách sạn, quản trị sự kiện sau khi kết thúc đợt thực tập
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 3	Vận dụng tốt những kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về một trong ba chuyên ngành: quản trị lễ hành, quản trị khách sạn, quản trị sự kiện cần cho đợt thực tập vào công việc cụ thể của đợt thực tập
CĐR 4	Biết cách trình bày Báo cáo thực tập 2 về một trong ba chuyên ngành: quản trị lễ hành, quản trị khách sạn, quản trị sự kiện sau khi kết thúc đợt thực tập
Kỹ năng mềm	
CĐR 5	Biết thu thập, điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích số liệu
CĐR 6	Biết quan sát và giải quyết các vấn đề phát sinh
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 9	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức			Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
Chương 1. Khảo sát về cơ sở du lịch	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ sở du lịch	1		1		1	1	1	2	2
	Những hoạt động chính về quản trị sự kiện của cơ sở du lịch	1		1		1	1	1	2	2
	Công tác quản trị sự kiện của cơ sở du lịch	1		1		1	1	1	2	2
Chương 2. Thực tập chuyên ngành	Thực tập về quản trị lễ hành	1	2	2	2	1	2	1	2	2
	Thực tập về quản trị sự kiện									
	Thực tập nghiệp vụ khách sạn <i>(Tùy vào chuyên ngành được học, người học sẽ tập trung vào một trong ba nội dung trên)</i>	1	2	2	2	1	2	1	2	2
Chương 3. Báo cáo thực tập	Nhật kí thực tập (hàng ngày)	1	2	1	2	1	2	1	2	2
	Báo cáo kết quả nội dung	1	2	1	2	1	2	1	2	2
	Phiếu nhận xét quá trình thực tập của cơ quan, đơn vị nơi người học thực tập	1	2	1	2	1	2	1	2	2
	Phiếu đánh giá kết quả thực tập	1	2	1	2	1	2	1	2	2
	Báo cáo thực tập (toàn đợt)	1	2	1	2	1	2	1	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Người học biết vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn, trực tiếp tác nghiệp một trong các nội dung thực tập sau: quản trị lễ hành, quản trị sự kiện, quản trị khách sạn theo yêu cầu của người hướng dẫn; hoàn thành đầy đủ và chính xác các yêu cầu của cơ sở thực tập cả về mặt chuyên môn, kỉ luật lao động và ý thức trách nhiệm.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1 Khảo sát về cơ sở thực tập	15			
Lí thuyết		0			

Thực hành	<p>1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ sở thực tập</p> <p>2. Những hoạt động chính của cơ sở thực tập</p> <p>2.1. Tổ chức và biên chế của cơ sở thực tập</p> <p>2.2. Quy trình thực hiện của cơ sở thực tập</p> <p>2.3. Nội quy của cơ sở thực tập</p> <p>2.4. Công tác quản lí của cơ sở thực tập</p> <p>2.4.1. Về công tác quản trị lễ hành</p> <p>2.4.2. Về công tác quản trị sự kiện</p> <p>2.4.3. Về công tác quản trị khách sạn</p> <p>(Tùy vào chuyên ngành được học, người học sẽ tập trung vào một trong các nội dung trong mục 2.4 trên đây)</p>	15	- Người học ghi chép đầy đủ các nội dung có liên quan, phục vụ cho việc viết báo cáo thu hoạch cá nhân và báo cáo khoa học của nhóm	Tại các cơ sở thực tập	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu và tham khảo tài liệu để vận dụng vào các nhiệm vụ cụ thể tại nơi thực tập.	30	Người học nghiêm túc, có ý thức luyện tập các phần thực hành tại nơi thực tập.	Ở nhà, trên thư viện	
	Tín chỉ 2 + 3 Thực tập chuyên ngành	30			
Lí thuyết		0			
Thực hành	<p>1. Thực tập về quản trị lễ hành</p> <p>1.1. Tuyến điểm du lịch</p> <p>1.1.1. Thực tập nghiệp vụ xây dựng chương trình</p> <p>1.1.2. Hệ thống dịch vụ và giá cả của chương trình</p> <p>1.2. Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch và xúc tiến du lịch.</p> <p>1.2.1. Kỹ năng hoạt động tập thể và tổ chức sự kiện trong tour</p> <p>1.2.2. Thực tập kỹ năng tổ chức tour</p> <p>1.3. Nghiệp vụ lễ hành</p> <p>1.4. Quản trị kinh doanh lễ hành</p>	30	Thực hành các nội dung nghiệp vụ phù hợp với chuyên ngành đào tạo	Tại các cơ sở thực tập	

	<p>1.4.1. Tổ chức bán chương trình du lịch</p> <p>1.4.2. Quan hệ với các nhà cung cấp</p> <p>1.4.3. Quan hệ với các công ty gửi khách và cơ quan chức năng</p> <p>2. Thực tập về quản trị sự kiện</p> <p>2.1. Hệ thống dịch vụ cung ứng cho sự kiện</p> <p>2.2. Nghiệp vụ chuẩn bị địa điểm tổ chức sự kiện</p> <p>2.3. Thiết lập quan hệ với cơ quan truyền thông</p> <p>2.4. Nghiệp vụ chuẩn bị các dịch vụ hậu cần cho sự kiện</p> <p>2.5. Nghiệp vụ triển khai sự kiện trọng thực tế</p> <p>3. Thực tập nghiệp vụ khách sạn</p> <p>3.1. Thực tập nghiệp vụ lễ tân và buồng</p> <p>3.1.1. Thực tập nghiệp vụ sảnh</p> <p>3.1.2. Thực tập nghiệp vụ buồng</p> <p>3.1.3. Thực tập nghiệp vụ bar</p> <p>3.1.4. Thực tập nghiệp vụ bàn</p> <p>3.2. Thực tập về quản trị thực phẩm và đồ uống</p> <p>3.3. Thực tập về quản trị kinh doanh khách sạn</p> <p>3.4. Thực tập về quản trị kinh doanh các dịch vụ bổ sung</p> <p>(Tùy vào chuyên ngành được học, người học sẽ tập trung vào một trong ba nội dung trên)</p>				
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu và tham khảo tài liệu để vận dụng vào từng nội dung thực hành.	60	- SV nghiêm túc luyện tập các nội dung thực hành.	Ở nhà, trên thư viện	
	Tín chỉ 4 Báo cáo thực tập	15			
Lí thuyết		0			
Thực hành	4.1. Nhật kí thực tập (hàng ngày)	15	- Chuẩn bị các số liệu cụ thể để	Tại các cơ sở thực tập	

	<p>4.2. Báo cáo kết quả nội dung</p> <p>4.2.1. Báo cáo kết quả khảo sát về cơ sở thực tập</p> <p>4.2.2. Báo cáo kết quả thực hành chuyên môn, nghiệp vụ</p> <p>4.3. Phiếu nhận xét quá trình thực tập của cơ quan, đơn vị nơi người học thực tập</p> <p>4.4. Phiếu đánh giá kết quả thực tập</p> <p>4.5. Báo cáo thực tập (toàn đợt)</p> <p>4.5.1. Về nội dung</p> <p>4.5.1.1. Khảo sát được tình hình của cơ sở thực tập</p> <p>4.5.1.2. Kết quả thực hành từng chuyên ngành cụ thể tại nơi thực tập</p> <p>4.5.1.3. Những ưu điểm, hạn chế còn tồn tại trong cách thức tổ chức (từng chuyên ngành) của cơ sở thực tập</p> <p>4.5.2. Về cấu trúc, hình thức</p> <p>4.5.2.1. Về hình thức</p> <p>4.5.2.2. Về cấu trúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bìa 1 - Bìa 2 - Danh mục chữ viết tắt - Danh mục bảng, biểu - Mục lục - Phần mở đầu - Phần nội dung <p>+ Chương I: Thực trạng tổ chức công tác quản lý văn hóa của cơ sở thực tập</p> <p>+ Chương II: Kết quả thực hành chuyên môn, nghiệp vụ</p> <p>+ Chương III: Nhận xét và kiến nghị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần kết luận - Danh mục tài liệu tham khảo - Phụ lục 		<p>viết bài báo cáo khoa học.</p> <p>- Thực hiện theo kế hoạch chung của khoa, nhà trường</p>		
Tự học, tự nghiên	- Tìm hiểu thêm từ các tài liệu để làm bài báo cáo khoa	30	Viết báo cáo	Ở nhà, thư viện	

cứ	học.				
----	------	--	--	--	--

8. Tài liệu học tập

Tài liệu tham khảo

[1] Cao Đức Hải (2010), Giáo trình *Quản lý lễ hội và sự kiện*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội;

[2] Trịnh Xuân Dũng (Chủ biên) (2000), *Nghiệp vụ phục vụ ăn uống*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội;

[3] Nguyễn Văn Đỉnh (Chủ biên) (2009), *Công nghệ phục vụ trong nhà hàng - khách sạn*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội;

[4] Trịnh Xuân Dũng (Chủ biên) (1999), *Nghiệp vụ phục vụ buồng trong khách sạn du lịch*, Nxb Giáo dục, Hà Nội;

[5] Nguyễn Thị Tú (2005), *Nghiệp vụ phục vụ khách sạn*, Nxb Thống kê, Hà Nội;

[6] Đinh Trung Kiên, Nguyễn Quang Vinh (2007), Giáo trình *Nghiệp vụ lễ hành*, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội;

[7] Lưu Văn Nghiêm (Chủ biên) (2012), *Tổ chức sự kiện (Sách chuyên khảo)*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội;

[8] TS. Nguyễn Thị Mỹ Thanh (2015), Giáo trình *Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội*, Nxb Lao động Xã hội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Người hướng dẫn (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1			10		20	40	
2			10		20	40	
3			10		20	40	
4			10		20	40	
5			10		20	40	
6			10		20	40	
Tổng	0	0	60	0	120	240	

10. Yêu cầu của người hướng dẫn đối với học phần

- Yêu cầu của người hướng dẫn về điều kiện tổ chức thực tập: Có đầy đủ điều kiện để thực tập chuyên môn.

- Yêu cầu của người hướng dẫn đối với người học: Đảm bảo thực tập đúng thời gian và có thái độ nghiêm túc trong quá trình thực tập.

11. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

11.1. Quá trình thực tập của người học phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được ghi trong đề cương học phần.
- Viết nhật kí thực tập hàng ngày (có xác nhận của cơ sở thực tập).
- Đảm bảo thời lượng thực tập (không được thiếu quá 30% thời lượng của từng nội dung và không được thiếu quá 30% tổng thời lượng của học phần).
- Người học phải tham gia trực tiếp vào các công việc của cơ sở thực tập
- Cơ sở thực tập có thể do người học tự liên hệ hoặc do người hướng dẫn hướng dẫn gợi ý, tư vấn.
- Người học thực tập theo hình thức như một nhân viên học việc dưới sự hướng dẫn của một (một số) cán bộ của cơ sở thực tập.

11.2. Báo cáo kết quả nội dung

- Người học sẽ triển khai các nội dung thực tập của môn học.
- Sau khi kết thúc mỗi nội dung, người học phải nộp Báo cáo kết quả nội dung cho người hướng dẫn.

- Báo cáo kết quả nội dung bao gồm:

- + Nhật kí thực tập có xác nhận của cơ sở thực tập (bản sao)
- + Các sản phẩm người học đã thực hiện
- + Các thông tin người học đã thu thập được
- + Nhận xét của người trực tiếp hướng dẫn thực tập tại cơ sở thực tập

11.3. Báo cáo thực tập (toàn đợt)

11.4. Đánh giá kết quả học tập

- Điểm thành phần 1 (ĐTP1): Điểm chuyên cần, ý thức, thái độ, tinh thần chủ động, tích cực trong quá trình thực tế cơ sở (có căn cứ vào Phiếu nhận xét quá trình thực tập của cơ quan, đơn vị nơi người học thực tập và Phiếu đánh giá kết quả thực tập), nộp Báo cáo thực tập đúng tiến độ. ĐTP1 do người hướng dẫn thực tập chấm, trọng số 30%.

- Điểm thành phần 2: Điểm chấm báo cáo thực tập, là điểm trung bình chung của 2 người dạy chấm độc lập (do Khoa phân công), trọng số 80%.

- Tính theo thang điểm 10/10.

- Thang điểm chấm báo cáo thực tập nghề nghiệp như sau:

STT	Nội dung chấm	Điểm tối đa
1	Hình thức báo cáo	1
2	Nội dung báo cáo	9
2.1	Phần mở đầu	1
2.2	Phần nội dung thực hiện	7
	- Chương I	2
	- Chương II	4

	- Chương III	1
2.3	Phần kết luận và kiến nghị	1
	Tổng cộng	10

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Khóa luận tốt nghiệp

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: ThS Bùi Thị Mai Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ - Giảng viên chính, Phó Trưởng khoa, Phụ trách khoa Văn hóa - Du lịch.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914786258. - Email: maianhcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận văn học, Phương pháp dạy học Ngữ văn, các học phần Tiếng Việt, Văn hóa - Du lịch.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Lâm Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0974582089 - Email: lamhuyen.hungthanh@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học Việt Nam; Văn hóa Tuyên Quang, Văn học Tuyên Quang; Văn hóa Việt Nam; Phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực chủ động của sinh viên ngành Ngữ văn, Văn hóa - Du lịch.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Khóa luận tốt nghiệp
- Mã học phần: VD2.1.043.6
- Số tín chỉ: 06
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Học xong tất cả các học phần chuyên ngành Quản trị dịch vụ Du lịch - Lữ hành.
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: Không
 - + Thực hành: 180 giờ (quy ra tiết chuẩn: 90 tiết)
 - + Báo cáo khoa học: 01 bài

+ Tự học, tự nghiên cứu: 270 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Văn hóa

+ Khoa Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Giúp sinh viên hệ đại học chính quy ngành Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành củng cố và bổ sung kiến thức lí luận, nghiệp vụ chuyên môn chuyên ngành Du lịch; nắm vững quy trình và phương pháp nghiên cứu khoa học; thực hành vận dụng kiến thức chuyên ngành đã học để phân tích giải quyết các vấn đề thực tiễn về chuyên ngành Du lịch và Lữ hành; rèn luyện phương pháp nghiên cứu, đánh giá và kỹ năng tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu, đánh giá về Du lịch và Lữ hành; rèn ý thức chấp hành kỉ luật lao động của người cán bộ, viên chức làm việc trong một Công ty Du lịch và Lữ hành cụ thể; biết vận dụng các kiến thức đã học, kỹ năng nghiên cứu độc lập, kỹ năng tìm kiếm, thu thập và chọn lọc tài liệu cũng như kỹ năng phân tích, tổng hợp và tư duy phê phán vào việc phân tích thực tiễn, phát hiện và giải quyết các vấn đề cụ thể của đề tài NCKH đặt ra thuộc phạm vi chuyên ngành Du lịch và Lữ hành được đào tạo; hoàn thành báo cáo kết quả NCKH và nộp về khoa Văn hóa - Du lịch đúng thời hạn quy định.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
VỀ KIẾN THỨC	
CDR 1	Biết chọn đề tài nghiên cứu, thu thập, xử lí tài liệu về những kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ chuyên sâu của một trong ba chuyên ngành: quản trị lữ hành, quản trị khách sạn, quản trị sự kiện sau khi kết thúc khóa học.
CDR 2	Hiểu được quy trình thực hiện khóa luận tốt nghiệp: cách trình bày, chỉnh sửa khóa luận tốt nghiệp, Bảo vệ / chấm khóa luận tốt nghiệp về những kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ chuyên sâu của một trong ba chuyên ngành: quản trị lữ hành, quản trị khách sạn, quản trị sự kiện sau khi kết thúc khóa học.
VỀ KỸ NĂNG	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Vận dụng tốt những kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về một trong ba chuyên ngành: quản trị lữ hành, quản trị khách sạn, quản trị sự kiện sau khi kết thúc khóa học vào công việc thực hiện khóa luận tốt nghiệp
CDR 4	Biết cách trình bày khóa luận tốt nghiệp về một trong ba chuyên ngành: quản trị lữ hành, quản trị khách sạn, quản trị sự kiện sau khi kết thúc khóa học.
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Biết thu thập, điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích số liệu.
CDR 6	Biết quan sát và giải quyết các vấn đề phát sinh.
VỀ THÁI ĐỘ, NĂNG LỰC TỰ CHỦ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.

CĐR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 9	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức			Cứng		Mềm				
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
Tín chỉ 1. Chọn đề tài nghiên cứu	Gặp giảng viên hướng dẫn, nhận hoặc đề xuất đề tài cho khóa luận tốt nghiệp.	1	2	1	2	1	1	1	2	2
	Hoàn thiện bản thuyết minh đề tài của khóa luận tốt nghiệp	1	2	1	2	1	1	1	2	2
Tín chỉ 2. Thu thập, xử lý tài liệu	Thu thập thông tin, tài liệu, phân tích, thẩm định và sắp xếp lại các dữ liệu để làm cơ sở cho việc nghiên cứu.	1	2	2	2	1	2	1	2	2
	Lựa chọn các phương pháp và công cụ nghiên cứu, lập kế hoạch thu thập số liệu; sử dụng các công cụ phục vụ phân tích số liệu đã thu thập được.	1	2	2	2	1	2	1	2	2
Tín chỉ 3+4+5 Viết khóa luận tốt nghiệp	Về nội dung	1	2	2	2	1	2	1	2	2
	Về hình thức	1	2	2	2	1	2	1	2	2
Tín chỉ 6 Chỉnh sửa/ Bảo vệ / chấm KLTN	Chỉnh sửa khóa luận tốt nghiệp	1	2	1	2	1	2	1	2	2
	Bảo vệ/chấm khóa luận tốt nghiệp	1	2	1	2	1	2	1	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này dành cho các sinh viên năm cuối đã học xong tất cả các học phần chuyên ngành bắt buộc của khóa học Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành, thỏa mãn điều kiện về điểm học tập của khoa, nhà trường quy định và có mong muốn thực hiện đề tài học phần khóa luận tốt nghiệp.

Học phần yêu cầu sinh viên thực hiện một đề tài dưới dạng thức là một dự án hay một bài tập lớn, có nội dung liên quan đến các kiến thức chuyên ngành của khóa học. Khi thực hiện khóa luận, sinh viên sẽ được đề xuất đề tài hay được giao đề tài và được giảng viên phụ trách hướng dẫn khoa học. Sau thời gian thực hiện theo quy định, sinh viên sẽ nộp báo cáo khóa luận và các sản phẩm, giải pháp, phần mềm đã thực hiện để được kiểm tra, đánh giá kết quả.

Việc thực hiện khóa luận tốt nghiệp phải theo đúng quy định, thông báo của Khoa Văn hóa - Du lịch về các mốc thời gian, mẫu báo cáo thuyết minh và các quy định khác về việc bảo vệ khóa luận.

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung chi tiết của khóa luận tùy theo nội dung đề tài của mỗi khóa luận. Tuy nhiên, các đề mục công việc sinh viên phải thực hiện như sau:

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1 Chọn đề tài nghiên cứu	15			
Lý thuyết		0			
Thực hành	<p>1.1. Gặp giảng viên hướng dẫn, nhận hoặc đề xuất đề tài cho khóa luận tốt nghiệp.</p> <p>1.1.1. Hoàn thiện phiếu đề xuất đề tài cho khóa luận tốt nghiệp.</p> <p>1.1.2. Chỉnh sửa phiếu đề xuất đề tài của khóa luận tốt nghiệp theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn.</p> <p>1.1.3. Chốt nội dung phiếu đề xuất đề tài của khóa luận tốt nghiệp để thực hiện.</p> <p>1.2. Hoàn thiện bản thuyết minh đề tài của khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.2.1. Viết thuyết minh đề tài của khóa luận tốt nghiệp theo phiếu đề xuất đã được giảng viên thông qua.</p> <p>1.2.2. Chỉnh sửa thuyết minh khóa luận tốt nghiệp theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn.</p> <p>1.2.3. Hoàn thiện bản thuyết minh của khóa luận tốt nghiệp sau khi đã</p>	15	Địa điểm: Do giảng viên hướng dẫn và sinh viên bố trí.	Phòng họp của khoa Văn hóa – Du lịch	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	được giảng viên thông qua.				
Tự học, tự nghiên cứu	- Ghi chép, chỉnh sửa đầy đủ nội dung các phiếu đề xuất và bản thuyết minh của khóa luận tốt nghiệp theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn.	30	Trao đổi với giảng viên hướng dẫn	Thư viện, ở nhà.	
	Tín chỉ 2 Thu thập, xử lí tài liệu	15			
Lý thuyết		0			
Thực hành	2.1. Thu thập thông tin, tài liệu, phân tích, thẩm định và sắp xếp lại các dữ liệu để làm cơ sở cho việc nghiên cứu. 2.2. Lựa chọn các phương pháp và công cụ nghiên cứu, lập kế hoạch thu thập số liệu; sử dụng các công cụ phục vụ phân tích số liệu đã thu thập được.	15	- Liên hệ thường xuyên với giảng viên hướng dẫn để kịp thời điều chỉnh thông tin, phương pháp, cách sắp xếp, phân tích tài liệu.	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	- Ghi chép đầy đủ các thông tin, tài liệu, dữ liệu để làm cơ sở cho việc nghiên cứu. - Dự kiến các công việc cần tiến hành khi làm khóa luận tốt nghiệp. - Chuẩn bị tư liệu cho báo cáo khoa học.	30	Trao đổi với giảng viên hướng dẫn về các vấn đề có liên quan tới khóa luận tốt nghiệp.	Thư viện, ở nhà.	
	Tín chỉ 3 +4+ 5 Viết khóa luận tốt nghiệp	45			
Lý thuyết		0			
Thực hành	3.1. Về nội dung Khóa luận tốt nghiệp phải trình bày đủ các nội dung sau đây:	45	Sinh viên thực hiện đúng theo hướng dẫn trình bày khóa luận tốt nghiệp (Kèm theo Văn	Thư viện, ở nhà.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>Phần MỞ ĐẦU</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lý do chọn đề tài 2. Mục tiêu nghiên cứu 3. Đối tượng nghiên cứu 4. Phạm vi nghiên cứu 5. Phương pháp nghiên cứu <p>Phần NỘI DUNG</p> <p>Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu (Bao gồm cơ sở lí luận và tổng quan vấn đề được nghiên cứu)</p> <p>Chương 2. Thực trạng của vấn đề nghiên cứu</p> <p>Chương 3. Các giải pháp thực hiện</p> <p>Chương...</p> <p>* Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khóa luận có ít nhất 03 chương, không hạn chế số chương tối đa. Số chương của một khóa luận cụ thể tùy thuộc vào đề tài theo đề cương đã thống nhất giữa sinh viên và giảng viên hướng dẫn. - Mỗi chương có ít nhất 02 mục, không hạn chế số mục tối đa của mỗi chương. Mỗi mục có ít nhất 02 tiểu mục. Tiểu mục có thể được tiếp tục chia nhỏ, nhưng chỉ chia nhỏ và đánh số đến 03 chữ số (ví dụ: 1.1.1). - Số thứ tự mục, tiểu mục và dưới tiểu mục được đánh số bằng chữ số Ả rập; trong đó chữ số đầu tiên chỉ số chương. - Kết thúc mỗi chương cần có Tiểu kết chương. Chữ “Tiểu kết chương...” được in đậm, viết hoa, nhưng không đánh số mục cho nội dung này. 		<p>bản số 646/ĐHTTr – ĐT ngày 13/12/2017 của Trường ĐH Tân Trào)</p>		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>Phần KẾT LUẬN</p> <p>Kết luận phải khẳng định được những nội dung chính của khóa luận và kết quả đạt được, những đóng góp mới và đề xuất, kiến nghị (nếu có). Phần kết luận cần ngắn gọn, không có lời bàn và bình luận thêm.</p> <p>Danh mục tài liệu tham khảo</p> <p>Danh mục tài liệu tham khảo được lập theo hướng dẫn tại mục 4.2 dưới đây.</p> <p>Phần phụ lục (nếu có)</p> <p>Mục lục</p> <p>3.2. Về hình thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thực hiện đúng theo hướng dẫn trình bày khóa luận tốt nghiệp (Kèm theo Văn bản số 646/ĐHTTr - ĐT ngày 13/12/2017 của Trường ĐH Tân Trào) 				
Tự học, tự nghiên cứu	- Sử dụng các thông tin đã ghi chép được trong quá trình làm việc tại nơi thực tập để đưa vào báo cáo khóa luận tốt nghiệp.	135	- Trao đổi với giảng viên hướng dẫn để điều chỉnh kịp thời báo cáo khóa luận tốt nghiệp.	Thư viện, ở nhà.	
	<p>Tín chỉ 6</p> <p>Chỉnh sửa khóa luận tốt nghiệp</p> <p>Bảo vệ / chấm khóa luận tốt nghiệp</p>	15			
Lý thuyết		0			
Thực hành	<p>6.1. Chỉnh sửa khóa luận tốt nghiệp</p> <p>6.1.1. Sinh viên hoàn thiện báo cáo khóa luận tốt nghiệp (lần 1).</p> <p>6.1.2. Chỉnh sửa khóa luận tốt nghiệp lần 1.</p>	15	- Sinh viên thực hiện đúng theo hướng dẫn trình bày khóa luận tốt nghiệp (Kèm theo Văn bản số 646/ĐHTTr – ĐT		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>6.1.2.1. Sinh viên gặp giảng viên hướng dẫn, nộp quyền (bản mềm), tiếp thu các nội dung điều chỉnh, chỉnh sửa từ giảng viên hướng dẫn.</p> <p>6.1.2.2. Sinh viên sửa khóa luận tốt nghiệp theo hướng dẫn của giảng viên.</p> <p>6.1.3. Chỉnh sửa khóa luận tốt nghiệp lần 2 (như lần 1)</p> <p>6.1.4. Chỉnh sửa khóa luận tốt nghiệp lần 3 (như lần 2)</p> <p>6.1.5. Hoàn thiện khóa luận tốt nghiệp lần cuối</p> <p>6.2. Bảo vệ/chăm khóa luận tốt nghiệp</p> <p>6.2.1. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khóa luận tốt nghiệp dài tối thiểu 40 trang, tối đa 80 trang khổ giấy A4, không kể phần phụ lục và các phần phụ khác. - Khóa luận tốt nghiệp được đánh máy trên khổ giấy A4, trình bày ngắn gọn, mạch lạc, không tẩy xóa, có đánh số trang, số bảng biểu, hình vẽ, đồ thị... <p>6.2.2. Bảo vệ/chăm khóa luận tốt nghiệp</p> <p>6.2.2.1. Bảo vệ khóa luận tốt nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Khoa Văn hóa – Du lịch tham mưu với Phòng Khảo thí- ĐBCL ban hành quyết định thành lập Hội đồng bảo vệ khóa luận tốt nghiệp của Khoa. b. Sinh viên chuẩn bị bảo vệ khóa luận tốt nghiệp <ul style="list-style-type: none"> b1. Nộp quyền: Nộp 02 quyền bìa thường về khoa chuyên môn. b2. Viết bản tóm tắt khóa luận tốt nghiệp c. Sinh viên bảo vệ khóa luận tốt nghiệp trước Hội đồng d. Sau bảo vệ khóa luận tốt nghiệp 		ngày 13/12/2017 của Trường ĐH Tân Trào)		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên chỉnh sửa lại nội dung khóa luận tốt nghiệp theo yêu cầu của các thành viên Hội đồng - Sau khi chỉnh sửa hoàn thiện nộp 01 quyển bìa cứng về Thư viện trường <p>6.2.2.2. Chấm khóa luận tốt nghiệp</p> <p>a. Khoa Văn hóa – Du lịch tham mưu với Phòng Khảo thí- ĐBCL ban hành quyết định thành lập Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp của Khoa.</p> <p>b. Sau chấm khóa luận tốt nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên chỉnh sửa lại nội dung khóa luận tốt nghiệp theo yêu cầu của các thành viên Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp. - Sau khi chỉnh sửa hoàn thiện nộp 01 quyển bìa cứng về Thư viện trường. <p>6.2.3. Chuyển điểm sau khi chấm khóa luận tốt nghiệp về phòng Khảo thí – ĐBCL của trường.</p>				
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các thông tin đã ghi chép được trong quá trình nghiên cứu để đưa vào báo cáo khóa luận tốt nghiệp. - Chủ động hoàn thành các nội dung nghiên cứu theo kế hoạch đã được giảng viên thông qua. - Thể hiện sự trung thực khi nghiên cứu đề tài khóa luận tốt nghiệp - Hoàn thiện báo cáo khóa luận tốt nghiệp. 	30	<ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi với giảng viên hướng dẫn để điều chỉnh kịp thời báo cáo khóa luận tốt nghiệp. - Thực hiện báo cáo/nộp khóa luận tốt nghiệp. 	Thư viện, ở nhà.	

8. Tài liệu học tập

Tài liệu tham khảo

[1] Cao Đức Hải (2010), Giáo trình *Quản lý lễ hội và sự kiện*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội;

[2] Trịnh Xuân Dũng (Chủ biên) (2000), *Nghiệp vụ phục vụ ăn uống*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội;

[3] Nguyễn Văn Đính (Chủ biên) (2009), *Công nghệ phục vụ trong nhà hàng - khách sạn*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội;

[4] Trịnh Xuân Dũng (Chủ biên) (1999), *Nghệp vụ phục vụ buồng trong khách sạn du lịch*, Nxb Giáo dục, Hà Nội;

[5] Nguyễn Thị Tú (2005), *Nghệp vụ phục vụ khách sạn*, Nxb Thống kê, Hà Nội;

[6] Đinh Trung Kiên, Nguyễn Quang Vinh (2007), *Giáo trình Nghệp vụ lễ hành*, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội;

[7] Lưu Văn Nghiêm (Chủ biên) (2012), *Tổ chức sự kiện (Sách chuyên khảo)*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội;

[8] TS. Nguyễn Thị Mỹ Thanh (2015), *Giáo trình Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội*, Nxb Lao động Xã hội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự học	Bài thu hoạch	
1	0	0	15	0	30		45
2	0	0	15	0	30		45
3	0	0	15	0	30		45
4	0	0	15	0	30		45
5	0	0	15	0	30		45
6	0	0	15	0	30		45
Tổng cộng	0	0	90	0	180	0	270

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Thực hiện theo đúng các nội quy, quy định của nhà trường;
- Sinh viên hiểu nội dung, quy trình thực hiện theo yêu cầu của từng đề tài cụ thể;
- Sinh viên biết vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào việc phân tích thực tiễn, phát hiện và giải quyết các vấn đề cụ thể đặt ra thuộc phạm vi chuyên ngành Quản trị dịch vụ Du lịch và Lễ hành được đào tạo;
- Trong thời gian thực tập, sinh viên luôn bám sát kế hoạch (nội dung, tiến độ) của khóa luận tốt nghiệp; tự giác, tích cực nghiên cứu, học hỏi, trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ với giảng viên hướng dẫn; sử dụng hiệu quả thời gian thực hiện khóa luận tốt nghiệp; ghi chép, chỉnh sửa đầy đủ nội dung khóa luận tốt nghiệp theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn.

- Kết thúc thời gian hoàn thành khóa luận tốt nghiệp, sinh viên phải hoàn thành báo cáo khóa luận tốt nghiệp, nộp về khoa Văn hóa - Du lịch đúng thời hạn quy định.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Với hình thức chấm khóa luận tốt nghiệp

11.1.1. Giảng viên hướng dẫn đánh giá nội dung khóa luận

11.1.2. Giảng viên phản biện đánh giá nội dung khóa luận

(Điểm kết luận là điểm trung bình chung của hai giảng viên)

11.2. Với hình thức bảo vệ khóa luận tốt nghiệp

11.2.1. Thành viên Hội đồng 1 đánh giá nội dung khóa luận

11.2.2. Thành viên Hội đồng 2 đánh giá nội dung khóa luận

11.2.3. Thành viên Hội đồng 3 đánh giá nội dung khóa luận

(Điểm kết luận là điểm trung bình chung của ba thành viên Hội đồng)

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tài nguyên và kinh doanh du lịch

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thu Hoàn
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học cơ bản, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0982741127 - Email: thuhoan216@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Địa lí học (Địa lí du lịch và Địa lí kinh tế)...

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Quan Thị Dương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học cơ bản, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0986053124 - Email: Quanduongtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Địa lí tự nhiên, Địa lí học...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tài nguyên và kinh doanh du lịch
- Mã học phần: XH2.1.063.3
- Số tín chỉ: 3 tín chỉ
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc (học phần thay thế khóa luận)
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp : 30 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Địa lý
 - + Khoa: Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học được trang bị những kiến thức cơ bản, khái quát về các loại tài nguyên du lịch chủ yếu của Việt Nam; sử dụng được phương pháp tiếp cận hệ thống trong Kinh doanh du lịch; hiểu các kiến thức cơ bản về thị trường du lịch (sản phẩm du lịch, cầu du lịch, cung du lịch và giá cả du lịch) và những vấn đề pháp lý cơ bản liên quan đến hoạt động du lịch như thành lập doanh nghiệp du lịch và đăng ký kinh doanh, quyền lợi và trách nhiệm của chủ sở hữu doanh nghiệp du lịch, quyền lợi và trách nhiệm của khách.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được khái quát về một số vấn đề lý luận chung về các loại tài nguyên du lịch chủ yếu của Việt Nam: tài nguyên du lịch tự nhiên, tài nguyên du lịch Văn hóa - Nhân văn và phương pháp tiếp cận hệ thống trong nghiên cứu kinh doanh du lịch.
CDR 2	Hiểu được thị trường du lịch và những vấn đề pháp luật liên quan đến du lịch.
CDR 3	Hiểu được tổ chức doanh nghiệp du lịch, việc quản lý chất lượng dịch vụ, quản lý rủi ro trong doanh nghiệp du lịch và hoạch định chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp du lịch.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Phân tích, lý giải được khái quát về một số vấn đề lý luận chung về các loại tài nguyên du lịch chủ yếu của Việt Nam; phân biệt được tài nguyên du lịch tự nhiên, tài nguyên du lịch Văn hóa - Nhân văn và phương pháp tiếp cận hệ thống trong nghiên cứu kinh doanh du lịch.
CDR 5	Phân tích, lý giải được thị trường du lịch và những vấn đề pháp luật liên quan đến du lịch.
CDR 6	Phân tích, lý giải được vai trò của tổ chức doanh nghiệp du lịch, việc quản lý chất lượng dịch vụ, quản lý rủi ro trong doanh nghiệp du lịch và hoạch định chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp du lịch.
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Biết phân tích, tổng hợp, đánh giá vấn đề, số liệu
CDR 8	Biết vận dụng sáng tạo nghiệp vụ du lịch - xử lý vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động sử dụng ngôn ngữ phù hợp trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề sau này.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức				Cứng			Mềm				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11
Chương 1 Một số vấn đề lý luận chung	Khái niệm tài nguyên	1			1			1	1	1	1	2
	Khái niệm tài nguyên du lịch	1			1			1	1	1	1	2
	Đặc điểm của tài nguyên du lịch	1			1			1	1	1	1	2
	Phân loại tài nguyên du lịch.	1			1			1	1	1	1	2
Chương 2 Tài nguyên du lịch tự nhiên	Khái niệm tài nguyên du lịch tự nhiên	1			1			1	1	1	1	2
	Đặc điểm của tài nguyên du lịch tự nhiên	1			1			1	1	1	1	2
	Phân loại tài nguyên du lịch tự nhiên	1			1			1	1	1	1	2
	Vai trò của tài nguyên du lịch tự nhiên trong du lịch	1			1			1	1	1	1	2
	Những nguyên tắc chung của điều tra, đánh giá tài nguyên du lịch tự nhiên	1			1			1	1	1	1	2
	Đánh giá tác động của du lịch tới tài nguyên du lịch tự nhiên	1			1			1	1	1	1	2
	Những nguyên tắc chung trong tổ chức, quản lí, sử dụng và bảo vệ tài nguyên du lịch tự nhiên.	1			1			1	1	1	1	2
Chương 3 Tài nguyên du lịch Văn hóa - Nhân văn	Những vấn đề chung	1			1			1	1	1	1	2
	Tài nguyên du lịch văn hóa vật thể	1			1			1	1	1	1	2
	Tài nguyên du lịch văn hóa phi vật thể	1			1			1	1	1	1	2
	Tác động của du lịch với tài nguyên văn hóa - nhân văn	1			1			1	1	1	1	2
	Bảo tồn và khai thác tài	1			1			1	1	1	1	2

	nguyên văn hóa - nhân văn phục vụ phát triển du lịch											
	Vấn đề quản lý tài nguyên văn hóa - nhân văn trong phát triển du lịch	1			1			1	1	1	1	2
Chương 4. Phương pháp tiếp cận hệ thống trong	Định nghĩa hệ thống	1			1			1	1	1	1	2
	Các quan điểm phân tích hệ thống	1			1			1	1	1	1	2
	Quá trình phân tích hệ thống.	1			1			1	1	1	1	2
Chương 5 Thị trường du lịch	Khái niệm sản phẩm du lịch, thị trường du lịch	1	2		1	2		1	1	1	1	2
	Cầu du lịch: Khái niệm, đặc điểm và các nhân tố cơ bản	1	2		1	2		1	1	1	1	2
	Cung du lịch: Khái niệm, đặc điểm và các nhân tố cơ bản	1	2		1	2		1	1	1	1	2
	Sơ đồ các nhân tố của cầu du lịch một vùng hoặc một quốc gia trong mối quan hệ với các nhân tố của cung du lịch	1	2		1	2		1	1	1	1	2
	Giá cả du lịch.	1	2		1	2		1	1	1	1	2
Chương 6 Những vấn đề pháp luật liên quan đến du lịch	Thành lập doanh nghiệp du lịch và đăng kí kinh doanh	1	2		1	2		1	1	1	1	2
	Quyền lợi và trách nhiệm của chủ sở hữu doanh nghiệp du lịch	1	2		1	2		1	1	1	1	2
	Quyền lợi và trách nhiệm của khách.	1	2		1	2		1	1	1	1	2
Chương 7 Tổ chức doanh nghiệp du lịch	Các loại hình doanh nghiệp du lịch nhà nước.	1	2	2	1	2	2	1	1	1	1	2
	Các loại hình doanh nghiệp du lịch cá nhân	1	2	2	1	2	2	1	1	1	1	2
Chương 8. Quản lý chất lượng dịch vụ, ...	Quản lý chất lượng dịch vụ du lịch	1	2	2	1	2	2	1	1	1	1	2
	Quản lý rủi ro	1	2	2	1	2	2	1	1	1	1	2

Chương 9 Hoạch định chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp du lịch	Chiến lược kinh doanh: Định nghĩa và phân loại	1	2	2	1	2	2	1	1	1	1	2
	Quy trình hoạch định chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp	1	2	2	1	2	2	1	1	1	1	2
	Hoạch định chiến lược kinh doanh cho công ty khách sạn	1	2	2	1	2	2	1	1	1	1	2
	Hoạch định chiến lược kinh doanh cho công ty lữ hành	1	2	2	1	2	2	1	1	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản về tài nguyên du lịch (khái niệm, phân loại, đặc điểm và vai trò của tài nguyên du lịch, khai thác và bảo vệ tài nguyên du lịch); đặc điểm và phân bố tài nguyên du lịch tự nhiên của Việt Nam (địa hình, khí hậu, nước, thế giới sinh vật, cảnh quan); đặc điểm và phân bố tài nguyên du lịch văn hóa (tài nguyên vật thể - di tích lịch sử văn hóa, công trình đương đại, bảo tàng và các tài nguyên vật thể khác; tài nguyên du lịch phi vật thể - lễ hội, văn học, các loại hình diễn xướng truyền thống, phong tục tập quán và các tài nguyên phi vật thể khác); các nội dung liên quan đến kinh doanh trong Kinh tế du lịch, Quản trị kinh doanh lữ hành, Quản trị kinh doanh khách sạn, Quản trị sự kiện...

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Chương 1 Một số vấn đề lý luận chung		4			
Lí thuyết	1.1. Khái niệm tài nguyên 1.2. Khái niệm tài nguyên du lịch 1.3. Đặc điểm của tài nguyên du lịch 1.4. Phân loại tài nguyên du lịch.	2	Đọc TL chính và TL tham khảo theo yêu cầu của GV.	Lớp học	
Thảo luận	Tiềm năng tài nguyên du lịch của tỉnh Tuyên Quang?	2	Tổ chức thảo luận theo nhóm	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu.	Ôn lại kiến thức đã học. Đọc trước chương 2	8	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
Chương 2		4			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tài nguyên du lịch tự nhiên				
Lí thuyết	<p>2.1. Khái niệm tài nguyên du lịch tự nhiên</p> <p>2.2. Đặc điểm của tài nguyên du lịch tự nhiên</p> <p>2.3. Phân loại tài nguyên du lịch tự nhiên</p> <p>2.4. Vai trò của tài nguyên du lịch tự nhiên trong du lịch</p> <p>2.5. Những nguyên tắc chung của điều tra, đánh giá tài nguyên du lịch tự nhiên</p> <p>2.6. Đánh giá tác động của du lịch tới tài nguyên du lịch tự nhiên</p> <p>2.7. Những nguyên tắc chung trong tổ chức, quản lí, sử dụng và bảo vệ tài nguyên du lịch tự nhiên.</p>	2	Đọc TL chính và TL tham khảo theo yêu cầu của GV.	Lớp học	
Thảo luận	Tiềm năng tài nguyên du lịch tự nhiên của tỉnh Tuyên Quang?	2	Tổ chức thảo luận theo nhóm	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu.	Ôn lại kiến thức đã học. Đọc trước chương 3	8	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Tài nguyên du lịch Văn hóa - Nhân văn	7			
Lý thuyết	<p>3.1. Những vấn đề chung</p> <p>3.2. Tài nguyên du lịch văn hóa vật thể</p> <p>3.3. Tài nguyên du lịch văn hóa phi vật thể</p> <p>3.4. Tác động của du lịch với tài nguyên văn hóa - nhân văn</p> <p>3.5. Bảo tồn và khai thác tài nguyên văn hóa - nhân văn phục vụ phát triển du lịch</p> <p>3.6. Vấn đề quản lí tài nguyên văn hóa - nhân văn trong phát triển du lịch</p>	3	Đọc TL chính và TL tham khảo theo yêu cầu của GV	Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập chương 3	2	Làm bài tập theo nội dung chương 3	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thảo luận	Nội dung thảo luận: Chọn một trong ba vấn đề sau: 1. Tài nguyên du lịch văn hóa vật thể và phi vật thể của tỉnh Tuyên Quang. 2. Tác động của du lịch với tài nguyên văn hóa - nhân văn 3. Bảo tồn và khai thác tài nguyên văn hóa - nhân văn phục vụ phát triển du lịch	2	- Nắm vững các nội dung cơ bản trong chương 3. - Tham khảo các học liệu số 2, 4, 5, 7, 8. - Tham khảo và tự nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về tài nguyên du lịch văn hóa của tỉnh Tuyên Quang, toàn quốc.		
Tự học, tự nghiên cứu.	- Ôn tập và nghiên cứu các khái niệm trong từng chương.	14	Nghiên cứu nội dung chương 3	Ở nhà, thư viện	
Tín chỉ 2		15			
Chương 4 Phương pháp tiếp cận hệ thống trong nghiên cứu kinh doanh du lịch		5			
Lý thuyết	4.1. Định nghĩa hệ thống 4.2. Các quan điểm phân tích hệ thống 4.3. Quá trình phân tích hệ thống.	3	Đọc TL chính và TL tham khảo theo yêu cầu của GV	Lớp học	
Thảo luận	Hệ thống du lịch của tỉnh Tuyên Quang?	2	Tổ chức thảo luận theo nhóm	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu.	Ôn lại kiến thức đã học. Đọc trước chương 5	10	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
Chương 5 Thị trường du lịch		5			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm sản phẩm du lịch, thị trường du lịch 5.2. Cầu du lịch: Khái niệm, đặc điểm và các nhân tố cơ bản 5.3. Cung du lịch: Khái niệm, đặc điểm và các nhân tố cơ bản 5.4. Sơ đồ các nhân tố của cầu du lịch một vùng hoặc một quốc gia trong mối quan hệ với các nhân tố của cung du lịch	3	Nghiên cứu nội dung chương 5	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5.5. Giá cả du lịch.				
Thảo luận	Thị trường du lịch của tỉnh Tuyên Quang?	2	Tổ chức thảo luận theo nhóm	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại kiến thức đã học. Đọc trước chương 6	10	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 Những vấn đề pháp luật liên quan đến du lịch	5			
Lý thuyết	6.1. Thành lập doanh nghiệp du lịch và đăng ký kinh doanh 6.2. Quyền lợi và trách nhiệm của chủ sở hữu doanh nghiệp du lịch 6.3. Quyền lợi và trách nhiệm của khách.	2	Đọc TL chính và TL tham khảo theo yêu cầu của GV	Lớp học	
Bài tập	- Làm bài tập chương 6	3	Làm bài tập theo nội dung chương	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Tìm hiểu trên các kênh thông tin khác để khắc sâu, và có thể áp dụng nhanh nhậy vào các bài tập thực hành.	10	Nghiên cứu nội dung chương 6	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Tìm hiểu trên các kênh thông tin khác để khắc sâu, và có thể áp dụng nhanh nhậy vào các bài tập thực hành.	2	Nghiên cứu nội dung các chương 1,2,3,4,5,6 phục vụ cho kiểm tra giữa kì	Lớp học	
Tín chỉ 3		14			
	Chương 7 Tổ chức doanh nghiệp du lịch	4			
Lý thuyết	7.1. Các loại hình doanh nghiệp du lịch nhà nước. 7.2. Các loại hình doanh nghiệp du lịch cá nhân	2	Đọc TL chính và TL tham khảo theo yêu cầu của GV	Lớp học	
Thảo luận	Nội dung thảo luận: Chọn một trong hai vấn đề sau: 1. Các loại hình doanh nghiệp	2	- Nắm vững các nội dung cơ bản trong chương 9. - Tham khảo các học	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	du lịch nhà nước tại tỉnh Tuyên Quang. 2. Các loại hình doanh nghiệp du lịch cá nhân tại tỉnh Tuyên Quang.		liệu số 2, 4, 5, 7, 8. - Tự nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về các loại hình doanh nghiệp du lịch nhà nước, cá nhân tại tỉnh Tuyên Quang.		
Tự học, tự nghiên cứu.	Ôn lại kiến thức đã học. Đọc trước chương 8	8	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8 Quản lý chất lượng dịch vụ, quản lý rủi ro trong doanh nghiệp du lịch	4			
Lý thuyết	8.1. Quản lý chất lượng dịch vụ du lịch 8.2. Quản lý rủi ro	2	Đọc TL chính và TL tham khảo theo yêu cầu của GV	Lớp học	
Thảo luận	Nội dung thảo luận: Việc quản lý chất lượng dịch vụ du lịch của các loại hình doanh nghiệp du lịch nhà nước, cá nhân tại tỉnh Tuyên Quang.	2	- Nắm vững các nội dung cơ bản trong chương 9. - Tham khảo các học liệu số 2, 4, 5, 7, 8. - Tự nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về việc quản lý chất lượng dịch vụ du lịch của các loại hình doanh nghiệp du lịch nhà nước, cá nhân tại tỉnh Tuyên Quang.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu.	Ôn lại kiến thức đã học. Đọc trước chương 9	8	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	Chương 9 Hoạch định chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp du lịch	6			
Lý thuyết	9.1. Chiến lược kinh doanh: Định nghĩa và phân loại 9.2. Quy trình hoạch định chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp 9.3. Hoạch định chiến lược kinh	3	Đọc TL chính và TL tham khảo theo yêu cầu của GV	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	doanh cho công ty khách sạn 9.4. Hoạch định chiến lược kinh doanh cho công ty lữ hành				
Bài tập	- Chủ động và tích cực làm các bài tập liên quan đến kiến thức trong 3 chương cuối.	1	Làm bài tập theo nội dung chương	Lớp học	
Thảo luận	Nội dung thảo luận: Chọn một trong hai vấn đề sau: 1. Hoạch định chiến lược kinh doanh cho công ty khách sạn 2. Hoạch định chiến lược kinh doanh cho công ty lữ hành	2	- Nắm vững các nội dung cơ bản trong chương 9. - Tham khảo các học liệu số 2, 4, 5, 7, 8. - Tham khảo và tự nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về việc hoạch định chiến lược kinh doanh cho công ty khách sạn, công ty lữ hành của tỉnh Tuyên Quang.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Hệ thống lại kiến thức của môn học để chủ động hơn và làm bài thi kết môn được tốt.	12	Nghiên cứu nội dung chương	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc: Không

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Lê Văn Thắng (Chủ biên, 2008), Giáo trình *Du lịch và môi trường*, Nxb Đại Học Quốc Gia Hà Nội;

[2] Vũ Mạnh Hà (2014), Giáo trình *Kinh tế du lịch*, Nxb Giáo dục Việt Nam;

[3] Trịnh Xuân Dũng (2002), Giáo trình *Quản trị kinh doanh khách sạn*, Nxb Đại học Quốc gia;

[4] Thế Đạt (2005), *Tài nguyên du lịch Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia;

[5] Phạm Trung Lương (2003), *Tài nguyên và môi trường du lịch Việt Nam*, Nxb Giáo dục;

[6] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2001), *Luật Di sản văn hóa*;

[7] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2005), *Luật Du lịch*;

[8] Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2005), *Pháp lệnh tôn giáo, tín ngưỡng*;

[9] *Luật doanh nghiệp* năm 2005, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, Nxb Chính trị Quốc gia.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2		1		3	3	9
2	2		1		3	3	9
3	1		2		3	3	9
4	3				3	3	9
5			2	1	3	3	9
6	2			1	3	3	9
7	1		2		3	3	9
8	2		1		3	3	9
9	1		2		3	3	9
10	2	1			3	3	8
11	1		2		3	3	9
12	1			2	3	3	9
13	2			1	3	3	9
14	3				3	3	9
15			1	2	3	3	9
Tổng	22	01	15	07	45	45	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: phòng học tại giảng đường để giảng dạy lý thuyết, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Một điểm chuyên cần: 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Có ít nhất một điểm kiểm tra thường xuyên: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Một điểm thi kết thúc học phần: 60%;

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: 3 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 4 điểm (Tín chỉ 2) Câu 3: 3 điểm (Tín chỉ 3)	90 phút	(Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng)

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Quản lí và bảo vệ môi trường du lịch

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Loan
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0976.673.123, - Email: thanhloan2903@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phân tích tác phẩm Âm nhạc, Ký - xướng âm...

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Đồng Kim Hoa
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Cử nhân
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0986589743 - Email: dongbichlantq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lí luận và phương pháp dạy học Âm nhạc, Văn hóa - nghệ thuật....

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản lí và bảo vệ môi trường du lịch
- Mã học phần: VD2.1.045.4
- Số tín chỉ: 4 TC
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc (học phần thay thế khóa luận)
 - + Điều kiện tiên quyết: Thực tập tốt nghiệp
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp : 30 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 29 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu 120 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Âm nhạc
 - + Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học được trang bị một số kiến thức cơ bản về môi trường du lịch, môi trường du lịch Việt Nam; tác động của hoạt động du lịch đến môi trường du lịch và môi trường du lịch Việt Nam; thực trạng khai thác, bảo vệ môi trường du lịch Việt Nam; giải pháp khai thác, bảo vệ môi trường du lịch theo hướng phát triển bền vững; quản lý nhà nước về môi trường du lịch; có kỹ năng nhận diện, đánh giá tác động của hoạt động du lịch, môi trường du lịch; kỹ năng tuyên truyền bảo vệ môi trường gắn với nghề du lịch; kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn hoạt động du lịch.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được khái quát chung về môi trường du lịch tại Việt Nam.
CDR 2	Hiểu được tác động của hoạt động du lịch đến môi trường du lịch Việt Nam.
CDR 3	Hiểu được cách khai thác, bảo vệ môi trường du lịch Việt Nam theo hướng phát triển bền vững.
CDR 4	Hiểu được vấn đề quản lý nhà nước về môi trường và môi trường du lịch
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân tích, lý giải được môi trường du lịch tại Việt Nam.
CDR 6	Phân tích, lý giải và so sánh được tác động của hoạt động du lịch đến môi trường du lịch Việt Nam
CDR 7	Biết cách khai thác, bảo vệ môi trường du lịch Việt Nam theo hướng phát triển bền vững.
CDR 8	Phân tích, lý giải, đánh giá được vấn đề quản lý nhà nước về môi trường và môi trường du lịch.
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Có ý thức bảo vệ môi trường sống
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 10	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 11	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động sử dụng ngôn ngữ phù hợp trong học tập và nghiên cứu.

CĐR 12	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề sau này.
--------	---

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8		CĐR 9	CĐR 11	CĐR 12
Chương 1. Khái quát chung về môi trường du lịch tại Việt Nam	Khái quát chung về môi trường du lịch	1				1				2	1	2	2
	Môi trường du lịch Việt Nam	1				1				2	1	2	2
	Thực trạng khai thác, bảo vệ môi trường du lịch Việt Nam	1				1				2	1	2	2
Chương 2. Tác động của hoạt động du lịch đến môi trường du lịch Việt Nam	Chiều hướng tác động của hoạt động du lịch đến môi trường	1	2			1	2			2	1	2	2
	Những tác động chủ yếu	1	2			1	2			2	1	2	2
	Tác động của dự án phát triển du lịch đến môi trường tiềm năng	1	2			1	2			2	1	2	2
	Tác động của hoạt động du lịch đến môi trường	1	2			1	2			2	1	2	2
	Tác động của một số dự án phát triển du lịch đặc thù đến môi trường và tài nguyên du lịch	1	2			1	2			2	1	2	2
Chương 3 Khai thác, bảo vệ môi trường du lịch Việt Nam theo hướng	Khái niệm bảo vệ môi trường du lịch	1	2	2		1	2	2		2	1	2	2
	Sự cần thiết của công tác bảo vệ môi trường du lịch	1	2	2		1	2	2		2	1	2	2
	Nội dung về bảo vệ môi trường du lịch	1	2	2		1	2	2		2	1	2	2
	Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường du lịch	1	2	2		1	2	2		2	1	2	2

phát triển bền vững	Định hướng khai thác, bảo vệ môi trường du lịch Việt Nam theo hướng phát triển bền vững	1	2	2		1	2	2		2	1	2	2
	Giải pháp khai thác, bảo vệ môi trường du lịch Việt Nam theo hướng phát triển bền vững	1	2	2		1	2	2		2	1	2	2
	Một số biện pháp khắc phục tác động tiêu cực của hoạt động du lịch đối với môi trường	1	2	2		1	2	2		2	1	2	2
Chương 4 Quản lí nhà nước về môi trường và môi trường du lịch	Quản lí nhà nước về môi trường	1	2	2	2	1	2	2	2	2	1	2	2
	Quản lí nhà nước về môi trường du lịch	1	2	2	2	1	2	2	2	2	1	2	2
	Cơ hội và thách thức của công tác quản lí nhà nước trong quá trình hội nhập WTO.	1	2	2	2	1	2	2	2	2	1	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về môi trường du lịch; bảo vệ môi trường du lịch; các thuật ngữ liên quan như BOD, COD, CFC, coliform, kinh tế môi trường... pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường du lịch; biến đổi khí hậu: hiện tượng anhino, lanhina, nước biển dâng, các kịch bản nước biển dâng ở Việt Nam; tác nhân gây ô nhiễm, nguồn xả thải; ô nhiễm không khí, ô nhiễm nước, ô nhiễm tiếng ồn, ô nhiễm đất...; bảo vệ môi trường trong các cơ sở lưu trú, nhà hàng ăn uống, khu vui chơi giải trí, trong vận chuyển khách du lịch; một số biện pháp khắc phục tác động tiêu cực của hoạt động du lịch đối với môi trường: biện pháp hành chính, biện pháp tuyên truyền, biện pháp kinh tế.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Khái quát chung về môi trường du lịch tại Việt Nam	15			
Lí thuyết	1.1. Khái quát chung về môi trường du lịch 1.2. Môi trường du lịch Việt Nam 1.3. Thực trạng khai thác, bảo vệ môi trường du lịch Việt Nam	8	- Nghiên cứu lý thuyết trong học liệu số 1: Chương 1 (Từ 1.1 đến 1.5); Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5, 6, 7.	Lớp học	
Bài tập	Nghiên cứu học liệu chính số 1, 2	3	Nghiên cứu lý thuyết	Lớp học,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	và đọc thêm các học liệu tham khảo số 3, 4, 5, 6, 7 và các tài liệu khác để làm bài tập		trong giáo trình để làm bài tập chương 1	ở nhà	
Thảo luận	Chọn một trong hai nội dung sau: 1 Môi trường du lịch Việt Nam nói chung và môi trường du lịch của tỉnh Tuyên Quang 1.3. Thực trạng khai thác, bảo vệ môi trường du lịch của tỉnh Tuyên Quang	4	- Tham khảo các học liệu số 2, 4, 5, 7, 8. - Tự nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về môi trường du lịch của tỉnh Tuyên Quang	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc trước lý thuyết trước đến lớp và chú ý nghe giảng - Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm các bài tập trong học liệu số 1, 2 theo nhóm.	30	Làm các bài tập sau khi nghe giảng .	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
Chương 2 Tác động của hoạt động du lịch đến môi trường du lịch Việt Nam		15			
Lý thuyết	2.1. Chiều hướng tác động của hoạt động du lịch đến môi trường 2.2. Những tác động chủ yếu 2.3. Tác động của dự án phát triển du lịch đến môi trường tiềm năng 2.4. Tác động của hoạt động du lịch đến môi trường 2.5. Tác động của một số dự án phát triển du lịch đặc thù đến môi trường và tài nguyên du lịch	7	Nghiên cứu lý thuyết trong học liệu số 1: Chương 2 (Từ 2.1 đến 2.5); Tham khảo học liệu số 3, 4, 5, 6, 7.	Lớp học	
Bài tập	- Đọc trước lý thuyết trước đến lớp và chú ý nghe giảng. - Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm các bài tập.	3	Nắm chắc lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Lớp học, ở nhà	
Thảo luận	Chọn một trong ba nội dung sau: 1. Tác động của dự án phát triển du lịch đến môi trường tiềm năng 2. Tác động của hoạt động du lịch đến môi trường 3. Tác động của một số dự án phát triển du lịch đặc thù đến môi trường và tài nguyên du lịch	4	- Tham khảo các học liệu số 2, 4, 5, 7, 8. - Tự nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về tác động của dự án phát triển du lịch, hoạt động du lịch đến môi trường, một số dự án phát	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
			triển du lịch đặc thù đến môi trường và tài nguyên du lịch của tỉnh Tuyên Quang.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Ôn lại nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 và tín chỉ 2 theo yêu cầu của giảng viên.	28	Vận dụng kiến thức tín chỉ 1, 2 làm bài tập	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	1		Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 và tín chỉ 2 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Vận dụng kiến thức tín chỉ 1, 2 làm bài kiểm tra	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 3		15			
	Chương 3 Khai thác, bảo vệ môi trường du lịch Việt Nam theo hướng phát triển bền vững	15			
Lý thuyết	<p>3.1. Khái niệm bảo vệ môi trường du lịch</p> <p>3.2. Sự cần thiết của công tác bảo vệ môi trường du lịch</p> <p>3.3. Nội dung về bảo vệ môi trường du lịch</p> <p>3.4. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường du lịch</p> <p>3.5. Định hướng khai thác, bảo vệ môi trường du lịch Việt Nam theo hướng phát triển bền vững</p> <p>3.6. Giải pháp khai thác, bảo vệ môi trường du lịch Việt Nam theo hướng phát triển bền vững</p> <p>3.7. Một số biện pháp khắc phục tác động tiêu cực của hoạt động du lịch đối với môi trường</p>	8	Nghiên cứu lý thuyết trong học liệu số 1: Chương 3 (Từ 3.1 đến 3.8); Tham khảo học liệu số 3, 4, 5, 6, 7.	Lớp học	
Bài tập	Nghiên cứu học liệu chính số 1, 2 và đọc thêm các học liệu tham khảo số 3, 4, 5, 6, 7 và các tài liệu khác để làm bài tập	3	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình và thực hành luyện tập theo nhóm	Lớp học, ở nhà	
Thảo luận	<p>Chọn một trong ba nội dung sau:</p> <p>1. Định hướng khai thác, bảo vệ môi trường du lịch Việt Nam theo hướng phát triển bền vững</p> <p>2. Giải pháp khai thác, bảo vệ môi trường du lịch Việt Nam theo</p>	4	<p>- Tham khảo các học liệu số 2, 4, 5, 7, 8.</p> <p>- Tự nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về khai thác, bảo vệ môi trường du</p>	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	hướng phát triển bền vững 3. Một số biện pháp khắc phục tác động tiêu cực của hoạt động du lịch đối với môi trường		lịch Việt Nam theo hướng phát triển bền vững của tỉnh Tuyên Quang.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc trước lý thuyết trước đến lớp và chú ý nghe giảng - Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm các bài tập trong học liệu số 1 và 2.	30	Vận dụng kiến thức tin chỉ 3 để làm bài tập	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 4		15			
Chương 4 Quản lí nhà nước về môi trường và môi trường du lịch		15			
Lý thuyết	4.1. Quản lí nhà nước về môi trường 4.2. Quản lí nhà nước về môi trường du lịch 4.3. Cơ hội và thách thức của công tác quản lí nhà nước trong quá trình hội nhập WTO.	8	- Nghiên cứu lý thuyết trong học liệu số 1, 2: Chương 4 (Từ 4.1 đến 4.2); Tham khảo học liệu số 3, 4, 5, 6, 7.	Lớp học	
Bài tập	Nghiên cứu học liệu chính số 1, 2 và đọc thêm các học liệu tham khảo số 3, 4, 5, 6, 7 và các tài liệu khác để làm bài tập	3	Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình và thực hành làm bài tập	Lớp học, ở nhà	
Thảo luận	Chọn một trong ba nội dung sau: 1. Cơ hội và thách thức của công tác quản lí nhà nước trong quá trình hội nhập WTO. 2. Quản lí nhà nước về môi trường 3. Quản lí nhà nước về môi trường du lịch	4	- Tham khảo các học liệu số 2, 4, 5, 7, 8. - Tự nghiên cứu thêm tài liệu trên mạng internet về quản lí nhà nước về môi trường và môi trường du lịch của tỉnh Tuyên Quang.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng kiến thức sau khi nghe hướng dẫn để làm các bài tập lớn trong học liệu số 1, 2 theo nhóm.	30	Đọc lý thuyết, vận dụng kiến thức tin chỉ 3 và 4 để làm bài tập	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Lê Văn Thắng (2008), *Giáo trình Du lịch và môi trường*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội;

[2] Phạm Trung Lương (2003), *Tài nguyên và môi trường du lịch Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Nguyễn Đình Hòe (2001), *Du lịch bền vững*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội;

[4] Bùi Thị Hải Yến (2014), *Tuyển điểm du lịch Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	4				4	4	12
2	4				4	4	12
3			3	1	4	4	12
4	1			3	4	4	12
5	4				4	4	12
6	2		2		4	4	12
7			1	3	4	4	12
8	2	1		1	4	4	12
9	4				4	4	12
10	1		3		4	4	12
11			1	3	4	4	12
12	3			1	4	4	12
13	4				4	4	12
14	1		3		4	4	12
15				4	4	4	12
Tổng	30	1	13	16	60	60	180

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu về điều kiện tổ chức giảng dạy: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu đối với người học: Nghiên cứu lý thuyết đã học, đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu hỏi 1: 2 điểm (tín chỉ 1) Câu hỏi 2: 3 điểm (tín chỉ 2) Câu hỏi 3: 2 điểm (tín chỉ 3) Câu hỏi 4: 3 điểm (tín chỉ 4)	90 phút	10

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS Hà Thúy Mai

Th.S Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

